



BỘ BA TIỂU THUYẾT TRÌNH THÂM
VỀ THUNG LŨNG
BAZTÁN
XỨ BASQUE

MỐI BẤT HÒA TRUYỀN KIẾP

DOLORES REDONDO

Người dịch: Đinh Thanh Văn



NHA XUẤT BẢN
PHỤ NỮ

MỖI BẮT HÒA TRUYỀN KIẾP

DOLORES REDONDO
Đinh Thanh Vân dịch

Tặng Eduardo, trọn vẹn từng câu từng chữ.

Gã này vô cảm với công việc của mình sao?

Gã hát véo von lúc đang làm mộ

(WILLIAM SHAKESPEARE)

Hâm mộ thường đóng kín, nên không ai biết

Hai người ruột thịt trong cùng cỗ quan tài

(ALPHONSE DE LAMARTIN)

Nỗi đau chất chứa trong lòng càng sâu sắc.

Nỗi đau ấy không dễ gì chia sẻ.

(ca khúc “Si Hay Disos”
của ALEJANDRO SANZ)

Itxusuria

Lần theo vệt nước mưa rỏ giọt từ mái hiên, thật dễ tìm ra ngôi mộ. Một hình người quỳ gối, lần tìm trong quần áo một cái bay và cái cuốc chim nhỏ để phá bỏ bề mặt rắn chắc của lớp đất đen. Đất bở tơi thành những cục mềm, ẩm ướt, tỏa mùi của gỗ và rêu.

Một nhát nạo cẩn thận vài xen ti mét, để lộ những mảnh vải mục nát lẫn với đất.

Người đó giật mảnh vải vốn là tấm phủ giường cũ, để lộ ra một cái xác quấn trong lớp vải dàu. Chỉ còn lại những mẫu dây thừng buộc chặt cái gói, in vết hằn sâu trên vải ở những chỗ siết chặt. Gạt những mẫu dây sang một bên, người đó lần mò tìm mép mảnh vải và cảm thấy nó được quấn vài lần. Xé một đầu cái gói, mảnh vải liệm mở toang như được cắt bằng dao.

Đứa trẻ được chôn sấp, vùi vào lòng đất, những chiếc xương hình như được bảo quản tốt như chính lớp vải dàu, mặc dù lấm đất đen vùng Baztán. Duỗi thẳng bàn tay gần như che kín hình hài bé xíu, người đó ấn ngực đứa trẻ vào sâu hơn trong đất và giật cánh tay phải của nó ra khỏi hốc xương. Lúc cánh tay lỏng ra, xương đòn gãy thành tiếng tách khẽ, giống như tiếng thở dài của ngôi mộ, một lời than van vì hành động báng bổ thánh thần. Như bỗng thấy bíết rút, hình người mờ ảo đó chùn bước đứng dậy, nhét bộ xương vào lớp vải, rồi liếc nhìn cái xác lần cuối trước khi cào đất lấp lại ngôi mộ.

Không khí trong phòng xử án thật ngọt ngào. Hơi ẩm từ những chiếc áo khoác ướt đầm nước mưa bắt đầu bay hơi, hòa lẫn hơi thở của hàng trăm người chật ních các hành lang bên ngoài nhiều phòng xử khác nhau. Amaia cởi áo khoác lúc chào trung úy Padua, anh đang len qua đám đông chờ đợi tới chỗ chị, sau khi chào nhanh người phụ nữ đi cùng và đưa chị vào phòng xử án.

– Rất mừng được gặp chị, thanh tra ạ, - anh nói. - Chị khỏe không? Tôi không chắc chị đến đây hôm nay, anh nói thêm và chỉ vào cái bụng lùm lùm của chị.

Amaia đưa tay lên bụng bầu nặng nề ở giai đoạn cuối thai kỳ.

– Tôi ổn, hiện giờ con bé vẫn ngoan. Anh đã gặp mẹ Johana chưa?

– Rồi, bà ta khá căng thẳng. Bà ấy ở trong kia với gia đình. Họ vừa gọi cho tôi từ tầng dưới, báo xe chở Jason Medina đã tới, - Padua nói và bước tới thang máy.

Amaia vào phòng xử và ngồi trên chiếc ghế dài cuối phòng. Từ đây, chị có thể thoáng thấy mẹ Johana vận đồ tang và rõ ràng gầy hơn hồi đám tang con gái. Dường như cảm thấy sự có mặt của chị, bà ta quay nhìn và khẽ gật đầu chào. Amaia gượng cười nhưng không nổi lúc ngấm nét mặt hốc hác của người đàn bà bị giày vò vì biết mình bất lực, không che chở được con gái khỏi tên ác quỷ mà bà đã đưa vào nhà. Lúc thư ký tòa bắt đầu gọi to tên các nhân chứng, Amaia nhận thấy mặt bà ta cứng lại khi nghe thấy tên gã chằng.

–Jasón Medina, - thư ký tòa nhắc lại. - Jason Medina.

Một cảnh sát mặc đồng phục đi vào phòng xử, đến gần viên thư ký và thì thầm gì đó vào tai anh ta. Đến lượt người thư ký quay sang nói với thẩm phán, ông nghe xong bèn gật đầu trước khi gọi luật sư bên nguyên và bên bị tố. Ông nói vắn tắt với họ rồi đứng dậy.

– Phiên tòa tạm hoãn, nếu cần, các vị sẽ lại được triệu tập. - Và không nói thêm lời nào, ông ra khỏi phòng xử.

Mẹ của Johana kêu to, bà quay sang Amaia mong giải thích.

– Không! - Bà hét lên. - Tại sao vậy?

Người phụ nữ đi cùng cố an ủi bà nhưng vô hiệu.

Một cảnh sát khác tiến đến chỗ Amaia.

– Thanh tra Salazar, trung úy Padua hỏi chị có muốn xuống các phòng giam không.

Lúc ra khỏi thang máy, Amaia trông thấy một tốp cảnh sát bên ngoài cửa nhà vệ sinh. Người gác đi cùng ra hiệu cho chị đi vào. Bên trong, một quản tù và một cảnh sát đứng dựa vào tường, mặt họ rầu rĩ. Padua đang thò đầu vào một ô, bàn chân anh ở ngay rìa vũng máu còn tươi đang rỉ ra dưới vách ngăn. Nhìn thấy Amaia tới, anh bước tránh sang bên.

– Hắn nói với người gác là cần đi vệ sinh. Chị thấy đấy, tay hắn bị còng, vậy mà hắn vẫn xoay sở cắt đứt được còng hòng. Mọi việc xảy ra rất nhanh, người gác không rời khỏi đây, nghe thấy tiếng hắn ho bèn bước vào nhưng không thể làm gì được nữa.

Amaia vào trong xem xét hiện trường. Jason Medina ngồi trên bồn cầu,

đầu ngật ra sau. Cổ họng hắn bị cắt một vết dài và sâu, đen sẫm. Vạt áo trước của hắn ướt sũng, máu vẫn đang chầm chậm chảy ra giữa hai chân hắn như một chất nhầy màu đỏ, làm vấy bẩn mọi thứ. Xác hắn vẫn còn ấm, không khí lập tức tanh nồng mùi chết chóc.

– Hắn dùng thứ gì? - Amaia hỏi, chị không thấy một đồ vật nào.

– Một con dao rọc giấy. Hắn buông rơi nó lúc kiệt sức; nó ở trong ngăn bên cạnh, - anh ta nói và đẩy cửa ngăn kế bên.

– Làm sao hắn mang qua được kiểm tra an ninh? Kim loại sẽ làm chuông báo động reo.

– Hắn không mang. Chị nhìn đây, - Padua nói và chỉ tay. - Chị có thấy mẫu băng dính to trên tay cậ̀n của con dao không? Ai đó đã mang con dao giấu vào đây, chắc chắn ở đằng sau kết nước. Medina chỉ cậ̀n bóc nó ra.

Amaia thở dài.

– Còn một việc nữa, - Padua nói, về ghê tởm. - Cái này thò ra túi áo hắn, anh nói và giơ cái phong bì trắng trong bàn tay đeo găng.

– Thư tuyệt mệnh ư?

– Không hẳn, - Padua đưa cho chị đôi găng cùng chiếc phong bì. - Nó đệ̀ gửi chị.

– Gửi tôi ư? - Amaia nhăn mặt.

Chị xỏ găng và cậ̀n chiếc phong bì.

– Tôi có thể chứ?

– Chị đọc đi.

Lớp keo rất dễ bóc, chị không cậ̀n xé giấy. Bên trong là một tấm thiệp, ở giữa vền vện một từ, in sẵn.

“Tarttalo”

Amaia cảm thấy bụng mình đau nhói và phải nín thở để giấu cơn đau. Chị lật tấm thiệp để chắc chắn mặt sau không có gì, rồi trả lại Padua.

– Nó có nghĩa gì nhỉ?

– Tôi đang mong chị cho tôi biết.

– Tôi không biết, Padua ạ, chị đáp, bối rối. - Tôi chưa biết nhiều về cái này.

– *Tarttalo* là một sinh vật hoang đường phải không?

– Phải, theo tôi biết thì đây là một loại *Cyclops*, tồn tại trong thần thoại Hy Lạp - La Mã và Basque. Anh biết gì nữa không?

– Chị đã làm vụ **basajaun**, cũng là một sinh vật hoang đường, còn bây giờ kẻ giết Johana Márquez đã thú nhận cố bắt chước tội ác của **basajaun** để che giấu tội lỗi của mình, hèn tự tử và để lại một chữ ký “*Tarttalo*”. Chị nên công nhận là rất kỳ lạ.

– Anh nói đúng. - Amaia thở dài. - Lạ thật đấy. Tuy nhiên, hồi đó chúng ta đã xác minh Jasón Medina cưỡng hiếp và giết con gái riêng của vợ, sau đó vụng về dàn dựng là tội ác của **basajaun**. Không chỉ thế, hắn còn thú nhận đầy đủ. Anh định gợi ý hắn không phải là thủ phạm sao?

– Tôi không hề nghi ngờ điều đó, - Padua nói và liếc nhìn cái xác. - Nhưng câu hỏi là cánh tay bị cắt cụt và những cái xương của cô gái xuất hiện trong hang ở Arri Zahar. Bây giờ lại đến chuyện này. Tôi mong chị có thể...

– Tôi chưa biết việc này có ý nghĩa gì hoặc tại sao hắn lại gửi cho tôi.

Padua thở dài, nhìn xoáy vào Amaia.

– Tất nhiên là không rồi, thanh tra ạ.

Amaia ra bằng lối cửa sau, mong không chạm mặt mẹ của Johana. Chị

biết nói gì với bà ta đây: rằng tất cả đã chấm dứt, hoặc chồng bà vốn là một kẻ xấu xa đê tiện, đã thoát sang được thế giới bên kia? Chị giờ phù hiệu của mình cho những người gác cửa, và nhẹ người vì ít ra cũng thoát khỏi bầu không khí bên trong. Mưa đã tạnh, và ánh nắng rụt rè xuất hiện qua các đám mây, kiểu thời tiết điển hình ở Pamplona khiến chị chảy nước mắt và phải lục tìm kính râm trong xách. Lúc trời mưa như thường lệ, bắt được một chiếc taxi đến phòng xử vào giờ cao điểm như sáng nay là việc gần như không thể, nhưng lúc này có tới vài chiếc vắng khách đỗ thành hàng, vì các cư dân của thành phố đều chọn đi bộ. Chị do dự giây lát cạnh chiếc xe đầu tiên. Không, chị chưa muốn về nhà bây giờ, cảnh tượng bà Clarice - mẹ chồng chị - rồi rít chạy quanh, hỏi dồn hàng loạt câu rõ ràng chẳng mấy thú vị. Nửa tháng trước, từ lúc ba mẹ chồng chị tới đây, quan niệm về tổ ấm của Amaia bị thử thách nặng nề. Amaia chăm chú nhìn tủ kính đầy mời gọi của các hiệu cà phê đối diện phòng xử án và ở đâu kia đường San Roque, nơi chị có thể ngửi ngấm cây cối trong công viên Media Luna. Chợt nhận thấy đó là một ý tưởng thô lỗ, khi chỉ cách nhà nửa cây số, chị bèn đi bộ. Nếu thấy mệt, chị có thể vẫy taxi.

Vừa bước vào công viên, gạt những tiếng ồn ã của xe cộ lại đằng sau, ngay lập tức chị cảm thấy khuây khỏa. Mùi tươi mát của cỏ ướt thay thế cho khói xăng, Amaia theo bản năng thả lỏng bước chân lúc băng qua những con đường mòn lát đá, đi xuyên dưới hàng cây xanh tươi tuyệt hảo. Chị hít vào thật sâu và cố ý thở ra thật chậm. *Một buổi sáng ra trò*, chị nghĩ; Jasón Medina rất khớp với tiêu sử một tội phạm tự sát trong tù. Bị buộc tội cưỡng hiếp và giết chết con gái riêng của vợ, hắn đã bị biệt giam chờ ngày xét xử, chắc chắn hắn kinh hãi trước viễn cảnh phải sống chung với các tù nhân khác sau khi tòa tuyên án. Amaia nhớ lại hắn trong những

cuộc thẩm vấn chín tháng trước, khi họ đang đi điều tra vụ __basajaun__: một kẻ yếu hèn, khóc nức nở và lải nhải rền rĩ lúc thú nhận những hành vi tàn bạo của mình.

Hai vụ không liên quan, nhưng trung úy Padua thuộc *Guardia Civil* đã mời chị tham gia, vì Medina đã vụng về bắt chước thủ đoạn phạm tội của kẻ giết người hàng loạt mà Amaia đang truy đuổi, dựa vào những tình tiết hần đã đọc trên báo, Chuyện xảy ra từ chín tháng trước, lúc chị vừa bắt đầu có thai. Từ đó đến nay, nhiều việc đã thay đổi.

– Nhưng bọn chúng thì không, bé nhỉ? - Chị thì thăm và xoa bụng.

Một cơn co thắt dữ dội buộc Amaia phải dừng lại giây lát. Chống cái ô cho vững, chị cúi gập người, chịu đựng cơn đau ở bụng dưới đang lan xuống đùi non khiến chị buột ra một tiếng kêu, vì ngạc nhiên hơn là vì đau. Cơn co thắt giảm nhanh như lúc xuất hiện.

Giờ đây chị mới cảm thấy thế. Biết bao lần, chị tự hỏi đau đẻ sẽ như thế nào, liệu chị có nhận ra những dấu hiệu hay lại giống như một phụ nữ đến bệnh viện với đứa con đã sinh xong, hoặc là sinh ngay trên taxi.

– Ôi chao, con bé bỏng của mẹ! - Amaia ngọt ngào nói với đứa trẻ trong bụng. - con vẫn còn một tuần nữa kia mà. Con có chắc muốn ra bây giờ không?

Cơn đau biến mất, như chưa bao giờ xảy ra. Chị cảm thấy một niềm vui mê mẩn cùng với cảm giác bất rứt lo âu vì đứa trẻ sắp ra đời. Amaia mỉm cười, nhìn quanh như mong được chia sẻ niềm vui của mình. Nhưng công viên ẩm ướt, mát mẻ vắng lặng và cây cối tươi xanh màu ngọc lục bảo vẫn rạng rỡ, đẹp đẽ hơn trong ánh nắng chói chang lọt qua những đám mây trên bầu trời Pamplona. Cảnh vật khiến chị nhớ tới cảm giác khám phá luôn cảm thấy ở Baztán, trong một thành phố giống như món quà tặng

bất ngờ. Chị tiếp tục lên đường tới cánh rừng đầy ma lực, có cặp mắt màu hổ phách của vị chúa tể lãnh địa đó. Chỉ chín tháng trước, chị đã đi đầu tra một vụ ở nơi chị sinh ra, nơi chị luôn luôn muốn chạy trốn, nơi chị săn đuổi một kẻ giết người và là nơi chị đã hoài thai một bé gái.

Ý thức đứa trẻ đang lớn lên trong bụng đã mang lại cho chị cảm giác bình tĩnh êm đềm và sự thanh thản với cuộc sống mà chị luôn mơ ước. Trong thời gian đó, nó là thứ duy nhất giúp chị đương đầu với những sự kiện khủng khiếp chị đã trải qua, mới vài tháng trước chị suýt chết. Trở về Elizondo, lật lại quá khứ, và hơn hết thảy là cái chết của Victor đã xoay chuyển đời chị và toàn bộ gia đình chị bị đảo lộn. Bà cô Engrasi là người duy nhất không bị ảnh hưởng, bà vẫn bói bài ta-rô, chiều chiều chơi poker với các bà bạn, tươi cười như một người đã chứng kiến mọi sự trước đó. Flora rất nhanh sau đó đã chuyển đến Zarautz, nài có quay một chương trình hằng ngày về nướng bánh cho đài truyền hình quốc gia, và ai mà tin nổi, chị ta đã giao quyền đi đầu hành công ty Mantecadas Salazar cho Ros. Flora đã vô cùng sửng sốt - và càng khẳng định khả năng trực giác của Amaia - té ra Ros là một tay quản lý hạng nhất, tuy mấy tháng đầu chị ấy hơi bị ngợp. Amaia đã đề nghị giúp Ros trong vài tháng, và gần như kỳ nghỉ cuối tuần nào chị cũng về Elizondo, kể cả sau khi chị thấy Ros không cần giúp đỡ nữa. Amaia vẫn tiếp tục về đó, ăn cùng họ, ngủ lại nhà bà cô, cảm thấy như ở nhà mình. Từ khi đứa bé gái lớn dần lên trong cơ thể, Amaia bắt đầu tìm thấy lại cảm giác về gia đình, về cộng đồng, về sự thân thiết mà bao năm qua chị ngỡ mình đã vĩnh viễn mất đi.

Lúc Amaia tới đường Mayor, trời lại lắc rắc mưa. Chị mở ô, len qua những người đi chợ và vài khách bộ hành không có gì che, đang hối hả chạy dưới mái hiên của các tòa nhà hoặc tấm vải bạt của cửa hàng. Amaia

dừng lại trước một tủ kính sắc sỡ của cửa hàng quần áo trẻ em, ngắm những chiếc áo hồng xinh xắn thêu hoa tí xíu. Có lẽ bà Clarice nói đúng, chị nên mua những thứ như thế này cho con. Chị thở dài, bất chợt thấy cái lúc nghĩ đến căn phòng bà Clarice đã trang hoàng cho đứa trẻ. Ba mẹ James từ Mỹ tới trong dịp sinh nở này và chỉ sau mười ngày ở Pamplona, mẹ anh đã phát huy nhiều hơn những khái niệm tệ hại nhất của Amaia về một bà mẹ chồng thích xía vào việc của người khác. Ngay từ hôm đầu tiên, bà đã bày tỏ sự hoang mang vì không có phòng dành riêng cho trẻ mặc dù họ có nhiều phòng thừa.

Amaia đã tận dụng một chiếc giường cũ cũ bằng gỗ cứng trong phòng khách nhà bà Engrasi, nhiều năm nay vẫn dùng để chứa củi. James đã đánh bóng từng thớ gỗ bằng cát rỗ phủ một lớp véc ni, trong lúc các bà bạn của Engrasi làm diêm và một bộ ga gối trắng muốt cực đẹp, làm nổi bật tài khéo của thợ và đặc điểm của chiếc giường. Trong phòng ngủ rộng rãi của vợ chồng chị có nhiều khoảng không, ngoài ra bất chấp các chuyên gia nói gì đi nữa, Amaia vẫn không thấy con chị cần có một phòng riêng biệt. Trong mấy tháng đầu cho con bú, chị cần đứa trẻ ở gần để ban đêm tiện cho con ăn, có thể nghe thấy tiếng con khóc hoặc kịp thời dỗ con...

Bà Clarice nổi đóa: “Trẻ sơ sinh cần phải có phòng riêng, với mọi thứ đồ dùng quanh nó. Cứ tin mẹ đi, cả con và cháu bé sẽ ngủ ngon hơn. Nếu con muốn nó ở ngay cạnh, con sẽ lắng nghe từng hơi thở và cử động của nó, đứa trẻ cần không gian riêng của mình và con cũng cần. Đằng nào thì một đứa trẻ ở chung phòng ngủ với ba mẹ cũng không có lợi cho sức khỏe, trẻ sẽ quen đi và không thích có phòng riêng nữa”.

Amaia cũng đọc lời khuyên của một bác sĩ nhi khoa nổi tiếng, hăng hái truyền bá những biện pháp chịu đựng cho một thế hệ trẻ em mới: không bế

ăm trẻ thường xuyên, để trẻ ngủ một mình ngay từ khi mới sinh, không dỗ dành khi trẻ nổi cơn hờn dỗi vì trẻ cần học tính độc lập, đối phó với những sợ hãi và thất bại. Sự ngớ ngẩn như thế khiến dạ dày Amaia rối loạn. Chị biết rằng nếu bất cứ vị bác sĩ lỗi lạc nào buộc phải “đối phó” với nỗi sợ từ khi ra đời như chị, họ sẽ có quan niệm hoàn toàn khác về cuộc đời. Nếu con gái chị muốn ngủ trong phòng của ba mẹ cho đến ba tuổi, thì cứ việc: chị sẽ dỗ dành con, lắng nghe nó, chăm sóc nó nghiêm túc và làm giảm bớt nỗi sợ trẻ con của nó, vì bản thân chị hiểu quá rõ, chúng có thể hiện ra lù lù trong đầu óc trẻ thơ. Nhưng rõ ràng bà Clarice có quan điểm riêng về cách tiến hành mọi việc, và không hề do dự chia sẻ với mọi người.

Ba ngày trước, Amaia về tới nhà và phát hiện mẹ chồng đã tặng họ một món quà bất ngờ: một phòng trẻ lộng lẫy với đủ thứ nào tủ áo, chỗ thay tả lót, tủ nhiều ngăn, nhiều thảm và đèn. Những đám mây xốp nhẹ màu hồng quá ư thừa thãi và nhiều chú cừu xinh xắn, tất tắp đầu quấn ruy băng và đăng ten. Amaia đã đủ cảnh giác khi James mở cửa, hôn chị và thì thầm về xin lỗi: “Mẹ có ý tốt mà”. Nhưng lúc đối mặt với một số lượng lớn màu hồng, nụ cười của chị đông cứng lại lúc chị nhận ra mình trở thành người lạ trong chính ngôi nhà của mình. Trái lại, bà Clarice run lên sung sướng bà lướt đi giữa những đồ đạc như một người dẫn chương trình truyền hình, trong lúc ba chồng Amaia vẫn bình thản như thường lệ, tiếp tục đọc báo trong phòng khách một cách bình tĩnh trước sự nồng nhiệt của vợ. Amaia thấy khó hòa hợp hình ảnh ông Thomas chỉ huy một đế chế tài chính với cách ông cư xử với vợ, vừa phục tùng vừa hờ hững khiến chị kinh ngạc. Hiểu rằng James thấy rất khó xử, nên Amaia cố giữ bình tĩnh hết mức trong lúc mẹ chồng chị ra sức tán dương những thú kỳ diệu của phòng trẻ mà bà đã mua cho họ.

– Con ngắm cái tủ áo đẹp để này xem, tất cả quần áo xếp vừa trong đó, lại có cả chỗ thay tã lót và đủ thứ khác nữa. Những tấm thảm cỏ xinh không? Còn đằng kia, - bà nói và cười tự mãn, - là chiếc giường cũ cho một công chúa.

Amaia phải thừa nhận rằng chiếc giường cũ màu hồng đồ sộ đó thực sự hoành tráng, và lớn đến mức con gái chị có thể ngủ trong đó cho đến năm lên ba là ít nhất.

– Rất đẹp ạ, - chị gượng nói.

– Nó đẹp mà, vì thế bây giờ con có thể trả lại bà cô cái thùng đựng củi kia.

Amaia rời phòng trẻ không nói một lời và vào phòng ngủ đợi James.

– Em yêu, anh xin lỗi, mẹ không có ý cản trở gì đâu, chỉ vì mẹ là thế. Ba mẹ chỉ ở đây vài ngày nữa thôi. Anh biết em đã nhẫn nại đến không ngờ, và anh hứa sau khi ba mẹ đi rồi, chúng ta sẽ tổng khứ mọi thứ em không thích.

Chị ưng thuận vì ích lợi của James, và vì chị không còn đủ sức để tranh cãi với bà Clarice. James nói đúng: chị đã nhẫn nại đến không ngờ, mặc dù trái ngược với bản tính của chị. Đây có thể là lần đầu tiên Amaia để người khác đi đầu khiến, nhưng trong giai đoạn cuối thai kỳ, chị nhận thấy một sự thay đổi bao trùm lên mình; nhiều ngày nay chị cảm thấy không khỏe, mọi sinh lực chị có trong những tháng đầu tiên đã nhường chỗ cho sự thờ ơ khác thường trong chị. Sự hiện diện độc đoán của bà Clarice chỉ làm tăng vẻ mong manh vốn có. Amaia liếc nhìn những quần áo trẻ con trong tủ kính lần nữa và quyết định họ đã có đủ mọi thứ mà mẹ chồng mua cho. Sự hoang phí của Clarice vì được làm bà nội lần đầu khiến Amaia khó chịu, nhưng còn một điều nữa: chị sẽ lãng lãng cho đi hết mọi thứ vì sự say mê

màu hồng thái quá làm khổ mẹ chồng chị.

Từ khi mang thai, Amaia mới mua cho con gái một đôi giày len, vài cái áo phông, mấy chiếc quần bó, một bộ Babygros, tất cả đều là màu trung tính. Chị tự nhủ màu hồng không phải là màu mình thích. Khi lướt qua các tủ bày hàng, thấy những váy yếm, áo len đan và váy trang trí ruy băng cùng những bông hoa thêu, chị nghĩ chúng thật đẹp và đáng yêu, hoàn hảo cho một công chúa nhỏ, nhưng vừa cầm chúng trong tay chị đã cảm thấy rất ác cảm với mọi thứ xếp nếp, tai bèo diêm dứa và rớt cuộc chị bỏ đi, bối rối và bức bối, không mua thứ gì. Chị có thể làm gì đó với sự nhiệt tình mà bà Clarice thể hiện, bà sẽ sung sướng ngất ngây khi thấy một cái váy yếm cùng đôi giày hợp bộ. Amaia biết mình không thể hạnh phúc hơn, chị luôn yêu thương đứa bé này, từ khi còn là một đứa trẻ hay nghĩ ngợi, bất hạnh, mơ có ngày sẽ được làm mẹ, một người mẹ thực sự, niềm khao khát ấy đã kết tinh khi chị gặp James. Khi chức năng làm mẹ đe dọa lẫn tránh chị, dần đến bao nỗi sợ và nghi ngờ, chị đã cân nhắc đến việc thụ tinh nhân tạo. Nhưng đúng lúc đó, chín tháng trước, trong khi đi đầu tra một vụ quan trọng nhất trong sự nghiệp của mình, chị đã mang thai.

Amaia sung sướng, hoặc ít ra chị tưởng thế, và nó càng khiến chị bối rối hơn. Cho đến gần đây, chị cảm thấy mãn nguyện, hài lòng, tự tin theo kiểu chị đã không có trong nhiều năm; song trong mấy tuần qua, những nỗi sợ mới mẻ, thực sự giống hết ngày trước bắt đầu trở lại, ngấm vào những giấc mơ của chị, thì thào những lời quen thuộc mà chị không muốn nhận ra.

Một cơn co thắt khác, đỡ đau hơn nhưng kéo dài hơn kẹp chặt lấy Amaia. Chị xem giờ, hai mươi phút kể từ cơn cuối trong công viên.

Amaia tới thẳng nhà hàng đã hẹn trước. Bà Clarice không cho James

nấu nướng và luôn gợi ý họ cần người giúp việc. E rằng một ngày nào đó về đến nhà, họ đã có một quán gia người Anh, chị và James quyết định ngày nào cũng ra ngoài ăn trưa và ăn tối.

James chọn một nhà hàng hiện đại trên phố cạnh đường Mercaderes, nơi họ đang ở. Lúc chị tới nơi, Clarice và Thomas lần lì đang nhấp martini. James đứng dậy ngay khi nhìn thấy vợ.

– Chào Amaia, em thế nào, em yêu? - Anh nói, đặt một nụ hôn lên môi Amaia và kéo ghế cho chị.

– Em ổn, - chị đáp, không biết có nên nhắc tới những cơn co thắt không. Liếc nhìn bà Clarice, chị quyết định im lặng.

– Còn bé con? - James mỉm cười, đặt tay lên bụng vợ.

– Bé con, - bà Clarice lặp lại, nhạo báng. - Các con cho là bình thường khi chỉ còn một tuần nữa là cháu gái ra đời mà vẫn chưa chọn cho nó một cái tên sao?

Amaia giả vờ xem thực đơn trong lúc nhìn James một cách ngờ vực.

– Kìa mẹ, đừng thế nữa. Chúng con thích vài cái tên, nhưng chưa thể quyết định nên cứ đợi đến khi em bé ra đời vậy. Lúc nhìn thấy bộ mặt bé xú của đứa trẻ, chúng con sẽ biết nên gọi cháu là gì.

– Ôi chao! - Bà Clarice vui vẻ hơn. - Vậy là các con đã nghĩ đến một số tên. Có lẽ trong đó có tên Clarice chẳng? - Amaia buột ra một tiếng thở dài. - Nói nghiêm túc đi, các con đã nghĩ đến những cái tên nào? - Bà Clarice dai dẳng.

Amaia rời mắt khỏi thực đơn lúc một cơn đau thắt xuất hiện trong vài giây. Chị xem giờ lần nữa và mỉm cười.

– Thực ra, con đã chọn một cái tên, - chị nói dối, - nhưng con muốn nó

là một sự ngạc nhiên. Con có thể nói với mẹ rằng tên cháu sẽ không phải là Clarice: con không thích lặp lại tên trong phạm vi gia đình, con nghĩ mỗi người nên có một nhân dạng riêng của mình.

Bà Clarice nhăn mặt.

Tên đứa trẻ là một quả tên lửa khác mà bà Clarice phóng vào Amaia mỗi khi có dịp. Mẹ James nói đi nói lại chuyện ấy nhiều đến nỗi anh đã gợi ý chọn đại một cái tên để bà im miệng. Amaia phát cáu. Đó là giọt nước tràn ly: tại sao chị buộc phải chọn một cái tên chỉ để vui lòng bà Clarice?

– Không phải để mẹ vui, Amaia, mà vì chúng ta phải đặt tên con là gì chứ, còn em hình như không muốn nghĩ đến việc chọn một cái tên chút nào.

Cũng như quần áo, Amaia biết họ đúng. Ngẫm nghĩ về việc này, chị lo lắng tới mức hỏi ý kiến bà Engrasi.

– Ờ, cô không có con nên không thể nói theo kinh nghiệm cá nhân, nhưng về mặt lâm sàng, cô đã thu thập một số tên khá phổ biến, đặc biệt trong số những người làm cha mẹ lần đầu. Khi có con, họ biết mình mong đợi những gì, và chẳng có gì lạ khi một số phụ nữ mang thai lần đầu mặc dù bụng lớn dần nhưng vẫn khó liên hệ những thay đổi trong cơ thể với thực tế là mình đang mang một đứa con. Ngày nay nhờ siêu âm và nghe tim thai, họ biết được giới tính của thai nhi, những người sắp làm cha mẹ cảm thấy rõ hơn đứa trẻ là có thật, còn trong quá khứ, người ta không thể nhìn thấy đứa trẻ cho đến khi nó chào đời, phần lớn chỉ nhận thức được mình có con khi đu đưa nó trên tay và chăm chú ngắm bộ mặt nhỏ xíu của nó. Những e ngại của cháu là hoàn toàn tự nhiên, bà nói và đặt tay lên bụng Amaia. - Hãy tin cô đi, chẳng có người nào được chuẩn bị để làm cha mẹ, dù một số người thích giả vờ là có.

Amaia gọi món cá, song hầu như không đụng đến. Chị nhận thấy những cơn co thắt ngày càng mau và khi chị yên tĩnh sẽ đỡ đau hơn.

Vừa dùng bữa xong, Clarice lại tấn công.

– Các con đã xem xét nhà trẻ chưa?

– Chưa mẹ ạ, - James nói, đặt tách xuống bàn và nhìn mẹ anh chăm chăm, mệt mỏi. - Vì chúng con sẽ không gửi trẻ.

– Mẹ biết, thế nên các con sẽ tìm người trông trẻ khi Amaia trở lại làm việc.

– Khi Amaia đi làm lại, con sẽ tự chăm sóc cháu.

Bà Clarice mở to mắt. Bà nhìn chồng cầu cứu nhưng chẳng nhận được gì từ Thomas, ông mỉm cười và lắc đầu lúc nhấp từng ngụm trà Nam Phi.

– Clarice... - Ông cảnh báo. Những lần nhắc tên vợ bằng giọng trách móc này chứng tỏ Thomas sắp phản đối đến nơi.

Bà phớt lờ ông.

– Con đừng đùa. Làm sao con trông nom con bé được? Con không biết tí gì về trẻ con hết.

– Con sẽ học, - James đáp và mỉm cười.

– Học ư? Lạy Chúa tôi! Con sẽ cần giúp đỡ.

– Con có một người quét dọn đến thường xuyên mà.

– Mẹ không nói đến người quét dọn mỗi tuần đến làm bốn giờ, mẹ nói đến một bảo mẫu, một người trông trẻ, một ai đó có thể chăm sóc đứa bé.

– Con sẽ chăm sóc cháu. Chúng con sẽ cùng chăm sóc cháu, bọn con đã quyết định thế.

Qua nét mặt, James có vẻ thích thú, cả Thomas cũng vậy. Bà Clarice thờ dãi, cười thiếu não và chọn giọng bình tĩnh, dường như là nỗ lực hết sức để

tỏ ra biết đi đâu và kiên nhẫn.

– Phải, mẹ biết mọi thứ về việc nuôi nấng con cái thời hiện đại này, cho con bú đến khi mọc răng, cho con ngủ chung giường, không cần bảo mẫu, nhưng con trai ơi, con cũng phải làm việc, sự nghiệp của con đang ở giai đoạn then chốt và trong năm đầu tiên của đứa trẻ, con sẽ không có cả thời gian mà thở nữa kia.

– Con vừa làm xong bộ sưu tập bốn mươi tám tác phẩm cho cuộc triển lãm ở Guggenheim năm tới, và con có đủ sản phẩm dự phòng để có thể toàn tâm toàn ý chăm lo cho con của mình. Ngoài ra, Amaia không phải lúc nào cũng bận. Cô ấy có những thời kỳ rất bận việc, nhưng thường về nhà sớm.

Amaia cảm thấy bụng mình căng lên dưới áo, lúc này đau hơn. Chị thở chần chừ, che giấu lúc liếc nhìn đồng hồ. Mười lăm phút.

– Trông em xanh quá, Amaia, em cảm thấy ra sao?

– Em mệt. Em nghĩ nên về nhà nằm nghỉ một lát.

– Tốt, Thomas và mẹ sẽ đi mua sắm, - bà Clarice tuyên bố. - Nếu không bọn con sẽ dùng lá nho thay cho chăn đắp của trẻ. Chúng ta sẽ gặp nhau ăn tối nhé!

– Không ạ, - Amaia phản đối. - con sẽ làm bữa ăn nhẹ ở nhà và cố nghỉ ngơi. Con định ngày mai sẽ đi mua sắm, con trông thấy một cửa hàng bán nhiều váy áo rất xinh.

Clarice cắn câu ngay: viễn cảnh đi mua sắm thỏa thích với con dâu khiến bà thoải mái ngay lập tức, bà tươi hẳn lên, hài lòng.

– Ồ tất nhiên rồi, con yêu, con sẽ thấy chúng ta có một thời gian thoải mái. Từ khi đến, mẹ đã thấy nhiều thứ đẹp huy hoàng. Con phải nghỉ đi,

con yêu, - bà nói và đi ra cửa.

Thomas cúi xuống hôn Amaia trước khi rời đi.

– Chơi hay lắm, - ông thì thầm và nháy mắt với chị.

Từ bên ngoài, căn nhà của họ trên đường Mercaderes không để lộ một sự tráng lệ nào: trần cao, các cửa sổ lớn, tường ốp gỗ, những đường phào tuyệt đẹp trang trí cho hầu hết các căn phòng và tầng trệt, trước kia là xí nghiệp sản xuất ô và hiện giờ là xưởng điêu khắc của James.

Amaia tắm xong nằm duỗi trên sofa, một tay cầm cuốn sách mỏng, tay kia cầm đồng hồ.

– Hôm nay trông em mệt hơn thường ngày. Anh thấy suốt bữa ăn em chẳng chú ý nhiều đến những lời ngởng của mẹ.

Amaia cười.

– Ở tòa án có chuyện gì sao? Em kể phiên xử bị hoãn nhưng chưa nói lý do.

– Sáng nay Jasón Medina đã tự sát trong nhà vệ sinh ở tòa. Ngày mai sự việc đó sẽ tràn lan trên các mặt báo.

– Ờ, - James nhún vai. - Anh không thể nói là tiếc được.

– Em cũng vậy. Hẳn chẳng phải là mất mát to lớn gì, nhưng em hình dung gia đình nạn nhân chắc phải thất vọng vì hắn không bị đưa ra xét xử. Bù lại, họ sẽ không phải chịu đựng nỗi đau khi nghe hắn thuật lại những chi tiết hãi hùng.

James trầm tư gật đầu.

Amaia cân nhắc có nên kể về tấm thiệp Medina để lại cho chị không,

nhưng chị thấy nó chỉ làm anh hoang mang mà thôi. Chị không muốn phá hỏng khoảnh khắc đặc biệt này vì tin đó.

– Vâng, hôm nay em mệt hơn vì mãi nghĩ nhiều việc khác nữa.

– Như là? - Anh hỏi.

– Lúc mười hai rưỡi em bắt đầu có những cơn co thắt, cứ hai mươi phút một cơn. Ban đầu chỉ kéo dài vài giây, bây giờ mỗi lúc một đau hơn và cứ mười hai phút một cơn.

– Ôi Amaia, tại sao lúc trước em không nói với anh? Em chịu đựng suốt bữa ăn ư? Có đau lắm không?

– Không đau lắm, - Amaia đáp và mỉm cười, - Giống như bị chèn ép rất mạnh, vả lại em không muốn mẹ cuống lên vì em. Bây giờ em cần yên tĩnh một chút. Em sẽ nghỉ và kiểm tra tần số các cơn co. Lúc nào em sẵn sàng, chúng ta sẽ đến bệnh viện.

Bầu trời Pamplona vẫn u ám, và những ngôi sao mùa đông nhấp nháy xa xa chỉ vừa đủ nhìn thấy.

James đã ngủ say, nằm úp mặt, tay chân dang rộng chiếm một khoảng lớn hơn phần của mình trên giường, anh ngủ đúng kiểu thoải mái, thanh thản của mình khiến Amaia luôn ghen tị. Ban đầu anh còn do dự về việc đi nằm, nhưng Amaia thuyết phục anh nghỉ ngơi trong lúc có thể, vì sau này chị cần anh tỉnh táo.

– Em có chắc sẽ ổn không? - Anh nhấn mạnh.

– Em chắc, James à. Em chỉ cần kiểm tra tần số các cơn đau. Khi đến lúc phải đi, em sẽ gọi anh.

Vừa đặt đầu xuống gối, James đã ngủ ngay lập tức và ngôi nhà trở nên tĩnh lặng, ngoài tiếng thở đầu đặn của anh và tiếng sột soạt nhẹ nhàng khi chị

giờ sang trang.

Amaia ngừng đọc lúc cảm thấy một cơn co thắt nữa. Thở hỗn hển, chị nắm lấy tay ghế xích đu đã ng ồi suốt giờ qua, đợi cơn đau dịu đi.

Thất vọng, Amaia đặt sách xuống không buồn đánh dấu trang, vì nhận ra mặc dù đọc nhiều song chị chẳng tiếp thu được tí gì. Trong nửa giờ qua, các cơn co ngày càng đau hơn, khiến chị suýt hét lên. Tuy vậy, chị cố đợi thêm lúc nữa. Nhoài ra ngoài cửa sổ, chị chăm chú nhìn xuống đường phố náo nhiệt trong đêm thứ Sáu, bất chấp trời rét, thỉnh thoảng có mưa phùn và lúc này đã quá nửa đêm.

Nghe thấy tiếng động ở hành lang, chị đến bên cửa phòng ngủ và lắng nghe.

Là ba mẹ chồng chị trở về sau bữa tối và cuộc dạo chơi. Chị liếc nhìn ngọn đèn đọc sách đang bật và định tắt đi, song thấy không cần; mặc dù bà Clarice hay xía vào mọi nếp sinh hoạt, song bà không dám đột nhập vào phòng ngủ của họ.

Tiếp tục theo dõi các cơn co mỗi lúc một gần nhau hơn, Amaia lắng nghe mọi âm thanh trong nhà, ba mẹ James đi nằm, và mọi thứ như ngừng lại, nhường chỗ cho sự tĩnh lặng, chỉ có tiếng cọt két và tiếng thì thầm của các cư dân trong tòa nhà rộng lớn, quen thuộc như hơi thở của chị vậy. Bây giờ chị chẳng còn gì phải lo; ông Thomas ngủ rất say, còn bà Clarice đêm nào cũng uống thuốc nên không thể tỉnh giấc trước rạng đông.

Cơn co tiếp theo thực sự dữ dội, mặc dù tập trung hít vào, thở ra đúng cách đã học trong các lớp tiền sản, Amaia cảm thấy dường như chị đang đeo một cái nịt ngực bằng thép, siết vào thận và phổi chặt đến mức khiến chị hoảng hốt. Sinh nở không làm chị sợ nhiều, mặc dù chị công nhận có cảm giác rung chuyển nào đó trong lúc nhận thấy đây là hoàn toàn bình

thường. Không chỉ biết thứ làm chị sợ là một thứ sâu sắc và ngấm ngấm hơn, vì đây không phải là lần đầu tiên chị đối mặt với nỗi sợ. Chị đã mang nó suốt nhiều năm ròng như một bạn đồng hành vô hình, không mong muốn, chỉ xuất hiện mỗi khi chị ở tình trạng suy sụp nhất.

Nỗi sợ như một con ma cà rồng già nua lù lù trên giường trong lúc chị ngủ, nấp trong bóng tối, lấp đầy những giấc mơ của chị bằng những bóng ma hãi hùng. Chị bỗng nhớ ra bà nội Juanita gọi nó là *gaueko*, “vị khách đêm”. Một vị khách rút lui vào bóng tối bất cứ khi nào chị mở được một lỗ hổng trên hàng rào phòng ngự của mình, lỗ thủng để ánh sáng hiểu biết lọt qua, lộ ra sự tàn ác của những sự kiện khủng khiếp ghi dấu đời chị mãi mãi, xuyên qua ý chí mạnh mẽ chị vẫn chôn sâu trong lòng. Bước đầu tiên là hiểu, nhận biết được sự thật và đương đầu với nó. Tuy nhiên, ngay trong trạng thái phấn khích khi lần đầu tiên chiến thắng nỗi sợ, chị nhận ra mình không thắng cuộc chiến, một cuộc chiến vẻ vang, nhưng lúc nào cũng như nhau. Từ đó trở đi, chị đã làm việc chăm chỉ để giữ cho lỗ hổng luôn mở, cho phép ánh sáng ủa vào tràn ngập, củng cố mối quan hệ của chị với James cũng như hình ảnh bản thân mà chị đã xây dựng suốt bao năm qua. Như một dòng tái bút, lần mang thai này, đứa trẻ lớn dần lên trong chị đã mang lại cho chị cảm giác thanh thản mà trước kia chị chưa bao giờ hình dung nổi. Suốt thai kỳ, Amaia cảm thấy sảng sốt: chị không buồn nôn vào buổi sáng, không khó chịu, giấc ngủ của chị thoải mái và êm ái, thoát hẳn những cơn ác mộng và những cú giật mình đột ngột, ban ngày chị tràn đầy sinh lực đến mức chính chị cũng ngạc nhiên. Một thai kỳ hoàn hảo, cho đến một tuần trước, ban đêm tai họa đã trở lại.

Hằng ngày, chị đến đồn cảnh sát như thường lệ, họ đang đi điều tra vụ một phụ nữ mất tích, bạn tình của bà ta là nghi phạm chính. Trong nhiều tháng,

vụ mất tích bị coi là có chủ đích, nhưng các con gái của bà ta khẳng khái rằng mẹ họ không tự ý ra đi khiến Amata chú ý, và chị mở lại cuộc đi điều tra. Ngoài hai con gái và ba cháu ngoại, người phụ nữ trung niên dạy giáo lý vẫn ở nhà thờ địa phương, hằng ngày đến nhà dưỡng lão thăm bà mẹ già cả. Quá nhiều bồn phiền, bà ta không thể biến mất không để lại một lời nào như vậy. Ngay từ đầu, họ đã xác minh va li, quần áo, giấy tờ tùy thân và tiền của bà ta đều bị mất. Tuy nhiên, khi Amaia tiếp nhận cuộc đi điều tra, chị kiên quyết trở lại nơi đó. Ngôi nhà của Lucía Aguirre gọn gàng và ngăn nắp y hệt bức ảnh chủ nhân tươi cười, kiêu hãnh treo trên tường. Trong phòng khách nhỏ, một sản phẩm móc tay trái bàn nước, phủ kín những ảnh của các cháu ngoại.

Amaia lục soát căn bếp và buồng tắm, tất thảy đều sạch sẽ tinh tươm. Trong phòng ngủ của chủ nhân, giường đã dọn, chỉ còn ít quần áo trong tủ và ngăn kéo. Trong căn phòng thừa có nhiều giường đơn.

–Jonan, cậu nhận thấy ở đây có gì lạ không?

– Các tấm phủ giường khác nhau, phó thanh tra Etxaide nói.

– Chúng tôi đã nhận thấy điều đó khi khám xét lần đầu. Khăn phủ giường hợp bộ ở trong tủ áo, - viên cảnh sát cùng đi vừa giải thích vừa kiểm tra những ghi chép.

Amaia mở tủ và tìm thấy tấm khăn trải màu xanh lơ cùng bộ, gấp gọn để trong túi nylon trong suốt.

– Cậu không thấy lạ khi người phụ nữ ngăn nắp, tự hào về nhà cửa này lại không buồn dùng đồ trải giường cùng bộ trong khi có nó?

– Sao bà ta lại thay khăn phủ nếu dự định biến mất? - Viên cảnh sát nhún vai nói.

– Vì chúng ta là nô lệ cho thói quen của mình. Anh có biết một số phụ

nữ ở Đông Berlin còn lau sàn nhà trước khi chạy trốn sang Tây Berlin không? Họ từ bỏ đất nước, nhưng vẫn không muốn có người nói mình không phải là người nội trợ tốt.

Amaia kéo cái gói cồng kềnh ra khỏi tủ áo và đặt lên một cái giường trước khi kéo khóa. Mùi thuốc tẩy hăng nồng tỏa khắp căn phòng. Dùng bàn tay đeo găng, Amaia kéo mép khăn trải giường, mở nó ra để lộ một vết bẩn ở giữa, nơi thuốc tẩy làm bạc màu.

– Anh thấy chưa, nó không dùng được, - chị nói và quay sang viên cảnh sát, anh ta gật đầu, không nói gì.

– Kẻ sát nhân của chúng ta đã xem các chương trình tivi về điều tra hiện trường gây ấn tượng để biết rằng thuốc tẩy làm sạch vết máu, nhưng hắn là một ông chồng kinh khủng vì hắn không tính đến thuốc tẩy cũng làm mất màu. Gọi pháp y làm xét nghiệm máu, vết này rất lớn.

Sau khi đội pháp y lục soát kỹ càng, nhiều dấu vết được phát hiện mặc dù đã được cố lau chùi, lộ ra một lượng lớn máu bị mất, dẫn đến mất mạng: cơ thể con người chứa năm lít máu, mất năm trăm mililit đã gây choáng, và các xét nghiệm cho thấy có hơn hai lít máu tràn ra. Họ bắt được nghi phạm trong cùng ngày: một kẻ rỗng tuếch, vênh váo, tóc dài quá mức có nhiều vết hoa râm, sơ-mi mở khuy đến tận ngực. Từ căn phòng kế bên, Amaia cố nín cười khi nhìn thấy hắn.

– Sự trở về của El Macho, - phó thanh tra Etxaide nói. - Ai sẽ thẩm vấn hắn?

– Thanh tra Fernández, họ làm vụ này từ đầu...

– Tôi tưởng là chúng ta, bây giờ là thẩm vấn một vụ án mạng. Nếu không phải là chị, thì họ vẫn đợi bà ta gửi bưu thiếp từ Cancún.

– Đây là vấn đề lịch sự thôi, Jonan. Hơn nữa, tôi không thẩm vấn các

nghi phạm trong tình trạng này, - Amaia nói và chỉ vào bụng mình.

Thanh tra Fernández vào phòng thẩm vấn và Jonan bật máy ghi âm.

– Chào ông Quiralte. Tôi là thanh tra thám tử Fer...

– Gớm đã, - Quiralte ngắt lời. Hắn giờ đôi tay bị còng, hất tóc như một diva trong tạp chí những người nổi tiếng. - Tôi không được cảnh sát hạng sao thẩm vấn sao?

– Ý ông là gì vậy?

– Ông biết thừa đi rồi, nữ thanh tra từ FBI ấy?

– Sao ông biết đi đâu đó? - Fernández hỏi, giật mình. Amaia tặc lưỡi bực bội. Quiralte cười khẩy.

– Vì tôi thông minh hơn ông.

Trông Fernández căng thẳng. Anh ít có kinh nghiệm thẩm vấn những kẻ sát nhân, và nghi phạm đã thành công trong việc làm anh lúng túng.

– Đừng để hắn giữ ưu thế, - Amaia lầm bầm.

Dường như có thể nghe thấy chị, Fernández làm chủ cuộc thẩm vấn.

– Tại sao ông muốn được thanh tra ấy thẩm vấn?

– Vì người ta bảo tôi cô ta rất *hot*, tôi thà được một nữ thanh tra xinh đẹp thẩm vấn còn hơn ông, - hắn nói và dựa vào lưng ghế.

– Ông sẽ phải làm việc với tôi thôi. Vị thanh tra ông nhắc tới đang nghỉ phép.

Quiralte cười đều giả, quay nhìn thẳng vào tấm gương hai chiếu, dường như hắn có thể nhìn thấu qua nó.

– Ờ, tiếc thật, tôi sẽ phải đợi cho đến khi cô ta trở lại làm việc.

– Ông không định khai ư?

– Tất nhiên là có. - Rõ ràng hấn rất khoái chí. - Đừng có dài mặt ra như thế, nếu cảnh sát hạng sao không ở đây, hãy đưa tôi đến trước thẩm phán và tôi sẽ khai với ông ta tôi đã giết con bò cái ngu ngốc ấy.

Hấn làm đúng như thế. Hấn thú nhận ngay lập tức, lại còn trâng tráo nhắc thẩm phán rằng nếu không có xác thì không có tội, và hấn chưa định khai với họ cái xác ở đâu. Một trong những thẩm phán trẻ nhất tòa, thẩm phán Markina có ngoại hình nổi bật, mặc đồ jeans mài, thỉnh thoảng lừa được vài gã phạm trọng tội khai báo quá nhiều, như trường hợp với Quiralte. Ông tặng hấn nụ cười rạng rỡ, nụ cười từng hạ gục đám nữ thư ký, trước khi ra lệnh tổng giam hấn.

– Vậy không có xác, hờ ông Quiralte? Chúng tôi sẽ phải đợi cho đến khi nó xuất hiện. Tôi e rằng ông đã xem quá nhiều phim Mỹ. Riêng việc ông biết nơi giấu xác mà không chịu tiết lộ thông tin đã đủ lý do giam giữ ông vô thời hạn. Ngoài ra, ông đã thú nhận một vụ giết người. Một thời gian trong tù có thể làm đầu óc ông tỉnh táo lại. Tôi sẽ nói chuyện lần nữa khi ông có đi đâu muốn nói với tôi. Cho đến lúc đó...

Amaia đi bộ về nhà, cố gạt mọi chi tiết của vụ án ra khỏi tâm trí, như một bài tập tự chủ và cũng lấy lại tâm trạng mừng ngày làm việc cuối cùng với James. Còn hai tuần nữa mới đến ngày dự sinh, mặc dù chị cảm thấy hoàn toàn có thể làm việc đến lúc cuối, James đã thuyết phục chị xin nghỉ phép năm vì hôm sau, bố mẹ anh sẽ đến. Sau bữa tối, chị đi nằm, mệt lả, và ngủ thiếp ngay mà không nhận ra. Chị chỉ nhớ nói chuyện với James được một phút rồi sau đó chẳng nhớ gì nữa.

Chị nghe thấy trước khi nhìn thấy người đàn bà. Bà ta run rẩy vì lạnh, răng đánh vào nhau lập cập to đến nỗi làm Amaia mở mắt. Lucía Aguirre mặc đúng chiếc áo len đan sọc đỏ-trắng như trong bức ảnh treo ở hành lang

nhà bà ta, cây thánh giá vàng đeo cổ, mái tóc vàng hoe cắt ngắn, chắc chắn là nhuộm để che giấu những chỗ hoa râm. Diện mạo của bà ta chẳng có gì giống người phụ nữ vui vẻ, tự tin đang cười trước ống kính. Lucía Aguirre không khóc, than vãn hay nức nở, trong đôi mắt xanh biếc của bà ta chỉ có nỗi đau sâu sắc, lo âu khiến vẻ mặt bà vô cùng hoang mang, dường như bà chẳng hiểu gì, dường như không thể chấp nhận việc đang xảy ra với mình. Lucía Aguirre đứng lặng lẽ, mất phương hướng, lắc lư vì một luồng gió không ngừng, hình như thổi từ mọi hướng làm bà đu đưa nhịp nhàng, càng tăng thêm vẻ vô vọng. Cánh tay trái của bà siết chặt vào eo, trong cử chỉ tự vệ khiến bà ít thoải mái và thỉnh thoảng cái nhìn của bà ngơ ngác như thăm dò, tìm kiếm cho đến lúc gặp cái nhìn chăm chú của Amaia. Bà ta há miệng, ngạc nhiên như một bé gái trong dịp sinh nhật, rồi bắt đầu nói. Amaia quan sát đôi môi người đàn bà, xanh tái vì rét nhưng không thốt ra âm thanh nào. Chị ngồi trên giường, tập trung hết mức, cố hiểu bà ta nói gì, nhưng luồng gió chói tai từ xa đã chặn hết mọi âm thanh xuất phát từ môi bà, những từ có ngữ điệu lặp đi lặp lại mà Amaia không thể nghe ra. Chị tỉnh giấc trong trạng thái bàng hoàng, tràn ngập nỗi thống khổ của người đàn bà và cảm giác thất vọng ngày càng tăng của chính mình. Giấc mơ này, sự xuất hiện của bóng ma này, đã đập tan thành trạng thái khoan dung, thoát khỏi nỗi sợ mà chị có từ khi mang thai con gái, một khoảng thời gian yên bình khi những cơn ác mộng, những *gaueko*, những bóng ma bị xua đuổi sang một thế giới khác.

Vài năm trước, ở New Orleans, vào một buổi chiều ngồi uống bia lạnh trong quán rượu trên phố St Louis, một đặc vụ vui tính thuộc FBI đã hỏi Amaia:

– Thanh tra Salazar, hãy cho tôi biết, ban đêm các nạn nhân bị giết có

xuất hiện ở chân giường cô không?

Mắt Amaia mở to vì sửng sốt.

– Đừng cố lừa tôi, Salazar. Tôi có thể nói một sĩ quan cảnh sát trông thấy những bóng ma mà người khác không thể thấy.

Amaia lặng lẽ nhìn anh ta chăm chăm, không biết anh ta đùa hay thật, nhưng đặc vụ kia vẫn nói, nụ cười bí hiểm nở trên môi.

– Tôi biết, vì chúng vẫn làm thế với tôi nhiều năm qua.

Amaia mỉm cười, nhưng đặc vụ cao cấp Aloisius Dupree nhìn thẳng vào mắt chị và chị biết anh rất nghiêm túc.

– Ý anh là...

– Thanh tra ạ, ý tôi là tỉnh dậy lúc nửa đêm và thấy nạn nhân trong vụ cô đang đi đầu tra đứng cạnh giường cô. - Nụ cười của Dupree tắt ngấm.

Chị bứt rứt nhìn anh chăm chặp.

– Đừng coi thường tôi, Salazar. Cô sắp nói với tôi là không trông thấy ma chứ gì? Tôi sẽ thất vọng lắm.

Chị cảnh giác, nhưng chưa đủ liều để ra vẻ là một kẻ ngốc.

– Thanh tra Dupree, làm gì có ma quỷ, chị nói và lẳng lặng giờ cốc lên.

– Lẽ tất nhiên là chúng không có, thanh tra ạ, nhưng nếu tôi không nhầm thì hơn một lần thức giấc giữa đêm khuya, cô có cảm giác một trong những nạn nhân mất tích ấy ở bên giường mình. Tôi có nhầm không đấy?

Amaia uống một ngụm bia, quyết không nói gì, nhưng mời anh nói tiếp.

– Cô không nên cảm thấy ngượng, thanh tra ạ... Hay cô thích tôi gọi là cô “mơ” về các nạn nhân?

Amaia thở dài.

– Tôi e rằng những âm thanh ấy chỉ là vì lo lắng, đáng ngờ và loạn trí.

- Đúng, có câu này, thanh tra: nó bị gán cho là loạn trí.
- Hãy giải thích như thế với bác sĩ tâm thần FBI hoặc người tương tự ở sở cảnh sát Navarre xem, - chị vặn.
- Chà, nói tiếp đi, Salazar! Chẳng ai trong chúng ta lại ngu xuẩn để phơi mặt ra cho một bác sĩ tâm thần nghiên cứu khi cả hai đều biết rằng đây là việc mà ông ta hoặc bà ta không thể hiểu. Hầu hết mọi người cho rằng một cảnh sát gặp ác mộng về một vụ án là lúc ít căng thẳng nhất hoặc tệ hơn, là vì quá xúc động.

Đặc vụ Dupree ngừng lại, uống cạn cốc rưỡi giờ tay gọi thêm hai cốc nữa. Amaia định phản đối, nhưng cái nóng ngọt ngào ở New Orleans, tiếng dương cầm thánh thót mà ai đó đang lướt trên phím đàn ở tận cuối phòng, chiếc đồng hồ cổ chết ở lúc mười giờ kiêu hãnh treo bên trên quán khiến chị đổi ý. Dupree đợi đến lúc người phục vụ đặt hai cốc bia tươi trước mặt họ.

- Vài lần đầu nó khiến cô sợ hết hồn, cho tới khi cô tưởng mình bắt đầu phát điên. Nhưng thế là không đúng, Salazar ạ. Ngược lại, một thám tử đi điều tra án mạng giỏi không được có đầu óc đơn giản hoặc những suy nghĩ đơn giản. Chúng ta mất nhiều giờ cố hình dung kẻ giết người hành động ra sao, hấn nghĩ gì, cảm thấy gì. Tiếp theo, ta tới nhà xác, xem xét tác phẩm của hắn, mong tử thi sẽ cho ta biết lý do, vì khi biết động cơ của kẻ giết người, chúng ta mới có cơ hội bắt được hắn. Nhưng trong phần lớn các vụ, thì thể chưa đủ nói lên tất cả vì người đã chết chỉ là một cái vỏ đã gãy vỡ. Có lẽ các cuộc đi điều tra hình sự kéo dài quá lâu, tập trung nhiều vào việc tìm hiểu suy nghĩ của tội phạm hơn là của nạn nhân. Trong nhiều năm, các nạn nhân bị giết chưa được coi là sản phẩm cuối cùng của một quá trình nham hiểm, nhưng chỉ ít khoa nạn nhân học cũng thực sự xứng đáng, cho

thấy sự lựa chọn nạn nhân không bao giờ hù dọa ngay cả khi có vẻ như thế, cung cấp cho ta quá nhiều manh mối. Trong khi mơ về các nạn nhân, chúng ta tiếp cận các hình ảnh được tiềm thức hướng dẫn, nhưng không làm chúng bớt ý nghĩa. Nó chỉ là một dạng khác của quá trình suy nghĩ. Trong một thời gian, sự xuất hiện của các nạn nhân bên giường giày vò tôi. Tôi thường thức dậy người đẫm mồ hôi, sợ hãi và lo âu. Tôi cảm thấy như thế trong nhiều giờ liền, trong lúc cố luận ra đang hỏng chỗ nào. Hồi đó tôi là đặc vụ mới tinh, là cộng sự của một người từng trải. Có lần, trong một cuộc giám sát dài, buồn tẻ, tôi chợt tỉnh giấc vì những cơn ác mộng. “Trông cậu như nhìn thấy ma vậy”, cộng sự của tôi nói. Tôi lạnh cứng người. “Có lẽ thế”, tôi đáp. “Vậy là cậu đã thấy những bóng ma”, anh ta hỏi. “Lần sau, cậu nên chú ý hơn xem chúng nói gì, thay vì hét toáng lên hoặc cố cưỡng lại”. Đó là một lời khuyên hữu ích. Qua nhiều năm, tôi đã học được rằng khi mơ về một nạn nhân, một phần não của tôi được thông tin đã có hướng dẫn, nhưng tôi không thể trông thấy.

Amaia chậm rãi gật đầu.

– Vậy thì chúng là những bóng ma hay là những hình ảnh trong tâm trí của người đi điều tra?

– Tất nhiên là những hình ảnh. Mặc dù...

– Mặc dù gì?

Đặc vụ Dupree không đáp. Anh nâng cốc lên và uống cạn.

Chị đánh thức James, cố không làm anh hoảng. Anh giật mình ngồi dậy, và dụi mắt.

– Đến lúc tới bệnh viện rồi ư?

Amaia vỗ nhẹ đầu mình, mặt chị tái nhợt lúc cười yếu ớt. James mặc vội quần jeans, áo len dài tay anh đã xếp sẵn ở cuối giường.

– Anh gọi cô Engrasi nhé? Em đã hứa sẽ báo để cô biết.

– Ba mẹ anh về nhà chưa?

– Rồi, nhưng anh đừng gọi họ, James ạ. Bây giờ là hai giờ sáng. Em chưa sinh ngay bây giờ đâu. Hơn nữa, chắc chắn người ta không cho họ vào. Em không muốn ba mẹ phải ngồi trong phòng đợi nhiều giờ liền.

– Vậy sao lại gọi cho cô em chứ không phải là ba mẹ anh?

– James à, anh thừa biết cô Engrasi không ở đây, nhiều năm nay bà không rời thung lũng. Em đã hứa với cô khi nào đi bệnh viện sẽ báo, thế thôi.

Bác sĩ Villa khoảng năm mươi, nhưng tóc sớm hoa râm nên bà cắt ngắn quá vai, tóc rơi qua mặt lúc bà cúi xuống. Nhận ra Amaia, bà liền đến bên giường chị.

– Chào Amaia, chúng ta có tin tốt và không tốt lắm.

Amaia đợi bà nói tiếp, chị chìa tay ra cho James, anh siết chặt bàn tay vợ.

– Tin tốt là lúc này cô đang đau đẻ, đứa trẻ khỏe, dây rốn không quấn quanh bé, tim bé đập đều và mạnh trong các cơn co. Tin không tốt lắm là mặc dù cô đau đã lâu, nhưng không tiến triển nhiều. Tuy tử cung đã mở nhưng đứa bé không ở đúng vị trí trong đường dẫn sinh. Song đi đâu tôi lo nhất là trông cô rất mệt. Cô ngủ có ngon không?

– Không, mấy ngày qua tôi ngủ không ngon giấc.

Đây là nói cho nhẹ đi. Từ khi những cơn ác mộng trở lại, Amaia cứ ngủ chập chờn được vài phút rồi trôi vào trạng thái tỉnh nửa vời, lúc thức dậy chỉ mệt lử và cáu kỉnh.

– Chúng tôi sẽ ở bên cô, Amaia ạ, nhưng tôi không muốn cô nằm. Tôi cần cô đi bộ, sẽ giúp cho đầu đứa trẻ quay xuống. Lúc cảm thấy cơn co sắp đến, cố ngửi xôm sẽ làm cô đỡ khó chịu và tử cung mở rộng.

Chi khẽ thở dài.

– Tôi biết cô mệt, bác sĩ Villa nói tiếp, nhưng không còn lâu nữa đâu. Con gái cô đang cần cô giúp.

Amaia gật đầu.

Suốt hai giờ sau đó, chị đi tới đi lui trong hành lang bệnh viện vắng tanh vào giờ sớm sửa này. James đi cạnh vợ, hình như anh rất bối rối, và cảm thấy bất lực lúc thấy vợ đau đớn mà không thể làm được gì.

Trong vài phút đầu, anh cứ hỏi chị có ổn không, anh có giúp được gì không, chị muốn anh mang tới gì không, vân vân. Chị không đáp, cố hết sức đi đều khiến cơ thể và cảm thấy nó không còn thuộc về mình nữa. Cơ thể mạnh mẽ, khỏe khoắn luôn cho chị cảm giác tự tin để chịu, nay không hơn gì một đồng da thịt đau đớn. Chị suýt bật cười vì niềm tin ngớ ngẩn đã có từ lâu rằng chị có ngưỡng chịu đau cao.

Rốt cuộc, James nhượng bộ và giữ im lặng. Chị nhẹ người. Chị đã nỗ lực như một siêu nhân để không bảo anh xéo đi, mỗi lần anh hỏi chị có đau không. Đau đớn đã gây ra cơn giận bản năng trong chị, kết hợp với tình trạng kiệt sức và thiếu ngủ che mờ tâm trí, cho đến khi chị chỉ tập trung vào một ý nghĩ mình chỉ muốn việc này chấm dứt.

Bác sĩ Villa ném đôi găng tay, hài lòng.

– Cô làm tốt lắm, Amaia, cô cần mở thêm chút nữa, nhưng đứa trẻ đã ở đúng vị trí, vấn đề bây giờ là các cơ co và thời gian thôi.

– Bao lâu? - Amaia hỏi, lo âu.

– Làm mẹ lần đầu nên có thể nhiều phút hoặc nhiều giờ, nhưng bây giờ cô có thể nằm xuống, cô sẽ thấy dễ chịu hơn. Chúng tôi sẽ giám sát và chuẩn bị cho cô sinh.

Lúc Amaia nằm xuống, cơn buồn ngủ trùm lên chị như một tảng đá nặng khép mắt lại, chị không thể mở ra được nữa.

– Amaia, Amaia, dậy đi.

Mở mắt, chị thấy chị gái Rosaura lên mười, tóc rối bù, mặc áo ngủ màu hồng.

– Gần sáng rồi Amaia, về giường đi. Nếu Ama thấy em ở đây, mẹ sẽ mắng cả hai chị em.

Vụng về kéo trả những tấm chăn, Amaia đặt bàn chân nhỏ của cô bé lên năm lên sàn nhà lạnh ngắt. Em cố mở mắt để nhìn thấy hình dáng lơ mơ của giường mình giữa những cái bóng, cái giường em không muốn ngủ vì nếu em ngủ ở đó, bà ta sẽ tới trong đêm, quan sát em bằng cặp mắt đen lạnh lẽo, cái miệng méo đi thành một nếp nhăn nhó ghét bỏ. Dù không mở mắt, Amaia vẫn có thể thấy bà rất rõ, cảm thấy nỗi căm hận đã kìm chế trong hơi thở đầu đạn của bà lúc bà theo dõi em giả vờ ngủ, thừa biết em vẫn thức. Sau đó, chỉ đến khi em cảm thấy mình yếu hèn, các cơ bắt đầu cứng đờ vì căng thẳng dồn nén, khi bàn quang bé nhỏ của em đòi trút mọi thứ trong đó ra giữa đôi chân, mắt nhắm chặt, em cảm nhận mẹ từ từ cúi xuống bộ mặt căng lên của em, một lời cầu nguyện giống như câu thần chú vang lên trong đầu em, nhắc đi nhắc lại, ngăn em ngay trong những lúc kinh hãi đen tối nhất này cũng không bị rơi vào sự cám dỗ không tuân theo

mệnh lệnh.

Đừng mở mắt-đừng mở mắt-đừng mở mắt-đừng mở mắt-đừng mở mắt.

Em không mở mắt, và mặc dù nhắm chặt, em vẫn cảm thấy chuyển động chậm rãi, chính xác lúc mẹ đến gần, nụ cười băng giá trên môi lúc bà thì thào:

– Ngủ đi, con sói cái bé nhỏ. Hôm nay *Ama* không ăn thịt mày đâu.

Amaia biết mẹ sẽ không đến gần nếu em ngủ cùng các chị. Vì thế, đêm nào cũng vậy, khi cha mẹ đã đi nằm, em lại năn nỉ các chị, hứa làm mọi thứ nếu họ cho em ngủ cùng giường. *Flora* thỉnh thoảng mới cho phép, đổi lấy sự quy phục của em ngày hôm sau, trong khi *Rosaura* mỉm lòng khi thấy *Amaia* khóc, khóc để dịu bớt khi hoảng sợ.

Mồ mẫm tìm đường qua căn phòng tối tăm, lò mờ nhận ra đường nét cái giường hình như cứ lùi xa dần, đất dưới chân mềm đi, mùi xi đánh sàn khác hẳn, hăng hơn, như mùi đất của nền rừng ẩm ướt. *Amaia* lách qua cây cối dường như được những cây cột cổ xưa che chở, nghe thấy tiếng nước róc rách của dòng sông *Baztán* chảy băng băng gần đó. Đến gần bờ sông nhiều đá, chị thì thầm: *dòng sông*. Tiếng chị biến thành một tiếng vang, đập vào tảng đá lâu đời tạo thành đường đi của dòng sông. *Dòng sông*, chị thì thầm lần nữa.

Đúng lúc đó *Amaia* nhìn thấy cái xác. Một thiếu nữ khoảng mười lăm năm chết trên những hòn cuội tròn bên bờ sông. Mắt mở trừng trừng nhìn vào nơi vô tận, mái tóc trải thành hai món hoàn hảo ở hai bên đầu, bàn tay như những cái vuốt bắt chước tư thế hiến dâng, lòng bàn tay ngửa, trình diễn cảm giác mất mát.

– Không, - *Amaia* hét lên.

Lúc nhìn quanh, chị thấy không chỉ một mà hàng chục cái xác xếp thành

hàng ở hai bờ sông, giống như những bông hoa rừng rợn của mùa xuân ở địa ngục.

– Không - chị nhắc lại, lúc này thành tiếng cầu xin.

Những bàn tay của các xác chết nhất loạt giơ lên, những ngón tay chỉ vào bụng chị.

Cơn rừng mình đưa chị trở lại ý thức nửa vờ trong khi các cơn co thắt kéo dài... sau đó chị trở lại bên sông.

Những cái xác lại bất động, nhưng một cơn gió mạnh hình như xuất phát từ dòng sông làm rối tóc họ, nâng họ lên không trung như những dây diều, trong lúc quất mặt nước trong trẻo thành những cuộn xoáy trắng xóa, sủi bọt. Át tiếng gió gầm rú, Amaia nghe thấy tiếng nức nở của một bé gái là chị, hòa lẫn với những âm thanh khác hình như từ các xác chết. Tiến đến gần hơn, Amaia thấy việc này là thật. Những thiếu nữ đang khóc than, nước mắt để lại những vệt óng ánh như bạc trên má họ, lấp lánh dưới ánh trăng.

Nỗi đau đớn của những linh hồn đó xé rách trái tim bé gái của chị.

– Mẹ không thể làm gì được, - chị hét lên, bất lực.

Gió bỗng tắt lặng, và lòng sông chìm trong sự im lìm tuyệt vọng. Rồi tiếng nước vỗ nhẹ, nhịp nhàng.

Bồm, bồm bồm...

Giống tiếng vỗ tay theo nhịp chạm từ dòng sông. Bồm, bồm bồm.

Giống lúc chị chạy qua những vũng nước do trận mưa để lại. Sau những âm thanh đầu tiên, chúng xuất hiện nhiều hơn.

Bồm, bồm bồm, bồm, bồm...

Và nhiều hơn. Bồm, bồm, bồm... nhiều hơn nữa, cho đến lúc giống như

mưa đá, hoặc như thể nước sông đang sôi.

– Mẹ không thể làm gì được, - chị lại hét, điên lên vì sợ.

– Thanh tẩy dòng sông, - một tiếng hét to.

– Dòng sông.

– Dòng sông.

– Dòng sông. - Nhiều giọng khác dội lại.

Amaia cuống cuống tìm ngu ồn gốc những tiếng la hét từ mặt nước.

Những đám mây tách ra bên trên Baztán, ánh trăng như bạc lọt qua lần nữa, chiếu sáng các trinh nữ ng ồi trên những tảng đá tr ồi lên, đập những bàn chân có màng lên mặt nước, những suối tóc dài lắc lư, những câu th ần chú giần dữ dâng lên từ những khuôn miệng đỏ, môi d ầy, đ ầy răng nhọn như kim của họ.

– Thanh tẩy dòng sông.

– Thanh tẩy dòng sông.

– Dòng sông, dòng sông, dòng sông.

– Amaia, tỉnh dậy! - Tiếng bà đỡ lạnh lạnh, đưa chị trở v ề thực tại. -

Nào Amaia, đưa bé ở đây r ồi. Giờ đến lượt cô.

Nhưng Amaia không thể nghe thấy, vì tiếng ầm ĩ của các trinh nữ vẫn lấp đ ầy tai chị, át tiếng bà đỡ.

– Tôi không thể, - chị khóc.

Nhưng vô ích, họ không nghe, chỉ ra lệnh.

– Thanh tẩy dòng sông, thanh tẩy dòng sông, rửa sạch tội ác... - Họ quát lên, tiếng họ hòa vào tiếng khóc phát ra từ trong họng chị, lúc chị cảm thấy đau nhói vì một cơn co khác.

– Amaia, tôi cần cô đây, - bà đỡ nói. - Lúc cơn đau tiếp theo xuất hiện,

cô phải rặn, tùy thuộc cô rặn mạnh chừng nào, cô có thể rặn trong hai hoặc mười con co. Tùy thuộc vào cô, hai hoặc mười.

Amaia nắm chặt những thanh ngang để nhắc mình lên, trong lúc James đứng đằng sau đỡ chị, lặng lẽ và căng thẳng, nhưng chắc chắn.

– Tuyệt lắm, - bà đỡ động viên. - Cô sẵn sàng chưa?

Amaia gật đầu.

– Đúng, cơn nữa này, bà nói, mắt nhìn màn hình. - Rặn đi, cô bạn.

Chị ép xuống mạnh hết sức, nín thở lúc cảm thấy cái gì đó rách toang trong người.

– Xong. Làm tốt lắm, Amaia, rất tốt. Ngoài ra, cô cần thở, vì cô và vì đứa bé. Lần sau, thở nhé, hãy tin tôi, nó sẽ kết thúc nhanh hơn.

Amaia ngoan ngoãn tuân theo, trong lúc James lau mồ hôi trên mặt vợ.

– Tốt, cơn khác đến rồi. Rặn đi, Amaia, để chấm dứt việc này, giúp con cô nào, đưa nó ra đời.

Hai hoặc mười hai hoặc mười, một tiếng nói nhắc lại trong đầu chị.

– Không mười đâu, - chị lầm bầm.

Tập trung vào thở, chị rặn cho đến lúc cảm thấy sức sống như rút hết khỏi người, và một cảm giác trống rỗng choán ngập toàn bộ cơ thể chị.

Có lẽ mình chảy máu đến chết mất, chị nghĩ. Chị ngẫm nghĩ, nếu có chảy máu chị cũng không cần, vì chảy máu là yên bình và êm ả. Chị chưa bao giờ chảy máu như thế này, nhưng đặc vụ Dupree gần chết vì một viên đạn bắn vào ngực, anh kể với chị rằng mặc dù bị bắn là đau đớn, chảy máu lại là yên bình và êm ả, giống như biến thành dầu và chảy nhỏ giọt đến hết. Máu chảy càng nhiều, bạn càng ít quan tâm.

Lúc đó, Amaia nghe thấy một tiếng rên rỉ. Mạnh mẽ và đầy quyền lực,

một lời tuyên bố thực sự hăng hái.

– Ôi trời đất, thằng bé xinh quá! - cô y tá xuýt xoa.

– Thằng bé tóc vàng, giống cô, - bà đỡ nói thêm.

Amaia quay nhìn James, anh cũng hoang mang như chị.

– Thằng bé ư? - Chị hỏi.

Tiếng cô y tá từ bên kia phòng vọng tới chỗ họ.

– Vâng, một bé trai nặng 3,2 ký và đẹp như tranh vẽ.

yo

– Nhưng... họ bảo tôi là một bé gái, - Amaia lắp bắp.

– Ồ, họ nhầm. Thỉnh thoảng xảy ra như thế, nhưng thông thường thì ngược lại, bé gái trông giống bé trai ở nơi đây rón.

– Cô chắc chứ? - James dai dẳng, anh vẫn đỡ Amaia từ đằng sau.

Amaia cảm nhận hơi ấm của tấm thân bé xiu mà cô y tá vừa đặt lên người mình, quấn trong cái khăn mặt và ngọ nguậy không ngừng.

– Một cậu bé, chắc chắn rồi, - cô y tá nói và nâng cái khăn tắm, để lộ tấm thân trần truồng của đứa trẻ.

Amaia choáng váng.

Bộ mặt bé bỏng của con trai chị vặn vẹo thành những cái nhăn nhó quá mức, nó quằn quại như muốn tìm thứ gì đó. Đưa một nắm tay lên miệng, nó mút chùn chụt rồi hé mở đôi mắt và nhìn chăm chăm.

– Lạy Chúa tôi, James ơi, là con trai, - chị cố nói. Chờng chị duỗi tay và đưa các ngón tay vuốt ve bầu má mềm mại của đứa trẻ sơ sinh.

– Nó xinh quá, Amaia... - Anh nói, giọng ghen lại lúc cúi xuống hôn vợ. Nước mắt chảy trên mặt anh và môi anh có vị mặn mặn.

– Làm tốt lắm, em yêu.

– Anh cũng làm tốt lắm, *Aita*, - chị nói và đắm đắm nhìn đứa trẻ, nó có vẻ thích thú những ngọn đèn ở trên đầu, mắt nó mở to.

– Cô không biết bé là con trai thật sao? - Bà đỡ ngạc nhiên hỏi. - Tôi chắc là cô biết, vì cô nhắc đi nhắc lại tên bé trong lúc sinh. Ibai, Ibai. Có phải cô đặt tên bé như thế không?

– Ibai... dòng sông, - Amaia lẩm bẩm.

Chị chăm chú nhìn James, anh đang cười toe toét, rồi nhìn con trai.

– Vâng, đúng thế! - Amaia tuyên bố. - Ibai là tên cháu bé. - Rồi chị cười vang.

James nhìn vợ, cười tươi vì vẻ mãn nguyện của chị.

– Tại sao em cười?

Chị vẫn cười, không nén được và không thể ngừng.

– Em... em hình dung khuôn mặt mẹ anh lúc phát hiện ra bà phải lấy lại mọi thứ.

Ba tháng sau.

Amaia nghĩ mình đã nhận ra bài hát từ phòng khách vọng tới chị như tiếng thì thầm. Chị vừa rửa bát đĩa bữa trưa và lau tay rồi đến bên cửa để nghe cho rõ bài hát ru mà bà Engrasi đang hát cho Ibai bằng giọng âu yếm, dỗ dành. Đúng là bài ấy rồi. Mặc dù đã nhiều năm không nghe thấy, song chị nhận ra bài hát mà *Amatxi* Juanita thường ru khi chị còn bé. Hồi ức đưa chị về với Juanita kính yêu, đáng thương, quấn trong bộ đồ tang của góa phụ, tóc búi cao, cài chặt bằng nhiều cái lược bạc mới giữ được những lọn tóc quấn bạc trắng, ương bướng của bà. Bà nội là người phụ nữ duy nhất bế ẵm, nựng nịu lúc Amaia còn thơ ấu.

Bé gái xinh đẹp

Cháu là tình yêu của ta

Ta đã được tự do

Nhưng bị cháu ràng buộc

Cả cháu và ta đều bị giam cầm

Mặc dù cả hai đều biết

tốt hơn hết là được tự do.²

Ngồi trên ghế bành gần lò sưởi cháy rực, bà Engrasi bế Ibai trên tay, nhìn xoáy vào khuôn mặt bé bỏng của nó lúc đọc thuộc lòng những vần thơ cổ xưa của bài hát ru thê lương. Amaia mỉm cười, mặc dù chị nhớ rõ lúc hát ru, bà nội thường khóc. Chị không biết vì sao, ngẫm lại có lẽ bà Juanita

đã hiểu nỗi đau trong lòng đứa cháu gái và chia sẻ nỗi sợ với nó.

Tình yêu của ta, cháu yêu thương bé bỏng của ta Cháu đang khóc trên đường phố

Những giọt nước mắt của cháu

còn ngọt ngào hơn tiếng cười của nhiều người.³

Lúc hát xong, Juanita lau khô nước mắt bằng chiếc mùi soa sạch thêu những chữ đầu tên bà và tên chồng, người ông nội mà Amaia chưa bao giờ biết mặt, chăm chú nhìn chị từ bức chân dung phai màu treo trong phòng ăn.

– Tại sao bà khóc, *Amatxi*? Bài hát làm bà buồn à?

– Đừng để ý, cháu yêu của bà, *Amatxi* của cháu là một bà già ngớ ngẩn ấy mà.

Rồi bà thở dài, ôm chặt cháu gái hơn, ẵm cháu thêm lúc nữa, Amaia rất thích được bà bế mãi.

Amaia đứng lắng nghe đoạn cuối bài hát ru, tận hưởng niềm vui khi nhớ lại lời ca từ trước khi bà cô hát. Mùi thịt hầm, mùi củ cháy và mùi xi trên đồ gỗ vương vấn trong không khí. James đã ngủ thiếp trên sofa, và mặc dù căn phòng không lạnh, Amaia vẫn đi tới đắp cho anh tấm chăn nhỏ màu đỏ. Anh mở mắt ngay lập tức, gửi chị nụ hôn gió rồi lại ngủ tiếp. Amaia kéo ghế đến bên bà cô và ngẩng ngắm bà: bà Engrasi ngừng hát, song vẫn chăm chú nhìn mặt đứa trẻ đang ngủ với vẻ kính sợ. Bà nhìn cháu gái và mỉm cười lúc đứa thẳng bé cho mẹ nó. Amaia hôn nhẹ vào đầu con trước khi đặt nó vào giường cũ.

– James vẫn ngủ à? - Bà Engrasi hỏi.

– Vâng ạ, chúng cháu khó khăn lắm mới chợp được mắt. Thỉnh thoảng

Ibai bú xong lại bị trớ, nhất là ban đêm, nên James phải thức giấc rất sớm, bế thẳng bé đi rong khắp nhà.

Bà Engrasi quay nhìn James.

– Nó là người cha tốt, - bà khen.

– Tốt nhất đấy ạ.

– Còn cháu không mệt ư?

– Không, cô biết cháu mà. Chỉ cần ngủ được ít giờ là cháu ổn ngay.

Bà Engrasi có vẻ ngẫm nghĩ, vẻ mặt bà u ám trong chốc lát, nhưng sau đó bà lại tươi cười và chỉ cái giường cũ.

– Nó đẹp lắm, Amaia, nó là đứa trẻ đẹp nhất ta biết, và ta không nói thế vì nó là của chúng ta, Ibai có một *cái gì đó* hết sức đặc biệt.

– Cô lại nói thế rồi! - Amaia kêu lên. - Thằng bé được cho là con gái, nhưng đến phút cuối cùng nó đã đổi ý.

Bà Engrasi nhăn mặt, nghiêm túc.

– Đúng là ta nghĩ như vậy đấy.

Amaia có vẻ bối rối.

– Khi cháu có thai tháng đầu, ta đã bói bài - chỉ để chắc chắn mọi việc sẽ ổn - rõ ràng đứa trẻ là con gái. Trong những tháng tiếp theo, ta đã bói vài lần nữa, nhưng chẳng bao giờ hỏi về giới tính đứa trẻ vì đó là điều ta đã biết. Đến cuối thai kỳ, khi cháu hành động lạ lùng, nói không thể chọn được một cái tên hoặc mua quần áo cho bé, ta rút ra một lời giải thích đáng tin cậy về tâm lý - bà mỉm cười nói, nhưng ta cũng bói xem. Ta phải thú nhận là lúc đó, ta sợ đi đầu xấu nhất, rằng cháu đã cảm thấy tình trạng không rõ ràng này, không đi đầu khiến nỗi cơ thể là dấu hiệu đứa trẻ sẽ không bao giờ ra đời. Đôi khi, những người mẹ có linh cảm như thế, và chúng thường

tương ứng với đi đầu có thật. Nhưng trong trường hợp này, dù ta bói nhiều lần về giới tính của đứa bé, các quân bài vẫn không cho ta biết, cháu có nhớ ta đã nói rằng khi các quân bài không tiết lộ, chúng ta không có cách nào biết được. Có một số việc “thiên cơ bất khả lộ”, bản chất của chúng vẫn là đi đầu bí ẩn, còn những việc khác sẽ được tiết lộ khi đến lúc. Lúc James gọi điện vào sáng sớm hôm ấy, các quân bài không thể dễ thấy hơn. Một bé trai.

– Cô đang nói cô nghĩ cháu mang thai một bé gái, nhưng vào tháng cuối nó biến thành con trai ư? Theo quy luật tự nhiên, đó là việc không thể.

– Phải, ta tưởng cháu sắp có con gái, ta nghĩ nhất định có ngày cháu sẽ có, nhưng ta cũng tin rằng đây chưa phải lúc, có một *cái gì đó* chưa quyết định cho đến phút cuối cùng, và rồi đã quyết định là cháu có Ibai.

– Cô nghĩ ai là người nắm giữ quyết định đó?

– Có lẽ chính là người đã cho cháu thăng bé.

Amaia đứng dậy, giận điên lên.

– Cháu pha cà phê đây. Cô có muốn uống một tách không ạ?

Bà Engrasi phớt lờ câu hỏi.

– Cháu nhần khi phủ nhận đây là một phép màu.

– Cháu không phủ nhận, cô ạ, chị phản đối, - đây chỉ là...

– Đừng tin chúng, đừng phủ nhận sự tồn tại của chúng, - bà Engrasi niệm câu thần chú chống phù thủy mới phổ biến gần đây cũng như một thế kỷ trước.

– Kém hơn hết là cháu, - Amaia lẩm bẩm, nhớ lại những con mắt màu hổ phách ấy, những tiếng huýt lướt nhanh, lạnh lạnh đã dẫn chị xuyên qua cánh rừng giữa đêm tối, lúc chị vật lộn với cảm giác mình đang nửa mơ

nửa thực.

Amaia vẫn im lặng cho đến lúc bà cô cất tiếng:

– Bao giờ cháu trở lại làm việc?

– Thứ Hai tuần sau ạ.

– Cháu cảm thấy ra sao?

– Ổn cô ạ, cô biết là cháu yêu nghề mà, nhưng cháu phải thừa nhận là chưa bao giờ cháu thấy việc trở lại khó khăn như thế này, không như sau các kỳ nghỉ hoặc sau tuần trăng mật của chúng cháu. Bây giờ mọi sự khác hẳn, bây giờ có Ibai, - chị nói và liếc nhìn cái giường cũ. - Cháu cảm thấy rời bỏ nó quá sớm.

Bà Engrasi gật đầu, cười mỉm.

– Cháu có biết rằng trong quá khứ, ở Baztán phụ nữ phải ở nhà một tháng sau khi sinh không? Đó là thời gian mà Giáo hội cho là đủ để đứa trẻ khỏe mạnh và sống sót. Chỉ đến lúc đó, người mẹ mới được phép ra ngoài, mang đứa trẻ tới nhà thờ làm lễ rửa tội. Nhưng luật lệ nào cũng có lỗ hổng của nó. Phụ nữ Baztán biết còn nhiều việc phải làm. Một tháng là thời gian quá dài, họ có nhiều đứa con khác, phải trông nom gia súc và mùa màng, phải vắt sữa bò... Thế nên mỗi khi phải ra khỏi nhà, họ nhờ chồng leo lên mái nhà lấy một viên ngói, rồi dùng khăn quàng buộc chặt nó lên đầu. Bằng cách ấy, phụ nữ có thể làm những việc vặt mà vẫn tuân theo phong tục, vì cháu biết đấy, ở Baztán mái nhà tượng trưng cho ngôi nhà.

Amaia cười toét miệng.

– Cháu không thể tưởng tượng đội một viên ngói trên đầu, nhưng cháu rất sẵn lòng đội nó nếu bằng cách ấy có thể mang cả ngôi nhà đi cùng.

– Mẹ chồng cháu phản ứng ra sao khi cháu kể với bà ấy về Ibai?

– Cô hình dung ra rồi: lúc đầu bà ấy sợ các bác sĩ và mọi phương pháp kiểm tra trước khi sinh của họ, khẳng khái rằng ở Mỹ không bao giờ xảy ra những việc như thế. Bà quý thằng bé, tuy rõ ràng có hơi thất vọng, chắc vì không thể bọc nó trong truy băng và đăng ten. Ngay sau đó, bà mất hết hứng thú mua sắm, thay phòng trẻ từ màu hồng sang màu trắng, đổi các đồ đạc của em bé lấy phiếu mua hàng, cháu có thể mua quần áo cho Ibai đến khi lên bốn.

– Một người đàn bà ra trò! - Bà Engrasi cười.

– Còn ông Thomas sượng run lên vì Ibai. Ông bế thằng bé suốt ngày, thớm nó chùn chụt và chụp bao nhiêu là ảnh. Thậm chí, ông còn mở một quỹ tín thác dành cho Ibai vào đại học! Từ khi thôi đi mua sắm, Clarice càng thêm buồn chán. Bà bắt đầu nói đến việc về nhà, về những nhiệm vụ ở đó - bà là chủ tịch hai câu lạc bộ của các quý bà thượng lưu, bà nhớ chơi gôn và bắt đầu quấy rầy bọn cháu về việc rửa tội cho Ibai. James ủng hộ bà, vì anh luôn muốn thằng bé được rửa tội ở Thánh đường San Fermín, nhưng cô biết đấy, cả một danh sách đợi dài đằng dặc, ít nhất đến một năm. Thế là Clarice đến thánh đường, nói chuyện với giáo sĩ, quyên góp một khoản hậu hĩ và xoay xở hẹn được đến tuần sau, - Amaia nói và cười to.

– Để ti ền lên tiếng mà, - Engrasi nhận xét.

– Thật ngượng nếu cô không đến, cô ạ.

Bà Engrasi tắc lưỡi.

– Cháu hiểu mà, Amaia...

– Cháu biết, cô không bao giờ rời khỏi thung lũng.

– Ở đây cô thấy vui, - bà Engrasi nói, lời lẽ của bà bao gồm toàn bộ một triết lý sống.

– Ở đây tất cả chúng ta đều vui, - Amaia nói, mơ màng. - H ồi còn bé, cháu chỉ cảm thấy thoải mái trong ngôi nhà này, - chị bỗng nói thêm. Amaia nhìn đắm đắm vào ngọn lửa như bị thôi miên, tiếng chị vừa nhẹ nhàng vừa lạnh lạnh như của một bé gái.

– Hầu như ở nhà cháu không ngủ, vì phải thức, khi cháu buồn ngủ quá không thể thức được nữa, cháu không bao giờ ngủ ngon hoặc yên bình, nó là giấc ngủ của những kẻ tử tù, đơ bộ mặt của đao phủ lù lù hiện ra vì thời điểm hành hình đã tới.

– Amaia. - bà Engrasi nhắc nhẹ.

– Nếu cháu thức, bà ấy sẽ không ăn thịt cháu, cháu có thể hét to, đánh thức mọi người dậy và bà ấy không thể...

– Amaia...

Chị ngoảnh khỏi ngọn lửa, nhìn bà cô và mỉm cười. - Ngôi nhà này luôn là nơi trú ẩn cho tất cả phải không ạ? Kể cả Ros. Chị cháu không trở về nhà mình vì chuyện xảy ra với Freddy.

– Không, Ros vẫn thường xuyên đến đó, nhưng ngủ ở đây.

Họ nghe thấy một tiếng gõ khẽ vào cửa. Ros xuất hiện ở lối vào, và bỏ cái mũ len sặc sỡ xuống.

– *Xin chào*, - chị nói. - Bên ngoài rét tê tái! Hai người ở đây mới ấm cúng làm sao, - chị nói thêm và cởi tiếp vài lớp quần áo.

Amaia ngắm chị gái, chị biết chị mình quá rõ và nhận thấy Ros gần biết bao, nụ cười tỏa sáng của chị đã mất vẻ ấm áp. Tội nghiệp Ros, những lo toan và nỗi buồn chị mang trong lòng đã trở thành một phần bất biến của đời chị, làm Amaia không thể nhớ lần cuối cùng thấy Ros thực sự vui vẻ là khi nào, mặc dù chị quản lý xưởng bánh rất thành công. Những rắc rối

trong mấy tháng qua, ly thân với Freddy, cái chết của Victor... Nhưng hơn hết thấy, nỗi buồn là một phần trong tính cách của chị. Ros là một trong những người có cuộc sống khó nhọc hơn cả, khiến ta nghĩ họ có thể dễ dàng tìm đường thoát nếu sự việc trở nên quá khó khăn.

– Chị ngồi đây, em pha cà phê. - Amaia đứng lên mời Ros. Lúc siết chặt bàn tay chị gái, Amata thấy móng tay Ros lốm đốm nhiều vết trắng. - Chị sơn móng à?

– Chỉ là những thứ linh tinh ở xưởng thôi.

Amaia ôm ghì Ros, cảm nhận sự gầy gò của chị mình càng rõ hơn.

– Nếu rét, chị ngồi cạnh lò sưởi này. - Amaia giục.

– Chị sẽ ngồi, nhưng trước hết cho chị gặp hoàng tử bé đã.

– Đừng làm nó thức dậy nhé, - Amaia nói khẽ và tiến tới.

Ros chăm chú ngắm Ibai và cau mày.

– Chị không thể tin nổi! Đứa trẻ này chẳng làm gì hơn là ngủ sao? Bao giờ nó mới dậy để bác nó bế một cái đây?

– Chị thử đến nhà em từ mười một giờ đêm tới năm giờ sáng xem, không những nó thức suốt mà tạo hóa còn ban cho nó hai lá phổi khỏe, một tiếng khóc có thể làm thủng màng nhĩ của chị. Chị được chào đón đến chơi và bế ẵm nó bất cứ lúc nào.

– Chị có thể hiểu là em đang định đuổi khéo chị đấy chứ?

– Chị cứ ở một đêm là chị trả ngay nó cho em thôi.

– Em thật ít lòng tin, - Ros nói, giả vờ bị xúc phạm. - Nếu em ở đây, chị sẽ thể hiện cho em thấy.

– Hay quá, chị đi mua ngay cái bịt tai nhé, đêm nay chị sẽ trực, còn bọn em ngủ tí.

– Thật xấu hổ, - Ros nói, giả vờ thất vọng. - Tình cờ là chị có nhiều kế hoạch khác rồi.

Tất cả cùng bật cười.

Mùa đông năm 1979

Juan duỗi tay, tìm sự hiện diện ấm áp của vợ, nhưng chỉ thấy một khoảng trống ở nơi hơi ấm của thân thể chị đã bốc hơi từ lâu.

Hoảng hốt, Juan ngẩng dậy, vung chân xuống giường và chăm chú lắng nghe những âm thanh cho thấy vợ anh đang ở trong nhà.

Chân trần, anh tìm khắp các phòng. Anh vào phòng ngủ, nơi hai con gái ngủ say trên hai chiếc giường đơn, căn bếp, buồng tắm. Thậm chí, anh kiểm tra cả ban công để biết chắc vợ không ngã sau khi thức giấc và nằm trên sàn không thể kêu cứu. Một phần trong anh mong thà như thế còn hơn biết rằng chị đợi đến lúc chùng ngủ say mới lên ra khỏi nhà, bỏ đi... Anh không biết chị đi đâu, với ai, chỉ biết chị sẽ trở về trước rặng đông, hơi lạnh thấm vào da thịt mất một lúc mới dịu, một rào chắn vô hình không thể vượt qua lớn vờn giữa họ lúc chị chìm vào giấc ngủ mê mệt còn anh nằm không nhúc nhích. Anh trở vào phòng ngủ, vuốt phẳng vỏ gối mềm mại, theo bản năng anh cúi xuống hít hà mùi tóc của vợ. Một tiếng kêu thất vọng dâng lên từ cổ họng lúc một lần nữa, anh cố chống chọi để hiểu chuyện gì đã xảy ra với họ. “Rosario”, anh thì thầm, “Rosario”. Người vợ kiêu hãnh của anh, người phụ nữ trẻ trung từ San Sebastián tới Elizondo vào một kỳ nghỉ, và anh đã yêu say đắm ngay khi nhìn thấy chị, người phụ nữ đã sinh cho anh hai đứa con gái, và đang mang thai đứa thứ ba, người phụ nữ ngày nào cũng làm việc bên anh, tận tụy với xưởng bánh, người chắc chắn có năng khiếu buôn bán giỏi hơn anh, người đã giúp anh tăng

doanh thu ngoài sức tưởng tượng. Người phụ nữ thanh lịch, không bao giờ ra khỏi nhà mà trông chưa hoàn hảo, một người vợ tuyệt vời và một người mẹ đầm thắm với Flora và Rosaura, nổi bật và sành điệu đến mức nếu đem so sánh, những phụ nữ khác chỉ như người hầu. Lạnh nhạt với hàng xóm, Rosario lộ sức mê hoặc ở xưởng bánh nhưng tránh tiếp xúc với những người mẹ khác. Ngoài anh ra, người bạn duy nhất của chị là Elena. R ấ vài tháng trước, hai người đã không trò chuyện với nhau. Một hôm, bất ngờ gặp Elena trên phố, anh hỏi lý do thì Elena chỉ đáp: “Rosario không còn là bạn tôi nữa, tôi đã mất chị ấy”. Chuyện này càng làm mọi việc trở nên khó xử hơn vì những cuộc phiêu lưu ban đêm, những cuộc tản bộ dài mà chị một mực đòi đi một mình, sự vắng mặt nhiều giờ ban ngày hoặc ban đêm, sự im lặng của chị. Rosario đi đâu? Ban đầu khi anh hỏi, chị đáp thoái thác: “Ra ngoài đi dạo, suy nghĩ”. Có lần, anh nói nửa đùa nửa thật:

– Em không thể ở đây với anh, hay ít ra cũng cho anh đi cùng em chứ?

Rosario ném cho anh một cái nhìn lạ lùng, giận dữ, r ấ đáp với vẻ lạnh lùng đáng ngại:

– Đó là việc hoàn toàn không thể được.

Juan coi mình là một người đơn giản, anh hiểu rằng mình đã may mắn cưới được một phụ nữ như Rosario, anh ít hiểu biết về tâm lý phụ nữ, nên đầy những nghi ngại và tội lỗi vì anh coi đó là hành động phản bội, anh tìm lời khuyên của một bác sĩ trong vùng. Hơn nữa, bác sĩ là người khác duy nhất ở Elizondo khá quen biết Rosario. Ông đã chăm sóc chị trong hai lần mang thai trước và trông nom lúc sinh nở. Song, tất cả là thế: Rosario là một phụ nữ mạnh mẽ và hiếm khi than phiền.

– Chị ấy lên ra ngoài vào ban đêm, nói dối anh là đến xưởng bánh, trầm lặng và muốn ở một mình. Theo anh miêu tả, tôi thấy có vẻ như chị ấy bị

trần cảm. Buồn thay, trong thung lũng loại bệnh này là thường. Rosario là người vùng biển, ở đó ánh nắng cũng khác ngay cả khi trời mưa. Sự ẩm ướt ở đây dần dà gây hại, năm nay lại mưa nhiều quá, và tỷ lệ tử tử tăng đến mức báo động. Tôi ngờ rằng Rosario bị trần cảm nhẹ. Những lần mang thai trước không có triệu chứng chẳng có ý nghĩa gì hết. Rosario là một phụ nữ đòi hỏi người khác rất khắt khe, nhưng cũng đòi hỏi bản thân nhiều như thế. Tôi chắc chị ấy là một người vợ và người mẹ tuyệt vời, chị ấy trông nom cả nhà cửa lẫn xưởng bánh, lúc nào cũng tỏ ra hoàn hảo, nhưng lần mang thai này khó khăn hơn vì chị ấy không còn trẻ nữa. Những phụ nữ táo bạo như chị ấy coi bổn phận làm mẹ là thêm một việc chán phèo, thêm một trách nhiệm áp đặt. Vì thế, mặc dù Rosario muốn có đứa con này, nó tạo ra mâu thuẫn giữa nhu cầu muốn hoàn hảo trong mọi việc và nỗi sợ sớm sa sút. Nếu tôi không nhầm, lần này sau khi sinh sẽ càng tệ hơn, Anh phải nhẫn nại với Rosario, âu yếm chăm lo và cố giảm bớt gánh nặng cho chị ấy. Không để chị ấy săn sóc mấy đứa lớn, thuê thêm người giúp việc ở xưởng hoặc ở nhà.

Rosario không chịu bàn bạc chuyện này.

– Đó là mọi thứ em cần, một trong những kẻ hay đem đặt chuyện trong làng mà chỗ mũi vào nhà mình thì sẽ kể với mọi người em phải hay không phải làm gì. Mọi chuyện này là gì đây? Em có bỏ bê nhà cửa hoặc các con không? Sáng sáng em có ngừng đến xưởng không?

Juan cảm thấy bị áp đảo, nên chỉ đáp lại:

– Tất nhiên là không, Rosario, anh không nói thế, anh chỉ nghĩ trong thời gian em mang thai, có thể em cần giúp.

– Em thừa khả năng trông nom nhà cửa, không cần bất cứ sự giúp đỡ nào, thế nên xin đừng can thiệp trừ khi anh muốn em bỏ về San Sebastián.

Em từ chối bàn việc này lần nữa, anh mà nhắc đến là sỉ nhục em đấy.

Rosario hờn dỗi nhiều ngày liền, không trò chuyện với chồng, cho đến khi mọi sự trở lại bình thường, gần như đêm nào chị cũng lên ra ngoài trong lúc anh thao thức cho đến lúc vợ trở về lạnh giá và lặng lẽ, thề rằng đến sáng anh sẽ nói, mặc dù thừa biết mình sẽ gạt việc đó đi để tránh đối đầu với chị.

Trong thâm tâm, anh cảm thấy mình giống kẻ hèn nhất, như một đứa con sợ hãi trước người mẹ giỏi giang hơn. Và nhận thức được rằng việc anh sợ nhất là phản ứng của chị khiến anh cảm thấy còn tệ hơn. Mỗi lần nghe thấy tiếng chị tra chìa khóa vào ổ, anh thốt ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm, và một lần nữa lại trì hoãn cuộc bàn bạc không bao giờ diễn ra.

Mạo phạm một nhà thờ thường không phải loại vụ việc kéo Amaia ra khỏi giường vào lúc sáng sớm, lái xe năm chục cây số về hướng Bắc, nhưng vẻ khẩn cấp trong giọng thanh tra Iriarte làm chị không còn lựa chọn nào khác.

– Thanh tra Salazar, thứ lỗi cho tôi đã đánh thức chị, nhưng tôi nghĩ chị cần xem xét thứ này.

– Một cái xác ư?

– Không hẳn. Có ai đó đã mạo phạm nhà thờ, nhưng... thôi, tôi nghĩ chị nên đến đây và tự xem xét thì hơn.

– Ở Elizondo?

– Không, cách đó vài cây số, ở Arizkun.

Amaia ngắt máy và xem giờ. Bốn giờ một phút. Chị đợi, nín thở vài giây cho đến lúc nghe thấy một chuyển động nhẹ nhẹ, tiếng sột soạt không thể nhầm lẫn, tiếp theo là một tiếng thở dài rất khẽ, cho thấy con trai chị đã dậy rất đúng giờ để ăn bữa tiếp. Chị bật ngọn đèn bàn cạnh giường được quấn trong chiếc khăn quàng để khuếch tán ánh sáng, và cúi xuống giường cúi. Chị bế cái bọc ấm áp lên tay và hít hà đầu thằng bé. Nâng con tới ngực, chị bắt đầu cảm thấy nó bú mạnh. Chị mỉm cười với James, anh chống khuỷu tay nhìn vợ.

– Có việc à?

– Vâng, em phải đi, nhưng em sẽ về trước giờ cho con bú bữa sau.

– Em đừng lo, Amaia, con sẽ ổn mà. Nếu vì lý do nào đấy em về muộn, anh sẽ pha sữa.

– Em sẽ về đúng giờ, - Amaia nói, vuốt ve đầu con và đặt một nụ hôn vào đỉnh đầu mềm mền của nó.

Trong thời khắc sớm của buổi sáng mùa đông, những ngọn đèn sáng trưng trong nhà thờ San Juan Bautista ở Arizkun, tương phản lạ lùng với tháp chuông ảm đạm, nhỏ hẹp và dựng đứng như một lính gác, Vài cảnh sát mặc đồng phục soi đèn pin, bận bịu kiểm tra khóa cửa ở lối vào nhà thờ phía Nam.

Amaia đỗ xe trên phố và đánh thức phó thanh tra Etxaide đang ngủ gà gật ở ghế bên cạnh. Chị khóa xe, rồi đi lang thang, bước qua bức tường thấp bao quanh nghĩa trang của nhà thờ.

Amaia chào vài cảnh sát rồi bước vào nhà thờ. Chị giơ tay tới bình nước thánh nhưng dừng ngay lại khi nhận ra mùi khét trong không khí khiến chị nhớ tới quần áo mới là và vải cháy xém. Chị nhận ra thanh tra Iriarte đang nói chuyện với hai linh mục, họ đứng thất kinh, bàn tay che miệng, mắt nhìn đăm đăm vào ban thờ. Amaia lùi lại, quan sát sự chấn động khi nhà bệnh lý học San Martín và thư ký tòa tới, chị tự hỏi họ làm gì ở đây.

Iriarte vội tới chỗ họ.

– Cảm ơn chị đã đến, thanh tra Salazar, chào Jonan, - anh nói. - Hình như trong vài tuần qua nhiều hành động báng bổ diễn ra tại nhà thờ. Đầu tiên, có kẻ đột nhập vào nhà thờ lúc nửa đêm và đập vỡ bình nước thánh. Một tuần sau, chúng dùng rìu bổ vỡ một cái ghế dài ở hàng trước. Còn bây

giờ là chuyện này, anh nói và chỉ lên ban thờ, có nhiều dấu hiệu cố ý gây hỏa hoạn. - có kẻ châm lửa đốt khăn phủ ban thờ, may thay nó bằng lanh nên cháy chậm. Từ khi mọi chuyện này bắt đầu, giáo sĩ sống gần đó đã để mắt đến nhà thờ. Ông ta nhận thấy có đèn sáng bên trong và gọi cảnh sát. Lúc xe tuần tra tới, lửa đã tắt và một hay nhiều tên đã trốn thoát.

Amaia nhìn Inarte, mong đợi. Chị bấu môi, bối rối.

– Đúng vậy, song hành động cố ý phá hoại tài sản chung, báng bổ nhà thờ hoặc anh muốn gọi là gì cũng được, tôi không biết chúng tôi có thể giúp gì đây.

Iriarte nhướn lông mày lên rất kịch.

– Chị hãy tới và tự xem xét.

Họ tới gần ban thờ, viên thanh tra cúi lom khom và nhấc tấm khăn để lộ một thứ trông giống một cọng trúc khô, màu vàng, một đầu cháy thành than ở nơi phóng hỏa.

Hoang mang, Amaia liếc nhìn San Martín, ông cúi xuống kiểm tra kỹ hơn.

– Trời ạ! - Ông ngạc nhiên nói.

– Cái gì đây? - Amaia hỏi.

– Một *mairu-beso*, - ông lầm bầm.

– Là gì vậy?

San Martín kéo lùi tấm khăn, lộ thêm một mẫu trúc gãy nữa và những cái xương bàn tay bé tí.

– Lạy Chúa tôi, đây là một cánh tay trẻ con, - Amaia nói.

– Nói đúng hơn là xương cánh tay trẻ con, - San Martín sửa lại. - Chắc là chưa đến một tuổi, xương bé tí xíu.

– Tôi sẽ...

– Một *mairu*, thanh tra Salazar ạ, *mairu-beso* là xương cánh tay trẻ con.

Amaia nhìn Jonan, xem anh có xác nhận lời bác sĩ không. Chị thấy mặt anh trắng bệch lúc ngấm những cái xương nhỏ xíu cháy thành than

– Etxaide?

– Đúng, - anh nói, giọng khàn khàn, - đây là một *mairu-beso*. Nói chính xác, là xương của đứa trẻ chết trước khi rửa tội. Thời xưa, người ta tin rằng xương trẻ con có sức mạnh kỳ diệu, có khả năng bảo vệ con người nếu dùng làm đuốc, khói tỏa ra làm cư dân trong nhà hoặc cả làng ngủ thiếp, trong lúc những người cần đuốc thực hiện các “phép thuật”.

– Vậy, ở đây chúng ta không chỉ có hành động mạo phạm nhà thờ mà còn một ngôi mộ, - Iriarte tuyên bố.

– Trong một kịch bản tối ưu, - Jonan Etxaide nói khẽ.

Cách Iriarte kéo Jonan sang một bên, cuộc trò chuyện đầy lo âu cùng những cái liếc trộm về phía ban thờ của họ không thoát khỏi mắt Amaia. Trong khi chờ đợi, chị tiếp tục lắng nghe nhận xét của phó thanh tra Zabalza:

– Cùng với các vụ tự sát, các vụ mạo phạm thực hiện bằng xương người thường không được công bố vì những hệ quả về mặt xã hội và có thể gây ra hành động bất chước mù quáng, nhưng chúng xảy ra nhiều hơn trong các bản tin của truyền thông. Từ khi dân di tản từ Haiti, Cộng hòa Dominican và Cuba cũng như nhiều nơi ở châu Phi tới, những hành lễ tôn giáo xuất phát từ các nước này được dân châu Âu chấp nhận. Ví dụ, *Santería* đã trở nên phổ biến hơn trong những năm gần đây, trong một số nghi lễ của nó, xương người dùng để gọi hồn người chết, vì thế các vụ mạo phạm mồ mả và các hốc đá tảng đáng kể. Một năm trước, trong một

cuộc khám xét ma túy thông thường, phát hiện một chiếc ô tô trên đường tới Paris chứa mười lăm đầu lâu ăn trộm từ nhiều nghĩa trang khác nhau dọc Costa del Sol. Hình như chúng bán được giá hời ở chợ đen.

– Vậy các xương này có thể lấy từ bất kỳ chỗ nào, - San Martín nói liều.

– Không, không phải từ bất kỳ chỗ nào, - Jonan nói, nhập bọn. -Tôi tin rằng chúng lấy trộm ở đây, ở Arizkun hoặc ở một trong các làng lân cận. Trên thực tế, xương người được dùng trong nhiều nghi lễ tôn giáo, nhưng *mairu-beso* chỉ giới hạn ở Tây Ban Nha, xứ Basque thuộc Pháp và Navarre. Ngay khi bác sĩ San Martín xác định được niên hiệu của xương, chúng ta sẽ biết tìm kiếm ở đâu.

Anh quay người và tới đầu kia của chính điện, trong lúc Amaia ngạc nhiên nhìn theo. Chị biết Jonan Etxaide đã ba năm nay, và trong hai năm cuối, sự tôn trọng và thán phục anh tăng lên rất nhanh. Sau khi hoàn thành nghiên cứu - anh có hai bằng khảo cổ học và nhân chủng học - Jonan gia nhập lực lượng cảnh sát và dù anh không phải là một cảnh sát tiêu biểu, Amaia vẫn đánh giá cao quan điểm có phần lãng mạn và cách tiếp cận thận trọng, không đối đầu của anh. Bởi vậy, chị càng ngạc nhiên hơn vì sự khẳng định có phần bướng bỉnh của anh về nơi chốn mà vụ này hướng tới. Giấu vẻ bất rút, chị chào tạm biệt San Martín, và vẫn bối rối vì kiểu Iriarte gật gù trong lúc Jonan nói, cả hai ném những cái nhìn lo lắng vào tường nhà thờ.

Vừa xoay chìa khóa trong ổ, chị đã nghe thấy tiếng Ibai. Dựa lưng vào cửa để đóng lại, chị vừa chạy vội lên gác vừa cởi áo khoác. Theo tiếng

khóc đòi hỏi của Ibai, chị lao bổ vào phòng ngủ thấy con trai trong giường cũ, đang la hét như xé phổi. Liếc quanh, cơn tức làm bụng chị quặn lại.

– James, - chị quát lúc nhắc con lên. Anh bước vào, tay cầm bình sữa.

– Sao anh có thể để con khóc thế? Nó hét điếc tai. Anh đang làm cái quái gì vậy?

James dừng lại giữa đường, giờ bình sữa.

– Nó ồn mà, Amaia. Nó khóc vì đói, và anh đang giải quyết đây. Đã đến giờ cho con bú, em thừa biết nó đúng giờ thế nào rồi. Anh đợi vài phút, nhưng thấy em chưa về, nó bắt đầu gào to hơn...

Amaia cố không nói ra điều mình nghĩ. Chị biết James không có ý trách móc, nhưng vẫn cảm thấy lời lẽ của anh như một cái tát vào mặt. Chị quay đi, ngả xuống xích đu và nâng thẳng bé sát vào người mình.

– Quảng cái thứ kinh tởm ấy đi, - chị ra lệnh.

Chị nghe thấy anh thở dài hiên hậu lúc đi ra.

Lưới sắt, chấn song, các cửa sổ kiểu Pháp: đó là mặt tiền tòa nhà ba tầng của Tổng giám mục, với cửa bằng gỗ sồi tàn tạ vì mưa gió, được gọi là lâu đài Santa María. Bên trong, một linh mục mặc trang phục lịch sự có cổ áo trắng của tu sĩ, tự giới thiệu là thư ký của Tổng giám mục, dẫn họ lên một cầu thang rộng rãi tới tầng hai. Sau khi đưa họ vào một căn phòng, anh ta bảo họ đợi trong lúc đi thông báo, rồi lặng lẽ khuất dạng sau một tấm thảm treo. Lát sau, anh ta trở lại.

– Xin mời đi lối này.

Tổng giám mục tiếp họ trong một căn phòng nguy nga, Jonan ước tính

phải dài hết tầng. Bốn cửa sổ mở ra ban công có chấn song gập nhau, tất cả đóng kín chống lại buổi sáng rét buốt của Pamplona. Tổng giám mục đứng bên bàn chào đón, bắt tay họ nồng nhiệt trong khi chánh thanh tra giới thiệu:

– Thừa đức ông Landero, đây là thanh tra Salazar, phụ trách đội đi đầu tra án mạng thuộc cảnh sát Navarre và phó thanh tra Etxaide. Tôi tin các vị đã gặp cha Lokin, cha xứ Arizkun.

Amaia nhận thấy một người đàn ông trung niên đang đứng, nhìn ra cửa sổ ban công gập nhất. Ông ta mặc com lê đen, nếu so sánh phong cách thì viên thư ký kém hẳn.

– Cho phép tôi giới thiệu cha Sarasola. Cha tham dự cuộc họp này với tư cách là cố vấn.

Sarasola tiến tới, bắt tay họ và nhìn thẳng vào Amaia.

– Tôi đã nghe rất nhiều về cô, thanh tra Salazar.

Amaia không đáp, nhưng hơi cúi đầu thay lời chào, trước khi ngẩng. Sarasola trở lại bên cửa sổ, đứng quay lưng lại căn phòng.

Đức ông Landero là người không để yên hai bàn tay trong lúc nói. Giờ cây bút, ngài xoay nó trong những ngón tay xanh xao, mảnh dẻ cho đến lúc mọi con mắt dồn vào ngài. Tuy nhiên, trước sự ngạc nhiên của mọi người, cha Sarasola nói đầu tiên.

– Tôi rất cảm kích vì sự quan tâm của các vị đến vụ này, cả hai chúng tôi đều bận tâm và lo lắng - cha nói và quay mặt lại nhìn mọi người, không rời cửa sổ. - Tôi được biết hôm qua các vị đã đến Arizkun khi “cuộc tấn

công” - theo cách chúng tôi gọi sự việc này - xảy ra, nên tôi cho rằng các vị đã được thông báo về những sự việc dồn dập trước đây. Dù sao, cũng cho phép tôi ôn lại lần nữa. Hai tuần trước, vào lúc đêm hôm khuya khoắt giống hệt hôm qua, có kẻ đã đột nhập vào nhà thờ qua cửa phòng để đồ thờ. Nó là một cái cửa bình thường với ổ khóa đơn giản và không có báo động, vì thế đi qua không có gì khó khăn. Tuy vậy, thay vì hành xử như những tên trộm thông thường, lấy cắp tiền trong hòm quyên góp, chúng chỉ đập một nhát làm vỡ đôi bình nước thánh, một tác phẩm nghệ thuật đã hơn bốn trăm năm tuổi. Đêm Chủ nhật trước, chúng lại vào lần nữa, dùng rìu bổ một chiếc ghế dài thành nhiều mảnh chỉ to bằng bàn tay. Hôm qua, chúng mạo phạm thánh thất lần thứ ba, đốt ban thờ và để bên dưới một lễ vật tệ hại.

Amaia nhận thấy cha xứ bồn chồn, lo lắng ngọ nguậy trên ghế, trong lúc phó thanh tra vẫn giữ vẻ mặt tự lự như chị đã thấy sáng nay.

– Chúng ta sống trong những thời kỳ bất an, - cha Sarasola nói tiếp, và tất nhiên nhà thờ phải chịu những hành động mạo phạm nhiều hơn chúng ta muốn, phần lớn không được công bố để tránh mọi hành động bắt chước mù quáng. Tuy cách dàn dựng một số hành động rất ngoạn mục, song ít có yếu tố nguy hiểm như trong vụ gần đây nhất.

Amaia chăm chú lắng nghe, cố kiềm chế để không ngắt lời. Tuy cố hết sức, chị vẫn không hiểu tầm quan trọng của vụ này, ngoài việc phá hủy một đồ vật tế lễ bốn trăm năm tuổi. Chị càng tò mò thấy chiều hướng cuộc họp bất thường này, sự tham dự của những người có quyền lực cao nhất của cảnh sát thành phố và Giáo hội, cho thấy họ nhìn nhận sự việc xảy ra nghiêm trọng biết chừng nào. Vị linh mục này - cha Sarasola - có vẻ là người chỉ đạo, dù có mặt Tổng giám mục, hầu như cha không hề để ý tới.

– Chúng tôi tin rằng những hành động này chứng tỏ lòng căm hận với Giáo hội dựa trên việc hiểu sai các khái niệm lịch sử. Thực tế là vụ tấn công gần đây nhất đã dùng đến hài cốt người, khiến chúng tôi không thể nghi ngờ bản chất phức tạp của vụ việc. Chắc không cần phải nói, chúng tôi tin cậy vào sự suy xét chín chắn của các vị; theo kinh nghiệm của chúng tôi, công bố những việc như thế chẳng có lợi gì. Chưa kể đến sẽ dấy lên nỗi lo âu của các giáo dân xứ đạo San Juan Bautista, họ đủ sắc sảo để hiểu ý nghĩa của những vụ tấn công này và có thể rất bất an.

Chánh thanh tra phát biểu:

– Tôi xin cam đoan với các vị rằng chúng tôi sẽ tiến hành đi điều tra một cách kỹ lưỡng với sự thận trọng tối đa. Thanh tra Salazar là một thám tử tài năng và rất am hiểu vùng này, cô ấy là người chỉ huy xứng đáng nhất cho cuộc đi điều tra và sẽ cùng toàn đội xem xét kỹ vụ việc.

Amaia bứt rứt liếc nhìn cấp trên, cố kìm nén sự phản đối.

– Tôi chắc chắn là cô sẽ làm được, - cha Sarasola đáp và quay sang Amaia. - Tôi đã nghe nhiều chuyện về cô, rất xuất sắc. Tôi biết cô sinh ra ở thung lũng và cô là người thích hợp nhất để đi điều tra vụ này. Tôi tin cô sẽ nhạy cảm và quan tâm trong lúc giải quyết sự việc tế nhị này.

Amaia không đáp, nhưng tận dụng cơ hội quan sát kỹ hơn vị linh mục mặc đồ hiệu Armani này, chị ít bị tác động vì ông ta biết nhiều về chị hơn là ảnh hưởng mà ông ta tác động lên tất cả, kể cả Tổng giám mục, ngài ấy hoàn toàn nhất trí với mọi lời cha Sarasola phát biểu, không cần quay sang ngài lần nào để mong được tán thành.

Họ vừa bước qua cửa lâu đài Santa María, Amaia đã nói với cấp trên:

– Thừa Chánh thanh tra, tôi nghĩ...

– Xin lỗi Salazar, - ông ngắt lời. - Tôi biết cô định nói gì, nhưng tôi bị

không chế mất rồi. Cha Sarasola có vị thế cao ở Vatican. Thế nên hãy tìm hiểu ngọn nguồn của vụ này càng nhanh càng tốt và tiến lên thôi.

– Tôi hiểu đi đâu đó thừa Chánh thanh tra, nhưng tôi không biết bắt đầu từ đâu hoặc trông đợi những gì. Tôi chỉ không hiểu vì sao lại giao vụ này cho đội tôi.

– Cô đã nghe ông ta nói rồi đấy, họ muốn cô làm.

Chánh thanh tra vào xe, để chị lại nhăn nhó và nhìn Jonan chăm chăm, còn anh cười thẫn.

– Cậu có tin chuyện này không? - Chị kêu lên. - Thanh tra Salazar là một thám tử tài năng và rất am hiểu vùng này, cô ấy là người xứng đáng nhất cho cuộc đi đầu tra phá hoại tài sản công cộng *tâm thường* này. Ai có thể giải thích cho tôi có chuyện gì xảy ra ở đó không?

Jonan vẫn cười lúc họ đi đến xe tuần tra.

– Không đơn giản thế đâu, sếp ạ. Ngoài ra, VIP ở Vatican đã đích thân yêu cầu chị. Cha Sarasola cũng là bác sĩ Sarasola, đồng thời là tùy viên bảo vệ đức tin của Vatican đấy.

– Cậu định nói ông ta là một quan tòa dị giáo?

– Tôi nghĩ ngày nay người ta không thích bị gọi như thế. Tôi lái xe hay chị đây?

– Tôi sẽ lái. Tôi muốn cậu cho tôi biết nhiều hơn về bác sĩ Sarasola. Chính xác là bác sĩ chuyên ngành gì?

– Tôi nghĩ là tâm thần học; có thể là nhiều thứ khác. Tôi biết ông ta là giáo sĩ cấp cao của Opus Dei có nhiều ảnh hưởng ở Rome, ông ta đã làm việc nhiều năm với Giáo hoàng John Paul II, từng là cố vấn cho người tiền nhiệm của Giáo hoàng khi còn là hồng y giáo chủ.

– Tại sao một tùy viên bảo vệ đức tin của Vatican lại quan tâm tới một vụ việc ở địa phương như thế này? Và ông ta nghe nói về tôi bằng cách nào?

– Tôi nói rằng, ông ta là một nhân vật quan trọng của Opus Dei, vì thế nhận được những báo cáo thường xuyên về mọi thứ diễn ra Navarre. Còn việc ông ta quan tâm tới vụ này thì có lẽ đúng như ông ta nói, là vì lo lắng có yếu tố căm hận hoặc trả thù Giáo hội, mà theo ông ta miêu tả là do hiểu sai khái niệm lịch sử.

– Một khái niệm mà hình như cậu tán thành...

Jonan nhìn chị, giật mình.

– Sáng hôm qua, tôi đã đề ý cách cậu và thanh tra Iriarte phản ứng với vụ này. Hình như cậu lo lắng hơn cả cha xứ và giáo sĩ.

– Đó là vì mẹ Iriarte và bà ngoại tôi đều là dân Arizkun, và bất cứ ai có nguồn gốc ở đó đều coi việc xảy ra ở nhà thờ là rất nghiêm trọng...

– Phải, tôi đã nghe Sarasola nói các giáo dân đều hiểu ý nghĩa và bất an, nhưng ông ta định ám chỉ gì vậy?

– Chị là người sinh ra ở thung lũng, chắc chị đã nghe về các *agote*.

– Các *agote* ư? Cậu định nói là những người đã sống ở Bozate?

– Họ sinh sống ở khắp thung lũng Baztán và ở Roncal, nhưng phần lớn tập trung trong một biệt khu ở Arizkun, hiện giờ là một phần của vùng lân cận Bozate. Chị biết gì nữa về họ?

– Nói thật là không nhiều. Họ là thợ thủ công và chưa bao giờ thực sự đồng hóa.

– Lái vào lều đường - Jonan ra lệnh.

Amaia nhìn anh, ngạc nhiên nhưng không nói gì. Chị tìm ra một khoảng

trống ven lề, đỗ xe và quay nhìn phó thanh tra Etxaide chăm chú, anh thở dài to r ồi bắt đầu:

– Các nhà sử học bất đồng về gốc gác của các *agote*. Họ được coi là đã băng qua dãy Pyrénées vào Navarre thời Trung cổ, trốn tránh chiến tranh, nạn đói, bệnh dịch và sự khủng bố tôn giáo. Hầu hết chấp nhận giả thuyết họ là người Cathar, một giáo phái bị Tòa án Dị giáo ngược đãi. Một giả thuyết khác cho họ là lính Visigoth đào ngũ, tìm nơi trú ngụ trong các khu cách ly người hủi ở miền Nam nước Pháp và bị nhiễm căn bệnh khủng khiếp này, đó là một trong các nguyên nhân họ bị sợ hãi. Kiểu giải thích thứ ba họ là kẻ cướp và bị xã hội ruồng bỏ, bị ép làm nông nô cho một lãnh chúa trong vùng, h ồi đó là Pedro de Ursua. Cho đến ngày nay, vẫn còn dấu tích một trong các pháo đài của lãnh chúa ở Arizkun. Điều đó giải thích vì sao phần lớn các *agote* sống ở Bozate.

– Phải, tôi nghĩ gần như thế: một nhóm người bị xã hội ruồng bỏ, người hủi hoặc người Cathar chạy trốn đã định cư trong thung lũng từ thời Trung cổ, Nhưng lý do gì khiến họ mạo phạm nhà thờ ở Arizkun?

– Nhi ều lắm. Các *agote* sống ở Bozate đã nhi ều thế kỷ mà chưa bao giờ được phép hòa nhập vào xã hội. Họ bị đối xử như các công dân hạng hai, bị cấm định cư ngoài Bozate, cấm làm nhi ều nghề và không được kết hôn với người ngoài nhóm. Là thợ thủ công, họ làm gỗ và thuộc da sống vì những nghề này bị coi là bẩn thỉu và nguy hiểm. Họ bị buộc phải đeo những dấu hiệu nhận dạng khâu vào quần áo, thậm chí phải rung chuông như người hủi để báo cho khách qua đường về sự hiện diện của mình. Nói chung, có nhi ều giai đoạn trong suốt quá trình lịch sử, Giáo hội không hề khuyến khích họ hòa nhập, mà còn ngược lại. Chúng ta biết họ là giáo dân, họ tôn trọng và tuân theo các nghi lễ Công giáo, song Giáo hội đối xử với

họ như những người hạ đẳng. Họ có bình nước thánh riêng, và nước họ dùng là thứ bỏ đi. Họ bị cấm đến gần ban thờ, thường bị buộc ng ồi ở cuối chính điện và vào nhà thờ qua một cửa khác, nhỏ hơn. Ở Arizkun, họ bị cách ly với các giáo dân khác bằng một tấm lưới sắt, sau này được bỏ đi khi nhận ra h ồi ức của kiểu đối xử này đã khuấy động trong dân chúng Arizkun nổi nhục sâu xa, thậm chí đến tận ngày nay.

– Để xem tôi hiểu chuyện này có đúng không nhé. Cậu kể v ề những kiểu loại trừ một nhóm sắc tộc thời Trung cổ mà cha Sarasola gọi là hiểu sai lịch sử, nhằm giải thích vụ mạo phạm vừa r ồi ở nhà thờ Arizkun phải không?

– Phải. - Jonan gật đầu.

– Dân Do Thái, Moor, Gypsy, phụ nữ, các pháp sư, người nghèo khổ... phải chịu đựng sự loại bỏ tương tự. Nếu đúng như cậu nói, đỉnh cao của mọi sự này là họ bị nghi lan truyền bệnh hủi, và chẳng có gì lạ khi họ bị xua đuổi. Chỉ nhắc tới căn bệnh khủng khiếp ấy là đủ dấy nên nỗi kinh hoàng trong tim toàn thể dân chúng. Tôi biết hàng chục phụ nữ ở thung lũng Baztán bị kết tội sử dụng ma thuật và bị thiêu trên giàn lửa, nhiều người trong đó bị hàng xóm là những người sinh trưởng trong thung lũng tố giác. Bất cứ việc gì chệch quy chuẩn đều bị coi là công việc của ma quỷ, vì thế rất nhiều người thiếu số và nhóm sắc tộc khắp châu Âu phải gánh chịu như một hậu quả. Không lịch sử nước nào thoát khỏi những sự kiện như thế. Tôi không phải là nhà sử học, Jonan ạ, nhưng tôi biết trong thời Trung cổ toàn bộ châu Âu n ồng nặc mùi thịt người bị thiêu trên giàn lửa.

– Đúng thế, nhưng các *agote* bị xua đuổi đã nhiều thế kỷ. Hết thế hệ này đến thế hệ khác bị tước đoạt những quyền lợi cơ bản nhất; trên thực tế, họ phải chịu đối xử t ồi tệ như thế suốt một thời gian dài, đến nỗi Giáo hoàng ở Rome đã ban bố một sắc lệnh ban cho họ quyền bình đẳng và yêu

cầu chấm dứt mọi sự phân biệt. Nhưng cái ác đã xong việc của nó, truyền thống và niềm tin đầu ngoan cố chống lại logic và lẽ phải, nên các *agote* vẫn là đối tượng bị phân biệt trong nhiều năm.

– Đúng vậy, ở thung lũng Baztán, phải một thời gian dài nhiều sự việc mới thay đổi. Giờ đây sống ở đó cảm thấy như một đặc ân, nhưng hồi ấy cuộc sống hẳn là khắc nghiệt lắm. Tuy nhiên..

– Sếp ạ, các mục tiêu bóng tối ám chỉ rõ ràng tới việc bị loại bỏ của các *agote*: bình nước thánh họ không được rửa tội, chiếc ghế ở hàng đầu trong nhà thờ dành riêng cho các quý tộc và cấm ngặt với các *agote*. Mảnh vải phủ ban thờ họ bị cấm tới gần...

– còn những cái xương thì sao? *Mairu-beso* ấy?

– Đó là sản phẩm cũ của ma thuật, cũng liên quan tới các *agote*.

– Phải, tất nhiên rồi, ma thuật... Dù sao đi nữa, tôi thấy nó có vẻ khoa trương. Tôi không phủ nhận vấn đề những cái xương trong vụ mới nhất là tách rời, nhưng các việc trước chỉ là cố ý phá hoại tài sản công cộng. Cậu sẽ thấy trong vài ngày tới, chúng ta sẽ bắt giam vài thanh thiếu niên phê thuốc đột nhập vào nhà thờ như một trò tai quái, và sự việc sẽ ra khỏi tay ta. Điều khiến tôi tò mò là ngay cả Tổng giám mục cũng quan tâm đến vụ này.

– Đây là một ý kiến. Nếu ai đó có thể và nên nhận ra một tội ác có động cơ lịch sử, thì đó là Giáo hội. Chị đã thấy vẻ mặt của cha xứ rồi đấy: ông ta vô cùng kích động.

Amaia thở dài, bực bội.

– Có thể cậu đúng, nhưng cậu thừa biết tôi căm ghét mọi chuyện về quá khứ đen tối của thung lũng biết chừng nào. Dường như lúc nào cũng có kẻ háo hức lợi dụng việc đó, - chị nói và liếc đồng hồ.

- Chúng ta mất nhiều thời gian quá, - Jonan an ủi chị.
- Không hẳn, tôi phải ghé qua nhà trước đã, cần cho Ibai ăn, chị nói và mỉm cười.

Amaia nhận ra trung úy Padua ngay lúc bước vào quán rượu Iruña ở quảng trường del Castillo, cách nhà chị một quãng ngắn. Anh là người đàn ông duy nhất ng ồi một mình, và mặc dù anh quay lưng lại, chị nhận ra áo mưa của anh ẩm ướt.

– Ở Baztán đang mưa sao, trung úy? - Chị hỏi thay lời chào.

– Như mọi khi thôi thanh tra ạ, như mọi khi.

Ng ồi đối diện Padua, chị gọi đ ồ uống lọc hết cafein và một chai nước nhỏ. Chị đợi người phục vụ đặt đ ồ uống của mình xuống bàn.

– Hãy cho tôi biết anh muốn nói gì với tôi nào.

– Về vụ Johana Márquez, - trung úy Padua nói ngay, không rào đón. - Hoặc đúng hơn là vụ Jasón Medina, vì tất cả chúng ta đều nhất trí mình hẳn chịu trách nhiệm sát hại cô gái. Đã gần bốn tháng trôi qua, từ khi Jasón Medina tự sát trong phòng vệ sinh ở tòa án, đúng ngày bắt đầu xét xử hẳn. - Amaia gật đầu. - Theo thông lệ những việc như thế này, chúng tôi tiến hành thẩm vấn thông thường, và nó nên kết thúc, nếu vài ngày sau, người quản tù đi kèm Medina không đến thăm tôi. Có lẽ chị còn nhớ anh ta? Anh ấy đứng trong phòng vệ sinh tầng dưới, trắng bệch như tờ giấy.

– Có, tôi nhớ có một người quản tù và một cảnh sát.

– Chính người đó, Luis Rodríguez. Anh ta đến thăm tôi, trông rất lo lắng, khăn khăn tôi ghi rõ trong kết luận rằng anh ta không chịu bất cứ trách nhiệm gì, nhất là con dao rọc giấy mà Medina dùng để tự tử, anh ta là

một trong nhóm ba người phải đưa bị cáo ra tòa. Luis Rodríguez quá ư lo lắng, vì đây là lần thứ hai một tù nhân tự vẫn trong phiên gác của anh ta. Lần thứ nhất là ba năm trước, ban đêm một tù nhân treo cổ trong xà lim. Trường hợp đó được những người phụ trách nhà tù nhận trách nhiệm đã lơ là việc ngăn ngừa tù nhân tự tử bằng cách cắt hai người gác một phiên, nhưng Rodríguez sợ rằng vụ tự tử mới này sẽ làm anh ta bị treo giò hoặc sa thải. Tôi an ủi anh ta rồi tình cờ hỏi về gã tù kia. Hắn giết vợ rồi cắt cụt một cánh tay cô ta. Rodríguez không biết có tìm thấy cánh tay đó hay không, thế nên chị thử tưởng tượng tôi ngạc nhiên biết bao khi gọi điện cho cảnh sát Logroño đã đi điều tra vụ này, họ cho biết gã đó giết người vợ đã ly thân, cô ta đã nhận được giấy phép của tòa hạn chế gã đến gần sau vụ tấn công lần trước. Loại chuyện mà chúng ta nghe hằng ngày trong bản tin thời sự ấy mà, chẳng có gì hơn. Hắn bấm chuông, khi cô ta mở cửa, hắn đẩy nạn nhân áp sát tường, đánh cô bất tỉnh rồi đâm hai nhát vào bụng. Sau đó, hắn lục soát khắp nhà, thậm chí còn hâm nóng đĩa thịt hầm, ngồi ăn ở bếp trong lúc theo dõi cô vợ chảy máu đến chết. Rồi hắn rời khỏi nhà, không buồn đóng cửa. Một người hàng xóm tìm thấy người phụ nữ đã chết. Hai giờ sau, họ bắt được người chồng ở một quán rượu, say bí tỉ và người còn vấy máu vợ. Hắn thú nhận ngay lập tức tội giết người, nhưng khi bị hỏi về việc cắt xẻo, hắn phủ nhận là không biết tí gì.

Padua thở dài.

– Bị cắt cụt tận khuỷu tay bằng một vật sắc, có răng cưa, như con dao chạm chạy điện hoặc một cái cưa vanh. Chị nghĩ sao, thanh tra?

Amaia đan hai bàn tay vào nhau, ấn hai ngón trỏ lên môi, chị im lặng một lát rồi mới trả lời.

– Lúc này tôi nghĩ đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Có thể hắn cắt cụt

cánh tay để lấy đồ nữ trang, một cái nhẫn cưới chẳng hạn, hoặc cố che giấu nhận dạng cô ta... mặc dù giết vợ ngay tại nhà riêng của cô ấy, thì việc đó không có ý nghĩa gì. Trừ khi có một thứ nữa...

– Có đấy, - Padua xác nhận.- Tôi đã đến Logroño, nói chuyện với hai sĩ quan cảnh sát chỉ huy cuộc đi điều tra. Những gì họ kể với tôi giống hệt vụ Johana Márquez: một tội ác tàn bạo và khủng khiếp, ngôi nhà là một đồng hồ độn, con dao đâm máu họ tìm thấy cạnh xác người vợ cũng lấy từ bếp của cô ta. Trong lúc tấn công, hắn cửa phải bàn tay mình nhưng thay vì băng bó, hắn để lại nhiều dấu vân tay đâm máu khắp nhà. Thậm chí, hắn còn đi tiểu trong toilet mà không buồn xả nước. Hành động của hắn đầy thú tính và hỗn độn như chính hắn. Còn việc cắt cụt thi thể tiến hành sau khi nạn nhân chết, không có dấu hiệu mất máu, cắt gọn ở khuỷu tay. Không tìm thấy cánh tay và hung khí.

Amaia gật đầu, chăm chú.

– Tôi đã nói chuyện với giám thị trại giam, ông ta cho biết rằng gã tù kia chỉ ở đó ít ngày trước khi tự tử, hắn không tỏ ra hối hận hoặc suy sụp, khá bất thường trong những vụ như thế này. Hắn bình tĩnh, thoải mái, ăn ngon miệng và ngủ như một đứa trẻ. Hắn lạnh lẽo thích nghi với sinh hoạt nhà tù, phần lớn thời gian hắn ở một mình trong xà lim, không có người thân hoặc bạn bè thăm nom. Rồi bỗng nhiên một đêm, mặc dù chưa bao giờ hắn thể hiện xu hướng tự hại, hắn đã treo cổ trong xà lim. Hãy tin tôi đi, ắt phải có sự nỗ lực cao độ vì trong những xà lim như thế không hề có thứ gì đủ cao cho một người tự treo cổ. Hắn ngẩng trên sàn và tự siết cổ, việc đó đòi hỏi một ý chí rất lớn. Người gác nghe thấy hắn vùng vẫy để thở và ấn chuông báo động. Khi họ vào, hắn vẫn còn sống nhưng chết trước khi xe cấp cứu tới.

– Hẳn có để lại thư tuyệt mệnh không?

– Tôi có hỏi viên giám thị. Ông ta nói “gần như có”.

– Gần như sao?

– Ông ấy bảo hẳn dùng đầu bàn chải đánh răng đục vào lớp vữa trên tường mấy chữ tào lao, - Padua nói và đẩy nhẹ một bức ảnh ra khỏi chiếc phong bì anh để trên bàn. Anh dốc phong bì cho đến khi tấm ảnh đối diện với chị.

Nó đã được sơn phủ lên, mặc dù người ta không buồn trát vữa lên các đường rạch. Bức ảnh được chụp ở góc độ để đèn chớp nhấn mạnh những chữ rõ nét. Vền vền một từ, rất dễ đọc:

“TARTTALO”

Amaia sững sốt ngược lên, chăm chăm nhìn Padua, vẻ dò hỏi. Viên trung úy cười tươi, hài lòng lúc ngả người vào ghế.

– Tôi thấy việc này đã khơi gợi sự quan tâm của chị, thanh tra ạ. *Tarttalo*, đúng y như trong bức thư Medina để lại cho chị, - anh nói. Anh thả một túi đựng hồ sơ lên bàn. Bên trong là một phong bì để gửi thanh tra Salazar.

Amaia vẫn nín lặng, cân nhắc mọi chuyện trung úy Padua kể cho chị nghe suốt một giờ qua. Dù hết sức cố gắng, chị thấy lời giải thích chưa thỏa đáng và hợp lý về cách hai kẻ sát nhân bình thường vụng về và thiếu tổ chức lại có thể thực hiện việc cắt xẻo giống hệt nhau trên người nạn nhân mà không để lại chút manh mối nào cho thấy cách chúng thực hiện, trong khi phần hiện trường còn lại bừa bãi chứng cứ, hoặc tại sao chúng dùng đúng một từ làm chữ ký cho tội ác, một từ không phổ biến chút nào.

– Trung úy, tôi thấy anh định đưa chuyện này đến đâu. Tôi chỉ không

hiều tại sao anh lại kể với tôi. Rốt cuộc, vụ Johana Márquez là trách nhiệm của *Guardia Civil*, từ lúc họ chuyên chở tù nhân. Vụ này - nếu được coi là một vụ - là của anh, chị nói và đẩy những tấm ảnh về phía Padua.

Anh cần chúng lên, lặng lẽ nhìn chăm chú rồi thở dài thật to.

– Thanh tra Salazar, vấn đề là nó không được coi là một vụ án. Tôi đã tự nghiên cứu vụ này, dựa vào những gì Rodríguez kể. Vụ Logroño đã được cảnh sát ở đó đảm nhận và đã chính thức đóng lại, cũng như vụ Johana Márquez, hiện giờ kẻ thù nhận giết cô ta đã chết. Tôi đã đệ trình mọi điếu kể với chị lên cấp trên của tôi, nhưng họ nói chưa đủ lý do để mở cuộc điếu tra.

Tay ôm đầu, Amaia vừa chăm chú lắng nghe vừa cắn môi dưới.

– Anh muốn *tôi* làm gì, hỡi Padua?

– Thanh tra, tôi muốn chắc chắn hai tội ác này không liên quan, nhưng tôi bị khống chế mất rồi... Dù sao thì, sau khi suy nghĩ chín chắn, chị đã sẵn sàng chú ý... Và cái này, anh nói thêm rồi đẩy cái phong bì lại cho chị, - là của chị.

Amaia lướt ngón tay lên bìa hồ sơ bằng nhựa sáng bóng và mép chiếc phong bì mang tên chị, bằng nét chữ viết tay nhỏ, gọn gàng.

– Anh đã đến thăm xà lim của Medina rồi sao?

– Chị đoán giỏi thật đấy! - Padua cười vang và lắc đầu. - Sáng nay tôi đã tới đó trước khi gọi cho chị.

Ngả người sang bên, anh rút trong cặp ra một hồ sơ.

– Trang tám, - anh nói và đặt hồ sơ lên bàn.

Ngay lập tức Amaia nhận ra là một biên bản giải phẫu tử thi. Chị đã thấy hàng trăm bản, tên và số in trên bìa.

– Biên bản giải phẫu tử thi Medina, nhưng chúng ta đã biết hắn chết ra sao rồi.

– Trang tám, - Padua dai dẳng.

Amaia vừa bắt đầu, viên trung úy đã đọc lưu loát cả đoạn, dường như anh đã thuộc lòng.

– Ngón trở bàn tay phải của Jasón Medina bị hư hại nghiêm trọng. Móng tay bị mất, da bị lột lộ cả thịt. Giám thị nhà tù đã cho tôi kiểm tra kỹ lưỡng đồ dùng cá nhân của Medina. Vợ hắn không muốn giữ và chẳng còn ai khác, nên chúng vẫn còn trong tù. Tôi thấy Medina là một gã rất đơn giản. Không sách vở, không ảnh, không của cải thực sự, chỉ có vài số báo hào nhoáng đã cũ và một tạp chí thể thao. Đồ dùng vệ sinh của hắn có tối thiểu, thậm chí hắn không có bàn chải đánh răng. Tôi đề nghị xem xà lim của hắn, thoát nhìn có vẻ bình thường. Có một số tù nhân khác bị giam ở đây trong bốn tháng qua. Nhưng tôi có một linh cảm, nên đã phun luminol lên tường và các bức tường sáng lên như cây thông Giáng sinh. Thanh tra ạ, đêm trước khi bị xử, Jasón Medina đã bong tróc ngón tay sát gần xương để viết bằng máu lên tường xà lim một từ giống hệt tù nhân ở Logroño. Sau đó, hắn tự tử giống hệt kẻ đi trước, chỉ khác một điếu là hắn tự sát ở ngoài nhà tù, vì hắn phải để lại cho chị cái này, - Padua nói và chỉ cái phong bì.

Amaia cầm lên, không nhìn và đút vào túi áo rồi rời quán rượu. Trên đường về nhà, chị cảm thấy sự có mặt đáng ngại của nó ép vào bên sườn như một miếng cao dán ẩm. Chị rút di động ra và bấm số của phó thanh tra Etxaide.

– Chào sếp.

– Chào Jonan, tôi xin lỗi đã gọi về nhà cho cậu...

– Tôi có thể giúp gì không?

– Tôi muốn cậu tìm mọi thứ có thể về sinh vật hoang đường *tarttalo*, hoặc mọi thứ ám chỉ đến một thứ đánh vần là t-a-r-t-t-a-l-o.

– Không vấn đề gì, ngày mai tôi sẽ có nó cho chị. Còn gì nữa không?

– Không, thế thôi. Cảm ơn Jonan nhiều lắm.

– Tôi thích làm mà, sắp. Hẹn gặp chị ngày mai.

Ngắt máy, Amaia nhận ra đã muộn, Ibai chậm giờ ăn gần bốn mươi lăm phút rồi. Lo về nhà, chị bắt đầu chạy, len qua vài người đi bộ bất chấp thời tiết Pamplona giá lạnh. Lúc chạy, chị không thể nghĩ gì ngoài tính ăn đúng giờ của Ibai, cứ bốn tiếng lại thức dậy đòi bú, hầu như đúng từng phút một. Đến giữa phố, chị thoáng thấy ngôi nhà. Vẫn chạy, chị thọc tay vào túi áo khoác tìm chìa khóa, và dường như thực hiện một cú lao tới hoàn hảo của võ sĩ đấu bò, chị tra chìa vào ổ và mở cửa. Tiếng khóc khàn khàn của đứa trẻ vọng tới chị từ tầng thứ nhất, giống như một làn sóng thất vọng. Không kịp cởi áo, chị lao bổ lên gác, tâm trí chị đầy những hình ảnh Ibai bị bỏ mặc kêu khóc trong giường cũi trong lúc James nằm ngủ, hoặc James nhìn chăm chăm vào đứa trẻ, không sao dỗ nổi.

Nhưng James không ngủ. Chạy vào bếp, Amata thấy anh vừa đựng đưa Ibai trên vai, vừa hát cổ điển nó.

– Trời đất ơi, James, anh không cho con bú bình sao? - Chị hỏi, ngẫm nghĩ đến những cảm giác lộn xộn của mình về việc này.

– Chào Amaia, anh đã cố, - anh nói và ra hiệu về cái chai đầy sữa trên bàn, ... nhưng nó không muốn ăn, - anh nói và mỉm cười ngượng ngáp.

– Anh pha có đúng không đấy? - Chị hỏi, nhìn anh ngơ vực và lắc chai sữa.

– Có, anh chắc mà, James đáp hiên hậu, vẫn đựng đưa đứa trẻ. - Một

trăm năm mười mi li lít nước với hai muỗng sữa theo đúng công thức.

Amaia cởi vôi áo khoác và ném lên ghế.

– Đưa nó cho em, - chị nói.

– Nghỉ ngơi đi, Amaia, James nói, cố làm vợ dịu lại. - Ibai ổn mà, nó chỉ hơi dỗi tí thôi. Anh bế nó suốt, nó mới khóc, chưa lâu đâu.

Amaia giằng lấy con khỏi tay James, đi vào phòng khách và ngồi lún sâu vào ghế bành lúc tiếng khóc của thằng bé lên tới đỉnh điểm.

– Lâu chừng nào là không lâu? - Chị hỏi, cau kỉnh. - Nửa giờ hay một giờ? Nếu anh cho nó ăn đúng giờ, chẳng bao giờ nó lại như thế này.

Nụ cười của James tắt ngấm.

– Chưa đến mười phút, Amaia. Khi thấy em chưa về, anh đã chuẩn bị bình đúng giờ cho con bú. Nhưng nó không muốn ăn vì thích bú mẹ hơn, cái thứ nhân tạo nhạt nhẽo này khang khác mà. Anh tin chắc là nếu em không về, rốt cuộc nó sẽ chịu tu bình thôi.

– Em không lựa chọn về muộn, - Amaia gắt. - Em đang làm việc.

James nhìn chị, lúng túng:

– Nào có ai nói khác đâu.

Ibai vẫn khóc, nó điên cuồng ngo nguậy đầu từ bên nọ sang bên kia, tìm núm vú thân thiết như trên người. Chị cảm nhận nó mút lấy mút để lúc nín khóc, để lại sự lặng ngắt đến khó chịu trong phòng.

Quẩn trí, Amaia nhắm mắt lại. Đây là lỗi của chị. Chị đã ra ngoài quá lâu. Chị đã bất cẩn quên xem giờ, trong lúc con trai chị khóc đòi bú. Chị đặt bàn tay run run lên mái đầu bé xíu và vuốt ve lớp tóc máu của con. Một giọt nước mắt lăn trên má chị và rơi xuống mặt đứa trẻ. Không biết đến nỗi khổ của mẹ, lúc này thằng bé bú nhẹ nhẹ lúc cơn buồn ngủ ập tới và mi

mắt nó khép lại.

– Amaia, - James thì thầm và đưa ngón tay lau những vệt nước mắt trên mặt vợ. - Không có gì nghiêm trọng đâu, em yêu. Anh thì là con không khờ sớ đâu, nó mới la hét vài phút thì em về Đứng bực bội, Amaia, nó không phải là đứa trẻ đầu tiên bắt đầu bú bình. Anh chắc là những đứa khác cũng phản đối ần ỉ như thế.

Lúc này Ibai đã ngủ say. Amaia cài khuy áo, đưa con cho James và chạy khỏi phòng. James có thể nghe thấy tiếng chị nôn.

Amaia không nhận thấy mình đã thiệp đi, như mỗi khi chị kiệt sức. Chị giật mình thức giấc, tin chắc nghe thấy một tiếng thở dài to của con trai, sau cơn thịnh nộ lúc trước. Nhưng căn phòng im ắng, chị hơi nhồm lên và trông thấy, đúng hơn là cảm thấy con trai chị đang ngủ yên bình trong ánh sáng lò mờ. Chị quay sang James, anh đang ngủ say, úp mặt, cánh tay phải cong lại dưới gối. Không nghĩ ngợi, chị cúi hôn lên đầu anh. Cánh tay rảnh của anh mò mẫm tìm bàn tay chị, trong một cử chỉ tương hỗ mà họ thường làm mỗi đêm vài lần một cách vô thức. Yên lòng, Amaia nhắm mắt và ngủ lại.

Gió làm chị thức giấc. Những luồng gió hú điếc tai, gập ghềnh uy nghi. Chị mở mắt và nhìn thấy bà ta. Lucía Aguirre trên bờ sông Baztán đang nhìn Amaia chăm chú. Bà mặc tấm áo len kẻ sọc đỏ - trắng, trông hơi hề đến lạ, cánh tay trái siết chặt quanh eo. Cái nhìn chăm chú, thô lương của Lucía vươn tới chị như một cây cầu mê hoặc bắc qua làn nước thất thường của dòng sông; Amaia có thể thấy trong mắt người đàn bà nỗi sợ, nỗi đau, nhưng hơn hết thấy là vẻ tuyệt vọng bà gửi đến Amaia, nỗi buồn vô tận lúc bà chấp nhận cơn gió bất diệt và lẻ loi. Nén sợ, Amaia ngẩng dậy trên giường, nhìn chăm chú Lucía rồi gật đầu, khích lệ bà nói. Lúc Lucía cất

tiếng, lời lẽ của bà bị gió cuốn đi trước khi Amaia kịp nắm bắt. Hình như bà ta hét lên, thất vọng vì đối phương không nghe thấy, cho đến khi sức lực rời bỏ bà và bà khuỵu gối, bộ mặt bị che đi trong chốc lát. Lúc ngược nhìn lên nữa, môi Lucía cử động nhịp nhàng lặp đi lặp lại một từ giống như: “bẫ... bẫy... chuột... chuột”.

– Tôi sẽ đặt bẫy chuột, - Amaia thì thào.

Nhưng Lucía Aguirre không nhìn chị nữa. Bà chỉ lắc đầu, cùng lúc đó mặt bà chìm vào dòng sông.

Chị dành nhiều thời gian hơn để chào tạm biệt Ibai. Bế con trên tay, chị lang thang từ phòng này sang phòng khác, âu yếm thì thầm những chuyện vặt vãnh vào tai nó trong lúc lảng tránh việc ăn vận và đi làm. Một giờ sau, chị vẫn không thể giũ sạch dấu vết của tấm thân bé bỏng, mỏng manh trên tay mình. Chị yêu quý nó theo cách gần như đau đớn, trước đây chị chưa bao giờ thương nhớ ai như thế, Mùi của nó, sự động chạm của nó quyến rũ chị, gọi lên trong chị những cảm giác ăn sâu trong lòng giống những kỷ niệm. Chị nghĩ đến đường cong mềm mại của bầu má, cặp mắt trong sáng xanh biếc như mắt chị và cách thằng bé nhìn chị chăm chú, ngấm ngĩa gương mặt chị như thể nó không phải là một đứa trẻ mà là tâm hồn thanh thản của một nhà hiền triết.

Jonan đưa cho Amaia một ly cà phê sữa, chị nhận lấy và khum hai bàn tay giữ nó, cử chỉ thoải mái đã trở thành một phần thói quen của chị, nhưng hôm nay nó khiến chị bứt rứt.

– Ibai làm chị vất vả phải không? - Anh hỏi, nhận thấy những quầng thâm quanh mắt chị.

– Không. À, cũng phần nào... - Chị đáp, thoái thác.

Jonan đã làm việc với thanh tra Salazar đủ lâu để hiểu rằng sự im lặng của chị nói lên nhiều điều.

– Tôi đã có thông tin chị nhờ hôm qua, - anh nói, chăm chú nhìn trở lại bàn mình. Ngay lập tức, chị có vẻ bối rối.

–Ô, phải rồi. Sao nhanh thế.

– Tôi đã nói không thành vấn đề mà.

– Đọc cho tôi nghe đi, - chị nhờ vả trong lúc ng ồi xuống bên cạnh, nhấp từng ngụm cà phê.

Jonan mở tài liệu trong máy tính và bắt đầu đọc to: – *Tarttalo*, còn gọi là *tártaro* và *torto*, là một sinh vật thần thoại xứ Basque của Navarre, là gã khổng lồ một mắt, khỏe mạnh và hung hãn khác thường, hay ăn thịt cừu, các thiếu nữ và những người chăn cừu, mặc dù một số ám chỉ rằng *tarttalo* được miêu tả như một người chăn cừu giữa đàn cừu, nhưng trong tình huống nào cũng là kẻ tàn phá đạo cơ đốc. Có nhiều ám chỉ tương tự về các Cyclops ở khắp châu Âu, ở Hy Lạp và La Mã cổ đại. Chúng được nhắc đến nổi bật ở xứ Basque, trong các bộ lạc cổ đại ở Vascones, mặc dù những miêu tả về chúng được ghi chép cụ thể trong thế kỷ XX. Chúng là loài sinh vật cô độc, trú ngụ trong các hang động, địa điểm có thể biến đổi theo vùng, nhưng không ở những nơi hẻo lánh như Nữ thần Mari. Chúng thích ở gần các thung lũng, nơi chúng có thể dự trữ đủ đồ ăn, thỏa mãn tính phàm ăn và khát máu. Đặc điểm nhận dạng của chúng là một mắt duy nhất giữa trán, và lẽ tất nhiên vì hàng đông xương ch ồng chất ở bên ngoài miệng hang, kết quả từ những hành động tàn ác của chúng. Tôi đã đính kèm vài chuyện kể phổ biến về những cuộc chạm trán với những người chăn cừu, chúng ăn tươi nuốt sống hơn một người. Đây là một chuyện về Cyclops chết đuối trong giếng sau khi bị người chăn cừu chọc mù mắt, chị sẽ thích câu chuyện này:

“Ở Zegama, *tarttalo* là quỷ ăn thịt người g ồm ghê sống ở một nơi gọi là *Tartaloetceta* (nhà của *tarttalo*), gần núi Sadar. Từ đó, chúng lang thang gần các thung lũng và núi non, trộm cừu và người r ồi nướng lên, ăn thịt.

Một hôm, có hai anh em đang trên đường về nhà từ chợ phiên làng bên, nơi họ bán cừu và vui chơi thoải mái. Đang chuyện trò vui vẻ, họ đột ngột dừng lại giữa đường vì trông thấy một *tarttalo*.

Cả hai cố chạy trốn, nhưng con quỷ tóm họ chỉ bằng một tay và mang họ về hang. Nó ném họ vào một góc và bắt đầu gầy một đồng lửa lớn bằng cành sồi, rồi đặt cái xiên nướng thịt to tướng lên trên. Hai anh em quan sát, run lên vì sợ. *Tarttalo* chọn người béo hơn, đâm anh ta một quả chết tươi rồi xiên vào que nướng. Người còn lại khóc nức nở lúc chứng kiến tên hung bạo ăn thịt người anh em của mình. Khi bữa ăn khủng khiếp kết thúc, *tarttalo* túm lấy anh ta và quăng lên đồng da cừu.

“Mày cần béo lên”, hắn khinh khỉnh nói, tiếng cười ác độc của hắn dội vào vách hang. Rồi hắn nói thêm: “Nhưng đừng hòng chạy trốn, tao sẽ đeo chiếc nhẫn này vào ngón tay mày”.

Nói rồi, *tarttalo* luồn chiếc nhẫn thần vào ngón tay anh ta. Chiếc nhẫn phát ra tiếng kêu không ngừng: “Tôi ở đây! Tôi ở đây!”

Sau đó, *tarttalo* ngủ say tít.

Người chăn cừu quyết tâm chạy trốn, dù thế nào cũng còn hơn đợi béo lên để bị ăn thịt. Anh ta bò tới đồng lửa, nhặt cái xiên nướng và hơ trên lửa cho đến khi nóng đỏ. Nắm chặt xiên trong tay, anh ta tới chỗ *tarttalo* đang ngáy và đâm thẳng vào con mắt giữa trán của hắn.

Con vật khổng lồ phát điên vì đau và giận dữ, hắn đứng dậy, gầm rống hung tợn và quét đôi chân đồ sộ tìm kiếm người chăn cừu.

Nhưng chàng trai né tránh được những cuộc tấn công điên cuồng của *tarttalo*, nhanh nhẹn trèo lên đồng da cừu, quấn người trong một tấm da rồi lén qua gã khổng lồ đang chần miêng hang.

Anh ta cố đi qua hắn, nhưng chiếc nhẫn thần bắt đầu kêu toáng lên: “Tôi

ở đây! Tôi ở đây!”

Tarttalo mặc dù to lớn kèngh càng nhưng được chiếc nhẫ dẫn đường, hẫnh nhẫ vọt lên như một con hươu sẫnh m ẫ.

Chàng chẫnh cừu trẻ tuổi sợ chẫnh thể nào thoát được. Mặc dù chạy mẫ miết, cỗ nẫnh trong rừng nhưng chiếc nhẫ cứ kêu: “Tôi đây! Tôi ở đây!”

Nhậnh ra sắp bị bắt, và kinh hẫnh vì nhữnh tiếng rú và nguyễnh rửa giận dữ của con quẫnh ẫnh thịt người, chàng chẫnh cừu liễnh có một quyết định can đảm: rút đứt ngón tay đeo nhẫnh và ném xuống giếng.

“Tôi ở đây! Tôi ở đây!” Theo tiếng kêu của chiếc nhẫnh, *tarttalo* nhẫnh xuống giếng và chết đuối”.

– Cậu nói đúng - Amaia cười to. - Một câu chuyện thú vị, và tôi có thể nói cậu đang ở đúng môi trường của mình.

– Tất cả không phải là hoang đường và bịa đặt. Trong bối cảnh hiệnh đại hơn, *tarttalo* là tên gọi mà một vài nhóm khẫnh bố đặt cho một loại bom: một cái hộp, dây dẫn không nhìn thấy, chứa tế bào quang điệnh LDR - thực ra là một con mắt cảm quang, vì thế gọi là *tarttalo*. Ngay khi mở hộp, ẫnh sáng sẽ kích hoạt thiết bị nổ.

– Phải, tôi có nghe chuyện đó, nhưng tôi nghĩ nó không liên quan. Cậu còn gì nữa?

– Một hẫnh sản xuất phim mang tên *Tarttalo*, cộng với sáu nhà hàng ở nhiễuh nơi khác nhau tại Basque Country. Tôi đã tham khảo trên Internet nhữnh bộ phim hoạt hình ngắn, giả tưởng về gã khổng lồ, nhữnh bản in lưới cho áo phẫnh, một làng rước hình nộm *tarttalo* trong lễ hội ở địa phương. Rồi có cả mớ blog dùng tên *Tarttalo*, hoặc ẫnh chỉ đến nó. Tôi sẽ gửi các link cho chị. Ầ, hình như chị đánh vẫnh có hai “t”, là viết theo kiểuh cổ. Hiệnh nay có nhiễuh cuốn sách của José Miguel de Barandiarán về thẫnh

thoại Basque.

Đúng lúc đó, điện thoại trên bàn Jonan reo, cắt ngang lời giải thích của anh. Anh xin lỗi, nhắc máy và lắng nghe một chút trước khi ra hiệu cho Amaia lúc ngắt máy.

– Chánh thanh tra muốn gặp chị, sắp ạ.

Lúc Amaia vào văn phòng, Chánh thanh tra đang gọi điện. Chị lẩm bẩm xin lỗi rồi quay ra cửa, nhưng ông giơ tay, ra hiệu bảo chị đợi.

Ông gác máy và ngẩng lên chăm chú nhìn chị. Amaia đoán ông đang bị Tổng giám mục thúc ép, và định nói họ chưa thu được gì, thì ông khiến chị ngạc nhiên.

– Cô sẽ không tin chuyện này đâu, là thẩm phán Markina. Ông ấy kể với tôi rằng kẻ đang bị giam giữ vì tội giết Lucía Aguirre nói với ông ấy nếu cô đến gặp hắn ở nhà tù, hắn sẽ nói cho cô biết nơi tìm ra xác nạn nhân.

Amaia lái xe tới đường Santa Lucía, nơi tọa lạc nhà tù mới của Pamplona, chìa phù hiệu tại chốt kiểm tra an ninh và ngay lập tức được dẫn vào phòng, giám thị trại giam đang đợi chị. Có cả thẩm phán Markina và thư ký tòa. Lúc Amaia vào, thẩm phán đứng dậy chào chị.

– Thanh tra, tôi chưa được đích thân chào cô, vì tôi được bổ nhiệm khi cô đang nghỉ sinh, cảm ơn cô đã tới. Sáng nay Quiralte xin gặp giám thị. Hắn nói với ông ấy rằng nếu cô đồng ý đến gặp, hắn sẽ nói cho cô biết xác Lucía Aguirre ở đâu.

– Ngài có nghĩ hắn sẽ nói không? - Chị hỏi.

– Thực ra, tôi không biết nên nghĩ gì. Quiralte là một kẻ ngang ngược, luôn khoác lác về tội ác của mình nhưng nhất định không chịu khai nơi hắn giấu xác. Theo lời giám thị, hắn giống một con lợn sống nhớn nhon. Hắn

ăn khỏe, ngủ ngon, hòa đồng và nhanh nhẹn.

– Hắn có vẻ như cá gặp nước vậy, viên giám thị tán thành.

– Thế nên đây có thể là một mảnh khoe, hoặc có khi hắn làm ra vẻ thế. Dù sao hắn cũng khẳng khăng một mực đòi gặp chính cô và không phải ai khác.

Amaia nhớ lại ngày họ bắt giữ Quiralte và cách hắn nhìn trừng trừng vào tấm gương hai chi ều trong lúc đang bị một cảnh sát khác thẩm vấn.

– Vâng, hắn đã đề nghị nói chuyện với tôi lúc chúng tôi bắt giữ hắn, nhưng lý do hắn đưa ra như một trò đùa. H ồi đó tôi sắp nghỉ sinh, nên đội đang làm vụ này thẩm vấn hắn.

Quiralte đợi được mười phút thì Amaia và thẩm phán bước vào phòng thẩm vấn. Hắn ng ồi sụp trên chiếc ghế bên bàn, áo tù mở khuy tới eo. Hắn gượng cười, để lộ hàm lợi quá dài, trắng trắng.

“Đúng là sự trở về của El Macho”, Amaia nghĩ, nhớ lại lời nhận xét của Jonan vào ngày đầu tiên họ bắt được hắn.

Quiralte đợi họ yên vị bên kia bàn mới thẳng người lên và chìa tay cho Amaia.

– Rốt cuộc cô đã hạ cố gặp tôi, thanh tra. Thời gian chờ đợi thật dài, nhưng tôi phải nói là cũng bổ lắm. Cô khỏe chứ? Thằng bé của cô thế nào rồi?

Amaia phớt lờ bàn tay đưa ra của hắn. Lát sau, hắn hạ tay xuống.

– Señor Quiralte, lý do duy nhất tôi tới đây hôm nay vì ông hứa tiết lộ thi thể của Lucía Aguirre ở đâu.

– Tùy cô thôi, thanh tra, cô là sếp, nhưng thực ra tôi nghĩ cô có thể thân thiện hơn một chút, bởi vì tôi đang giúp nâng cao danh hiệu cảnh sát hạng

sao của cô mà, hấn nói và cười toe toét.

– Señor Quiralte... - Markina bắt đầu.

- Im đi, - Quiralte rít lên. Markina hằm hằm nhìn hấn. - Thưa ngài, nếu ngài không giữ im lặng, tôi sẽ không nói một lời. Thực ra thì ngài làm cái quái gì ở đây vậy? Tôi chẳng nói rõ là chỉ muốn nói chuyện với thanh tra Salazar thôi ư? Lẽ ra, ngài nên cảm kích vì tôi đã để ngài lưu lại.

Thăm phán Markina rút cánh tay ra khỏi bàn, cứng người lại dường như sẵn sàng vồ lấy gã tù nếu cần. Amaia gần như nghe thấy các cơ của ông ta kêu răng rắc vì phẫn nộ, nhưng dù sao ông vẫn im lặng.

Cái cười toe toét, độc ác của Quiralte trở lại, và phớt lờ Markina, hấn nói với Amaia lần nữa.

– Tôi đã đợi một thời gian dài, bốn tháng ròng. Tôi muốn việc này kết thúc sớm hơn, hoàn toàn là lỗi của cô đã kéo dài tình trạng này, thanh tra ạ. Tôi tin chắc cô biết rằng tôi đã đề nghị nói chuyện với cô khi tôi bị bắt. Nếu cô không từ chối, thì lúc này cô đã có xác của mẹ đàn bà dâm đẳng ấy, và tôi không bị buộc phải chết dần chết mòn trong tù suốt quãng thời gian này.

– Ông nhàn rỗi, - Amaia nói.

Quiralte lắc đầu, cười nhả nhổ. Chị thấy hấn đang rất khoái trá.

– Vậy thì? - Chị hỏi.

– Cô có thích uống *patxaran* không, thanh tra?

– Không thích lắm.

– Không ư, hình như cô không giống loại đàn bà ấy. Tôi đánh cược là cô không uống rượu suốt thời gian mang thai. Một lựa chọn khôn ngoan, nếu không thì rốt cuộc cô sẽ có những đứa con như tôi đây. - Hấn cười hô

hố. - Hiện giờ cô đang cho con bú phải không? - Hấn b ẫ thêm.

Amaia che giấu sự ngạc nhiên bằng cách giả vờ phát cáu, chị quay ra cửa và đẩy ghế đứng dậy.

– Bình tĩnh nào, thanh tra, tôi sắp nói tới đó đây. Bố tôi thường ủ *patxaran* ở nhà. Loại rượu ấy chẳng có gì đặc biệt, nhưng uống được. Ông ấy làm việc cho một công ty rượu nổi tiếng trong một làng nhỏ tên là Azanza. Khi thu hoạch xong mận gai, những người làm được phép mót những quả mận còn lại. Bố tôi thường đưa tôi về mi ền quê đó. Những cây mận gai rất có hại, nếu ngón tay cô bị gai đâm, nó sẽ bị nhiễm trùng và đau đớn nhi ều ngày. Tôi nghĩ chôn mụ ta giữa những bụi cây ấy là nơi lý tưởng.

– Ông chôn bà ta ở đó ư?

– Phải.

– Được, - thăm phán Markina nói, ông sẽ đi cùng chúng tôi để chỉ địa điểm chính xác.

– Tôi không đi đâu hết! Việc cuối cùng tôi muốn là nhìn thấy con sói cái ấy lần nữa, vả lại lúc này trông mụ ta sẽ tởm lắm. Tôi có thể nói với cô cánh đ ồng chôn mụ, nhưng phần còn lại là tùy ở cô. Tôi vẫn giữ phần thỏa thuận này và khi cuộc nói chuyện chấm dứt, tôi muốn trở về xà lim nghỉ ngơi. - Hấn lại dựa vào lưng ghế, ngoác miệng cười. - Sau tình trạng phẫn khích này, tôi thấy mệt r ẫ, - hấn nói và nhìn thẳng vào thăm phán.

– Như thế không phải cách làm vụ này, - Markina nói. - Chúng tôi không đến đây để ông chơi trò mèo vờn chuột. Ông sẽ chỉ cho chúng tôi đúng chỗ đó. Chỉ dẫn bằng miệng có thể khó tìm. Vả lại, đã một thời gian r ẫ, các dấu vết không còn dễ nhận ra. Ngay cả ông cũng có thể khó mà nhớ được địa điểm chính xác.

Quiralte xen vào đoạn độc thoại của Markina.

– Chao ôi, ơn Chúa! Anh chàng này phiền thật. Thanh tra, cho tôi tờ giấy với cái bút, tôi sẽ chỉ cho cô.

Amaia đưa cho hắn, trong lúc Markina tiếp tục phản đối:

– Một bức vẽ vụng không phải là một bản đồ đáng tin, trong vườn cây nào chẳng giống nhau.

Amaia quan sát Quiralte, hắn tặng thăm phán một nụ cười mỉm ranh mãnh, rồi bắt đầu viết.

– Thưa ngài, ngài đừng lo, hắn nói, trịch thượng, tôi không vẽ đâu. - Hắn đưa cho họ mảnh giấy có một loạt con số ngắn gọn và chữ cái, làm Markina bối rối.

– Đây là cái quái gì vậy?

– Các tọa độ, thưa ngài, - Amaia giải thích.

– Kinh độ và vĩ độ, thưa ngài. Tôi đã chẳng nói với ngài tôi từng đội quân lê dương sao? - Quiralte bổ sung thêm, vui nhộn. - Hay có khi ngài thích một bức vẽ hơn?

Hóa ra Azanza là một làng nhỏ ở ngoại vi Estella, ở đó nghề chính là sản xuất rượu mùi mận gai, gọi là *patxaran*. Lúc họ triệu tập toàn đội đi tìm vị trí đó, trời đã muộn. Ánh sáng đang tắt dần, hình như được hàng triệu bông hoa trắng nhỏ xíu giữ lại trong chốc lát, bất chấp mùa xuân đã qua từ lâu, tô điểm cho các cành cây và gây ấn tượng như một hành lang cung điện hơn là nơi một kẻ vũ phu tàn nhẫn chôn xác vội vàng.

Amaia thận trọng nhìn quanh trong lúc đội pháp y lắp đèn pha và dựng

lầu, những thứ chỉ một mực đòi họ thực hiện dù đang vội; tuy chưa có dấu hiệu thực sự của trời mưa, song chị không muốn bị cơn mưa rào bất chợt hủy hoại các manh mối tại chỗ ngôi mộ.

Thẩm phán Markina tới và đứng cạnh chị.

– Trông cô hoài nghi quá, thanh tra ạ. Cô có tự hỏi liệu chúng ta có tìm thấy cái xác ở kia không?

– Không, tôi khá chắc chắn là sẽ tìm thấy, - Amaia đáp.

– Vậy cái gì khiến cô lo lắng?.. Cho phép tôi, - ông nói và đưa tay tới mặt chị. Chị lùi lại, ngạc nhiên. - cô có cái gì trong tóc này. - Ông nhặt một bông hoa trắng nhỏ xinh và đưa lên mũi.

Amaia thấy Jonan liếc nhìn chị từ đầu kia của túp lầu.

– Hãy cho tôi biết, cái gì làm cô không tin?

– Thái độ của Quiralte không làm tôi tin. Hắn là một gã đúng bài bản, ở trong quân đội đã ra tòa án binh, một kẻ nghiện rượu, ngạo mạn, hung hãn và...

– Tôi biết, tôi cũng thấy khó hiểu cái gì khiến một phụ nữ hấp dẫn như Lucía Aguirre kết giao với một gã đàn ông như thế.

– Tôi có thể giúp ngài. Lucía khớp với một tiểu sử hoàn hảo. Bản tính dịu dàng, có lòng vị tha, tận tâm giúp đỡ người khác, ngoan đạo và thông cảm với lỗi lầm. Bà ấy là giáo viên dạy giáo lý vấn đáp, giúp nhà bếp nấu súp, trông cháu ngoại, thường xuyên thăm hỏi người mẹ già cả... nhưng bà ấy độc thân. Với một người phụ nữ như thế, cuộc sống là vô nghĩa trừ khi được chăm sóc người khác, đồng thời mơ ước có người sẽ tới và chăm sóc mình. Lucía khao khát được cảm nhận như một người phụ nữ, không phải như người chị, người mẹ hoặc người bạn, mà là một phụ nữ. Sai lầm

của bà ấy là tin rằng đạt được đi đầu này, cần phải có một người đàn ông bằng bất cứ giá nào.

– Đúng, thanh tra ạ, tôi không phải là người thành kiến về giới tính, tôi không thấy có gì sai trái khi một người phụ nữ cần có đàn ông ở bên để cảm thấy trọn vẹn trong những chuyện yêu đương bằng bất cứ giá nào.

Jonan ngừng ghi chép. Đầu vẫn cúi, anh cười toét miệng, vừa chú ý đến các kỹ thuật viên đang đào xới, vừa để ý cấp trên.

– Thưa ngài, Quiralte không phải là đàn ông. Hắn là một loại con đực. Có sự khác biệt lớn đấy ạ.

Nhóm người đang đào xới báo phát hiện ra một túi nylon màu đen. Amaia đến gần ngôi mộ, nhưng không thể không quay lại nói với Markina:

– Tôi chắc Lucía Aguirre cũng nhận ra đi đầu đó, vì thế bà ấy tố giác hắn. Quá muộn.

Khi cái bọc lộ ra hoàn toàn, rõ ràng kẻ sát nhân đã nhét xác người đàn bà vào trong hai cái túi đựng rác, từ đầu đến chân, rồi buộc chặt nơi eo bằng băng dính. Dải băng dính được bóc ra, đập dòn trong gió nhẹ, tạo cảm giác về một chuyển động kỳ quái, dường như nạn nhân đang quằn quại trong mộ, đòi thoát ra ngoài. Một luồng gió mạnh bất ngờ để lộ chiếc áo len sọc đỏ - trắng giữa các nếp gấp của cái bao. Amaia nhận ra nó từ trong giấc mơ. Con rùng mình chạy xuống sống lưng chị.

– Tôi muốn chụp cái này ở mọi góc độ, - Amaia ra lệnh. Trong lúc đợi các nhà nhiếp ảnh tác nghiệp, chị lùi lại vài bước, làm dấu và cúi đầu, đọc thêm lời cầu nguyện cho nạn nhân.

Thẩm phán Markina đứng nhìn chị chăm chăm, lúc bác sĩ San Martín đến gần.

– Chỉ là một cách nữa không dính líu tới người chết, - ông nói khẽ với Markina, vị thẩm phán ngoảnh đi, thẹn thùng.

Tiến tới ngôi mộ, bác sĩ San Martín lấy cái kéo nhỏ trong túi ra, liếc nhìn Markina, vị thẩm phán gật đầu chấp thuận. Chỉ bằng một nhát cắt theo chiều dọc chiếc túi, nửa thân trên của cái xác đã lộ ra.

Cái xác nằm duỗi dài, hơi nghiêng về bên phải, đã bị phân hủy tương đối nhiều, dù có chậm lại chút ít vì trời lạnh, đất khô, Lớp da thịt trên mặt hóp lại và teo quắt.

– May mắn là gần đây thời tiết giá lạnh, nên mức độ phân hủy ít hơn sau năm tháng trời, - bác sĩ San Martín giải thích. - Thoạt nhìn, cái xác bị một vết cắt dài và sâu tới cổ. Những vết máu trên áo len cho thấy nạn nhân vẫn còn sống sau khi bị cắt cổ. Vết thương sâu và thẳng, cho thấy lưỡi dao quá sắc và ý định giết chết rõ ràng. Không hề có dấu hiệu do dự; ngoài ra, vết thương chạy từ trái sang phải, gợi ý kẻ tấn công thuận tay phải. Mất máu quá nhiều, nên mặc dù được gói bọc kỹ càng trong đất tương đối khô, có nhiều chứng cứ cho thấy côn trùng đã hoạt động ở giai đoạn đầu.

Amaia đến đầu ngôi mộ và cúi xuống. Hơi nghiêng đầu sang một bên, chị giữ như thế một lúc lâu, dường như cảm thấy choáng váng.

Thẩm phán Markina lo lắng nhìn chị. Ông tiến tới, nhưng Jonan ra hiệu kìm lại rồi thì thầm gì đó vào tai ông.

– Dấu vết trên lông mày Lucía có phải là một cú đánh không? - Amaia hỏi.

– Phát hiện giỏi đấy, - San Martín nói, cười tươi, tự hào như một thầy giáo đã đào tạo được một trò giỏi, - nó có vẻ là sau khi chết, vì vết lõm vào nhưng không chảy máu.

– Nhìn này, - Amaia chỉ, hình như còn nhiều vết khác ở khắp đâu.

– Phải. - San Martín gật gù, cúi gần hơn. - Ở đây mất một ít tóc, chắc hẳn không phải do phân hủy.

–Jonan, chụp một tấm ảnh từ đây được không? - Amaia hỏi.

Markina cúi xuống bên Amaia, gần đến nỗi tay áo khoác của ông chạm vào chị.

Ông lẩm bẩm xin lỗi rồi hỏi San Martín liệu cái xác ở đó suốt thời gian qua hay được chuyển tới đó ngay sau khi chết. San Martín nói mình cũng nghĩ thế, giải thích việc những con giòi trên thi thể tương ứng với giai đoạn đầu của quần thể động vật trong đất điển hình của vùng, nhưng ông sẽ biết chắc chắn chỉ khi nào hoàn tất mọi xét nghiệm thích đáng.

Markina đứng dậy và đến chỗ viên thư ký tòa đang mài ghi chép ở một khoảng cách thận trọng.

Amaia vẫn quỳ thêm vài giây nữa, bối rối vì cái xác.

– Bây giờ chúng tôi có thể mang nó đi được chưa? - Một kỹ thuật viên hỏi.

– Chưa đâu, - Amaia đáp và giơ tay, không ngoảnh lại. - Thưa ngài, - chị gọi to.

Markina quay về phía chị và ngoan ngoãn trở lại.

– Quiralte nói nếu hắn nói với tôi sớm hơn, hắn sẽ không phải chết dần chết mòn trong tù suốt bốn tháng ròng phải không ạ?

– Phải, hắn đã nói thế, mặc dù hắn đã thú tội, song tôi không tin chắc hắn tưởng tượng chuyện sẽ xảy ra như thế nào.

– Tôi nghĩ là tôi tin... - Chị lẩm bẩm, trầm ngâm.

Markina giơ tay song chị nhắm mắt, đứng dậy và đi vòng quanh nơi vùi xác.

– Bác sĩ, ông có thể rạch thêm cái túi được không?

– Chắc chắn rồi.

San Martín cẩn thận kéo tiến tới, lần này mở nửa dưới túi, đến tận đầu gối.

Chiếc váy Lucía Aguirre mặc với chiếc áo len kẻ sọc có vẻ bị kéo lên, không có đờlót.

– Tôi nghĩ chúng ta nên tìm chứng cứ của hành vi tấn công tình dục, nó rất phổ biến trong những vụ như thế này. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu nó xảy ra sau khi chết, - nhà bệnh lý học nói.

– Phải, giống như một cơn điên tiết giải phóng mọi khả năng tưởng tượng của hắn, nhưng đó không phải là thứ tôi đang tìm.

Chị cẩn thận lột cái túi về bên kia.

– Jonan, lại đây một phút. Kéo căng túi để bunn không lọt vào trong.

Jonan gật đầu và đưa máy ảnh cho một kỹ thuật viên. Anh quỳ gối và hai tay nắm chặt hai đầu túi.

Cúi lom khom cạnh anh, Amaia dò dẫm tìm vai phải của nạn nhân, cẩn thận chạm lần xuống cánh tay bị che một phần vì cái xác hơi nghiêng về phía đó. Dùng cả hai bàn tay, chị thọc sâu các ngón tay xuống dưới xác đến bắp tay, và kéo nhẹ, để lộ cánh tay.

Jonan giật mình, mất thăng bằng và ngã ngửa, vẫn nắm chặt cái túi.

Té ra cánh tay bị cắt cụt từ khuỷu bằng một vết rạch gọn gàng, sạch sẽ, không hề có chút máu nào tuy dễ thấy đầu xương cánh tay và thịt quanh đó bị teo lại.

Một cơn run dữ dội chạy khắp toàn thân Amaia. Ngay lập tức mọi cái lạnh trong vũ trụ cùng đổ lên xương sống, khiến chị run bắn như bị sốc điện.

– Sếp... - Tiếng Jonan đưa chị trở lại thực tại.

Chị nhìn thẳng vào Jonan và anh gật đầu.

– Đi thôi, Jonan - chị ra lệnh, giật mạnh đôi găng và bắt đầu chạy ra xe.

Chợt dừng lại giữa đường, chị ngoảnh lại nói với Markina:

– Thưa ngài, gọi ngay cho nhà giam, bảo họ giám sát Quiralte chặt chẽ.

Nếu cần, cho một người canh bên trong xà lim của hắn.

Markina đã cần di động.

– Tại sao? - Ông nhún vai, hỏi.

– Vì hắn sắp tự tử.

Amaia để Jonan cần lái, chị thường làm thế mỗi khi cần suy nghĩ và lúc vội vàng. Anh lái xe rất cừ, cố đạt cân bằng đảm bảo an toàn và tốc độ lúc nhấn hết chân ga, một việc mà chị thua hắn. Quãng đường từ Azanza tới Pamplona mất chưa đầy ba mươi phút. Rốt cuộc, mưa đã tạnh nhưng bầu trời u ám báo trước một đêm không trăng sao, hình như thấm ướt cả những ngọn đèn thành phố. Lúc rẽ vào bãi xe nhà tù, họ trông thấy một xe cứu thương cùng những ngọn đèn mờ mịt.

– Khốn kiếp, - Amaia lầm bầm.

Một cảnh sát đợi sẵn ở cửa và dẫn họ vào hành lang để không phải qua kiểm tra an ninh. Lúc đi vội dọc hành lang, anh ta cập nhật tin tức cho họ:

– Hiện giờ các nhân viên cấp cứu và bác sĩ trại giam đang ở bên hắn. Hình như hắn nuốt thứ gì đó, chắc là thuốc chuột. Chắc tên bạn tù làm việc quét dọn đã bán cho hắn. Bọn chúng thường trộn vào đồ ăn hoặc cắt nhỏ ra, với liều lượng nhỏ gây co thắt dạ dày và nôn mửa. Lúc chị cảnh báo, hắn đã bất tỉnh, nằm trong vũng máu và bãi nôn. Hắn đã tỉnh lại, nhưng tôi nghĩ hắn không biết mình ở đâu.

Tái nhợt và lo lắng, giám thị trại giam đợi họ ở bên ngoài xà lim của Quiralte.

– Chúng tôi không hề biết...

Amaia đi lướt qua ông ta và ngó vào trong xà lim. Mùi hôi thối của phân và bãi nôn tỏa khắp nơi, Quiralte nằm giữa xà lim, bất động trên giường, vài ống dẫn thò ra khỏi người. Dù đeo mặt nạ dưỡng khí, Amaia có thể thấy vết bọng rộp nghiêm trọng quanh mũi và miệng hắn. Một nhân viên cấp cứu đang ghi chép, trong lúc những người khác lảng lạng thu nhặt dụng cụ của họ.

Bác sĩ nhà tù, một người quen cũ, quay lại và tháo găng trước khi bắt tay Amaia.

– Thanh tra Salazar, một việc khó nhằn đây, ông nói và nhếch cao cặp lông mày rậm. - Tôi tới đây đầu tiên vì vẫn ở trong tòa nhà. Vài phút sau các nhân viên cấp cứu tới. Chúng tôi đã cố hết sức nhưng không cứu được hắn. Nuốt loại chất độc này vào bụng hiểm khi có kết cục vui vẻ, lại càng không khi tự thực hiện. - Bác sĩ chỉ một chai nước mà người đi xe đạp vút đi ở trong góc và nói tiếp. - Ngay khi trở về xà lim, hắn đã chuẩn bị thứ này và uống cạn. Chắc hắn phải đau đớn cực độ, nhưng không thốt một tiếng hoặc kêu cứu. - Ông nhìn người chết lần nữa. - Một trong những cái chết khủng khiếp nhất tôi từng gặp.

– Ông có biết hắn để lại một bức thư hay một dấu hiệu gì không? - Amaia hỏi và nhìn quanh.

– Hắn để lại cái này, bác sĩ nói và chỉ vào những cái giường đằng sau chị.

Amaia quay lại, hơi cúi xuống đọc thứ Quiralte viết lên tường của chiếc giường thấp hơn.

Tarttalo

Jonan làm theo, anh nhăn mũi.

– Hấn viết bằng...

– Phân, - bác sĩ đứng sau anh xác nhận. - Dùng phân để viết là một truyền thống phản kháng trong nhà tù. Còn chữ này, tôi không biết nó có ý nghĩa gì.

Bất cứ lúc nào được triệu tập họp, Amaia cũng cố thu xếp để là người đến trước tiên. Chị vẫn còn vài phút nhìn qua cửa sổ xuống Pamplona, tập trung suy nghĩ và tạm lắng lại vì nhiều tiếng xì xào đang lớn dần phía sau. Chỉ mình Jonan lẳng lặng đến gần, mang theo cốc cà phê và chị luôn nhận lấy, mặc dù thường để lại không động đến sau khi sưởi ấm hai bàn tay.

Khi nghe tiếng thanh tra Iriarte vui vẻ chào hỏi mọi người, chị quay lại đứng trước cả phòng. Cùng đi với anh là phó thanh tra Zabalza, anh ta gật đầu và nói khẽ gì đó lúc ngồi xuống cạnh Iriarte. Chị đợi đến lúc tất cả đã yên vị và sắp bắt đầu thì cửa bật mở và Chánh thanh tra bước vào. Ông đứng dựa vào tường, khoanh tay lại, xin lỗi rồi mời Amaia tiếp tục.

– Cứ coi như không có tôi ở đây, ông nói.

– Xin chào mọi người. Tôi chắc các bạn đã có mặt đủ, mục đích cuộc họp này là lập kế hoạch đi đầu tra những hành động mạo phạm xảy ra tại nhà thờ ở Arizkun. Những xét nghiệm sơ bộ tiến hành trên các mẫu xương cho biết chúng thuộc về một trẻ sơ sinh chưa đến một tuổi, nhưng mặt khác, không làm sáng tỏ vấn đề được nhiều. Bác sĩ San Martín sẽ thông báo cho chúng ta về những tiến triển khi nào có thêm kết quả, nhưng trong khi chờ đợi, tôi muốn bắt đầu xem xét cái gì đã tạo thành hành động mạo phạm và tại sao riêng vụ này lại rơi vào loại đó... - Chị đứng lên và đi tới đằng sau phó thanh tra Etxaide. - Mạo phạm là hành động tước bỏ một thứ mang tính thiêng liêng, chiếm đoạt và đối xử khinh miệt với các đồ vật lễ ra nên tôn trọng. Dựa vào giả thuyết này, và nhớ rằng những hành động mạo phạm

một nơi thờ phụng và liên quan đến hài cốt con người, dường như chúng ta đang xử lý một vụ báng bổ thánh thần. Tuy nhiên, trước khi quyết định xem chúng ta nên tiến hành vụ này như thế nào, có vài việc cần làm rõ. Vì với mọi loại phạm tội, mao phạm mang nhiều hình thái. Hiểu được cơ chế của hành động mao phạm sẽ cho chúng ta một tiêu sử loại người chúng ta tìm kiếm.

– Loại mao phạm phổ biến nhất là cố ý phá hoại các thắng cảnh thiên nhiên, nói chung gắn liền với các băng nhóm ở đô thị và các nhóm bên lề, là những kẻ thể hiện lòng căm hận xã hội bằng cách tấn công những nơi thiêng liêng hoặc các biểu tượng tôn giáo. Chúng thường chọn tấn công một đài kỷ niệm hoặc một thư viện, đốt cờ hoặc làm bẩn các tủ bày hàng của một cửa hàng bách hóa lớn. Loại mao phạm này dễ nhận dạng nhất, vì nó bộc lộ tính chất quá khích đến phi lý.

– Loại thứ hai liên quan tới những người mao phạm nhà thờ và nghĩa trang, những băng nhóm tội phạm có mục tiêu duy nhất là ăn cắp những đồ vật giá trị, trấn lột micro, các thiết bị âm thanh và ánh sáng, bất cứ vật gì bằng vàng, bạc của nhà thờ, tủ đựng bánh thánh, giá cắm nến, cốc rượu lễ, kể cả dụng cụ của phu đào huyệt. Trong các vụ ghê tởm nhất chúng còn ăn trộm đồ trang sức, thậm chí cả răng vàng của các xác chết. Gần đây, một băng bị bắt vì ăn trộm khung bạch kim ở các bức ảnh người quá cố trang trí ở nhiều ngôi mộ. Một số kẻ tội phạm này đã thú nhận việc dàn dựng tội ác của chúng trông giống như những nghi lễ thờ quỷ Xa tăng để cảnh sát lúng túng, đổ trách nhiệm cho các giáo phái và lan truyền nỗi sợ trong dân chúng. Trong những vụ như thế này, điều quan trọng là không để bị lừa, hãy nhớ rằng những kẻ thờ cúng quỷ Xa tăng thường không thích thú gì việc bỏ túi điện thoại di động của một thầy tu. Sự việc này đưa chúng ta tới

loại mạo phạm thứ ba, một loại thâm thúy. Jonan...

Jonan đứng lên và tới bên cái bảng trắng.

– Những nghi lễ sử dụng phép thuật này bắt nguồn từ nhiều nền văn hóa khác nhau. Phần lớn những thứ gọi là hành động mạo phạm trên thực tế là những nghi lễ tôn giáo trong Santería, đạo vô đầu ở Haiti, candomblé ở Brazilia hoặc palo mayombé ở Cuba, - anh nói và viết những từ đó lên bảng. - Những nghi lễ này gắn liền với cái chết và thuật thông linh, thường thực hiện tại các nghĩa trang hơn là trong nhà thờ hoặc đền chùa. Chỉ những người thờ cúng Xa tăng mới chọn các địa điểm thờ cúng của đạo Thiên Chúa, vì ngoài việc là người thờ phụng ma quỷ, mục tiêu của họ là xúc phạm Chúa. Rất hiếm có những hành động báng bổ quỷ Xa tăng, tuy trong cuộc họp ngày hôm qua với Tổng giám mục đã ám chỉ rằng những hành động như thế thường được bùng nổ nhằm ngăn chặn bọn tội phạm bất chước. Chúng ta thường thấy nhất là các biểu tượng linh thiêng bị bôi bẩn bằng phân, bãi nôn, nước tiểu và tro, với mục đích gây chú ý: chặt đầu các tượng thánh, vẽ nguệch ngoạc các biểu tượng dương vật lên người các bà xơ đồng trinh, treo ngược thánh giá, đại loại thế. Vài năm trước, một nhóm những người thờ quỷ Xa tăng đã dùng rìu bổ vỡ cửa một nhà thờ nhỏ tại A Lanzada ở Galicia. Chúng chặt các bàn tay Đức Mẹ rất được sùng kính trong vùng và ném qua vách đá. Đây là một ví dụ điển hình rất kịch tính: chúng có thể ép mở cửa, tuy vững chắc nhưng ổ khóa cổ lỗ và không có hệ thống báo động, chúng có thể lấy đi cả pho tượng, nhưng thứ chúng muốn là gây chú ý nhiều hơn và gớm ghiếc hơn.

Amaia lại phát biểu:

– Sau rốt, chúng ta có vụ mạo phạm như một sự phản kháng xã hội hoặc bọn tội phạm muốn gây chú ý. Tôi đã có dịp nghiên cứu kỹ loại hành vi này

trong thời gian làm việc với FBI ở Mỹ. Loại này bao gồm cố ý phá hoại mòmả, đào xác các nhân vật nổi tiếng rồi thực hiện việc cắt xẻo, mục tiêu duy nhất để gây sốc. Những cá nhân thực hiện các hành vi này nuôi dưỡng lòng căm thù xã hội rất mạnh, các nhà viết tiểu sử coi chúng là quá nguy hiểm, vì mạo phạm chỉ là điểm khởi đầu cho các hành động, có thể tiếp tục nhằm vào người sống. Một vụ nổi tiếng đã xảy ra khi một sĩ quan cảnh sát tử nạn trong lúc vây bắt ngôi nhà bọn khủng bố ẩn nấp ở Leganés, sau hành động tàn bạo 11-M ở Madrid. Sau tang lễ, một nhóm đã đào xác anh ta lên, cắt xẻo rồi đốt cháy. Cần lưu ý rằng trong đạo Hồi, lửa có ý nghĩa hủy diệt hoàn toàn linh hồn của người chết, làm họ vĩnh viễn không được hồi sinh.

– Những nghiên cứu về hành vi phạm tội coi loại này là một giai đoạn của bệnh thái nhân cách. Chúng thường có tiểu sử hành hạ súc vật, phóng hỏa, đá dâm, quá chậm tiến ở trường học, lạm dụng... Thông thường, có yếu tố tâm lý sinh dục vì bọn chúng rất khó khăn trong quan hệ bình thường với người khác giới.

– Tôi phải thừa nhận rằng lúc đầu, tôi thiên về giả thuyết cố ý phá hoại tài sản công cộng và không loại bỏ nó hoàn toàn. Tuy nhiên, có nhiều khía cạnh trong lịch sử Arizkun mà các bạn chưa quen, nên Jonan đã chuẩn bị một bản tường thuật, giải thích các động cơ liên quan đến lịch sử, có nghĩa là chúng ta không thể gạt bỏ khả năng những cuộc tấn công này là một hình thái phản kháng xã hội mặc dù trong giai đoạn phôi thai.

– Loại mạo phạm khác mà chúng ta loại bỏ là ăn cắp các tác phẩm nghệ thuật. Bọn tội phạm đột nhập nhà thờ đã xác định từ trước, gây ra hư hỏng tối thiểu, và chỉ lấy đi những đồ giá trị nhất. Những kẻ này thường làm việc cho một người nào đó, không bao giờ là người cơ hội hoặc thiếu tổ

chức.

– Tốt, - Chánh thanh tra phụ họa. - Giờ hãy cho tôi biết các bạn đã làm được gì rồi?

Iriarte mở sổ ghi chép và đọc to:

– Chúng tôi đã bố trí một xe tuần tra suốt ngày đêm bên ngoài nhà thờ, việc này dường như làm dân chúng vững tâm hơn; vài người đã tới cảm ơn cảnh sát. Không có sự việc nào xảy ra nữa.

– Các bạn đã thăm vấn dân chúng sống ngay cạnh đó chưa? - Amaia hỏi.

– Đã, nhưng mặc dù vào ban đêm, Arizkun tĩnh lặng như tờ nhưng không ai trông thấy hoặc nghe thấy gì hết. Chặt nhỏ một chiếc ghế dài bằng rêu ắt phải gây ồn lắm chứ.

– Tường nhà thờ đó vững chãi, có thể giảm âm, chưa kể tường các nhà dân. Trong một đêm đông giá lạnh, cửa ra vào và các cửa sổ nhà dân thường đóng chặt.

Iriarte gật đầu.

– Chúng tôi cũng đi điều tra các băng nhóm thanh thiếu niên trong vùng có xu hướng phản xã hội, nhưng không thu được gì. Nói chung, những người trẻ tuổi ở Arizkun khá thoải mái, ủng hộ chủ nghĩa dân tộc, nhưng chỉ thế thôi. Phần lớn - dù có đi lễ hay không - đều coi nhà thờ là một biểu tượng của làng.

– Còn vấn đề các *agote* thì sao? - Amaia hỏi.

Iriarte thở dài.

– Đó là một chủ đề quá nhạy cảm, sếp ạ, và đa số dân Arizkun không thích nói đến. Tôi có thể cam đoan với chị rằng cho đến gần đây, một

người ngoài cuộc tới Arizkun hỏi về họ sẽ vấp phải một bức tường im lặng không thể xuyên qua.

– Có vài câu chuyện kỳ lạ về việc đó, Zabalza xen vào. - Vài năm trước, tôi có nghe kể một tác gia nổi tiếng đã tới Arizkun định viết về các *agote*, nhưng buộc phải bỏ đề tài đó vì mọi người ông hỏi chuyện đầu im thin thít, hoặc giả vờ chưa bao giờ nghe về họ. Tất cả đều cam đoan với ông rằng các *agote* chỉ là chuyện hoang đường và không ai tin là họ thực sự tồn tại. Gần đây, tiểu thuyết gia Camilo José cũng quan tâm tới họ và bị đối xử y như thế.

– Anh đang nói về người của tôi đấy, - Amaia nói và mỉm cười. - Nhiều sự việc ắt phải khác đi trong thế hệ trẻ hơn. Họ thường tự hào về nguần cội của mình, nhưng không có mặc cảm tội lỗi như các thế hệ trước. Hôm qua tôi đã nói với Jonan rằng chuyện về các *agote* tương tự như người Do Thái hoặc các tín đồ Hồi giáo ở Tây Ban Nha; họ bị đối xử phân biệt vì tôn giáo, giới tính, tổ tông và tài sản của họ, hầu như hiện giờ cũng thế... kể cả các phụ nữ quý tộc cũng bị ép kết hôn hoặc bị giam cầm trong các nhà tu kín.

– Chắc là cô đúng. Với hầu hết lứa trẻ, bất cứ sự việc gì xảy ra trước cuộc nội chiến đầu là thời tiền sử. Dù sao đi nữa, chúng ta cần tránh làm méch lòng dân chúng.

– Chúng tôi sẽ làm thế, - Amaia cam đoan. - Chiều nay tôi sẽ đến Elizondo vài ngày để chịu trách nhiệm cuộc đi đầu tra.

Chánh thanh tra gật đầu, nên chị nói tiếp:

– Jonan sẽ tìm hiểu các nhóm hành động chống Giáo hội và mọi thứ liên quan tới *agote*, cũng như các vật thể bị mạo phạm. Tôi muốn ai đó thu xếp cho tôi gặp riêng cha xứ và giáo sĩ ở Arizkun: chúng ta không thể gạt bỏ

khả năng đây là hành động trả thù, chống lại một người trong đó. Đừng quên rằng vụ trộm gần đây ở Codex Calixtinus té ra là một phần trong cuộc trả thù cá nhân, một người làm công cũ chống lại linh mục của Thánh đường Santiago. Nói khác đi, trước khi chúng ta bắt đầu phát triển một giả thuyết lịch sử hoặc thần bí nào, cũng nên tìm ra những người liên quan, như đã làm với bất kỳ vụ nào khác. Tôi có vài ý tưởng muốn tiếp tục. Hiện giờ chỉ có thế, - chị nói và đứng lên theo Chánh thanh tra ra khỏi phòng. - Hẹn gặp các bạn vào sáng mai.

Bản báo cáo khiến chị phải thức đến ba giờ sáng đang nằm trên bàn Chánh thanh tra. Chị kiểm tra bì xem có dấu hiệu nào cho thấy ông đã đọc.

– Thưa ngài, ngài đã có dịp đọc báo cáo của tôi chưa?

Chánh thanh tra quay lại, chăm chú nhìn chị, trầm ngâm một lúc trước khi trả lời:

– Có, tôi đã đọc, Salazar ạ. Rất thấu đáo.

Amaia nhìn lướt gương mặt bí hiểm của ông, tự hỏi thấu đáo là tốt hay xấu đây.

Sau một lát im lặng, ông nói tiếp khiến chị sửng sốt:

– Thấu đáo và vô cùng thú vị. Tôi có thể hiểu vì sao cô lại quan tâm tới mọi chuyện này đến thế. Tôi có thể hiểu vì sao trung úy Padua coi vụ này đáng được đi điều tra tiếp, nhưng tôi tán thành cấp trên của cậu ta. Nếu cô nộp báo cáo này cho tôi một tuần trước, tôi sẽ nói với cô đúng như họ đã nói với cậu ta vậy. Những khía cạnh giống nhau có phần khó tin và có thể là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Trên thực tế, các tù nhân liên lạc với nhau

hoặc với những người thán phục tội ác của chúng phổ biến hơn nhiều người nghĩ.

Ông dừng sống lại và ng ồi xuống đối diện chị.

– Đương nhiên, những sự kiện ngày hôm qua đã soi sáng chúng khác hẳn. Quiralte trực tiếp đòi gặp cô bằng cách quyết định nói với cô nơi chôn xác. Tôi đã suy nghĩ nhiều về việc này, nhưng vẫn chưa chắc chắn. Các vụ này đã chính thức khép lại. Những kẻ giết người đã chết vì chính tay mình. Các vụ riêng rẽ, ở các tỉnh khác nhau, do các lực lượng khác nhau xử lý, còn cô đang đề nghị tôi mở một cuộc đi ều tra.

Amaia nín lặng, nhìn ông chăm ch ập.

– Tôi tin cô, Salazar, tôi tin vào bản năng của cô. Tôi biết ắt phải có gì đó khiến cô quan tâm. Tuy nhiên, tôi không đủ bằng chứng để cho phép mở cuộc đi ều tra chính thức, sẽ chỉ khuấy động sự kinh ịch giữa các lực lượng khác nhau mà thôi.

Ông im b ặt, còn Amaia nín thở.

– Trừ khi có gì đó cô chưa nói với tôi...

Amaia mỉm cười. Không phải bỗng dưng ông là Chánh thanh tra. Chị rút trong túi áo ra bao nylon đựng phong bì và đưa cho ông.

– Jasón Medina đem theo phong bì này vào ngày h ắn tự sát trong phòng vệ sinh ở tòa.

Ông c ần lấy, kiểm tra thứ bên trong qua lớp nylon.

– Nó đề gửi cô, - ông ngạc nhiên nói. Ông mở ngăn kéo bàn, tìm đôi găng tay.

– Ngài có thể chạm vào nó, vì đã xét nghiệm lấy dấu vân tay r ồi, họ không tìm thấy dấu vết nào.

Chánh thanh tra rút phong bì khỏi bao nylon và đọc tẩm thiếp bên trong rồi ngược nhìn Amaia.

– Thôi được, - ông nói. - Tôi cho phép mở cuộc đi đầu tra dựa trên thực tế hai kẻ sát nhân đầu gửi riêng cho cô.

Amaia gật đầu.

– Cố hết sức không làm mếch lòng ai, và trước khi xuất phát phải được Markina cho phép, mặc dù tôi ngờ ông ta không dễ dàng chấp thuận. Markina có vẻ rất kính trọng cô là một thám tử. Mới sáng nay thôi, ông ấy gọi cho tôi, bàn về vụ Aguirre và khen cô hết lời. Tôi không muốn va chạm với các lực lượng khác, vì thế tôi yêu cầu cô hãy lịch thiệp và cư xử tế nhị. - Ông ngừng để gây hiệu quả. - Đáp lại, tôi mong thấy một số tiến triển trong vụ mạo phạm ở Arizkun.

Amaia nhăn mặt, mệt mỏi.

– Tôi biết cô nghĩ gì về vụ này, nhưng cấp trên có lệnh chúng ta phải phá án càng sớm càng tốt. Lúc này thị trưởng đã gọi điện, ông ấy có vẻ rất lo lắng.

– Tôi tin chắc thủ phạm là một nhóm thanh niên hùng hổ và vô trách nhiệm.

–Vậy hãy bắt giữ chúng và cho tôi vài cái tên, để Tổng giám mục không thúc vào lưng tôi nữa. Họ đang hốt hoảng vì chuyện này, thực ra họ thường cường điệu lên khi dính dáng đến Giáo hội, tôi chẳng thấy chúng kích động bằng nhiều vụ mạo phạm còn giật gân hơn nhiều.

– Ngài đừng lo, tôi sẽ cố gắng hết mức có thể. Như ngài đã biết, chúng tôi đã bố trí một xe tuần tra ở bên ngoài nhà thờ, như thế sẽ làm họ yên lòng và có lẽ sẽ không quấy rầy ngài nữa.

– Tôi hy vọng thế - Chánh thanh tra đáp.

Amaia đứng dậy và đi ra cửa.

– Cảm ơn ngài.

– Khoan đã Salazar, còn một việc nữa.

Amaia dừng lại và đợi.

– Thanh tra Montes bị treo giò sau sự việc xảy ra trong thời gian cô đi điều tra vụ *basajaun* đã một năm. Xem xét vấn đề này, Bộ Nội vụ đã đề nghị phục hồi chức vị cho cậu ta. Tôi chắc cô hiểu rằng việc đó chỉ xảy ra khi các cảnh sát có liên quan - là cô và thanh tra Iriarte - cho Montes một nhận xét thiện chí.

Amaia nín lặng, đợi xem Chánh thanh tra đưa việc này tới đâu.

– Nhiêu sự việc đã thay đổi. Hồi đó cô là thám tử chỉ huy cuộc đi điều tra, còn bây giờ cô là đội trưởng đội đi điều tra án mạng. Nếu thanh tra Montes được phục hồi chức vị, cậu ta sẽ dưới quyền chỉ huy của cô như mọi người khác. Tôi nói lời cuối cùng, dù có chỉ định cậu ta về đội cô hay không, nhưng đội đang thiếu người, nên nếu cô không muốn có Montes, tôi sẽ bổ nhiệm một cảnh sát thường trực khác.

– Tôi sẽ suy nghĩ về việc này, - Amaia nói, lạnh nhạt.

Chánh thanh tra cảm nhận được sự thù oán của chị.

– Tôi không có tác động đến quyết định của cô đâu, thanh tra, tôi chỉ thông báo với cô thôi.

– Cảm ơn ngài, - chị đáp.

– Giờ cô đi được rồi.

Amaia khép cửa lại sau lưng và lẩm bẩm: “Không, lẽ tất nhiên là ngài không làm thế”.

Giữa trưa, Viện Pháp y Navarre vắng tanh. Giữa các cơn mưa, mặt trời ngập ngừng chiếu sáng các bề mặt lấp lánh vì trận mưa vừa qua, những khoảng trống trong bãi xe chứng tỏ đang giờ ăn trưa. Tuy nhiên, Amaia không lấy làm lạ khi thấy hai phụ nữ quăng điếu thuốc hút dở và tiến đến ngay lúc trông thấy chị. Chị thấy mình phải lục lọi trí nhớ lúc cố vật lộn nhớ tên của họ: “Chị em nhà Lazaro”.

– Chào Marta, María, - chị chào họ. - Các cô không nên tới đây, - Amaia nói, thừa biết chẳng có chỗ nào cho các thành viên trong gia đình tới, họ phải ở ngoài đường hoặc trong phòng đợi bé xiu cho đến lúc người thân của mình được giải thoát. - Các cô nhà thì hơn, tôi sẽ báo ngay khi... - Chị luôn thấy từ *khám nghiệm tử thi* đầy sát khí, không thể cất lời trước mặt người nhà nạn nhân. Phải dùng từ khác thôi, tất cả đều biết vì sao họ ở đây, một số người còn tự dùng từ đó. Biết là việc phải thế, song chị vẫn thấy đau đớn khi con dao mổ rạch một nhát hình chữ Y lên thi thể người họ thương yêu. - ... ngay khi họ tiến hành xong các xét nghiệm, - Amaia nói.

– Thanh tra. - Người chị nói, song Amaia không biết chắc là Marta hay María. - Chúng tôi biết là phải khám nghiệm tử thi vì mẹ chúng tôi là nạn nhân của một tội ác tàn bạo, nhưng hôm nay người ta bảo chúng tôi rằng có lẽ vài ngày nữa họ mới trả bà... vâng, xác bà.

Cô em òa khóc. Lúc cố kìm nước mắt, cô thở hỗn hển như bị bóp cổ.

– Tại sao? - Người chị hỏi. - Người ta đã biết ai giết bà ấy. Họ biết kẻ hung tợn đó. Nhưng hiện giờ hắn đã chết và xin Chúa tha tội cho tôi, tôi lấy làm mừng vì hắn chết như một con chuột bẩn thỉu.

Nước mắt cũng chảy xuống mặt cô ta. Cô gạt mạnh vì không như cô em,

chúng là những giọt nước mắt giận dữ.

–... đồng thời tôi ước gì hắn còn sống, bị giam giữ, chết dần chết mòn trong tù. Chị có hiểu đi đâu đó không? Tôi ước gì có thể bóp cổ hắn bằng chính đôi tay này, tôi ước có thể làm mọi việc hắn đã làm với mẹ tôi.

Amaia gật đầu:

– Mặc dù thế, cô sẽ không cảm thấy khá hơn.

– Tôi không muốn cảm thấy khá hơn, thanh tra. Lúc này, tôi không tin bất cứ thứ gì trên đời có thể làm tôi cảm thấy khá hơn, đơn giản thế thôi.

– Đừng nói năng như thế, - cô em năn nỉ.

Amaia đặt tay lên vai người phụ nữ tức giận.

– Không, cô sẽ không làm thế. Tôi biết cô nghĩ đó là thứ cô muốn, và trong chừng mực nào đó là bình thường, nhưng cô không thể muốn gì làm nấy với bất cứ ai, tôi biết là cô không thể.

Cô ta nhìn chị trừng trừng. Amaia cảm thấy cô ta sắp sụp xuống.

– Sao chị có thể chắc chắn thế?

– Bởi vì làm mọi việc hắn đã làm, cô cần phải như hắn.

Cô ta bịt chặt lấy miệng, qua vẻ mặt kinh hoàng, Amata thấy cô ta đã hiểu. Trong hai người, cô em có vẻ yếu đuối hơn và không có khả năng tự vệ, cô quàng tay quanh người chị gái và khi không thấy chống cự, cô đưa bàn tay kia nhẹ nhàng kéo đầu chị ngã vào vai mình, cử chỉ đầy an ủi và trù mến mà Amaia tin chắc cô đã học được từ người mẹ.

– Chúng tôi tin mẹ tôi sẽ được trả lại sau khi khám nghiệm tử thi. Tại sao lại kéo dài lâu hơn?

– Mẹ chúng tôi đã bị bỏ nằm dưới hồ suốt năm tháng trời trong cánh đồng băng giá. Giờ đây chúng tôi cần có thời gian với bà, để nói lời từ biệt

và chôn cất bà.

Amaia nhìn họ chăm chú, đánh giá họ mới kiên cường làm sao. Tương phản với những thứ kỳ cục, không kể bằng chứng trái ngược, những người thân của nạn nhân chứng tỏ sự kiên cường lớn lao, được nuôi dưỡng bởi niềm tin rằng người họ yêu quý vẫn còn sống. Nhưng khi tìm thấy xác, mọi sinh lực đã giữ cho họ đứng vững liền sụp đổ như lâu đài cát trong dông tố.

– Thôi được, giờ hãy nghe tôi, nhưng xin nhớ những điếu tôi sắp nói với các cô liên quan tới cuộc điếu tra đang tiến hành, vì thế mong các cô giữ kín cho.

Hai người phụ nữ nhìn chị, mong đợi.

– Tôi đã thành thật với các cô ngay từ ban đầu, từ ngày cô đề nghị cho phép tìm kiếm mẹ mình vì tin rằng bà không tự nguyện biến mất. Tôi đã thông báo với các cô từng bước một. Bây giờ tôi cần hai người tiếp tục tin tôi. Chúng tôi đã xác định Quiralte giết mẹ các cô; tuy vậy có thể hẳn không phải là người liên quan duy nhất.

Sự đề phòng của họ nhường chỗ cho nỗi kinh ngạc.

– Ý chị là hẳn có kẻ đồng phạm?

– Tôi vẫn chưa chắc chắn, nhưng vụ này giống với một vụ mà tôi làm cố vấn, có thể thủ phạm thứ hai cũng bị tình nghi. Một lực lượng khác chịu trách nhiệm cuộc điếu tra đó, nên so sánh các yếu tố và bằng chứng khác sẽ phức tạp hơn và mất thời gian hơn. Chúng tôi đã được bật đèn xanh, nhưng quá trình này mất nhiều giờ, có thể nhiều ngày, tôi không thể nói chắc. Tôi biết việc này rất khó khăn cho các cô, nhưng mẹ các cô không còn trong cánh đồng giá lạnh nữa, bà ấy đang ở đây, để có thể giúp chúng tôi phá vụ án mà bà ấy là nạn nhân. Tôi sẽ vào đó với bà ấy, và tôi bảo đảm

rằng không ai biết đánh giá từng chi tiết nhỏ nhất mà bà ấy có thể kể cho chúng tôi hơn các nhà bệnh lý học này. Hãy tin tôi, chúng là tiếng nói của các nạn nhân.

Bằng vào vẻ chấp nhận trên khuôn mặt, Amaia biết chị đã thuyết phục được họ. Mặc dù chị không cần đến sự ưng thuận của họ, song sẽ chẳng đạt được gì từ những người thân nổi giận, ngăn trở công việc của chị.

– Ít ra chúng tôi có thể tổ chức lễ Mi xa cho vong hồn bà, - Marta lầm bầm.

– Vâng. Việc đó sẽ làm các cô dễ chịu, mọi người đều biết bà ưng thế. - Amaia giờ bàn tay vững chắc cho cả hai người phụ nữ bắt. - Tôi sẽ cố hết sức đẩy nhanh tiến độ. Tôi hứa sẽ gọi cho các cô.

Amaia đổi áo khoác lấy áo choàng và vào phòng xét nghiệm tử thi. Bác sĩ San Martín cúi lom khom trên cái bàn thép không gỉ, đang chỉ cái gì đó trên máy tính cho hai trợ lý.

– Chào buổi sáng, - chị nói. - Hay đúng hơn là buổi trưa nhỉ?

– Với chúng tôi là buổi trưa, vì chúng tôi đã ăn trưa rồi, - một trợ lý đáp.

Amaia kìm nén vẻ không tin đang lan khắp mặt mình. Chị có một cái dạ dày khá khỏe, nhưng cứ nghĩ ba người này ăn trước một cuộc khám nghiệm tử thi có vẻ như... không thích hợp.

San Martín bắt đầu xỏ găng.

– Thanh tra, trong hai cái thì chị muốn bắt đầu bằng cái nào?

– Hai cái gì kia? - Chị hỏi lại, lúng túng.

– Lucía Aguirre, ông nói và chỉ cái xác phủ tấm khăn trên cái bàn gần đó, - hay Ramon Quiralte, - ông nói thêm, ra hiệu vào cái bàn xa hơn, chỉ hình dung cái hình dáng to tướng trong túi đựng xác vẫn khóa kín.

Amaia nhìn ông, dò hỏi.

– Cả hai cuộc khám nghiệm đầu lên lịch hôm nay, vì thế chúng ta có thể bắt đầu bằng bất cứ cái nào chị muốn.

Amaia đến bên cái đồng hồ là xác Quiralte trên bàn, kéo khóa và sẫm soi mặt hắn. Cái chết đã xóa sạch mọi dấu vết điển trai hắn từng sở hữu một thời. Quanh mắt hắn có nhiều đốm màu tía sẫm hình thành ở nơi những tĩnh mạch nhỏ xíu bị vỡ do nôn mửa dữ dội. Miệng hắn há nửa chừng, cứng lại giữa cơn co thắt, để lộ những cái răng và đầu lưỡi trắng nõn, thè ra như cái môi thứ ba. Môi hắn sưng phồng vì bỏng axit và vẫn còn nhiều vết nôn mửa chảy rõ giọt vào tai, tạo thành nhiều cục trong tóc. Amaia nhìn nơi người phụ nữ nằm và lắc đầu. Nạn nhân và đao phủ cách nhau có hai mét; có thể hiểu rằng đội pháp y sẽ dùng một con dao mổ để cắt xẻ cả hai cái xác.

– Không nên để hắn ở đây, - Amaia nói thành lời ý nghĩ của mình.

– Gì kia? - San Martín đáp lại.

– Không nên để hắn ở đây... Không để cùng bà ấy. - Những người trợ lý nhìn chị chòng chọc, kinh ngạc. - Đừng để cùng với nhau, - chị nói thêm, ra hiệu về phía xác Lucía.

– Tôi ngờ rằng chẳng ai trong bọn họ quan tâm đến ý kiến này, chị thấy sao?

Chị nhận thức được rằng dù có giải thích, họ cũng sẽ không hiểu.

– Tôi không chắc về việc này, chị lắm bầm một mình.

– Đúng, vậy chị muốn làm cái nào trước?

– Tôi không quan tâm đến hắn, chị lạnh lùng đáp. - Tự sát, kết cục một tiêu sử.

Chị kéo khóa bao đựng xác và mặt Quiralte biến mất.

Nhà bệnh lý học nhún vai lúc mở xác Lucía. Đến gần bàn, Amaia dừng lại, đọc nhanh một lời cầu nguyện, ngược nhìn lên. Lột cái áo len chui sọc đỏ-trắng, chị nhận ra ngay người phụ nữ vui vẻ, có gương mặt tươi cười trên hành lang nhà bà. Xác đã được rửa ráy, nhưng nhiều cú đánh, vết xây xước và thâm tím khiến bà như bị vấy bẩn.

– Bác sĩ, - Amaia nói và đến gần ông hơn, tôi muốn xin ông một ân huệ. Tôi biết ông tuân theo những thủ tục nghiêm ngặt, nhưng ông có thể tưởng tượng thứ tôi quan tâm là việc cắt cụt chi. Tôi đã xoay xở để có được các bức ảnh chụp những cái xương còn lại mà *Guardia Civil* phát hiện ra trong hang ở Elizondo, - chị nói và giơ cho San Martín một phong bì dày cộp. - Đây là mọi thứ họ cho tôi. Tôi muốn ông so sánh hai phần nơi xương bị cắt. Nếu chúng ta xác lập được sự liên kết của vụ này và vụ Johana Márquez, thẩm phán Markina sẽ cho phép cuộc đi điều tra đi xa hơn và chúng tôi có thể có tiến triển trong vụ này. Tôi sẽ gặp ông ấy cuối ngày hôm nay, và tôi hy vọng mang theo một thứ có sức thuyết phục hơn là giả thuyết.

San Martín gật đầu.

– Được thôi, chúng ta bắt đầu nào.

Bật ngọn đèn cực mạnh bên trên xác, ông soi kính lúp lên chi bị cắt và vết thương trong ảnh. Rồi ông cúi xuống, gần đến mức mũi ông suýt chạm vào cánh tay bị cắt.

– Một nhát cắt sạch sẽ, sau khi chết. Tim đã ngừng đập, và máu đang đông cục. Cắt bằng vật thể có răng cưa tương tự cái cưa điện, song có khác; nhớ lại vụ Johana Márquez, hướng cắt cũng gợi ý một con dao điện hoặc máy mài góc. Vì trong vụ Márquez, thủ phạm là bố dượng, không có những câu hỏi sâu hơn về vật hấn có thể dùng, đã kiểm tra vài dụng cụ

trong nhà và xe của hắn, nhưng không tìm ra sự trùng khớp.

Amaia xếp những bức ảnh mà Padua cung cấp thành hàng trên máy đọc phim và bật đèn, trong lúc San Martín đặt chiếc máy in phun ra bên cạnh.

Ông nghiên cứu tỉ mỉ các hình ảnh, sắp xếp lại và thỉnh thoảng xếp chồng lên nhau, thốt ra những tiếng cầu nhàu khe khẽ, nhịp nhàng khiến Amaia phát bực và những người trợ lý đưa ra những nhận xét buồn cười.

– Theo ông, các nhát cắt có do cùng một vật thể gây ra không? - Amaia hỏi, cắt ngang sự đắm chiêu của San Martín.

– Chà! - Ông kêu lên. - Giờ sẽ có nhiều thứ để nói. Nhưng tôi có thể khẳng định là cùng một kỹ thuật áp dụng cho tất cả các nhát cắt, do một người thuận tay phải, rất tự tin và cũng rất khỏe.

Amaia nhìn ông chăm chăm, muốn biết thêm.

San Martín nói tiếp, ông cười rõ tươi vì một chút hy vọng lóe lên trong mắt thanh tra:

– Nhưng tôi có thể khẳng định tất cả các xương đều thuộc người trưởng thành, không dính mô nào, nhìn ảnh không thể xác định chính xác độ tuổi hoặc giới tính, lại càng không rõ các chi này cắt lúc phẫu thuật hay lấy từ một ngôi mộ bị mạo phạm. Thoạt nhìn rõ ràng các nhát cắt giống nhau, tất cả đều là xương cẳng tay... Tuy nhiên, để chắc chắn 100%, tôi cần kiểm tra dụng cụ đã dùng. Chúng tôi có thể làm khuôn cho các xương, chụp cắt lớp rồi so sánh chúng. Thanh tra ạ, tôi xin lỗi, nhưng đó là việc tốt nhất tôi có thể làm, dựa vào bằng chứng trên ảnh. Nó có thể khác nếu chúng ta có mẫu thật.

– *Guardia Civil* có các phòng thí nghiệm riêng của họ, đó là nơi cất giữ mẫu. Ông thừa biết giới chức cao cấp của họ kín miệng biết chừng nào trong việc chia sẻ thông tin. Nhiều năm nay, tôi đã phát biểu rằng cho đến

khi chúng ta có một đơn vị đi điều tra hình sự độc lập, gồm các thành viên từ mọi lực lượng khác nhau, kể cả Interpol, cùng làm việc trong các phòng thí nghiệm như nhau, các cuộc đi điều tra như thế này vẫn sẽ tiếp tục mò mẫm trong bóng tối, - Amaia phản nài. - Lạy Chúa phù hộ cho những cảnh sát như Padua, chân thành quan tâm đến việc phá án, chứ không cần ghi điểm.

Amaia trở lại cái xác, cúi xuống lúc San Martín đã xong việc, chị nhìn kỹ hơn vào vết thương.

Thịt trông teo lại và nứt nẻ, khô quắt. Da nhợt nhạt, hơi xanh xao so với phần thân còn lại. Quan sát những răng cưa tí xíu mà lưỡi dao để lại trên xương, chị chợt nghĩ có thể nhận ra một vật nhọn, màu sẫm dính vào trong thịt.

– Bác sĩ, ông có thể lại đây không? Ông nghĩ vật này là gì? - Chị hỏi và tránh sang bên để ông có thể nhìn qua kính lúp.

Ông ngược lên, ngạc nhiên.

– Tôi không nhìn thấy nó. Giỏi lắm, Salazar, - ông khen chị. - Tôi nghĩ là một mảnh xương gãy ra trong lúc cắt cụt, - ông giải thích và dùng nhíp nhổ mảnh vụn. Ông kiểm tra cái hình tam giác bé xíu dưới kính lúp trước khi để nó vào khay, tạo ra tiếng leng keng, rõ ràng là của kim loại. Ông nhanh chóng đưa vào kính hiển vi rồi ngược mắt cười tươi tắn lúc nhường chỗ cho Amaia. - Thanh tra Salazar, thứ chúng ta có ở đây là răng một cái cưa kim loại, cưa dùng để cắt cánh tay nạn nhân. Nếu chúng ta làm một bản sao từ cái răng này, sẽ có cơ hội để xác định gần đúng loại cưa. Nếu cô đủ thông minh để thuyết phục thẩm phán Markina, chúng ta có khả năng tiến hành các xét nghiệm để xác định xem có phải là cùng một dụng cụ cưa các xương tìm thấy trong hang ở Elizondo. Còn bây giờ, nếu cô không phiền, tôi sẽ tiếp tục cuộc khám nghiệm, - ông nói và đưa cái khay đựng mẫu cho

trợ lý, anh ta bắt tay vào việc ngay lập tức.

Inmaculada Herranz là người phụ nữ chiếm được lòng tin của mọi người vì có vẻ vừa thân thiện vừa lo làm vừa ý. Với dáng người mảnh khảnh, cử chỉ dè dặt, Amaia thường nghĩ cô ta là một geisha xấu xí, mí mắt sụp che giấu vẻ cứng rắn trên mặt là thứ khiến chị khó chịu. Amaia chưa bao giờ có thiện cảm với Inmaculada, mặc dù, hoặc có lẽ vì sự lễ độ kiêu cách của cô ta. Sáu năm liền, cô ta là trợ lý nhân sự có năng lực và trung thành của thẩm phán Estébanez, nhưng vị thẩm phán không hề bận khoản để cô lại khi bà được thăng chức lên vị trí mới tại Tòa án Tối cao Madrid, mặc dù Inmaculada chưa có chồng con.

Sự thất vọng của Inmaculada sớm nhường chỗ cho niềm hân hoan khi thẩm phán Markina thế chỗ trống, mặc dù từ đó trở đi cô ta phải chi cho quần áo, son phấn và nước hoa nhiều hơn cả lương, ra sức làm Markina để ý. Cô không phải là người duy nhất, trong các phòng xử đã lan truyền một câu đùa về khoản chi tăng vọt cho son môi và thợ làm tóc trong đám nhân viên nữ.

Amaia bấm số của Markina trên đường ra xe. Lướt tìm trong túi cặp kính râm tránh ánh sáng chói phản chiếu trong các vũng nước mưa, chị đợi nghe giọng nói ngọt xớt của cô thư ký.

– Chào Inmaculada, tôi là thanh tra Salazar thuộc đội điều tra án mạng, Sở Cảnh sát Navarre. Tôi có thể nói chuyện với thẩm phán Markina được không?

Câu trả lời lạnh lùng của cô ta làm Amaia sửng sốt.

– Bây giờ là hai rưỡi chiều và như chị có thể hình dung, thẩm phán không có ở đây.

– Phải, tôi biết là mấy giờ. Tôi vừa rời khỏi một cuộc khám nghiệm tử thi và thẩm phán Markina đang chờ nghe kết quả. Ông ấy dặn tôi gọi...

– Để tôi xem... - cô thư ký đáp.

– Tôi thấy khó tin là ông ấy quên. Cô có biết sau đây ông ấy có trở lại không?

– Không, ông ấy không quay lại, và tất nhiên ông ấy không quên. - Inmaculada ngừng vài giây, rồi nói thêm. - Ông ấy để lại một số điện thoại để chị gọi.

Amaia nín lặng đợi, buồn cười vì thái độ hần học rành rành của cô ta. Chị thở dài thật to, biểu lộ chị không kiên nhẫn được lâu rồi hỏi:

– Inmaculada, vậy cô cho tôi số đó hay tôi cần lệnh của tòa? À không gượng đã, tôi có một số do chính thẩm phán cho đây.

Inmaculada không trả lời, nhưng dù qua điện thoại, Amaia có thể cảm thấy cô ta bĩu môi, nheo mắt đúng kiểu ra vẻ đoan trang, đặc trưng của những phụ nữ rụt rè như cô ta. Cô ta đọc to con số liền một hơi rồi ngắt máy, không chào tạm biệt.

Amaia nhìn điện thoại di động, vô cùng ngạc nhiên. *Tính với nết, sao mà khở thế?* Chị nghĩ. Chị bấm số theo trí nhớ và đợi.

Thẩm phán Markina đáp ngay sau một hồi chuông.

– Tôi nghĩ có thể là cô, Salazar. Tôi thấy cô thư ký đã chuyển lời nhắn của tôi.

– Xin lỗi làm phiền ngài, thưa ngài, nhưng tôi vừa từ cuộc khám nghiệm tử thi Aguirre. Biên bản pháp y đã xác định, chúng tôi có chứng cứ mới và

theo tôi có lý do xác đáng để đi đầu tra tiếp.

– Cô đang nói về việc mở lại vụ án ư? - Markina hỏi, do dự.

Amaia buộc phải thận trọng hơn.

– Thưa ngài, tôi không dám mạo muội nói ngài phải làm gì. Tuy nhiên, chứng cứ mới này chỉ rõ một tuyến đi đầu tra mới, không tổn hại gì cho tuyến ban đầu. Chúng tôi và nhà bệnh lý học đầu không hề nghi ngờ tội lỗi của Quiralte, nhưng...

– Rất tốt, thẩm phán ngắt lời, hình như suy nghĩ trong giây lát. Giọng ông cho thấy chị đã làm ông quan tâm. - Cô hãy đến đây và trực tiếp nói chuyện với tôi, nhớ mang theo báo cáo của nhà bệnh lý học.

Amaia liếc đồng hồ.

– Chiều nay ngài có ở văn phòng không? - Chị hỏi.

– Không, tôi đang ở ngoài thành phố, nhưng tối nay tôi sẽ ăn tối ở El Roderó lúc chín giờ, cô đến đây và chúng ta có thể thảo luận.

Amaia ngắt máy, liếc nhìn đồng hồ lần nữa. Lúc đó sẽ có biên bản của San Martín, nhưng nếu chúng tới vào một giờ không hợp lý, James sẽ phải đến Elizondo trước cùng Ibai. Sau khi gặp thẩm phán, chị có thể đến với họ. Chị thở dài lúc trèo vào xe, thầm nhủ nếu làm gấp, chị có thể về nhà đúng lúc ba giờ để cho con bú.

Ibai lúc khóc lúc không, xen với những tiếng thở là tiếng hỗn hển và rên rỉ, cho thấy nó khó chịu. Giữa những lần phản đối, thằng bé bú bình sữa mà James vừa cố nhét vào miệng nó, vừa đung đưa nó trên tay. Anh cười bên lên lúc trông thấy vợ.

– Bố con anh đã làm việc này hai mươi phút mà anh chỉ cho con tu được hai mươi mi li lít, nhưng nó sắp bú chậm dần.

– Đến với *Ama* nào, *maitia*, - chị nói và dang rộng cánh tay để đón con.
- con có nhớ mẹ không, hử cún? - Chị hỏi, hôn lên mặt con và cười rúc rích lúc thằng bé bắt đầu mút cầm mẹ. - Ôi con yêu, mẹ xin lỗi, *Ama* về muộn quá, nhưng bây giờ đã ở đây rồi.

Amaia ng ẩ xuống ghé, ẵm con trên tay và dành suốt nửa giờ tiếp theo cho nó. Con hờn dỗi của Ibai dần nguôi, nó thoải mái và bình tĩnh hơn lúc Amaia vuốt ve đầu con, ngón tay trở lần theo những đường nét xinh xắn, hoàn hảo của nó, ngạc nhiên vì cặp mắt trong trẻo, ngời sáng của thằng bé nhìn chị chăm chú với xúc cảm mãnh liệt và thích thú của một người tình táo bạo.

Lúc cho con bú xong, chị bế Ibai vào căn phòng bà Clarice đã trang hoàng cho nó, thay bỉm và miễn cưỡng nhận thấy đồ đạc trang bị rất thoải mái và thiết thực, mặc dù đứa trẻ vẫn ngủ cùng phòng với bố mẹ. Sau đó, ẵm con trên tay, chị khẽ hát ru cho đến lúc nó ngủ say.

– Sẽ chẳng tốt gì nếu nó thành thói quen ngủ như thế này, - James nói khẽ đằng sau chị. Em nên đặt con vào giường cũ để nó tập thư giãn và tự ngủ một mình.

– Nó còn cả phần đời còn lại để làm việc đó, - chị nói khá cộc cằn. Sau khi suy nghĩ, chị nói, giọng mềm hơn. - Cho em nuông chiều con một chút, James ạ. Em biết anh nói đúng, nhưng em nhớ nó quá... Em sợ nó sẽ không còn nhớ em nữa.

– Tất nhiên là không thế rồi, ngốc ạ, James nói và nhắc đứa trẻ đang ngủ rồi đặt vào giường cũ. Anh đắp chăn cho con rồi nhìn vợ lần nữa. - Anh cũng nhớ em, Amaia.

Mắt họ gặp nhau, và ngay lập tức chị cảm thấy thôi thúc muốn lao vào vòng tay anh, vào cái ôm mà qua thời gian đã thành biểu tượng chắc chắn của sự hòa hợp, của tình yêu họ dành cho nhau. Một cái ôm luôn khiến chị cảm thấy được che chở và thông cảm. Nhưng sự ham muốn không kéo dài. Bất thành linh, tâm trạng thất vọng choán giũ chị. Chị mệt mỏi, bỏ cả bữa trưa và vừa rời khỏi một cuộc khám nghiệm tử thi... Vì lòng nhân từ của Chúa! Chị buộc phải chạy từ đầu này đến đầu kia thành phố, không có cả thời gian cho con trai, nhưng James chỉ nghĩ anh nhớ chị. Chị đã bỏ lỡ cả bản thân mình! Chị không nhớ lần cuối cùng chị dành năm phút cho mình là bao giờ. Chị ghét anh nhìn mình bằng ánh mắt ai oán của một con cừu chết. Nó chẳng ích gì, không, nó không giúp được gì hết. Chị rời khỏi phòng, lòng tràn ngập giận dữ và ân hận. James là người yêu, là người cha tuyệt vời và là người khoan dung nhất mà bất cứ phụ nữ nào cũng mơ ước, nhưng anh là đàn ông, bởi vậy những năm thoải mái, vô tư lự khác xa với sự thông cảm mà chị cảm nhận khiến chị phát điên.

Amaia vào bếp. Cảm thấy anh ở phía sau, chị tránh cái nhìn chăm chú của anh trong lúc pha cho mình cốc cà phê.

– Em ăn trưa chưa? Em có muốn anh làm cho em chút gì không? - James hỏi và đến trước tủ lạnh.

– Không, James à, anh đừng bận tâm, - chị nói và ngẩng xuống, cốc cà phê sữa để ở đầu bàn. - James à, em sắp gặp vị thẩm phán phụ trách vụ em đang đi đầu tra. Em không thể trì hoãn và ông ấy chỉ có thể gặp em tối nay, khi em có biên bản khám nghiệm tử thi. Cuộc gặp này rất quan trọng...

James gật đầu.

– Sáng mai chúng ta có thể lái xe tới Elizondo.

– Không, việc đầu tiên em muốn là tới đó, thế nên chúng ta phải dậy rất

sớm. Em nghĩ anh đi trước với Ibai và ở nhà cô Engrasi sẽ tốt hơn. Em sẽ cho con bú trước khi anh đi, và sẽ tới đó kịp bữa ăn sau của thằng bé.

James cắn môi trên, một cử chỉ mà chị biết anh chỉ làm khi lo lắng.

– Amaia, anh muốn nói chuyện với em về ..

Chị nín lặng, đăm đăm nhìn anh.

– Anh nghĩ tuân theo lịch cho con bú là mù quáng. - Chị thấy anh đang tìm đúng từ, - ... không phù hợp với công việc của em. Có lẽ đã đến lúc em cân nhắc một cách nghiêm túc cho con cai sữa hoàn toàn.

Amaia nhìn chằm chằm, mong muốn nói ra mọi thứ đang sôi sục trong lòng. Chị đang cố gắng, cố gắng vất vả hết sức. Chị muốn thành công vì lợi ích của Ibai, nhưng hơn hết thấy là vì bản thân, vì lợi ích của đứa trẻ là chị trước kia, đứa con gái có người mẹ tầy tẽ. Chị muốn trở thành một người mẹ tốt, chị cần phải thế, nếu không chị sẽ trở nên xấu xa như mẹ chị. Bỗng nhiên, chị tự hỏi có bao nhiêu phần Rosario trong con người mình. Phải chăng tâm trạng vỡ mộng mà chị cảm thấy là dấu hiệu của thứ gì đó không đúng? Niềm vui của mọi cuốn cẩm nang về chức năng làm mẹ đầy hứa hẹn ở đâu? Trách nhiệm hoàn hảo mà một người mẹ cảm thấy ở đâu? Tại sao chị chỉ thấy kiệt sức và thất bại?

Thay vì, chị nói:

– Em đã làm công việc này khi anh gặp em, James à. Anh đã chấp nhận rằng em đã và luôn là một sĩ quan cảnh sát. Nếu anh nghĩ công việc sẽ cản trở em là một người vợ và người mẹ tốt, anh nên nói ra từ khi đó. - Chị đứng lên và để cốc vào bồn rửa, và lúc đi qua chỗ anh, chị nói thêm. - Em không cần nói với anh, đây là hôn nhân chứ không phải là án chung thân. Nếu anh không thích nó thì...

James nhăn mặt, hoài nghi.

– Trời đất ơi, Amaia! Em đừng thống thiết thế, - anh nói, đứng dậy và theo chị xuống hành lang.

Chị quay ngoắt lại, ấn một ngón tay lên môi.

– Anh sẽ đánh thức Ibai mất. - Chị vào buồng tắm, để James đứng lại giữa hành lang, lắc đầu hoài nghi.

Amaia không ngủ được, chị trần trọc, trở mình suốt hai tiếng trên giường, cố thả lỏng để nghỉ ngơi chút ít nhưng không thành công, trong lúc tiếng tivi mà James đang xem từ phòng khách vọng tới.

Chị biết mình đang cư xử như một người đàn bà đánh đá, bất công với James, song chị không thể không cảm thấy anh đáng bị thế... Tại sao vậy? Chỉ là một người thông cảm ư? Âu yếm ư? Chị không biết chắc mình muốn gì ở anh, chỉ cảm thấy trong lòng mình thật tệ, và mong anh đừng đơn giản hóa sự việc nhiều đến thế, để anh có thể xoa dịu chị, an ủi chị, và hơn hết thấy là hiểu và thông cảm cho chị. Chị sẽ dâng hiến cho anh mọi thứ để anh hiểu chị, nhận thức được mọi sự phải như thế này. Vươn tay ra chạm vào nửa giường trống trải, chị kéo cái gối của James tới gần, ép mặt vào đó để tìm mùi của anh. Tại sao chị lại làm cho mọi sự trở nên hỗn độn như thế này? Chị cảm thấy thôi thúc đến với anh nói với anh rằng... nói với anh... chị không biết chắc là gì, có lẽ là xin lỗi.

Amaia xuống giường và cứ chân trần, bước nhẹ qua các tấm ván sàn bằng gỗ sồi, cọt két dưới chân. Thò đầu qua cửa, chị thấy James đã ngủ, nghiêng về một bên, trong lúc những quảng cáo liên tiếp chiếu sáng căn phòng, nơi ánh sáng tự nhiên đã mờ từ lúc trước. Chị ngấm vẻ mặt thanh thản của anh, phản chiếu trên màn hình tivi. Lúc đến gần, chị dừng lại giữa đường. Chị luôn ghen tị với anh vì có thể ngủ mọi lúc, mọi nơi, nhưng bất chợt, thực tế là anh có thể làm thế khi tưởng là lo lắng, chỉ ít thì cũng lo

như chị... Chết tiệt! Chắc hẳn họ đã cãi nhau một trận kịch liệt nhất, vậy mà anh ngủ say, thoải mái như vừa ra khỏi phòng tắm hơi. Hai triệu năm ánh sáng cách xa. Chị liếc nhìn đồng hồ họ còn phải đóng gói mọi thứ Ibai cần ở Elizondo. Rồi căn phòng, chị gọi to lúc bỏ đi:

– James.

Sau khi chất đủ thứ lên xe, cứ như họ sắp trèo lên đỉnh Everest hơn là chỉ ở cách nhà năm chục cây số trong vài ngày, chị dặn James hàng chục điều về Ibai, quần áo của thằng bé, mặc cho nó ra sao để khỏi nhiễm lạnh nhưng không được toát mồ hôi quá nhiều, sau đó chị hôn con, thằng bé nhìn mẹ chăm chăm, hài lòng sau khi bú no nê. Nó đã ngủ suốt chiều và sẽ thức suốt quãng đường tới Elizondo, nhưng sẽ không khóc. Nó thích ở trong xe với âm thanh đều đều, nhẹ nhàng, và có vẻ thích tiếng nhạc James bật, hơi quá to, để nếu không ngủ, nó sẽ thích thú cuộc hành trình thoải mái.

– Em sẽ tới đó đúng giờ cho con bú bữa sau.

–... Còn nếu không, anh sẽ cho nó bú bình, - James đáp, anh đã yên vị sau tay lái.

Chị định đáp trả, nhưng muốn tránh một cuộc cãi vã. Một phần vì mệt mỏi, chị không muốn họ chia tay với giọng điệu tức tối. Là cảnh sát, chị đã chứng kiến quá nhiều phản ứng của những người thân khi nghe báo người yêu quý đã chết, nỗi thương tiếc của họ càng sâu sắc hơn dường như lúc người đó qua đời, họ không nên nói những lời cãi vã tầm thường, sẽ âm vang suốt đời như một bản án chung thân. Cúi qua cửa xe mở, chị ngập ngừng hôn lên môi James.

– Anh yêu em, Amaia, - anh nói, nghe như một lời cảnh cáo lúc anh xoay chìa trong ổ điện.

Em biết là anh yêu, Amaia tự nhủ và lùi lại. Em chỉ hôn và đèn bù vì không thể chịu nổi anh chết trong một tai nạn khi đang bức bối vì em. Chị miễn cưỡng vẫy tay song anh không nhận ra, và chị đứng, cánh tay siết chặt quanh người cố làm dịu nỗi ân hận. Chị theo dõi chiếc ô tô lăn chầm chậm xuống đường phố, vào lúc này chỉ có những người đi bộ không kể các cư dân, cho đến lúc đèn hậu màu đỏ biến khỏi tầm nhìn.

Run rẩy trong buổi tối Pamplona giá lạnh, chị vào trong nhà, liếc nhìn chiếc phong bì để ở hành lang từ lúc một cảnh sát mang đến một giờ trước đó. Chị thêm được ngâm mình trong bồn nước nóng hơn hết thảy. Mở cửa buồng tắm, chị bắt gặp hình ảnh mình trong gương: mắt quầng thâm, tóc xỉn màu và khô như rơm, ngọn tóc bị chẻ - chị không thể nhớ lần cuối cùng chị đến hiệu làm tóc là khi nào. Chị xem giờ, cảm thấy cơn giận trào lên khi trì hoãn việc tắm tấp và bước vào dưới vòi sen. Chị để nước nóng chảy cho đến khi màn hơi che mờ mịt và không thể kéo dài hơn nữa. Lúc đó chị bật khóc, dường như rào chắn bên trong đã gãy và một cơn thủy triều trào dâng, đe dọa chìm chết chị từ bên trong. Khổ sở và bơ vơ, chị đứng đó, nước mắt hòa lẫn với dòng nước nóng bỏng.

Nhà hàng El Roderio cách nhà chị không xa. Khi chị và James đến đó ăn tối, họ thường đi bộ, để có thể uống một cốc mà không lo lái xe. Lần này chị lái xe để có thể đi Elizondo ngay khi thảo luận với thẩm phán xong xuôi. Chị đỗ xe ở góc đối diện công viên Media Luna, băng qua đường và đi bộ dưới dãy cuốn, nơi El Roderio tọa lạc. Những cửa sổ lớn, sáng rực và lối trang trí nhẹ nhàng của mặt tiền hứa hẹn nghệ thuật nấu nướng tuyệt ngon khiến nhà hàng giành được một sao Michelin. Sàn lát gỗ đen, ghế

bằng gỗ anh đào, lưng ghế lót nệm tương phản với những tấm ván ốp màu be lên tới tận trần. Các tấm gương xếp thành hàng trên tường, kết hợp với khăn trải bàn và bát đĩa sứ trắng tinh, thêm vào một chút rực rỡ, nhấn mạnh bằng những trang trí hoa lá bập bênh trong bát pha lê trên các bàn ăn.

Cô phục vụ chào đón Amaia ngay lúc chị vào, đề nghị cầ áo khoác cho chị. Amaia từ chối.

– Xin chào, - chị nói. -Tôi đến gặp một thực khách, cô có thể báo cho ông ấy biết tôi đến không?

– Vâng, tất nhiên rồi ạ.

Amaia do dự, không chắc viên thám phán có dùng tước hiệu ở ngoài nơi làm việc không.

– Ông Markina.

Cô gái mỉm cười.

– Thám phán Markina đang đợi chị. Xin mời theo tôi, cô ta nói và dẫn chị tới đầu kia của nhà hàng.

Họ đi qua căn phòng mà Amaia tưởng sẽ gặp mặt ở đó, rồi cô phục vụ chỉ cho chị một trong những bàn sang trọng nhất cạnh tủ sách riêng của bếp trưởng. Năm cái ghế quanh bàn, nhưng chỉ hai cái xếp sẵn. Markina đứng dậy đón chị, chìa tay ra.

– Chào Salazar, ông nói, tránh dùng cấp bậc của chị.

Cái nhìn tán thưởng của cô phục vụ tặng thám phán không thoát khỏi mắt chị.

– Mời cô ngồi, - thám phán nói.

Amaia do dự giây lát, dăm dăm nhìn cái ghế ông chỉ. Chị không thích ngồi quay lưng ra cửa (một thói quen nghề nghiệp), nhưng vẫn làm như

Markina đề nghị và ngồi đối diện với ông.

– Thưa ngài, - chị bắt đầu, - xin thứ lỗi cho tôi làm phiền ngài...

– Không phiền gì đâu, miễn là cô đồng ý đến gặp tôi. Tôi đã gọi món rảnh, nhưng tôi cảm thấy vô cùng khó chịu nếu cô ngồi và quan sát tôi ăn.

Giọng ông không cho phép cãi lại, và Amaia thấy không thoải mái.

– Nhưng... - Chị phản đối, chỉ vào chỗ xếp cho người thứ hai.

– Cái đó dành cho cô. Như tôi vừa nói, tôi không thích người khác quan sát tôi ăn. Tôi đã mượn phép, mong cô không phiền, - ông nói, mặc dù có vẻ ông không quan tâm chị có phiền hay không. Chị quan sát ngôn ngữ cử chỉ của Markina lúc ông mở khăn ăn và đặt lên đầu gối.

Nó giải thích vì sao cô thư ký của Markina lại hần học đến thế. Chị hình dung sáng nay cô ta đặt chỗ bằng giọng ngọt ngào giả tạo, môi mím lại thành một đường mỏng dính. Nhớ lại những lời của Inmaculada, chị chợt nhận ra Markina đã cho đặt chỗ trước khi chị gọi báo kết quả cuộc khám nghiệm. Ông biết chị sẽ gọi ngay khi rời khỏi đó, và đã sắp xếp bữa tối trước. Chị không biết là trước bao lâu, vì Markina đã ở ngoài thành phố từ trưa. Amaia không thể xác minh đi đâu. Cũng có thể ông đặt chỗ cho một người và khi tới, ông đã yêu cầu họ xếp thêm chỗ nữa.

– Thưa ngài, sẽ không lâu đâu, rảnh tôi sẽ để ngài ăn tối thanh thoi. Thực ra, nếu ngài không phiền, tôi sẽ bắt đầu ngay bây giờ.

Chị với túi xách và rút ra một hồ sơ màu nâu rảnh đặt lên bàn, đúng lúc người phục vụ mang chai Navarrese Chardonnay tới.

– Ai muốn thưởng thức vang ạ?

– Cô đây, - thăm phán đáp.

– Bà, - chị bắt bẻ, - và tôi không uống vang vì phải lái xe.

Markina cười rất tươi:

– Lấy nước cho quý bà và vang cho tôi, trời ạ.

Người phục vụ vừa đi khỏi, Amaia mở hồ sơ.

– Không phải bây giờ, - Markina nói, dứt khoát. - Tôi xin cô, - ông nói, giọng hòa hoãn hơn. - Cứ có người nhìn là tôi mất cả ngon miệng. Có một số việc tôi không bao giờ quên được.

– Thưa ngài... - Chị phản đối.

Phục vụ bàn đặt hai đĩa trước mặt họ, trong đó đựng một gói nhỏ màu nâu-vàng, tô điểm những búp và lá màu xanh, đỏ.

– Nấm tơ rúp và nấm hương trong gói vàng. Xin mời ngài, mời quý bà thưởng thức, - anh ta nói và rút lui.

– Thưa ngài... - Chị phản đối lần nữa.

– Xin cô gọi tôi là Javier.

Cơn giận của Amaia trào lên lúc chị bắt đầu cảm thấy mình là nạn nhân của việc mai phục, cuộc hẹn hò mù quáng được gã ngốc này xếp đặt kỹ càng, ngang nhiên chọn món cho chị, và bây giờ còn muốn chị gọi mình bằng tên.

Amaia đẩy lùi ghế của mình.

– Thưa ngài, tôi nghĩ để ngài dùng bữa xong chúng ta nói chuyện sau sẽ hay hơn. Trong lúc đó, tôi sẽ đợi ngài ở bên ngoài.

Markina nở nụ cười vừa chân thành vừa hối lỗi.

– Salazar, xin cô đừng khó chịu. Tôi không quen biết nhiều người ở Pamplona. Tôi thích cách nấu nướng sành điệu và tôi thường xuyên tới đây. Tôi hay để bếp trưởng chọn món, nhưng nếu món ăn không hợp ý cô, tôi sẽ bảo họ mang thực đơn đến cho cô. Chỉ vì chúng ta gặp nhau như

đồng sự, không lẽ nào chúng ta không thể thưởng thức một bữa ăn ngon. Hay cô thấy thoải mái hơn nếu chúng ta gặp nhau ở cửa hàng McDonald ăn bánh mì kẹp? Tôi biết là mình không thích.

Amaia ngò vực nhìn Markina.

– Mời cô ăn trong lúc kể về vụ án, chỉ để những bức ảnh đến lúc cuối thôi.

Amaia đang đói. Chị đã không ăn chút gì đặc từ bữa sáng, chị không bao giờ ăn khi tham dự một cuộc khám nghiệm tử thi, và mùi thơm phức của nấm tơ rúyp cùng nấm hương trong cái gói vàng giòn khiến dạ dày chị sôi ùng ục.

– Thôi được, chị nói. Họ sẽ ăn nếu ông ta một mực muốn thế, nhưng sẽ ăn trong thời gian kỷ lục.

Họ lặng lẽ ăn món thứ nhất, Amaia nhận ra mình đói cào ruột.

Phục vụ bàn mang đĩa đi và lại đặt hai đĩa khác xuống.

- Súp ngọc trai với tôm cua, hải sản và rong biển, - anh ta nói trước khi rút lui.

– Một trong những món ưa thích của tôi, - Markina nói.

– Và của tôi, - chị lặp lại.

– Cô đã ăn ở nhà hàng này? - Markina hỏi, cố che giấu sự ngạc nhiên.

Một gã ngốc và kiêu căng có hạng, chị nghĩ.

– Vâng, nhưng chúng tôi thường đặt một bàn kín đáo hơn.

– Tôi thích bàn này, nhìn thấy các thực khách khác...

Và bị người ta nhìn, Amaia nghĩ.

– Lướt qua tủ sách, - ông giải thích. - Luis Rodero có một bộ sưu tập thú vị những cuốn sách về nghệ thuật nấu ăn trên khắp thế giới.

Amaia liếc nhìn gáy vài cuốn sách, trong đó có *Thách thức của nghệ thuật nấu ăn Tây Ban Nha*, một tập dày, màu đen của El Bulli, cũng như bìa sách rất đẹp của cuốn *Nghệ thuật nấu ăn Tây Ban Nha* của Cándido.

Phục vụ đặt đĩa cá trước mặt họ.

– Cá tuyết rưới sốt thạch cua, thêm chút va ni, hạt tiêu và chanh.

Amaia ăn ngon lành, song chỉ có thể thưởng thức nửa vời những món ăn cầu kỳ, vừa liếc nhìn đồng hồ vừa lắng nghe Markina nói chuyện phiếm.

Cuối cùng, khi bàn ăn đã dọn, Amaia từ chối món tráng miệng và gọi cà phê. Thẩm phán làm theo, nhưng rõ là miễn cưỡng. Chị đợi đến lúc cà phê đã đặt lên bàn mới lấy tài liệu và để trước mặt ông.

Amaia thấy ông nhăn mặt, nhưng cứ dần tới. Chị ngẩng thẳng lên, lập tức tự tin vì những lý lẽ của mình. Chị hơi xoay ghế sang bên để có thể nhìn thấy cửa, lần đầu tiên từ lúc tới đây chị thấy thoải mái.

– Trong khi khám nghiệm tử thi, chúng tôi phát hiện nhiều manh mối cho thấy vụ Lucía Aguirre chắc chắn liên quan tới ít nhất một vụ án mạng khác xảy ra một năm trước ở Lekaroz, - chị nói và cầm một hồ sơ lên đưa cho ông. - Johana Márquez bị bổ dưỡng cưỡng hiếp và bóp cổ. Hẳn thú tội ngay khi bị bắt, nhưng các cô gái bị cắt cụt giống hệt như xác Lucía Aguirre; cánh tay bị cắt cụt tới khuỷu. Cả hai kẻ giết Johana Márquez và Lucía Aguirre đều tự vẫn và để lại thông điệp giống hệt nhau.

Chị đưa cho Markina những bức ảnh chụp tường xà lim giam Quiralte và bức thư Medina gửi lại chị.

Markina gật đầu, sự hiếu kỳ của ông thức tỉnh.

– Cô nghĩ hai tên này quen biết nhau?

– Tôi ngờ thế, nhưng chúng tôi có thể tìm ra chắc chắn nếu ngài cho

phép đi đầu tra.

Ông nhìn chị, do dự.

– Còn một thứ nữa có thể không liên quan, nhưng tôi đang theo đuổi một đường dẫn gợi ý việc cắt chi tương tự trong một tội ác xảy ra gần ba năm trước ở Logroño. Cũng như hai vụ này, bản thân vụ án mạng là một việc bẩn thỉu, song xác chết bị cắt xẻo đúng bài bản, chi bị cắt không tìm thấy đâu.

– Trong cả ba vụ ư? - Markina hỏi, hoảng hốt và giở qua các giấy tờ.

– Vâng, cho đến nay là ba vụ, nhưng tôi có linh cảm có thể còn nhiều hơn.

– Giải thích cho tôi chính xác thì chúng ta đang tìm gì ở đây. Một nhóm kỳ quái của những kẻ sát nhân vụng về, quyết bắt chước một thủ tục rừng rợn bọn chúng đọc trên báo sao?

– Có lẽ, mặc dù tôi nghĩ báo chí không tường thuật đủ chi tiết việc cắt cụt để chúng có thể bắt chước chính xác đến thế. Trong vụ Johana Márquez, thông tin bị bùng bít. Điều tôi có thể khẳng định là thủ phạm ở Logroño đã tự tử trong xà lim, để lại một thông điệp y hệt trên tường: *TARTALO*, với hai chữ “t”. Bản thân thứ này rất đáng chú ý, vì thông thường chỉ có một chữ “t”. Nó khiến tôi nghĩ rằng hành động của bọn chúng đặc trưng đến nỗi chỉ ra sự giống hệt nhau rõ ràng, là dấu hiệu của một cá nhân duy nhất. Nói nhẹ đi, cách thức hành động của những kẻ hung tợn này về cơ bản không hằn tách rời khuôn mẫu của những kẻ lạm dụng, giết người. Các vụ tôi có thể xem xét đã đánh dấu ở các tử phạm tiêu sử: mối quan hệ với nạn nhân, bạo hành kéo dài, nghiện rượu hoặc ma túy, tính cách hung hãn và bốc đồng. Yếu tố duy nhất không tương hợp hiện trường gây án là việc cắt cụt cẳng tay - ở cùng một tay trong từng vụ - và

thực tế là chi bị mất.

Markina giở qua một báo cáo trong tay.

– Tôi đã đích thân thăm vấn bố dượng của Johana Márquez, - chị nói tiếp. - Hẳn khai không biết gì về việc cắt chi, khẳng khẳng rằng hẳn không làm, mặc dù đã thú nhận tội quấy rối, giết người, cưỡng hiếp và loạn dâm với xác chết...

Amaia quan sát Markina lơ đãng lướt bàn tay trên cầm, vẻ đăm chiêu khiến ông có vẻ già hơn và hấp dẫn hơn. Từ xa, cô phục vụ đã dẫn chị tới bàn đang đứng bên bức ở lối vào cũng đang chăm chú ngắm ông.

– Vậy cô nghĩ gì?

– Tôi nghĩ chúng tôi đang xét đến một kẻ đờng lữa, một người thứ tư có thể là kẻ kết nối giữa ba thủ phạm này và tội ác của chúng.

Markina vẫn im lặng, cái nhìn của ông di chuyển giữa các tài liệu và Amaia. Lần đầu tiên trong tối hôm đó, chị cảm thấy thực sự dễ chịu. Rốt cuộc, chị đã thấy trên gương mặt Markina một vẻ quen thuộc mà chị thường bắt gặp trên mặt các đồng sự và cấp trên của mình, khi chị đề xuất ý kiến: sự quan tâm đến các vấn đề nảy sinh, sự phân tích thấu đáo các bằng chứng và giả thuyết sẽ tạo nên một cuộc điều tra. Ánh mắt Markina trở nên nghiêm nghị hơn trong lúc ông suy nghĩ, gương mặt điển trai không thể phủ nhận của ông có một vẻ thông minh mà chị thấy quá ư hấp dẫn. Chị ngắm đường nét hoàn hảo của đôi môi, cho thấy chẳng có gì lạ khi một nửa các nữ thư ký ở tòa tranh giành sự chú ý của ông. Ý nghĩ ấy khiến chị mỉm cười, làm gián đoạn sự tập trung của ông.

– Có gì mà vui thế?

– Xin lỗi, không có gì - chị nói và lại cười. - Thực ra, không có gì... Tôi chỉ nhớ ra một thứ, không quan trọng đâu ạ.

Ông nhìn chị, càng tò mò hơn.

– Đây là lần đầu tiên tôi thấy cô cười.

– Thế ạ? - Amaia đáp, hơi giật mình vì sự quan sát.

Ông vẫn chăm chăm nhìn chị, vẻ mặt ông nghiêm túc trở lại. Chị giữ cái nhìn của ông vài giây rồi hạ ánh mắt xuống tài liệu bằng giấy tờ chuốt. Chị háng giọng.

– Vậy thì? - Chị hỏi và ngược nhìn, tự chủ lại.

Ông gật đầu.

– Tôi nghĩ cô có thể tiếp tục làm gì đó. Tôi sẽ cho phép cô. Nhưng hãy thận trọng và kín đáo, không quá kích động, chúng tôi không muốn báo chí biết việc này. Về mặt lý thuyết, những vụ này đã đóng lại, vì thế chúng ta cần tránh gây ra cho các gia đình nạn nhân những đau đớn không cần thiết. Hãy để tôi theo kịp những tiến triển của cô. Nếu cần bất cứ thứ gì cứ nói với tôi, đừng ngại, - ông nói thêm và nhìn thẳng vào chị lần nữa.

Chị không để mình bị bắt nạt.

– Vâng, tôi sẽ tiến hành từ từ. Tôi và cả đội đang làm một vụ khác, vì thế vài ngày tiếp theo sẽ không có gì nhiều để báo cáo.

– Bất cứ khi nào cô có, - ông đáp.

Amaia bắt đầu thu thập các loại giấy tờ trải trên bàn. Markina vươn tay và chạm vào bàn tay chị trong thoáng chốc.

– Cô có thể ở lại uống thêm tách cà phê được không?

Chị ngập ngừng:

– Được ạ, tôi phải lái xe nên cần giữ cho tỉnh táo.

Ông giờ tay gọi hai cà phê, trong lúc chị vội vã thu xếp giấy tờ.

– Tôi tưởng cô sống trong một chung cư cũ?

Ngài thao tin đấy, thưa ngài, chị nghĩ lúc phục vụ bàn bưng cà phê tới.

– Đúng thế, nhưng tôi phải đi tới Baztán vì cuộc đi đầu tra tôi vừa nói.

– Cô là người ở đó phải không?

– Vâng, - chị đáp.

– Tôi nghe đồn thức ăn ở đó ngon tuyệt. Có lẽ cô có thể giới thiệu cho một nhà hàng...

Bốn hoặc năm cái tên đến ngay trong đầu chị.

– Tôi e rằng không được. Thực ra, tôi hiếm khi về đây, - chị nói dối, - và có vệtôi hay ăn với bà con.

Ông mỉm cười không tin, nhếch một bên lông mày. Amaia lợi dụng cơ hội uống cạn tách cà phê và xếp tài liệu vào túi xách..

– Còn bây giờ, xin ngài thứ lỗi, tôi thực sự phải đi, thưa ngài, - chị nói và đẩy lùi ghế của mình.

Markina đứng lên.

– Xe cô đâu?

–Ồ, không xa đâu, xe tôi đỗ ở ngay bên ngoài.

– Đợi đã, - ông nói lúc chộp lấy áo khoác. - Tôi sẽ đi cùng cô.

– Không cần đâu ạ.

– Tôi muốn thế mà.

Ông loanh quanh trong lúc người phục vụ đưa xe của ông tới, rồi cầm áo khoác của chị và giơ lên để chị mặc.

– Cảm ơn, - chị nói và vồ lấy áo khỏi tay ông, nhưng tôi không bao giờ mặc nó khi lái xe, tôi thấy vướng víu, - chị nói thêm, giọng chị không rõ là nói đến cái áo khoác hay đến mọi sự chăm sóc của Markina.

Về mặt Markina hơi sầm lại lúc họ đi ra cửa. Chị giữ cửa mở cho đến khi ông bắt kịp chị. Nhiệt độ bên ngoài lạnh hơn vài độ, hơi ẩm trong không khí đặc quánh thành sương mù bên trên đám cây rậm rạp trong công viên. Hiện tượng này chỉ xảy ra ở khu vực đó trong thành phố, khiến ánh sáng màu cam của các ngọn đèn đường tạo thành những vòng tròn lơ lửng trong màn sương trôi dạt.

Họ đi dưới những dây cuốn và băng qua đường, nơi các xe đỗ thành hàng mặc dù vào thời gian này trong đêm ít xe cộ. Amaia bấm đi đầu khiến từ xa và quay sang Markina.

– Cảm ơn ngài, có chuyện gì xảy ra tôi sẽ báo ngay, thưa ngài, - chị nói, giữ giọng rất nghề nghiệp.

Nhưng Markina đi vòng quanh chị và mở cửa xe. Chị thở dài, cố không mất kiên nhẫn.

– Cảm ơn.

Chị ném áo khoác vào trong xe và trèo bừa vào ghế lái. Chị không phải đờng ốc, chị đã thấy việc Markina làm từ nhiều giờ trước và quyết đẩy lùi mọi sự dấn tới của ông.

– Chúc ngài ngủ ngon, thưa ngài, - Chị nói và nắm lấy tay cầm, đóng cửa lại rồi xoay chìa khóa điện.

–Salazar... - Markina thì thầm. - ... Amaia.

Trời ơi, một giọng cảnh cáo vang lên trong đầu lúc chị ngược lên, thấy ánh nhìn của ông chiếu vào chị, vừa cầu xin vừa khao khát.

Markina vươn tay, đưa mu bàn tay vuốt nhẹ món tóc rơi trên vai chị. Cảm thấy chị cứng người, ông rút tay về bối rối.

– Thanh tra Salazar, - chị nói, cộc cằn.

– Xin lỗi? - Ông nói, hoang mang.

– Đó là cách ngài nên gọi tôi: thanh tra Salazar, sếp Salazar hoặc chỉ đơn giản là Salazar.

Markina gật đầu, và Amaia ngỡ thấy ông đỏ mặt. Ánh đèn mờ quá.

– Chúc ngài ngủ ngon, thẩm phán Markina. - Chị đóng cửa và lùi xe lên đường. -Xóc ghê quá! - Chị hô lên, liếc nhìn Markina trong gương chiếu hậu, không nhúc nhích.

Sẽ chẳng được gì khi gây thù chuốc oán với một thẩm phán, chị nghĩ và thành thật mong nhận xét lúc chia tay của mình sẽ thiết lập ranh giới mối quan hệ của họ - thuần túy nghề nghiệp - mà không làm tổn thương đến lòng tự hào đàn ông của Markina. Chị nhận ra cái nhìn như cú con trong mắt ông, chị đã thấy nó ở nhiều người đàn ông khác và lúc nào cũng dẫn đến nhiều rắc rối, có thể cản trở cuộc điều tra. Chị mong ông không cảm thấy bẽ mặt. Ông đã đi chệch đường khi sắp đặt cuộc gặp của họ, và chỉ tin chắc một anh chàng điển trai như ông không quen bị từ chối.

– Bao giờ chẳng có lần đầu tiên, - chị nói to.

Chị hình dung những nỗ lực của các nữ nhân viên trong tòa, cần đầu là Inmaculada Herranz xun xoe quy lụy, hy sinh cả bản thân để được trả lương và một trong những cô nàng đó chẳng mấy chốc sẽ nắm được gáy Markina.

Amaia liếc nhìn hình ảnh của mình trong gương chiếu hậu.

– Trời đất ạ, nhưng anh chàng sao cường tráng đến thế! - Chị cười to, theo bản năng đưa bàn tay lên chỗ tóc ông chạm vào và mỉm cười. Chị bật đài lúc lên con đường Baztán, ngân nga theo giai điệu chị biết vì nghe trên xe.

Vào cánh rừng Baztán mênh mông giống như trôi dạt trên biển cả trong bóng tối mù mịt, không một ngôi sao. Ánh trăng chỉ lọt qua những đám mây chẳng giúp được mấy, chỉ những ngọn đèn pha cực mạnh cắt qua bóng tối ảm đạm, chiếu một tia sáng rực lên những chỗ rẽ trên đường và xé đôi bóng tối. Amaia đi chậm lại: nếu xe chệch hướng, từ trên đường sẽ không thể thấy chỗ rẽ. Cánh rừng như dạ dày đen ngòm của con thú lớn già đời sẽ nuốt chửng nó ngay. Ngay giữa ban ngày, một chiếc xe đạp địa hình màu đen như của chị cũng khó nhận ra giữa những bụi cây rậm rạp. Một cơn rừng mình chạy suốt sống lưng.

– Càng được yêu nhiều càng sợ nhiều. - chị lầm bầm.

Lúc chạy qua khách sạn Baztán, chị liếc nhìn bãi xe được bốn ngọn đèn đường chiếu sáng lờ mờ, ánh sáng yếu ớt tràn qua các cửa sổ hiệu cà phê vào giờ khuya khoắt này vẫn đầy khách. Chị không thể không nhớ tới Fermín Montes vung khẩu súng lục chĩa vào Flora rồi dí vào đầu mình, hình ảnh anh ta ngã sõng soài trên lớp nhựa đường lúc bị thanh tra Iriarte ghìm lại, nước mắt lẫn vào nền bãi xe đầy bụi. Những lời của Chánh thanh tra vang lên trong tai chị: “Tôi không cố tác động đến quyết định của cô đâu, thanh tra, tôi chỉ thông báo với cô thôi”.

Tới khu chung cư cũ ở Elizondo, chị lái theo đường Santiago rồi rẽ trái, cảm thấy những hòn cuội nảy lên dưới lốp xe lúc lái tới cầu Muniarte. Băng qua cầu, chị rẽ trái và đỗ bên ngoài nhà bà Engrasi, ngôi nhà đã là tổ ấm của chị từ khi lên chín tới khi rời Elizondo. Chị tìm chìa khóa và mở cửa. Ấm áp và thú vị, căn nhà chào đón chị bằng sinh lực của các cư dân trong đó, bằng giọng nói đầu đầu của tivi ở đằng sau.

– Chào Amaia, - bà Engrasi nói to, từ chiếc ghế cạnh lò sưởi trong phòng khách.

Amaia cảm thấy trào lên niềm thương mến lúc nhìn thấy bà cô, mái đầu bạc trắng vun cao thành một búi tóc lỏng lẻo khiến chị liên tưởng đến một nhân vật nữ lãng mạn trong tiểu thuyết Anh, ngẩng thẳng trong tư thế thanh lịch như đang uống trà với Nữ hoàng.

– Cô đừng đứng dậy ạ, chị nói và cúi hôn bà cô. - Cô khỏe không, người đẹp?

Bà Engrasi cười:

– Cô không tin mình đẹp trong bộ đồ cũ kỹ này, - bà nói và kéo ve áo choàng.

– Trong mắt cháu, bao giờ cô cũng là người đẹp nhất.

– Cháu yêu của cô, - bà nói và ôm chị.

Amaia nhìn khắp phòng, thấm thía không khí thân mật. Đây là một trong những nghi thức khi chị về nhà, vừa xem xét kỹ, vừa như tuyên bố: “Cháu đây, cháu đã trở về” Chị không biết chắc tâm trạng ấy từ đâu, nhưng chị không còn tự hỏi vì sao mình lại cảm thấy như thế khi ở đây, thích thú được thưởng thức nó.

– Còn cậu bé của cháu?

– Ngủ rồi. Nó ngủ từ nửa giờ trước, sau khi ăn no. James đã bế nó lên gác, nhưng cô nghĩ chắc nó cũng ngủ lơ mơ vì trên đó im ắng một lúc rồi, - bà Engrasi nói và chỉ vào màn hình theo dõi trẻ con, màu sắc chói mắt trái ngược với cái bàn gỗ của bà.

Tháo đôi ủng da, Amaia trèo lên cầu thang, cảm nhận lớp gỗ dưới bàn chân trần. Chị cố không chạy tuốt lên như vẫn thường làm khi còn bé.

Trong ánh sáng xanh xanh từ ngọn đèn cạnh giường, chị thấy James đã kéo cái giường cũ của Ibai cạnh cửa sổ, còn anh đã ngủ, nằm nghiêng một

bên, tay duỗi ra đặt lên mép giường cũ. Đi vòng quanh giường, chị thấy Ibai đã ngủ ngon lành trong bộ Babygro ấm áp. Tắt bộ kiểm tra, chị cởi tuốt áo len, tụt quần jeans xuống sàn và trườn lên giường. Ép sát vào lưng James, chị cười tinh quái lúc thấy anh run lên vì chạm vào tấm thân lạnh giá của chị.

- Em đông cứng lại rồi, em yêu, - anh thì thào, ngái ngủ.
- Anh sưởi ấm cho em nhé? - Chị nũng nịu nói và nép vào sát hơn.
- Lúc nào anh cũng muốn thế.

Lúc James quay lại, chị lợi dụng cơ hội hôn anh, thêm thuồng thám hiểm miệng anh.

Anh chùn lại, ngạc nhiên.

- Em chắc chứ? - Anh nói và chỉ cái giường cũ.

Từ khi sinh Ibai, Amaia rất thận trọng mỗi khi ân ái mà có đứa trẻ trong cùng phòng.

- Em chắc, - chị đáp và hôn anh lần nữa.

Họ làm tình không vội vã, chăm chú nhìn nhau dường như đêm hôm ấy mới gặp lần đầu tiên và ngạc nhiên vì vận may của mình, rạng rỡ thỏa mãn và nhẹ nhõm, biết rằng họ vừa lấy lại được một thứ quý giá mà họ ngỡ đã mất. Sau đó, họ lặng lẽ nằm bên nhau cho đến lúc James siết chặt tay vợ và quay nhìn chị.

– Anh rất mừng là em đã về, anh nói. - Gần đây giữa chúng ta có nhiều việc không ổn lắm.

Một tiếng sột soạt khe khẽ từ chiếc giường cũ buộc anh phải ngẩng dậy nhìn Ibai, nó bắt đầu cựa quậy, rên khẽ báo hiệu một cơn khóc.

- Nó đói, - anh nói và nhìn chị.

– Em về đúng giờ cho con bú, nhưng cô Engrasi bảo anh đã cho nó bú bình, - chị nói, cố không làm câu nói có vẻ trách cứ.

– Ờ, anh đọc ở đâu đó rằng nên cho trẻ con ăn theo nhu cầu, và nó sắp quấy kìa. Anh thấy em chưa về, nếu con đói cho nó bú bình cũng chẳng hại gì. Với lại, nó bú chưa đến mười lăm mi li lít.

– Em nghĩ cho con ăn suốt ngày không tốt đâu. Anh có nghe các bác sĩ nhi nói không: quan trọng là kiên trì theo lịch.

– Anh không chỉ trích nếu chúng ta kiên trì theo lịch... - Anh đáp.

– Anh định ám chỉ gì đấy? Em đã nói rồi, em về đây đúng giờ.

– Amaia, con không phải là cái đồng hồ. Về đúng giờ một lần không đủ. Còn lần sau thì sao? Lần tiếp sau nữa? Em có thể bảo đảm em sẽ có mặt ở đây không?

Amaia nín lặng. Bế con lên, chị ngẩng dậy trên giường cho nó bú. James nằm cạnh vợ, đưa ngón tay vuốt ve cổ thẳng bé. Anh nhắm mắt lại. Chưa đầy hai phút sau, bằng vào tiếng thở đều đều của anh, Amaia biết chồng đã ngủ. *Thỉnh thoảng anh làm em tức phát rồ*, chị nghĩ lúc cố thư giãn. Chị đã đọc ở đâu đó rằng người mẹ có thể truyền sự lo lắng sang con và làm đứa trẻ bị đau bụng.

Lúc Ibai bú xong, chị bế dựng nó lên áp vào vai mình cho đến lúc nó ợ, rồi mới đứng đưa con trên tay, đến lúc cảm thấy tấm thân mềm mại của nó chùng hẳn xuống vì buồn ngủ. Cúi xuống con, chị hít thở mùi thơm phưng phức ở mái đầu bé bỏng và mỉm cười. Từ trước khi sinh Ibai, trước cả khi mang thai nó, chị đã yêu nó rồi. Chị yêu nó từ lúc chị là một cô bé chơi trò làm mẹ, một người mẹ tốt. Còn bây giờ, chính đi ầu này khiến chị khổ sở, vì trong thâm tâm chị cảm thấy tất cả tình yêu của mình chưa đủ, chị đang làm mọi thứ sai bét và không xứng đáng là một người mẹ. Có lẽ phụ nữ

trong gia đình chị đã mất bản năng làm mẹ. Có thể cùng với gien đó, chị đã thừa hưởng một thứ đen tối hơn và ác nghiệt hơn.

Chị siết chặt bàn tay bé xiu của Ibai, lúc này xòe ra như con sao biển vì nó đã no nê. Đứa con của chị là nước, là dòng sông, giống như dòng sông chảy tới đồi lãnh thổ, tràn bờ làm đất đai ngập lụt, như một nhà vua trở về từ các cuộc thập tự chinh. Chị nâng bàn tay bé tí lên môi và hôn một cách thành kính.

– Mẹ đang cố gắng hết sức đây, Ibai, - chị thì thầm lúc đứa trẻ đang ngủ đáp lại bằng tiếng thở dài sâu, làm không khí thơm mùi của nó.

Bình minh hé rạng lúc bảy giờ rưỡi, và mặc dù không mưa, một lớp mây dường như đổ xuống những quả núi, giống bột trào ra khỏi bể tắm khổng lồ, vây quanh thung lũng. Lúc nhìn thấy mây hạ xuống con đường dốc dày đặc và trắng xóa, Amaia biết chỉ trong vòng nửa giờ nữa lái xe sẽ khó khăn.

Amaia cài số hai lúc lặn bánh qua những con đường hẹp của vùng lân cận Txokoto, vì quyết định uống cà phê với Ros ở xưởng bánh rưỡi mới đến đến cảnh sát. Lái qua những cửa sổ tối tăm, chị rẽ trái vào bãi xe ở đằng sau rưỡi nhấn phanh, sửng sốt. Bức tường chính của xưởng phủ đầy những chữ to tướng phun bằng sơn đen. Chỗ trong tay, Ros đang mài quét sơn lên những dòng chữ đen kịt, nhưng vẫn có thể đọc được: “CON ĐI GIẾT NGƯỜI”.

Amaia xuống xe và quan sát từ xa.

– Hình như không phải người nào trong làng cũng coi Flora là một nữ anh hùng, - chị nói và tiến tới, vẫn nhìn xoáy vào những chữ viết trên tường.

– Hình như không - Ros cười mỉm, ngượng ngùng. - Chào em gái. - Chị để chỗ vào thùng sơn rưỡi bước tới hôn Amaia.

– Em không biết chị có vui lòng pha cho em một tách cà phê tuyệt vời bằng cái máy Italy của chị không.

– Rất sẵn lòng, - Ros đáp và theo em gái vào trong xưởng.

Lúc bước vào, Amaia hít một hơi thật sâu, cách mà chị thường làm từ khi chị biết nhớ. Sáng hôm ấy, Amaia hít thấy mùi rượu h ồ i.

– Hôm nay bọn chị làm bánh vòng, - Ros giải thích.

Amaia không trả lời ngay. Mùi thơm này mãi mãi gắn với mẹ, khuấy động h ồ i ức của chị và kéo chị trở v ề quá khứ.

– Nó có mùi của...

Ros lặng thinh, Chị xếp đĩa, tách, bật máy xay pha cà phê cho hai người. Hai chị em không nói gì cho đến lúc Ros tắt máy.

– Chị xin lỗi tối qua đã không thức đợi em. Chị mệt quá...

– Không sao đâu ạ. Rốt cuộc, cô Engrasi là người duy nhất còn thức. James và Ibai đầu ngủ say như chết lúc em về.

Amaia nhận thấy ngay: Ros chỉ ngẩng đầu lên lúc nhấp từng ngụm nhỏ cà phê trong chiếc tách chị nâng bằng cả hai bàn tay, giữ nó ngang mặt như một bức tường để chị nấp đằng sau.

– Chị ổn chứ Ros? - Amaia hỏi, sẫm soi mặt chị gái.

– Tất nhiên là chị ổn, - Ros nói buột ra.

– Chị chắc chứ?

– Đừng làm việc này.

– Đừng làm gì kia?

– Thăm vấn chị, Amaia.

Phản ứng của Ros càng khiến Amaia tò mò hơn. Chị biết chị Ros của mình, là cô con giữa, là người tốt bụng nhất trong ba chị em, là người luôn có vẻ mang gánh nặng của cả thế giới trên vai, lại là người ít có khả năng đối phó với tâm trạng căng thẳng nhất, là người thích giữ im lặng, chôn vùi những vương mắc của bản thân dưới những lớp im lìm và cố che giấu nỗi

lo âu của mình.

Công nhân bắt đầu lục tục kéo đến làm việc, và quản đốc Ernesto thò đầu vào văn phòng chào. Amaia nhận thấy vẻ nhẹ nhõm của Ros lúc bàn bạc công việc trong ngày, như một người tránh né một cuộc trò chuyện đau đớn. Xếp cái tách lên giá cho khô, Amaia rời khỏi xưởng, chị nấn ná ở bên ngoài một lát quan sát dấu vết của các chữ viết cũ hơn dưới nhiều lớp sơn trắng.

Với những đường nét thẳng tắp theo chủ nghĩa tân thời, đồn cảnh sát Elizondo không thể nổi bật hơn so với những công trình kiến trúc còn lại trong thung lũng. Nhờ thế, nơi này giống như một món đồ tạo tác lạ lùng do những sinh vật ngoài hành tinh để lại. Tuy vậy, Amaia không thể không thán phục tính thực dụng của tòa nhà, với những cửa sổ đồ sộ thiết kế như một kính phóng đại, giữ lại ánh nắng hiếm hoi của Baztán trong mùa đông. Lúc bước vào thang máy, chị phác thảo trong đầu kế hoạch làm việc của ngày hôm nay. Những cánh cửa trượt mở và không khí vui vẻ của các đồng nghiệp nam chào đón chị. Chị nhận ra một nhóm cảnh sát đang tán gẫu bên máy pha cà phê, phó thanh tra Zabalza và thanh tra Iriarte hình như đang thích thú bầu bạn với Fermín Montes, kèm theo những động tác ra hiệu bằng tay. Chị đi qua, không dừng lại.

– Chào các quý ông.

Câu chuyện đột ngột dừng ngay lại.

– Xin chào, - họ đồng thanh đáp lại, Montes theo chị tới cửa văn phòng.

– Salazar. - Chị dừng lại. - Cô có dành cho tôi được một lát không?

– Thực sự là không, Montes ạ, một phút nữa tôi phải đi đi đâu tra vụ

chúng tôi đang làm rồi, - chị nói và liếc nhìn hai cảnh sát kia, ngay lập tức họ đứng nghiêm. - Nếu anh báo trước cho tôi, có lẽ là...

Amaia vào phòng làm việc và đóng cửa lại, để Montes ở ngoài, trông cái kình. Trong phòng, phó thanh tra Jonan Etxaide ngược mắt khỏi máy tính. Chị vui vẻ chào anh.

– Sao vậy? Tại sao cậu không tụ tập với lũ cướp biển quanh máy pha cà phê, hả?

– Thực ra tôi không thích uống cà phê, sếp ạ. Ít ra là với họ.

Amaia nhìn anh, ngạc nhiên.

– Cậu không hợp với họ sao?

– Không phải thế. Tôi đoán họ không cảm thấy thoải mái với tôi. – Tại sao vậy? - Amaia hỏi. - Chắc không phải vì...

Jonan cười to.

– À, là gay chưa chắc đã hay hóm gì, nhưng tôi không chắc đấy là lý do. Mà thôi, chị đừng lo việc đó, tôi không quan tâm.

– “Sự trung nghĩa cho ta tấm lòng thanh thản”, - chỉ trích dẫn.

– Chị đọc Shakespeare đấy ư, sếp?

Chị thở dài, giả vờ thất vọng.

– Hồi này những cuốn sách duy nhất tôi đọc là của các bác sĩ nhi khoa, các nhà giáo dục và tâm lý học nổi tiếng.

Một tiếng gõ vào cửa, Iriarte và Zabalza bước vào.

– Chào các quý ông. - Ngay lập tức, Amaia bắt đầu nói ngay vào việc. - Hôm nay chúng ta sẽ đi theo hai tuyến đi đầu tra riêng biệt: thanh tra Iriarte và tôi sẽ đến thăm cha xứ và linh mục ở Arizkun, Jonan sẽ tiếp tục kiểm tra các website và diễn đàn chống Giáo hội, cũng như mọi chỗ liên quan tới

các *agote* trong thung lũng này. Zabalza, anh có thể giúp cậu ấy.

Ba người đàn ông đứng dậy.

– Còn một việc nữa. Tôi có thể nhắc các bạn rằng thanh tra Fermin Montes vẫn đang bị đình chỉ công tác, và cần được đối xử như với bất cứ vị khách nào đến đây. Anh ta bị cấm ngặt vào khu vực làm việc, kể cả phòng lưu trữ và kho vũ khí... và không được truy cập bất cứ thông tin nào liên quan tới vụ chúng ta đang làm. Rõ chưa?

– Rõ, - Iriarte gật đầu, trong lúc Zabalza lẩm bẩm tán thành, mặt mũi đỏ bừng đến tận chân tóc.

– Đi làm việc thôi, các vị.

Cha xứ không giúp được gì nhiều nhận. Quá nặng tai, ông nghe rất khó và làm dấu hàng chục lần lúc lão đảo những bước ngắn, nhanh, quanh nhà thờ. Iriarte quay sang Amaia, cười toét miệng lúc họ vất vả mới theo kịp cha, ông vung tay chỉ cho họ tàn tích của bình nước thánh trong phòng đồ thờ và cái ghế dài bị bỏ tung từng mảnh. Nó tỏa mùi quen thuộc của gỗ lâu năm, nhắc Amaia nhớ đến đồ đạc của bà nội Juanita.

– Hãy nhìn hành vi mạo phạm trắng trợn này xem! - Cha xứ kêu lên, không nhìn trừng trừng vào hai mảnh của cái bình bị hủy hoại.

Mặt cha đông cứng lại, nhãn nhó quá mức gần như tức cười, mắt cha đầy lệ lúc nhắc vạt trước của chiếc áo thầy tu đen, mềm rũ và mòn mẫm trong túi áo, tìm chiếc mùi soa trắng hộc cứng để lau nước mắt.

– Thứ lỗi cho tôi, nhưng các vị không thể phủ nhận rằng chỉ một tên vô lại mới có thể làm một việc như thế này.

Amaia liếc nhìn Iriarte, ra hiệu về phía lối ra.

– Cảm ơn cha, - Iriarte nói, - cha là người có ích nhất đấy ạ.

– Gì kia? - Cha xức nói và khum tay quanh tai.

– Con nói cha là người có ích nhất, - viên thanh tra rống lên, tiếng anh vang khắp nhà thờ vắng vẻ.

Cha xức oang oang cảm ơn họ, khiến Amaia hơi nhăn mặt, chị toét miệng cười lúc liếc nhìn Iriarte lần nữa.

Những luồng gió mạnh quét sạch các đám mây đang vương vấn trên bầu trời Arizkun. Tọa lạc trên một quả đồi, nó là một trong những thị trấn mà thời gian hình như phải ngừng trôi, thoáng dăng dưới bầu trời và sáng sủa khác thường, là thứ mà các làng khác trong thung lũng không có. Những bãi cỏ xanh màu ngọc lục bảo lấp lánh tuyệt mỹ trong vẻ huy hoàng bình dị, những tiếng thì thầm của một quá khứ vẫn còn đến hiện tại ẩn nấp dưới từng hòn cuội. Họ đi bộ từ nhà thờ tới căn nhà của linh mục ở đường phố cạnh đó, Lúc họ rung chuông, một tiếng leng keng từ sau cánh cửa vững chắc vọng tới.

Cạnh bậc thang trước, Amaia thấy xác một con chim nhỏ khô quắt, bị nghiền nát song vẫn có thể nhận biết được. Chị tự hỏi một chiếc ô tô hay luồng gió mạnh đã quật nó xuống đất.

– Thị trấn thật xinh xắn, - Iriarte nhận xét, anh ngược nhìn những mái hiên bằng gỗ chạm trổ ở các ngôi nhà kế bên, một điểm điển hình của kiến trúc Arizkun.

– Và tàn bạo, - Amaia lầm bầm.

Một phụ nữ trạc sáu mươi mở cửa và dẫn họ tới đầu kia ngôi nhà, xuống một hành lang dài tỏa mùi xi đánh bóng gỗ, sàn nhà bóng loáng phản

chiếu lên họ. Cha Lokin tiếp họ trong phòng làm việc, Amaia thấy thái độ và sắc thái của cha chẳng tốt hơn từ cuộc gặp với Tổng giám mục. Cha giờ bàn tay lạnh lẽo, run run để lộ một vết bầm tím xấu xí trên cổ tay bị viêm, sưng phồng.

– Tôi đau đớn vì bị chứng máu loãng khó đông, cha nói và bước ra từ sau bàn, dẫn họ vào một căn phòng nhỏ kế bên trong đó nhiều ghế có lưng tựa là những thanh ngang rất bất tiện.

Trước khi ngồi xuống, cha mời họ cà phê song cả hai đều từ chối.

Iriarte ngồi xuống cạnh cha, còn Amaia đợi họ yên vị mới ngồi đối diện với họ.

– Tôi có thể làm gì cho các vị đây? - Linh mục hỏi và xòe hai bàn tay.

– Cha Lokin, - Iriarte bắt đầu, giả vờ hỏi ý kiến cha, - trong lời trình bày, cha đã nói rằng cuộc tấn công thứ nhất xảy ra mười bảy ngày trước, khi bình nước thánh bị phá hỏng...

Vị linh mục gật đầu.

– Tôi muốn cha nhớ lại một vài tuần, có thể là một tháng. Cha có để ý đến ai lảng vảng quanh nhà thờ trong kỳ cực hoặc khả nghi, bất cứ người lạ nào...

– Như các vị đã biết, chúng tôi có nhiều du khách và khách du lịch bụi tới làng, đương nhiên hầu hết họ đều muốn thăm nhà thờ tuyệt diệu của chúng tôi.

– Gần đây cha có cho sửa chữa hoặc tân trang nhà thờ không?

– Không, lần sửa chữa cuối cùng là đắp lại phào ở cung thờ phía Nam, nhưng đã gần hai năm rồi.

– Cha có cãi cọ hoặc bất đồng ý kiến với giáo dân nào không?

- Không.
- Hoặc với những người hàng xóm?
- Không. Ông nghĩ đây là cuộc trả thù cá nhân sao?
- Chúng tôi không thể loại bỏ việc đó.
- Ông nhàn rỗi, - cha nói và ném cho Amaia một cái nhìn lạnh lẽo, mặc dù chị không nói lời nào.
- Ai giúp các công việc trong nhà thờ?
- Giáo sĩ, vài lễ sinh - thường là những thiếu niên đợi làm lễ kiên tín vào mùa xuân - cắt lượt nhau làm vào các Chủ nhật, một nhóm các giáo viên dạy giáo lý vấn đáp... - Cha giơ bàn tay lên trán, dường như nhớ ra điều gì đó. - Carmen, người mở cửa cho các vị, là người dọn dẹp ở đây và nhà thờ. Bà ấy chăm lo hoa cúng, thỉnh thoảng có một trong các giáo viên giúp đỡ.
- Có người nào trong số đó tiếp quản công việc trước kia do người khác làm song đã bỏ đi vì lý do nào đấy không?
- Tôi phải nói rằng, ngoài giáo sĩ và các lễ sinh, những người khác đều là phụ nữ ở Arizkun làm các việc này đã nhiều năm nay. Thực ra, - cha nói, và lần đầu tiên mỉm cười lúc cha chăm chú nhìn Amaia một cách nhân từ, - nhà thờ nợ những người phụ nữ rất nhiều. Nếu không có họ giúp đỡ, đa số các thầy tu không thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ví dụ ở đây, ở Ariz...

Amaia ngắt lời cha bằng câu hỏi:

- Có bao nhiêu người sinh sống ở Arizkun?
- Tôi không biết con số chính xác, sáu trăm hoặc sáu trăm hai mươi.
- Cha có biết hết các giáo dân không?

– Có. Trong một làng nhỏ như thế này, mọi người đều biết nhau, - Cha cười tự mãn.

– Vậy cha có để ý đến các giáo dân mới đến gần đây không?

Nụ cười của vị linh mục đông cứng lại.

– Có, - cha đáp và thẳng thốt. - Tôi biết.

– Có cậu bé nào không? - Amaia hỏi.

– Có một cậu trong làng, là Beñat Zaldúa. Tôi biết gia đình cậu ta, người bố không đến nhà thờ, ông ta là người khá lỗ mãng, dù vậy tôi không chỉ trích ông ta, mỗi người chúng ta phản ứng với nỗi đau buồn theo cách của riêng mình. Người mẹ hay đi lễ nhà thờ, nhưng đã mất từ sáu tháng trước vì ung thư. Thật bi thảm.

– Cậu bé đi lễ bao lâu rồi?

– Vài tháng nay. Nhưng cậu ta ngoan, nghiêm túc, giữ mình trong sạch, tránh pha trộn với... các vị hiệu ý tôi rồi, với các cậu bé khác hơn... Mặc dù từ lễ Ban thánh thể đầu tiên của Beñat, tôi không trông thấy cậu bé ở nhà thờ. Tôi hay chạm trán cậu ta trong thư viện. Ở trường Beñat học giỏi, có lần cậu bé nói với tôi là muốn nghiên cứu lịch sử...

– Tôi đánh cược là cậu ta thường ngồi ở hàng ghế cuối, hơi tách biệt với những người khác.

Mặt cha Lokin trở nên nhợt nhạt hơn.

– Cô nói đúng, nhưng sao cô biết đi đâu đó?

– Và cậu bé chưa bao giờ được nhận bánh thánh, - Amaia bổ sung thêm.

Lúc họ ra khỏi nhà linh mục, gió đã nổi và quét qua các phố, quất vào

các mặt tiền, vài người hàng xóm quan sát họ qua khe cửa. Iriarte dành câu hỏi đến lúc họ đã ở trong xe.

– Tại sao chị nghĩ việc cậu bé ngồi hàng ghế sau ở nhà thờ là có ý nghĩa? Đó là nơi tôi vẫn ngồi. Còn việc không nhận bánh thánh, có thể cậu ta chưa sẵn sàng, hoặc có thể ngưng ngập. Với một tín đồ Công giáo không còn niềm tin, việc trở lại nhà thờ khiến họ bất an.

Amaia nghe xong mới đáp lại:

– Tất cả mọi việc đều có thể. Hoặc có thể cậu bé đang diễn lại một giai đoạn trong lịch sử khi các *agote* bị cấm đến gần ban thờ, hoặc nhận bánh thánh từ cùng tủ đựng như các giáo dân khác, khi họ phải ngồi ở hàng ghế sau trong nhà thờ, một tấm lưới sắt ngăn cách họ với những người khác - có lẽ cậu bé này âm thầm dựng tấm lưới sắt tượng trưng trong trí óc.

– Tôi tưởng chị không ủng hộ giả thuyết của phó thanh tra Etxaide rằng đây là một vụ trả thù của *agote*.

- Tôi chưa tin chắc, cũng chưa gạt bỏ nó cho đến khi chúng ta đạt được một giả thuyết vững chắc hơn. Nếu anh đọc báo cáo cậu ấy chuẩn bị, anh sẽ hiểu tôi đang nói về cái gì.

Iriarte im lặng một lát, tiếp thu lời khiển trách.

– Vậy cậu bé đang hành xử như thế cậu ta là một *agote*:

– Beñat coi mình là một *agote*. Cậu ta rất khớp với tiểu sử này. Theo lời cha Lokin thì cậu ta không hòa hợp với bố là người khá lỗ mãng và không đi cùng con trai đến nhà thờ. Beñat thông minh, hiểu biết và ham học hỏi, ngay cả niềm đam mê lịch sử của cậu ta cũng khớp. Cái chết của người mẹ có thể là một khởi sự. Với một thiếu niên ham thích tìm hiểu, có thể cảm thấy một thị trấn nhỏ như Arizkun là ngọt ngào, tôi hiểu đi đâu này do kinh nghiệm bản thân. Trạng thái đau đớn và lẻ loi trong thời niên thiếu giống

như một khẩu súng đã nạp đạn.

Iriarte dường như đang ngẫm nghĩ câu này.

– Tuy vậy, tôi không nghĩ chỉ có một thiếu niên làm việc này. Vụ này quá hiển nhiên, quá kịch tính, một thiếu niên không thể làm một mình.

– Tôi cũng thấy thế. Beñat Zaldúa ắt phải cố gây ấn tượng với ai đó.

– Và ai là người khiến một thiếu niên muốn gây ấn tượng?

– Một cô gái, hoặc người bố, hoặc cậu ta muốn chứng tỏ cho toàn thể xã hội biết mình thông minh nhường nào. Nhưng trong trường hợp này, chúng ta đang nói đến những khuynh hướng thần kinh không ổn định, - Amaia nói, hờnghi.

– Chị có muốn đến thăm cậu ta không? - Iriarte gợi ý, tra chìa vào ổ và nổ máy.

– Chỉ thế thôi ư? Không có bất kỳ một bằng chứng nào? Nếu Zaldúa chỉ thông minh bằng một nửa tôi nghĩ, cậu ta sẽ ng ẫ im thin thít. Etxaide có thể online tìm cậu ta và biết cậu ta đang làm gì.

Lúc họ chạy qua nhà thờ, Iriarte vẫy các cảnh sát ng ẫ trong xe tuần tra đang canh gác.

Đến trưa, trận mưa như trút suốt nửa giờ được thay bằng *txirimiri*- cơn mưa phùn lạnh giá, nhẹ nhẹ, rơi ch ầm ch ậm, lơ lửng trong không khí như những hạt bụi lấp lánh. Nó bám vào áo khoác của mọi người như sương giá và thấm tận xương, mang theo hơi ẩm buốt giá trên núi và nhiệt độ hạ xuống vài độ. Mùi súp và bánh mì mới nướng thơm phức tỏa khắp nhà bà Engrasi, và mặc dù trên đường về chị không thấy đói, ngay lập tức bụng

Amaia réo sôi sùng sục vì mùi thơm từ căn bếp. Cho Ibai bú xong, họ ngồi ăn bên bàn cạnh cửa sổ, bình luận về những sự kiện chính trị trong bản tin thời sự.

Amaia thấy James có vẻ mệt mỏi.

– Sao anh không đi nằm? Anh có thể chợp mắt một lát.

– Nếu Ibai cho phép anh.

– Anh đi nằm nghỉ, đừng lo cho thằng bé, chiều nay em không đến đờn, em sẽ đưa Ibai đi dạo, trời không mưa mà, - chị nói và chăm chú nhìn qua cửa sổ lên bầu trời xám như chì. - Hơn nữa, tối nay em cần anh khỏe khoắn.

James mỉm cười ngượng ngập lúc lên bước lên cầu thang.

– Nhớ mang ô theo đấy, anh nói, vẫn mỉm cười lúc đi lên. - Anh đoán chẳng mấy chốc trời lại mưa như trút.

Amaia quấn Ibai vào tấm chăn bông chần, đặt nó vào xe đẩy, kéo mui rồi cầm theo áo khoác rời khỏi nhà. Ros đi cùng chị để về xưởng bánh. Amaia vẫn có cảm tưởng chị mình lo lắng hơn thường lệ. Suốt bữa trưa Ros tránh cái nhìn chăm chú của Amaia, chỉ cố cười mỉm song nụ cười tắt ngay lúc chị quên bẵng. Hai chị em chia tay trên cầu, Amaia đứng nhìn theo Ros cho đến khi chị gái khuất khỏi tầm nhìn.

Amaia băng qua cầu và đi ngược lên đường Jaime Urrutia, vắng vẻ trong mưa ngoài vài người dưới các *gorape* - dãy cuốn, nơi không khí ẩm áp và tiếng nhạc tràn ra từ vài quán rượu lúc cửa mở. Đi chậm lại, chị ngắm khuôn mặt bé bỏng của Ibai, lúc đầu nó giật mình vì các bánh xe lắc mạnh trên sỏi, nhưng sau đó nó bắt đầu thoải mái, nhìn chăm chú vào mẹ, cố giữ mắt mở trước khi ngủ thiếp đi. Amaia đưa mu bàn tay vuốt nhẹ bầu má mềm mịn của thằng bé xem có đủ ấm không, rồi lại nhét nó vào chăn.

Chị bước đi ung dung, một việc bất thường với chị, chị ngạc nhiên thấy đi như thế này mới dễ chịu làm sao, nhận ra tiếng ủng của mình trên sỏi, tạm lắng lại vì nhịp lắc lư tự nhiên của cơ thể.

Đi qua quảng trường chính, chị dừng lại trước lâu đài Arizkunenea, quan sát những dấu vết còn lại của các tấm bia cổ trưng bày ở sân trong. Ấm ướt vì trận mưa vừa qua, nom chúng rắn chắc hơn, dường như sự ướt át đã khôi phục lại kích thước ban đầu của chúng.

Chị đi tiếp tới tòa thị chính, liếc nhìn quanh để biết chắc không có ai theo dõi, chị lướt bàn tay lên *botil harri*, tảng đá tượng trưng cho lịch sử của Elizondo và ban sức mạnh cho người chạm vào nó. Mặc dù không có thời gian cho những đi đâu mê tít, chị vẫn cảm thấy vững dạ vì động tác đó. Quay lưng lại quảng trường, Amaia đi qua đài phun nước Lamia, đứng ngắm dòng sông Baztán duỗi dài, lưng các ngôi nhà phản chiếu trên mặt nước phẳng lặng, giống như một thế giới song song mắc kẹt dưới nước, bình tĩnh một cách giả dối tại chốn nghỉ dưỡng thoải mái ấy. Vài người đang rời khỏi nhà hàng Santxotena sau bữa trưa muộn, cúi qua chướng ngại chụp ảnh. Amaia băng qua đường phố rồi vào nhà hàng. Bà chủ thân mật chào chị; đây là nơi James thích ăn và họ thường đến ăn tối. Chị đặt trước một bàn hai người, mỉm cười thầm hài lòng lúc bà chủ cúi xuống cái xe đẩy và khen Ibai rất khéo khỉnh. Chị biết là một câu khen sáo mồn, song không thể không cảm thấy niềm hãnh diện của người mẹ và yêu thích những đường nét hoàn hảo trên gương mặt nhà vua tí hon của dòng sông, đứa trẻ của nước.

Amaia rời nhà hàng, đi tiếp trên vỉa hè bên phải, rồi dừng lại lúc đến gần nhà tang lễ. Chị thấy khó chịu khi qua đó với Ibai, giống như căng thẳng khi đưa bé đến phòng đợi của bệnh viện hoặc tới nhà một người ốm.

Mặc dù hằng ngày chị phải xử lý nhiều chuỗi sự kiện khủng khiếp nhất của đoạn cuối đời, chị cảm thấy mình đang đưa con trai vào nguy hiểm và theo bản năng, chị biết bằng mọi giá phải bảo vệ con khỏi cái lướt qua dù nhẹ nhất của thần chết. Nhắc xe đẩy xuống dưới vỉa hè, chị trở lại đằng sau đường phố và tiếp tục đi song song với dòng sông. Lúc đi qua nhà tang lễ phía bên kia, chị không thể không liếc nhìn những cáo phó dán hằng ngày trên bảng ở lối vào chính. Chị nhớ khi còn bé, chị hay hỏi bà cố về họ, mỗi khi dừng lại ở đó.

– Tại sao cô hay dừng lại xem cáo phó?

– Xem là ai chết.

– Tại sao cô muốn biết ai chết?

Giờ đây, trên vỉa hè đối diện, ánh mắt chị nhìn xoáy vào bảng dán cáo phó mặc dù không thể đọc được vì quá xa. Điện thoại reo trong túi áo khoác khiến chị giật mình.

– Jonan.

– Chào sếp, tôi vừa tìm ra một thứ. Sáng nay chúng tôi lướt qua nhiều blog khác nhau về các *agote*. Hầu hết đều nhắc lại, sao chép thông tin từ các website khác. Giọng điệu chung là phẫn nộ vì những bất công trong quá khứ mà họ phải chịu, nhưng không có gì ám chỉ đến lòng căm hận hoặc cuồn cuộn hiện hành. Ngoại lệ là một blog mang tên “Giờ của chó”, lên danh sách những bất công như ở các blog khác, nhưng không giống họ là đưa ra những hậu quả cho đến ngày nay. Blog này viết như một cuốn nhật ký, người kể là một cậu bé *agote*, kể về những sự sỉ nhục mà chủng tộc của cậu phải chịu, dường như cậu ta đang sống ở thế kỷ XVII. Một số miêu tả thông minh, nhưng có phần thú vị đây: tôi lần theo địa chỉ IP của blogger - người tự xưng là Juan Agote - và người đăng ký ở Arizkun tên là...

– Beñat Zaldúa, - Amaia nói. - Tôi biết mà!

– Ngày nay hầu như không thể biết họ nào bắt nguồn từ *agote* - ngoài chính tên Agote - nhưng té ra Zaldúa là một trong các họ *agote* phổ biến nhất từ vài trăm năm trước. Chúng ta sẽ đưa cậu bé đến thăm vấn chứ?

– Không. Gọi điện cho cậu ta, bảo sáng mai đến đồn cảnh sát vào một giờ hợp lý. Beñat là trẻ vị thành niên nên bảo cậu ta đi cùng với bố nhé.

Sau khi ngắt máy, chị xem giờ, tính xem James dậy chưa trước khi bấm số. Anh bắt máy ngay lập tức.

– Anh định gọi em, anh nói. - Em đang ở đâu?

– Ibai và em đã tới Santxotena đặt bàn.

– Em và Ibai rõ sành các nhà hàng, nhỉ.

– Ros đã bằng lòng trông trẻ tối nay, thế nên em tự hỏi anh có muốn ăn tối với em không.

James cười khúc khích.

– Rất sẵn lòng. Hơn nữa, có một việc anh muốn nói với em, và anh nghĩ nơi ấy là một khung cảnh lý tưởng.

– Em đang hời hợt đây, - chị cười.

– Em sẽ phải đợi đến tối nay thôi.

Ibai mất một lúc mới ngủ, như thường lệ nó đau bụng sau khi bú bữa trưa muộn, hình như khó tiêu hóa hơn. Lúc họ ra khỏi nhà, bên ngoài trời đã tối và bắt đầu mưa lại, nhưng họ quyết định đi bộ tới nhà hàng. Họ xò ô và James vòng tay ôm vợ. Siết chặt người chị, James cảm thấy Amaia rùng mình trong chiếc áo khoác mỏng manh chị chọn mặc.

– Anh sẽ chẳng ngạc nhiên nếu em không mặc gì bên trong chiếc áo khoác này.

– Tự anh phải khám phá thôi, - chị đáp lại, đờm dáng.

Santxotena ấm cúng một cách thân mật với những bức tường bằng gỗ cây mâm xôi và vẻ duyên dáng mộc mạc mà tinh tế, bắt đầu bằng những cửa sổ bên ngoài, trông như một túp lều trong truyện cổ tích có những cửa chớp bằng gỗ sơn và rất nhiều loại hoa lưu niên trồng trong các chậu bằng đất nung. Họ được dành một bàn nhìn thấy một phần nhà bếp, nơi những tiếng nói giảm hẳn và các mùi nấu nướng ngon lành thoảng tới.

Bên trong áo khoác, Amaia mặc bộ đầm đen chị đã không mặc từ khi sinh Ibai. Chị biết mình xinh đẹp trong trang phục này và James thích thế; mặc lại bộ đầm làm chị cảm thấy thích thú. Liệu có phải thẩm phán Markina khiến chị diện như thế không? Chị gạt ý nghĩ ấy đi và tự trách mình đã nghĩ lông bông.

James mỉm cười lúc trông thấy vợ.

– Trông em tuyệt đẹp, Amaia.

Chị ngồi xuống sau khi nhận thấy James không phải là người duy nhất phải quay đầu nhìn. Cô phục vụ đến ghi món. Măng tây với rau chân vịt rưới sốt kem cho cả hai, cá tuyết sốt tôm hùm cho James, anh hay ăn món này ở đây và cá nhám nướng với trai, sò cho chị. James nâng cốc vang và có vẻ không tán thành lúc chị rót đầy cốc nước.

– Thật đáng tiếc em không thể uống một cốc vì đang cho con bú.

Chị phớt lờ nhận xét của anh và nhấm nháp từng ngụm nước.

– Vậy anh muốn kể gì với em nào? Em đang dỗ dành tai lên đây.

– À, ừ, anh nói, vô cùng phấn khích. - Anh muốn nói với em về một ý

tưởng đã ám ảnh trong đầu anh một thời gian. Từ khi em mang thai, chúng mình đến thăm Elizondo thường xuyên hơn, và bây giờ có con, anh hình dung bọn mình lúc nào cũng đến đây. Em biết anh yêu Baztán và gia đình em biết chừng nào, chính vì thế anh nghĩ đã đến lúc chúng ta bắt đầu cân nhắc đến việc có một ngôi nhà ở đây, ở Elizondo này.

Mất Amaia mở to, sững sốt.

– Ờ, anh nói đến một việc ít đúng nhất, em chưa bao giờ nghĩ đến... Anh có ý chuyển tới đây ư?

– Không, lẽ tất nhiên là không, Amaia. Anh yêu ngôi nhà của chúng ta và anh thích sống ở Pamplona: đó là nơi lý tưởng cho cả công việc của em lẫn xưởng điêu khắc của anh. Vả lại, em thừa biết ngôi nhà trên phố Mercaderes ấy có ý nghĩa với anh biết chừng nào.

Chị gật đầu, an ủi.

– Anh muốn nói đến một ngôi nhà thứ hai, nhà riêng của chúng mình.

– Chúng ta có thể ở nhà cô Engrasi bất cứ lúc nào muốn mà. Với em, cô là một người mẹ, nhà cô là nhà em.

– Anh hiểu mà Amaia, anh biết với em ngôi nhà đó có ý nghĩa ra sao và luôn là như thế, nhưng cái này không loại trừ cái khác. Nếu có nhà riêng, chúng ta có thể bố trí phù hợp với nhu cầu của Ibai, cho nó một căn phòng riêng, có đủ thứ đồ đạc thuận tiện thay cho phải kéo đủ thứ tới, lui từ Pamplona. Hơn nữa, khi con lớn hơn, nó cần một nơi để đồ chơi...

– Em chưa biết, James ạ, em không chắc mình muốn thế.

– Anh đã nói chuyện với cô Engrasi và cô nghĩ đây là một ý tưởng đúng đắn.

– Nó làm em ngạc nhiên thực sự - chị nói và đặt đĩa xuống bàn.

– Thực ra, anh nói và cười toét miệng, - cô đã cho anh ý nghĩ ấy khi kể về *Juanitaenea*.

– Nhà của bà nội em, - Amaia lẩm bẩm, vô cùng kinh ngạc.

– Phải.

– Nhưng James ạ, ngôi nhà đó đã để không nhiều năm nay, từ khi bà nội em mất. Hồi ấy em mới lên năm. Chắc nó phải tàn tạ lắm rồi.

– Không, không đâu. Cô Engrasi cam đoan với anh rằng mặc dù cần tân trang hoàn toàn, song kết cấu cơ bản, mái và các ống khói vẫn tốt nguyên. Trải qua nhiều năm, cô của em vẫn cố bảo dưỡng tình trạng cơ bản của tòa nhà.

Như bị bỏ bùa, đầu óc Amaia đầy những hình ảnh các căn phòng mà chị nhớ là rộng mênh mông, lò sưởi chị có thể đứng ở trong khi còn bé, chị gần như cảm thấy sự mịn màng của đồ đạc nặng nề, bóng loáng trên các đầu ngón tay, khăn phủ bằng sa tanh màu hạt dẻ trên giường bà nội.

– Anh nghĩ thật tốt cho Ibai nếu thằng bé sẽ sống quãng đời thơ ấu tại đây, nhất là trong ngôi nhà thuộc gia tộc của nó.

Amaia không biết nói gì. Chị luôn cảm thấy an toàn trong ngôi nhà của bà cô, song vẫn chưa quyết tâm ở hẳn Elizondo. Thực ra, sau vài tháng trở lại nơi đó, Baztán đã mất nhiều liên tưởng đen tối với quá khứ của chị. Dù một phần vì chị đã cởi mở với James chuyện xảy ra với mình hồi lên chín, anh biết lý do chính để chị trở về là gìn giữ mối quyến luyến với chúa tể rừng xanh, mối ràng buộc hiển hiện trong DVD mà chị cất trong két an toàn, không hề xem lại từ khi xem lần đầu tiên với các chuyên gia về dấu trong căn phòng ở khách sạn Baztán. Thỉnh thoảng, khi mở két để cất súng, chị lướt ngón tay lên đĩa, hình ảnh cặp mắt màu hổ phách của sinh vật đó xuất hiện trước mặt chị, rõ như ban ngày. Chỉ cần gọi lên ký ức ấy, mọi

ngghi ngờ hoặc sợ hãi đầu tiêu tan như có phép thuật. Chị lơ đãng mỉm cười.

– Amaia, chúng ta không nghĩ đến những việc này cho tới khi có con. Em biết anh sống ở Pamplona vui vẻ nhường nào, anh chẳng bao giờ muốn về Mỹ ngoại trừ thăm bố mẹ. Nhưng bây giờ chúng mình có Ibai, anh nhận thấy nếu anh sống ở đó, anh muốn con tìm thấy cội ngu ền, biết gia tộc nó xuất thân từ đâu, và nếu làm thế, anh có thể đưa con tới gần thực tại hơn.

Amaia đắm đắm nhìn anh, sung sướng vô cùng.

– Em không biết anh cảm nhận như thế, James à. Trước kia anh chưa bao giờ nhắc đến đi ầu đó với em, nhưng nếu anh muốn thế, khi Ibai lớn hơn một chút, chúng ta có thể đưa thằng bé sang Mỹ.

– Chúng ta nhất định sẽ đi Amaia ạ, có đi ầu anh không muốn sống ở đó. Anh nói r ồi, anh muốn tiếp tục sống ở Pamplona, nhưng may mắn thay nó chỉ cách nơi em ra đời có năm chục cây số, tuy có người coi nó như một hành tinh khác... Hơn nữa, - anh nói và mỉm cười, - một ngôi nhà nông trại Amaia ạ... Em biết là anh ngưỡng mộ kiến trúc ở Baztán. Anh muốn sở hữu một ngôi nhà ở đây, phục chế và trang hoàng nó sẽ là một cuộc phiêu lưu kỳ thú. Em nói “vâng” đi, - anh nài xin.

Chị đắm đắm nhìn James, vừa cảm động vừa hài lòng vì sự n ồng nhiệt của anh.

– Ít ra cũng nói với anh là em sẽ tới và xem nó chứ. Cô Engrasi hứa ngày mai sẽ đi cùng chúng ta đấy.

– Ngày mai ư? Hai người đúng là một cặp đôi mưu mô, - chị nói, giả vờ tức tối.

– Chúng ta có thể đi không? - Anh năn nỉ.

Chị cười toét, gật đầu.

– Đờmuru mô!

Anh vươn người qua bàn và hôn lên miệng vợ.

Ra khỏi nhà hàng, họ phát hiện ra rằng cơn mưa bụi đã bao trùm Elizondo từ trưa không hề có dấu hiệu giảm nhẹ. Amaia hít không khí ẩm, nhớ lại hồi bé chị đã ghét cay ghét đắng mưa kiểu này, thêm khát biết bao bầu trời mùa hè xanh biếc trong trẻo, hình như luôn lướt qua và xa cách ở Baztán. Chị căm ghét mưa đến nỗi nhớ lại bao buổi chiều nhìn chăm chú qua cửa sổ, hơi thở che mờ kính và chị kéo tay áo trùm lên nắm tay lau sạch lúc mờ tối cuộc chạy trốn khỏi nơi đó.

– Nó đang đóng băng kìa! - James tuyên bố. - Chúng ta về nhà thôi.

Amaia run rẩy trong tấm áo khoác, nhưng thay vì rẽ vào các phố nhỏ, chị tạm dừng như trả lời một cuộc gọi, rồi cất bước về hướng ngược lại.

– Đợi em ở đây nhé, - chị nói.

– Em định đi đâu bây giờ? - James nói và cầm ô đuổi theo, định ngăn chị lại nhưng vô hiệu.

– Em không đi lâu đâu, chỉ muốn xem cái này tí thôi, - chị nói và dừng lại trước bảng dán cáo phó ở nhà tang lễ Baztán, lúc này đã đóng cửa và hoàn toàn chìm trong bóng tối.

Amaia tránh sang một bên để ánh đèn đường chiếu sáng những cáo phó khiến chị chú ý từ xa chiều nay. Lúc này chị hiểu vì sao; các con gái của Lucía Aguirre đã chọn bức ảnh của mẹ họ dán trên cáo phó đúng bức ảnh Amaia nhớ treo ở hành lang nhà bà. Trên ảnh, Lucía tươi vui và tự tin, mặc

chiếc áo len kẻ sọc bà mặc lúc chết. Chắc hẳn đó là một trong những món đồ ưa thích mà bạn cảm thấy hợp với mình, làm bạn trông xinh đẹp, bạn mặc để chụp ảnh hoặc trông đáng yêu với một người đàn ông. Một chiếc áo len dài tay tươi sáng, nhiều màu sắc, không phải là thứ bạn muốn mặc khi chết hoặc như tấm vải liệm để bóng ma của bạn xuất hiện.

Mặc dù không thể nhìn bà ta trên ảnh, Amaia vẫn đọc các chi tiết đến hai lần: Lucía Aguirre, năm mươi hai tuổi, các con gái Marta và María, các cháu ngoại và các thành viên khác trong gia đình kể cả nhà thờ của bà ở Pamplona. Tại sao cáo phó của Lucía Aguirre lại dán ở một làng trong thung lũng Baztán?

Chị mò mẫm trong túi áo tìm điện thoại. Chị biết đã lưu số một cô con gái, tuy không bao giờ biết là cô nào. Chị xem giờ thấy đã muộn, nhưng vẫn bấm số.

– Thanh tra Salazar? - Một giọng trẻ trung đáp lại, rõ ràng cô ta cũng lưu số của chị.

– Chào Marta. - Chị đánh liêu - Xin lỗi đã gọi cô muộn thế này, nhưng tôi muốn hỏi cô một câu.

– Không sao đâu, chị cứ hỏi, tôi đang xem tivi mà.

– Tôi đang ở Elizondo. Tôi vừa trông thấy cáo phó của mẹ cô dán ở nhà tang lễ Baztán, và tôi không hiểu vì sao.

– Mẹ tôi sống ở Pamplona từ khi còn bé, nhưng bà sinh ra ở Baztán. Tôi nghĩ bà lên hai khi ông bà ngoại tôi chuyển ra thành phố. Ông ngoại tôi mất khi mẹ tôi còn trẻ và bà ngoại trông nom nhà cửa. Mẹ tôi có một bà cô cũng sống ở Pamplona, nhưng đã mất từ tám năm trước. Chúng tôi không có họ hàng thân thích nào Baztán, nhưng dường như đó là việc nên làm. Tôi nhớ khi bà cố tôi mất, mẹ tôi lo liệu đám tang và dán cáo phó ở Baztán; chị biết

không, đây là một truyền thống của làng, phòng khi có người nhớ đến dòng dõi.

– Cảm ơn Marta, cho tôi gửi lời chia buồn tới em gái cô. Xin lỗi đã quấy quả cô.

– Chị đừng xin lỗi, chị đối với chúng tôi rất tốt mà.

Mùa xuân năm 1980

Juan ngắm lớp bột nhào dính, được que đánh bột khuấy tung. Vài tháng trước họ đã tậu máy nhào bột và đúng như Rosario dự đoán, sản lượng tăng vọt tới mức họ có thể cung cấp cho nhiều khách hàng hơn trước. Juan nhớ lại những ngày trước, khi vợ anh mang thai đứa đầu Flora, rồi đến Rosaura. Anh đã ngu xuẩn biết bao khi muốn có một đứa con trai mang họ Salazar, anh nghĩ: Engrasi là em gái duy nhất, nếu mình không có con trai nối dõi, dòng họ sẽ mất. Anh không nghĩ ngợi nhiều khi Flora chào đời, nhưng khi Rosaura ra đời, anh cảm thấy thất vọng tuy cố không để vợ biết. Một đứa con trai, ý nghĩ điên rồ ấy đã phủ bóng đen lên anh, kể cả khi mẹ anh đe:

– Tốt hơn hết con phải tỏ ra can đảm, trừ phi con muốn vợ con đem hai đứa con gái về quê, về San Sebastián. Con nên ăn mừng, đừng sưng sả thế; nữ cũng đáng giá như nam, đôi khi còn hơn.

Giấu kín trong một ngăn kéo ở xưởng, anh giữ một danh sách tên con gái và con trai mà anh và Rosario đã lập trong hai lần mang thai đầu. Kiểm tra bột nhào lần nữa, Juan tới ngăn kéo, lấy bản danh sách ra và trải lên bàn. Bốn đường gấp trên tờ giấy suốt từng ấy năm vẫn trông rõ, những nếp nhăn và chỗ rách do vợ anh vò nhàu, ném vào mặt anh rồi chạy ra khỏi xưởng.

Anh thật ngu xuẩn. Tại sao cứ khẳng khẳng chọn một cái tên ngớ ngẩn đó?

– Chúng ta phải bắt đầu nghĩ tên cho đứa trẻ.

– Quá sớm, - Rosario cắn cầu, đổi chủ đề - Anh đã làm xong đơn hàng cho Azkunes chưa?

– Quá sớm ư? Nhưng em mang thai đã năm tháng! Bây giờ đứa bé chắc đã to bằng bàn tay anh rồi, và đã đến lúc chúng ta phải nghĩ gọi nó là gì đi chứ. Nào Rosario, em chọn đi, xem danh sách và nói cho anh biết em thích tên nào, - anh cố nài, giọng tờ giấy trước mặt chị.

Rosario quay ngoắt lại vồ lấy bản danh sách khỏi tay anh, để anh chết lặng. Rồi ngả người như đang đọc và không ngước lên, chị ném cho anh một cái liếc bóng gió trước khi lẩm bẩm:

– Một cái tên, một cái tên. Anh có hiểu nó là gì không?

Anh không thể cất lời.

– Một danh sách người chết.

– Rosario...

– Một danh sách người chết, chỉ người chết mới không cần tên, người chết không cần gì hết, - chị nói thì thào, trừng trừng nhìn anh qua những dải tóc tuột khỏi búi.

– Rosario, em nói gì thế? Em làm anh sợ.

– Đừng sợ, - chị nói và ngẩng đầu, giọng chị trở lại bình thường, - em chỉ đùa thôi.

Anh nhìn chị, cố nuốt nỗi sợ làm anh nghẹn thở, nó có vị đắng ngắt...

Rosario vò tờ giấy thành một quả bóng và ném vào mặt chị còng trước khi bước ra khỏi xưởng bánh.

– Để nó lại chỗ cũ, - chị nói, - cả tên những đứa con trai nữa. Một đứa con trai thì tốt hơn, vì nếu nó là một con sói cái bé bỏng, nó sẽ không cần

một cái tên.

Amaia nằm xuống cạnh James, tin chắc đêm đó sẽ không ngủ được, đầu chị quay tròn vì thông tin mới mẻ. Ba vụ có án mạng rõ ràng không liên quan, do ba kẻ sát nhân vụng về ở ba nơi riêng biệt, song tất cả các nạn nhân đều bị cắt cụt chi giống nhau. Trong cả ba vụ, chi bị cắt đầu biến mất khỏi hiện trường, ba thủ phạm đầu tự tử trong tù hoặc trong lúc bị canh giữ, để lại cùng một thông điệp viết lên tường xà lim, hoặc trong vụ của Medina, thông điệp ghi trong một thư ngắn để gửi trực tiếp cho chị. Tuy nhiên, cách Quiralte đòi hỏi Amaia xuất hiện mới tiết lộ nơi hẩn chôn xác nạn nhân cũng có thể coi là một dạng phát biểu cá nhân. Bây giờ, khám phá ra Lucía Aguirre sinh ở Baztán đã mở một cánh cửa mới, có thể là thứ kết nối giữa ba tội ác. Bước tiếp theo của chị phải tìm ra nạn nhân ở Logroño là người ở đâu. Tên người đó là gì nhỉ? Chị không thể hình dung ra tên của chị ta trong báo cáo Padua cung cấp. Chị xem đồng hồ lần nữa: đã gần một giờ rưỡi. Chị tính, đến hai giờ Ibai sẽ thức dậy đòi bú. Chị sẽ thức đến lúc đó và ghi lại mọi sự việc cần kiểm tra. Chị bắt đầu thàn lập một danh sách và khi làm thế, chị ngủ thiếp đi.

Chị đang ở gần con sông, lắng nghe tiếng lụtбет liên miên lúc các *lamia* đập bàn chân có màng lên mặt nước, tuy chị không trông thấy họ. Lucía Aguirre mặt xám như tro, cánh tay trái siết chặt quanh eo đang nhìn chăm chăm vào phần tay cụt ở bên sườn, bị cắt ở khuỷu. Trời không mưa, và nước bắn tung tóe như mưa xuống mặt sông, chợt dừng lại lúc cái nhìn khiếp sợ của Lucía gặp mắt chị. Lucía bắt đầu ngân nga một điệp khúc lần

nữa, chỉ lần này Amaia mới nghe được giọng nói của Lucía, khô và the thé vì cát chặn đứng cổ họng, và hình dung ra lời không phải là bầy chuột, mà là “*tarttalo*”.

Những tiếng khóc khe khẽ của Ibai đủ kéo Amaia ra khỏi giấc ngủ. Chị xem đồng hồ và ngạc nhiên thấy đã bốn giờ.

– Oí, nhà vô địch của mẹ ơi, càng ngày con càng chịu đựng lâu hơn và lâu hơn đấy. Đến bao giờ con ngủ một lèo hết đêm, hử con? - Chị thở dài lúc ẵm con lên.

Sau khi Ibai bú xong, chị thay bỉm cho con rồi đặt nó vào giường cũi.

– James, - chị thì thào.

– Gì thế, em?

– Em sắp đi làm đây. Ibai đã bú no, nó sẽ ngủ một mạch đến sáng.

James lẩm bẩm gì đó và vụng về gửi vợ một nụ hôn gió.

**

Ban đêm, hệ thống sưởi ở đồn cảnh sát đã giảm thấp, và khi bước vào văn phòng, Amaia mừng vì mặc áo len dài tay dày bên trong chiếc Puffa mà James bắt chị mặc bằng được. Chị bật máy tính và vừa lấy cà phê ở máy pha trong hành lang, vừa thầm ôn lại những việc phải làm. Ngồi xuống bên bàn, chị bắt đầu lướt khắp các ghi chép mà Padua gửi cho chị về vụ Logroño. Đúng như chị nghĩ, không nhắc gì đến nạn dạng nạn nhân, chỉ có những chữ cái đầu I.L.O.

Amaia lướt thư viện định kỳ online các tờ báo chính ở La Rioja và tìm thấy vài tài liệu tham khảo về một vụ hình sự, thủ phạm là Luis Cantero, nhưng không nói gì đến nạn nhân. Chị tìm được một bài báo về phiên tòa nhắc đến Izaskun L.O., rồi bài cuối cùng về bản án cho kẻ giết I. López

Ormazábal.

Izaskun López Ormazábal.

Con gái của Alfonso và Victoria.

Sinh ngày 28 tháng Tám năm 1969 tại Berroeta, Navarre. Đã chết...

Amaia rùng mình lúc đọc lại những chi tiết cá nhân của người phụ nữ. Berroeta là một làng nhỏ, không quá một trăm dân, cách Elizondo bảy dặm. Vậy người phụ nữ này cũng sinh ra ở thung lũng Baztán. Sức thuyết phục của phát hiện này khiến chị hơi choáng váng. Amaia thở dài, thả lỏng sức ép dồn nén suốt vài giờ qua, mong muốn có thể chia sẻ việc chọc thủng phòng tuyến này và những bản khoản của mình với người nào đó. Còn lâu mới cảm thấy nhẹ nhõm khi xác minh được những nghi ngờ của mình, chị nhận ra ngay từ đầu chị đã dò dẫm tìm kiếm trong vực thẳm, chỉ lúc này nó đã nuốt thêm một mạng sống của thung lũng và gào thét từ lòng đất sâu thẳm của Baztán, hòa lẫn với máu của các nạn nhân. Nó sẽ không ngừng cho đến khi chị khám phá ra sự thật. Chị biết việc đó không hề dễ dàng, nhưng chị sẽ không từ bỏ dấu phải xuống tận địa ngục và đối mặt với ác quỷ đang đùa giỡn, châm chọc chị bằng cách viết lên tường tên của một kẻ hung ác ăn tươi nuốt sống những người chần chừ, những trinh nữ và cừu, những sinh vật vô tội.

Dường như đáp lại lời cầu nguyện của chị, Etxaide vào văn phòng, mỗi tay cầm một cốc cà phê.

- Trung úy trực bảo tôi chị đang ở đây.
- Chào Jonan, mấy giờ rồi? - Chị hỏi và liếc nhìn đồng hồ.
- Vừa qua sáu giờ, anh đáp và đưa mời chị cà phê trong cốc giấy.
- Cậu làm gì ở đây sớm thế?

– Tôi không ngủ được. Nhà khách nơi tôi ở có một nhóm khoảng hai chục anh chàng đi nghỉ cuối tuần, Jonan kể, dường như thế là đủ giải thích mọi sự. - Còn chị?

Amaia mỉm cười và cập nhật cho Jonan những phát hiện của chị trong hai mươi phút liền.

– Chị nghĩ là có thể còn các nạn nhân khác ư?

Amaia ngập ngừng trước khi đáp:

– Tôi có cảm giác thế.

– Chúng ta có thể tìm kiếm các nạn nhân bị đàn ông bạo hành và bị cắt cụt chi, - anh gợi ý và mở laptop.

– Quá chung chung, - Amaia phản đối. - Cắt cụt có thể mở rộng phạm vi bao gồm các nhát chém hoặc vết dao đâm, buồn thay chúng là đặc trưng trong các tội ác loại này. Ngoài ra, tôi tin chắc phần lớn các vụ cắt xẻo mà chị bị mất, thông tin bị coi là mật.

– Các nạn nhân sinh ra hoặc sống ở Baztán thì sao?

– Tôi đã kiểm tra; nơi sinh của nạn nhân tưởng như không liên quan trong phần lớn các trường hợp. Thông thường nó chỉ xuất hiện trên giấy chứng tử.

– Chúng ta có thể tìm kiếm theo các tuyến này, ắt phải có ghi chép đặc biệt về những người chết thảm trong sổ đăng ký sinh và tử chứ, - Jonan vừa nói vừa gõ các thông tin trên máy tính trong lúc Amaia nhấp từng ngụm cà phê nóng và sưởi ấm đôi bàn tay quanh cái cốc giấy. *Mình phải nhớ mang cái ca riêng đi*, chị tự nhủ và thử ngó vào bóng tối bên ngoài, song chỉ bắt gặp bóng mình trong kính, nhô ra bóng đêm tối đen vẫn bao trùm Baztán.

– Nhà tang lễ, bắt chọt chị nói.

– Cái gì? - Jonan quay sang chị, mong đợi.

– Gia đình Lucía Aguirre đã dán cáo phó ở nhà tang lễ Baztán. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu gia đình của các nạn nhân khác cũng làm như vậy, thừa nhận họ là người xuất thân từ thung lũng. Người ta cũng có thể tổ chức lễ Mi xa cho người chết hoặc có thể chôn họ trong làng, mặc dù họ không sống ở đó khi chết.

– Chị nghĩ bao giờ họ mở cửa? - Jonan hỏi và xem giờ.

– Tôi không tin là trước chín giờ, nhưng cậu có thể gọi số khẩn cấp 24/24, - chị đáp và lại nhìn chăm chú qua cửa sổ, nơi một ánh sáng yếu ớt, xa xa cho thấy là ánh sáng đầu tiên lúc rạng đông. - Sáng nay tôi có vài việc phải làm, nhưng nếu có thể tôi sẽ đến nhà tang lễ cùng với cậu. Tôi nghĩ ở Elizondo có hai cái. Để xem cậu có thể tìm thấy gì đó ở các làng khác không, nhưng đừng gọi cho họ, tôi thích nói chuyện trực diện hơn. Biết đâu chúng ta có thể làm họ nhớ lại.

Amaia vào xe, không cởi áo khoác và lái qua những đường phố vắng vẻ, các cửa kính hạ xuống nên chị có thể thưởng thức bản hợp xướng huyền ảo lúc rạng đông. Lúc tới vùng lân cận Txokoto, chị rẽ vào cổng hậu của xưởng bánh. Vào giờ ấy, nó vẫn đóng nên chị đỗ xe và chiếu thẳng đèn pha vào tường. Có kẻ nào đó đã phun những chữ đậm nét “CON ĐI XẢO TRÁ”, Amaia ngẩng một lát, trừng trừng nhìn những chữ viết đã buộc chị ngấm nó không ít thì nhiều. Chị lùi xe và lái về nhà.

Chị tình cờ gặp Ros ở tiều sảnh lúc đang đi ra, Amaia chào chị gái song không nhắc đến dòng chữ kia. Lúc Amaia bước vào ngôi nhà yên tĩnh, mọi người vẫn ngủ say, chị nhận ra không như các phòng khác có hệ thống sưởi trung tâm, nhiệt độ trong phòng khách đã tụt xuống vài độ trong đêm.

Amaia quỳ gối cạnh lò sưởi và bắt đầu nhóm lửa, một việc luôn khiến chị tìm thấy sự bình tĩnh. Chị làm một cách máy móc, lặp lại trình tự đã học được từ khi còn bé, luôn mang đến cho chị một cảm giác yên bình bí ẩn. Lúc ngọn lửa bắt đầu liếm vào những thanh củi to hơn, chị đứng dậy và liếc nhìn đồng hồ, tính múi giờ ở Louisiana. Chị rút di động ra, tìm số của đặc vụ Dupree. Chị cảm thấy tim mình lỡ nhịp lúc bấm số, lúc một giọng nói trong lòng hét lên bắt chị ngắt máy, đừng gọi cuộc này, thì giọng nói kéo dài, mềm mỏng của đặc vụ Dupree từ nơi nào đó ở New Orleans vọng tới.

– Chúc buổi tối tốt lành, thanh tra Salazar, hay tôi nên nói là buổi sáng nhỉ?

Amaia thở dài trước khi đáp lại.

– Chào Aloisius. Ở đây trời sắp rạng, - chị nói, cố kiềm chế cơn run chạy khắp toàn thân, mặc dù ngọn lửa đang cháy rùng rục trong lò.

– Cô khỏe không, thanh tra? - Giọng anh ấm áp và thông cảm, đúng như chị nhớ.

– Bối rồi, nhiều thứ xảy ra cùng một lúc, quá nhiều, - chị thú nhận.

Cố đánh lừa Dupree chẳng dễ gì, hơn nữa, toàn bộ mục đích của những cuộc gọi đêm khuya này là để nói thật. Nếu không thì gọi để làm gì?

– Tôi đang đi đầu tra một vụ ở Baztán. Chỉ là một vụ nhỏ tôi phải nghiên cứu nhiều hơn mọi thứ vì lòng trung thành chính trị của thượng cấp. Nhưng hôm nay, tôi phát hiện ra rằng một vụ khác tôi đang đi đầu tra có thể liên quan tới thung lũng Baztán. Tôi vẫn chưa thể giải thích vì sao, nhưng tôi có cảm giác rằng đây là một trong những vụ mà không hiểu sao kẻ sát nhân cố thiết lập mối quan hệ với tôi. Giống như trong những vụ tương tự tôi đã nghiên cứu ở Quantico, thủ đoạn phạm tội khớp với một loại Ripper,

kẻ đó liên lạc với cảnh sát, có đi đầu hẳn hành động rất khôn khéo, khiến ta phải nghĩ tới một tính cách phức tạp hơn. - Chị dừng lại để sắp xếp ý nghĩ.

- Phức tạp hơn như thế nào?

- Hầu như tôi không dám nghĩ đến nó trong phạm vi này. Đến bây giờ chúng tôi mới biết được rằng bọn sát nhân đầu là những tội phạm vặt - ăn cắp ở cửa hàng, kẻ trộm, lừa đảo - tất cả đều có tiểu sử bạo hành phụ nữ. Chúng gần gũi với những phụ nữ chúng giết, họ đều liên quan tới thung lũng: một người sống ở đây, những người khác sinh ra ở Baztán... - Chị lại ngập ngừng, không biết nói tiếp ra sao. - Tôi biết chuyện này có vẻ điên rồ, Dupree, nhưng tôi cảm thấy chắc chắn rằng có nhiều thứ hơn việc này, chị giải thích. - Vấn đề là tôi không biết bắt đầu từ đâu.

- Cô phải làm thôi, thanh tra Salazar, cô bắt đầu...

- Từ ban đầu, - chị nói hết câu của anh, giọng chị để lộ sự lo âu.

- Việc này bắt đầu ở đâu?

- Vụ giết Johana Márquez, - chị đáp.

- Không - anh nói, bất ngờ.

- Cô ấy là vụ đầu tiên tôi biết liên quan đến việc cắt xẻo. Trước đó có thể nhiều vụ khác, nhưng... bố dựng cô ta - kẻ giết người - để lại cho tôi một bức thư ngắn, chính nó đã khởi sự cuộc đi đầu tra này.

- Nhưng nó bắt đầu ở đâu? - Dupree nhắc lại, giọng bí ẩn.

Một cơn run chạy xuống sống lưng, chị gần như cảm thấy những cái gai nhọn trong bụi kim tước móc toạc chiếc anorak, lúc chị đi trên con đường mòn hẹp tới hang của nữ thần. Tiếng lanh canh của những vòng tay bằng vàng, mái tóc dài vàng hoe đổ xuống tận eo, nụ cười mỉm vương giả hoặc yêu mị, Mari nói: "Tôi nhìn thấy một người đàn ông vào một trong những

cái hang kia, mang một cái bọc và lúc ông ta đi ra thì không còn nữa”.

Rồi câu hỏi của chị: “Cô có trông thấy mặt người đó không?” là câu trả lời khó hiểu “Tôi chỉ thấy một con mắt”.

Cuối cuộc điện đàm, Aloisius thở dài nghe có vẻ xa cách, nhạt nhẽo.

– Nhìn thì biết sao được? Cô phải trở về Baztán thôi.

Nhận xét của anh khiến chị kinh ngạc.

– Nhưng tôi đã ở đây hai ngày rồi, Aloisius.

– Không, thanh tra Salazar, cô vẫn chưa trở về.

Chị ngắt máy, vẫn nhìn trừng trừng vào tin nhắn trên màn hình một lát.

– Cháu không nên làm việc đó.

Tiếng bà Engrasi đứng ở lưng chừng cầu thang và quan sát chị khiến Amaia giật nảy mình, đến nỗi chiếc điện thoại rơi xuống một cái ghế cạnh lò sưởi.

– Cô ơi, cô làm cháu sợ quá, - Amaia nói và cúi xuống dò dẫm dưới cái ghế.

Bà cô xuống hết cầu thang, vẫn nhìn chị nghiêm trang.

– Cháu đang làm gì mà sợ?

Amaia thẳng người lên, điện thoại trong tay và đợi tim mình hết đập dần dần rồi mới trả lời:

– Cháu biết mình đang làm gì, cô ạ.

– Cháu ư? - Bà khịt mũi, - Cháu có biết thật là mình đang làm gì không?

– Cháu cần những lời giải đáp, - chị xác nhận.

– Cô có thể giúp cháu, - bà Engrasi nói, đi đến tủ ly và lấy cái gói nhỏ quần trong mảnh lụa đen, đựng những quần bài ta rô.

– Trước hết, cháu cần biết là hỏi việc gì, cô ạ. Chính cô đã dạy cháu như thế. Có đi đâu cháu không có ý tưởng nào. Nói chuyện với anh ấy giúp cháu hình dung - cô đừng quên anh ấy là một trong những chuyên gia lỗi lạc nhất của FBI về rối loạn hành vi và tâm lý tội phạm. Cháu coi trọng ý kiến của anh ấy.

– Cháu đang chơi đùa với những việc mà cháu không hiểu, cháu yêu quý ạ, - bà trách cứ.

– Cháu tin cậy anh ấy.

– Vì Chúa, Amaia! Cháu không thấy mối quan hệ của cháu bất bình thường đến thế nào sao?

Amaia định trả lời nhưng dừng lại ngay khi trông thấy James, ăn vận đồ ra ngoài đang xuống cầu thang, bế Ibai trên tay.

Bà cô ném cho chị cái nhìn chê trách cuối cùng, xếp các quần bài về chỗ và vào bếp làm bữa sáng.

Juanitaenea đứng sau ký túc xá Trinkete trên một mảnh đất đen bằng phẳng, bao quanh là nhiều mảnh đất canh tác. Những ngôi nhà gần nhất cách độ ba trăm mét và tạo thành một xóm, trái ngược với tòa nhà bằng đá lè loi, sẫm lại vì thời gian, địa y và những trận mưa gần đây hình như lọt qua tường, biến chúng thành màu nâu nhạt.

Những mái hiên bằng gỗ chạm, nhô ra khoảng mét rưỡi giữ cho tầng thượng không bị ẩm ướt và có vẻ sáng hơn. Cửa chính ở tầng thứ nhất, ở đầu một dãy các bậc hẹp, gập ghềnh, bấp bênh vì không có tay vịn, hình như nhô thẳng khỏi tường. Ngang mặt đất có hai cửa tò vò hình tròn, cánh cửa đã thay bằng những tấm ván thô ráp, nằm bên sườn một lối vào khác, rộng rãi, vuông vắn vẫn giữ được các cánh cửa bằng sắt nguyên bản. Dù han gỉ, chúng vẫn tỏ rõ là một công trình nghệ thuật đẹp đẽ bằng kim loại, được một thợ lành nghề ở địa phương rèn từ ngày xa xưa, khi thứ quan trọng là độ chính xác và cảm giác toại nguyện vì đã hoàn thành tốt công việc. Đằng sau tòa nhà là một đám sồi cổ thụ cũng như một cây liễu rủ, Amaia nhớ từ hồi chị còn bé nó đã có, đẹp huy hoàng. Mảnh đất có đường vào từ đằng trước nhà, một bên giáp với một vườn rau rộng khoảng một phần tư mẫu Anh, trông xanh tươi và được chăm sóc chu đáo.

– Một người dân địa phương trông nom mảnh vườn này nhiều năm nay, - bà Engrasi nói. - Ông ta mang cho cô ít rau, ít nhất ông ta cũng giữ gìn nó gọn gàng, không như những chỗ khác, - bà nói thêm và vùng tay chỉ một đồng ván gỗ, rõ nhựa và những thứ linh tinh không biết là gì, trông như đồ

đặc cũ nằm lẫn lóc ở bên ngoài, trước tòa nhà.

Sự nhiệt tình của James giảm bớt khi trông thấy cửa ra vào ở đầu cầu thang lạ lùng.

– Chúng ta có phải lên trên kia để vào không ạ? - Anh hỏi, nhìn cầu thang đầy nghi ngại.

– Có vài bậc thang lên tầng một ở trong chuồng ngựa, - bà Engrasi giải thích và đưa anh chìa khóa rồi chỉ tới một cái cổng tròn có khóa móc và dây xích.

Cái cửa cũ kỹ hơi cưỡng lại khi James mở ra. Bà Engrasi bấm một công tắc ở đâu đó và một bóng đèn trên đầu họ chiếu ánh sáng màu cam yếu ớt, mất hút giữa những rui, xà.

– Ở đây hơi tối tăm, chính vì thế cô muốn chúng ta đi từ sớm, - bà nói và bước tới những cửa sổ đóng kín, cánh chớp phủ đầy bụi và mạng nhện. - James, cháu giúp cô mở một cửa sổ ra.

Những bản lề dường như dính chặt, nhưng sau vài lần cố gắng, chúng mở vào trong để ánh sáng buổi sớm ứa vào tràn trề, theo vết một luồng bụi bặm giữa cảnh ảm đạm.

James quay ngoắt lại, ngờ vực lúc ngắm nghía những thứ xung quanh.

– Chà! Nó rộng lớn quá! Và cao nữa, - anh nói, dăm dăm kính sợ nhìn các rui xà đỡ trần.

Bà Engrasi cười tươi lúc nhìn Amaia:

– Lại đây, - bà nói và chỉ một cầu thang gỗ màu đen rẽ ra một cách thanh lịch thành hai nhánh lên tầng trên.

James ngược nhìn ngạc nhiên:

– Thật ngạc nhiên thấy một cầu thang như thế này trong chuồng ngựa.

– Chứ sao, - Amaia nói. - Hàng trăm năm nay, chuồng ngựa là phần quan trọng nhất trong nhà. Cầu thang này tương đương một cánh cửa vào ga ra của anh đấy.

– Đi lên cẩn thận nhé. Cô không chắc nó an toàn đến đâu, bà Engrasi dặn.

Tầng một gồm bốn căn phòng đồ sộ, một căn bếp, và một buồng tắm trơ trụi, chỉ còn một bồn tắm nặng nề, chân chìa ra mà Amaia còn nhớ rõ. Các cửa sổ nhỏ ăn sâu vào bức tường dày và khít với những cánh chớp lát những thanh gỗ mỏng. Cả bốn phòng đều trống rỗng, không kể căn bếp cũ là nơi duy nhất còn nền lò sưởi. Bếp lớn gấp đôi các phòng khác, làm toàn bằng đá như các bức tường bên ngoài và đen sạm vì nhiều năm sử dụng.

– Cháu không biết tại sao, nhưng cháu hy vọng đồ đạc vẫn còn đây, - Amaia nói.

Bà Engrasi gật đầu, cười mỉm:

– Một số thứ vẫn còn tốt, hầu hết là đồ thủ công. Bố cháu được thừa kế chúng cùng xưởng bánh. Cô được ngôi nhà, mảnh đất và một số tiền lớn. Là con trai nên bố cháu quan tâm đến xưởng nhiều hơn, còn cô theo việc học hành rồi sau đó đi Paris. Cô trở về được hai năm thì bà nội cháu qua đời. Một ngày sau khi công bố di chúc, mẹ cháu mua một chiếc xe tải chở hết mọi thứ đi.

Amaia gật đầu. Chị không có nhiều hồi ức về đồ đạc của bà nội Juanita ở nhà cha mẹ.

– Chắc bà ấy đã bán chúng, - chị lẩm bẩm.

– Phải, cô cũng nghĩ thế.

Chị có thể nghe thấy James hào hứng đi từ phòng này sang phòng khác

như một đứa trẻ ở chợ phiên.

– Amaia, em đã trông thấy cái này chưa? - Anh nói và mở một cửa sổ nhìn xuống các bậc gập ghềnh ở đằng trước tòa nhà.

– Cô nghĩ là nó thiết kế để khi có tuyết rơi dày hoặc ngập lụt, mặc dù cô không nhớ đã sử dụng nó bao giờ chưa. Chắc chúng ta nên lắp hoặc chuyển nó đi, - bà Engrasi gợi ý.

– Không sao đâu ạ, James nói và đóng cửa sổ rồi tiến đến một cầu thang hẹp dẫn lên tầng áp mái.

Amaia theo anh, chị đệ Ibai đằng trước, âm ừ nựng con lúc cu cậu sung sướng đá lung tung, rõ là lây sự nồng nhiệt của bố.

Mặc dù trần nhà dốc, tầng áp mái thật rộng rãi. Vài cửa sổ tròn trên mái để ánh sáng mùa đông lọt vào, chiếu sáng căn phòng thoáng rộng. Thoạt nhìn, Amaia thấy ngay sẽ đặt chiếc giường cũ của Ibai ở chính giữa.

– Cô ơi, - chị gọi và tới chỗ đó.

– Cô xin lỗi, quá nhiều bậc thang cho đầu gối già lão tội nghiệp của cô, - bà Engrasi nói lúc tới tầng áp mái.

Amaia tránh sang bên để bà có thể nhìn thấy một chiếc giường cũ bằng gỗ màu đen. Bà Engrasi nhìn nó chăm chú, sửng sò trong lúc James đến gần để xem cho kỹ.

– Giống quá. Giống y hệt, nếu không có lớp véc ni anh mới sơn cho chiếc của chúng ta.

– Cô ơi, cô lấy đâu ra chiếc giường cũ trong nhà cô? - Amaia hỏi.

– Bà nội cho lúc cô từ Paris về và mua nhà. Bà vẫn để nó ở sân trong, phủ tấm vải dầu, và cô nhớ đã hỏi bà xem cô có thể dùng làm thùng chứa củi không. Cô nghĩ nó khá đẹp với những đường chạm, nhưng cô không

biết có hai chiếc. Chắc chúng là của cháu và các chị cháu, bà nội đã đưa lên đây khi cháu lớn hơn.

Lướt ngón tay lên mặt gỗ phủ bụi, Amata cảm thấy một cơn đau nhói trong cánh tay như bị điện giật. Chị lùi phắt lại, làm Ibai khóc òa, hoảng sợ vì tiếng kêu của mẹ.

– Em ổn chứ, Amaia? - James lo lắng hỏi và đến gần vợ.

– Vâng... - Chị đáp và chà xát bàn tay tê dại.

– Có chuyện gì vậy?

– Em không biết, chắc là có cái dằm hoặc gì đó đâm vào tay em.

– Để anh xem nào, - James nói.

Sau khi kiểm tra kỹ bàn tay vợ, James cười tươi tỉnh và tuyên bố:

– Anh chẳng thấy gì hết. Có khi em bị chuột rút lúc đuổi cánh tay thôi.

– Có lẽ thế, - chị nói, hoài nghi.

Đứng ở cầu thang, bà Engrasi cau mày lúc quan sát họ. Amaia biết rất rõ vẻ mặt này.

– Cháu ổn mà cô, - chị nói, cố làm bà yên lòng. - Cháu nói thật đấy ạ. Tầng áp mái đẹp quá.

– Ngôi nhà ngoài sức tưởng tượng của anh, Amaia ạ, James nói và nhìn quanh với tâm trạng vui sướng trẻ thơ.

Amaia đo lường gặt đầu. Ngay từ lúc đồng ý đi xem nhà, chị đã biết James sẽ thích nó mê mẩn. Ngôi nhà mà lúc bé, chị đã ở lại hàng ngàn lần nhưng nhớ nó bằng hàng loạt hình ảnh khác nhau như những tấm ảnh cũ, bà nội luôn ở vị trí nổi bật, còn ngôi nhà giống như phong màn của một sân khấu bộc lộ cuộc đời của *Amatxi* Juanita. Đi xuống tầng dưới, chị nghe thấy James đang nói với bà cô mọi thứ họ có thể làm với ngôi nhà này.

Amaia đi từ phòng này sang phòng khác, mở các cánh chớp để mặt trời lờ mờ chiếu lên lớp giấy dán tường cổ lỗ. Cúi qua ô cửa rộng, chị lướt mắt tận chân trời cho đến lúc nhận ra những ngọn tháp của nhà thờ Santiago. Chúng vươn lên trên các mái nhà, vẫn trơn mượt vì trận mưa qua đêm và sáng bóng vì hơi ẩm từ sông Baztán thấm qua các viên ngói và khung như một món quà của biển cả, ánh nắng yếu ớt sưởi ấm chị lúc lướt qua các cửa sổ, song suốt ngày cũng không thể làm khô các mái nhà. Ibai đã bình tĩnh lại, nó nheo mắt, ép đầu vào ngực mẹ lúc cảm thấy hơi ẩm của mặt trời. Amaia hôn lên đỉnh đầu con trai, hít hà mùi tóc vàng hoe mịn như lông tơ của nó.

– Anh nghĩ sao, anh yêu? Khi cô hỏi, em sẽ nói gì đây? Anh có thích sống trong nhà của *Amatxi* Juanita không?

Chị ngấm con trai đúng lúc nó sắp ngủ thiếp đi, và mỉm cười.

– Anh định hỏi em đúng câu ấy đây, - James nói và đứng ở ngưỡng cửa, dăm dăm nhìn vợ, trù mến. - còn Ibai nói gì nhỉ?

Chị quay nhìn anh.

– Nó nói: có.

James đi vòng quanh *Juanitaenea* vài lần nữa trước khi chuẩn bị ra về

– Cháu sẽ gọi cho Manolo Azpiroz ngay lập tức. Anh ấy là một người bạn kiến trúc sư của cháu sống ở Pamplona. Anh ấy sẽ thích xem xét nơi này, - anh giải thích với bà Engrasi lúc cài khóa móc lên cái cánh cửa được làm một cách tùy tiện.

– Cháu cứ giữ lấy nó, - bà nói lúc anh đưa trả chìa khóa, - cháu sẽ cần

nếu cháu định đưa anh bạn kiến trúc sư xem nhà một vòng. Hơn nữa, cô nghĩ ngôi nhà là của các cháu. Lúc nào đó, chúng ta có thể thu xếp gặp công chứng viên và cô sẽ ký giấy chuyển nhượng.

James toét miệng cười lúc giờ chìa khóa cho Amaia.

– Nhìn này em yêu, chìa khóa nhà mới của chúng ta đây.

Amaia lắc đầu, giả vờ không tán thành sự hăng hái của anh, rồi lùi lại vài bước, vui thích ngắm nhìn mặt tiền. Bên trên cửa ra vào, chữ *Juanitaenea* khắc vào đá dưới huy hiệu Baztán kẻ ô vuông. Cảm thấy một chuyển động ở đằng sau, chị quay ngoắt lại đúng lúc thoáng thấy một bộ mặt đầy nếp nhăn cố nấp sau cột chống ngoài mảnh vườn rau song vô ích. Bà Engrasi tiến đến ngang Amaia, nói to với người đàn ông:

– Esteban, đây là cháu gái và cháu rể tôi.

Ông ta thẳng người lên và ném cho họ một cái nhìn thoáng vẻ căm ghét, rồi giờ bàn tay múp míp và lảng lảng tiếp tục làm việc.

– Ông ta hẳn là không thích bọn cháu.

– Đừng để ý đến ông ta. Ông ấy làm việc trên mảnh đất này đã hai chục năm nay, tuy hiện giờ đã nghỉ hưu. Hôm qua, khi cô gọi điện báo sắp có chủ mới, cô cảm thấy ông ta không vui lắm. Cô cho là ông ấy lo sẽ không được tiếp tục chăm sóc vườn rau nữa.

– Cô nói với ông ta từ hôm qua, trước cả khi chúng cháu đến xem nhà ư? - Amaia hỏi, vui thích.

Bà Engrasi nhún vai và cười ranh mãnh.

– Cô có nguần tin của mình chứ.

James quàng tay ôm bà.

– Cô là một phụ nữ tuyệt vời. Cô nói hộ cháu với ông ta rằng cháu

không hề muốn đuổi ông ta. Còn nhiều đất cho chúng cháu làm một khu vườn quanh nhà kia mà. Hơn nữa, cháu thích có một mảnh, có đi đâu từ nay trở đi ông ta sẽ phải mang cho chúng cháu ít rau.

– Cô sẽ có lời với ông ta, - bà Engrasi đáp. - Ông ta là người tốt theo cách riêng, nhưng khi biết có thể tiếp tục chăm vườn, ông ta sẽ thay đổi thái độ.

– Cháu không chắc... - Amaia nói và quay lại nhìn người đàn ông lần nữa, ông ta đang rình mò họ, nấp sau những bụi cây viền quanh mảnh đất trồng rau.

Gió thổi thành nhiều làn nhẹ, xua tan sương mù còn vương vấn và những mảng trời xanh bắt đầu lộ ra qua màn mây xám. Trong vài giờ tới sẽ không có mưa. Amaia kéo khóa chiếc Puffa, che kín Ibai và siết nó vào ngực. Lúc đó, điện thoại của chị rung trong túi áo. Chị kiểm tra màn hình rồi trả lời.

– Chào Iriarte.

– Sếp, Beñat Zaldúa vừa tới cùng bố cậu ta.

Amaia ngược nhìn bầu trời.

– Tốt, tiến hành thăm vấn đi.

– Tôi tưởng chị định làm việc đó, - anh ngập ngừng.

– Anh sẽ làm thay tôi, được không? Tôi có việc quan trọng phải làm.

Iriarte không trả lời.

– Anh sẽ làm tốt mà, - Amaia bĩu thêm.

Chị có thể nói rằng Iriarte cười lúc đáp lại:

– Tùy chị thôi.

– Còn một việc nữa: đã có tin gì của bên pháp y về những cái xương tìm thấy ở nhà thờ chưa?

– Chưa, vẫn chưa.

Vừa ngắt máy, chị gọi cho Jonan.

– Jonan, cậu đến nhà tang lễ một mình, tôi sẽ đến sau, tôi có việc cần làm.

Những chiếc lá thu đã biến thành bột nhão màu nâu và vàng, trơn tuột, nguy hiểm ở chỗ đất dốc khiến không thể lái xe theo đường. Amaia tấp xe vào lề đường rồi đi bộ rất khó khăn, cho tới bìa rừng dày đặc tán lá. Khi lọt vào rừng, chị cảm thấy đất trở nên rắn hơn và khô hơn. Luồng gió đầy dọa chị trên đường giờ chỉ vừa đủ cảm thấy, chỉ lộ sức mạnh của nó trên các ngọn cây đu đưa, ánh nắng lọt qua như những ngôi sao trong đêm mùa đông. Tiếng con suối róc rách chảy xuống dãi dẫn đường cho chị. Chị bước trên vài tảng đá kê chân, tuy có thể dễ dàng nhảy qua con suối hẹp trên những tảng đá khô, Xem tấm bản đồ Padua cho, chị đi xuyên qua những bụi cây thấp tới tảng đá mòn lớn, đằng sau là cái hang. Con đường mòn tương đối quang đãng, sau khi *Guardia Civil* qua đây ba tháng trước, khi phát hiện ra hài cốt của ít nhất mười hai người trong hang. Một ý nghĩ chợt đến, chị rút di động ra và thử dài bức tức khi thấy không có tín hiệu.

– Thiên nhiên che chở chúng con, - chị lầm bầm.

Miếng hang đủ rộng cho chị bước vào mà không cần cúi người. Chị lấy đèn pin LED cực mạnh trong túi, và theo bản năng, rút luôn khẩu Glock. Một tay nắm chặt đèn, tay kia cầm súng, chị bước vào hang cong về bên

phải theo hình chữ S thon thon rồi mở ra hình chữ nhật khoảng sáu chục mét vuông, sau đó vượt thon về đầu kia như một đường hầm. Nóc hang cao không đều: cao nhất là bốn mét, nơi thấp nhất Amaia phải đi lom khom. Không khí lạnh và khô, có lẽ lạnh hơn bên ngoài tới vài độ, có mùi đất cũng như một thứ mùi khác khiến chị nhớ tới phân hữu cơ. Chị nhìn lướt vách và nền hang nhưng chúng sạch sẽ, không có hài cốt của loài nào, tuy đất bị xới, lật lên ở nhiều chỗ. Gần miệng hang đất ẩm hơn, Amaia phát hiện vài dấu chân cũ nhưng không có gì hơn. Chị chiếu đèn lên vách lần cuối trước khi bước ra khỏi hang. Lúc cất đèn và súng, một cơn rừng mình chạy xuống sống lưng chị. Trở lại tảng đá mòn, chị trèo lên đó và có thể nhận ra nơi Mari thoáng thấy người lạ. Chị đi xuống con suối chạy quanh quả đồi tới chỗ mà chị, Ros và James đi lên hôm ấy. Amaia nhớ con đường đó dựng đứng hơn, nhưng nhận ra trắng cỏ nơi Ros nghỉ ngơi. Từ chỗ đó, con đường thông thoáng dường như thu hút chị, như thể có người vừa đi qua. Chị trèo lên chỗ đất nghiêng nho nhỏ, mỗi bước một lo lắng và căng thẳng hơn, dường như có hàng ngàn con mắt quan sát chị và có người nào đó đang cố nén một tiếng cười khúc khích.

Khi leo đến đỉnh, chị nhẹ người thấy không có ai ở đó. Tới gần tảng đá lớn, bằng phẳng, chị ngạc nhiên thấy một đồng đá cuội có nhiều hình dáng và kích thước khác nhau. Vừa ngần ngại rửa chị vừa trở lại con đường, nhặt một hòn cuội trơn và đặt cạnh các hòn khác lúc chị nhìn lướt quang cảnh trên các ngọn cây. Tất cả đều im ắng. Một lát sau, liếc nhìn quanh mình, bất chợt ngưng ngáp, chị trở lại con đường đã tới. Trong giây lát chị thêm ngoảnh lại, nhưng nghe thấy tiếng Rosaura vang lên trong trí: “Em phải rời con đường đã tới, và em nhìn quanh một lần, không bao giờ được ngoảnh lại”. Đi theo con đường mòn, chị tự hỏi mình mong tìm thấy gì ở

đó, liệu đây có phải là thứ Dupree ám chỉ không? Tới những tảng đá kê chân, chị thoáng thấy thứ gì đó. Ban đầu chị ngỡ là một thiếu nữ, nhưng khi ngoảnh lại chị nhận ra là những tảng đá phủ đầy rêu và ánh nắng lấp lánh qua cây cối đã đánh lừa chị. Chị bước lên cây cầu nhỏ... và cô ta đã ở đó. Một phụ nữ trẻ, khoảng hai mươi tuổi ngẩng trên tảng đá trơn trượt cạnh dòng suối, cách cây cầu khoảng vài mét, gần đến nỗi hình như nước không đủ cho cô ta vớ tới mà không bị ướt. Dù mặc áo khoác viền lông, cô mặc bộ đầm thiếu vải, để lộ đôi chân dài và bất chấp trời lạnh, vẫn đứng đưa trong dòng suối. Cảnh tượng đẹp song đáng ngại và không hiểu sao, Amaia đưa tay lên khẩu Glock. Cô gái ngược nhìn, mỉm cười quyến rũ và vẫy chị.

– Xin chào, - cô gái nói, giọng véo von.

– Xin chào, - Amaia đáp, cảm thấy hơi buồn cười. Chỉ là một người dạo chơi, dừng lại nhúng chân trong dòng suối.

Đúng thế, hoàn toàn đơn độc, trong một ngày lạnh giá, nhúng chân trong dòng suối, chị tự giấu mình. Siết chặt báng súng, chị rút nó ra khỏi bao.

– Chị tới dâng lễ vật phải không? - cô gái hỏi.

– Gì kia? - Chị thì thào, giật mình.

– Chị biết mà, lễ vật dâng Đức Mẹ.

Amaia không trả lời ngay. Chị ngắm cô gái đang chăm chăm nhìn mình trong lúc rẽ đường ngẩng trên mái tóc mềm rũ bằng cái lược nhỏ xịu, hình như không quan tâm tới sự có mặt của Amaia.

– Đức Mẹ thích chị mang hòn cuội từ nhà hơn.

Amaia nuốt khan, liếm môi rồi mới nói:

– Th... thực ra, tôi không tới đây vì việc đó. T... tôi đang tìm một thứ.

Cô gái không mấy để ý đến chị. Cô ta vẫn tiếp tục chải tóc, chăm chút và chính xác như chọc tức và một lát sau trở nên vô cùng hấp dẫn.

Một giọt mồ hôi lạnh chảy xuống gáy đưa Amaia trở lại thực tại, chị nhận ra ánh sáng đằng sau quả đồi đang nhạt nhòa. Mặc dù lúc đó chưa quá ba hoặc bốn giờ, chị tự hỏi mình đã đứng đó ngắm cô gái bao lâu. Bất thành linh, một tiếng sấm vang rền vọng tới từ xa, gió bắt đầu quất các ngọn cây.

– Nó đang đến...

Giọng cô ta vang lên gần đến mức Amaia giật mình, mất thăng bằng và ngã khụy gối. Hoảng hốt, chị chĩa súng vào nơi có tiếng nói, ngay cạnh mình.

– Nhưng chị sẽ không tìm thấy thứ đang tìm.

Lúc này, thiếu nữ chỉ cách chỗ Amaia quỳ gối chưa đầy hai mét, cô gái mỉm cười lúc ngẩng lên thành cây cầu nhỏ, bàn chân đập nhẹ nhẹ lên mặt nước. Cô ta khinh bỉ nhìn khẩu súng Amaia đang cầm bằng cả hai tay.

– Chị không cần cái đó đâu. Muốn trông thấy, chỉ cần ánh sáng.

Amaia vẫn nhìn cô ta trừng trừng, trong lúc một ý nghĩ hình thành trong đầu. *Mình cần ánh sáng*, chị nghĩ.

– Một ánh sáng mới, cô gái nói thêm. Không ngoảnh lại, cô ta chạy tới một đồng nhỏ hình như là đồi của mình.

Không tuân theo mệnh lệnh dọi lên trong đầu, Amaia nhào người theo cử động của cô gái ngoài thành cầu mỏng manh, nhưng không nhìn thấy cô ta nữa. Dường như cô gái chưa bao giờ đó.

– Khốn kiếp! - Amaia thì thào, đứt cả hơi và nhìn chăm chú quanh mình, vẫn khua súng. Ngược nhìn bầu trời, chị nhận thấy chỉ trong vòng

một giờ nữa sẽ tối mịt. Chị không đeo đồng hồ, và đồng hồ trên điện thoại cứ chập chờn, con số nhảy múa vô nghĩa trên màn hình. Đút súng vào bao, điện thoại trong tay, chị vùng chạy tới khi ra đến bìa rừng, tín hiệu cho thấy chị có thể gọi điện.

– Chào sếp, tôi đã cố liên lạc với chị. Tôi đã có một số phát hiện mới ở nhà tang lễ về những phụ nữ gốc gác ở Baztán bị chết thảm. Họ cũng cho tôi biết vài điều thú vị nữa.

Amaia cứ để anh nói trong lúc lấy lại hơi thở.

– Kể với tôi sau nhé, Jonan. Tôi đang ở con đường đất ngay chỗ rẽ bên phải nơi chúng ta nói chuyện với các nhân viên kiểm lâm, cậu có nhớ không?

Thấy anh ngập ngừng, chị hiểu là “không”, nên Amaia nói tiếp:

– Thôi được, tôi sẽ lái trở lại con đường để cậu có thể thấy tôi. Tôi cần cậu mang bộ đồ nghề đã ngoại, một ngọn đèn xanh lơ và vài lọ Luminol.

Chị ngắt máy và lại gọi.

– Chào Padua, Salazar đây, chị nói ngay, không rào đón. - Tôi có một câu hỏi. Khi người ta tìm thấy xương trong hang Arri Zahar, họ đã xử lý hiện trường chưa?

– Rồi, thu thập hài cốt, dán nhãn, chụp ảnh, và xử lý, tuy nhiên không có ADN để so sánh nên kết luận bị bỏ lửng, trừ trường hợp của Johana Márquez.

– Tôi không nhắc đến hài cốt mà đến hiện trường.

– Không có, mà nếu có thì là hiện trường thứ cấp. Những cái xương rải rác khắp hang trông như vứt tùy tiện. Thực ra, vì các vết răng và tư thế của xương, ban đầu chúng tôi nghĩ là do thú vật, cho đến khi pháp y cho biết là

vết răng người và tất cả đều là xương cánh tay nữ giới. Tất nhiên cái hang được lục soát và chụp ảnh, nhưng không tìm thấy gì có thể nghĩ đây là hiện trường gây án đầu tiên. Các mẫu đất cũng không che giấu các ngôi mộ hoặc có cadaverine để chứng tỏ có một cái xác bị phân hủy tại đó.

Họ đã làm kỹ rồi, Amaia nghĩ, nhưng không triệt để như chị.

– Còn một việc nữa, trung úy. Anh có biết người phụ nữ bị giết ở Logroño có họ hàng thân thích nào không? Xác chị ta thì sao?

– Tôi thấy chị đã lắng nghe tôi, anh nói, hài lòng.

– Phải, mặc dù ban đầu tôi không muốn nghe, - chị đáp lại, nửa đùa nửa thật.

–Tôi không biết, nhưng tôi sẽ hỏi cảnh sát quen biết ở Logroño. Tôi sẽ gọi cho chị ngay khi biết được bất cứ đi đâu gì.

Liếc nhìn đồng hồ, phó thanh tra Zabalza tiếp tục nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ lớn của đồn cảnh sát, và thấy một xe có ngăn xếp hành lý đang chạy ra đường sau khi qua rào chắn. Người lái xe biểu diễn vài kiểu thất thường trước khi tới đoạn dốc vào bãi, chiếc xe dừng lại. Sau vài cố gắng nổ máy, cuối cùng xe lăn bánh vào chỗ đỗ của khách. Xe vừa đỗ, cửa xe bên hành khách bật mở và một thiếu niên ngày giờ xương mặc quần jeans, áo khoác đỏ-đen vụng về chui ra. Bên phía ghế lái, một người đàn ông trạc bốn lăm, vóc người tương tự cậu bé chỉ cao hơn, bước xuống. Lúc cả hai tiến tới lối vào chính, Zabalza thấy khoảng cách giữa họ vẫn không đổi, dường như họ bị ngăn cách bởi một rào chắn vô hình, không thể vượt qua. Anh cau mày lúc nhớ lại một bài học đã từ lâu, rằng không có khoảng cách nào giữa bố mẹ và con cái. Còn đây là Beñat Zaldúa có bố đi

cùng, đến lúc này là nghi phạm duy nhất, vậy mà cảnh sát hạng sao lại có nhiều việc hay hơn để làm hơn là dự cuộc thẩm vấn. Họ biến mất dưới mặt tiền tòa nhà và khuất tầm nhìn, Zabalza nhìn điện thoại đợi chuông reo.

– Phó thanh tra Zabalza, Señor Zaldúa và con trai đã tới. Họ nói có cuộc hẹn với anh.

– Tôi sẽ xuống ngay.

Nhìn gần, cậu bé khôi ngô khác thường. Mái tóc đen tương phản với nước da trắng nhợt, xoa xuống trán và che một phần mắt, làm nổi bật vết bầm tím trên gò má. Cậu ta đứng tay rút túi áo, chăm chăm nhìn dọc hành lang. Người cha xoe lòng bàn tay lạnh và ẩm ướt, và Zabalza ngửi thấy mùi rượu không thể nhầm lẫn lúc ông ta lẩm bẩm chào.

– Đi theo tôi. - Zabalza mở cửa và dẫn họ vào phòng. - Đợi một lát, - anh ta nói và nhận thấy cậu trai nhăn mặt lúc anh vỗ vào vai.

Gần như mừng quýnh, Zabalza nhảy lên cầu thang bộ thay vì đợi thang máy, chạy ào vào phòng Iriarte mà không gõ cửa.

– Beñat Zaldúa và bố cậu ta đang ở tầng dưới. Người ông bố nòng nặc mùi rượu, ông ta hầu như không đỡ nổi xe, trong khi cậu con trai mặt mũi bầm tím, và ít nhất ở một bên vai, lúc tôi đập khế lên vai, cậu ta suýt bất tỉnh.

Iriarte nhìn Zabalza, không nói một lời. Anh đóng laptop, với khẩu súng trên bàn và nhét vào thắt lưng.

– Xin chào, - Iriarte nói, ngồi xuống bên bàn và chăm chú quan sát

Beñat. - Tôi là thanh tra Iriarte, tôi nghĩ hai người đã gặp đồng sự của tôi. Như hôm qua tôi nói trên điện thoại, chúng tôi muốn hỏi cậu vài câu liên quan đến blog của cậu về các *agote*...

Anh đợi câu trả lời, nhưng cậu thiếu niên vẫn cúi đầu, đứng dưng. Lúc Iriarte nhận thấy Beñat không đáp lại, anh gật đầu.

– Cậu tên là Beñat... Beñat Zaldúa, đó không phải là một họ *agote* sao?

Cậu bé miễn cưỡng ngẩng đầu, trong lúc người bố lần lần phản đối.

– Vâng, và tôi tự hào về nó, - Beñat nói.

– Đi đâu đó cũng tự nhiên thôi, chúng ta nên tự hào dù họ của mình là gì, - Iriarte bình tĩnh đáp lại và Beñat thấy thoải mái hơn một chút. - Vì thế cậu đã viết trên blog: bạn có tự hào vì là một *agote* không?

– Ngày nào nó cũng viết đủ thứ tào lao làm nó gặp rắc rối. Nó chỉ phí thì giờ.

– Hãy để con trai ông nói chuyện, - Iriarte ra lệnh.

– Nó là trẻ vị thành niên, - người bố thở phà phà, - và nó sẽ nói khi tôi bảo.

Beñat khom người trên ghế, cho đến khi mái tóc xõa xuống che kín mắt.

Zabalza thấy quai hàm cậu bé run run.

– Nếu tôi bảo, - Iriarte đáp lại, giả vờ nhượng bộ. - Chúng ta hãy đổi chủ đề nào. Mất cậu bị sao thế kia?

Không ngẩng đầu, cậu bé ném một cái nhìn căm hận về phía bố mình rồi đáp:

– Tôi va phải cánh cửa.

– Tôi hiểu. Còn vai cậu thì sao? Cũng va phải cửa ư?

– Tôi ngã cầu thang.

– Beñat, tôi muốn cậu đứng dậy, cởi áo khoác ra và vén áo phông lên.

Người bố bật dậy, loạng choạng lúc vấp phải chân ghế.

– Ông không có quyền, nó là trẻ vị thành niên. Tôi sẽ đưa nó đi ngay bây giờ, - ông ta tuyên bố và túm vai con trai mạnh đến nỗi cậu bé hét lên vì đau.

Zabalza xông tới, vặn cổ tay ông bố và đẩy ông ta vào tường, bắt đứng yên, không nhúc nhích.

– Không, ông không được làm thế, anh ta rít lên. - Tôi sẽ nói với ông việc sẽ xảy ra. Căn cứ vào thái độ và mùi rượu của ông, tôi có lý do để tin rằng ông đang say rượu, chúng tôi có cảnh phim CCTV quay lúc ông tới đến bằng ô tô. Bây giờ, tôi sẽ cho xét nghiệm độ cồn trong máu ông. Nếu ông từ chối, tôi sẽ bắt giam ông. Ngoài ra, nếu ông khẳng khăng một mực đòi sử dụng quyền hạn của mình, không cho phép chúng tôi nói chuyện riêng với con trai ông, chúng tôi sẽ thông báo với dịch vụ xã hội, vì như ông đã nói, cậu ta là trẻ vị thành niên. Người ta sẽ đưa cậu bé đến một trung tâm y tế, bác sĩ pháp y sẽ khám kỹ càng để xác minh cậu ta có bị ngược đãi không, và cậu ta không cần nói một lời. Ông nói gì về việc đó?

Nhận ra đã thất bại, ông bố chỉ hỏi:

– Làm sao tôi có thể về nhà mà không có xe đây?

Iriarte đợi một lát, sau khi ông bố và Zabalza rời khỏi phòng, anh lấy một lon Coke và đặt trước mặt Beñat. Anh để cậu uống một ngụm rồi mới tiếp tục:

– Giống như mọi người khác ở Arizkun, tôi mong cậu nhận thức được việc xảy ra tại nhà thờ.

Beñat gật đầu.

– Là một chuyên gia về chủ đề các *agote*, cậu đã làm gì?

Trông cậu bé sững sốt. Cậu ta thẳng người lên trên ghế, hất món tóc khỏi mặt và nhún vai.

– Tôi không hiểu...

– Rõ ràng có người đang cố thu hút sự chú ý đến lịch sử của các *agote*.

– Đến những bất công mà các *agote* phải chịu, cậu bé sửa lại cho anh.

– Phải, những bất công, - Iriarte thừa nhận. Đó là một thời kỳ khủng khiếp cho toàn xã hội, nơi sự bất công tràn lan... Nhưng đã cách đây rất lâu rồi.

– Sự bất công không hề giảm bớt, - Beñat nói, tự tin, - Ông không thấy sao? Vấn đề là chúng ta không học hỏi được gì từ lịch sử. Sau vài ngày, thậm chí sau vài giờ, thời sự không còn mang tính thời sự nữa, mọi thứ nhanh chóng bị gạt về quá khứ. Nhưng chúng ta quên rằng, nếu không hiểu những bất công một cách nghiêm túc vì chúng xảy ra trong quá khứ, chắc chắn rằng chúng sẽ lặp lại hết lần này đến lần khác.

Iriarte chăm chú ngắm cậu bé, anh cảm động vì Beñat bày tỏ những lý lẽ của mình rất minh bạch và nồng nhiệt. Anh đã đọc qua blog của Zaldúa, sự trình bày rõ ràng và rành mạch của cậu để lộ một trí tuệ thông minh và logic. Anh tự hỏi cậu bé này đã chiến đấu ra sao, sự đau đớn và tức giận của cậu có thể dùng làm đòn gẩy nặng chống lại những thể chế uy tín nhất của xã hội đến chừng mực nào, kêu gào đòi công lý mà bản thân cậu cần - cho Beñat Zaldúa là nạn nhân của sự bất công tàn bạo nhất: thái độ căm ghét của người bố, cái chết của người mẹ, sự cô đơn của một trí tuệ rạn vỡ.

Trong lúc lắng nghe Beñat thuật lại lịch sử của các *agote* ở Arizkun, anh nhận thấy Beñat Zaldúa có thể đang vô cùng giận dữ nhưng trong thâm

tâm, cậu chỉ là một đứa trẻ sợ hãi đang tìm kiếm tình yêu, sự trìu mến và cảm thông. Và điều quan trọng hơn hết thảy là - vì việc này loại bỏ cậu là nghi phạm - cậu lẻ loi, lẻ loi đến thế, thật thương tâm khi quan sát cậu bên vực những ý tưởng cao thượng với thân thể bần dập và trầy xước.

Beñat nói liền hai mươi phút và Iriarte lắng nghe, thỉnh thoảng liếc nhìn Zabalza đã vào lại phòng và đứng cạnh cửa dường như sợ ngắt lời. Khi Beñat im lặng, Iriarte nhận thấy anh chẳng ghi chép gì trong lúc cậu bé nói, thay vì vẽ một loạt những hình nguệch ngoạc lên tập giấy, là việc anh thường làm mỗi khi suy ngẫm.

Zabalza băng qua căn phòng và dừng lại trước mặt cậu bé.

– Bố cậu đánh cậu phải không? - Anh hỏi, có lẽ xúc động vì sự thổ lộ đầy nhiệt huyết của cậu, dường như đã bắc một cây cầu giữa ba người, song biến mất ngay khi câu hỏi được đặt ra.

Giống như một bông hoa teo quắt trong giá lạnh, một lần nữa cậu bé lại câm như hến.

– Nếu ông ấy làm thế, chúng tôi sẽ giúp đỡ cậu, - Iriarte nói. - Cậu có họ hàng thân thích không, chú, bác hoặc anh em họ chẳng hạn?

– Tôi có người anh họ ở Pamplona.

– Cậu nghĩ có thể ở tạm với anh cậu không?

Cậu bé nhún vai.

– Beñat, - Iriarte nói tiếp, - không kể những điều phó thác tra Zabalza đã nói với bố cậu, trên thực tế chúng tôi chỉ có thể giúp cậu nếu cậu công nhận là bị ngược đãi.

– Cảm ơn, cậu bé nói, giọng nghẹn ngào, - nhưng tôi ngã mà.

Zabalza thực sự thất vọng, anh thở dài thật to khiến Iriarte phải nhìn

anh, trách móc.

– Được rồi Beñat, cậu ngã nhưng cậu nên đến bác sĩ khám.

– Tôi đã có cuộc hẹn ở phòng khám của vùng vào ngày mai.

Iriarte đứng dậy.

– Tốt lắm Beñat, thật vui được gặp cậu, - anh nói và chìa tay ra.

Cậu bé ngập ngừng bắt tay anh.

– Nếu cậu đổi ý, cứ gọi và xin gặp tôi hoặc phó thanh tra Zabalza. Tôi sẽ xem bố cậu ra sao. Cậu cứ đợi ông ấy ở đây. Ông ấy không thích hợp để lái xe, nên phó thanh tra Zabalza sẽ cho cả hai bố con cậu đi nhờ xe về nhà.

Iriarte vào phòng đợi, nơi bố Beñat đang ngồi nghiêng trên ghế, đầu dựa vào tường, ngủ say tít. Anh sống sượng đánh thức ông ta.

– Chúng tôi đã nói chuyện xong với con trai ông, cậu ta rất có ích.

Người đàn ông nhìn anh sững sốt lúc đứng dậy.

– Thế ư?

– Phải, - Iriarte đáp rồi ngay lập tức nghĩ, *Không không phải thế*. Chặn đường ông ta, anh nói thêm, - con trai ông rất thông minh, và là một cậu bé tốt. Nếu tôi phát hiện ra ông đặt một ngón tay lên cậu ta, ông sẽ phải đấu với tôi đấy.

– Tôi không biết nó kể gì với ông, nó là kẻ nói dối...

– Ông có nghe tôi nói gì không, hả? - Iriarte nói, kiên quyết.

Người đàn ông cúi đầu, họ thường làm vậy. Đàn ông đánh vợ, đánh con, thỉnh thoảng thanh toán nợ nần với bất cứ ai lớn tuổi hơn họ. Ông ta đi vòng quanh Iriarte và rời khỏi phòng. Ông ta đi rồi, viên thanh tra ngẫm nghĩ chẳng cảm thấy khá hơn, và biết rằng Zabalza lạng lẽ lái xe tới Arizkun, nhận thấy chỉ có hai hành khách của mình đang thở, họ đi cùng

anh như hai người lạ căng thẳng hoặc hai kẻ thù. Khi họ tới lối vào một túp lều ở ngoài làng, người bố trèo xuống xe rồi đi thẳng tới lều không hề liếc nhìn lại, nhưng cậu con trai vẫn ngó lại một lát. Zabalza tưởng cậu muốn nói gì với anh nên đợi, nhưng cậu bé lặng thinh. Cậu ta chỉ ngó, trừng trừng nhìn túp lều và miễn cưỡng xuống xe.

Zabalza tắt máy, bật đèn trong xe và quay lại để trông thấy mặt cậu bé.

– Khi tôi bằng tuổi cậu, tôi cũng có nhiều vướng mắc với bố tôi.

Beñat nhìn anh dường như không hiểu anh đang nói gì.

Zabalza thở dài.

– Bố tôi đánh tôi như tở.

– Vì anh là gay ư?

Zabalza há hốc miệng, giật mình vì sự sắc sảo của cậu bé.

– Bố tôi không chấp nhận cách sống của tôi.

– Đấy không phải trường hợp của tôi. Tôi không phải dân gay.

– Đó không phải là vấn đề Lý do gì không quan trọng, họ thấy cậu khác chính vì thế họ đánh cậu.

Cậu bé cười cay đắng.

– Tôi hiểu anh sẽ nói gì: rằng anh đã chống trả, đã dũng cảm đương đầu với ông ấy, rồi cuộc mọi việc tự sắp xếp ổn thỏa.

– Ngược lại, tôi không chống trả, tôi không đứng dậy vì mình, và bố tôi vẫn không chấp nhận tôi, anh nói. *Cả tôi cũng không chấp nhận*, anh nghĩ.

– Vậy bài học của chuyện này là gì đây? Tại sao anh kể với tôi chuyện này?

– Tôi kể với cậu vì có một số trận chiến thất bại trước khi bắt đầu, vì đôi khi tốt hơn hết là để dành bản thân cho trận chiến lớn hơn. Chiến đấu cho

điều ta tin tưởng, cho công lý ở mọi nơi là can đảm và đáng phục, nhưng ta phải học cách phân biệt, vì khi đối mặt với sự không khoan dung, sự cu ồng tín hoặc ngu đại, thông thường tốt nhất là bỏ đi, để dành sinh lực của mình cho một sự nghiệp xứng đáng hơn.

– Tôi mới mười bảy, - Beñat nói, dường như đây là một tệ nạn hoặc một lời tuyên án.

– Đành cười mà chịu vậy, sau đó hãy thoát khỏi nơi đó ngay khi có thể. Rời khỏi nhà và sống cuộc đời của mình.

– Anh đã làm như thế sao?

– Chính xác thì đó là điều tôi không làm.

Trời vẫn tương đối sáng trên các tán cây, mặc dù ánh sáng mờ đi đáng kể ngay khi họ bước vào rừng. Họ đi nhanh, mỗi người xách một hộp bằng kim loại, chiếu sáng đường bằng ngọn đèn cực mạnh trong bộ đồ nghề. Sau khi băng qua cây cầu đá, họ leo lên đồi tới thung lũng đá mòn lớn.

– Nó ở đằng sau chỗ kia, - Amaia nói và chiếu đèn vào miệng hang.

Toàn bộ quá trình mất chưa đến mười lăm phút: chụp ảnh sơ bộ, tiếp theo là phủ một chất kỳ diệu đã cách mạng hóa khoa học pháp y: Luminol, phản ứng với sắt trong hemoglobin, có thể phát hiện những vết máu không rõ ràng, có thể nhìn thấy dưới đèn cực tím; đơn giản là hiện tượng phát quang bằng phản ứng hóa học, xảy ra ở đom đóm và một số sinh vật biển. Họ đeo kính bảo hộ màu cam, cho phép họ tắt hết đèn pin và bật “ánh sáng mới”.

Amaia cảm thấy lưng nổi gai ốc. Cảm giác vừa khó chịu vừa phấn khích lúc chị nhận ra mình đã khám phá đoạn cuối của sợi dây cần rút. Lùi lại vài bước, chị bảo Jonan nơi chiếu đèn cực tím để có thể nhìn thấy, lúc chị chụp một loạt thông điệp mà kẻ hung bạo điên cuồng nào đó đã viết bằng máu lên vách hang: “*Tarttalo*”.

Phó thanh tra Etxaide lặng lẽ đi sau chị lúc họ trở lại nơi đỗ xe. Bóng tối đã hạ xuống dưới ngọn cây, gió lay động cành cây tạo nên những tiếng cọt két và rên rỉ hãi hùng. Thình thoảng một tia chớp sáng lóe ở bên kia đồi, chiếu sáng bầu trời, như thể tuyên bố cuộc trở về của linh hồn các đỉnh núi. Bất chấp sự náo động, Amaia gần như nghe thấy ý nghĩ của cấp phó,

mỗi bước đi anh lại liếc nhìn chị đầy ý nghĩa, trong lúc vẫn kìm nén các câu hỏi.

– Nói thẳng ra, Jonan ạ, hoặc cậu sẽ nổ tung mất.

– Johana Márquez bị giết mười ba tháng trước cách đây vài cây số, xương cánh tay bị cắt cụt của cô ta xuất hiện trong hang này, nơi có kẻ đã viết “*Tarttalo*”, cùng thông điệp mà Quiralte đã viết nguệch ngoạc lên tường xà lim của hân trước khi theo Medina tới địa ngục.

– Chưa đủ, Jonan ạ, - chị nói và dừng lại. - Một tù nhân ở nhà giam Logroño đã giết vợ rồi để lại đúng thông điệp này trước khi tự tử. Cả ba người phụ nữ đều bị cắt cụt một cánh tay. Không tìm thấy các cánh tay đó, trừ tay của Johana lẫn trong các xương mà *Guardia Civil* phát hiện trong hang - chị nói và lại cất bước.

Jonan im lặng một lúc, hình như để tiếp thu thông tin rồi hỏi:

– Chị nghi ba kẻ đàn ông đó hành động cùng nhau?

– Không, tôi không nghĩ thế.

– Thế chị thấy vì lý do nào mà bọn chúng mang các cánh tay bị cắt tới đây?

– Có kẻ nào khác đã làm chứ không phải chúng, dẫu tôi không tin chúng tiến hành việc cắt xẻo. Chúng ta đang nói đến những gã đàn ông hung bạo, nghiện rượu, loại người dễ bản năng tệ hại nhất của chúng đi đâu khiến mà không nghĩ đến hậu quả.

– Chị đang nói đến một bên thứ ba liên quan tới toàn bộ các vụ án, một loại đồng phạm?

– Không, Jonan ạ, không phải là đồng phạm mà đúng hơn là kẻ chủ mưu, một kẻ đủ kỹ năng đi đâu khiến những tên này, xúi giục chúng giết

người r ồi tự tử, kẻ lấy các chiến lợi phẩm trong từng vụ án mạng, ký tên trong từng vụ: *Tarttalo*.

Jonan dừng lại giữa đường và Amaia quay nhìn anh.

– Tất cả chúng ta đều nh ằm! Sao tôi có thể ngu đến thế, khi hiển nhiên là...

Amaia đợi. Jonan Etxaide, với hai bằng khảo cổ và nhân chủng học, không phải là một cảnh sát trung bình, anh không nghĩ giống như các cảnh sát khác, và chị luôn tôn trọng ý kiến của anh.

– Sếp à, chính chị nói đến các chiến lợi phẩm. Chúng là thứ được giữ như một biểu tượng chiến thắng, là ni ền tự hào. Chính vì thế tôi hiểu được vì sao chúng được ném vào hang, như thể vứt đi. Nó không phù hợp, trừ khi chúng là chiến lợi phẩm của *tarttalo*. Theo truyền thuyết, *tarttalo* ăn thịt nạn nhân và để lại xương ở miệng hang, vừa là dấu tích của sự tàn bạo vừa là lời cảnh báo những ai dám li ều lĩnh đến gần hang ổ của hắn. Xương không bị vứt đi hoặc từ bỏ, chúng được xếp đặt cẩn thận để truyền tải một thông điệp.

– Nhưng thứ đáng chú ý hơn là *tarttalo* của chúng ta khớp với miêu tả theo nhi ều kiểu chưa bao giờ chúng ta tưởng tượng nổi, Jonan ạ. Tất cả các xương đều có vết cắn thẳng, song song, được xác định là vết răng. Răng người.

Mắt Jonan mở to, kinh hãi.

– Một kẻ ăn thịt người ư?

Chị gật đầu.

– Để chắc chắn, bên pháp y đã so sánh chúng với vết răng của bố dượng Johana và Vícto, nhưng không khớp.

- Người ta tìm thấy xương của bao nhiêu cái xác?
- Khoảng một tá.
- Và chỉ có Johana Márquez là trùng khớp duy nhất?
- Cô ấy là vụ gần đây nhất.
- Họ đã làm gì với các xương khác? - Jonan hỏi.
- Họ đã xử lý, nhưng vì không có ADN để so sánh chúng...
- Vì thế chị đề nghị tôi tìm những phụ nữ ở Baztán là nạn nhân bị cánh đàn ông bạo hành.
- Cho đến nay chúng ta có ba phụ nữ đều là người ở đây hoặc sống ở đây suốt thời ấu thơ như Johana.
- Sao không ai liên tưởng việc phát hiện những cái xương cánh tay này với những phụ nữ bị giết mất một tay nhỉ?
- Những kẻ giết người tự nguyện thú nhận tội ác của chúng, và mặc dù có ít nhất hai tên khai không biết gì về việc cắt xẻo, song ai mà tin chúng? Chưa có ai kiểm tra chéo các dữ liệu và việc đó sẽ không được thực hiện, cho đến khi thành lập một bộ phận hình sự đặc biệt để thu thập và đối chiếu mọi thông tin của cảnh sát, và chúng ta không phải thương lượng với các lực lượng cạnh tranh. - Amaia thở dài. - Cậu đã chứng kiến công cuộc tìm hiểu ngọn nguồn một vụ như thế này khó khăn biết chừng nào; các vụ bạo lực gia đình ít chịu hậu quả. Chúng nhanh chóng khép lại và được lưu trữ, nhất là khi thủ phạm đã thú tội rồi sau đó tự tử. Nó khiến cho vụ án dễ được giải quyết, và đáng tiếc là người thân của nạn nhân chỉ cảm thấy có ích khi giữ mồm giữ miệng.
- Tôi đã tìm ra hai phụ nữ nữa sinh ở thung lũng bị bạn tình giết chết. Tôi đã ghi tên và địa chỉ nơi họ sống khi xảy ra sự việc - một người ở

Bilbao, người kia ở Burgos. Đó là việc tôi định kể với chị lúc chị gọi tôi ở đ̣n. Cả hai đ̣u có cáo phó dán ở nhà tang lễ trong thung lũng.

– Có nhắc tới các chi bị cắt cụt không?

– Không...

– Còn những kẻ tấn công?

– Cả hai đ̣u đã chết: một tên tự sát ngay tại hiện trường, trước khi cảnh sát tới. Tên kia chạy trốn, và nhiề u giờ sau được tìm thấy treo cổ trên cây gần một vườn quả.

– Chúng ta cần tìm ra những người thân của họ, khẩn cấp đấy.

– Tôi sẽ làm việc đó ngay khi chúng ta về đ̣n.

– Jonan, đừng hé răng với bất cứ ai nhé. Cuộc đi ều tra này đã được cho phép, nhưng chúng ta cần giữ kín. Mọi người chỉ cần biết chúng ta đang đi ều tra vụ mạo phạm nhà thờ thôi.

– Tôi hiểu là chị rất tin tôi.

– Ngoài hai nạn nhân, lúc trước cậu có nói đã bắt gặp gì đó ở nhà tang lễ.

– Phải, tôi suýt quên vì đang mải việc. Ông chủ nhà tang lễ Baztandarra kể vài tu ần trước có một phụ nữ đến, nắm cánh tay một phụ nữ khác, quát mắng và đẩy bà ta tới trước. Bà ta đòi xem quan tài và khi ông ta chỉ chỗ cho, bà ta kéo mạnh người cùng đi và nói gì đó về việc chọn ngay một cỗ quan tài tốt, phòng khi bị chết sớm. Theo lời ông ta, người phụ nữ kia sợ điếng người, cứ khóc lóc và nhắc đi nhắc lại là không muốn chết.

– Kỳ quái thật, - Amaia nói. - Ông ấy không biết những người phụ nữ này sao?

– Ông ta quả quyết thế, - Jonan nói, vẻ không chắc chắn.

– Đây chắc hẳn là nơi duy nhất trên thế giới mà ai cũng biết công việc của người khác, song không người nào sẵn sàng nói ra, - Amaia nhún vai nói.

Chị rút điện thoại, kiểm tra tin tức cũng như giờ giấc, bối rối thấy còn sớm dù ánh sáng đã nhòa, nhớ đến những con số biến khỏi màn hình trong lúc chị nói chuyện với cô gái dưới suối.

– Đi thôi, - Amaia nói và lại lên đường. - Tôi phải gọi một cuộc.

Nhưng chị không có thời gian, họ vừa lái xe thì chuông reo. Là Padua.

–Tôi rất tiếc sếp à, người phụ nữ ở Logroño không có họ hàng thân thích, nên họ hàng người chồng giữ hài cốt, bà ta đã được hỏa táng.

– Không có bố mẹ, anh chị em hoặc con cái sao?

– Không, bà ta không có con nhưng có một người bạn thân. Nếu chị muốn nói chuyện với bà ấy, tôi sẽ cho số điện thoại.

– Không cần đâu. Tôi không muốn nói chuyện với ai không có ADN để so sánh...

Chị cảm ơn Padua rồi ngắt máy. Chị dừng lại quan sát cơn dông vẫn ầm ầm ở bên kia rặng núi, mỗi tia chớp sáng lóe lại làm những đường nét lởm chởm nổi bật trên nền trời không một gợn mây.

– Nó đang đến... - Tiếng cô gái vang lên trong đầu chị. Cơn rùng mình chạy suốt sống lưng lúc chị trèo vào xe.

Sáng rực trong một đêm tháng Hai sớm sửa, đèn cảnh sát giống một con tàu ma chệch hướng và bị cuốn vào bờ vì tai nạn. Chị đỗ cạnh xe Jonan. Lúc vào tòa nhà, họ gặp Zabalza đi ra, cùng hai người nữa. Chị đoán là

Beñat Zaldúa và bố cậu ta. Zabalza gật đầu chào chị nhưng cứ đi tiếp, tránh cái nhìn chăm chú của chị.

Amaia để Jonan làm việc tại bàn, còn chị tới phòng làm việc của Iriarte.

– Tôi vừa gặp Zabalza đi ra với cậu bé và bố cậu ta. Sự việc sao rồi?

– Chẳng có gì, - Iriarte nói và lắc đầu. - Một vụ rất buồn. Thực ra Beñat thông minh, quá thông minh nữa. Không may sau khi mẹ chết, người bố nghiện rượu đánh đập cậu ta. Beñat bần tím mặt mũi và thân thể, nhưng khi chúng tôi hỏi cậu ta một mực nói bị ngã cầu thang. Blog là nơi ẩn náu của cậu ta, cũng như là một cách bộc lộ những mối quan tâm về xã hội. Beñat là một thiếu niên cũng đầy căm hận như nhiều người khác, ngoài việc có lý do sâu xa. Cậu ta đã cho tôi một lịch sử rút ngắn về các *agote* và cuộc sống của họ ở thung lũng khiến tôi ngẩn ngơ. Theo tôi, sự oán hận của cậu ta chỉ là một phương tiện truyền tải tâm trạng vỡ mộng của mình mà thôi, tôi không tin Beñat thực hiện hành vi mạo phạm nào. Tôi không thể hình dung cậu ta dùng rìu bổ đôi bình đựng nước thánh. Cậu ấy là người... tôi nên gọi như thế nào nhỉ? Tinh tế.

Amaia nhớ lại nhiều tiểu sử kẻ sát nhân chị đã nghiên cứu, bọn chúng trông như thể không xua đuổi nổi một con ngỗng. Chị nhìn Iriarte và quyết định tin vào sự đánh giá của anh, bạn không thể vươn tới vị trí thanh tra thám tử mà không có cách nhìn nhận tinh tường, và dù sao thì chị đã quyết định giao phó việc đi đầu tra cho anh.

– Được, chúng ta loại bỏ cậu ta. Anh có đề xuất chúng ta xem xét tiếp ở đâu không?

– Nói thật là không tiến triển nhiều. Pháp y không hồi đáp cho chúng ta về *mairu-beso*, và từ khi chúng ta bố trí xe tuần tra đầu đối diện nhà thờ suốt ngày đêm, không xảy ra sự cố nào hơn nữa.

– Tôi muốn hỏi han các giáo viên dạy giáo lý vấn đáp tại nhà họ, mỗi lần một người. Linh mục nói ông ta chưa bao giờ có rắc rối với ai, nhưng đám phụ nữ có thể nhớ ra điều gì đó mà ông ta quên, hoặc không muốn nhắc đến vì lý do nào đó. Đưa Zabala đi cùng anh. Tôi nhận thấy phụ nữ ở lứa tuổi nhất định có vẻ thích anh ta, - chị toét miệng cười. - Nếu anh ta có thể làm họ nói chuyện, họ có thể kể gì đó ngoài việc mời anh ta cà phê và bánh quy.

Đi theo con đường nhiều cảnh vật, Amaia lái tới bãi họp chợ rồi băng qua dòng sông ở Giltxaurdi. Chị chạy chần chẫn, len giữa các xe đỗ, và bấm còi khi ba thiếu niên đạp xe lao ra trước xe chị. Chúng rẽ phải và mất hút đằng sau xưởng bánh. Tránh vướng đường, chị đỗ trên vỉa hè, đi theo chúng và không bật đèn pin trong tay. Từ xa, chị có thể nghe thấy tiếng cười, hình như chúng cũng có đèn pin. Chị tiến đến gần, dựa sát tường cho đến khi ngang tầm, chị bật đèn pin và chiếu luồng sáng rực vào chúng để nhận dạng.

– Cảnh sát. Các cậu làm gì ở đây?

Một cậu giật mình và ngã cả xe lẫn người vào các cậu khác. Lúc chúng cố đứng thẳng dậy, một cậu giơ tay che mắt để nhìn chị.

– Chúng tôi không làm gì hết, - cậu ta lắp bắp.

– Thật sao? Vậy thì tại sao các cậu ở đây? Đây là cổng hậu vào xưởng bánh, các cậu không có việc gì ở đây hết.

Hai cậu kia dựng xe lên và đáp lại:

– Chúng tôi không làm hại gì, chỉ đến xem thôi.

– Xem gì?

– Xem những chữ viết.

- Các cậu viết à?
- Không, chúng tôi không viết, thật mà.
- Cậu đang nói dối?
- Không, là thật.
- Nhưng cậu biết ai làm.

Cả ba liếc nhìn nhau nhưng vẫn im thin thít.

– Được. Đây là việc tôi sẽ làm: gọi xe tuần tra và bắt giữ các cậu vì nghi ngờ hành động cố ý phá hoại, sau đó liên hệ với bố mẹ các cậu. Có lẽ như thế sẽ làm các cậu nhớ lại.

- Là một bà già, - một cậu nói buột ra.
 - Đúng thế, một bà già, - hai cậu kia lặp lại.
 - Đêm nào bà ta cũng tới đây và viết những từ thô lỗ. Chị biết đấy - con đã, con chó cái, đại loại thế.
 - Đúng thế, đêm nào cũng vậy. Tôi nghĩ bà ta ắt phải là một mù rồ, - một cậu tuyên bố.
 - Phải, một mù già điên thích viết lên tường - cậu thứ nhất nói.
- Câu này khiến hai cậu kia khoái chí, họ cười phá lên.

Chị đã đọc ở đâu đó rằng không bao giờ nên trở lại nơi bạn đã có thời hạnh phúc, vì nếu bạn làm thế nó sẽ bắt đầu lảng tránh bạn. Chị tin rằng ai viết câu này rất đúng, dù thật hay không, những nơi nhìn qua lăng kính màu hồng của kỷ niệm té ra thực sự nguy hiểm, chán ngán đến mức có thể làm cho những giấc mơ của chúng ta tan thành mây khói. Với Amaia, ngôi nhà đó hình như có một cuộc sống riêng, bao bọc chị trong các bức tường và cho chị hơi ấm. Chị biết vì sự hiện diện của bà cô, hữu hình hay không, cũng đem lại linh hồn cho nơi này, mặc dù trong các giấc mơ nó luôn vắng vẻ, và chị luôn là một cô bé. Amaia dùng chìa khóa giấu ở lối vào và chạy ào vào trong, vừa giận dữ vừa sợ hãi. Nhưng vừa băng qua ngưỡng cửa và cảm thấy hàng ngàn sự chào đón ân cần vây bọc lấy chị trong một nơi an toàn, bình yên đến mức đứa trẻ đã phải thức suốt đêm để mẹ nó không ăn ngấu ngiến, cuối cùng có thể thoải mái trước ngọn lửa và ngủ thiếp đi.

Bây giờ, lúc chị vào nhà của bà Engrasi và cởi áo khoác, tiếng cười vui vẻ của các “Cô gái vàng” từ phòng khách vọng tới chỗ chị. Tụ tập quanh cái bàn chơi bài lục giác đẹp đẽ, họ có vẻ không chú ý gì đến các quân bài nằm rải rác trên lớp nỉ màu xanh lá cây, mà mãi mê nhìn mặt và nựng nịu Ibai lúc chuyền tay nhau, cu cậu rõ ràng thích thú chẳng kém các bà già.

– Amaia, ơn Chúa! Thằng bé là đứa trẻ xinh đẹp nhất trên đời! - Bà Miren kêu lên lúc trông thấy chị.

Amaia cười tủm tỉm vì những lời tán dương quá đáng mà các bà già tặng cho Ibai, họ thơm nó tới tấp và vuốt ve cưng nựng.

– Các bà sẽ làm hư nó vì mọi thứ chú ý này mất, - Amaia nói, giả vờ lo lắng.

– Chào ôi, lạy Chúa, cứ để chúng ta vui với nó nào. Nó là đứa bé đáng yêu nhất đấy, - một bà khác cúi xuống đứa trẻ đang rạng rỡ vui sướng.

James tiến tới hôn vợ và xin lỗi. Ra hiệu về phía các bà già, anh nói với chị:

– Anh xin lỗi em yêu, anh không thể làm gì được. Anh là thiếu số, mà họ lại vũ trang bằng những cái kim đan.

Lời tuyên bố của anh khiến các bà mò mẫm trong túi xách, lấy ra nào những cái áo len đan tay bé xíu, nào mũ, nào giày cho trẻ sơ sinh.

Amaia bế Ibai lên, thích thú thán phục những bộ áo quần tuyệt đẹp mà các bà đan cho con trai chị. Lúc đu đưa con, chị nhận thấy nó vùng vẫy trên tay. Ngay lập tức nó bắt đầu khóc, đòi ăn.

Amaia rút vào phòng ngủ, duỗi dài trên giường và đặt Ibai bên cạnh để cho nó bú. James theo sau, nằm sát cạnh vợ, vòng tay ôm lưng chị.

– Đồ háu ăn! - Anh kêu lên, - Nó không thể đói được, anh vừa cho nó ăn một giờ trước mà, nhưng vừa ngủi thấy hơi mẹ là đã...

– Thằng bé tội nghiệp, nó nhớ em mà. Em cũng nhớ nó, chị thì thẫn và vuốt ve con.

– Chiều nay Manolo Azpiroz đã tới đây.

– Ai kia? - Chị nói như trong mơ, và đắm đắm ngắm con trai.

– Manolo, người bạn kiến trúc sư của anh. Anh đã cho anh ấy xem *Juanitaenea* và anh ấy thích nó lắm. Manolo đầy những ý tưởng khôi phục ngôi nhà mà vẫn bảo tồn được nét đặc sắc của nó. Vài ngày nữa anh ấy sẽ trở lại để đo đạc và lập dự án. Anh vui quá...

– Em thực sự mừng, anh yêu ạ, - chị nói và nghiêng người hôn lên môi anh.

Anh vẫn trầm ngâm.

– Amaia, hôm nay anh tới xưởng bánh tìm chị Ros. Lúc anh tới đó, Ernesto bảo chị em đã về nhà. Nhà chị ấy gần đó và chiều nay nắng đẹp, nên anh đi bộ tới đó qua các phố đằng sau...

Amaia nhắc Ibai lên, vỗ vào lưng cho bé khỏi trớ và ngồi dậy trên giường để có thể nhìn James.

– Ros đang cạo sơn ở cửa trước. Lúc anh hỏi, chị ấy bảo chắc là mấy đứa bé nghịch ngợm. Anh giả vờ không chú ý, nhưng đó không phải là viết chữ lên tường, Amaia ạ, mà là hành động lăng mạ. Mặc dù chị ấy đã cạo gần hết, vẫn có thể đọc được.

– Là gì vậy?

– Kẻ sát nhân.

Khi họ xuống ăn tối, mùi cá nướng đầy nhà. Ros đang giúp bà Engrasi dọn bàn. Amaia đặt Ibai vào nôi để nó gần chị trong lúc họ ăn. Chị ăn ngon lành món cá thu nướng với khoai tây, một món ăn đơn giản và ngon chưa bao giờ làm chị hết thích thú. Chị nghĩ đây là đi đầu kỳ diệu nho nhỏ vì chị đói ngấu: chị không có thời gian ăn một miếng suốt cả ngày. Sau bữa ăn, trong lúc những người khác dọn bàn, chị đặt Ibai vào giường và trở lại phòng ăn đúng lúc gặp Ros định đi lên gác.

– Rosaura, chị bói cho em được không?

Bà Engrasi đang bưng mấy cái tách, lập tức dừng lại và đóng tai nghe.

Ros ngoảnh đi, thoái thác.

– Amaia, tối nay chị mệt rũ cả người, sao em không nhờ cô? Cô thích làm việc đó, phải không ạ? - Chị nói và đi vào bếp.

Bà Engrasi trao đổi những cái nhìn cảm thông với Amaia, rồi vẫy tay với chị, trước khi hướng câu trả lời vào bếp:

– Tất nhiên rồi cháu yêu, cháu lên gác nằm đi nhé.

Lúc Ros và James đi rồi, hai cô cháu ngồi đối diện nhau. Bà Engrasi bắt đầu những trình tự từ tốn, mở mảnh lụa bọc các quân bài, chậm rãi xáo bài giữa các ngón tay xanh xao, xương xẩu.

– Cô mừng là rốt cuộc cháu quyết định làm việc này, cháu ạ. Nhiều tuần nay, mỗi khi nhặt các quân bài, cô cảm thấy sức sống của chúng chảy thẳng tới cháu.

Amaia gượng cười. Chị nhờ Ros vì đó là cái có hợp lý nhất để bàn bạc về chuyện xảy ra ở xưởng.

– Vì thế cô ngạc nhiên khi thấy cháu nhờ Ros, mặc dù cô chắc là cháu có lý do riêng.

– Ros đang gặp chuyện rắc rối.

Bà già cười thầm, miễn cưỡng.

– Amaia, cháu biết là cô yêu cả ba chị em cháu. Cô đã làm mọi thứ cho cháu, nhưng cô nghĩ đây chính là lúc cháu nhận ra rằng Ros không chỉ lớn hơn cháu, mà còn là người trưởng thành, cá tính và có cách sống khó hiểu. Nó là một trong những người đau khổ, dường như vác cây thánh giá vô hình nhưng sẽ có chuyện rắc rối cho người nào cố giảm nhẹ gánh nặng của nó. Tất nhiên là cứ xung phong giúp đi, nhưng đừng can thiệp vì nó sẽ coi đó là một sự sỉ nhục.

Amaia ngẫm nghĩ và gật đầu.

– Có vẻ là một lời khuyên tốt.

– Nếu cháu không nghe... - Bà Engrasi nói.

Bà đặt những quân bài trước mặt cháu gái và đợi chị xáo. Sau đó, bà xếp thành hai chõng, xáo lần nữa và trải ra trước mặt Amaia rồi quan sát lúc chị nhặt bài.

Amaia để ngón tay lơ lửng trên từng quân bài trước khi chạm vào nó, như thể sắp để lại dấu vân tay rồi để bà cô rút nhẹ quân bài trước khi chọn quân khác. Lúc chị đã chọn xong mười hai quân, bà Engrasi xếp chúng thành vòng tròn như mặt đồng hồ hoặc bốn phương trên la bàn. Lúc lật các quân bài, mặt bà đổi từ vẻ ngạc nhiên sang sùng kính sâu sắc.

– Ôi cháu tôi! Cháu đã trưởng thành biết bao, đã thành người phụ nữ mà cháu phải trở thành, - bà tuyên bố và chỉ vào quân nữ hoàng, lá bài chủ. - Cháu luôn luôn mạnh mẽ, cháu đã phải chịu đựng nhiều thử thách kinh khủng song đều vượt qua, nhưng từ năm ngoái có một khía cạnh mới với cháu, - bà nói và chỉ vào một quân khác, - một cánh cửa cháu đã mở trong lúc tuyệt vọng, đằng sau nó là một điểu khác thường chờ đợi cháu, một thứ đã thay đổi cách nhìn nhận của cháu.

Amaia không khỏi mỉm cười vì chị đã trở lại đúng lúc và giữ khoảng cách với những con mắt màu hổ phách chăm chú nhìn chị qua cánh rừng rậm rạp.

– Các sự việc không xảy ra mà không có lý do, Amaia, đây không phải là rủi ro hoặc trùng hợp ngẫu nhiên. - Bà Engrasi chạm vào một quân bài rồi rút ngón tay lại như bị điện giật. Bà ngược nhìn ngạc nhiên. - Cô chưa bao giờ biết quân đó, nó chưa bao giờ tiết lộ với cô.

Sự quan tâm của Amaia bị kích thích, chị chăm chú ngó vào những hình

vẽ sắc sỡ trên các quân bài.

– Lời nguyền đã lơ lửng trên đầu cháu từ trước khi cháu ra đời.

– Nhưng..

– Đừng ngắt lời, - bà Engrasi gắt. - cô biết cháu luôn khác biệt, cháu hiểu cái chết đánh dấu con người mãi mãi nhưng theo nhiều cách khác nhau. Nó có thể biến họ thành cái bóng bất hạnh của thứ mà họ có thể trở thành, hoặc trong trường hợp của cháu, nó thấm đẫm họ với sức mạnh lớn lao, tài năng đặc biệt và sự sáng suốt khác thường. Cô tin cháu sinh ra theo cách đó, cô nghĩ *Amatxi* Juanita biết đi đầu này, cả cha cháu và mẹ cháu cũng biết. Lần đầu tiên cô gặp cháu, khi cô từ Paris trở về, cô cũng biết. Bé gái có cặp mắt của một chiến binh, di chuyển quanh người mẹ dường như sẵn sàng tiếp đất bất cứ lúc nào, giữ một khoảng cách an toàn, tránh sự đụng chạm và cái nhìn chăm chú của mẹ, nín thở lúc cảm thấy bị ngắm soi. Bé gái luôn thức để không bị ăn thịt.

Amaia, cháu đã thay đổi, và thế là tốt, vì đó là đi đầu chắc chắn xảy ra, nhưng cũng nguy hiểm. Những sức mạnh đầy quyền lực hiện ra lơ lửng bên trên cháu, kéo cháu theo mọi hướng. Nó đây này, - bà nói và chỉ vào một lá bài. - Vệ sĩ luôn canh chừng cho cháu, yêu thương cháu thuần khiết, người không bao giờ rời bỏ cháu, vì mục tiêu duy nhất của anh ta là bảo vệ cháu. Còn đây, - bà nói và chỉ vào lá bài bên cạnh, - tu nữ đầy uy lực này ép cháu vào trận chiến, đòi hỏi sự kính trọng và lòng tận tâm khác thường. Cô ta khen ngợi cháu, và sử dụng cháu như một thanh đòn nặng chống lại kẻ thù của mình, vì với cô ta, cháu không là gì hơn một thứ vũ khí, một người lính chiến được cử đi chiến đấu với cái ác, trợ giúp cô ta trong cuộc đấu tranh lâu đời để cố tái lập sự hài hòa. Một sự hài hòa bị phá vỡ bởi hành động tàn ác, dẫn đến đánh thức những kẻ hung bạo, những sức mạnh đã ngủ yên

trong nhiều thế kỷ ở vực thẳm của thung lũng, thứ mà hiện nay cháu phải giúp để chế ngự.

– Nhưng tu nữ này có tốt không ạ? - Amaia hỏi, mỉm cười với bà cô. Dù với hình thái gì đi nữa, tình yêu của bà Engrasi là tuyệt đối và chân thành.

– Cô ta không tốt cũng không xấu, là sức mạnh của tự nhiên, một thế cân bằng hoàn hảo, cô ta có thể độc ác và tàn nhẫn như Mẹ Trái Đất vậy.

Amaia chăm chú nhìn các quân bài được di chuyển ngược chiều kim đồng hồ, chỉ chỉ vào một quân.

– Cô nói thế cân bằng đã bị phá hủy bởi một hành động tàn ác. Dupree bảo cháu tìm kiếm hành động đầu tiên gây ra cái ác.

– Ôi, Dupree! - Bà Engrasi kêu lên, kinh hãi. - Tại sao cháu cứ tiếp tục liên hệ với anh ta, Amaia? Người đàn ông đó có thể làm cháu tổn hại khôn xiết. Cô đã nói rồi.

– Anh ấy chưa bao giờ làm hại cháu.

– Có lẽ không phải Dupree mà cháu biết, nhưng làm sao cháu có thể tin chắc anh ta ở phe mình sau chuyện đã xảy ra?

– Vì cháu biết anh ấy, cô ạ. Cháu không quan tâm hoàn cảnh của anh ấy có thể thay đổi chừng nào. Anh ấy vẫn là nhà tội phạm học lỗi lạc nhất mà cháu biết, một cảnh sát chân chính từ đầu tới cuối, Tính công bằng của Dupree đã đưa anh ấy vào tình cảnh hiện tại, không cần gì hơn. Phán xét anh ấy không phải là việc của cháu, vì Dupree không bao giờ phán xét cháu và luôn luôn ủng hộ cháu. Anh ấy đã và vẫn là cố vấn giàu kinh nghiệm nhất mà cảnh sát nào cũng mong ước. Cháu không muốn phân tích tình cảnh của anh ấy vì cháu không biết gì hết. Cháu chỉ biết Dupree luôn trả lời những cuộc gọi của cháu.

Bộ mặt Engrasi vẫn nghiêm nghị lúc này lặng lẽ, chăm chăm nhìn chị. Bà bữu môi và nói:

– Hãy hứa với cô, cháu sẽ không dính vào cuộc đi đầu tra đó dù bất cứ hoàn cảnh nào.

- Trong một vụ của FBI ở tận bên kia trái đất ư? Cháu không thấy cháu có thể liên quan kiểu gì.

– Không dính vào dù bất cứ tình huống nào, - bà nhắc lại.

– Cháu sẽ không... Trừ khi anh ấy yêu cầu cháu.

– Nếu cậu ta là bạn tốt như cháu nói, cậu ấy sẽ không yêu cầu.

Amaia im lặng ngắm các lá bài, chọn một lá và đẩy nó qua bàn, rồi thu các lá khác thành một chồng.

– Cô quên rằng anh ấy nói chuyện với cháu, trả lời mọi thứ cháu cần bất cứ khi nào cháu gọi, cô không nghĩ rằng làm thế, anh ấy đặt cháu vào một vị trí đặc quyền sao?

– Cô hầu như không thấy đây là một đặc quyền, mà giống một tai họa hơn.

– Đẳng nào thì tai họa đó được cho là đã chọn cháu trước khi cháu ra đời, - Amaia nói và chỉ các quân bài. - Cùng tai họa lấp kín các giấc mơ của cháu với những người chết cúi xuống giường cháu, giống các vệ sĩ rừng xanh hay các nữ thần sấm sét, - chị cúi kính nói, hơi cao giọng. - Cô ơi, mọi chuyện này chỉ phí thời gian thôi, - chị thở dài, bồng một rữ.

Bà Engrasi che miệng, hai bàn tay đè chặt lên môi lúc thấy tín hiệu báo nguy đang lớn dần ở cháu gái.

– Không không, không, im đi, Amaia. Không phải tin...

Amaia ngáp ngừng rồi đọc hết câu tục ngữ cổ được hàng ngàn người

dân Baztán truyền tụng qua nhiều thế kỷ:

–... chúng tôi tồn tại, không được phủ nhận sự tồn tại của chúng.

Họ ngồi im lặng một lúc lâu, nín thở, trong khi bà Engrasi ngắm các quân bài lộn xộn.

– Chúng ta vẫn chưa xong đâu, - bà nói và chỉ vào cỗ bài.

– Cháu e là cháu phải đi thôi, cô ạ. Có một việc cháu cần phải làm.

– Nhưng... - Bà Engrasi phản đối.

– Chúng ta sẽ tiếp tục, cháu hứa mà, - Amaia nói, đứng lên và mặc áo khoác. Chị cúi xuống hôn bà cô. - Giờ cô đi ngủ nhé, cháu không muốn lúc cháu về thấy cô vẫn ở đây đâu.

Nhưng bà Engrasi vẫn ngồi đó khi Amaia ra khỏi nhà.

Ngay lập tức, Amaia nhận ra hơi ẩm bốc lên từ dòng sông cùng với sương mù cuộn cuộn lăn xuống sườn đồi lúc đêm buông, bám vào áo khoác len màu đen của chị như hàng ngàn hạt nhỏ li ti khiến nó óng ánh màu xám. Chị đi bộ xuống các đường phố vắng vẻ dẫn tới cầu, dừng lại vài giây, xem giờ trên điện thoại lúc liếc nhìn dòng sông tắm tối, nơi đập nước vang vọng trong màn đêm tĩnh mịch. Vào giờ này, các quán rượu Txokoto và Trinkete đã đóng cửa, bên trong không đèn đóm. Chị len giữa các ngôi nhà, nép sát tường đến cửa chính của xưởng bánh. Dừng lại trong góc nghe ngóng, và khi thấy vừa ý, chị đi vòng ra đằng sau tới bãi xe tối om, nấp sau vài thùng rác. Kiểm tra đèn pin và điện thoại di động lần nữa, theo bản năng chị sờ lên khẩu súng trong bao và mỉm cười.

Chị đợi gần nửa tiếng mới nghe thấy tiếng chân bước lạo xạo trên sỏi

tới gần. Một dáng người đơn độc, khá bé nhỏ, mặc đồ đen từ đầu tới chân sải bước tới cửa sau của xưởng. Amaia đợi tiếng hạt nhựa lách cách trong bình phun, lúc kẻ đột nhập lắc cái bình và tiếng khí xì xì cho biết sắp viết lên tường. Vài tia phun, lắc thêm, tiếng xì xì nữa... Amaia bước ra từ sau thùng rác, chìa đèn pin và camera trên điện thoại vào vị họa sĩ.

– Dừng lại, cảnh sát đây, - chị hô, chọn lối tiếp cận cổ điển lúc bật đèn và bấm máy vài lần.

Người đàn bà buột ra một tiếng kêu khẽ, ném cái bình phun và ù té chạy.

Amaia không buồn đuổi theo. Không chỉ nhận ra bà ta, chị còn chụp được vài tấm ảnh rõ nét: mái tóc bạc sáng lên như vầng hào quang vì tia sáng mạnh, bình phun trong tay, đằng sau là dòng lẳng mạ thô lỗ, vẻ ngạc nhiên hài hước trên mặt bà ta. Chị cúi xuống nhặt cái bình phun và cho bao trước khi lên đường tới nhà họa sĩ ban đêm.

Mẹ chồng Rosaura mở cửa. Bà ta đã có thời gian mặc áo choàng trong nhà in hoa lá, trùm lên bộ quần áo đi đường, nhưng vẫn hết cả hơi sau cuộc chạy nước rút về nhà. Amaia nghĩ bà ta không trông thấy chị, nhưng đương nhiên nghe thấy tiếng chị quát. Bà ta chẳng ngu gì, nếu có chút nghi ngờ người bắt gặp bà ta đang hành động, chúng sẽ biến mất khi bà ta trông thấy Amaia ở ngưỡng cửa. Tuy nhiên, bà ta cố tỏ ra trân tráo:

– Cô làm gì ở đây? Cô và gia đình cô không được chào đón trong nhà này, nhất là vào lúc đêm hôm khuya khoắt, - bà ta nói, ra bộ bị xúc phạm trong lúc giả vờ nhìn đồng hồ.

– Tôi không đến đây để gặp bà. Tôi tới gặp Freddy.

– Nó không muốn gặp cô, - bà ta nói, càng tự tin hơn.

Amaia nghe thấy một tiếng nói khàn khàn từ bên trong mà chị nhận ra ngay.

– Em đấy à, Amaia?

– Vâng, Freddy, em ghé vào thăm anh, chị nói và cao giọng từ cửa.

– Để cô ấy vào, *Ama*.

– Mẹ nghĩ đấy không phải là một ý hay, người đàn bà đáp, một lần nữa lại thiếu tự tin.

– *Ama*, con đã bảo để cô ấy vào. - Giọng anh ta mệt mỏi.

Bà mẹ không nói gì, nhưng cứ đứng đó, chắn lối vào lúc trùng trùng, ngang ngược nhìn Amaia.

Amaia đặt tay lên vai bà ta, đẩy tới trước, đồng thời giữ để bà ta khỏi ngã. Chị tiến vào phòng khách. Đồ đạc đã bố trí lại, dành chỗ cho xe lăn của Freddy giữa hai cái ghế, trước tivi vẫn bật song đã giảm âm lượng xuống.

Tư thế của Freddy cho thấy anh ta bị liệt từ cổ xuống. Vóc dáng của một vận động viên điền kinh mà anh ta luôn tự hào đã nhường chỗ cho một tấm thân teo quắt, chỉ hơn bộ xương phủ một ít thịt, càng nổi rõ vì bộ quần áo thùng thình. Tuy vậy, khuôn mặt Freddy vẫn đẹp, có lẽ còn đẹp hơn bao giờ. Dường như anh ta phát lộ một vẻ điềm tĩnh u sầu cùng với vẻ tái nhợt mà chỉ cặp mắt đỏ ngầu lộ tẩy nổi, tạo cho Freddy một vẻ dễ chịu và tự tin mà trước kia thiếu hẳn.

– Chào Amaia, - anh ta nói, và cười mỉm.

– Chào Freddy.

– Em tới một mình à? - Freddy hỏi, liếc về phía cửa trước. - Anh tưởng là có khi... Ros...

– Không, Freddy, em tới một mình. Em cần nói chuyện với anh.

Hình như anh ta không lắng nghe.

– Ros thế nào? Cô ấy chẳng bao giờ đến thăm anh. Nếu cô ấy đến anh sẽ mừng lắm... Nhưng anh hiểu cô ấy không muốn gặp anh. Điều đó là bình thường.

Vẫn dựa vào ô cửa, trừng trừng nhìn Amaia, mẹ Freddy giận dữ xen vào:

– Bình thường! Không có gì bình thường hết, trừ khi cô là người máu lạnh, như chị cô vậy.

Amaia không hề chú ý đến bà ta. Chị đẩy ghế bành đến trước cái xe lăn và ngồi xuống, đối diện với người anh rể cũ.

– Chị ấy ổn, Freddy ạ, nhưng có lẽ anh nên giải thích cho mẹ anh vì sao Ros không muốn đến thăm anh là chuyện bình thường.

– Nó không cần phải giải thích gì hết, - người đàn bà cắn cẩu. - Tôi biết vấn đề của cô ta: cô ta không dám thò mặt ra ở đây sau việc đã làm với đứa con khốn khổ của tôi. Tôi có thể nói với cô một điều nữa: như thế lại tốt. Vì nếu cô ta xuất hiện ở đây, thì có Chúa, tôi sẽ không chịu trách nhiệm về mọi hành động của mình.

Amaia tiếp tục phớt lờ bà ta.

– Freddy, em nghĩ anh cần nói chuyện với mẹ anh.

Anh ta nuốt khan rồi đáp:

– Amaia, đây là việc giữa anh và Ros, anh không nghĩ mẹ anh...

– Em nói Ros ổn, nhưng không hẳn thế đâu. Gần đây chị ấy gặp phải chuyện hơi khó xử, - Amaia nói và giờ điện thoại ra trước mặt Freddy, cho anh ta thấy hình ảnh mẹ mình bị bắt quả tang.

Trông anh ta ngạc nhiên thực sự.

– Đây là gì vậy?

– Đây là mẹ anh hai mươi phút trước, đang phun những tờ giấy nhục lên cửa xưởng bánh. Bà ấy đã làm việc này suốt mấy tháng qua: quấy rối Ros, đe dọa chị ấy, viết “con đi giết người” lên đó và lên cửa trước nhà chị ấy.

– *Ama?*

Mẹ anh ta vẫn im lặng, nhếch mép cười khẩy và chăm chăm nhìn xuống sàn.

– *Ama!* - Freddy gằn lên. - Mọi chuyện này là sao?

Hơi thở của bà mẹ biến thành những tiếng hỗn hển ngắn. Đột nhiên, bà ta lao tới và vòng tay ôm quanh chân anh ta.

– Con còn mong đợi gì? Mẹ đã làm việc phải làm. Người mẹ nào cũng sẽ làm thế. Mỗi lần trông thấy con ấy trên phố, mẹ muốn giết chết nó vì mọi đau đớn nó gây ra cho con.

– Cô ấy không làm gì hết, *Ama*, là tại con.

– Nhưng nó là kẻ nhẩn tâm, nó lên án con. Nó đã bỏ con, nỗi đau khiến con mất trí, con trai tội nghiệp của mẹ, - bà ta nói và òa khóc giận dữ lúc bám chặt vào đôi chân không sức sống của con. - Con hãy nhìn mình xem!
- Bà ta ngẩng đầu, tuyên bố. - Nhìn xem con sói cái ấy đã làm gì con!

Freddy khóc, lặng lẽ.

– Hãy kể với bà ấy, Freddy, - *Amaia* nhấn mạnh. - Kể với bà ấy vì sao anh thành nghi phạm trong vụ giết Anne Arbizu, kể với bà ấy vì sao Ros bỏ đi và vì sao anh cố tự sát.

Mẹ Freddy lắc đầu.

– Tôi biết vì sao.

– Không, bà không biết đâu.

Freddy nức nở lúc nhìn mẹ mình.

– Đến lúc rồi, Freddy. Sự im lặng của anh gây nhiều đau khổ cho người khác, khiến gia đình anh có xu hướng hành động mà không suy nghĩ, em sẽ không ngạc nhiên nếu kết cục mẹ anh làm những việc gây tổn hại. Anh nợ bà ấy đi đâu đó, nhưng hơn hết thầy anh nợ Ros.

Freddy ngừng khóc, mặt anh ta lại có vẻ thanh thản mà chị thấy lúc trước.

– Em nói đúng, anh nợ Ros việc đó.

– Con không nợ con sói cái ấy gì hết! - Mẹ anh ta rít lên.

– Đừng xúc phạm cô ấy, *Ama*, cô ấy không đáng bị thế đâu. Ros yêu con, chăm sóc con và cô ấy chung thủy. Cô ấy bỏ đi vì phát hiện ra con đang hẹn hò một phụ nữ khác.

– Đó là lời nói dối, mẹ anh ta đáp lại, quyết không chịu thua. - Người phụ nữ nào?

– Anne Arbizu. - Anh ta thì thảo gọi tên, và mặc dù đã nhiều tháng trời trôi qua, Amaia thấy anh ta vẫn đau đớn.

Bà mẹ há hốc miệng, không tin.

– Con mê đắm cô ta như một đứa trẻ. Con chỉ nghĩ đến bản thân mình. Ros ngờ có chuyện gì đó diễn ra. Cuối cùng, cô ấy chán ngấy và bỏ đi. Hôm biết tin Anne bị giết, con không thể chịu nổi và... ờ, mẹ biết con đã làm gì rồi.

Người mẹ đứng dậy và nói với anh ta, đơn giản:

– Lẽ ra con nên kể với mẹ, con trai ạ. - Rồi vượt phăng quần áo, bà ta vào căn bếp và lau khô nước mắt.

Amaia vẫn ng ẩ đối diện anh ta, nhìn theo người mẹ với vẻ lo âu.

– Đừng lo cho bà ấy, - Freddy bình tĩnh nói. Bà sẽ vượt qua thôi. Bà luôn tha thứ cho anh, và lần này không phải là ngoại lệ. Anh chỉ thấy thương Ros, anh mong cô ấy không nghĩ rằng... anh đã làm việc đó.

– Em không tin là chị ấy nghĩ thế...

– Anh đã làm tổn thương Ros rất nhiều vì sự ích kỷ và ngu dại của mình, nhưng cũng cố ý. Em thấy đấy Amaia, anh mê Anne đến phát điên, anh không thể nhìn nhận thẳng thắn. Anh đã hạnh phúc với Ros, anh thực sự yêu chị em, nhưng cái cô Anne ấy... mọi việc với Anne khác hẳn. Cô ta không nheo, chọc tức anh, anh không còn biết phải làm gì. Một khi cô ta đã chọn, ta không còn cách nào cưỡng lại sức mạnh của cô ấy.

Amaia sững sờ nhìn Freddy, trong lúc anh ta dường như uống từng lời từ không khí, mê mẩn.

– Cô ấy đã chọn anh, đi đâu khiến anh như một con rối. Anh tin chắc Anne đã đến với Victor, nhưng cũng vì thế mà cô ấy gần gũi với chị của em.

– Ros khẳng khái nói rằng chỉ biết mặt cô ta thôi, - Amaia bối rối nói.

– Anh định nói Flora, không phải là Ros. Một hôm, anh đến xưởng lấy gì đó và thấy họ ở cùng nhau. Anne đang đi ra khỏi xưởng, họ trao đổi vài lời và ôm nhau nồng nhiệt. Chủ nhật tiếp đó, Ros và anh đang uống rượu khai vị trong quán rượu dưới dãy cuốn thì Flora từ nhà thờ về, ghé lại chào hỏi. Khi Anne đi ngang qua, anh giả vờ không nhìn thấy cô ta. Ros không nghi ngờ gì, nhưng Flora cũng lạnh nhạt với Anne, thật kỳ lạ sau khi anh đã thấy họ thân thiết với nhau. Anh hỏi Anne về lần gặp tiếp đó, nhưng cô ấy một mực nói anh nhầm và tỏ ra rất khó chịu, nên anh bỏ qua. Xét cho cùng, anh quan tâm gì chứ.

– Anh có chắc chuyện này không, Freddy?

– Có, chắc chắn.

Amaia ng ồi yên nghĩ ngợi.

– Thỉnh thoảng cô ấy đến thăm anh, - Freddy nói khẽ.

– Ai kia?

– Anne. Một lần ở bệnh viện và hai lần từ khi anh ở đây.

Amaia nhìn anh ta, không biết nói gì.

– Nếu anh còn sử dụng được chân tay, anh sẽ tự tử. Em có biết những mù phù thủy và kẻ tự tử không được nghỉ ngơi khi chết không?

*** @vctvegroup@

Trong lúc Freddy nói, chị cảm thấy điện thoại của mình rung nhưng quyết định bỏ qua. Khi Amaia rời ngôi nhà, chị thấy hai cuộc gọi nhỡ của Jonan. Chị bấm số và đợi anh c ần máy.

– Sếp, tôi đã tìm thấy hai người thân của những phụ nữ bị giết: một người em gái và một người cô, một người ở Bilbao và người kia Burgos, cả hai đều đ ồng ý gặp chị.

Amaia nhìn đ ồng hồ và thấy đã quá nửa đêm.

– Bây giờ thì hơi muộn... Ngày mai, việc đầu tiên là gọi cho họ và nói tôi đang trên đường. Gửi cho tôi địa chỉ của họ.

– Chị không muốn tôi đi cùng sao, sếp? - Jonan hỏi, hơi thất vọng.

Suy nghĩ một lát, chị quyết định đây là việc chị phải làm một mình.

– Tôi sẽ tận dụng cơ hội này đến thăm chị Flora ở Zarautz vì việc nhà. Cậu ở lại và nghỉ ngơi đi. Cậu đã dính lấy máy tính nhiều ngày r ồi. Sự việc ở Arizkun có vẻ dịu lại, nên tại sao không nghỉ một ngày và chúng ta sẽ nói chuyện khi tôi về.

Lúc đến gần nhà bà Engrasi, chị nhận ra một cái bóng giữa hai cột đèn. Theo bản năng, chị đưa tay lên khẩu súng. Người đàn ông bước tới, nhô ra khỏi bóng tối: Fermín Montes, rõ ràng say lướt khướt. Anh ta đợi chị đến ngang hàng.

– Amaia...

– Anh dám trơ tráo đến đây, - chị cáu. - Đây là nhà tôi, anh hiểu không? Nhà của tôi. Anh không có quyền.

– Tôi chỉ muốn nói chuyện với cô, - anh ta phân trần.

– Hãy xin hẹn gặp tôi ở văn phòng. Ngồi xuống trước mặt tôi và nói bất cứ điều gì muốn nói, nhưng không được lảng vảng đợi tôi ở gần cảnh sát hoặc bên ngoài nhà tôi. Hãy nhớ rằng tôi đang trong cuộc điều tra còn anh đang bị treo giò.

– Xin hẹn gặp ư? Nhưng tôi nghĩ chúng ta là bạn...

– Câu này nghe quen quen, - chị mỉa mai. - Tôi chẳng nói thế sao? Và câu trả lời của anh là gì nhỉ? À, phải rồi: “Nghĩ lại đi”.

– Tuần này có cuộc đánh giá.

– Căn cứ vào thái độ của anh, anh có vẻ không quá lo về điều đó.

– Cô định nói gì với họ?

Amaia quay về phía Montes, giật mình vì sự vô liêm sỉ của anh ta.

– Anh không hiểu gì sao, Montes?

– Cô định nói gì với họ? - Anh ta nhắc lại.

Chị nhìn bộ mặt nhợt nhạt của anh ta: bên dưới mắt sưng húp, những nếp nhăn xa lạ quanh khuôn miệng tạo thành vẻ nhăn nhó, khinh miệt giận dữ.

– Tôi định nói gì với họ ư? Rằng năm ngoái anh đã suýt bắn vỡ óc mình.

– Này Salazar, cô biết đấy không phải là sự thật, - Montes phản đối.
– Xin hẹn gặp - chị nói và rút chìa khóa rồi tiến tới cửa trước. - Cuộc nói chuyện này chấm dứt.

Anh ta đứng nhìn chị chăm chăm, bĩu môi rồi nói:

– Tôi không thấy ích lợi gì khi hẹn gặp. Theo tôi nghe được, cô ở ngoài đèn nhiều hơn ở trong, để người khác làm việc cho mình. Đúng thế không, Salazar?

Chị quay ngoắt lại cười với anh ta, nụ cười vụt tắt khi chị đập lại:

– Với anh là thanh tra thám tử Salazar. Và hãy nhớ dùng tên đó khi anh xin gặp.

Ngay lập tức Montes cứng người, và Amaia nhận thấy mặt anh ta đỏ bừng trong ánh đèn mờ tỏ. Chị đợi Montes đáp lại, nhưng thay vào đó anh ta quay gót và bỏ đi.

Amaia tháo ủng trước khi lên gác, cảm kích như thường lệ vì ngọn đèn nhỏ họ quen bật sẵn trong phòng ngủ. Chị dừng lại ngắm Ibai đang ngủ say, cánh tay duỗi dài, bàn tay xòe ra như con sao biển chỉ hướng bắc, nam, mạch đập nhẹ nhẹ, chỉ vừa đủ nhận thấy trong động mạch trên cẳng cổ trắng trẻo. James hơi cựa quậy lúc cảm thấy sự có mặt của chị, anh ôm và kéo chị lại gần. Anh mỉm cười, mắt vẫn nhắm.

– Chân em lạnh giá, - anh thì thầm, quặp chân mình quanh chân vợ.

– Không chỉ chân em...

– Còn đâu nữa? - Anh hỏi, chuẩn choáng.

– Đây, - chị nói và kéo tay anh lên ngực mình.

James mở mắt, bỗng hoàn toàn tỉnh táo, anh chống lên một khuỷu tay lúc tiếp tục vuốt ve chị.

– Mọi nơi nữa ư?

Chị gật đầu, ra vẻ hờn dỗi.

– Ở đâu nào? - James hỏi, rất nịnh đầm và lăn lên người vợ. - Đây nhé?
- Anh nói và hôn vào cổ chị.

Chị lại lắc đầu.

– Gọi ý cho anh nào, - anh đề nghị và cười toét miệng. - Dưới nữa nhé!

Chị gật đầu, giả vờ bẽn lèn.

Anh trườn xuống dưới chân, hôn bụng chị cho đến lúc tới *chỗ ấy* của chị.

– Anh nghĩ đã tìm ra chỗ em muốn nói rồi, - anh nói và hôn lên đó. Rồi thò đầu khỏi chăn, giả vờ phần nộ.

– Đây... em đang lừa anh, - James nói, chỗ này không lạnh tí nào hết, thực ra, nó nóng bỏng.

Chị cười tinh nghịch và ấn đầu anh xuống dưới chăn.

– Trở lại làm việc đi, nô lệ.

Anh tuân theo.

Amaia nghe thấy đứa trẻ khóc dường như ở xa lắm, trong một phòng khác. Amaia mở mắt, xuống giường và đi tìm. Sàn gỗ được sưởi làm ấm lòng bàn chân. Tia sáng tràn qua cửa sổ theo vết những hạt bụi lơ lửng trong không khí, xoay tròn lúc Amaia đi qua.

Amaia bắt đầu lên cầu thang, lắng nghe tiếng khóc xa xa, tuy âm thanh

không còn làm chị phải vội vã nữa, thay vào đó chị bị lôi kéo vì cần thỏa mãn trí tò mò của một đứa trẻ lên chín, Amaia nhìn xuống đôi tay đang lướt trên thành cầu thang, nhìn bàn chân nhỏ thò ra dưới tấm áo ngủ màu trắng thêu mà *Amatxi* Juanita may cho em, nhìn thắt lưng đang ten xấu qua dải ruy băng hồng nhạt em đã chọn trong rất nhiều thứ bà nội cho xem. Một âm thanh nhịp nhàng kèm những tiếng nước nở của Ibai tích-tắc, giống tiếng sóng vỗ hoặc tiếng đồng hồ chạy. Tích-tắc, lúc những tiếng nước nở nhỏ dần rồi ngừng hẳn. Lúc đó chị nghe thấy tiếng ai gọi:

– Amaia. - Giọng êm ái và xa xôi, giống tiếng gọi của một đứa trẻ.

Chị tiếp tục trèo lên, không chút sợ hãi: rất cuộc, chị đã ở trong nhà của *Amatxi* Juanita, chẳng có gì xấu xảy đến với chị ở đây.

– Amaia, - tiếng gọi lần nữa.

– Tôi đến đây, - chị đáp lại, sửng sốt vì hai giọng nói giống hệt nhau, một giọng gọi và giọng kia trả lời.

Lúc lên đến đầu cầu thang, Amaia dừng lại nghe ngóng. Giữa không gian tĩnh lặng trong nhà, Amaia nghe thấy tiếng củi nổ lách tách trong lò sưởi, tiếng cọt két của các tấm ván sàn dưới sức nặng của mình, và tiếng tích-tắc nhịp nhàng hình như từ trên gác.

– Amaia, - tiếng một bé gái buồn bã gọi.

Giờ bàn tay bé nhỏ cho đến khi chạm vào thành cầu thang, chị trèo nốt lên các bậc còn lại. Tiếng tích-tắc mỗi lúc một to hơn. Mỗi lần một bậc, dường như theo nhịp gõ, cho đến lúc tới đầu cầu thang. Lúc đó Ibai lại bắt đầu khóc và chị nhận ra tiếng khóc vọng từ trong nôi đặt giữa căn phòng rộng rãi. Cái nôi đu đưa tới lui, dường như có một bàn tay vô hình đẩy mạnh đến nỗi nó chạm tới cái thanh ngang bằng gỗ dùng làm phanh. Tích-tắc, tích-tắc. Chị chạy tới, duỗi tay ra như muốn hãm nôi lại. Lúc đó,

Amaia trông thấy một bé gái mặc áo ngủ, ngồi trong góc tầng áp mái, những món tóc vàng óng xõa xuống vai. Bé gái đang lặng lẽ rửa những giọt nước mắt sánh và đen như dầu máy; chúng tràn vào lòng em, thấm đẫm cái áo ngủ và biến nó thành màu đen. Amaia cảm thấy một cơn đau nhói trong ngực lúc nhận ra bé gái ấy là chị, sợ hãi và lẻ loi. Chị muốn bảo em bé đừng khóc nữa, mọi sự sẽ ổn, nhưng tiếng chị nghẹn trong cổ lúc bé gái giơ cánh tay bị cắt cụt, ra hiệu về phía cái nôi, lúc này Ibai đang gào như điên dại.

– Đừng để *Ama* ăn thịt thằng bé, như đã ăn thịt chị.

Amaia rẽ tới cái nôi, chộp lấy đứa trẻ và chạy như bay xuống cầu thang, nhưng vẫn nghe thấy bé gái nhắc lại lời cảnh báo:

– Đừng để *Ama* ăn thịt thằng bé, như đã ăn thịt chị.

Amaia vừa chạy ào xuống cầu thang, vừa siết chặt Ibai vào ngực. Nhiều đứa trẻ khốn khổ khác đang đợi chị, chúng xếp thành hàng hai bên cầu thang tạo nên một hành lang. Chúng lặng lẽ khóc, nhìn chăm chăm vào chị rất thê lương lúc giơ cao những cánh tay bị cắt cụt. Chị kêu thét, tiếng thét lọt vào giấc ngủ, kéo chị khỏi cơn mê mụ, đầm đìa mồ hôi và run như giẻ, cánh tay siết chặt lấy ngực như thể vẫn đang bế con trai, tiếng của bé gái từ âm phủ đang gọi chị thật to.

James đã ngủ, nhưng Ibai cựa quậy không ngừng trong chiếc giường cũ. Chị bế con lên, những mảnh ác mộng vẫn lảng vảng trong đầu lúc chị ngáp ngừng bật chiếc đèn cạnh giường, cố gạt bỏ những hình ảnh ấy, một lần cho mãi mãi. Chị liếc đồng hồ, trời sắp rạng đông. Chị đặt con cạnh mình và cho nó bú. Nó ngược nhìn mẹ, cười to đến nỗi tuột mất núm vú,

rồi vài phút sau nó bắt đầu khóc to hơn. Chị đổi bên vú kia cho con, nhưng nhận ra ngay vẫn không đủ sữa. Amaia thở dài buồn bã, dăm dăm nhìn con trai, rồi xuống bếp pha sữa cho nó. Lẽ tự nhiên thôi, chị không còn đủ sữa nuôi Ibai nữa, cơ thể chị đã thích ứng một cách đơn giản. Thời buổi tiên tiến này, chị khó mà nuôi con bằng sữa mẹ, chị đang cố lừa ai vậy? Chắc chắn là không phải tự nhiên. Chị trở về phòng, James đã thức dậy và trông Ibai. Anh nhìn Amaia ngạc nhiên, lúc chị bế con lên tay và đưa bình sữa cho nó, nước mắt chảy ròng ròng xuống mặt chị.

Zarautz là nơi chị muốn sống khi còn bé. Đại lộ vìên cây rợp bóng mát, những ngôi nhà thanh lịch trên con đường nhìn ra biển, nơi họp chợ cũ duyên dáng, có nhiều cửa hàng và quán rượu, dân chúng thơ thẩn trên phố ngay cả khi trời mưa, mùi biển cả thô tháp, chưa được thuần dưỡng, phun những giọt nước nhỏ vào không khí. Và ánh sáng ở biển khác hẳn với ánh sáng trong khe núi, như mắt xanh so với mắt nâu vậy. Amaia không thừa nhận điều này hơn nữa, vì mới gần đây thôi, chị tin rằng mình ghét nơi mình ra đời và sẽ không bao giờ trở lại Elizondo, vậy mà chỉ trong vòng mười hai tháng mọi sự đã thay đổi, chẳng còn gì là thứ trước kia chị coi là đúng, chẳng còn những thứ chị tin chắc, còn lại vẫn y như cũ. Cội ngu ồn kêu gọi chị, gọi trở về với những người sinh ra ở đó, ở chỗ rẽ vào dòng Baztán. Amaia đã nghe thấy tiếng gọi, nhưng vẫn có sức mạnh cưỡng lại. Thứ chị không thể bỏ qua là tiếng gọi của người chết. Chị biết, chị hiểu rằng có một hiệp ước mạnh hơn chị, một thế lực thúc ép chị đương đầu với thời gian và những kẻ muốn làm ô uế danh tiếng của thung lũng lần nữa. Nhưng đó là nơi những tin chắc của chị kết thúc.

Những đám mây tích dày, trắng muốt lơ lửng ở bầu trời trên biển không hoàn toàn xanh, đập vào bờ những đợt sóng trắng xóa, vang lên nhịp nhàng giữa buổi sáng mùa đông trong sáng của Zarautz. Một nhóm nhỏ những người lướt sóng mang ván ra biển - nhờ thủy triều đưa ra một quãng xa - nhập vào nhóm lớn đã ở trong nước. Hai con ngựa uy nghi chạy nước kiệu trên nền cát rắn chắc. Chị ngược nhìn cửa sổ của các ngôi nhà trên đường

đi dạo, ngắm nghĩ chắc tuyệt vời lắm khi sáng sáng thức dậy với phong cảnh trên vịnh Biscay, có tiệ̀n là có mọi thứ đó. Liếc qua giá cả ở một hạ̃ng kinh doanh bất động sản trong vùng, cho thấy chẳng có gì thay đổi từ một trăm năm mươi năm trước, khi những doanh nhân đầu tiên từ Basque Country và Madrid bắt đầu xây dựng những biệt thự tuyệt đẹp của họ dọc theo bờ biển: nơi này vẫn dành riêng cho người giàu. Amaia định vị tòa nhà chị đang tìm và theo con đường nhỏ vòng sang bên sườn, nơi có lối vào nhìn xuống khu vườn. Một người gác cửa mặc chế phục báo tin chị tới và bảo chị phải lên tậ̀ng nào. Lúc ra khỏi thang máy, một cánh cửa mở sẵn chờ chị. Tiếng Flora vọng ra từ bên trong, hòa lẫn tiếng nhạc.

– Vào đi Amaia, em pha cà phê lấy nhẽ, chị mặc quậ̀n áo sắp xong.

Nếu Flora muốn gây ấn tượng với em gái thì đã thành công. Có thể trông thấy biển từ ô cửa mở vào một phòng khách rộng mênh mông. Các cửa sổ lớn màu cam nhạt kéo dài suốt chiệ̀u dài căn hộ, từ sàn tới trần: tác động thật ngoạn mục. Amaia dừng lại giữa phòng, choáng ngợp vì vẻ đẹp và ánh sáng. Đây là sự xa xỉ đáng đậ̀ng tiệ̀n.

Flora vào phòng và mỉm cười khi thấy em gái.

– Ngạc nhiên phải không? Lần đầu tiên bước vào đây chị cũng cảm thấy thế. Sau đó, người ta cho chị xem vài nơi nữa, nhưng suốt đêm chị không thể gạt hình ảnh này ra khỏi đầu. Ngày hôm sau chị mua ngay.

Amaia cố rời mắt khỏi phong cảnh để nhìn chị gái đứng ở khoảng cách thận trọng và có vẻ không muốn đến gần hơn.

– Trông chị tuyệt lắm, Flora, - Amaia chân thành khen.

Flora mặc bộ đậ̀n đỏ và trang điểm đậm, song vẫn duyên dáng và thanh lịch.

Chị ta quay tròn để Amaia có thể ngắm bộ trang phục của mình từ phậ̀n

lưng.

– Chị không hôn em đâu, vì chị sắp trưng cái mặt này lên tivi. Bọn chị sẽ quay phim trong một tiếng rưỡi.

Tất nhiên đây chỉ là lý do, Amaia nghĩ.

Thoát khỏi thủ tục thể hiện tình thương mến, Flora gõ gót giày khắp phòng, để lại vệt dài vô hình của loại nước hoa đắt tiền lúc đi lướt qua Amaia.

– Chắc chắn là mọi việc với chị đều tốt đẹp, Flora. Chị có ngôi nhà đẹp quá, - Amaia nói và đưa mắt nhìn khắp trang trí lộng lẫy mà chị vừa nhận ra, - và trông chị thật tuyệt.

Flora trở lại, bưng khay đựng hai tách cà phê.

– Chị không thể nói thế với em, em gầy dễ sợ. Chị tưởng ai làm mẹ lần đầu cũng béo ra, em có thể tăng vài ki lô.

Amaia cười mỉm.

– Làm mẹ mệt lắm, Flora ạ, nhưng rất bổ để cố gắng. - Đây là một nhận xét băng quơ, nhưng Amaia nhận thấy chị mình nhăn mặt. - Chương trình đang quay thế nào ạ? - Amaia đổi chủ đề.

Mặt Flora rạng lên.

– À, cho đến nay bọn chị đã phát bốn mươi chương trình trên truyền hình địa phương, trước đó có mười đoạn nhận được nhiều lời mời của các kênh quốc gia. Tuần trước, bọn chị đã ký một hợp đồng, sẽ bắt đầu lên sóng vào mùa xuân. Bọn chị đã mua trước hai mùa, có nghĩa là mỗi ngày chị sẽ quay hai hoặc ba chương trình. Một công việc vất vả, nhưng vô cùng đáng xem.

– Chị Ros cũng đang làm việc ở xưởng bánh rất cù. Thậm chí chị ấy

còn tăng doanh thu.

Flora nói khinh khỉnh:

– Hiện giờ Ros chỉ thu hoạch phần thưởng mọi công lao khó nhọc của chị. Thế em tưởng mọi thứ này diễn ra một sớm một chiều chắc?

– Không. Em chỉ kể là chị ấy đang làm tốt thôi.

– Ờ, đây là thời điểm cho Ros biết đến mọi thứ.

Amaia im lặng trong lúc thưởng thức cà phê và vui thích ngắm nhìn đường bờ biển Guetaria hình con chuột kỳ lạ, cảm thấy sự căng thẳng của Flora tăng dần lúc ngẩng đầu đối diện với chị. Flora đã uống xong cà phê và liên tục kéo gấu bộ đầm hoàn hảo của mình.

– Chị có vinh dự gì mà được em tới thăm thế? - Cuối cùng, Flora cất tiếng.

Amaia đặt cái tách xuống khay và nhìn thẳng vào chị gái.

– Một cuộc đi đầu tra, - Amaia nói.

Nụ cười của Flora hơi nhạt đi.

– Hãy kể cho em về Anne Arbizu, - Amaia nói, vẫn lướt nhìn khắp mặt chị gái.

Vẻ bình tĩnh hiển hiện của Flora bị phản bội bởi quai hàm chị ta run nhẹ. Amaia tưởng chị mình sẽ từ chối, nhưng một lần nữa Flora lại làm chị ngạc nhiên.

– Vậy em muốn biết gì?

– Tại sao chị không nói với em chị và cô ấy là bạn bè?

– Em chưa bao giờ hỏi, em gái ạ, hơn nữa việc đó chẳng có gì lạ. Chị sống cả đời ở Elizondo, chị quen biết gần như tất cả, ít nhất là biết mặt. Trên thực tế, chị biết mọi phụ nữ ở đó, trừ cô gái Domician, tên cô ta là gì

nhỉ?

– Nhưng chị không chỉ biết mặt Anne Arbizu, hai người là bạn.

Flora vẫn im lặng trong lúc cố đoán cô em gái biết đến đâu. Amaia làm chị ta thoát khỏi khổ sở.

– Có người nói với em họ đã nhìn thấy cô ta ra khỏi cửa sau của xưởng bánh.

– Cô ấy có thể tới đó gặp một công nhân được chứ?

– Không, Flora, cô ta tới gặp chị. Chị đã chào tạm biệt Anne rất trù mến ở cửa.

Flora đứng dậy và đi tới bên cửa sổ để Amaia không nhìn thấy vẻ mặt của chị ta.

– Cứ cho là đúng sự thật đi nữa, chị không thấy tại sao việc này lại liên quan.

Amaia cũng đứng lên, nhưng vẫn ở tại chỗ.

– Flora, Anne Arbizu chết bất đắc kỳ tử; Anne Arbizu ngoại tình với Freddy, em rể của chị; Anne Arbizu là nguyên nhân mọi đau khổ của Ros, Anne Arbizu là bạn bè đủ thân với chị để hai người ôm hôn nhau thắm thiết lúc chào tạm biệt. Anne Arbizu bị người chồng đã ly thân của chị dìm chết ở dòng sông. Còn chị, Flora, chị giết người đàn ông chị đã kết hôn suốt hai chục năm và bất chấp lời khai cùng sự khoe khoang khoác lác của chị, em không tin chị làm thế để tự vệ, vì em biết một sự thật là Víctor đã làm những việc đó chỉ vì anh ta không có khả năng đối đầu với chị. Anh ta thà chết ngoạn mục còn hơn là đe dọa chị.

Flora nghiêng răng và vẫn nhìn chăm chú qua cửa sổ, nhất quyết im lặng.

– Em hiểu chị, Flora. Em biết chị nghĩ gì về các nạn nhân, coi chúng chỉ là một lũ con gái hư hỏng. Em nhớ từng lời biện hộ của chị cho người bảo vệ đức hạnh, trừng phạt những con đi bé bỏng, vô liêm sỉ. Chị chẳng màng đến họ. Em không tin chị đặt dấu chấm hết cho Víctor vì anh ta để lại một chuỗi những cô gái bị giết trong thung lũng, mà vì anh ta đã giết Anne. Đó là sai lầm của Víctor.

Flora từ từ quay lại, mỗi cử động đầu chỉ rõ chị ta phải nỗ lực biết mấy để kiềm chế bản thân.

– Đừng nói năng nhảm nhí. Tôi đã nói tất cả những gì kích động anh ta. Tôi nghi ngờ anh ta, tôi hiểu người đàn ông này - như cô vừa nói, chúng tôi đã kết hôn hai chục năm - và anh ta phản ứng bằng cách đe dọa tôi. Cô đã ở đó, cô đã thấy anh ta quát mắng tôi và rít lên rằng sẽ giết tôi.

Amaia cười phá.

– Chị đang đùa đấy ư, Flora! Đó không phải là sự thật. Nếu Víctor làm theo cách đó là vì anh ta ở trong vòng quyền lực của chị. Víctor tha thiết yêu chị, thờ phụng và kính trọng chị - chỉ mình chị thôi. Chị nói đúng, em đã ở đó, nhưng em không nhớ như thế. Em nghe thấy phát súng đầu tiên, và khi chạy tới em thấy chị bắn phát thứ hai... Bây giờ em nghĩ mình đã thực sự trông thấy chị cho anh ta một phát kết liễu.

– Cô không thể chứng minh được gì hết, - Flora gào lên tức tối và lại quay ra cửa sổ.

Amaia mỉm cười.

– Chị nói đúng, em không thể, nhưng thứ mà em có thể chứng minh là Anne Arbizu phức tạp hơn và nham hiểm hơn hẳn bên ngoài thiên thần của cô ta. Gần như người bệnh tâm thần, cô ta là một kẻ mưu mô, có khả năng điều khiển mọi người đã gặp. Em muốn biết chị có quan hệ gì với cô ta, cô

ta đã tác động gì đến chị, chị có yêu quý Anne đến mức trả thù cho cái chết của cô ta không?

Ép đầu vào kính, Flora vẫn không nhúc nhích trong vài giây, rồi buột ra một tiếng rên rỉ trong cổ, chị ta xòe hai bàn tay áp chặt vào cửa sổ để giữ vững. Lúc quay lại, mặt Flora đầy những vệt nước mắt, làm hồng lớp trang điểm cẩn thận. Chị ta lao đảo tới sofa, lún sâu vào đó trong lúc khóc. Những tiếng nức nở từ sâu thẳm trong lòng cùng những tiếng hỗn hển nghẹn ngào tuyệt vọng dường như không bao giờ ngừng. Kiệt sức vì đau buồn và chua xót, Flora đắm mình trong nước mắt khiến Amaia mũi lòng. Chị nhận ra đây là lần đầu tiên thấy người chị cả khóc; Từ khi họ còn bé, Amaia chưa bao giờ thấy Flora rơi một giọt nước mắt. Chị phân vân tự hỏi liệu mình có nhầm không. Những người như Flora suốt đời mang trên mình cái mai bằng thép khiến họ trơ trơ, song dưới bề ngoài bên chắc đó vẫn có da thịt, máu và một trái tim. Phải, có lẽ mình nhầm, có lẽ sự đau đớn của Flora là kết quả việc ép phải bắn Víctor, người đàn ông chị ấy đã yêu theo cách của riêng mình.

– Flora... tha thứ cho em.

Flora ngẩng đầu và Amaia thấy bộ mặt nhợt nhạt của chị ta, trong mắt Flora không hề có vẻ đau buồn mà chỉ có giận dữ và oán hận. Lúc Flora cất tiếng, giọng chị ta lạnh lùng và thận trọng theo cách khiến Amaia rùng mình.

– Đừng thò mũi vào chuyện này, Amaia Salazar, hãy dừng theo đuổi vụ Anne Arbizu, quên cô ta đi. Cô đã vượt quá tầm của mình rồi, em gái ạ, cô không hề có chút manh mối thứ cô đang đào bới, hoặc thứ cô đang nói tới. Các phương pháp phát hiện của cô sẽ chẳng đưa cô tới đâu trong vụ này. Bây giờ, tôi đề nghị cô kết thúc vụ này trong lúc cô còn có thể.

Flora đứng dậy và tiến tới buồng tắm.

– Giờ cô đã thỏa mãn chưa? - Flora nói, rồi bĩu thêm. - Đi ra nhớ khép cửa lại.

Trên đường tới cửa, Amaia nhận ra tấm ảnh Ibai đang chăm chú nhìn chị trong cái khung cỡ bằng bạc rất đẹp. Chị dừng lại ngắm nghía và với lấy tay cầm ở cửa, Amaia nghĩ chị gái mình là người lạ lùng nhất chị biết.

Zuriñe Zabaleta sống trên đường Alameda Mazarredo ở Bilbao, từ đó có tầm nhìn hoàn hảo ra bảo tàng Guggenheim. Lối vào lát đá hoa đen-trắng cho thấy tòa nhà theo phong cách Pháp, với những chi tiết tỉ mỉ lặp lại bên trong: cửa kiểu Pháp cao tới trần, những đường phào, những ván gỗ ốp. Amaia nhận ra nhiều tác phẩm của các nghệ sĩ nổi tiếng. Trong góc có pho tượng của James Wexford khiến chị mỉm cười, và đi đâu đó không thoát khỏi con mắt của vị chủ nhân khi chị ta tiến ra chào đón Amaia:

–Ồ, đó là tác phẩm của một nhà điêu khắc Mỹ. Cô nghĩ có phải là nguyên bản không?

– Rất đẹp, - Amaia đáp và ngay lập tức nhận được sự tán thành.

Zuriñe ăn vận toàn màu sẫm, quần áo đắt tiền nhưng màu sắc khiến chị ta trông già hơn tuổi. Chị dẫn Amaia tới một vòng tròn những ghế, sắp xếp để nhìn thấy Guggenheim rõ nhất, bề mặt bảo tàng lấp lánh với độ sáng không chói khác lạ. Chị ta mời Amaia ngồi.

– Hôm qua, một sĩ quan cảnh sát nói cô muốn hỏi tôi vài câu về vụ giết chị gái tôi. - Zuriñe nói bằng giọng dè dặt, có giáo dục, nhưng Amaia nhận thấy một thoáng ngại ngùng trong giọng nói khi nhắc tới vụ án. - Tôi không bao giờ tưởng tượng được rằng sau mọi thứ, lần này...

- Gia đình chị có gốc gác ở Baztán phải không?
- Mẹ tôi là người Ziga, gia tộc bố tôi là các thương gia nổi tiếng Neguri. Mẹ tôi thường nghỉ hè ở Getxo và họ gặp nhau ở đó.
- Nhưng chị gái của chị sinh ở Baztán phải không?
- Hồi đó mọi sự khác hẳn. Mẹ tôi muốn về nhà sinh con. Mẹ luôn nói việc đó là một thử thách kinh khủng: cứ hình dung có đứa con đầu lòng ở nhà. Bà sinh tôi ở đây, trong bệnh viện.
- Tôi muốn chị kể về quan hệ giữa chị gái và anh rể chị.
- Anh rể tôi là một ủy viên quản trị ở Telefónica. Tôi thường nghĩ anh ấy là người khá buồn tẻ, nhưng chị tôi yêu anh ấy và họ cưới nhau. Họ sống ở Deusto trong một khu rất đẹp.
- Chị gái chị có đi làm không?
- Bố mẹ tôi qua đời khi tôi mười chín tuổi, sau khi Edurne kết hôn chưa bao lâu. Họ để lại cho chúng tôi một số bất động sản cũng như quỹ tín thác, đủ cho cả hai chị em tôi sống theo ý mình. Trong hoàn cảnh của Edurne, chị ấy là chủ tịch Unicef ở Basque Country.
- Trước kia không có đơn kiện về việc bị bạo hành, nhưng có thể chị đã chứng kiến điều gì đó...
- Chưa bao giờ. Như tôi đã nói, anh rể tôi là người khá nhạt nhẽo, một người nhàm tẻ chỉ biết nói về công việc. Họ không có con, nên thường ra ngoài nhiều - đi xem hát, đến rạp opera, ăn tối với những người khác, thỉnh thoảng với vợ chồng tôi. Họ là một trong những cặp có vẻ như chung sống vì quán tính, không người nào sẵn sàng đi bước đầu tiên... Nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy một lời gợi ý dù xa xôi nhất rằng anh ta có thể làm bất cứ việc gì như thế. Ngoại trừ... vài tháng trước khi sự việc xảy ra, chị tôi

kể anh ta bắt đầu ra ngoài nhiều hơn, về nhà muộn, vài lần chị tôi bắt gặp anh ta nói dối về nơi đã ở. Chị tôi ngờ anh ta gặp gỡ người phụ nữ khác, tuy không có bằng chứng. Trong mọi tình huống, chị tôi chưa sẵn sàng đối phó với việc ấy. Tất nhiên tôi hỏi anh ta có đánh chị ấy không. Chị tôi nói không, nhưng khi đó chị tôi đã quấy rầy anh ta quá nhiều bằng nhiều câu căn vặn, thỉnh thoảng anh ta trút giận vào đồ đạc, quăng ném bất cứ thứ gì trong tầm tay. Một hôm, trong lúc đang uống cà phê, chị tôi bỗng nói đến chuyện ly hôn, một chiều hướng chị đang dự tính hơn là một quyết định. Tất nhiên là tôi ủng hộ chị ấy, tôi nói sẽ đứng về phía chị ấy nếu chị quyết định làm thế. Đó là lần cuối cùng tôi gặp chị còn sống. Lần sau là ở nhà xác, mặt chị biến dạng đến mức chúng tôi phải tổ chức lễ vọng với quan tài đóng kín. - Zuriñe ngừng một lát lúc nhớ lại hình ảnh ấy. - Nhà bệnh lý học nói chị tôi chết vì những vết thương, hắn đã đánh chị ấy đến chết. Cô có tưởng tượng nổi có kẻ tàn bạo đến mức đánh một phụ nữ đến chết không?

Amaia nín lặng, chăm chú nhìn người phụ nữ.

- Sau khi giết chị ấy, hắn phá hủy toàn bộ ngôi nhà, đập nát đồ đạc, xé quần áo của chị ấy thành nhiều mảnh, sau đó định đốt nhà nhưng không thành. Trong lúc nổi điên, hắn bị gãy gần hết các ngón tay và vài ngón chân. Máu từ người hắn chảy ra nhiều không kém từ chị tôi; và khi xong việc, hắn nhảy qua cửa sổ tầng tám. Hắn chết trước khi xe cấp cứu tới.

- Hàng xóm có nghe thấy gì không?

- Đó là một tòa nhà riêng biệt, giống như tòa nhà này, mỗi căn hộ chiếm trọn một tầng. Hình như hễ đó chẳng có ai sống ở tầng trên và tầng dưới.

Amaia ngập ngừng rồi đưa ra câu hỏi cốt yếu:

- Hắn có cắt một chi của chị ấy không?

- Nhà bệnh lý học bảo chúng tôi việc đó được tiến hành sau khi chị ấy

chết. Thật vô nghĩa, - người phụ nữ rên rỉ. - Tại sao hắn phải làm thế?

Zuriñe nhắm mắt vài giây, rồi nói tiếp:

– Người ta không bao giờ tìm thấy cánh tay đó, mặc dù dùng cả chó trình sát lòng sục toàn bộ căn nhà. Họ chắc chắn hắn không rời khỏi tòa nhà, người gác cửa thề chưa bao giờ rời khỏi vị trí, và sẽ trông thấy hắn đi ra rồi lại vào, đầy máu chứ. Hơn nữa, tòa nhà có CCTV, cảnh phim đã chứng thực lời khai của người gác cửa. Mặc dù có một điểm mù, nơi hắn có thể lén qua, song không tìm thấy dấu vân tay trên lối vào, hoặc trong thang máy hoặc trên cầu thang, vì thế hắn không thể đi ra theo cách nào khác, còn dấu vân tay của hắn ở khắp căn hộ, và giày hắn ướt sũng máu.

Zuriñe thở dài, dựa lưng vào tấm nệm, trông mệt mỏi nhưng vẫn tiếp tục:

– Tôi không biết một kẻ đáng khinh như hắn lấy đâu ra can đảm, có đến cả triệu năm tôi cũng không thể hình dung sinh vật không xương sống ấy lại có gan làm những đi ầu đó.

– Còn vài câu hỏi nữa, rồi tôi sẽ để chị nghỉ.

– Tất nhiên rồi.

– Hắn có để lại một bức thư, một thông điệp nào không?

– Hắn để lại cùng một thông điệp hàng chục lần, viết nguệch ngoạc bằng máu của hắn lên tường.

– *Tarttalo*, - Amaia nói.

Zuriñe gật đầu. Amaia ngả người trên ghế, gần chị ta hơn.

– Chị phải hiểu rằng cuộc nói chuyện riêng này là một phần trong cuộc điều tra đang tiến hành. Tôi không thể nói với chị nhiều hơn, nhưng tôi nghĩ với sự giúp đỡ của chị, chúng tôi có thể tìm thấy dấu tích bị mất của

chị gái chị.

Zuriñe mỉm cười, cố kìm nén vẻ nhăn nhó vì nỗi đau làm mặt chị ta méo mó. Amaia đưa ra một ống tuýp đựng nùi bông.

– Chị hãy chà xát bên trong má bằng nùi bông này, một thủ tục thôi mà.

GPS chỉ Entrambasaguas ở Burgos: cách Bilbao bốn mươi ba cây số, hay mười lăm phút chạy xe, dân số là ba mươi bảy người. Amaia thở dài, những cái làng bé tí tẹo này làm chị cảm thấy tù túng, tuy không biết vì sao. Ngược đãi và bạo hành gia đình không gắn liền với cuộc sống thôn dã hơn là với các nhóm xã hội hoặc các nơi khác, và chị luôn thấy khắc khoải vì những hồi ức tuổi thơ, cảm giác bị mắc kẹt ở nơi mình ra đời. Thật ngỡ ngàng, nhiều sự việc không khác đi khi sống ở một thành phố lớn - chắc là với Edurne ở Bilbao thì không thể, mãi mãi xoắn bện với người phụ nữ kia ở Entrambasaguas, với người chị ta chưa bao giờ trao đổi một lời.

Amaia tập trung vào con đường trước mặt, càng khó hơn khi vượt lên, trước hết vì mưa tuyết không ngừng làm con đường nặng trĩu những tuyết lúc chị băng qua cầu vào Entrambasaguas. Chị chạy chậm lại lúc tới quảng trường chính nhỏ bé, cố xác định phương hướng, sửng sốt vì hình ảnh tràn đầy không khí Giáng sinh của nơi giặt giũ công cộng cũ bằng đá vẫn còn tốt nguyên, đứng ở trung tâm, cạnh một cái máng ăn cho ngựa và một đài phun nước đen nhánh chờ vơ.

– Nước nhiều thế! - Chị tuyên bố lúc lái xe tìm ngôi nhà.

Một cánh đồng rộng bao quanh, ngôi nhà đầy đủ ánh sáng, trông giống một ngôi nhà ở Thụy Sĩ hơn, với mái có mép bờ và cầu thang dẫn lên lối vào bên sườn, có nhiều chậu to trồng cây cảnh. Mưa tuyết làm tăng thêm

hiệu quả của tấm thiệp Giáng sinh đã quyến rũ chị ở nơi giặt giũ công cộng. Chị đỗ xe ở rìa cánh đồng và đi bộ lên con đường nhỏ lát những phiến đá hung đỏ đang biến mất nhanh chóng dưới tuyết.

Người đàn bà ra mở cửa trạc tuổi bà cô của chị, vóc người cao, gần ngang tầm Amaia song khá mập mạp; tuy vậy, bà vẫn vững chân dẫn Amaia vào phòng khách, nơi có ngọn lửa cháy rực trong lò sưởi.

– Cả hai chúng tôi đều biết cuối cùng hấn sẽ giết con bé, - bà nói đầu đầu.

Amaia cảm thấy dễ chịu, hiếm khi nói chuyện riêng với người thân của nạn nhân mà không gặp những cơn xúc động bột phát. Trong phần lớn các vụ, chị chọn một khoảng cách nghề nghiệp, gây được lòng tin nhưng không xác lập mối ràng buộc về tình cảm. Cách tốt nhất là đi thẳng vào việc như chị đã làm ở Bilbao, hỏi thẳng, những câu hỏi ngắn gọn và cố tránh nhắc đến những khía cạnh ghê tởm của vụ án: xác chết, máu me, những vết thương, vết rạch dài và sâu... mọi thứ có thể gợi lên những hình ảnh sinh động khiến người thân đau đớn hoặc mất tinh thần, và có thể gây trở ngại cho cuộc điều tra. Nhưng thỉnh thoảng chị may mắn gặp được một nhân chứng như thế này. Theo kinh nghiệm của chị, họ thường là người độc thân, gắn bó chặt chẽ với nạn nhân và có nhiều thời gian suy ngẫm. Chị chỉ cần để mặc họ nói. Bà già đưa cho chị chén trà rồi nói tiếp:

– Hấn là một tên xấu xa, một con sói đội lốt cừu, cho đến khi hấn cưới cháu gái tôi. Từ đó trở đi, hấn lộ nguyên hình. Hấn ghen tuông và ích kỷ, không bao giờ cho phép vợ làm việc ở ngoài, mặc dù con bé đã học ở trường đào tạo thư ký và trước khi lấy chồng đã là thư ký cho một cửa hàng ở Burgos. Dần dà, hấn bắt con bé cắt đứt mọi quan hệ với bạn bè và hàng xóm. Hấn chỉ bằng lòng cho tôi gặp con bé vì như thế, hấn có thể để

mắt đến nó và tôi là người thân duy nhất của vợ nó, ngoài một bà dì sống ở Navarre nhưng đã mất từ hai năm trước. Hấn không đánh đập vợ, nhưng bắt nó ăn vận như một mụ thộn nhà quê. Hấn không cho vợ đi giày cao gót hoặc trang điểm, không được đến hiệu làm tóc, con bé phải bện tóc thành một bím dài cho đến ngày nó chết. Nó không được đến bất cứ nơi nào một mình, vì thế tôi phải đi cùng nó đến cửa hàng, hiệu thuốc hoặc đi khám bệnh. Sức khỏe của con bé tội nghiệp chẳng bao giờ khá lên, nó bị tiêu đường mà. Nhiều năm ròng, tôi cố thuyết phục nó bỏ chồng, nhưng tôi hiểu nó làm đúng khi nói với tôi rằng nếu làm thế, hấn sẽ không chịu từ bỏ, sẽ tìm ra và giết chết nó mất.

Bà già ngừng lại, đăm đăm nhìn lò sưởi.

– Tôi chỉ còn biết ở bên nó, ra sức ngăn chặn đi đâu t ỗ tệ nhất. Có nhiều nhóm cu r mang những phụ nữ chạy trốn... Một hôm, tôi đã xem chương trình về việc đó...

Một giọt nước mắt lăn xuống má, bà vội vã đưa mu bàn tay quệt đi lúc chỉ tấm ảnh l ồng khung để trên cái bàn sát tường. Một phụ nữ xanh xao, mắt thâm quầng đang cười vui vẻ trước máy ảnh, giơ chân trước của con cún, làm ra vẻ khiêu vũ với nó.

– Đó là María với con cún nhỏ... Cô biết không, mọi việc bắt đầu từ con cún ấy. Con chó lai xuất hiện ở đây vào cuối hè. Cháu tôi quá đổi vui mừng, tôi cho là vì vợ chồng nó không có con, mà con cún là một sinh vật có tình. Ch ồng nó không nói gì, còn tôi chưa bao giờ thấy cháu tôi mãn nguyện đến thế, và lẽ tất nhiên hấn không cho phép đi đâu đó. Hấn để vợ gắn bó với con cún khoảng ba hoặc bốn tháng, sau đó hấn treo cổ con cún lên cây ở ngay lối vào nhà. Lúc nhìn thấy thế, con bé gào khóc thảm thiết đến nỗi tôi ngỡ nó phát điên vì đau buồn. Hấn ng ồi bên bàn và đòi ăn tối,

thay vào đó con bé vào bếp lấy một con dao. Hấn quát vợ, , nhưng từ cách con bé nhìn trừng trừng, hấn biết mình đã đi quá xa. Cháu tôi chạy ra ngoài, cắt dây hạ con cún xuống, rồi cứ ôm nó trên tay mà đu đưa và khóc cho đến khi kiệt sức. Rồi nó vào ga-ra kiểm cái xẻng, đào hố dưới gốc cây và chôn con vật ở đó. Lúc làm xong, hai bàn tay nó phồng rộp. Hấn ng ồi, mặt lạnh tanh, không nói một lời. Cháu tôi vào nhà, quăng sợi dây lên bàn và lên giường nằm suốt hai ngày liền. Sau chuyện đó, María mất hết nhiệt tình, nó trở nên ủ rũ, trầm ngâm. Nó nhìn thấu qua hấn, dường như hấn không có ở đây. Hấn cúi kính chưa từng thấy, nhưng không dám nhìn vào mắt vợ. Lúc đó, tôi tin cháu tôi sẽ bỏ ch ồng, và tôi giục nó đến ở với tôi. Tôi còn cho nó tiền để đến bất cứ nơi nào khác. Nhưng nó bình tĩnh một cách kỳ quặc và nói không muốn đẩy tôi vào nguy hiểm nếu nó dọn đến nhà tôi, và nếu có người nên đi thì phải là hấn. Nhà này là của cháu tôi và mang tên María, bố nó mua cho nó khi chúng đính hôn.

Không lâu sau đó, một buổi sáng tôi ghé qua và mặc dù biết con bé rất yếu, song tôi ngạc nhiên thấy nó không xuất hiện... Tôi có chìa khóa nên vào được. Ngôi nhà ngăn nắp, và tôi lên thẳng phòng ngủ. Lúc đầu tôi tưởng nó nằm ngủ, nhưng nó không ngủ mà đã chết. Người ta nói hấn đã dùng gối đè con bé chết ngạt. María không có vết thương nào khác, ngoài mất một cánh tay, chúng tôi không phát hiện ra cho đến khi cảnh sát kéo tấm chăn xuống.

Amaia h ồi hộp lắng nghe bà già kể tiếp.

– Họ nói hấn làm thế sau khi con bé chết nhưng tại sao chứ? Hấn cắt cả tóc nó. Lúc vào, tôi không nhận ra nhưng khi họ chuyển xác đi, tôi thấy một vết trọc lóc ở gáy con bé, - bà nói và chỉ ngón tay vào gáy mình. - Họ tìm thấy hấn cách đây hai cây số, treo cổ trên cây trong vườn quả của bố

mẹ hẳn. Cô có thấy mĩa mai không hẳn treo cổ trên cây giống như con cún vậy?

Bà già lặng im, mỉm cười chua xót lúc đắm đắm ngấm tẩm ảnh. Amaia liếc nhìn bà.

– Chị ấy để lại ngôi nhà này cho bà?

Bà già gật đầu.

– Tôi hình dung bà vẫn giữ đồ đạc của chị ấy...

– Chính xác là nó để chúng lại.

– Có lẽ bà vẫn có một bàn chải răng hoặc cái lược của chị ấy?

– Để xét nghiệm ADN phải không? Tôi đã xem hàng loạt xét nghiệm pháp y trên tivi, Tôi nghĩ cô có thể hỏi; tôi có một thứ cô có thể sử dụng.

Bà cầm cái hộp gỗ trên bàn và đưa cho Amaia.

Mở hộp, Amaia không thể ngăn tâm trí trở lại cái ngày mẹ đặt chị lên cái ghế đầu trong bếp rồi cắt tóc chị, sau đó tết thành một bím dài. Chị đưa tay lên đầu một cách máy móc, rồi nhận ra việc mình làm và hạ tay xuống. Amaia cố lấy lại bình tĩnh. Một bím tóc màu hạt dẻ cuộn tròn ở đáy hộp như một con vật bé xíu đang ngủ. Amaia đóng nắp lại để không phải nhìn nó nữa.

– Tôi e rằng nó không sử dụng được. Chúng tôi có thể chiết ADN từ nang tóc chứ không phải từ tóc đã cắt.

Đây hoàn toàn là thực tế: kỹ thuật tiên tiến có thể chiết xuất ADN từ tóc đã cắt nhưng chi phí rất cao và phức tạp, còn nang tóc thì dễ hơn nhiều.

– Cô nhìn kỹ hơn xem, - bà già đáp lại. - Phần tóc này bị cắt, nhưng tôi đã nói, ở gáy nó có một vết trọc lóc, tóc bị đứt tận gốc. Hẳn để lại cái này dưới gốc cây hẳn treo cổ cùng một bức thư.

Amaia mở hộp lần nữa và bứt rứt nhìn món tóc.

– Hắn để lại một bức thư sao? - Chị hỏi, mắt nhìn xoáy vào bím tóc dày.

– Vâng, nhưng cảnh sát lấy đi rồi. Nó viết một từ ngớ ngẩn, chẳng có nghĩa gì. Tôi không nhớ chính xác, chỉ nhớ vền vẹn có một từ, khá giống với tên một loại bánh.

– *Tarttalo*.

– Vâng, đúng thế, là *Tarttalo*.

Tuyết rơi dày lúc Amaia rời Entrambasaguas. Chị dừng lại giầy lát cạnh chỗ giặt giũ bằng đá trong quảng trường để bật GPS tìm Elizondo. Chị tập trung lái xe xuyên qua tuyết trên quãng đường hai trăm cây số, liếc nhìn vào cái túi đựng hai mẫu ADN: bao đựng mẫu nước bọt của em gái Edurne Zabaleta và bím tóc của María Abásolo. Chị cần xác lập mối liên quan càng sớm càng tốt: nếu xuất hiện liên quan rõ rệt giữa các nạn nhân và xương tìm thấy trong hang, ít ra họ có bằng chứng rằng *hắn* tồn tại. Chỉ nghĩ đến kẻ sát nhân đầy quyền lực và quỷ quyết đủ để thuyết phục người khác (người đó hoặc hung bạo hoặc liêu lĩnh) thực hiện một tội ác được dàn dựng khác thường. Và nó không phải là hiếm. Trong mấy năm qua, FBI coi tình trạng xúi bẩy giết người là ưu tiên tại một đất nước - không như Tây Ban Nha - mà kẻ tòng phạm và xúi bẩy người khác giết người cũng bị kết án nghiêm như chính thủ phạm. Kẻ chủ mưu bị coi là loại sát nhân có khả năng khiến nhiều người thuộc mọi tầng lớp xã hội răm rắp tuân theo kế hoạch tổng thể của hắn, như những nô lệ trung thành. Vài vụ đã được công bố rộng rãi về những lãnh tụ của các giáo phái giả tín ngưỡng, đã xúi bẩy các môn đồ tự tử tập thể, bọn chúng có sức mạnh và quyền năng đi đầu khiến

mọi người đáng khiếp sợ.

Điện thoại của Amaia reo, cắt ngang trạng thái trầm ngâm của chị. Chị trả lời cuộc gọi của bác sĩ San Martín qua tai nghe.

– Chào thanh tra. Bây giờ có tiện không?

– Tôi đang lái xe nhưng không sao, tôi có thể nói chuyện.

– Chúng tôi đã có kết quả xét nghiệm xương tìm thấy trong vụ mạo phạm nhà thờ ở Arizkun. Tôi muốn thảo luận với cô.

– Mời ông cứ nói.

– Không nói trên điện thoại được. Tốt nhất là cô đến Pamplona. Bây giờ tôi sẽ gặp Chánh thanh tra ở văn phòng của ông ấy, cô có thể đến vào lúc đó được không?

Amaia liếc nhìn đồng hồ trên màn hình điện thoại.

– Có lẽ phải bảy rưỡi, tôi đang lái xe trong mưa tuyết.

Amaia ngắt máy, bực bội với viễn cảnh phải đỗ lại Pamplona trên đường về nhà. Chị đã đi vắng suốt ngày, nhưng có thể đoán cuộc họp về vấn đề gì. Những hành động báng bố ngớ ngẩn ấy làm mọi người lo lắng: thị trưởng, Tổng giám mục, phái viên của Vatican, và tất nhiên là cả Chánh thanh tra, ông phải lắng nghe tất cả - kể cả chị - mặc dù chị chẳng biết sẽ nói gì với ông. Lần theo những manh mối trong làng chẳng đi đến đâu, và từ khi nhà thờ được giám sát chặt chẽ, không có thêm sự mạo phạm nào. Chị chắc thủ phạm thuộc một nhóm thanh niên thờ cúng quỷ Xa tăng, chúng đã mất can đảm vì sự có mặt của cảnh sát. Vấn đề có thể giải quyết dễ dàng nếu nhà thờ lắp đặt CCTV hoặc thuê an ninh mật. Nếu họ mong chị cung cấp ai đó để họ đóng đinh câu rút, chắc họ sẽ thất vọng.

Amaia đỗ xe bên ngoài đồn cảnh sát, co duỗi tay chân, cảm thấy tê dại

và hơi văng vắt sau khi chăm chú lái xe qua mưa tuyết. Chị leo lên tầng một, không báo trước, và gõ cửa phòng sếp.

– Vào đi, Salazar. Cô khỏe không?

– Ổn ạ, thưa sếp.

San Martín đã ngồi trên ghế, đứng dậy và bắt tay chị.

– Cô ngồi đi, - Chánh thanh tra nói và ngồi xuống.

Nhiều hồ sơ khác nhau và biên bản pháp y trải trên bàn, cho thấy họ đang thảo luận. Amaia thận trọng tập hợp báo cáo trong lúc đợi Chánh thanh tra nói.

– Thanh tra, tôi triệu tập cô tới đây vì vụ mạo phạm xoay ra chiều hướng bất ngờ và đáng ngạc nhiên, sau khi có kết quả xét nghiệm ADN trên các xương tìm thấy ở nhà thờ Arizkun. Cô sẽ thấy chúng hơi dài hơn thường lệ. Vì khi bác sĩ San Martín thông báo cho tôi về các kết quả, tôi đã đề nghị ông ấy làm lại các xét nghiệm, hiện giờ đã lặp lại tất cả là ba lần.

Bất chợt, Amaia cảm thấy bối rối. Cuộc họp không như chị mong đợi chút nào. Mắt chị lướt qua các cặp hồ sơ đựng kết quả; chị nôn nóng, tò mò muốn biết. Nhưng chị giữ bình tĩnh, lắng nghe và đợi xem mọi chuyện này dẫn tới đâu.

San Martín hơi ngọ nguậy trên ghế trước khi nói với chị:

– Salazar, tôi muốn cô biết rằng tôi đã giám sát và kiểm tra tỉ mỉ các phân tích lần thứ hai và thứ ba; tôi có thể bảo đảm rằng các kết quả là xác thực.

Amaia bắt đầu cảm thấy bứt rứt.

– Tôi không hề nghi ngờ trình độ chuyên môn của ông, thưa bác sĩ, - chị vội nói.

San Martín nhìn Chánh thanh tra, ông ta nhìn Amaia rồi gật đầu để bác sĩ tiếp tục.

– Các xương ở trong tình trạng tốt, mặc dù đầu xương bị đốt thành than, nhưng đi đầu đó không làm trở ngại các phân tích. Chúng tôi kết luận rằng chúng thuộc bào thai con trai chín tháng tuổi, hoặc của một đứa trẻ mới sinh xấp xỉ một trăm năm mươi năm, cộng trừ năm năm.

– Khớp hoàn toàn với giả thuyết của phó thanh tra Etxaide, đây là một *mairu-beso*, một cánh tay trẻ con.

– Như tôi vừa nói, phần bên trong của các xương trong tình trạng khá tốt, có thể cho chúng tôi tiến hành các xét nghiệm ADN thông thường như một phần trong các xét nghiệm. Chúng tôi đã tự động chạy tất cả ADN chưa biết qua dữ liệu của CODIS. - Bác sĩ thở dài. - Đây mới là phần đáng ngạc nhiên. Nó có một trùng khớp.

– Nhưng bác sĩ vừa bảo tôi các xương thuộc một đứa trẻ mới sinh cách đây một trăm năm mươi năm. Sao ADN của nó có thể có trong CODIS?

– Nó không thể, nhưng một người họ hàng của nó có thể. Chúng tôi đã tìm thấy 25% khớp với ADN của cô.

Amaia ngẩn người, trừng trừng nhìn Chánh thanh tra.

– Đúng thế, ông nói. - Bác sĩ báo cho tôi ngay lập tức, và tôi bảo ông ấy phải tiến hành lại toàn bộ quá trình với sự thận trọng tối đa. Các xét nghiệm lần đầu do Nasertic - phòng thí nghiệm thông thường của chúng ta thực hiện, nhưng khi có kết quả đó, chúng tôi quyết định dùng Zaragoza và San Sebastián, cả hai đều cho kết quả giống hệt.

– Có nghĩa là... .

– Có nghĩa là các xương trong vụ mạo phạm nhà thờ ở Arizkun thuộc

một đứa trẻ là họ hàng của cô. Tổ tiên bốn hoặc năm đời của cô.

Amaia mở bìa hồ sơ và đọc kỹ các kết quả. Các nhà bệnh lý học ở Zaragoza và San Sebastián ký biên bản đầu là những người có uy tín trong lĩnh vực của mình.

Bao ý nghĩ của chị chạy lờng lờng lên lúc chị so sánh các sự việc, một dòng ý tưởng tranh nhau tìm chỗ đứng, trong lúc San Martín và Chánh thanh tra tiếp tục trò chuyện. Giọng nói duy nhất chị có thể nghe thấy rõ ràng là tiếng nói trong đầu đang an ủi: *Không có sự trùng khớp ngẫu nhiên như thế, nhiều sự việc không xảy ra gần đây.*

Sự lựa chọn nạn nhân không bao giờ là hù dọa, nó bắt đầu từ đâu? Chị chỉ còn nghe thấy tiếng Dupree.

– Tôi cần gọi một cuộc điện thoại, - Amaia nói, ngắt lời San Martín.

Chánh thanh tra nhìn chị, ngạc nhiên thực sự. Chị nhìn lại ông, kiên quyết.

– Chúng ta sẽ nói chuyện tiếp, nhưng tôi cần gọi một cuộc trước đã.

Chánh thanh tra gật đầu ưng thuận, và chị đứng dậy, rút điện thoại lúc đã ra ngoài hành lang. Etxaide nhắc máy ngay lập tức.

– Chào sếp, công việc thế nào rồi?

– Tốt, Jonan ạ. Tôi muốn hỏi cậu một câu. Nếu cậu cần thêm thời gian để tìm câu trả lời cứ nói, nhưng chúng tôi cần biết chắc chắn.

– Nhất định rồi, anh nói, long trọng.

– Về *mairu-beso*. Cậu bảo tôi chúng là xương cánh tay của trẻ con chết trước khi được rửa tội. Liệu có tài liệu nào nhắc đến việc dùng cánh tay người lớn không? Nam hay nữ?

– Không cần xem, tôi cũng nói ngay với chị là không thể. Các đặc tính

thần bí kỳ diệu của *mairu-beso* xuất phát từ một loạt các quy định nghiêm ngặt. Trước hết, chúng phải là người chưa được rửa tội. Việc này không loại trừ người trưởng thành nhưng vô cùng không chắc chắn trong thời kỳ mà rửa tội là một nghi thức tôn giáo cũng như một nghĩa vụ với xã hội và văn hóa, một biểu hiện thuộc về một nhóm. Bất cứ người nào không là tín đồ Cơ đốc thì hoặc là theo đạo Do Thái hoặc theo đạo Hồi. Trên thực tế, từ *mairu* xuất phát từ *Moor* một cách miệt thị, để chỉ người theo đạo Hồi và đồng nghĩa với không phải là tín đồ Cơ đốc. Thứ hai là, có vấn đề về tuổi tác: các xương phải lấy từ bào thai bị sảy hoặc nạo, hoặc của đứa trẻ chết trong lúc sinh nở hoặc chết ngay sau khi ra đời. Nhà thờ có những quy định nghiêm ngặt về việc này: họ từ chối rửa tội cho những đứa trẻ ốm yếu hoặc đang hấp hối, vì tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh cao nên những đứa trẻ thường được vội vàng rửa tội, giải thoát chúng khỏi nỗi ô nhục phải chôn ở ngã tư đường hoặc bên ngoài tường nghĩa trang cùng những người tự tử hoặc những kẻ giết người. Một lý do nữa vì sao chúng không thuộc về người trưởng thành: người ta tin rằng linh hồn của trẻ sơ sinh lang thang dọc đường, lơ lửng giữa hai cõi, và đây là thứ đánh thức những đặc tính thần bí kỳ diệu của *mairu-beso*. Mạo phạm xác trẻ em và sử dụng cánh tay của chúng, nhưng trong những tình huống bình thường, chúng cũng thấm đẫm những quyền năng kỳ diệu. Linh hồn của trẻ chưa rửa tội có thể không lên thiên đường hoặc xuống địa ngục, hoặc trở lại tình trạng lập lờ chúng phải trốn thoát, nên chúng trở thành người bảo vệ ngôi nhà của cha mẹ mình. Nhiều trường hợp dẫn chứng trong tài liệu về các gia đình giữ nôi của đứa trẻ đã chết hoặc dành một chỗ cho chúng ở bàn ăn, thậm chí còn dọn cả đồ ăn cho chúng. Những đứa trẻ sinh ra sau đó không mặc quần áo của anh chị đã chết hoặc không được đặt tên trùng vì sợ chúng đòi lại đồ của mình cùng sự sống của các em trai hoặc em gái. Đồng thời, với ý nghĩa

tôn trọng, *mairu* - linh hồn của đứa trẻ đã chết là một phúc lành, đem lại niềm vui cho gia đình, kể cả chơi đùa với anh chị em ruột. Cứ nghĩ từ lúc ra đời cho đến lúc hai đứa trẻ này có sức mạnh của *mairu* khi chúng đang lang thang Nó giải thích tiếng riu rít vui vẻ và những nụ cười của trẻ dường như đi thẳng tới con người mà không ai có thể trông thấy.

Amaia thở dài thật sâu.

– Lay Chúa tôi...

– Trong các nền văn hóa khác nhau, sự xuất hiện của linh hồn trẻ em lan rộng hơn chúng ta hình dung. Ví dụ ở Nhật Bản, chúng được gọi là *zashiki warashi* hay bóng ma trẻ em, và được coi là đem lại niềm vui cho ngôi nhà chúng trú ngụ... Tôi mong rằng đã giúp được gì đó, - phó thanh tra Etxaide nói.

– Cậu lúc nào cũng có ích, Jonan ạ. Chỉ vì tôi vừa có một ý tưởng, song... à, mà tôi không thể nói với cậu ngay bây giờ. Nửa giờ nữa tôi sẽ gọi cho cậu.

Amaia ngắt máy và trở vào văn phòng Chánh thanh tra, hai người đàn ông ngừng ngay cuộc trò chuyện.

– Ngồi xuống đi, - vị Chánh thanh tra nói. - Bác sĩ, ông hãy giải thích cho cô ấy đi đâu ông vừa nói với tôi...

– Phải, tôi nói với Chánh thanh tra rằng có vài việc chúng ta nên ghi nhớ. Cô xuất thân từ một vùng tương đối ít dân. Tôi không biết một trăm năm mươi năm trước dân số ở đây là bao nhiêu, nhưng chắc là rất ít, nên tính dễ biến đổi của xã hội hạn chế hơn ngày nay. Tôi muốn nói rằng trong một cộng đồng nhỏ như thế, đương nhiên những trùng khớp gen một phần dễ xảy ra vì các gia đình là cá biệt và vẫn thế, là họ hàng có vẻ thích hợp hơn.

Amaia ngẫm nghĩ rồi lắc đầu.

– Tôi không tin có sự trùng khớp ngẫu nhiên, - chị đáp dứt khoát.

Chánh thanh tra tán thành:

– Tôi cũng không tin.

– Hẳn để lại nó cho tôi như một sự khiêu khích. Hẳn biết chúng ta tìm ra sự trùng khớp. Đây là cách hẳn gửi thông điệp cho tôi.

– Thượng đế toàn năng, Salazar! - Chánh thanh tra kêu lên. - Tôi không thích thấy cô bị dính líu như thế này, bị một kẻ tội phạm khiêu khích luôn là một thử thách. Cô sẽ làm gì mọi chuyện này đây?

Amaia tập hợp ý nghĩ một lát rồi mới trả lời:

– Như tôi đã nói, tôi không tin vào bất cứ sự trùng khớp ngẫu nhiên nào. Tôi nghĩ những hành vi mạo phạm ở nhà thờ Arizkun được sắp xếp cẩn thận với mục tiêu duy nhất là gửi cho tôi một thông điệp. Nếu tôi không được phân công vụ này, chắc chắn tôi sẽ theo đuổi khám phá sự trùng khớp ADN. Hẳn thu hút sự chú ý của tôi vì tôi chỉ huy đội đi điều tra án mạng, nhưng cũng vì tôi đã hướng cuộc đi điều tra vào vụ *basajaun*. Sự nổi tiếng tôi đạt được trong vụ đó kích động sự chú ý của hẳn. Hẳn cho mình là người thông minh tuyệt đỉnh và muốn giao chiến trong một loại quyết đấu hoặc chơi trò mèo vờn chuột với một người hẳn coi là ngang tầm. Có nhiều ví dụ dẫn chứng trong tài liệu về những kẻ tội phạm liên hệ với sếp cảnh sát bằng nhiều cách khác nhau, hoặc ai quyết định cảnh sát nào sẽ chỉ huy cuộc đi điều tra bằng cách nhằm vào họ dai dẳng, như trong vụ Ripper. Tôi cần thêm thời gian để hấp thụ thông tin mới này và phát triển một miêu tả sơ lược.

Chánh thanh tra gật đầu:

– Tôi sẽ thông báo cho sếp cảnh sát Baztán và thanh tra Iriarte. Chúng ta sẽ mở một cuộc đi đầu tra song song với việc cố tìm ra một hoặc nhiều ngôi mộ đã bị lấy mất xương của họ hàng cô.

– Xin ngài đừng bận tâm, đây là *mairu-beso*, cánh tay của một đứa trẻ chưa rửa tội. Ngày đó, trẻ con chết mà chưa rửa tội không được chôn trong các nghĩa trang.

Amaia đợi đến lúc ra khỏi đồn cảnh sát mới gọi cuộc điện thoại nữa. Liếc đồng hồ, chị thấy đã gần tám giờ. Chị nhớ James và Ibai, chị đã di chuyển suốt ngày và trước mắt vẫn còn nửa giờ lái xe mới về tới Elizondo. Tuyết đã ngừng rơi, và buổi tối giá lạnh tiếp sinh lực cho chị, làm chị rùng mình, giúp đầu óc sáng sủa, chia ra thành ngăn những đi đầu chị vừa nghe trong văn phòng Chánh thanh tra và vạch ra chiến lược. Chị dừng lại cạnh xe, bấm số của trung úy Padua ở trụ sở *Guardia Civil*, rồi giải thích mình cần gì.

– Tôi đã có mẫu ADN của hai nạn nhân trong các vụ giết hại vụ Johana Márquez, Lucía Aguirre và người phụ nữ ở Logroño. Tôi cần tiếp cận với các xương tìm thấy trong hang để so sánh.

– Chị thừa hiểu ngoài các mẫu do kỹ thuật viên pháp y lấy, chúng không được chấp nhận trước tòa.

– Tôi không lo việc đó, đây là cuộc đi đầu tra không chính thức và nếu cần, tôi có thể lấy thêm nhiều mẫu nữa: tôi đã xác định được vị trí của hai người họ hàng gần. Thứ tôi cần là có thể so sánh hai mẫu tôi có với các xương tìm thấy trong hang. Sự trùng khớp sẽ xác lập mẫu gốc và có thể cho tôi lệnh khai quật. Cho đến nay, việc cất xẻo vẫn quy cho các ông chềng. Trừ khi tôi xác lập mối liên quan giữa các nạn nhân với các xương trong hang ở Baztán, tôi vẫn không có gì hết.

– Thanh tra, chị biết là tôi muốn giúp chị, vả lại chính tôi đã kéo chị vào vụ này, nhưng không cần tôi nhắc, chị cũng biết sự kình địch giữa các lực lượng cảnh sát, họ không chịu lộ thông tin nếu không có lệnh của tòa.

Amaia ngắt máy và đứng nhìn trân trân vào điện thoại, như cân nhắc nên bấm số hay quăng nó vào không khí.

– Chết tiệt! - Chị tuyên bố rồi bấm số của thẩm phán Markina.

Giọng nói lịch thiệp, mạnh mẽ của Markina trả lời ở đầu dây bên kia:

– Chào thanh tra, - ông nói.

Nghe thấy tiếng ông, chị ngạc nhiên thấy mình đang nghĩ đến khuôn miệng ông, đôi môi đầy đặn, ẩm ướt và có đường nét như tạc. Trần ngập bối rối, chị cảm thấy cơn thôi thúc đột ngột, trẻ con, muốn ngắt ngay máy.

– Xin chào, - chị cố đáp lại.

Markina vẫn im lặng, nhưng chị cảm nhận hơi thở của ông ở đầu dây, và không thể không hình dung hơi ấm lướt qua da mình. Dù trời rét tái tê, chị đỏ bừng đến tận chân tóc.

– Thưa ngài, cuộc đi điều tra vụ mà tôi đã trình bày với ngài đang đi theo chiều hướng tôi mong đợi. Tôi đã có mẫu ADN những người thân của hai nạn nhân, và tôi cần so sánh với các xương tìm thấy ở Baztán, hiện *Guardia Civil* đang giữ.

– Cô đang ở Pamplona?

– Vâng.

– Tốt. Nửa giờ nữa tôi sẽ gặp cô ở nhà hàng Europa.

– Thưa ngài, - chị phản đối. - Tôi nghĩ tôi đã nói rất rõ khi chúng ta gặp nhau lần cuối rằng động cơ của tôi là được quan tâm trong vụ này.

Hình như ông lúng túng khi đáp lại:

– Tất nhiên cô đã làm thế, thanh tra. Tôi vừa trở về từ một chuyến đi, và định ăn tối ở Europa. Đó là nơi tôi có thể gặp cô sớm nhất, nhưng nếu có thích hơn thì đến văn phòng tôi vào sáng mai, từ tám giờ trở đi. Hãy gọi cho thư ký và thu xếp với cô ta.

Bỗng nhiên, chị thấy mình thật ngu xuẩn và tự đắc.

– Không, không đâu, tôi xin lỗi, nửa giờ nữa tôi sẽ tới đó.

Chị ngắt máy, tự rửa mình vụng về

Chắc ông ta nghĩ mình là một con ngốc, chị nghĩ lúc vào xe.

Trước khi lái đi, chị gọi cuộc khác cho phó thanh tra Etxaide, báo tin cho anh về chuyến đi Bilbao và Burgos cũng như cuộc họp với Chánh thanh tra. Rốt cuộc, chị hàm ơn anh rất nhiều.

Lối vào quầy rượu ở Europa xuyên suốt tòa nhà bên cạnh tới nhà hàng. Bất chấp trận mưa tuyết chiều nay, lúc này đã tan, vài khách quen đứng chuyện gẫu bên ngoài, để cốc lên những cái bàn cao ở cạnh lối vào.

Vừa bước qua ngưỡng cửa, Amaia đã nhận ra Markina ngồi một mình ở cuối quầy rượu. Khó mà nhận được. Bộ com lê xám và sơ-mi trắng muốt, không thất cà-vạt tạo cho ông vẻ nghiêm nghị, tương phản với những món tóc đen xõa xuống vành trán. Ông ngồi trên ghế quầy bar với vẻ thanh lịch thường lệ của một người mẫu trên tạp chí thời trang.

Một nhóm phụ nữ vui vẻ ở độ tuổi khó xác định ném những cái liếc nhìn tán thưởng và những lời bình luận về phía Markina trong lúc ông ngồi, bình thản đọc một tờ báo đã sòn. Mỗi ông thoáng cười khi trông thấy Amaia vào, khiến một nửa số phụ nữ quay nhìn đối tượng chú ý của ông

và hằm hằm nhìn chị.

– Cô uống vang nhé? - Markina hỏi thay lời chào, chỉ vào cốc của mình và ra hiệu cho người hầu.

– Không, tôi sẽ uống Coca-Cola, - chị đáp.

– Trời quá lạnh để uống Coca-Cola, nên uống vang đi. Loại này ngon tuyệt, một Rioja.

– Được ạ, - chị ưng thuận.

Trong lúc người phục vụ rót vang, chị tự hỏi tại sao mình không thể cứng rắn hơn với Markina, tại sao rốt cuộc mình luôn luôn chấp nhận lời mời của ông ta. Markina mời chị ngồi ghế của ông, rồi tiến tới nhóm phụ nữ, họ đứng lên và sẵn sàng để ông lấy một ghế. Ông đặt nó cạnh Amaia, ngồi quay lưng lại đám phụ nữ kia, họ vẫn giữ ông trong tầm mắt mình.

Markina dăm dăm nhìn Amaia suốt năm giây rồi mới ngoảnh đi, lúng túng.

– Tôi hy vọng ở đây cô sẽ thấy dễ chịu hơn ở nhà hàng hôm nọ.

Amaia không đáp. Lúc này đến lượt chị nhìn xuống, cảm thấy mình không ngay thẳng một cách ngượng ngập và ngớ ngẩn.

– Vậy là cô đã đến Bilbao? - Markina hỏi, lấy lại giọng nghề nghiệp.

–Vâng, tôi cũng tới một làng nhỏ ở Burgos, chỉ có bốn chục dân. Cả hai nạn nhân đã chết hai và hai năm rưỡi trước theo thứ tự, cả hai đều bị chôn cất và thủ phạm tự tử sau khi gây án mạng. Cả hai đều sinh ở Baztán, nhưng lớn lên ở nơi khác, trong cả hai vụ, cẳng tay của họ đều bị cắt cụt và không tìm thấy đâu.

Markina chăm chú lắng nghe, nhấp từng ngụm nhỏ. Amaia chỉ có thể tránh nhìn vào miệng ông và cách ông liếm môi.

–... Trong cả hai vụ đầu có cùng chữ “*Tarttalo*” viết nguệch ngoạc bằng máu lên tường hoặc trong thư tuyệt mệnh. Chỉ có một từ.

– Cô muốn gì để cuộc đi đầu tra tiền triển?

– Chúng tôi cần xác lập mối liên quan mà tôi ngờ là có giữa các vụ. Muốn làm việc này, tôi cần tiếp cận với các mẫu xương mà *Guardia Civil* đã phát hiện trong hang ở Baztán. Nếu có sự trùng khớp, chúng ta có thể mở cuộc đi đầu tra chính thức và yêu cầu tái tạo xương nguyên bản, hoặc khám nghiệm tử thi lần thứ hai cho chắc chắn 100%.

– Cô đang nói đến việc khai quật xác chết? - Markina hỏi.

Chị biết ông không thích ý tưởng này, chẳng thẩm phán nào thích hết. Họ thường vấp phải sự từ chối quyết liệt của những người thân, với mọi hàm ý khó chịu. Vì thế, khi một thẩm phán bằng lòng cho lệnh khai quật, người đó chỉ làm như một phương kế cuối cùng. Thành thạo, sự từ chối cản trở nhiệm vụ của đi đầu tra viên, họ đành tự hài lòng với các mẫu ADN thường xác lập một sự trùng khớp đương nhiên. Mọi luật sư trên đời đều biết rằng, nếu có thể biểu lộ sự nghi ngờ hợp lý, thân chủ của họ đành bỏ đi.

– Chỉ khi nào có sự trùng khớp giữa các xương và năm nạn nhân của chúng ta.

Chị nhấn mạnh từ “chúng ta”, cố để Markina cảm thấy vai trò của ông trong cuộc đi đầu tra. Nếu như ông có một nửa tính lương thiện như lời đồn đại trong giới thẩm phán, ông sẽ thấy có bốn phận thực thi công lý cho các nạn nhân này, và đó là đi đầu quan trọng nhất.

– Cô tự lấy mẫu sao?

– Vâng.

– Cô theo đúng trình tự chứ?

– Vâng, từng li từng tí. Nhưng dù sao thì đó không phải là vấn đề Người thân của các nạn nhân đã tình nguyện cho mẫu và ký vào tài liệu.

– Tôi không muốn gây ra xáo động trước khi chúng ta thu được điếu gì đó cụ thể hơn. Chẳng có gì lạ là tại các phòng xử án, sự suy xét thận trọng được chú ý vì thiếu hản nó.

Amaia mỉm cười. Ông đã nhắc lại từ “chúng ta”, chị tin chắc ông sẽ cấp giấy phép.

– Xin đảm bảo với ngài, tôi là người hết sức thận trọng, chỉ có một người đáng tin cậy nhất trong đội biết việc này và tôi dự định tiến hành các xét nghiệm tại một phòng thí nghiệm độc lập.

Markina vừa ngẫm nghĩ câu này, vừa lơ đãng xoa cằm, một cử chỉ mà Amaia thấy vừa rần rỗi vừa gọi tình đến không ngờ.

– Việc đầu tiên, tôi sẽ cho lệnh của tòa, - Markina nói. - Cô cứ tiếp tục, cô đang làm một vụ quan trọng. Hãy nhớ thông tin cho tôi từng bước một, vì tôi ủng hộ lúc cô tiến hành... và...

Ông ngừng lời, nhìn chị rất đặc biệt.

– Mời cô vui lòng ăn tối với tôi, ông thì thào.

Amaia sửng sốt, dăm dăm nhìn ông, vì mọi thứ chị được đào tạo từ miêu tả hành vi, ngôn ngữ cơ thể đến tính cách để xem một người nói dối hay không đang mách bảo chị rằng đây không phải là một thẩm phán đang sát hạch mà là một người đàn ông đang yêu.

Đúng lúc đó điện thoại của chị reo. Rút nó ra khỏi túi, chị bối rối thấy

tên Flora trên màn hình; Flora chưa bao giờ gọi điện cho chị, kể cả trong dịp Giáng sinh hay sinh nhật. Flora thích gửi những tấm thiệp cứng nhắc và lịch sự như bản thân chị ta vậy.

Amaia khó xử nhìn Markina, ông đang háo hức đợi chị trả lời.

– Tôi xin lỗi, tôi cần nhận cuộc gọi này, - Amaia nói, đứng dậy và đi ra ngoài, vì không thể nghe nổi trong tiếng ồn của quầy bar đông đúc. - Flora à?

– Amaia, bệnh viện vừa gọi điện, là chuyện *Ama*. Hình như xảy ra một việc nghiêm trọng.

Amaia nín lặng.

– Em còn đấy không?

– Còn.

– Giám đốc báo với chị là mẹ lên cơn và làm một hộ lý bị thương.

– Tại sao chị gọi cho em, Flora?

–Ồ, hãy tin chị đi, chị sẽ không gọi nếu bọn ngu ấy không gọi cảnh sát trong vùng.

– Họ gọi cảnh sát ư? Cuộc tấn công nghiêm trọng đến mức nào? - Amaia hỏi, đồng thời lo lắng vì những hình ảnh chị ngỡ đã xua đuổi ra khỏi tâm trí mãi mãi.

– Chị không biết, Amaia, - Flora nói bằng giọng mỗi khi người ta thử sự kiên nhẫn của chị. - Họ chỉ nói với chị rằng cảnh sát đã tới, và chúng ta phải tới đó càng sớm càng tốt. Chị lên đường ngay, nhưng phải mất ít nhất hai tiếng đồng hồ.

Amaia thở dài, chịu thua.

– Thôi được, em đi đây. Chị nói với họ khoảng nửa giờ nữa em sẽ tới.

Trở lại quầy bar, Amaia len qua đám đông tới chỗ Markina.

– Thưa ngài, chị nói và cúi gập hơn để ông nghe thấy, tôi phải đi, có việc khẩn cấp xảy ra.

Chị bỗng cảm thấy họ quá gần gũi, và lùi lại một bước, cần áo khoác trên ghế.

– Tôi sẽ đi với cô.

– Không cần đâu ạ, xe tôi đỗ ngay ngoài kia, - chị nói.

Nhưng Markina đã đứng dậy và đi ra cửa. Chị theo sau ông, và lúc đi ra, chị thấy tốp phụ nữ kia đang quan sát mình. Chị cúi đầu, rào bước ngang hàng với Markina.

– Xe cô đâu?

– Ngay đây thôi, trên đường cái, - Amaia đáp.

Cười nhẹ, ông cần áo khoác khỏi tay chị và giơ lên giúp chị mặc vào.

– Tôi sẽ phải cởi nó ra lần nữa để lái xe.

Markina khoác áo lên vai chị, cho phép bàn tay mình nấn ná một lúc, lâu hơn cần thiết. Ông không nói một lời cho đến khi họ tới xe. Amaia mở cửa, ném áo khoác lên ghế hành khách và vào xe.

– Tạm biệt, cảm ơn ngài vì tất cả, thưa ngài. Tôi sẽ tiếp tục thông tin với ngài.

Ông cúi xuống cửa mở và nói:

– Nếu cô không nhận được điện thoại, cô có nhận lời không?

Mất vài giây sau, chị mới trả lời:

– Không.

– Chào thanh tra Salazar, - ông nói và đóng cửa xe lại.

Xoay chìa trong ổ điện, chị nhìn quanh lúc lái ra đường cao tốc.
Markina đã đi rồi, để lại cho chị cảm giác trống vắng lạ lùng.

Bệnh viện tâm thần Santa María de las Nieves ở ngoại vi thành phố, trên một quả đồi trơ trụi, không cây cối. Bao quanh là những bức tường cao ngất, trông nó giống nhà tù và cảm giác đó không hề giảm bớt vì những bụi cây trang trí, những cánh cổng bằng sắt, trạm gác, bãi xe có hàng rào, và những camera CCTV¹¹. Một tòa nhà hình như được thiết kế để cất giữ một kho báu vô giá, nhưng bên trong các bức tường đó chỉ chứa những bệnh nhân đầu óc không bình thường.

Một xe tuần tra đỗ ở lối vào báo hiệu cảnh sát đã có mặt. Amaia hạ thấp kính xuống đủ để trình phù hiệu. Viên cảnh sát bứt rứt chào chị, chị mỉm cười và chào lại.

– Ai phụ trách?

– Thừa thanh tra, là thanh tra Ayegui.

Amaia gặp may. Chị không quen biết nhiều cảnh sát thuộc lực lượng Estella, nhất là những người có thẩm quyền với bệnh viện, nhưng chị đã tình cờ gặp Ayegui vài năm trước, anh là một cảnh sát giỏi, hơi theo trường phái cổ nhưng ngay thẳng, anh thực hiện nhiệm vụ theo đúng sách vở.

Đây là lần đầu tiên chị đến Santa María de las Nieves. Lệnh của tòa ghi rõ: mẹ chị phải được giam giữ trong một bệnh viện tâm thần có độ an toàn cao. Flora đã sắp xếp mọi việc, và Amaia phải thừa nhận rằng khả năng tổ chức đúng là thứ chị mong đợi ở Flora; nó không hề giống với ý nghĩ trước kia của chị về một bệnh viện tâm thần an toàn cao là như thế nào. Chị đã phỏng đoán đây là thứ tốt nhất mà tiền có thể mua được. Sau khi

qua ngưỡng cửa, xuyên qua một khu vườn ngay hàng thẳng lối, chị thấy mình trong một tiền sảnh rộng rãi giống hành lang khách sạn, ngoại trừ thay vì nhân viên lễ tân là một y tá nam mặc đồng phục trắng. Chị đến bàn và định tự giới thiệu thì một cảnh sát mặc đồng phục chạy xuống một hành lang bên.

– Thanh tra Salazar?

Chị gật đầu.

– Mời đi với tôi.

Vừa bước vào, Amaia thấy thanh tra Ayegui đã tiếp quản một văn phòng sang trọng. Anh ta đang ngồi bên bàn gọi điện. Đằng sau anh, một người đàn ông trung niên vẻ rầu rĩ đang dựa vào lò sưởi, thất vọng ra mặt; chị đoán là viên giám đốc bị hất cẳng. Thấy chị vào, ông ta lo lắng tiến tới tự giới thiệu:

– Señorita Salazar, tôi rất ân hận vì chúng ta buộc phải gặp nhau trong hoàn cảnh này, - ông ta nói và bắt tay chị với vẻ kiên quyết bất ngờ.

– Thanh tra Salazar, - chị sửa lại, - thuộc cảnh sát Navarre.

Ông ta hần học nhìn Ayegui và sự căng thẳng dường như chạy khắp cơ thể hiện hiện rành rành trước mắt Amaia.

Sau khi chào hỏi, ông ta lùi lại, sự háo hức thanh minh chỉ còn là ý định. Ông ta im lặng, liếc nhìn chị và ngo ngoáy bàn tay trong cũi chỉ tự vệ.

Thanh tra Ayegui ngắt máy và bước ra từ sau bàn.

– Mời thanh tra đi với tôi, anh nói, đặt bàn tay thân thiết lên cánh tay chị và đưa chị ra hành lang, khép cửa lại sau lưng lúc viên giám đốc nhìn họ, nhẹ nhõm ra mặt. - Chị khỏe không, thanh tra? - Anh hỏi thăm. - Tôi cho là giám đốc đang bị sốc. Tôi hay phải làm việc với các bác sĩ tâm thần hơn

tôi muốn. Điều khiến tôi chú ý là họ hơi lập dị, - anh nói và toét miệng cười.

Ayegui đưa chị trở lại nơi tiếp đón, lên thang máy, vừa đi vừa nói chuyện:

– Theo giám đốc, sự cố xảy ra vào khoảng bảy giờ tối nay. Bệnh nhân đang xem tivi và sau khi ăn tối trong phòng, trong lúc người hộ lý giúp mẹ chị lên giường, bà ấy rút một vật sắc dưới gối và đâm vào bụng anh ta, gây chảy máu ồ ạt. Nhân viên ở đây đều đeo vòng tay báo động, giống như những phụ nữ bị ngược đãi dùng để báo cho cảnh sát khi bị tấn công, thế nên chỉ trong ít giây sau, các đồng nghiệp của anh ta đã xuất hiện và sơ cứu. May mắn cho anh ta, các bác sĩ tâm thần cũng là bác sĩ y khoa. Anh ta đang trong tình trạng xấu nhưng sẽ sống.

Amaia bình tĩnh, chăm chú nhìn anh lúc thang máy lên tầng hai.

– Lối này, - Ayegui nói, ra hiệu về phía hành lang rộng, sáng trưng.

Hai cảnh sát mặc đồng phục đang nói chuyện ở bên ngoài một nơi trông như một căn phòng thông thường, ngoại trừ sợi dây an toàn màu đỏ-trắng giới hạn đường vào. Lúc họ còn cách vài mét, thanh tra Ayegui dừng lại.

– Bệnh nhân bị kiểm soát, đã uống an thần và được đưa tới một khu vực an toàn. Chúng tôi sẽ dành mười phút cho giám đốc bình tâm lại, sau đó ông ta có thể giải thích với chị mọi phương pháp điều trị cho bà ấy và mọi thứ liên quan đến hành động của bà về mặt y tế, - anh nói, giọng ân hận. - Căn phòng vẫn đang xử lý nên chúng ta chưa được vào trong. Tôi chỉ có thể nói với chị rằng mặc dù hành lang trải thảm và các bác sĩ có trình độ, đây là một bệnh viện có độ an toàn cao, vũ khí bà ấy dùng không phải loại tự làm như chị thấy trong các nhà tù. Nó được mang từ ngoài vào, có ai đó đã đưa cho bà ấy và rõ ràng đưa vũ khí cho một bệnh nhân tâm thần nguy

hiếm là có lý do.

Amaia ngấm cánh cửa mở đường như bị hút tới khoảng không.

– Vật đó thuộc loại gì?

– Chúng tôi chưa chắc chắn, một loại que nhọn, hơi giống dụng cụ tách băng hoặc cái dùi, nhưng lưỡi ngắn và sắc. - Ayegui nói với một cảnh sát ở cửa. - Đưa tôi vũ khí dùng trong cuộc tấn công.

Viên cảnh sát mang hộp tang vật lại ngay, rút ra cái túi đựng một thứ thoát nhìn trông như một con dao nhỏ. Amaia dùng điện thoại chụp ảnh lại, nhưng đèn nháy bị lớp nhựa phản xạ nên ảnh bị mờ.

– Anh có thể lấy nó ra không? - Chị hỏi.

Viên cảnh sát nhìn cấp trên, Ayegui gật đầu. Kéo khóa túi, anh ta cầm nó trong bàn tay đeo găng để Amaia chụp ảnh, chị đặc biệt chú ý đến tay cầm màu vàng và rạn nứt vì thời gian. Chị gửi ảnh kèm lời nhắn ngắn gọn, rồi đợi chuông điện thoại reo. Chị bật loa để Ayegui cùng nghe.

– Tôi biết chính xác nó là cái gì, - tiếng bác sĩ San Martín oang oang ở đầu dây bên kia, tôi đã thấy nhiều. Một người bạn của tôi là bác sĩ chuyên khoa tim sưu tập chúng. Đây là một con dao mổ kiểu cổ, chắc chắn là của châu Âu thế kỷ XVIII. Tay cầm làm bằng ngà voi, chạm khắc, sau này người ta không dùng vì nó quá xộp. Căn cứ vào những vết máu, tôi cho rằng nó đã được dùng làm vũ khí. Còn về lưỡi dao, tôi không thể xem chính xác, kim loại quá xỉn.

Chị cảm ơn San Martín và ngắt máy.

– Nếu đây là dao mổ, có thể không cần đưa vào, mà có ở ngay đây, - Ayegui gợi ý.

– Thanh tra, - một cảnh sát gọi chị từ thang máy, - gia đình chị đang ở

đây.

– Chị đi đi, - Ayegui gật đầu, - vài phút nữa tôi sẽ tới gặp chị.

Rosaura vừa bước vào phòng giám đốc. Flora theo sau, đi cùng là một người đàn ông thanh lịch.

– Tôi mời cha Sarasola đi cùng, cha là bạn của gia đình và trong lĩnh vực chuyên môn là bác sĩ tâm thần.

– Bác sĩ Sarasola và tôi đã quen biết nhau, - viên giám đốc nói, bắt tay và lo lắng nhìn ông ta.

Amaia không nói gì, chị đợi xong màn giới thiệu và vị linh mục đến gần chị.

– Thanh tra Salazar.

Giấu sự ngạc nhiên, Amaia bắt tay ông và đợi mọi người yên vị xong xuôi, chị hỏi viên giám đốc.

– Mấy ngày vừa qua bệnh nhân ra sao?

– Vui vẻ. Bà ấy phục hồi tốt, đi lại đỡ khó khăn tuy về mặt giao tiếp chúng tôi chưa đạt nhiều tiến bộ vì bà nói rất ít. Trong loại bệnh này, sự thoái hóa về thể chất và tinh thần có thể theo nhiều cách khác nhau.

– Ông nói đã nhận thấy cải thiện rõ rệt về thể chất?

– Kỹ thuật phục hồi của chúng tôi tiên tiến, kết hợp xoa bóp, tập luyện và sốc điện đã đạt những kết quả tuyệt vời, - ông ta hãnh diện tuyên bố. - Bà ấy di chuyển nhiều hơn và hiện nay chỉ dùng khung tập đi như một biện pháp an toàn. Bà ấy lên cân và tăng cơ bắp, khỏe hơn. - Mặt ông ta hơi sần lại. - Bà ấy đã thành công trong việc hát ngã Gabriel, người hộ lý bị bà tấn công, mà anh ta không phải là người yếu.

Thanh tra Ayegui vào phòng không buồn gõ cửa hoặc tự giới thiệu:

– Bệnh nhân uống thuốc gì vậy? - Anh hỏi, bất ngờ.

– Tôi e rằng không thể tiết lộ, nó vi phạm bí mật giữa bác sĩ và bệnh nhân, - ông ta đáp và ngơ vờ nhìn Sarasola. Vị linh mục theo thói quen đứng nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ, dường như quên lãng mọi việc đang diễn ra trong phòng.

– Tôi nghĩ có thể nói chắc chắn rằng, trong mọi tình huống, bí mật của bệnh nhân đó đã tạm ngừng, nhưng nó không có tác động gì, tôi đã có câu trả lời, - Ayegui nói và cười tự mãn, - không phải ngẫu nhiên mà các viên nang có màu trắng, đỏ và vàng, những viên thuốc nhỏ màu xanh lơ và một số màu hồng như thế này? - Anh nói và mở những ngón tay cho vị giám đốc thấy nhiều loại thuốc viên, ông ta trừng trừng nhìn chúng, không tin.

– Làm sao mà...? Ở đâu vậy...?

– Trong khi lục soát phòng bệnh nhân xem có bất cứ vũ khí nào khác không, chúng tôi nhận thấy một chân giường hõm vào đã được sửa. Một cái nút bằng chất dẻo ở cuối long ra và khung giường nhét đầy những viên thuốc giống hệt những viên này.

– Không thể nào! - Vị giám đốc kêu lên. - Rosario ồm nặng. Nếu không có thuốc, bà ấy không bao giờ có thể tiến những bước dài đến thế tới trạng thái bình thường trong nhiều tháng qua, - ông ta nói, chăm chăm nhìn Flora và Ros, dường như mong họ thông cảm hơn. - Phương pháp điều trị cho bà ấy được giám sát chặt chẽ. Bệnh viện này nổi tiếng vì những phương pháp tiên tiến trong chăm sóc bệnh nhân tâm thần. Chúng tôi liên tục theo dõi những tiến bộ, những cơn tái phát, đánh giá mọi biến đổi trong hành vi của họ. Mỗi sự thay đổi thuốc hoặc phương pháp điều trị được một hội đồng gồm chín chuyên gia trong đó có tôi - quyết định. Rosario ngừng uống thuốc sẽ nguy hiểm, và không thể không bị phát giác. Như tôi đã nói lúc

trước, Rosario trở nên bình tĩnh, vui vẻ và hợp tác; bà ấy ăn ngon miệng hơn và lên cân, ngủ tốt. Điều này là không thể, - ông ta tuyên bố mạnh mẽ, - một bệnh nhân có những triệu chứng như bà ta không thể khá lên như thế mà không có thuốc, hoặc nếu vì lý do nào đó mà gián đoạn uống thuốc. Đồng nghiệp của tôi đây, - ông ta nói và chỉ vào Sarasola, - sẽ nói với các vị rằng sự cân bằng hóa học là bản chất trong các biện pháp điều trị như thế, ngừng thuốc cho bệnh nhân hoàn toàn hoặc một phần, thậm chí bớt một viên cũng gây mất ổn định.

- Vậy, căn cứ vào số lượng thuốc nhét vào khung giường bệnh nhân này đã không uống thuốc của mình trong nhiều tháng. Một số ít đã biến màu, có thể do nước bọt; chắc bà ta giả vờ nuốt rồi sau đó nhổ ra, - Ayegui nói.

- Tôi đã nói rằng không thể...

- Vậy ông giải thích thế nào việc bà ta tấn công người hộ lý?

- Ông không hiểu. Không thể có chuyện Rosario không uống thuốc, bà ấy không thể giả vờ như bình thường được, - vị giám đốc giải thích. - Ngoài ra, mới hôm qua thôi, một trong các bác sĩ của bà ấy đã đánh giá cách chữa trị. - Ông ta thở dài lúc mở ngăn kéo và lấy một hồ sơ dày.

- Tôi đã yêu cầu sao một bản mọi báo cáo, - ông ta giải thích. - Chúng tôi không dám liếc để virus máy tính phá hỏng các biên bản y tế của các bệnh nhân yếu đuối này. - Ông để hồ sơ lên bàn. - Các vị không thể mang đi, nhưng dù thế nào cũng nên xem qua mặc dù có thể hơi khó hiểu với những người thiếu kinh nghiệm. Có lẽ một bác sĩ giỏi... - tiếng ông nhỏ dần, lúc ông xuống cái ghế đất tiền một cách khổ sở.

Amaia đến gần bàn hơn, chị cúi xuống và hình ảnh vị giám đốc hiện ra trên điện thoại của chị.

– Chuyên gia của chúng tôi nói rằng vũ khí bà ấy dùng là một con dao mổ kiểu cổ, có thể trong một bộ sưu tập. Ông có giữ bất cứ thứ gì như thế ở đây không?

Vị giám đốc bút rút liếc nhìn hình ảnh.

– Chắc chắn là không.

– Rõ ràng một số bác sĩ thích sưu tập chúng. Có thể một trong các bác sĩ ở đây giữ những vật tương tự trong phòng làm việc của mình chẳng...

– Tôi không biết, nhưng tôi không tin việc đó; ở đây chúng tôi tuân theo một hệ thống an ninh nghiêm ngặt. Thậm chí, chúng tôi không được phép mang bút bi trong túi áo choàng làm việc. Bất cứ thứ gì có thể dùng làm vũ khí đều bị cấm - các vật sắc hoặc nặng, như giày ống, thắt lưng - các quy định áp dụng cho cả bệnh nhân lẫn nhân viên, kể cả các bác sĩ. Tất nhiên là chúng tôi cất giữ các dụng cụ y tế, nhưng chỉ trong khoa phẫu thuật, khóa an toàn trong tủ. Ngoài ra, chúng trong tình trạng là tác phẩm nghệ thuật, không hơn.

– Vậy, nếu nó không ở trong bệnh viện thì chắc hẳn phải được đưa vào từ bên ngoài, - Amaia nói và hoài nghi nhìn ông ta.

– Không thể - ông ta phản đối. - cô đã thấy hệ thống an ninh của chúng tôi, khách thăm phải đi qua máy dò kim loại, và phải để túi xách ở lối vào. Bệnh nhân trong khu vực màu xanh không được tiếp khách, các bệnh nhân khác chỉ được tiếp những người được phép. Trong trường hợp Rosario, không có ai ngoài anh chị em của cô. Tất cả các vị khách đều phải qua kiểm tra an ninh như nhau, không có ngoại lệ. Họ phải thông báo với nhân viên trước khi mang vào bất cứ vật gì, thức ăn hoặc các thứ để đọc. Khách phải ở trong phòng bệnh nhân, không được phép đi vơ vẩn vào hành lang, hoặc tiếp xúc với các bệnh nhân khác, dù sao cũng không thể vì phần lớn

thời gian bệnh nhân ở trong phòng mình, và phải ở đó trong suốt thời gian thăm nom. Cô không biết những quy định đó vì cô chưa bao giờ đến thăm mẹ cô, - ông ta b ồi thêm, cạnh khoe. - Nhưng các anh chị ruột của cô có thể xác nhận mọi đi ều tôi vừa nói.

– Các chị, - Amaia sửa lại.

– Gì kia? - Vị giám đốc đáp lại, hoang mang.

– Đây là lần thứ hai ông dùng chữ anh chị ruột. Tôi chỉ có hai người chị, - Amaia nói và vẫy tay về phía họ.

Giám đốc tái mét mặt.

– Chắc là cô không nói thật... Anh trai cô thường đến đây thăm mẹ cô, - ông ta nói, nhìn các chị của Amaia chờ xác nhận.

– Chúng tôi không có anh trai, - Rosaura quả quyết với vị bác sĩ đang kinh ngạc, mặt ông ta méo đi thành vẻ nhăn nhó.

– Bác sĩ, - Amaia quát, chộc tức và buộc ông ta phải nhìn vào mắt chị. - Anh ta đến thăm bà ấy bao nhiêu lần?

– Tôi không biết chắc, tôi cần xem lại sổ đăng ký, nhưng tôi nói ít nhất hai tuần một lần...

– Tại sao tôi không được nghe kể đi ều này? - Flora xen vào.

– Nó có trong quy định bí mật giữa bác sĩ và bệnh nhân. Bệnh nhân của chúng tôi chỉ được phép gặp những người chính họ đề nghị, để tránh các vị khách có thiện ý nhưng không được chào đón, có thể làm việc có hại hơn là tốt lành.

– Ý ông là chính mẹ tôi đã xin gặp người khách này?

Vị giám đốc kiểm tra trên máy tính.

– Vâng, bà ấy có bốn người trong danh sách: Flora, Rosaura, Javier và

Amaia Salazar.

– Tôi có trong danh sách của bà ấy, - Amaia lẩm bẩm, nghi ngờ.

– Không có Javier Salazar nào hết, chưa bao giờ có, chúng tôi không có anh, em trai! - Flora gằn lên. - Sao ông có thể cho một kẻ mạo danh lên vào đây theo cách của hắn? Thật quá quắt!

– Cô quên rằng chính Rosario đề nghị gặp anh ta.

Amaia liếc nhìn thanh tra Ayegui, anh lắc đầu, tiến tới bàn và đứng cạnh chị.

– Người này đến thăm bệnh nhân lần cuối là khi nào vậy?

Vị giám đốc nuốt khan, mặt ông ta nhăn nhó cho thấy hình như ông ta đang cố đẩy lùi một cơn buồn nôn.

– Sáng nay, - ông ta đáp, ngượng ngập.

Mọi người trong phòng xì xào phần nộ. Vị giám đốc loạng choạng đứng lên, dang hai bàn tay trước mặt lúc cố bình tĩnh.

– Anh ta qua mọi cổng an ninh, nhận dạng, để lại thẻ căn cước, đi đến vào tờ khai, mọi thứ bắt buộc với các khách thăm. Chúng tôi không có cảnh sát, nhưng chúng tôi tiến hành các kiểm tra thường lệ. Hệ thống an ninh của chúng tôi rất ưu tú.

– Hầu như thôi, - Amaia trách khéo.

Ayegui chỉ ngón tay vào viên giám đốc, buộc tội.

– Tốt hơn hết là ông cho chúng tôi xem các cảnh phim CCTV nơi người này xuất hiện, cũng như các tờ khai hắn đã đi đến. May ra chúng tôi có thể lấy được vân tay của hắn.

Một cảnh sát mặc đồng phục vào phòng. Anh ta nói thầm vào tai Ayegui, anh gật đầu.

– Đi với tôi, thanh tra Salazar, - anh nói và làm ra vẻ rời đi, nhưng còn quay lại nói với giám đốc:

– Cho tôi thông tin đó, ngay bây giờ.

– Nhất định rồi, - ông giám đốc đáp và nhấc điện thoại, nhẹ người và thoát khỏi cái nhìn quở trách của Flora.

Màu trắng của căn phòng bị những vết máu trên sàn vấy bẩn, hình như theo hình vùng hông của người hộ lý. Đội pháp y mặc bộ áo liền quần màu trắng có mũ, đi bao bọc giày, như hòa với căn phòng, cho đến lúc một người quay ngoắt lại và đến chỗ họ.

– Rất mừng gặp chị lần nữa, thanh tra, - cô ta nói.

Amaia nhận ra một trong các nhà bệnh lý học đã giúp tìm ra hài cốt của Lucía Aguirre.

– Tôi xin lỗi, - Amaia nói, cố lục trong trí tên cô ta. - Tôi không nhận ra cô trong bộ quần áo này.

– Giống cảnh đi đầu tra hiện trường trong phim phải không? - cô ta nén cười. - Xinh đẹp, tóc buông lơi tại hiện trường gây án.

– Các vị tìm được gì chưa? - Ayegui gợi ý.

– Một thứ khá thú vị, - cô ta đáp và quay về phía phòng. - Có vài dấu vân tay đẫm máu trên khung giường, có lẽ lúc kéo nó ra. Lúc xê dịch nó, chúng tôi tìm thấy chữ viết gì đó đằng sau đầu giường. Xin mời vào xem, - cô ra hiệu cho họ vào, chúng tôi đã xử lý xong hiện trường.

Nhiều giọng nói bắt đầu vang vọng trong đầu Amaia, từ một nơi trong tâm trí chị chỉ đến thăm trong mơ. Chị bỗng cảm thấy lòng bàn tay mình

đấm mồ hôi, tim đập thành thịch, hơi thở dồn dập và chị biết không được để người khác nhận ra. Những tiếng nói của *lamia* mỗi lúc một rõ hơn khi họ đồng thanh hô lớn: “Bắt lấy hắn, bắt lấy hắn, bắt lấy kẻ xấu xa để tiện”.

Amaia đi vòng quanh giường và nhìn: sáng bóng trên bức tường đằng sau đầu giường, được đèn bệnh viện chiếu sáng trưng, chị nhận ra nét chữ gọn gàng của mẹ mình. Bà ta viết một từ bằng máu của người hộ lý: “*TARTTALO*”.

Amaia nhắm mắt và buột ra một tiếng thở dài nghe thấy rõ. Lúc chị mở mắt lại, các tiếng nói đã ngừng, nhưng thông điệp vẫn còn đó.

Phòng an ninh ở Santa María de las Nieves trông chẳng khác gì một nơi trong tù. Nhiều màn hình giám sát bên trong, các hành lang, thang máy, mọi khu vực công cộng, vài căn phòng, buồng y tá, và các văn phòng. Phụ trách an ninh là một người đàn ông trạc năm mươi, cho họ xem hết toàn bộ hệ thống với vẻ mãn nguyện.

– Các phòng bệnh đều có camera ư? - Ayegui hỏi.

– Không, tiếng giám đốc oang oang đằng sau anh. - Bệnh nhân được coi có độ rủi ro thấp, có quyền riêng tư trong phòng mình. Chúng tôi để mắt tới họ qua các khe nhòm trên cửa. Chỉ các bệnh nhân ở khu vực xanh lơ là bị quay phim 24/24, nhưng họ bị nhốt trong phòng trừ những lúc chữa trị hoặc tiến hành các liệu pháp, hoặc trong vườn. Trong trường hợp của Rosario, bà ấy lúc nào cũng ở trong phòng.

Amaia liếc nhìn các màn hình, cho thấy rất ít hoạt động.

– Bây giờ đã muộn, - giám đốc giải thích. - Hầu hết các bệnh nhân đã ngủ, hoặc bị buộc vào giường.

Người phụ trách an ninh chỉ vào một màn hình.

– Tôi đã tìm thấy toàn bộ các cuốn băng ghi hình khách đến thăm. Tôi đã kiểm tra ngày tháng trong sổ đăng ký nên rất dễ dàng tìm thấy chúng. Không may, ngoại lệ là các băng ghi hình bệnh nhân được giữ lại để đánh giá về mặt tâm thần, sau bốn mươi ngày sẽ tự động xóa. Trừ khi có sự cố, mặc dù trong suốt mười hai năm tôi làm việc ở đây, không có một vụ nào

dính dáng đến khách thăm hoặc kẻ đột nhập. Tất nhiên đối với các bệnh nhân được quan tâm thì khác, ông ta hạ giọng để giám đốc không thể nghe thấy. - Các vị sẽ không tin là một số người có thể làm gì đâu.

Amaia gật đầu lúc cơn rừng mình chạy suốt sống lưng. Phải, chị có thể hình dung.

– Chúng ta sẽ bắt đầu từ những băng cũ nhất, phòng khi các vị thấy đi đâu gì đó thú vị trước khi nó bị xóa.

– Để tôi biết rõ rằng các ông không xóa bất cứ băng nào có người này xuất hiện, - Ayegui nói.

Người phụ trách an ninh liếc nhìn giám đốc, ông ta dựa vào tường dường như sắp ngã sụp.

– Tất nhiên rồi, - ông ta lầm bầm.

Ayegui trả lời một cuộc gọi ngắn, và sau khi ngắt máy, anh giải thích:

– Đã xác minh thẻ căn cước hấn dùng là giả. Tôi chẳng lấy làm lạ, vì tìm ra khá dễ dàng các băng nhóm sẵn sàng cung cấp mọi thứ với một giá nhất định, từ căn cước giả đến toàn bộ nhận dạng mới.

Từ những ngách tối tăm trong phòng, giám đốc thốt một tiếng thở dài mệt mỏi:

– Cho chúng tôi xem các hình ảnh ấy.

Các camera CCTV cố nhiên được bố trí bao phủ bệnh viện càng nhiều càng tốt. Các camera ở cổng vào được thiết kế để chắc chắn không ai đi ra, người ta không quan tâm đến việc vi phạm an ninh dính líu đến những người muốn đi vào - có ai đâu óc tỉnh táo lại muốn vào một nơi có biển đề “Bệnh viện Tâm thần an ninh cao” không? Trên màn hình, một người đàn ông khá trẻ, không quá bốn mươi, mảnh dẻ, mặc quần jeans, áo len dài tay

cổ lật, đeo kính, đội mũ và có chòm râu dê, đang bước vào, đi qua máy dò kim loại ở cửa an ninh chính, đưa thẻ căn cước và được một hộ lý dẫn tới phòng Rosario. Toàn bộ ba cuộc đến thăm đầu được ghi hình, hấn mặc cùng một bộ quần áo và tránh ngược nhìn vào camera trừ sáng hôm nay, ở cửa an ninh cuối cùng trước lối ra, hấn bỏ mũ trong vài giây ngắn ngủi.

– Hình như hấn cố tình cho chúng ta thấy mặt, - Ayegui nói.

– Tôi e rằng chẳng có ích mấy, - người gác nói. - Camera này giám sát bãi xe nên đặt trên cao. Hình ảnh đầy đủ chi tiết, nhưng các vị không thể thấy nhiều.

– Chúng tôi có nhiều ngu ời khác, - Ayegui nói, chúng tôi sẽ xem có thể làm gì. - Anh quay sang giám đốc. - Liệu chúng tôi có cần lệnh của tòa để mang cả lô này đi không?

– Không, tất nhiên là không - ông ta chán ngán đáp.

Flora đứng đợi ở giữa văn phòng rộng mênh mông. Họ vừa trở vào, chị liền dọa ông giám đốc:

– Hiện nay mẹ tôi ở đâu? - Chị hỏi.

–Ồ, cô không cần lo cho Rosario, bà ấy ổn. Chúng tôi đã tiêm thuốc an thần và bà ấy đang ngủ. Chúng tôi đã đưa bà ấy vào nơi an ninh cao, bà ấy sẽ không thể có vị khách nào tới thăm, cho đến khi chúng tôi đánh giá lại và tiếp tục đi ều trị.

Flora có vẻ hài lòng. Chị vượt ph ải áo khoác và thoáng nở nụ cười, trước khi nhìn vào mắt viên giám đốc. Amaia biết chị mình sắp tấn công bất ngờ.

– Bác sĩ Franz, chuẩn bị chuyển mẹ tôi ngay lập tức. Sau sự cố này, bà sẽ không ở lại bệnh viện này lâu hơn cần thiết, và ông có thể chắc chắn

rằng ngay khi cuộc đi đầu tra chấm dứt, tôi sẽ phải được biết ai là người chịu trách nhiệm. Tôi dự định kiện cả ông và bệnh viện Santa María de las Nieves.

Mặt vị giám đốc đỏ bừng.

– Cứ việc, cô không thể... - Ông ta lắp bắp. - Chuyển bà ấy đi lúc này là một sai lầm, bà ấy có thể bị tái phát nghiêm trọng.

– Thật ư? Có nghiêm trọng hơn bà ấy không uống thuốc trong nhiều tuần không? Có nghiêm trọng hơn tiếp những người xa lạ đến thăm và cung cấp vũ khí cho bà? Tôi tự hỏi thế, bác sĩ ạ.

– Sự việc xảy ra quá ư đáng tiếc, nhưng cô phải hiểu rằng chúng tôi là nạn nhân của một mảnh khoe lừa bịp. Chúng tôi ngỡ người đàn ông đó là em trai cô, cảnh sát đã xác minh hắn dùng căn cước giả. Bà ấy đề nghị hắn đến thăm và có vẻ vui khi hắn tới. Sao chúng tôi phải nghi ngờ gì chứ?

– Ông đang nói với tôi rằng ông bị một người đàn bà thần kinh không bình thường sai khiến ư? - Flora đáp lại. - Làm sao ông có thể giải thích một thực tế là bà ấy không uống thuốc:

– Tôi không thể giải thích việc đó, - vị giám đốc thú nhận. - Về mặt y tế, Rosario không thể kiềm chế bản thân... trừ khi là... - Giám đốc có vẻ suy tính gì đó, trước khi coi đó là đi đầu vô lý và tiếp tục nài xin. - Vì Chúa, xin đừng chuyển bà ấy đi. Việc này sẽ là một đòn cực nặng cho bệnh viện, - ông ta nói, run run.

Amaia cảm thấy thương hại người đàn ông đang cuống cuống, trông như thể sắp đột quỵ. Chị liếc nhìn các chị mình rồi quay sang những người khác.

– Các vị có thể để chị em tôi ở lại với nhau một lát được không?

– Nhất định rồi, - còn bác sĩ Franz và thanh tra Ayegui đều đáp và đi ra cửa.

– Chỉ có gia đình thôi, - Amaia nói, nhằm vào cha Sarasola vẫn không rời khỏi vị trí bên cửa sổ.

Khi tất cả đã ra khỏi phòng, Amaia cùng các chị ngẩng xuống.

– Em đồng ý là chúng ta nên chuyển mẹ đi, Flora ạ.

Trông Flora sững sốt, dường như chị ta ngỡ em gái sẽ chống đối mình.

– Nhưng trước hết em muốn chị cho biết vì sao chị quen biết cha Sarasola - tuy em có thể hình dung ra - và ông ta làm gì ở đây.

– Ông ấy liên hệ với chị khoảng ba tháng trước, - Flora nói. - Cha Sarasola là bác sĩ y khoa, một chuyên gia về tâm thần học, một trong những người xuất sắc nhất trong giới, chị tin thế. Ông ấy kể với chị là đã làm quen với ca của *Ama* vì nó được trích dẫn trong nhiều hội nghị chuyên đề quốc tế khác nhau về tâm thần học. Ông ấy nói rất quan tâm đến tiến triển của bà, ông ấy có một số ý tưởng mới lạ về cách chữa trị cho bà, và đề nghị chuyển bà tới bệnh viện Opus Dei ở Pamplona, sẽ được chăm sóc miễn phí. Chị cần phải nói, khoản tiền ấy rất lớn, nhưng nó chưa đủ thuyết phục chị. Chị bị ý đó hấp dẫn, nhưng cũng nghĩ rằng có thể đây là một cơ hội cho *Ama* được hưởng lợi từ các phương pháp mới, các cách chữa trị mới, mặc dù ở đây mẹ có vẻ hạnh phúc, với chị đi đầu đó luôn là một cân nhắc quan trọng nhất. Lẽ tất nhiên hiện giờ sự an toàn của mẹ là thứ nhất, có vẻ như ai cũng có thể vào đây, và bà không chịu uống thuốc. Các em nói xem nào.

Ros gật đầu:

– Em đồng ý, và chúng ta đừng quên rằng người hộ lý tội nghiệp kia suýt bị giết...

– Ờ, đúng thế, - Flora thừa nhận.

Amaia đứng dậy.

– Thôi được, nhưng trước khi em chấp nhận việc chuyển đi, em muốn nói chuyện với cha Sarasola.

Cha Sarasola hình như chẳng ngạc nhiên gì lắm vì đề nghị của Amaia và nói nhiều trong lúc chị khép cửa văn phòng mà bác sĩ Franz dành cho họ.

– Thanh tra Salazar, tôi biết nhiều việc không minh bạch với cô và các chị của cô. Tôi rất mong chờ cuộc gặp bất ngờ này.

– Tại sao thế? - Amaia hỏi.

– Vì với cô giải thích chưa đủ, cô muốn biết sự thật.

–Vậy hãy làm tôi vui bằng cách nói thật. Tại sao cha muốn chữa trị cho mẹ tôi?

– Tôi có thể nói nhiều giờ liền về sự quan tâm đến việc điều trị cho một ca như của mẹ cô, nhưng đó không phải toàn bộ câu chuyện. Tôi nghĩ bà cần chuyển đi khỏi ác quỷ đã đến tìm bà.

Miệng Amaia há ra vì kinh ngạc.

– Tôi thấy cha là người giữ lời hứa.

– Tôi tin chuyển bà khỏi con đường của hấn và cách ly để ngăn chặn ác quỷ tiến hành sứ mệnh của hấn là chuyện sống còn.

Amaia lặng thinh, đợi ông ta nói tiếp.

– Chúng tôi quan tâm đến mẹ cô đã một thời gian. Bà được giới thiệu như một mẫu đặc trưng về hành vi chỉ xảy ra trong một số ca nhất định, loại mà chúng tôi rất quan tâm vì có sắc thái nhạy cảm.

– Cụ thể là gì vậy?

– Sắc thái khiến trường hợp của mẹ cô khác biệt với các ca bệnh tâm thần khác là tính hiêm ác.

– Tính hiêm ác, - Amaia lặp lại.

– Nhiều thế kỷ nay, Giáo hội Công giáo cố khám phá căn nguyên của tính hiêm ác. Trong những năm gần đây, ngành Tâm thần học đã có những bước tiến nhảy vọt trong lĩnh vực rối loạn hành vi, song vẫn còn một nhóm các bệnh tiến bộ rất ít kể từ ca đầu tiên dẫn chứng trong các tài liệu từ thời Trung cổ. Việc những con người hiêm ác tồn tại chẳng có gì mới mẻ. Tôi không muốn nói đến bệnh điên hay loạn trí, mà là tính hung ác và nhẫn tâm, những người tìm thấy niềm vui trong việc gây đau khổ cho người khác. Tính hiêm ác chi phối những người này và hành động của họ. Các bệnh tâm thần làm họ khổ sở không như các bệnh đơn giản khác, chúng là nguyên có tuyệt vời để nảy sinh tính hiêm ác. Sự hiêm ác khiến họ mất hết lý trí.

Amaia lắc đầu như tỉnh khỏi cơn mơ. Bác sĩ Sarasola đưa vào lời lẽ một niềm tin chị luôn giữ mà không dám đặt cho nó một cái tên, không dám sử dụng cái từ dễ dàng thoát khỏi môi ông ta. Từ khi còn rất bé, Amaia đã biết đầu óc Rosario không hoàn toàn tỉnh táo, nhưng cũng biết mẹ mình đủ kiên chế để giữ được bà cách xa khỏi vùng giới tuyến chia cắt họ. Bà chỉ đi lạc vào ban đêm, khi cúi xuống giường Amaia, đủ mất trí để dọa ăn thịt con, đủ ác để lấy làm thích thú trước nỗi sợ của con, đủ minh mẫn để làm việc ấy khi không ai nhìn thấy bà.

–Tôi không đồng ý, - Amaia nói dối, thăm thía thấy Sarasola đi xa đến thế. - Tôi biết con người có nhiều khả năng. Phải, một số người phạm những hành động khủng khiếp, nhưng còn tính hiêm ác thì... Có thể do sự

giáo dục của họ, thiếu thốn tình yêu, bệnh tâm thần, ma túy, bạn bè xấu... nhưng tôi không tin nổi những người như thế bị các sức mạnh hiểm ác bên ngoài chỉ đạo. Theo hiểu biết của tôi thì trong Giáo hội, cha nói năng thoải mái, thế nên chắc rằng mọi sự việc đều ảnh hưởng đến bản tính con người, vậy cha sẽ giải thích ra sao về lòng tốt?

– Trên thực tế, con người tự do quyết định nhưng có một ranh giới, một hạn định, một thời điểm con người trở nên liêu lĩnh, phó mặc bản thân cho tính hiểm ác thuần túy. Tôi không nói về một người phạm tội bạo lực trong lúc giận dữ. Khi bình tĩnh lại và nhận ra việc mình đã làm, người đó suy sụp vì đau buồn và hối hận. Tôi nói về sự hung bạo khác thường, một người phạm phải hành động tàn ác - như một người đàn ông về nhà lúc nửa đêm, dùng búa đập nát đầu vợ rồi tiếp tục giết nốt hai đứa con song sinh mới đầy năm và đứa bé sơ sinh ba tháng tuổi, lúc chúng ngủ say trong giường cũi. Hoặc người đàn bà siết cổ bốn đứa con đến chết bằng sợi dây sạc điện thoại. Bà ta giết từng đứa một, mất hơn một giờ để thực hiện tội ác... Phải, có thể cho là bà ta phê thuốc, nhưng tôi đã gặp hàng trăm người nghiện ma túy vùi vĩnh viễn của người mẹ, sau đó cảm thấy vô cùng hối hận, nhưng họ không bao giờ, không bao giờ phạm phải những hành động ghê gớm như thế. Tôi không phủ nhận rằng trong một số hoàn cảnh và tình huống nào đó, lạm dụng ma túy giống như ngọn triều dâng, rồi cuộc đập vỡ cửa cống, nhưng thứ lọt qua các khe nứt là một thứ khác hẳn, chỉ những thứ chúng ta cho phép lọt vào là chất khác. Tôi không tin là cần nói thêm, với cô đây là lĩnh vực quen thuộc.

Amaia nhìn ông hoảng hốt. Chị cảm thấy bị phơi bày hoàn toàn theo cách trước kia chỉ trải qua với Dupree, người cũng có kinh nghiệm về tính hiểm ác và các sắc thái của một hành vi không bình thường.

– Tính hiểm ác tồn tại và hoành hành khắp thế giới. Cô biết cách nhận dạng nó cũng như tôi vậy. Phải, người ta lúng túng về vấn đề này, nhưng nhiều khi sự hoang mang đó là kết quả đi lạc khỏi con đường của Chúa và Giáo hội.

Amaia cau mày.

– Đừng nhìn tôi như thế. Một trăm năm trước, bất cứ người đàn ông, đàn bà nào cũng có thể nhận biết bảy tội chết người và đọc thuộc lòng kinh Lạy Cha. Những tội danh này dùng để kết án kẻ phạm tội hủy hoại tâm hồn và thể xác mình. Kiêu ngạo, tham lam, đố kỵ, phẫn nộ, tà dâm. tham ăn, lười biếng, bảy tội đó vẫn còn trong thế giới ngày nay, không hề giảm bớt so với một trăm năm trước, nhưng sẽ khó tìm ra một dúm người có thể gọi tên chúng. Là một bác sĩ tâm thần, nhưng tôi thú thật rằng ngành tâm thần học hiện đại, Freud cùng phân tâm học của ông ta và tất tật đều là vô lý, có nhiều người hoang mang, lênh đênh trôi dạt, tin rằng mọi khúc mắc của mình là do không nhận đủ tình yêu thương của mẹ khi họ còn bé, dường như đó là lý do chính đáng cho mọi thứ. Vì họ không thể nhận dạng được tính hiểm ác, họ gán cho mọi loại lẩn lộn là bệnh điên: “Chắc hẳn phải điên lắm mới làm một việc như thế”. Vô số lần, tôi đã nghe những người tự coi mình là chuyên gia tâm thần học phát biểu những phán đoán tự bào chữa của họ. Nhưng tính hiểm ác vẫn tồn tại, nằm ở ngoài kia kia, và cô cũng như tôi đều hiểu rằng mẹ cô không phải là bệnh nhân tâm thần đơn giản.

Amaia trừng trừng nhìn ông, ngẫm nghĩ người đàn ông này diễn đạt những lý lẽ của mình sao mà trôi chảy đến thế, trong khi bản thân chị không dám nói thành lời, song theo bản năng chị chưa tin ông ta. Chị phải quyết định, và phải làm ngay bây giờ.

– Vậy cha có gợi ý gì không?

– Chúng tôi sẽ chữa trị cả bệnh tâm thần lẫn linh hồn bà ấy. Đội ngũ của chúng tôi bao gồm những chuyên gia hàng đầu thế giới.

– Cha không định trừ tà cho mẹ tôi đấy chứ?

Cha Sarasola cười thản.

– Tôi không tin việc đó là tốt, mẹ cô không bị ám ảnh. Bà ấy hiểm ác, tâm hồn bà ấy đen tối như ban đêm vậy.

Tim Amaia lờ nhịp và chị cảm thấy ngực mình thắt lại vì nỗi thống khổ bị kìm nén nhiều năm đã vỡ tan tành, khi nghe thấy vị linh mục nói to lên đi đâu chị đã biết từ khi có thể suy nghĩ.

– Cha cho rằng tính hiểm ác đã lái mẹ tôi thành điên rồ ư?

– Không, tôi nghĩ bà ấy học đòi nhiều việc mà bà không nên làm. Bây giờ bà ấy phải trả giá thôi.

Amaia cân nhắc hậu quả đi đâu mà chị sắp nói ra.

– Người đàn ông đến gặp mẹ tôi có thể chính là kẻ xúi giục những người kia tự vẫn.

– Tôi nghĩ mẹ cô không quan tâm đến đi đâu đó. Công việc của bà vẫn chưa xong.

Đầu Amaia quay cuồng vì khả năng nhận biết khác thường của người đàn ông này: ông ta có thể đọc được ý nghĩ của chị như một cuốn sách.

– Bà ấy sẽ không tiếp bất cứ khách nào, không được gặp bất cứ ai, kể cả các chị tôi ư?

– Đó là quy định của chúng tôi. Dù thế nào đi nữa, tôi nghĩ đây là việc tốt nhất cho tất cả mọi người.

Amaia nhận ra cô kỹ thuật viên trẻ đang cởi bỏ bộ quần áo bảo hộ ở ngoài cửa phòng.

– Chào lần nữa nhé, - chị nói và đến gần cô ta. - Các vị xong việc rồi ư?

– Chào thanh tra. Vâng, chúng tôi đã thu thập mọi thứ có thể: dấu vân tay, ảnh, các mẫu... Chúng tôi đã xong.

Amaia ngó vào bên trong ô cửa và ngắm dấu vết đội pháp y để lại. Bây giờ ở chính giữa phòng, khung giường che một phần vết máu trên sàn. Bộ đồ giường gấp gọn gàng trên cái ghế da nổi bật giữa nền tường trắng, rõ là được lấy từ một văn phòng nào đó. Không có rèm cửa, bàn và ghế dưới cửa sổ đều được bắt vít vào tường và sàn. Trên bức tường đối diện có hai cửa sổ đóng lại. Cái gối cao su có một vết rạch dài, nơi giấu con dao mổ. Mọi bề mặt có thể động chạm đến được phủ một lớp bột màu đen, trơn để lấy dấu vân tay.

– Cái gì đằng sau các cửa kia? - Chị hỏi cô ta.

– Một tủ áo và một toa let - chỉ có bồn cầu, không nắp và một chậu rửa có bàn đạp. Chúng tôi đã kiểm tra hết. Tủ áo chỉ mở để lấy quần áo sạch, không có nhiều thứ vì bệnh nhân mặc quần áo viện, áo choàng và đi dép lê.

Amaia dò dẫm trong sắc tìm đôi găng cao su, chị xỏ găng và nhìn kỹ toàn bộ căn phòng từ ô cửa, như có một rào chắn vô hình cản chị bước qua ngưỡng cửa.

– Cô không có bộ quần áo bảo hộ thừa nào ư?

– À có, tất nhiên rồi, - cô kỹ thuật viên đáp, cúi xuống túi thể thao của mình và lấy ra một bộ mới tinh. - Nhưng không cần đâu, căn phòng đã được xử lý, chị cứ vào thoải mái. Amaia biết mình không còn rủi ro làm hỏng hiện trường nữa, nhưng vẫn cần tất cả các thứ.

–Tôi không muốn bị dây bần, - chị thanh minh lúc xé cái túi đựng.

Cô ta bối rối liếc nhìn đồng nghiệp của mình.

– Bây giờ chúng tôi đi đây. Chị có cần gì nữa không?

– Không, cảm ơn cô.

Khi cửa thang máy đã đóng lại, Amaia xỏ túi bọc giày, kéo mũ trùm và chỉnh lại cho ngay ngắn. Rồi lấy cái khăn giấy trong xách để ở nơi đội pháp y cất trang bị của họ, rút cuộc chị vẫn đợi ở cửa, vẫn không thể bước qua ngưỡng. Chị nuốt khó nhọc trước khi bước vào trong phòng, khăn mù xoa bịt kín mũi và miệng.

Thứ đầu tiên chị nhận thấy là mùi nồng nặc của máu người hộ lý, hòa lẫn với mùi phân và các chất lỏng tiêu hóa. Chị thoáng mừng vì những mùi này lấp đi một thứ mùi khác. Nhưng khi bước xa hơn vào phòng, mùi đó càng đặc lại, cuối cùng tỏa khắp không trung một mùi choáng váng của nỗi sợ. Không hề ức nào chính xác, sinh động và dễ liên tưởng khi các thứ mùi gọi lên. Chúng không thể thoát khỏi những cảm giác đã trải qua cùng chúng, lạ lùng biết bao khi vài dấu hiệu mờ mờ có thể khiến ta nhớ mãi.

Cơn run mình chạy khắp người Amaia khi chị ngửi thấy mùi của bà. Chị cố kìm những giọt lệ đang dâng đầy mắt bằng những hơi thở sâu. Những kỷ niệm vẫn lưu giữ vì một axon thần kinh khứu giác luôn bảo tồn mùi. “Mùi của kẻ giết mi sẽ chiếm vị trí đáng kể trong trí nhớ của mi”, chị tự nhủ, nửa kích động, gần như nổi khùng. Chị cố vùng vẫy để kìm chế nỗi kinh hoàng đang tới gần, trùm lên chị, làm mờ ranh giới tâm nhìn cho đến khi chị gần như trong bóng tối, giống như diễn viên chính trong một vở kịch đầy sát khí đang run rẩy trong ánh sáng chói của ngọn đèn pha cực mạnh, trong lúc những người còn lại tan biến vào bóng tối.

Không, Amaia tự nhủ. Không! Chị nhắm nghiền mắt để không thấy làn

sóng đen ngòm dọa nhấn chìm chị, ném chị vào một vực sâu quen thuộc.

Chị nghe rõ tiếng gọi của bé gái. LạyChachúngconở trêntrời... Bé gái sợ hãi đến thế, bé bỏng đến thế...

“Mình không còn là một bé gái nữa”, chị thì thào và theo bản năng đưa tay lên bao súng. Chị cảm thấy khẩu Glock nhai nhui dưới bộ quần áo khảm trùng, lúc ánh sáng lại tràn đầy căn phòng. Chị đứng bất động, mất một lúc mới trấn tĩnh. Khi mở mắt ra lần nữa, chị chỉ thấy một hiện trường gây án đã được đội pháp y xử lý. Amaia tới buồng tắm bé xíu và kiểm tra tủ áo. Chị lướt các ngón tay trên khung giường và cảm thấy hơi lạnh của kim loại qua gang. Đến gần chiếc ghế cố định trong phòng, chị ngấm như thể nó mang dấu vết vô hình song có thể cảm thấy. Chị định ngẩng lên đó, nhưng lại thôi. Amaia lấy bộ đồ trải giường đã gấp gọn trên chiếc ghế văn phòng và đặt lên giường, giữ chúng cách xa mình hết mức có thể. Chị vẫn bật tấm khăn giấy lên mũi và miệng, quyết không hít mùi của mẹ, không để mùi của nỗi sợ xâm lấn cơ thể mình lần nữa. Dùng một tay, chị kéo cái ghế tới bức tường, nơi vết máu vẫn sáng bóng dưới ánh đèn huỳnh quang chói lòa.

Chị ngẩng xuống và quan sát cái thông điệp gào rú trên bức tường như thể nó đã làm trong một bảo tàng rừng rợn của những nỗi kinh hoàng, nơi một mệnh thường quân hiểm độc đã ra lệnh cho các họa sĩ triển lãm tác phẩm của mình, tất cả cùng chung một chủ đề chính, một chủ đề dành cho chị. Một chủ đề mà tác phẩm mới nhất đã xác lập sự kết nối không thể phủ nhận giữa một nhóm sát nhân có vẻ không liên quan, một kẻ chủ mưu gồm ghiếc đã cắt cụt và sưu tập những cánh tay phụ nữ, và... mẹ chị. Chị bật cười vì ý nghĩ cuối cùng, to đến nỗi âm thanh vang khắp phòng làm chị giật mình. Nó không phải là tiếng cười mà đúng hơn là một tiếng rú kích động từ yết hầu, phù hợp với môi trường. Đây là tác phẩm của một kẻ điên

chẳng?

“Kể cả người điên cũng có tiêu sử hành vi”, chị nghe thấy tiếng nói của người thầy ở Quantico. Song chị không tin người này hẳn điên: sao hẳn có thể đi đâu khiến hành vi của nhiều người đến thế? Mọi loại sát nhân khác nhau được ghi lại trong Bộ phận phân tích hành vi của FBI, kẻ chủ mưu hơn xa những kẻ bí ẩn nhất, khác thường nhất, là kẻ họ biết ít nhất.

Điêu khiển được các nhu cầu của bản thân, hẳn như một vị thần, áp đặt sự điêu khiển tàn nhẫn lên các môn đệ. Và đó là trò chơi của hắn: để mình được thờ phụng và phục dịch như một thần uy, nhân từ với những tay sai tài giỏi, đồng thời tàn bạo và không tha thứ với người nào dám chọc tức hắn. Để bản thân mình được tung hô, đang nhận mà cứ ngỡ hắn đang cho, bị biến thành nô lệ mà cứ tưởng hắn đang giải phóng, thoát khỏi bóng tối và áp đặt một quyền lực vô hình, tuyệt đối lên bày tôi tớ. Thách thức đối với cảnh sát là phân tích phương pháp hắn chọn tay sai, cách hắn lôi kéo và chi phối họ tới thời điểm hành động, phụng sự nhu cầu của hắn.

Chị tin chắc họ đang phải đối phó với một cá nhân quá ư nhẫn nại. Qua Padua, chị biết một số xương trong hang đã có từ vài năm trước, khi hắn bắt đầu hành động, có nạn nhân đầu tiên, bày tôi trung thành đầu tiên. Bốn năm đã trôi qua từ khi Zuriñe Zabaleta bị giết ở Bilbao, ba năm từ vụ Izaskun López chết ở Logroño, hai năm rưỡi từ khi chồng của María Abásolo giết cô sau khi giết con cún cưng của cô, hơn một năm từ vụ Johana Márquez, khoảng sáu tháng từ vụ Lucía Anguirre, kể từ khi bà bị mất tích cho đến khi kỳ nghỉ sinh của Amaia chấm dứt và Quiralte khai với chị nơi chôn xác. Trong mỗi vụ, phụ nữ đầu bị chồng hoặc bạn tình giết, thủ phạm tự tử ngay sau đó hoặc trong tù, để lại cùng một thông điệp. Trong từng vụ, cánh tay phải của nạn nhân đầu bị cắt tận khuỷu sau khi

chết với độ chính xác không phù hợp với thủ đoạn phạm tội của kẻ giết người. Không xác định được vị trí của cánh tay bị cắt, ngoài vụ của Johana Márquez, nhờ ADN của cô khớp với xương tìm thấy trong hang Arri Zahar cùng thời gian với vụ án mạng. Cho đến nay, chưa thể chứng minh hẳn tiến hành cùng thủ tục với các nạn nhân khác. Dữ liệu ADN của Tây Ban Nha vẫn còn non kém. Chỉ giới hạn trong các thành viên thuộc các lực lượng vũ trang và ngành an ninh, nhân viên y tế, vài kẻ tội phạm và một dóm các nạn nhân, ít khi sử dụng. Chính vì thế họ dùng CODIS - Hệ thống danh mục ADN phối hợp - và đã thu được những kết quả xuất sắc, cho phép họ so sánh ADN lấy từ các vụ hình sự trong quá khứ và bắt được những kẻ sát nhân vẫn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật nhiều năm nay, như trong vụ nổi tiếng Tony King. Nhưng một lần nữa, sự ganh đua giữa các lực lượng khác nhau khiến nhiều sự việc trở nên phức tạp.

Chị cần kết quả xét nghiệm ADN; nếu có thể chứng minh các xương trong hang là của những người phụ nữ ấy, con đường của chị sẽ quang đãng hẳn. Nhiều sự việc đã tăng tốc từ khi họ có thể làm xét nghiệm ở Nesertic, một phòng thí nghiệm ở Navarre, thay cho phải gửi mẫu đến Zaragoza hoặc San Sebastián. Tuy nhiên nếu không được đánh dấu khẩn cấp, các xét nghiệm ấy phải mất ít nhất nửa tháng mới có kết quả.

Amaia kéo khóa bộ đồ bảo hộ và lấy điện thoại xem giờ rồi tìm số trong danh bạ và bấm, không rời mắt khỏi bức tường, chị đợi.

– Chào thanh tra, vẫn đang làm việc ư? - Một giọng phụ nữ với âm sắc đặc Nga trả lời.

– Hình như cũng như chị thôi, - Amaia đối đáp.

Trung thành với quan niệm về tính hiệu quả, tiến sĩ Takchenko không phí thời gian để tán gẫu dù vì lịch sự.

- Chị biết tôi là cú đêm mà. Tôi có thể giúp gì thanh tra?
- Ngày mai chị sẽ nhận được một số mẫu ADN, lấy từ các xương thuộc *Guardia Civil* sở hữu. Tôi muốn chị so sánh chúng với hai mẫu - một nước bọt, một nang tóc - để xem có trùng khớp không.
- Chị muốn tôi so sánh chúng với bao nhiêu mẫu?
- Mười hai.
- Mẫu đến vào buổi tối, các xét nghiệm sẽ mất cả đêm. Nước bọt dễ hơn, nhưng chiết ADN từ tóc sẽ tốn nhiều thời gian. - Takchenko kết thúc cuộc gọi.

Amaia nghĩ không nhúc nhích một lúc lâu, ngắm chữ bôi kem nhem lên tường. Chị đang tập trung vào một loại khoảng không sơ khởi mà chị sắp lao vào, gạt sạch mọi ý nghĩ ra khỏi tâm trí trước khi cho phép các sự việc và câu hỏi cuốn chị đi như một cơn bão ý tưởng. Đây là bản năng và nhận thức, không phải logic, đặt bước đầu tiên để khám phá kẻ sát nhân muốn nói gì. *Tarttalo*. Bản thân chữ ký như Cyclops tàn ác, hoang đường nói về bản tính vô nhân đạo, tàn nhẫn, ăn thịt người của mình, đủ cả gan trưng bày các xương tiết lộ tội ác của hắn ở miệng hang; Ngoài đi đầu đó ra, *tarttalo* này cũng cần ký các tội ác của người khác để chứng tỏ ai là kẻ chủ mưu thực sự. Chữ ký này là tột đỉnh khả năng đi đầu khiến bầy tội tó của hắn; bao nhiêu bàn tay viết nó cũng không sao, vì chỉ có một tác giả duy nhất. Chị giờ điện thoại chụp ảnh bức tường và gửi cho phó thanh tra Etxaide. Mười giây sau, anh gọi lại. Tiếng Jonan như có tác dụng giải khuây khiến Amaia mỉm cười.

- Chị đang ở chỗ quái nào thế? - Anh hỏi lúc chị cần máy.

– Ở bệnh viện nơi mẹ tôi bị nhốt. Lúc đầu giờ tối nay, bà đã tấn công một hộ lý bằng vũ khí sắc do một nghi phạm mang vào, tự xưng là con trai bà. Chúng tôi khám phá ra hắn đã đến thăm bà vài lần trong mấy tháng qua.

– Bà ấy không sao chứ? Ý tôi là bà...

– Bà ấy ổn, Jonan ạ. Tôi đã xin được lệnh tòa án do thẩm phán chuyên thẩm vấn cấp, chỉ thị cho *Guardia Civil* giao các mẫu xương trong hang Arri Zahar. Tôi vừa nói chuyện với tiến sĩ Takchenko, chị ấy sẽ có kết quả vào sáng sớm mai. Sẵn sàng nhé.

Jonan im lặng giây lát.

– Sếp à, việc này sẽ thay đổi mọi thứ. Bây giờ dính dáng đến mẹ chị, vụ việc trở thành khiêu khích cá nhân, một thách thức nhằm thẳng vào chị. Có những tiền lệ khiến tôi nghĩ tới là Jack the Ripper, hắn đã gửi thư cho thám tử đang đi đầu tra các tội ác của hắn, và những kẻ giết người hàng loạt như Ted Bundy hoặc Zodiac Killer đã gửi thư cho vài tờ báo. Tên này khôn khéo hơn, đồng thời thẳng thừng hơn; sự việc hắn gần gũi với mẹ chị là dấu hiệu rõ ràng cho tính ngạo mạn của hắn. Hắn xưng là anh trai của chị và trở thành bình đẳng với chị. Hắn đang thách thức chị đấy.

Amaia ngẫm nghĩ câu này. Đúng, đây là sự khiêu khích rõ rệt. Chị thầm lập một danh sách các sự việc đưa chị đến kết luận này: một kẻ giết người bắt chước một cách mù quáng xuất hiện trong khi chị đang đi đầu tra vụ *basajaun*, bức thư đề gửi chị tìm thấy trên người Jasón Medina khi hắn chết; Quiralte khẳng khẳng đòi chỉ mình chị thẩm vấn hắn, quyết đợi cho đến khi chị hết kỳ nghỉ sinh mới tiết lộ nơi chôn xác Lucía Aguirre, trước khi hắn tự kết liễu đời mình; cách trung úy Padua nài đưa chị vào vụ... Những sự việc được sắp đặt từ trong bóng tối với mục tiêu duy nhất là thu

hút sự chú ý của chị. Còn bây giờ là Rosario, làm thân với bà là nước cờ táo bạo nhất của hắn... và có gì đó vẫn cảm thấy chưa ổn.

– Tôi cần thời gian suy nghĩ, - chị nói.

– Chị báo cáo với Chánh thanh tra chưa?

– Chưa, cho đến khi chúng ta có kết quả. Ngay khi chỉ ra một trùng khớp, tôi sẽ thông báo với ông ấy và chúng ta sẽ mở cuộc điều tra chính thức. Còn hiện tại, sự cố này là một vấn đề cá nhân: một bệnh nhân tâm thần tấn công hộ lý và viết nguệch ngoạc một từ tào lao lên tường. Các ảnh chúng ta có về nghi phạm không rõ, tôi không chắc chúng giúp được nhiều. Sự việc hắn vào được bệnh viện chỉ chứng tỏ an ninh ở bệnh viện này kém cỏi.

– Còn Markina thì sao?

– Markina... - Chỉ nghĩ đến phải nói với ông chuyện này đã khiến chị bức bối, nhưng chị biết không thể tránh được; Rốt cuộc, ông chính là người ký lệnh của tòa.

– Chúng ta sẽ đợi đến mai, khi lệnh giao mẫu có hiệu lực.

Thấy vẻ mệt mỏi trong giọng chị, Jonan hỏi:

– Bệnh viện ở đâu hử sắp? Tôi đến đón chị nhé!

– Cảm ơn Jonan, không cần đâu. Tôi lái xe đến mà. Tôi xong việc bây giờ đây. Hẹn gặp cậu sáng mai ở đồn cảnh sát.

Trên đường ra cửa, Amaia nhìn quanh lần cuối cùng. Sự có mặt vô hình của mẹ chị một lần nữa trở nên rõ ràng. Bước qua ngưỡng cửa, chị giật mình khi thấy hình dáng tiều tụy của bác sĩ Franz đang đợi.

Mặt ông ta xám như tro, cùng màu với bộ com lê thanh lịch mặc trên người. Cà-vạt nhàu nát, cổ áo sơ-mi vắn vẹo quanh cổ khiến ông trông

càng thiếu não, song giọng Franz đã bình tĩnh, khách quan của một người suy nghĩ thẳng thắn.

– Cô có nghĩ việc này đáng tin không?

Căn cứ vào ngôn ngữ cơ thể, Amaia biết ông ta còn muốn nói thêm và chờ đợi.

– Tôi không thể gạt ý nghĩ này ra khỏi đầu, từ lúc xảy ra sự cố, hay đúng hơn là từ lúc tôi phát hiện ra bối cảnh sự việc. Tất nhiên trọng tâm là vụ tấn công người hộ lý và thực tế có người tự xưng là con trai bà ấy, mang cho mẹ cô một thứ vũ khí. Nhưng trong tất cả chuyện này, có một khía cạnh quan trọng hơn khiến tôi vô cùng khó xử: đáng chú ý là mẹ cô không uống thuốc nhồi tuần nay.

Amaia nhìn ông chăm chăm, không dám cử động mặc dù rất thèm giật phăng bộ quần áo bảo hộ đang mặc, n ông nặc mùi khiếp sợ.

– Mẹ cô được chẩn đoán là tâm thần phân liệt từ nhiều năm trước. Những triệu chứng trầm trọng và nổi ám ảnh của bà nhằm tới cô trong giai đoạn nặng nhất đưa tới kết luận như vậy. Tất cả các bác sĩ tâm thần chữa trị cho bà ở đây cũng như ở bệnh viện trước kia, nơi xảy ra vụ tấn công cô y tá khiến bà phải bị cách ly, đầu nhất trí bà bị tâm thần phân liệt và Alzheimer - chứng lú lẫn của tuổi già; Với một bệnh nhân phức tạp như Rosario, trải qua nhiều thay đổi tâm trạng, rất khó xác định lúc nào bệnh này chấm dứt và bắt đầu bệnh khác. Và lúc đó xảy ra chuyện này... Theo quan điểm y học, thông thường những bệnh nhân như Rosario quá hung dữ khi không uống thuốc. Điều khiến tôi vô cùng băn khoăn là tại sao Rosario không uống thuốc mà có thể cư xử bình tĩnh lâu như thế. Ngay cả với ý chí mạnh nhất trên đời, người bị tâm thần phân liệt nặng cũng không thể giả vờ thành trạng thái bình thường được. Sao bà ấy có thể giả vờ yên bình

như vẫn uống thuốc vậy?

Amaia xét nét về mặt vị bác sĩ, lộ rõ vẻ hoang mang chân thành cùng ngờ vực rõ rệt.

– Tôi đã thấy cái túi họ mang đi, đựng thuốc trong khoảng bốn tháng. Rõ ràng bà ấy vẫn tiếp tục nhận thuốc giảm căng cơ, thuốc an thần và thuốc ngủ cũng như vài viên cho các tình trạng khác, nhưng không có thuốc chống loạn thần kinh.

– Có lẽ như thanh tra Ayegui vạch ra, thực tế bà ấy không uống thuốc, là lời giải thích cho vụ tấn công, - Amaia nói.

Ông ta bật cười cay đắng.

– Cô không hiểu r ấi! - Ông ta nói, nụ cười biến thành nhăn nhó. - Mẹ cô chính thức được chẩn đoán hoàn toàn mất trí, bị tâm thần phân liệt nặng, chỉ có thể kiềm chế bằng thuốc. Không có thuốc, cơn thịnh nộ của bà ấy giống như một con quỷ báo thù. Khi đưa y tá đến trợ giúp, chúng tôi thấy bà ấy trong cơn điên vì loạn trí, liếm máu trên tay mình lúc ngấm người đàn ông đang chảy máu đến chết.

Bà ấy đã dùng bàn tay vấy máu viết nguệch ngoạc lên tường, rồi giấu nó đằng sau giường trước khi họ tới, Amaia nghĩ.

– Tôi không biết chắc ông muốn gì. Một mặt, ông công nhận bà ấy không uống thuốc - bệnh viện hoàn toàn chịu trách nhiệm việc này - mặt khác ông nói rằng không có thuốc, bà ấy trở nên hung dữ. Vậy thì tại sao ông ngạc nhiên đến thế?

– Điều khiến tôi hoang mang là ngừng uống thuốc trong nhiều ngày lẽ ra bà ấy đã mất kiểm soát từ lâu, song bà ấy vẫn kiềm chế được sự cuồng bạo của mình. Tôi không hiểu làm cách nào mà... trừ khi bà ấy đang giả vờ.

– Ông vừa nói với tôi rằng ngay cả với ý chí mạnh nhất trên đời, loại bệnh nhân này không thể giả vờ thành trạng thái bình thường được.

– Tôi không nói là giả vờ tỉnh táo, - bác sĩ Franz nói, - mà chính xác hơn là ngược lại: giả vờ điên rồ.

Amaia cởi tung bộ đồ bảo hộ trắng, túi bọc giày và cuối cùng là đôi găng rưỡi ném chúng vào trong phòng. Chị chộp cái xác, lướt qua vị giám đốc lúc chạy ra thang máy.

– Chuyển bà ấy khỏi đây là một sai lầm, - tiếng ông ta oang oang sau chị, - và sẽ hư hại nghiêm trọng đến danh tiếng của bệnh viện.

Amaia đã vào thang máy. Lúc quay lại, chị thấy vẻ khốn khổ của vị giám đốc đã biến thành vẻ quyết tâm mạnh mẽ.

– Tôi sẽ không đầu hàng cho đến khi khám phá ra chuyện gì thực sự xảy ra ở đây, chị nghe thấy tiếng ông trước khi cửa đóng lại.

Chị tới Elizondo lúc năm giờ sáng. Bầu trời vẫn tối đen, dường như bình minh sẽ không bao giờ hé rạng, không hề có bóng trăng sao, và Amaia hình dung một lớp mây đen dày đã hút hết ánh sáng trong lúc chị vận động cho ấm người. Lớp xe rung mạnh trên lớp đá cuội trên cầu, trong khi nước ở đập Txokoto chảy ào ào, đón mừng chị bằng bài ca bất diệt. Chị hạ kính xuống một chút để hít hơi ẩm dâng lên từ dòng sông, khó phân biệt trong cảnh ảm đạm, giống một dải lụa đen mờ nhòe.

Amaia đỗ xe bên ngoài cổng vòm vào nhà bà Engrasi, mò mẫm tìm chìa khóa. Cuộc hành trình trở về Baztán thật dài, bị sự trống rỗng chi phối, cản trở dòng suy nghĩ của chị. Từ lúc ra khỏi nhà thấy dài như nhiều ngày hơn là nhiều giờ; cảm giác mệt mỏi và căng thẳng choán lấy Amaia khiến chị cảm thấy yếu ớt lạ lùng, chẳng thể làm gì ngoài ngủ. Vừa bước qua ngưỡng cửa, chị cảm thấy dễ chịu vì mùi thơm của củi, xi đánh gỗ, hoa, kẹo cả mùi bơ và bánh quy ngọt ngào tỏa ra từ Ibai. Chị phải ngăn mình chạy tuốt lên gác và ẵm nó lên tay, có một việc chị phải làm trước đã. Chị đi xuyên ra sau nhà tới ga ra, nơi bà Engrasi dùng làm kho chứa củi, để máy móc trong nhà và đồ dùng ăn uống. Chị vào buồng tắm bé tí, cởi hết quần áo cho vào túi đựng rác, bật vòi sen và đứng dưới tia nước, chà xát khắp người bằng miếng xà phòng tìm thấy trong bồn rửa. Lúc xong xuôi, chị lau khô người bằng cái khăn mặt nhỏ, rồi ném nốt vào túi rác trước khi trở vào hành lang, trần trụi, quần vôi tẩm áo choàng mặc nhà bằng len dày của bà cô. Rồi chị mở cửa trước, đi chân trần trên sàn nhà lạnh giá tới thùng

rác, thắt nút túi rác và liệng vào trong. Trở vào nhà, chị thấy James đang ng ồi trên c ầu thang.

– Em làm quái gì ở đây thế? - Anh hỏi và cười, thích thú vì trang phục của vợ.

Chị khóa cửa r ồi đáp, giọng đượm vẻ có lỗi:

– Em ném một thứ vào thùng rác.

– Em đi chân không, mà bên ngoài là 2°C, - anh nói, dang rộng cánh tay trong một cử chỉ giống như một nghi thức giữa họ.

Chị tiến tới chỗ anh, cho đến khi thân thể họ chạm vào nhau, hít mùi thơm ấm áp của ch ồng và ôm chặt lấy anh. Chị ngửa đầu và James hôn vợ.

– Ôi James, thật là quá quắt, - chị nói, không sao tránh được giọng điệu trẻ con chỉ dùng với một mình anh.

– Giờ thì xong r ồi, em yêu. Em đã v ề nhà, anh sẽ chăm sóc em.

Amaia càng ôm ch ồng chặt hơn.

– Em không ngờ chuyện này, James ạ. Em không bao giờ nghĩ mình phải đối đầu với chuyện này l ần nữa.

– Ros đã kể hết cho anh lúc chị ấy v ề r ồi. Anh rất tiếc, Amaia, anh biết chuyện này khó khăn biết chừng nào, nhất là với em.

– Còn nhiều thứ nữa James ạ. Những việc em không thể kể với anh. Mọi thứ là...

Anh ôm lấy mặt vợ, ngửa đầu chị lên để hôn chị l ần nữa.

– Chúng mình đi nằm đi, Amaia. Em rét run và mệt mỏi, - anh nói, lùa các ngón tay vào mái tóc ướt của chị.

Giống một người mộng du, chị để anh đưa lên gác, r ồi cứ trần tru ồng trườn vào giữa các tấm chăn ấm áp, bám chặt lấy ch ồng. Mùi da anh, vòng

tay khỏe khoắn của anh và nụ cười tinh nghịch muôn thuở của anh lúc nào cũng đủ khuấy động niềm khao khát của chị. Họ làm tình lặng lẽ, với sức sống mãnh liệt, sâu sắc gần như giống những người làm tình sau các tang lễ, hoặc sau cái chết của một người bạn, để khẳng định sự sống trong nỗi đau buồn; làm tình như một liệu pháp chữa bệnh đắm say, tuyệt diệu, hầu như để xóa sạch mọi nhót nhúa của cõi đời.

Chị thức giấc với cảm giác mới ngủ vài phút, nhưng nhìn đồng hồ đã gần một giờ trôi qua, chị không nhận thấy mình đã thiếp đi. Nghe tiếng thở đều đều của James, chị ngẩng dậy, nhào qua người anh ngấm con. Thằng bé ngủ say, nằm ngửa, cánh tay gấp lại, đôi bàn tay bé xíu xò ra, lòng bàn tay ngửa lên. Chị mặc bộ pyjamas của James vút trên sàn, kéo chăn đắp cho anh rồi rón rén ra khỏi phòng.

Những cục than hồng trong lò đã nguội. Chị cào thành một chỗ hõm, cho mẻ củi mới, chất củi như một tòa nhà, vừa làm vừa suy nghĩ. Ngọn lửa bùng lên ngay lập tức, bén từ những thanh củi làm nồm chị xếp giữa lòng lò. Chị lùi lại lúc cảm thấy hơi ấm trên mặt, ngẩng trên ghế trước lò sưởi, Chị sờ tìm điện thoại di động trong túi áo và xem giờ, tính mới giờ khác biệt với New Orleans và tìm số trong danh bạ.

Aloisius Dupree. *Quan hệ của các cháu là nguy hiểm*, chị bực bội lúc nhớ lại lời của bà Engrasi. Ngoài là bạn, Dupree là một cảnh sát cừ khôi nhất mà chị biết: trực giác nhạy bén, thông minh, hiểu biết... Có Trời biết, chị đang cần giúp đỡ. Mọi thứ chị đang phải đối đầu chẳng có gì bình thường, chị cũng không biết chính xác người ta gọi một cảnh sát bình thường là gì nữa. Danh sách những sự việc khác thường xảy ra trong một năm qua dường như chằng chịt. Chị biết mình có thể tìm hiểu ngọn nguồn vụ này, nhưng chị cần giúp đỡ, cần người hướng dẫn chị trên những con

đường chị phải theo, đẩy những khúc lượn quanh co và những chỗ ngoặt.

Cô xin cháu đừng gọi cho anh ta lần nữa.

– Khỉ thật, cô ạ, - chị lắm bầm, nhét điện thoại vào túi áo.

Mặc dù bị hút tới giai điệu chỉ mình chị nghe thấy, Amaia đứng lên và tới bên tủ ly, nhìn xoáy vào cái gói lụa đen đằng sau cánh cửa kính. Chị đi lên tầng thứ nhất, chỉ lướt qua cửa phòng bà Engrasi. Tiếng bà già vang lên trong bóng tối:

– Một phút nữa cô sẽ xuống.

Khi bà Engrasi tới, Amaia đã cầm cái gói và đang mở mảnh lụa. Lúc cầm các quân bài, hình như chúng ấm như một sinh vật; chị ngừng lại, chống chọi với những do dự luôn khuấy động trong lòng. Chị xáo cổ bài, không liếc nhìn các quân bài lúc ôn lại bằng chứng trong đầu, những tuyến đi đầu tra, những giả thuyết chưa đầy đủ.

– Cháu cần biết gì ạ? - Amaia hỏi, đưa cổ bài cho bà cô, bà ngẩng đối diện và đang lặng lẽ quan sát.

– Xáo bài, - bà ra lệnh cho chị.

Cảm giác về hiện tại đưa trở lại những hồi ức của quá khứ. Cảm giác mịn màng của các quân bài trượt giữa các ngón tay bé nhỏ, mồm mĩm của chị, cái mùi đặc biệt tỏa ra khi xê dịch chúng, xáo chúng lên, cách chọn quân theo bản năng, cách lật từng quân - mà bà cô đã dạy và chị long trọng lặp lại - biết cả trước khi lật mặt kia. Ngay lập tức, đi đầu huyền bí được giải đáp trong chớp mắt, khi con đường chị nên theo trở nên thông thoáng trong đầu, khi chị xác lập được những mối liên quan giữa các quân bài. Đơn giản hóa phương pháp, cách chị làm hồi bé, chị cầm quân trên cùng. Trong lúc bà Engrasi xếp cổ bài thành hình chữ thập, Amaia chịu thua sự áp chế của hồi ức về những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Chị lật từng quân một, bị

cảm giác bất rút mỗi lúc một sâu sắc khi nhận ra từng quân mình đã chọn, dường như thời gian không trôi qua từ lúc Ros bói cho chị một năm trước.

Tình cờ hết quân này đến quân khác, kết quả lặp lại như cũ tuy mơ hồ, nhưng chúng giải thích rõ ràng cái thông điệp u ám kia là đáng sợ. Trong lúc bà cô kinh ngạc xoay bài, một hình mới xuất hiện trước mắt Amaia, tiếng Ros run run vọng tới chị như một tiếng vọng tối tăm từ quá khứ.

“Em đã mở một cánh cửa khác... Hãy hỏi một câu”, Ros ra lệnh.

“Em nên biết gì đây?”

“Đưa cho chị ba quân”.

Amaia đưa cho chị.

Ros để chúng ở nơi lúc này bà Engrasi để, và những hình vẽ sắc sảo của cổ bài ta-rô lặp lại trước mắt chị, dường như là bản sao của một năm trước.

“Điều em nên biết là có một yếu tố nữa trong trò chơi - nguy hiểm hơn rất nhiều. Hắn là kẻ thù của em, hắn đến vì em và gia đình em. Hắn đã tới hiện trường, và hắn sẽ tiếp tục thu hút sự chú ý của em cho đến khi em tham gia trò chơi của hắn”.

– Nhưng hắn muốn gì ở em, ở gia đình em?

Chị lật quân bài; trên bàn là quân Thần Chết nhìn chị trừng trừng qua hốc mắt trống rỗng.

“Hắn muốn xương của em”, tiếng Ros từ quá khứ.

– Hắn muốn xương của cháu, - bà Engrasi nói.

Amaia trừng trừng nhìn bà. Run lên vì giận, chị nhặt các quân bài và không nghĩ ngợi, ném chúng khắp phòng. Hết quân này đến quân khác bay lên trên chiếc ghế và rơi *thịch* đầu đầu xuống mặt lò sưởi, rồi rải rác trên

nền.

Amaia vẫn im lặng, thắm thía việc vừa xảy ra. Từ nơi ng ỡng, chị có thể thấy một số quân bài rơi xuống đất ngửa lên, màu sắc sắc sỡ của hình vẽ hút ánh nhìn chăm chú của chị như nam châm, cùng lúc chị cảm thấy nỗi kinh hãi của mình dâng lên và rửa mình đã ngu ngốc rơi vào cái bẫy cũ, cố giữ một bước trước số mệnh.

Những lời khôn ngoan của bà Engrasi thắm sâu vào chị, tạo thành một phần trong cả chuỗi dài vang trong đầu chị mãi mãi:

“Các quân bài là một cánh cửa, và các cửa sẽ không bao giờ mở chỉ vì ích lợi của nó, hoặc để mở đường sau chúng ta. Các cánh cửa không làm hại chúng ta, Amaia ạ, mà chỉ có thứ tiếp nhận qua chúng. Hãy nhớ đóng chúng lại sau khi bói xong. Thứ cháu cần là biết được điều chúng tiết lộ cho cháu, những thứ còn che giấu thuộc một lĩnh vực không rõ ràng”.

Bà Engrasi ng ỡng im, kín đáo quan sát chị. Bắt gặp cái nhìn chăm chú của bà, Amaia có thể th ờ rằng cô mình đang sợ.

– Cô thứ lỗi cho cháu, cháu sẽ nhặt lên ạ, - chị nói và tránh ánh mắt hoảng hốt của bà Engrasi.

Quỳ gối trên nền lò sưởi, Amaia thu các quân bài thành một gói. Bà cô đưa mảnh lụa cho chị lúc chị ng ỡng xuống, đếm chúng trước ngọn lửa: năm mươi sáu quân thứ và hai mươi hai quân chính, song chị chỉ đếm được hai mươi một. Amaia nghiêng người tìm quân bài bị mất và thấy nó rơi ngửa trong lòng lò. Ngọn lửa đã tàn nên quân bài không bị bén. Chị lấy cái kẹp trên tường và cặp vào góc lá bài, nhấc nó ra khỏi lò rồi đặt nó úp xuống sàn. Để kẹp vào chỗ cũ, chị với quân bài và cho nó vào với các quân khác. Cánh tay đau nhói như bị điện giật làm Amaia lùi lại và ng ỡng bệt trên sàn, dựa vào cái ghế. Chị chắc đây là cơn đau tim. Cơn đau nhói làm tay chị

thông thượt, như thể các gân bị đứt đột ngột, ngực chị co thắt, một ý nghĩa hình thành trong đầu, bất chấp hoặc có lẽ vì sự hoảng loạn của chị: *Mình sắp chết*.

Một bác sĩ có lần nói với chị: “Cô biết là cơn đau tim vì cô ngỡ mình sắp chết”.

Cố hết sức để không hét lên, Amaia nhận ra bà Engrasi đang lom khom cúi xuống chị, vừa khóc nức nở vừa lẩm bầm những từ chị không thể đoán ra, và còn một thứ nữa, lúc chị hoang mang nhìn chỗ cơn đau xuất phát: đầu ngón tay cái và ngón trỏ. Chị nhìn chăm chặp vào quân bài vẫn nắm trong tay, các ngón tay cuộn lại tự vệ. Cố kiềm chế sự thôi thúc vồ lấy nó, Amaia dùng bàn tay rảnh nhẹ nhàng kéo nó ra, để lại một mảnh da dính lên bề mặt sáng bóng của lá bài, như một vết in còn mãi. Cơn đau ngừng ngay lập tức, lúc chị lo lắng nhìn quân bài rơi úp xuống giữa hai chân và không dám chạm vào nó lần nữa. Có vẻ lạ thường khi một quân bài có thể giữ được sức nóng đủ để gây một vết bỏng như thế. Một lát sau, chị đưa bàn tay ấy xuống dưới vòi nước lạnh, da trên các ngón tay hình như vẫn nguyên vẹn. Cơn đau chỉ còn lại cảm giác ngứa ngứa như khi bàn tay lạnh giá được sưởi ấm quá nhanh.

Bà Engrasi nhất quyết lau khô đôi bàn tay của cháu gái, kiểm tra kỹ càng các ngón tay.

– Cháu nghĩ chuyện gì vừa xảy ra, hử Amaia?

– Cháu không biết chắc.

– Cô chưa bao giờ thấy sự gì như thế, trừ hôm ở *Juanitaenea*, khi cháu chạm vào cái nôi ở tầng áp mái.

Amaia nhớ lại tình tiết ấy, cánh tay chị mềm oặt như thể gân bị đứt hết. Bỗng nhiên chị mỉm cười.

– Cháu biết là gì rồi! - Chị kêu to, khoan khoái. - Cháu từng bị đau vai và bác sĩ vật lý trị liệu bảo chắc cháu bị viêm gân vì bế Ibai. Khi cháu đang đi tới phòng tập bắn trúng đích cũng bị y như thế, cô ạ. Lần cuối cùng cháu đến, huấn luyện viên bảo cháu bị vỡ vai. Sau đó chỉ còn cảm giác ngứa ran, nhưng rõ ràng chỗ sưng tấy càng tệ hơn nếu cháu ráng sức.

Bà Engrasi hoài nghi:

– Nếu cháu nói vậy...

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy không còn dấu vết gì trên ngón tay, nhưng Amaia cảm thấy quá nhức nhối không thể lái xe nên quyết định đi bộ thật nhanh đến đồn, sau khi đội mũ ấm và lật cổ áo lên. Hôm ấy, một cơn gió mạnh từ phía Nam thổi tới, quét sạch những đám mây báo hiệu cơn mưa khỏi thung lũng. Bị gió xô đẩy như một con búp bê bằng vải vụn, chị buộc phải ngả người về phía trước. Chị bức bối vì phải cố hết sức mới giữ được thăng người và nhớ tới một đoạn trong *Luyện ngục* của Dante, tả các tội đồ buộc phải đi ngược gió vĩnh viễn. Một luồng gió mạnh bất ngờ tốc ngược gấu áo khoác, làm chị càng bức thêm. Cứ nghĩ kẻ hung bạo này dám cả gan lôi kéo Rosario như một cuộc lãng mạn cá nhân, sau khi chị đã hồi phục khỏi cơn sốc ban đầu phải đối phó với mẹ lần nữa lại làm chị tức điên lên đến mức lo ngại. Chẳng hay ho gì cho một sĩ quan cảnh sát bị liên lụy vào chuyện tình cảm, nếu không kiềm chế được cơn giận vì bị khiêu khích, chị sẽ mất khả năng phán đoán và không đủ năng lực chỉ huy cuộc điều tra nữa. Biết rõ điều này càng khiến Amaia giận dữ hơn. Chị rảo bước thành chạy chậm, mong việc ráng sức có thể làm mình nguôi đi.

Amaia tới đồn cảnh sát đã gần chín giờ. Không thể chợp mắt được một lát, cả đêm không ngủ khiến mắt chị quầng thâm. Ibai thức dậy đòi ăn. Sau một hồi cố cho con bú không thành, James làm nó dịu lại bằng cách bú bình, để lại cho Amaia cảm giác giận dữ và ảm ức, làm đứa trẻ càng khó chịu. Nó đã hiểu, hiểu mọi thứ, khi thật. Chị là một người mẹ vô dụng, không thể đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất của con trai. Chị là một

cảnh sát vô dụng, đang bị bọn tàn bạo chơi trò trốn-tìm.

Chưa tới văn phòng của Iriarte, chị đã nhận ra tiếng Montes, và ngay tức khắc chị nhớ lại cuộc nói chuyện ở bên ngoài nhà mình. Chị chào mà không dừng lại hoặc liếc nhìn vào trong phòng, vọng ra nhiều tiếng chào hỏi. Đi đầu cuối cùng chị cần lúc này là Montes phải làm như chị nói, xin gặp chị đúng thể thức.

Amaia vào phòng họp mà chị đã sử dụng thành phòng làm việc, khép cửa lại sau lưng. Phó thanh tra Etxaide bước vào lúc chị đang cởi áo khoác.

– Chào sếp.

Amaia nhận thấy anh chăm chú nhìn chị, có lẽ nhận ra những quầng thâm quanh mắt chị và đang đắn đo xem có nên theo sự thôi thúc tự nhiên là đưa ra những nhận xét cá nhân, hay đi thẳng vào công việc. Etxaide là một thám tử rất thông minh, chị nhận thấy một số người tưởng anh không biết áp đặt hoặc không đủ cứng rắn, khía cạnh con người của anh dễ nhận ra hơn khía cạnh cảnh sát, nhưng Amaia hiểu rằng những “nhược điểm” ấy còn dễ ưa hơn sự lạnh lùng của Zabala hoặc tính tự phụ của Montes nhiều. Chị mỉm cười ngượng ngùng, như thể giải thích về diện mạo của mình và Etxaide quyết định đi thẳng vào công việc.

– Có vẻ Markina đã bắt đầu sớm. Một giờ trước, trung úy Padua gọi điện báo lệnh của tòa đã tới và các mẫu sẽ đến chỗ chúng ta vào sáng nay.

– Tuyệt quá, - Amaia nói và ghi nhanh gì đó.

– Chị cũng có một cuộc gọi từ lực lượng Estella: họ không thể làm gì với cảnh phim CCTV trong bãi xe của bệnh viện Santa María de las Nieves. Họ đã phóng to cảnh phim hết mức có thể, nhưng hình ảnh quá nhòe không dùng được. Đây là thứ họ gửi, - anh nói và đặt một loạt vết xám-đen lơ mờ lên bàn.

Amaia ngẫm và cau mày. Sau khi xem đồng hồ, chị tính thời gian ở Virginia: bốn giờ sáng, có lẽ muộn hơn.

Jonan có vẻ lưỡng lự, rồi buột ra:

– Về chuyện xảy ra ở bệnh viện hôm qua...

– Đó chỉ là một sự cố riêng biệt, ít liên quan đến cuộc điều tra của chúng ta, Jonan ạ. Cho đến khi chúng ta có kết quả xét nghiệm ADN và có thể bắt đầu đặt các sự việc vào đúng bối cảnh, dựng được một tiêu sử, chúng ta cứ coi nó như thế, được không?

Jonan có vẻ không hoàn toàn thỏa mãn với gợi ý của chị, nhưng cũng gật đầu.

– Tôi muốn cậu về nhà bây giờ và nghỉ ngơi một chút. - Anh định phản đối nhưng Amaia giơ tay lên. - Cậu có thể làm mọi việc tôi cần tại nhà. Bằng mọi cách, hãy tìm những nét tương đồng với các vụ bạo lực gia đình khác, nhưng phải ngủ được vài giờ đây. Đến tối, chúng ta sẽ đi Huesca, các tiến sĩ về gấu sẽ ưu tiên giúp đỡ chúng ta việc này. Tôi sẽ đón cậu ở Pamplona lúc bảy giờ, và tôi mang mẫu theo. Tôi ngờ rằng việc này phải mất cả đêm.

– Gặp lại họ lần nữa thật tốt, - Jonan nói rồi vừa cười vừa đi ra cửa. Nắm lấy tay cậu, anh quay lại, hình như nhớ ra việc gì đó.

– Sếp à, sáng nay trong inbox của tôi có một email... - Anh ngập ngừng.

– Thì sao?

– Một thứ rất lạ, tôi nghĩ nó phải gửi cho chị mặc dù đề gửi tôi.

– Của ai vậy?

– Đây là phần lạ lùng. Gửi từ... tốt nhất để tôi chỉ cho chị, - Jonan nói và trở lại máy tính, vào hòm thư.

– Lược vàng, - anh đọc to. - Không hẳn là nặc danh, nhưng từ một địa chỉ khó hiểu. Ký tên là một biểu tượng, tôi thấy trông như một người cá.

– Đó là một *lamia*, - Amaia giải thích, và ngắm nghía cái biểu tượng bé xíu ở cuối trang.

Jonan sửng sốt nhìn chị.

– Xin lỗi sếp, chị vừa nói *lamia*? Tôi cứ ngỡ mình là chuyên gia về thần thoại học.

– Ờ, không phải là người cá, đấy là bàn chân có màng chứ không phải đuôi cá, vì thế rõ ràng là một *lamia*.

– Tôi không ngờ nó rõ ràng như thế. Hầu hết đầu nhàn là người cá. Chưa kể chị hay giễu tôi vì quan sát những thứ như thế.

Chị cười, vẫn im lặng lúc đọc tin nhắn.

– Hoặc họ nhàn địa chỉ, hoặc là một loại đùa cợt, nói cách khác là tôi không thấy nó có ý nghĩa gì lắm.

Amai in ra và để tờ giấy lên bàn.

– Nếu cậu nhận được bất cứ thứ gì khác nữa, cứ chuyển lại cho tôi nhé.

Chị đợi Jonan đi rồi mới đọc lại:

Một hòn đá người phải mang từ nhà

là lễ vật Đức Mẹ đòi hỏi

một lễ vật trong thời kỳ đông bão sẽ giành được lời xá tội

và hoàn thành vận số có sẵn từ khi người ra đời.

Amai bứt rứt liếc nhìn điện thoại, thàn ôn lại những điều định nói, cho đến khi nghe thấy một giọng nói dè dặt và chuyên nghiệp, cho phép chị giải thích mọi thứ.

– Chào Inmaculada, thanh tra Salazar đây, tôi muốn nói chuyện với thẩm

phán.

Tiếp theo là một khoảng lặng ngắn ngủi, Amaia tưởng chừng nghe thấy tiếng thở dài của cô thư ký, trước khi trả lời một cách quy lụy:

– Tôi e rằng sáng nay thẩm phán quá bận, nhưng nếu chị vui lòng để lại tin nhắn, chắc chắn ông ấy sẽ nhận được.

– Ồ vâng, bằng mọi cách, - Amaia đáp, bắt chước giọng điệu của cô thư ký. - Bây giờ nối máy cho tôi với thẩm phán, Inmaculada, nếu không tôi buộc phải đích thân tới đó, trong trường hợp ấy có lẽ tôi phải giáng sủng vào gáy cô thôi.

Amai cười tinh quái lúc thấy Inmaculada nao núng, chị hình dung vẻ lo lắng trên mặt cô ta. Thay vì đáp lại, có tiếng chuông reo và tiếp đó là tiếng Markina ở đầu dây.

– Thanh tra à?

– Xin chào ngài.

– Xin chào. Tôi hy vọng việc khẩn cấp tối qua chỉ là báo động giả.

– Gì kia ạ?

– Tối qua, có việc khẩn khiến cô chạy ào đi.

– Đó chính là việc mà tôi muốn nói với ngài.

Amaia thuật lại sự việc suốt mười lăm phút sau đó, công bằng hết mức có thể. Markina chăm chú lắng nghe không hề ngắt lời, khiến cho lúc nói xong, chị không biết ông còn đấy không.

– Việc này thay đổi mọi thứ, - ông nhận xét.

– Tôi không đồng ý, - Amaia phản đối. - Vâng, nó bổ sung một nhân tố nữa cho vụ việc, nhưng cuộc điều tra không hề thay đổi. Cho đến khi chúng tôi khẳng định được xương trong hang thuộc các nạn nhân của các

vụ án này, mọi thứ khác kể cả các chữ ký đều là ngẫu nhiên.

– Thanh tra, chỉ riêng việc kẻ sát nhân liên hệ với cô đã gây ra lo lắng rồi.

– Ngài quên tôi là một thám tử điều tra án mạng, thưa ngài. Những kẻ giết người là vốn liếng của tôi để buôn bán. Trong khi hiếm có kẻ trọng tội liên hệ với cảnh sát điều tra, có nhiều tiền lệ trong các tài liệu, - chị nói, suy nghĩ kỹ càng. - Đây chỉ là một ví dụ đơn giản về hành vi ngạo mạn mà kẻ đó phô trương thôi.

– Tôi nghĩ rằng hành động tiếp xúc với mẹ cô thể hiện một thứ hơn là ngạo mạn. Đó là sự hăm dọa.

Markina nói đúng, nhưng Amaia không chịu thừa nhận.

– Chắc vì tôi chưa bao giờ gặp một vụ như thế này, - Markina nói thêm.

– Có lẽ các vụ không được so sánh trực tiếp, nhưng việc bọn tội phạm để lại manh mối hoặc các thông điệp không rõ ràng không phải là khác thường, nhất là trong các vụ giết nhiều người hoặc những kẻ giết người hàng loạt.

– Cô nghĩ chúng ta đang đối phó với một kẻ giết người hàng loạt ư?

– Tôi biết là thế.

Ông im lặng giây lát.

– Cô cảm thấy như thế nào?

– Ngài định nói gì ạ?

– Ý tôi là trong thâm tâm cô cảm thấy ra sao?

– Nếu ngài định hỏi liệu tôi có thể không dính líu tới vụ này, thì câu trả lời là có.

– Thanh tra, tôi đang hỏi là với tư cách cá nhân, cô cảm thấy ra sao về

vụ này.

– Vâng, thưa ngài, đó là một câu hỏi riêng tư, trừ khi ngài có lý do để tin rằng cách nó tác động đến tôi có thể ảnh hưởng đến cuộc đi đầu tra, ngài không có quyền hỏi.

Ngay lúc mở miệng, chị đã ân hận vì giọng điệu của mình: thứ cuối cùng chị muốn là mất lòng tin và sự ủng hộ của Markina. Khi ông cất tiếng, giọng ông lạnh lùng hơn nhưng không hề bối rối.

– Các xét nghiệm tiến hành ở đâu và khi nào?

– Trong một phòng thí nghiệm độc lập ở Huesca. Nhà sinh vật học phân tử ở đó đã làm việc với chúng tôi trong một vụ khác. Những phát hiện của chị ấy vô cùng hữu ích. Chị ấy đã đồng ý thực hiện các xét nghiệm trong đêm nay, nên người phó của tôi và tôi sẽ mang mẫu tới đó, Chúng tôi sẽ có kết quả đầu tiên vào sáng mai.

– Tốt, tôi sẽ đi cùng với cô, - Markina nói.

– Ồ thưa ngài, không cần đâu ạ, chúng tôi sẽ phải thức suốt đêm và...

– Thanh tra. Nếu kết quả đúng như chúng ta lường trước, thì từ ngày mai chúng ta sẽ chính thức mở cuộc đi đầu tra. Tôi tin chắc tất cả các vị đầu đánh giá được ý nghĩa và ảnh hưởng mà nó mang lại.

Amaia tự trách mình đã lỡ lời lúc họ chào tạm biệt, hẹn tối gặp lại. Việc này khiến chị không vui, có mấy lý do khiến chị không muốn Markina đi cùng.

Sau khi ngắt máy, chị ngẫm nghĩ thấy cuộc nói chuyện đã không đi theo hướng chị muốn. Markina khiến chị bất an. Thừa nhận đi đầu đó không làm chị dễ chịu hơn, nhưng ít ra họ cũng tiến thêm một bước nữa trong việc phá án. Trong thời gian này, chị phải cố giữ khoảng cách với Markina.

– Đừng bị thảm hóa mọi việc như thế nữa! - Chị tự mắng mình thật to. Song một giọng nói nội tâm vẫn giục chị giữ thái độ xa cách.

Amaia trở lại với email có biểu tượng *lamia*, r ồi suốt một giờ sau chị hì hục vẽ một biểu đồ lên tấm bảng trắng và điền tên vào các ô.

Lùi lại giữa phòng, chị ngắm nó với con mắt phê phán. Một tiếng gõ nhẹ vào cửa cắt ngang trạng thái đắm chiêu của chị.

– Tôi có làm phiền chị không, sếp?

– Không, Iriarte, anh vào đi và ng ồi xuống.

Anh làm theo, đặt ghế đối diện cái bảng. Amaia xoay người, chấn t ần nhìn của anh r ồi tiến vài bước, để ngón tay xuống cuối bảng và ấn nhẹ để anh không thể trông thấy gì.

– Có tin ở Arizkun sao? - Chị hỏi, trở về bàn và ng ồi đối diện Iriarte. Thái độ hoang mang của anh vì chị quyết giấu biểu đồ không thoát khỏi mắt chị.

– Không, tất cả yên tĩnh. Không thêm sự cố nào, nhưng cũng không tiến bộ hơn.

– Về mặt nào đấy, đó là thứ chúng ta mong. Chúng ta biết Giáo hội muốn có một cái đầu để bêu, nhưng tôi đã cố giải thích, phần lớn thủ phạm trong các vụ mạo phạm này không bao giờ tìm thấy. Áp dụng vài biện pháp an ninh là đủ khiến chúng nhụt chí.

– Có vẻ thế, - Iriarte đáp, tâm trí anh để tận đâu đâu. – Thanh tra Montes vẫn ở đây à?

– Không, anh ta đi r ồi.

Amaia ngạc nhiên. Tuy chị không thích phải nói chuyện với anh ta, chị vẫn mong rốt cuộc Montes chịu thua và làm theo lời chị.

– Đó là việc mà tôi muốn nói với chị đây.

– Về Montes ư?

– Chị cũng biết phiên xử Montes sẽ diễn ra vào thứ Sáu tuần này Pamplona, Tòa án sẽ quyết định tiếp tục treo giò anh ta nữa hay không. Hiện nay chị là người chịu trách nhiệm, ý kiến của chị sẽ có trọng lượng.

Amaia im lặng một lát rồi cúi đầu đáp:

– Đúng, tôi hiểu rất rõ đi đầu đó, thanh tra Iriarte. Bây giờ anh muốn nói gì với tôi về việc này?

Iriarte hít một hơi thật sâu, rồi từ từ thở ra trước khi trả lời:

– Tôi nói sẽ đồng tình với việc phục hồi cho Montes.

– Anh hoàn toàn có quyền với ý kiến của mình.

– Sếp ơi, vì Chúa! Chị nghĩ anh ta bị trừng phạt thế chưa đủ sao?

– Trừng phạt? Đây không phải là trừng phạt, thanh tra ạ, mà là một biện pháp kỷ luật. Anh đã quên Montes đã làm gì sao? Anh ta định làm gì đây?

– Không, tôi không quên. Tôi đã ôn lại chuyện xảy ra hôm ấy đến ngàn lần, và tôi tin rằng nó là kết quả của sự tích tụ nhiều tình huống. Montes mới trải qua cuộc ly hôn đau đớn, anh ta uống quá nhiều rượu, không tập trung, và quan hệ tuyệt vọng với... ờ, chị biết là ai rồi, và khi nhận ra chị ta đang lợi dụng mình... mọi thứ là quá mức với Montes.

– Tôi nghĩ không cần phải nhắc nhở anh rằng là một sĩ quan cảnh sát, chúng ta phải làm việc dưới áp lực rất lớn. Chúng ta không được phép để đời sống cá nhân ảnh hưởng đến công việc. Lẽ tất nhiên chúng ta chỉ là con người, đôi khi đó là đi đầu không tránh khỏi, nhưng có một giới hạn không bao giờ được vượt qua, và anh ta đã vượt.

– Tôi biết anh ấy đã làm thế, - Iriarte thừa nhận. Nhưng đó là một năm

trước. Từ bấy đến nay nhiều sự việc đã thay đổi. Montes đã đi đầu chỉnh. Anh ta đã được chữa trị, đã cai rượu.

– Đây là anh nói.

– À, Montes uống ít đi và chị không thể phủ nhận anh ta là một cảnh sát giỏi. Vắng anh ấy đội ta không như cũ.

– Tôi hiểu rõ đi đầu đó. Tại sao anh không nghĩ tôi không tìm người thay thế? Tuy vậy, tôi nghĩ anh ta chưa sẵn sàng để trở lại. Tôi không chắc có thể tin cậy Montes. Trong một đội đi đầu tra giết người, sinh mạng của chúng ta rất bấp bênh, kết quả của cuộc đi đầu tra phụ thuộc vào sự nỗ lực chung, lòng tin là quyết định.

– Lòng tin là con đường hai chiều, - Iriarte vặn lại.

– Anh đang bóng gió gì thế?

– Chị không thể đòi hỏi lòng tin ở người khác nếu chị không thể hiện sự tin tưởng họ, - Iriarte nói và ra hiệu về phía tấm bảng trắng chị giấu anh.

Amaia đứng dậy.

– Trước hết, tôi không giấu thông tin với anh. Những thứ trên bảng liên quan đến một vụ tôi đang làm với tư cách cá nhân, song vẫn chưa được mở chính thức. Trong trường hợp được mở, tôi sẽ thông báo với toàn đội và chỉ định những cảnh sát nào thấy phù hợp nhất để đi đầu tra. Tôi phải quyết định thông tin này liệu có liên quan đến vụ chúng ta đang làm hay không, hoặc phối hợp hai vụ liệu có gây nguy hiểm cho cả hai cuộc đi đầu tra không. Tuy vậy, nếu anh không tin tôi có khả năng ra những quyết định như thế, anh cứ thoải mái khiếu nại với Chánh thanh tra.

Iriarte chăm chăm nhìn xuống đôi bàn tay mình.

– Tôi chẳng có gì phàn nàn với Chánh thanh tra. Tôi không hề nghi ngờ

khả năng của chị. Tôi thấy tổn thương vì chị tin người này và không tin những người khác, thế thôi.

– Tôi tin những người tôi có thể tin cậy. Làm sao tôi tin được những người chạy quanh và rêu rao rằng tôi để người khác làm việc trong lúc tôi ra ngoài rong chơi suốt ngày? Montes sẽ không mắng nhiếc tôi với lời buộc tội đó nếu những sự việc xảy ra trong những bức tường này vẫn ở bên trong đó.

– Sếp à, chị biết rõ rằng Montes có quan điểm riêng và có cách thể hiện riêng của mình. Anh ta không cần người khác cho ý kiến. Đúng là Montes hơi tự ái, nhưng đó cũng là bình thường trong nhiều hoàn cảnh, nhưng tôi có thể cam đoan với chị rằng, theo như tôi biết, dù tôi thông cảm với Montes, không một lời chúng ta nói đây lọt ra ngoài cánh cửa này.

Chị nhìn anh, một cái nhìn chăm chú, khắt khe.

– Theo tôi, Montes có thể thay đổi theo nhiều cách, nhưng chưa đủ.

– Về cái gì kia? - Iriarte nói và hất đầu vào tấm bảng.

– Anh muốn gì, thanh tra?

– Tôi muốn chị tin tôi và kể với tôi những gì trên tấm bảng kia.

Amaia dăm dăm nhìn vào mắt anh vài giây, rồi tiến tới tấm bảng, nhẹ nhàng đẩy vào một góc cho đến khi nó quay tròn và chị đặt lòng tin vào Iriarte suốt một giờ tiếp đó.

Amaia vào nhà, mỉm cười khi nghe thấy tiếng lanh canh quen thuộc của đĩa, cốc. Bà Engrasi đang dọn bàn: có nghĩa là chị về đúng giờ.

– Ôi, nhìn con mèo kéo lê cái gì kia! - Bà kêu lên. - Ros, xếp một chỗ

nữa.

– Chị có chuyện thanh toán với em đây, - Ros vừa nói vừa ra khỏi bếp. - Sáng nay có chuyện rất lạ xảy ra với chị. - Ros nói và nhìn thẳng vào mắt Amaia, khiến cả bà Engrasi lẫn James ngừng ngay việc đang làm. - Chị tới xưởng bánh phát hiện ra một đội thợ sơn từ Pamplona đang sơn tường và cửa.

– Và? - Amaia cố vũ chị.

– Sau đó, họ vòng tới nhà chị và làm đúng y như thế. Khi chị hỏi ai đứng sau chuyện này, họ nói họ được thuê làm, còn người trả tiền giấu tên.

– Tuyệt quá! - Amaia nói.

– Em chỉ nói thế thôi à?

– À... Em không biết... Họ làm có tốt không ạ?

Ros nhìn em gái, cười và lắc đầu.

– Thật buồn cười...

– Cái gì buồn cười?

– Suốt nhiều năm, tất cả chúng ta đều nghĩ Flora là chị lớn và buồn cười hơn nữa, em là em bé.

– Em *đang* là em bé, cả hai chị đều lớn hơn em mà. - Amaia nói.

– Cảm ơn em, - Ros nói và đặt nụ hôn lên má em gái.

– Em không biết chị nói về chuyện gì, nhưng không có gì đâu ạ.

Họ ăn và trò chuyện thân mật ngoài bà Engrasi, bà lặng lẽ hơn và trầm ngâm hơn thường lệ. Ăn xong, trong lúc Amaia chơi đùa với Ibai, bà đến ngồi cạnh chị.

– Tối nay cháu đi Huesca à?

– Vâng ạ.

– Trước cả khi lên đường, cháu đã biết kết quả, bà nói.

Amaia dăm dăm nhìn bà, nghiêm trang.

– Vai cháu sao thế? - Bà cô hỏi.

– Không sao ạ, - chị đáp lại, cảnh giác.

– Cô rất sợ, Amaia ạ. Cô sợ cho cháu suốt đời, vì những lý do rõ ràng và không rõ ràng. Cô có thể nhớ dường như mới hôm qua thôi, khi cháu tới đây mới lên chín và bói bài như thể cháu đã làm việc đó cả đời. Lúc đó, sự hiểm ác lơ lửng trên đầu cháu. Vì thế, với vết thương và sự sỉ nhục cháu vừa phải chịu, cánh cửa đã mở theo cách rất hiếm hoi. Trên thực tế, cô chỉ nhìn thấy như thế một lần khi Víctor... Nhưng... trong người cháu có một thứ gì đó thu hút những sức mạnh tàn bạo nhất. Cháu có bản năng đáng sợ là theo dõi và bắt được kẻ ác, vì đó là nghề của cháu... Ờ, ta nghĩ đó là việc không thể tránh khỏi.

– Cô bảo là cháu bị nguy ền rửa ư? - Amaia nói và cười toe toét, nhưng ít thuyết phục hơn chị muốn.

– Hoàn toàn ngược lại, thiên thần của ta... Hoàn toàn ngược lại. Những người trải qua tình trạng suýt chết đôi khi có những ám ảnh này nọ, nhưng thứ khiến cháu nổi bật là thứ khác hẳn. Cô vẫn biết cháu là người đặc biệt, nhưng đặc biệt như thế nào và theo cách nào? Hãy cẩn trọng, Amaia. Có nhiều sức mạnh đang tấn công cháu, song cũng có nhiều thứ che chở cháu.

Amaia đứng lên ôm lấy bà, cảm thấy bà mỏng manh biết chừng nào. Chị hôn lên mái tóc bạc trắng, mềm mại của bà.

– Cô ơi, cô đừng lo cho cháu, cháu sẽ thận trọng - chị nói và mỉm cười. -

Với lại, cháu có súng và là tay súng cừ...

– Đừng nói năng nhảm nhí nữa! - Bà mắng và ngo nguậy thoát khỏi vòng ôm rồi đưa mu bàn tay lau khô những giọt nước mắt lăn xuống má.

Rốt cuộc, mặt trời mùa đông cũng ló ra khi luồng gió mạnh quét sạch những đám mây. Gà gà vì bánh xe đầy lắc lư trên những con phố trải sỏi của Elizondo, Ibai ngủ ngay khi họ đi dạo, tận hưởng ánh nắng chói lọi. Amaia lắng nghe James hào hứng cập nhật cho chị những dự định của anh cho *Juanitaenea*. Lúc về đến gần nhà, anh dừng lại và chị cũng dừng cạnh anh.

– Amaia, mọi chuyện ổn chứ?

– Đương nhiên rồi.

– Chỉ vì anh nghe thấy em nói chuyện với cô...

– Kia James, anh biết cô Engrasi thích gì mà. Cô đã già và rất nhạy cảm. Cô lo lắng nhưng anh thì không nên lo. Em sẽ không thể làm việc được nếu nghĩ đến cả hai đang lo lắng.

James đi tiếp, mặc dù qua thái độ của anh, chị biết anh không tin. Anh lại dừng lần nữa.

– Còn chúng ta thì sao?

Amaia nuốt khan, chị liếm môi, không thoải mái.

– Anh định nói gì cơ?

– Mọi sự giữa chúng ta có ổn không?

Chị nhìn vào mắt anh, cố tập trung hết sức để thuyết phục.

– Có.

– Thế thì tốt, - anh nói và nhẹ người. Họ lại cất bước. – Em e rằng tối nay em phải đi vắng.

– Anh hiểu, công việc của em mà.

– Em sẽ đi cùng Jonan. - Chị suy nghĩ rồi nói thêm. - Thẩm phán Markina sẽ đi cùng bọn em để giám sát và đánh giá kết quả. Đây là một thành công vượt bậc: nếu kết quả như bọn em lường trước, có thể phá được một trong những vụ án nghiêm trọng nhất trong lịch sử hình sự của đất nước này.

James nhìn chị chăm chăm một cách kỳ quặc, và chị hiểu ngay lập tức là mình đang nói quá nhiều: chưa bao giờ chị giải thích công việc tỉ mỉ, vì đây là “những việc không thể bàn bạc”. Chị cũng biết tại sao mình làm như thế. Chị cảm thấy cần phải thành thật - ít ra là một phần - khi nhắc đến Markina, đồng thời giảm thiểu tầm quan trọng của ông ta bằng cách làm James sa lầy trong nhiều thông tin hơn thông thường. Nhìn anh đẩy xe đi, Amaia bỗng thấy xấu hổ. Chị thở dài rõ to khiến anh chú ý.

– Có chuyện gì thế?

– Không ạ, - chị nói dối. - Em vừa nhớ ra phải gọi một cuộc khẩn sang Mỹ. Anh đi trước nhé, - chị bảo anh. - Vẫn còn đủ thời gian em tắm cho Ibai trước khi đi.

Amaia rút điện thoại, tìm số và ngẫ trên bức tường thấp ven sông, chị gọi điện. Một người đàn ông ở đầu dây bên kia trả lời bằng tiếng Anh.

– Xin chào, có phải đặc vụ Johnson không ạ? Tôi là Amaia Salazar, thuộc cảnh sát Navarre ở Tây Ban Nha. Thanh tra Dupree đã cho tôi số của anh. Tôi hy vọng anh có thể giúp tôi.

Johnson ngập ngừng trước khi trả lời:

–Ồ vâng, tôi nhớ ra rồi: hai năm trước cô đã ở đây phải không? Tôi hy vọng cô sẽ đến thăm chúng tôi trong lần trao đổi sau. Cô nói đặc vụ Dupree cho cô số của tôi sao?

–Vâng, anh ấy bảo nếu tôi cần giúp đỡ, nên gọi cho anh.

– Nếu Dupree đã nói thế với cô, cứ coi như tôi sẵn sàng phục vụ. Tôi có thể giúp gì đây?

– Tôi có một số hình ảnh mặt một nghi phạm, song chất lượng rất tồi. Chúng tôi đã làm mọi thứ có thể nhưng chỉ thu được những vết bẩn màu xám. Tôi được biết anh làm việc bằng hệ thống mới khôi phục hình ảnh và nhận mặt, có lẽ đây là cơ hội duy nhất của chúng tôi.

– Gửi chúng cho tôi. Tôi sẽ làm hết mức có thể, - Johnson đáp.

Chị địa chỉ email của anh và chấm dứt cuộc gọi.

Lúc chị đỗ xe trước nhà phó thanh tra Etxaide đã tám giờ là tối. Chị nháy máy và đợi, nhận thấy đường phố sôi nổi so với ở Elizondo, vào giờ này chỉ có thể thấy những người lang thang trên đường về nhà.

Chị thấy nhớ Pamplona. Ánh sáng, con người, ngôi nhà của chị trong một chung cư cũ, nhưng James có vẻ hài lòng ở Baztán, và càng thích hơn từ khi họ quyết định tiếp quản *Juanitaenea*. Chị biết anh yêu Elizondo và ngôi nhà ở đó, song chị vẫn không tin hoàn toàn rằng nó sẽ cho chị cảm giác tự do như chị được hưởng ở Pamplona. Chị tự hỏi liệu mình có hấp tấp khi đồng ý tiếp quản ngôi nhà đó không.

Trông thấy Jonan đi ra từ cửa chính, chị trườn sang ghế hành khách; chị có nhiều điều phải nghĩ, còn Jonan lại thích lái xe. Anh quàng chiếc áo khoác Puffa dày cộp vào băng ghế sau rồi nổ máy.

– Đến Aínsa phải không?

– Phải, nhưng chúng ta đỗ ở trạm xăng trên đường ra khỏi Pamplona trước đã. Thảm phán Markina gặp chúng ta ở đây. Ông ta nhất quyết đi cùng để biết chắc mọi thứ có theo đúng trình tự không.

Jonan không nói gì, nhưng vẻ hoang mang anh cố che giấu trong cung cách lịch thiệp hằng ngày không thoát khỏi mắt Amaia. Anh lặng thinh đến khi tới trạm xăng; họ vừa đỗ và xuống xe thì một cặp đèn pha từ một xe khác chiếu thẳng vào họ.

Markina xuống xe và tới chỗ họ; trong chiếc quần jeans và áo len dài

tay dày màu xanh lơ, trông ông như chỉ ngoài ba mươi một chút.

– Chào thanh tra Salazar, - ông nói và chìa tay.

Chị bắt đầu ngón tay ông và tránh nhìn vào mắt ông.

– Thưa ngài, đây là phó của tôi, thám tử, phó thanh tra Etxaide.

Viên thẩm phán chào anh với cung cách tương tự.

– Tất cả chúng ta có thể đi xe tôi, nếu các vị thích.

Amaia thấy cái nhìn tán thành của Jonan chiếu vào chiếc BMW của thẩm phán, nhưng chị lắc đầu.

– Tôi đi mọi nơi bằng xe của mình, nhớ có cuộc gọi, - chị giải thích. - Tôi không thể liê ều phụ thuộc vào người khác lái xe cho mình.

– Tôi hiểu, - Markina nói, nhưng nếu phó thanh tra Etxaide lái xe của cô, cô có thể đi cùng xe tôi, Amaia bứt rứt nhìn Jonan và nhìn lại Markina.

– Chỉ là... phó của tôi và tôi có việc phải làm. Chúng tôi nghĩ dùng quãng đường này để làm xong một vài việc, ngài hiểu là thế nào r ồi.

Markina nhìn thẳng vào mắt chị, và Amaia hiểu ông biết chị nói dối.

– Tôi đang hy vọng cô cung cấp cho tôi chi tiết cuộc đi ều tra tiến hành ra sao. Nếu như cô mong đợi, kết quả xác thực, tôi cần phải tăng tốc việc mở vụ án.

Amaia gật và cúi đầu.

– Được ạ. - Chị miễn cưỡng nhượng bộ. - Jonan, chúng tôi sẽ đi sau cậu.

Chui vào xe Markina, chị cảm thấy không thoải mái lúc đợi ông thắt dây an toàn. Ng ồi trong khoảng không gian giới hạn với ông khiến chị cảm thấy e dè một cách ngớ ngẩn. Chị che giấu sự bứt rứt bằng cách kiểm tra tin nhắn, thậm chí đọc lại một số tin, quyết tỏ ra dừng dưng với sự g ần gũi của ông, với kiểu những ngón tay ông nắm chặt tay lái, cách ông nhẹ nhàng

sang số, những cái liếc nhìn chị thoáng qua mà sâu sắc, dường như nhìn thấy chị lần đầu. Chị cảm nhận cách ông dựa vào lưng ghế, đôi môi ông thoáng nở nụ cười cho thấy ông thích thú cuộc hành trình biết bao. Họ lặng lẽ chạy suốt một giờ. Ban đầu, Amaia cảm thấy nhẹ nhõm vì không phải trò chuyện, cho đến khi chị nhận ra không nói chuyện tạo ra một mức độ thân tình đáng ngại cho chị.

– Tôi tưởng ngài muốn chúng ta nói chuyện về vụ án, - chị nhắc ông.

Markina liếc nhìn chị, rồi lại tập trung vào con đường.

– Tôi nói dối đấy, - ông thú nhận. - Tôi chỉ muốn đi cùng cô thôi.

– Nhưng... - Chị bối rối phản đối.

– Cô không cần nói nếu cô không thích, cứ mặc tôi được hưởng sự bầu bạn của cô.

Họ ngẩng đầu im lặng suốt phần còn lại của quãng đường. Markina lái xe với vẻ thanh lịch uể oải, ném những cái liếc nhìn đủ ngắn để không đe dọa chị, song đủ mãnh liệt để chị hiểu chính xác việc ông làm. Nỗi bức tức của Amaia mỗi lúc một tăng buộc chị thẩn thộn lại trong đầu tiến triển của cuộc điều tra, lúc chị cố một cách vô vọng nhìn xa hơn lên đường trong bóng đêm tối tăm. Các đường phố ở Aínsa có vẻ đông vui chắc vì sắp đến kỳ nghỉ cuối tuần, bất chấp bên ngoài là âm 2°C, vừa băng qua cầu họ đã thấy nhiều nhóm người bên ngoài các quán rượu và vài cửa hàng vẫn còn mở phục vụ du khách. Jonan lái lên con đường dốc dựng đứng, lượn quanh quả đồi có lâu đài thời Trung cổ của Aínsa. Markina lái theo, kính sợ nhìn chăm chú vào các ngôi nhà bám vào sườn đồi dường như coi thường cả định luật về trọng lực.

– Trước kia tôi chưa bao giờ đến đây, phải nói là rất ấn tượng.

– Cứ đợi đến lúc chúng ta tới đỉnh đã, - chị đáp.

Aínsa là một đường hầm thời gian, mặc dù có nhiều bãi xe và ánh đèn từ các nhà hàng, cảm giác như trở lại quá khứ khi tới quảng trường khiến mọi người ngộp thở. Markina không phải là ngoại lệ; lúc lái theo Jonan tới nơi đỗ xe, nụ cười chưa lúc nào tắt trên môi ông.

– Thật khác thường, - ông nói.

Amaia nhìn ông, thích thú. Chị nhớ lại cảm giác của mình khi lần đầu tiên tới thăm thị trấn này. Ở độ cao 580 mét so với mặt biển, nhiệt độ giảm sâu cộng với không khí ẩm ướt từ nơi hợp lưu của các dòng sông Cinca và Ara tạo nên một lớp đông giá trên các hòn đá cuội, khiến chúng lấp lánh như ngọc trai dưới màn sương mù lãng mạn của các ngọn đèn đường.

Jonan tiến tới và quay tròn cánh tay cho ấm.

– Tôi cứ tưởng trời rét như ở Elizondo! - Anh cười.

Amaia cài hết khuy áo khoác và lấy cái mũ len ra khỏi túi.

Chỉ mình Markina hình như không bị ảnh hưởng vì khí lạnh. Ông xuống xe và không mặc áo khoác, liếc quanh đầy kính sợ.

– Nơi này thật đáng ngạc nhiên...

Jonan lấy cặp đựng mẫu trong cốp xe, anh và Amaia lên đường tới pháo đài có Trung tâm thông tin và Dịch vụ Thiên nhiên cùng phòng thí nghiệm do hai tiến sĩ thuộc Viện Nghiên cứu động vật đi bằng gan bàn chân Pyrénées đi đầu hành. Amaia nhận thấy vẻ kinh ngạc của Markina sau khi đi qua các căn phòng rộng mênh mông, nơi những con chim bị thương đang hồi phục, tới cánh cửa giản dị của phòng thí nghiệm. Tiến sĩ González tiến ra chào họ, tươi cười ôm Jonan và bắt tay Amaia. Tiến sĩ Takchenko đi sau vài bước, ân cần chào đón họ.

– Chào thanh tra, rất vui được gặp chị.

Amaia mỉm cười vì sự dè dặt quen thuộc của nữ tiến sĩ.

– Tiến sĩ González, tiến sĩ Takchenko, tôi muốn các bạn gặp thẩm phán Markina.

Tiến sĩ González bắt tay ông trong lúc tiến sĩ Takchenko đi tới, nhếch một bên lông mày và chăm chú nhìn Amaia.

– Tôi hy vọng sự có mặt của tôi ở đây không làm phiền các vị, - Markina nói thay lời chào. - Kết quả của các xét nghiệm này có thể dẫn tới việc mở một cuộc điều tra hình sự quan trọng. Chúng tôi cần mọi thứ phòng ngừa để bảo đảm rằng chứng cứ được xử lý đúng đắn.

Tiến sĩ Takchenko bắt tay ông và ngắm soi kỹ càng, rồi quay gót và gọi với qua vai:

– Đi thôi, đi thôi, các mẫu đâu?

Cả nhóm theo chị đi qua ba căn phòng tạo thành khu thí nghiệm. Trong căn phòng cuối cùng, tiến sĩ Takchenko đến sau chiếc máy đếm, vẫy tay chỉ vào bề mặt. Jonan để cặp lên mặt máy, mở ra trong lúc tiến sĩ Takchenko xỏ găng.

– Để tôi xem nào, - chị nói lúc cúi xuống xem kỹ các mẫu. - Tốt, nước bọt... - Chị cần ống tuýp đựng nùi bông.

– Chúng tôi cần khử protein mẫu nước bọt, - chị nói với thẩm phán Markina. - Việc này mất cả đêm; sau đó chúng tôi thêm phenol-chloroform để chiết ADN, tiếp theo là để lắng, làm khô rồi kết tủa trong nước. Mẫu sẽ sẵn sàng để xét nghiệm vào sáng mai. Phân tích ADN sẽ mất từ ba đến tám giờ, cộng với hai giờ nữa trong môi trường thạch trước khi điện di chuyển sẽ cho chúng ta biết kết quả. Tôi nghĩ sẽ có kết quả vào trưa mai.

Amaia thở dài.

– Chị tưởng thế là lâu ư? Mẫu tóc còn lâu hơn, - tiến sĩ Takchenko tuyên bố. - Khả năng chiết ADN từ nước bọt là 99%, nhưng tóc thì chỉ có 66%. - Nữ tiến sĩ cạo bím tóc của María Abásolo và xem xét cẩn thận - Các bạn may đây: đây là một mẫu tốt.

Amaia rung mình lần nữa khi trông thấy những đầu trắng trắng của sợi tóc bị rút cả gốc.

– Còn những cái xương này? - Tiến sĩ Takchenko hỏi. - Lạy Chúa tôi, chị nói có bao nhiêu mẫu?

– Mười hai.

– Tôi nói rồi, trưa mai. Tôi sẽ bắt đầu ngay bây giờ. Giúp tôi một tay chứ, tiến sĩ? - Chị nói với chồng.

– Tất nhiên rồi, - anh đáp lại nghiêm túc, rồi quay sang khách. - Các vị cứ tự nhiên như ở nhà. Có thể để áo khoác trong phòng làm việc và... phòng thí nghiệm có nhiều ghế đầu, các vị tự lấy nhé.

Amaia liếc đồng hồ và nói với phó thanh tra Etxaide.

– Quá mười giờ rồi, cậu đi ăn tối rồi tôi sẽ đi khi cậu trở về

– Có ai đi cùng không? - Jonan hỏi.

– Chúng tôi ăn rồi, - tiến sĩ González đáp lại. - Khi nào các bạn về, chúng tôi sẽ pha cà phê.

– Tôi sẽ đi với cậu, Jonan. Nếu cô không phiền, - Markina nói với Amaia.

Amaia lắc đầu lúc hai người đàn ông đi ra cửa.

Amaia ngồi xuống chiếc ghế đầu và quan sát hai nhà khoa học tiến hành tới, lui trong nửa giờ. Họ hoàn toàn chú tâm vào công việc, không

trao đổi một lời, thận trọng thực hiện các thao tác và kiểm tra các trình tự.

– Tôi tin rằng chị không thể nói với tôi đây là mọi thứ về... - Tiến sĩ Takchenko hỏi.

– Tôi không thấy tại sao lại không. Chúng tôi đang cố xác lập mối liên quan giữa hai mẫu và những cái xương đã được *Guardia Civil* xử lý. Nếu có sự trùng khớp, chúng tôi đang xem xét một loạt tội ác xảy ra trong nhiều năm, bao gồm toàn bộ khu vực phía Bắc. Chẳng cần phải nói, thông tin này là bí mật.

Các nhà khoa học nhất trí gật đầu.

– Tất nhiên rồi, - tiến sĩ Takchenko nói.

– Việc này liên quan đến các xương phát hiện ra trong hang ở Baztán ư?

– Vâng, đúng thế.

– Hồi đó, họ gửi ảnh các hài cốt cho chúng tôi. Từ cách sắp xếp những cái xương này, ngay lập tức chúng tôi loại bỏ sự dính líu của thú dữ: không con thú nào để xương con mồi thành đồng như thế. Trong các xương đó... dường như được bố trí để gây hiệu ứng.

– Tôi nghĩ là chị đúng, - Amaia trầm ngâm nói.

Họ lại im lặng, mải mê vào công việc, thỉnh thoảng kiểm tra danh sách các trình tự cho đến cuối cùng, giai đoạn đầu tiên đã hoàn tất.

– Bây giờ chúng ta phải đợi thôi, - tiến sĩ Takchenko tuyên bố.

Tiến sĩ González tháo găng và ném vào thùng rác, dăm dăm nhìn Amaia với một vẻ mà chị biết rõ là anh đang cân nhắc có nên nói ra không.

– Tôi đã suy nghĩ về chuyện này rất nhiều. Vợ tôi và tôi đã bàn bạc và

nhất trí. Chuyện đang xảy ra trong thung lũng của chị thật kinh hoàng.

– Trong thung lũng *của tôi* ư? - Amaia mỉm cười, vừa ngượng ngập vừa phủ nhận.

– Chị thừa biết tôi đang nói đến chuyện gì rồi: chị sinh ra ở đây, về mặt nào đó thuộc về nơi ấy. Đó là một trong những nơi đẹp nhất tôi từng biết, một nơi có thể cảm thấy sự giao lưu giữa con người và thiên nhiên, một nơi có nhiều lý do để phát hiện lại một loại đức tin. - Lúc nói những lời cuối cùng, anh nhìn thẳng vào Amaia, theo bản năng chị biết anh nói về cái gì. Chị gật đầu... - Còn nữa, có lẽ vì chính lý do đó, một thứ ghê tởm, một thứ đĩ bại và độc ác hình như đang ẩn nấp ở đó.

– Có nhiều nơi xảy ra những sự việc như thế, - tiến sĩ Takchenko xen vào, - dường như chúng là những tấm gương hoặc cánh cửa giữa hai cõi âm - dương, hoặc có khi là những thứ làm tăng sức mạnh. Dường như vũ trụ phải đền bù cho sự hoàn hảo quá nhiều như thế. Tôi biết nhiều nơi như vậy, Jerusalem là một ví dụ. Có thể nó là thứ đảo lộn sự cân bằng trong thung lũng, chính vì thế hiện giờ những sự việc kinh khủng và tuyệt vời cùng xảy ra ở đó? Có vẻ không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Amaia ngẫm nghĩ lời của vị tiến sĩ. Không, chị cũng không tin vào sự trùng hợp ngẫu nhiên. Những kẻ tội phạm sát hại các cô gái trên bờ sông Baztán đều cùng có mức độ tục tĩu và thiếu tôn kính như một sự báng bổ. Chị nghĩ đến những sự việc gần đây ở Arizkun và đến lịch sử của thung lũng, những nỗi khó khăn, cực nhọc mà những di dân đầu tiên phải đối mặt, cuộc sống khắc nghiệt của họ, cuộc chiến chống lại bệnh tật, các nạn dịch, mùa màng thất thu, khí hậu bất lợi... Rồi sau đó là phép phù thủy,

Tòa án Dị giáo đã thăm vấn hàng trăm cư dân sợ hãi, nhiều người chọn cách nhận tội để đổi lấy sự khoan dung. Chị nghĩ đến một Salazar khác, một quan tòa dị giáo, đã dành nhiều năm lang thang khắp Baztán, ở cùng dân chúng để cố xác định ác quỷ có tồn tại trong thung lũng hay không. Một quan tòa đã chủ động, quyết tâm tháo gỡ sự bí ẩn của nơi đó, không cần ép buộc hoặc tra tấn song đã thu được hơn một ngàn lời thú tội từ những người hành nghề phù thủy, cùng ba ngàn lời thú tội của những người đã vu cho hàng xóm dính líu đến các hành động xấu xa. Quan tòa dị giáo Salazar giống như một thám tử thời hiện đại, một người rất thông minh có đầu óc cởi mở. Sau khi thu thập tài liệu suốt một năm, ông trở về Logroño, giải thích cho các thành viên của Tòa án Dị giáo rằng ông không tìm thấy bằng chứng phù thủy tồn tại ở Baztán, rằng thứ đang diễn ra ở đó hoàn toàn đa dạng trong tự nhiên. Vị quan tòa Salazar sắc sảo đã hiểu rằng Baztán là cửa ngõ tới những điều khác thường: vừa tuyệt diệu vừa khủng khiếp - và tiến sĩ González. đã nói đúng.

Phải, có lẽ đây là một trong nhiều nơi mà tạo hóa không thể để mặc trong yên bình.

Nửa giờ sau, Jonan trở lại nhập bọn, hài lòng, má ửng hồng.

– Có vẻ ngài thẩm phán là một người *sành ăn*. Ông ấy tìm ra một nhà hàng tuyệt vời trên quảng trường, và nhất định đòi trả tiền. Ông ấy đang đợi chị ở đó. Ra khỏi pháo đài là ngôi nhà thứ hai bên phải.

Amaia cần áo khoác và đi ra, bước vào màn đêm Aínsa lạnh giá. Gió bắc châm vào mặt chị như nhối lúc chị băng qua đường mòn trước pháo đài. Chị kéo ống tay áo xuống trùm lên bàn tay, tiếc là để quên găng. Chị

thấy thêm nhiều ô tô nữa, chắc chắn là bị nhiều quán rượu còn mở cửa trên quảng trường thu hút. Xác định vị trí nhà hàng, chị len giữa các xe đỗ, ngần ngừ đôi ủng để bằng lúc bị trượt trên những hòn đá cuội phủ băng. Từ một quán rượu nhỏ, khá đông khách ở đằng trước, chị nhìn vào nhà hàng ấm cúng, bố trí quanh một lò sưởi trung tâm. Markina ra hiệu cho chị từ một cái bàn gần lò sưởi.

– Tôi nghĩ cô sẽ thích ngồi ở đây, - ông nói lúc chị đến gần. - Ngồi cạnh lửa sẽ ấm áp.

Markina nói đúng. Lúc đã yên vị, hơi ấm hòa với mùi nấu nướng thơm lừng khiến chị cảm thấy đói ngấu. Chị gọi một miếng thịt sườn với nấm, và ngạc nhiên thấy ông gọi y như thế.

– Tôi tưởng ngài đã ăn cùng phó thanh tra Etxaide.

– Cô cho tôi quá ít cơ hội được ăn cùng, chắc cô không hình dung tôi có thể bỏ qua dịp này, mặc dù nó không như tôi mong muốn. Cô uống chút vang nhé? - Ông hỏi và giờ chai vang ngon tuyệt lên trên cốc của chị.

– Tôi e rằng không được, tôi đang làm nhiệm vụ.

– Tất nhiên rồi, ông thừa nhận.

Amaia ăn ngấu nghiến, nhẹ cả người vì trong bữa ăn Markina rất ít nói, mặc dù vài lần chị bắt gặp ông nhìn mình với vẻ thanh thản, u sầu lạ lùng, trái ngược với nụ cười thoáng nở trên môi ông.

Lúc họ ra về, sau hơi ấm bên lò sưởi, bên ngoài đường như lạnh hơn. Amaia chỉnh áo khoác và mũ, kéo tay áo xuống như lúc trước.

– Cô không có gắng à? - Markina đi cạnh chị, hỏi.

– Tôi để quên.

– Đây, cô dùng găng của tôi, quá to nhưng ít ra..

Amaia thở một hơi dài, rớt cuộc chị mất hết kiên nhẫn. Chị quay về phía ông.

– Xin đừng làm thế, - chị gắt.

– Đừng làm gì kia? - Ông đáp lại, hoang mang.

– Mọi việc ngài đang làm. Nhìn tôi như thế, đợi ăn tối cùng tôi, quá chú ý đến tôi. Thôi đi.

Ông bước tới trước mặt chị. Cái nhìn chăm chú của ông xoáy vào góc xa của quảng trường trong hai giây trước khi nhìn thẳng vào mắt chị.

– Cô không thể đòi hỏi tôi đi đâu đó. À, cô có thể, nhưng tôi không thể làm như cô yêu cầu. Tôi không thể kiềm chế những gì tôi cảm thấy. Tôi không thể, vì tôi chẳng làm gì sai trái. Tôi sẽ không nắm cô, sẽ không quá chú ý đến cô nếu đi đâu đó khiến cô khó chịu, nhưng nó sẽ chẳng thay đổi được tôi cảm thấy ra sao.

Amaia nhắm mắt lại giây lát, cố nghĩ ra lý lẽ chống lại ông. Chị đã tìm ra một thứ.

– Ông không thấy là tôi đã có chồng ư? - Chị nói, nhận ra cái có ấy mới yếu ớt làm sao.

– Tôi biết, - ông bình tĩnh nói.

– Đi đâu đó không quan trọng với ông sao?

Ông ngả người, nắm lấy tay Amaia và ấn đôi găng của mình vào tay chị.

– Chỉ quan trọng như với cô thôi.

Tiến sĩ Takchenko đã cho các mẫu xương do *Guardia Civil* cung cấp

vào các ống tuýp Eppendorf, xếp thành hàng trong máy phân tích ADN.

– Ít ra việc này cũng gần xong. Một giờ ở đây, sau đó còn phải mất hai giờ nữa.

–Tôi tưởng *Guardia Civil* đã thực hiện xét nghiệm ADN ở các xương r ối, - Markina nói.

–Họ đã làm r ối, có đính kèm các báo cáo của họ. Nhưng vì có nhiều mẫu, nên chúng tôi quyết định lặp lại các trình tự cho chắc chắn.

Markina gật đầu r ối đến nhập bọn với Jonan và tiến sĩ González đang gọi ông tới uống cà phê ở cuối khu thí nghiệm.

– Ông ấy là người điển trai, - tiến sĩ Takchenko nói khi thăm phán đã ở ngoài t ầm nghe.

Amaia nhìn thẳng vào chị, ngạc nhiên.

– Quá điển trai, - nữ tiến sĩ nói thêm.

Amaia quay người liếc nhìn Markina, r ối gật đầu với Takchenko.

– Và có một cái gì đó rất quyến rũ. Tôi có nh ầm không thanh tra?

Hơi mất bình tĩnh, Amaia giữ thế phòng thủ.

– Tại sao chị nói thế?

– Vì rõ ràng chị bị ông ta cuốn hút.

Amaia há miệng định phủ nhận, nhưng lần này chị không tìm ra lý lẽ nào. Ấy vậy, chị tự hỏi thái độ của mình liệu có dễ lộ sự khó chịu không.

Nữ tiến sĩ nhìn chị chăm chú một cách rộng lượng và mỉm cười:

– Chao ôi, vì Chúa! Chuyện ấy có gì to tát đâu, thanh tra. Đừng tự giày vò mình, tất cả chúng ta đều cảm thấy bị lôi cuốn lúc này hoặc lúc khác thôi.

Amaia cau mày.

– Và khi sự cảm dỗ trông càng tuyệt vời trong bộ đồ jeans thì chắc chắn cũng là bình thường - tiến sĩ Takchenko tình quái b ối thêm.

– Đi ầu đó khiến tôi lo lắng, - Amaia thú nhận. - còn cái sự nghi ngờ chỉ đủ làm tôi ngờ vực nhiều việc thôi.

– Nghi ngờ cũng là bình thường mà.

– Tôi nghĩ là không phải thế. Tôi yêu chồng tôi. Tôi hạnh phúc với anh ấy. Tôi không muốn sống với người đàn ông khác.

– Đừng ngó ngẩn thế, thanh tra! - Tiến sĩ Takchenko cười khúc khích, dừng việc để nhìn Amaia, ranh mãnh. - Tôi cũng yêu chồng tôi, nhưng tôi sẽ không từ chối lăn một vòng - có thể là hai - trong cỏ khô với ngài thẩm phán của chị.

Mắt Amaia mở to ngạc nhiên vì sự hóm hỉnh của nữ tiến sĩ ngày thường vốn dè dặt.

– Trời đất ơi, tiến sĩ! - Chị kêu lên, giả vờ sửng sốt. - Rõ ràng làm việc với gấu đã dẫn đến khía cạnh hoang dã của chị. Lăn một vòng trong cỏ khô á? Tôi sẽ nói ít nhất là vài ngày trên giường.

Cả hai cười phá, làm tộp nam giới từ tận cuối khu thí nghiệm phải quay đầu nhìn họ chăm chặp.

– Tôi thấy chị đang có một số ý tưởng đấy, nữ tiến sĩ thì th ầm, không rời mắt khỏi cánh đàn ông.

Amaia tụt xuống ghế và đến gần cái máy đếm ngăn cách họ.

– Có thể là tôi có, nhưng nghĩ và làm là hai việc không giống nhau. Đó không phải thứ tôi muốn.

– Chị chắc chứ?

– Hoàn toàn chắc, chỉ ông ta không làm cho nó trở nên dễ dàng thôi.

– Mitjail Kotch, - nữ tiến sĩ nói.

– Ai cơ?

– Anh ta là bạn cùng lớp với tôi ở Khoa Y. Sau đó chúng tôi cùng làm việc trong một viện nghiên cứu ba năm liền. Anh ta là người đàn ông tin rằng nếu mình muốn một người phụ nữ, sẽ phải có cô ta. Hằng ngày, cả hai chúng tôi ở khoa và ở lại làm việc muộn, anh ta tán tỉnh, mời tôi đi ăn, tặng tôi hoa hoặc những cái nhìn đầy gợi ý.

– Và?

– Mitjail Kotch không làm cho mọi sự trở nên dễ dàng với tôi, nhưng chưa một lần tôi nghĩ đến khả năng lên giường với anh ta.

– Thế chị có nghĩ chỉ riêng việc nghĩ đến có nghĩa là đã không đúng sao? Thừa nhận anh ta quyến rũ có nghĩa là chị sẵn sàng lừa dối chồng ư? - Amaia nói và ra hiệu về tập đàn ông.

– Ôi, lạy Chúa tôi! Với chị mọi thứ đều đen trắng rõ ràng quá thôi! Chị có vẻ giống một người Nga. Đó chỉ là sự cám dỗ thôi, thanh tra ời, chúng ta không mù cũng không vô hình.

Amaia nhìn chị, dò hỏi.

– Khi chúng ta yêu một người nhiều đến mức không thừa nhận mọi người khác, nó không làm chúng ta mù quáng hoặc vô hình, chúng ta vẫn trông thấy và bị trông thấy. Không phải là đức hạnh hay chung thủy khi chúng ta không bị cám dỗ vì thứ ta nhìn thấy, hoặc không có ai bị ta quyến rũ. Thử thách thực sự nảy sinh khi chúng ta gặp một người và yêu ngay nếu chúng ta còn độc thân, một người đạt tiêu chuẩn khiến ta yêu và bị anh ta thu hút, người ấy là hoàn hảo nếu chúng ta không chọn một người hoàn hảo khác. Thế mới là người chung thủy, thanh tra ạ. Mà đừng lo, chị đang làm tốt lắm đấy.

Những giờ sáng sớm kéo dài, càng khiến họ rét buốt hơn. Họ đã uống xong một chén cà phê, sau đó tiến sĩ González lôi một cỗ bài ra và ba người đàn ông mải mê một trò chơi im lặng. Tiến sĩ Takchenko mải mê vào những việc kỹ thuật bằng tay hơn, hình như chúng giải trí cho chị trong khi Amaia thẩn ôn lại vụ án lúc ngắm nhìn máy phân tích ADN kêu grừ grừ trên quầy kim loại, giống một con mèo thỏa mãn. Bản năng mách bảo chị những mẫu này chứa đựng bản chất của cuộc sống bị cặp đôi hiểm ác nhất mà chị đã từng chạm trán lấy cắp: trí tuệ đầy quyền lực, lạnh lùng của kẻ chủ mưu và sự phục vụ tàn bạo, tuân theo một cách mù quáng. Lúc tiếng grừ grừ ngừng, cái máy rít lên khiến Amaia giật mình, đúng lúc Jonan nhận được tin nhắn và điện thoại của chị reo. Họ lo lắng nhìn nhau, rồi chị trả lời cuộc gọi của thanh tra Iriarte.

– Sếp, có một cuộc tấn công nữa vào nhà thờ Arizkun.

Amaia đứng dậy và đi tới cuối khu thí nghiệm.

– Kể tỉ mỉ cho tôi, - chị nói khẽ.

– Có kẻ lái một chiếc máy nâng đâm vào tường nhà thờ làm thủng một lỗ to, rồi... - Anh ngáp ngừng.

– Chúng có để lại hài cốt không?

– Có... Một cánh tay bé xíu nữa... Tuy vậy lần này hơi khác, không có dấu vết bị đốt thành than...

Amaia cảm thấy sự xúc động của Iriarte khi anh nói “cánh tay bé xíu”. Anh là một người cha, và cánh tay của các con anh chắc không to hơn là mấy.

– Được rồi, thanh tra, khởi động mọi việc đi: thông báo với San Martín,

phong tỏa khu vực. Đừng chạm vào bất cứ thứ gì cho đến khi tôi tới, khoảng hai giờ nữa. Tôi sẽ rời khỏi đây ngay lập tức và sẽ gọi cho anh trên xe.

Chị chộp lấy áo khoác và tiến ra cửa, nơi Jonan đang đợi.

– Có chuyện xảy ra và tôi phải đi, - chị nói với những người khác. - Jonan, tôi muốn cậu ở lại, đây là việc rất quan trọng. Cảm ơn vì mọi thứ, tiến sĩ González, tiến sĩ Takchenko. Thưa ngài, ngày mai tôi sẽ gọi cho ngài.

Markina cần áo khoác và lặng lẽ đi theo chị. Ông không nói gì lúc họ đi qua căn phòng chứa những chuồng chim lồng cũi, hoặc khi băng qua thao trường bên trong pháo đài.

Trước khi tới xe, Amaia ấn vào dây đeo chìa khóa. Markina làm một cử chỉ ngăn chị lại.

– Amaia...

Chị hít một hơi thật sâu, rồi thở ra từ từ.

– Thanh tra Salazar, - chị đập lại, cố giữ kiên nhẫn.

– Tốt lắm, thanh tra Salazar, như cô muốn, - ông miễn cưỡng thừa nhận. Cúi xuống, ông hôn vội vào má chị. - Lái xe cẩn thận nhé, thanh tra, - ông nói thêm. - Cô rất quan trọng với tôi.

Amaia lùi lại, tim đập thình thịch mặc dù chị lắc đầu.

– Ngài đừng làm thế, xin ngài đừng làm thế, - chị nói, trèo vào xe và xoay chìa trong ổ.

Lúc lái xe, Amaia cố ngăn cơn bốc đồng tăng tốc, ít tập trung vào những thứ còn lại sau cuộc chạm trán với Markina để không chệch khỏi đường ở chỗ rẽ. Mặt đường phủ một lớp băng mỏng trắng xóa và nhiều vết màu đen khiến việc lái xe ban đêm vừa khó khăn vừa nguy hiểm. Dân địa phương đã quen với chuyện này thường tránh ra đường ban đêm. Trong trường, các giờ học đầu bắt đầu từ giữa buổi sáng để học sinh không phải đi qua quả núi nguy hiểm trong bóng tối. Trước khi rẽ vào đường cao tốc, chị tắt xe vào lề đường và gọi cho Iriarte.

– Chuyện xảy ra như thế nào? - Chị hỏi ngay lúc anh cầm máy.

– Khoảng ba giờ sáng nay, những người hàng xóm thức giấc vì tiếng một chiếc Bobcat¹² đâm sầm vào tường nhà thờ. Họ nhìn qua cửa sổ nhưng không thấy ai. Chúng tôi tới, thấy một lỗ hổng trên tường. Bên trong, trên ban thờ...

– Là những cái xương, - Amaia ngắt lời.

– Đúng, những cái xương.

– Đâm đổ tường nhà thờ không phải việc dễ.

– Chúng chọn nơi là ô cửa cũ mà các *agote* buộc phải dùng xưa kia. Nó đã được xây gạch bít lại. Chiếc Bobcat xuyên qua chỗ đó dễ như cắt bơ.

– Xe tuần tra canh gác nhà thờ đâu?

– Mười lăm phút trước, họ nhận được cuộc gọi khẩn cấp có đám cháy ở lâu đài Ursua. Họ đang ở gần nhất nên đương nhiên phải tới đó.

- Một đám cháy ư?
- Thực ra chẳng có gì lớn, một ít xăng trên cửa chính, nổ tung như hộp mìn ỡ lửa. Cảnh sát trên xe tuần tra đã dập tắt ngay bằng máy dập lửa trên xe.
- Lâu đài Ursua cũng có vai trò trong lịch sử của các *agote* sao?
- Có, giả thuyết cho rằng điên chủ Ursua đã đưa các *agote* về làm công và nô lệ.

Amaia ngắt máy, mò mẫm tìm còi hú dưới ghế ng ỗ mà chị hiếm khi dùng, hạ thấp cửa xe r ỗ đặt nó lên nóc. Lúc vào đường cao tốc, chị bật còi hú tăng tốc, khơi lại cảm giác về tốc độ mà chị không trải qua từ thời còn ở học viện. Chị chạy 180km/h một lúc, vượt vài xe trên đường vào lúc sáng sớm. Trong lúc đó, ý nghĩ của chị quay về Iriarte, một trong những cảnh sát vô tư nhất mà chị biết. Phong thái của anh hoàn hảo, các báo cáo của anh tỉ mỉ, hơi tế nhị. Hầu như chưa bao giờ anh mất bình tĩnh hoặc có những nhận xét không thích hợp. Là dân gốc ở Elizondo là cả mặt mạnh và yếu của anh. Chị nhớ lại anh đã không kiềm chế nổi trong giây lát, khi họ tìm thấy xác của một thiếu nữ trong làng, và khi anh nói “cánh tay bé xiu” lúc trước... Bất chợt, chị nghĩ đến Ibai. Chị liếc nhìn lần nữa vào đồng hồ đo tốc độ, chỉ 190 km/h và theo bản năng, chị nhấc chân khỏi chân ga. “Làm cha mẹ chẳng dễ gì”, có lần Iriarte nói với chị, nhưng đó chẳng nhiều như trách nhiệm kinh khủng mà nó mang theo sao? Làm mẹ ảnh hưởng đến hành động của chị tới mức độ nào? Chị luôn luôn cẩn trọng, chị là người như thế, vì Chúa chị là một cảnh sát! Nhưng trách nhiệm với con trai - không bao giờ bỏ nó, không bao giờ để con thiếu mẹ - liệu có hạn chế cuộc sống của chị, nghề nghiệp của chị, quyết định lái xe nhanh bao nhiêu

không? Một ý nghĩ khác chợt đến, hình ảnh những cái xương để lại trên ban thờ, những cái xương thuộc gia tộc chị, chứa cùng bản chất như của chị và con trai chị, là nguồn cội và truyền kiếp của chị.

“*Ama* sẽ cẩn trọng”, chị lẩm bẩm lúc tăng tốc và chiếc xe bay trên đường cao tốc tới Pamplona.

Sáu giờ sáng, chưa có dấu hiệu bình minh hé rạng trên bầu trời Arizkun. Nhà thờ sáng đèn. Hai xe tuần tra lượn quanh vòng ngoài, viền bằng một bức tường chắn ngăn xe cộ lái thẳng tới cửa.

Chiếc máy nâng loại Bobcat thu nhỏ thò ra khỏi tường, cào thọc vào chỗ gạch xây bít và bị đóng mảnh vỡ đen sì phủ kín. Lỗ hồng lờm chớm có chiều cao chừng một mét và chiều rộng tương đương. Trước khi vào, Amaia lượn vòng quanh nhà thờ, kiểm tra hàng rào bao quanh khu vườn nhỏ xíu và con đường hẹp đằng sau.

Iriarte và Zabalza cặm đèn pin theo chân chị.

– Chúng tôi đã kiểm tra bên ngoài, - Zabalza báo cáo.

– Tốt, chúng ta kiểm tra lần nữa, - Amaia đáp lại, cộc lốc.

Bác sĩ San Martín đang đợi họ ở bên trong.

– Chào Salazar, - ông nói, cái nhìn của ông gặp ánh mắt chị rồi ngược lên cái gói nhỏ trên ban thờ, che bằng lá thiếc. Chị tiến tới và mở các xương.

Amaia biết rõ cả San Martín lẫn Iriarte đều nhìn chị, chứ không nhìn xương. Chị cố bình thần hết sức lúc kiểm tra kỹ càng.

– Trông chúng khác với những cái lần trước, phải không bác sĩ?

– Đúng thế, không có dấu hiệu bị đốt thành than và các khớp còn nguyên vẹn. Nhưng hơn hết thấy là trắng hơn nhiều, vì ở trong quan tài niêm kín, độ ẩm thấp hơn là tiếp xúc trực tiếp với đất. Nhìn kìa, những khớp đốt ngón tay được bảo quản hoàn hảo.

Amaia ngập ngừng ngắm những cái xương có thể liên quan tới chị, trước khi đặt lại, có lẽ hơi quá cẩn thận, gần như che chở. Chị quay sang bác sĩ San Martín, đặt câu hỏi chưa nói thành lời giữa họ từ lúc chị tới.

– Ông cho rằng..

– Nói gì cũng vô ích, thanh tra ạ. Đi đâu tôi *có thể* nói là chúng không lấy từ cùng một nơi. Dễ nhận ra đi đâu đó từ tình trạng của xương. Tôi sẽ tự tay phân tích chúng. Trong vòng hai mươi tư giờ, có thể sớm hơn, chúng ta sẽ có câu trả lời.

Amaia gật đầu rồi quay đi, tới chỗ cái máy nâng phá hủy một phần bức tường. Nhìn từ bên trong, sự hủy hoại nghiêm trọng hơn. Chị có thể thấy những cái gạch nâng thò ra khỏi đồng gạch vụn.

– Vậy đây là chỗ cánh cửa cũ mà các *agote* dùng.

– Đúng, tiếng Zabalza oang oang đằng sau chị. - Linh mục đã kể với chúng tôi thế.

– Hãy nghĩ đến đi đâu đó. Ông ta đâu?

– Chúng tôi đã đưa ông ta và giáo sĩ về nhà. Họ khá lo lắng.

– Anh làm rất đúng. Tôi nghĩ đây là lớp bụi để lấy dấu vân tay? - Chị hỏi và kiểm tra cái máy.

– Phải.

– Nó đi từ đâu?

– Từ một kho nước ngọt gần đây. Nó dùng để nâng các tấm nâng hàng.

Chị xem giờ rồi đến chỗ Iriarte, Zabalza đi sau chị.

– Chúng ta sẽ gặp lại ở đồn cảnh sát. Tôi muốn kiểm tra kỹ mọi thứ chúng ta có trong các vụ mạo phạm. Đưa cậu bé có blog tới, tôi muốn nói chuyện với cậu ta.

– Bây giờ ư? - Zabalza không che giấu vẻ ngạc nhiên.

– Phải, bây giờ. Anh có vướng gì không, thanh tra?

– Cậu bé đã được thẩm vấn. Chúng ta đã quyết định cậu ta không liên quan.

– Với những tiến triển mới này, tôi thấy cần thẩm vấn cậu ta lần nữa. Tôi có lý do để tin rằng bất cứ ai chịu trách nhiệm vụ này đều liên quan tới thung lũng. Tôi cũng nghĩ nhiều hơn một người liên quan. Tôi không tin cậu bé có thể làm việc này một mình - phá vỡ bức tường, đặt các xương lên ban thờ, cậu ta có kẻ tòng phạm, - chị giải thích và đi ra cửa.

– Có thể, nhưng cậu bé không liên quan, - Zabalzakhăng khăng.

Amaia dừng lại giữa đường, nhìn thẳng vào anh ta. Iriarte cũng quay lại nhìn viên phó thanh tra.

– Anh có giả thuyết tốt hơn ư, thanh tra? - Amaia hỏi. - Điều gì khiến anh vững tin như thế?

Một cái gì đó lộ tẩy trong giọng Zabalza khi anh ta đáp lại:

– Tôi chỉ biết thế thôi.

Iriarte cảnh báo anh ta:

– Tôi nghĩ anh có thể vượt quá rồi đấy, Zabalza.

– Không, - Amaia xen vào, - cứ để anh ấy giải thích. Nếu anh ấy có giả thuyết, tôi muốn nghe. Chính vì thế chúng ta làm việc theo đội, xem xét các sự việc từ nhiều quan điểm khác nhau.

Zabalza căng thẳng đưa bàn tay lên mặt, rồi tự trách mình. Đường như bàn tay có thể phản bội mình, anh ta siết chặt các ngón tay lại rồi đổi ý và đút tay vào túi áo trượt tuyết.

– Beñat là một nạn nhân. Từ khi mẹ cậu ta mất, cậu bé bị bố đánh như tử. Beñat là một đứa trẻ thông minh, học giỏi ở trường. Niềm say mê lịch sử và nguồn gốc của dân tộc đã giữ cho cậu khỏi phát điên lên trong ngôi nhà ấy. Tôi đã nói chuyện với cậu ta. Có lẽ Beñat quá thông minh, nhưng lòng tự trọng lại thấp nghiêm trọng. Hãy tin tôi, cậu ta không đủ tự tin để thực hiện một việc như thế này. Cậu ta bị bố khống chế và sống rất khổ.

Amaia suy nghĩ trước khi trả lời:

– Thiếu niên có khả năng giận dữ khác thường. Sự thật là cậu ta bị, hoặc có vẻ bị ông bố khống chế có thể nuôi dưỡng một cơn giận dữ vừa phải, thỉnh thoảng mới bùng lên khi có ý định thu hút sự chú ý. Còn nữa, nếu anh không quá xúc động, anh sẽ thấy những vụ mạo phạm này đều có tên của hắn viết lên khắp chỗ.

– Cái gì? - Zabalza đáp, giật mình và rút tay khỏi túi áo rồi hết nhìn chị chăm chăm, lại nhìn Iriarte. - Chị đang nói gì vậy?

– Tôi nói rằng hình như anh đang cảm với cậu bé này và nó đã bóp méo khả năng phán đoán của anh.

Mặt Zabalza ửng hồng, dường như được chiếu sáng từ bên trong. Môi dưới của anh ta bắt đầu run.

– Sao chị dám! Nhân vật nổi tiếng, *đặc vụ* Salazar! - Anh ta gầm lên.

– Nói năng cho cẩn thận, - Iriarte cảnh báo.

– Anh ấy không dọa được tôi đâu, - Amaia nói và bước tới trước cho

đến khi mũi sát mũi với Zabalza. - Anh không làm tôi sợ được đâu, nhưng tôi nghĩ anh nên cư xử với tôi lịch sự như tôi đối với anh, mặc dù trên thực tế anh là người không trung thực, anh đã cho Montes biên bản xét nghiệm, đẩy anh ta vào mọi rắc rối, anh đã ba hoa, đẩy mình và các đồng sự vào nguy hiểm bằng cách thảo luận các cuộc đi điều tra với người ngoài cuộc, và cuối cùng anh là người không có khả năng nhận thức khi anh đi quá trớn.

Mắt Zabalza sáng lóe, mặt tím tái vì giận dữ, nhưng vẫn ngang ngược nhìn chị trừng trừng. Chị hạ giọng và nhấm vào anh ta lần nữa:

– Nếu anh không tán thành các giả thuyết của tôi, anh cứ thoải mái tạo giả thuyết của riêng mình, nhưng đừng nói với tôi như thế lần nữa. Đồng cảm với nạn nhân là một biểu hiện lòng nhân đạo của chúng ta - một thứ mà nhiều người cho rằng cảnh sát không có. Sự nhân đạo giúp chúng ta khai thác được thông tin từ những người không sẵn sàng tự nguyện nói ra. Chúng ta sẽ không bao giờ từ bỏ lòng nhân đạo ấy, nhưng điều quan trọng là chúng ta phải giữ khoảng cách để không bị liên lụy cá nhân. Tôi sẽ nhắc lại lần nữa: tôi có cảm tưởng rõ ràng rằng anh đồng cảm với nạn nhân. Tôi có nhầm không?

Zabalza hạ cái nhìn xuống, tuy trong câu trả lời vẫn có vẻ thách thức:

– Tôi thấy không cần kéo cậu ta ra khỏi giường, bây giờ là sáu giờ sáng mà cậu ta là trẻ vị thành niên.

– Nếu đợi thêm, chúng ta sẽ phải kéo cậu ta ra khỏi trường, như thế không tệ hơn sao?

– Cậu ta không đi học vì khắp mặt bị bầm tím.

Amaia im lặng vài giây rồi nói:

– Thôi được, chín giờ ở đây.

Zabalza lẩm bẫm gì đó rồi ra khỏi nhà thờ.

Mới đọc báo cáo về các vụ mạo phạm được mười phút, mắt Amaia đã bắt đầu nhức nhối như thể có sạn bên trong. Chị xoay ghế, dăm dăm nhìn ra ngoài cho mắt nghỉ một lát. Bình minh đang rạng, nhưng mưa phùn quất vào các cửa sổ khiến khó nhìn thật xa. Thức suốt đêm, tiếp đó lái xe trong bóng tối bắt đầu có hại. Chị không cảm thấy buồn ngủ, nhưng mắt lại là việc khác. Amaia quay lại màn hình và mở hòm thư, có hai thư mới. Đầu tiên là email hèn hạ của bác sĩ Franz, bày tỏ sự lo lắng về thiệt hại to lớn mà bệnh nhân có thể phải chịu cũng như tổn hại đến thanh danh của ông ta. Lần này ông ta thổ lộ ý kiến về âm mưu phá hoại ngầm, thậm chí còn đi xa tới mức nghi vấn động cơ của bác sĩ Sarasola về việc chuyển Rosario. Ông ta cũng nhắc lại sự nghi ngờ đội ngũ của mình về khả năng kiểm chế bản thân của Rosario trong khi không uống thuốc. Amaia ấn nút Xóa.

Thư thứ hai do Jonan chuyển tiếp. Chị mở ngay, quan tâm. “Đức Mẹ đợi lễ vật của bạn”. Chị định xóa, song cuối cùng kéo nó và thả vào một thư mục mới mang tên “Đức Mẹ”.

Iriarte vào phòng, cố đẩy cửa trong lúc mỗi tay cầm một cốc cà phê. Anh đưa một cốc cho Amaia. Chị ngạc nhiên đọc những từ trên cốc: *Zorionak, Aita: Chúc mừng sinh nhật bố*.

- Dễ thương quá, - chị cười và nói.
- Chúng là những cốc chỉ mình tôi có, nhưng còn tốt hơn cốc giấy.
- Cảm ơn, khác hẳn đi chứ, - chị nói và nâng niu cái cốc trong hai bàn tay.
- Zabalza đang trên đường tới đây với hai bố con cậu bé.

Chị gật đầu.

– Tôi định nói Zabalza là một anh chàng được đấy. Tôi đã làm việc với anh ta nhiều năm, anh ta chứng tỏ là một cảnh sát tốt.

Amaia vừa chăm chú nhìn Iriarte vừa nhấp từng ngụm cà phê.

– Thực ra anh ta đang trải qua một giai đoạn khó khăn, tôi đoán là cuộc sống riêng - không phải tôi bênh vực cách Zabalza nói với chị sáng nay, nhưng...

– Thanh tra Iriarte, - Amaia cắt ngang - Anh có chắc mình không làm việc gì sai không? Chưa đầy bốn mươi tám giờ, đây là lần thứ hai anh biện hộ cho người khác với tư cách là một đồng nghiệp. Anh rất giỏi trong tòa án nghề nghiệp đấy.

– Tôi không có ý làm chị khó chịu.

– Anh không có ý làm tôi khó chịu, nhưng cứ để mặc mấy anh chàng đó chiến đấu theo kiểu của mình. Trận chiến giữa tôi và Zabalza chưa kết thúc đâu. Một vài người khó chấp nhận điều đó, nhưng trong đội này, người đứng đầu lại là phụ nữ.

Điện thoại của Iriarte reo và anh lao tới nhận cuộc gọi.

– Là Zabalza, anh ta đang xuống tầng dưới với Beñat và bố cậu ta.

– Họ ở đâu?

– Trong một phòng ở tầng trệt.

– Bảo Zabalza đưa họ vào phòng thẩm vấn. Tôi muốn một cảnh sát mặc đồng phục đứng gác trong phòng, không nói gì với họ.

Iriarte chuyển thông tin và ngắt máy.

– Chúng ta đi chứ? - Anh hỏi và để cốc xuống bàn.

– Chưa đâu, - Amaia đáp. - Tôi nghĩ tôi sẽ uống thêm tách cà phê nữa.

**”

Bốn mươi lăm phút sau, Amaia vào phòng thẩm vấn, phớt lờ những cái nhìn trừng trừng giận dữ của Zabalza đang đợi bên ngoài. Không khí trong phòng nặng nề mùi mồ hôi và căng thẳng. Cuộc đợi chờ dài đằng đặc và sự có mặt của người gác có vũ trang đã gây hiệu quả mong muốn.

– Xin chào, tôi là thanh tra thám tử Salazar thuộc đội đi điều tra án mạng của cảnh sát Navarre, - chị nói, giơ phù hiệu và ngẩng xuống đối diện với họ.

– Này, - ông bố bắt đầu, - cô thật táo tợn, lôi chúng tôi đến đây từ sớm, rồi bắt chúng tôi đợi suốt một giờ. Thật xấu hổ!

Amaia nhận ra gỉ mắt trong mắt người đàn ông; một vệt nước bọt khô trắng trắng kéo dài từ miệng tới tai trái ông ta.

– Im đi, - chị ngắt lời. - Tôi triệu tập con trai ông tới đây vì cậu ta là nghi phạm hàng đầu trong một tội ác nghiêm trọng, - chị nói và nhìn xoáy vào Beñat, cậu ngẩng thẳng lên và liếc nhìn bố. - Hãy tin tôi phải đợi một giờ là ít nhất trong những nỗi lo của cậu ta, vì nếu con trai ông từ chối hợp tác, cậu ta sẽ phải mất nhiều thời gian hơn ở những nơi tồi tệ hơn thế này nhiều. Nếu ông muốn thảo luận cái gì cấu thành sự hồ thẹn, ông và tôi sẽ có cuộc nói chuyện sau. Bây giờ, tôi định thẩm vấn con trai ông. Ông có thể giữ im lặng hoặc gọi luật sư, nhưng không được ngắt lời tôi lần nữa.

Chị nắm cậu trai. Zabalza nói đúng: trên má Beñat có một vết bầm tím trông xấu xí, cùng vài vết nứt trên cằm đang ngả màu vàng. Cậu ngẩng cứng nhắc, quần áo cậu rộng thùng thình trên bộ khung gầy guộc.

– Beñat. Beñat Zaldúa, đúng chứ?

Lúc Beñat gật đầu, một dải tóc rơi xuống trán. Cậu căng thẳng, cắn môi dưới, tay khoanh lại trong cử chỉ tự vệ, thỉnh thoảng cậu đưa bàn tay lên

miệng, dường như lau môi. Đúng, cậu ta tự vệ, nhưng sự thật đè nặng lên cậu, cánh tay khoanh lại cố kìm những lời nói muốn thốt ra, để giảm nhẹ gánh nặng của mình. Cậu muốn nói chuyện nhưng lại sợ. Nhiệm vụ của chị là giải quyết mâu thuẫn đó.

– Beñat, tuy cậu là trẻ vị thành niên, song cậu đủ khôn ngoan để chịu trách nhiệm về những hành động của mình. Tôi sẵn sàng nhận xét tốt với thẩm phán, và chắc chắn ông ấy sẽ khoan dung với cậu, hiểu đúng hoàn cảnh của cậu, chị nói và ném một cái nhìn nhanh về phía người bố. – Tôi muốn giúp cậu, miễn là cậu thành thực với tôi, nhất định tôi sẽ giúp. Nhưng nếu cậu nói dối tôi, hoặc giấu giếm bất cứ điều gì, tôi sẽ phớt lờ cậu cho số phận, và nó sẽ không dễ chịu gì. – Chị để lời lẽ của mình thấm dần, rồi mới thêm. – Cậu sẽ giúp tôi chứ, Beñat?

Cậu ta sốt sắng gật đầu.

Cuộc thẩm vấn giống như một buổi xưng tội điên cuồng, khi cậu trai giải thích một người đàn ông đã liên hệ với cậu qua blog của cậu ra sao, ngay từ đầu ông ta thừa nhận đã gặp đúng người tin cậy và ủng hộ những ý tưởng tương đồng; rồi với mỗi vụ tấn công mới ở nhà thờ, sự việc cứ dần dần ra khỏi tầm tay, nhất là khi cậu biết có xương người để lại trên bàn thờ. Chẳng có gì liên quan với đức tin của cậu. Cậu miêu tả người đàn ông mà cậu chỉ gặp mặt đôi mắt trong những vụ mạo phạm: ông ta tự xưng là “*agote*”, và mất một nửa các ngón trên bàn tay phải. Khi đã trút bỏ xong gánh nặng của mình, Beñat thở dài to đến nỗi Amaia không nén được cười.

– Giờ dễ chịu hơn nhiều phải không?

Amaia ra khỏi phòng và nói với Zabalza đang đợi bên ngoài:

– Thông báo khẩn cấp miêu tả tên này, có những ngón tay mất một nửa cho mọi cảnh sát trong vùng.

Zabalza gật và cúi đầu. Iriarte tới chỗ chị.

– Chờng chị gọi. Anh ấy bảo sẽ gọi lại ngay, có việc gấp.

Amaia giật mình, trước đây James chưa bao giờ nhấn lại ở đèn cảnh sát, chắc phải có chuyện thực sự quan trọng anh mới không thể đợi đến lúc chị bỏ chế độ im lặng sau cuộc thẩm vấn. Chị nhảy vọt lên các bậc cầu thang vào phòng họp đang dùng làm văn phòng.

– James à?

– Amaia, Jonan bảo anh là em đã về Elizondo.

– Vâng, em không có thời gian gọi điện. Có chuyện gì thế?

– Anh nghĩ em phải về nhà ngay.

– Là Ibai à? Nó sao vậy?

– Không, Ibai khỏe, tất cả đều khỏe, em đừng lo, cứ về thẳng nhà đã.

– Lạy Chúa tôi, James, kể ngay cho em đi, em sắp phát điên lên mất!

– Sáng nay Manolo Azpiroz, anh bạn kiến trúc sư của anh, tới. Anh đưa chìa khóa cho anh ấy đến *Juanitaenea* trước, trong lúc anh còn sửa soạn cho Ibai. Ngay sau đó, Manolo gọi điện, nói anh ấy nghĩ bắt đầu từ khu vườn không phải là ý hay, vì mọi thứ sẽ làm hỏng tổng thể của công trình xây dựng. Anh cam đoan chúng mình chưa làm gì với khu vườn, anh ấy bảo nhiều chỗ quanh nhà đất bị đào bới xới lộn như để trồng cây. Amaia, lúc này anh đang ở đây và Manolo nói đúng. Nhiều hố ở khắp mọi nơi. Anh có thể thấy cái gì đó bên trong...

– Là cái gì?

– Trông giống những cái xương...

Chị chộp bộ đồng hồ đã ngoài và lao xuống cầu thang, không đợi thang máy. Trong hành lang ở tầng trệt, Iriarte và Zabalza đang nói chuyện thì thào, qua cửa sổ của họ, chị đoàn họ đang tranh cãi.

– Thanh tra Iriarte, mời đi với tôi.

Một phút sau, Iriarte lấy áo khoác và đi ra cùng chị, không hề hỏi han. Họ lái xe một quãng ngắn, từ đền cảnh sát tới *Juanitaenea*, đầu Amaia ong ong vì nhức nhối. Tại sao chị không nghĩ đến chuyện này trước? Không mồi mả, không nơi để hài cốt. Những đứa trẻ chưa được rửa tội ở Baztán không chôn ở ngã tư đường hoặc bên ngoài nghĩa trang của nhà thờ, chúng có nơi của riêng mình. Chúng được chôn trong *itxusuria*, hành lang của các linh hồn, dải đất mà nước rỏ giọt từ mái hiên xuống, đánh dấu một đường giữa bên trong và bên ngoài ngôi nhà. Tại sao chị mù quáng đến thế? Gia đình chị luôn sống ở Baztán. Tại sao chuyện đó không thể xảy ra với chị như với nhiều người khác, họ đã chôn con cái của mình ở *itxusuria*?

James đang đứng cạnh cái xe đẩy của Ibai, đợi chị ở rìa vườn rau. Thái độ nghiêm trang bất thường của anh để lộ một thoáng oán hận, gần như căm phẫn khiến Amaia kinh ngạc. James của chị với quan niệm sống lành mạnh, thoải mái, cảm thấy buồn phiền khi khía cạnh xấu xa của các sự việc đã lôi anh ra khỏi trạng thái tự vệ. Amaia đặt nụ hôn lên bàn tay của Ibai đang ngủ rồi tránh sang bên nói chuyện với James.

– Đây là... Đây là... Ồ, anh không biết là chuyện khủng khiếp hay ghê tởm nữa. Thậm chí anh không biết chúng là xương người hay có thể là xương thú cưng của ai đó.

Amaia dăm dăm nhìn anh, dịu dàng.

– Em sẽ xử lý chuyện này, James à. Anh hãy đưa con về nhà, đừng hé lộ một lời với Ros hoặc cô của em, cho đến khi bọn em biết nhiều hơn.

Chị cúi hôn anh rồi quay sang Iriarte đang đợi chị trên con đường nhỏ dẫn lên nhà, tay cầm ô.

Họ đi tới cửa dẫn tới chuồng ngựa, để bộ đồ dã ngoại của chị lên cầu thang lung lay bên ngoài. Chị xỏ găng và đưa đôi khác cho Iriarte. Con mưa phún suốt vài giờ qua làm mềm đất, dính vào ủng, cản trở sự di chuyển của chị; Amaia nhớ lại mình đã trượt trên sỏi Aínsa và quyết định khi về tới nhà sẽ quăng ngay đôi ủng này đi. Chị đi vòng quanh nhà, quan sát những mô đất nhìn rất rõ. Dừng lại ở mô gần nhất, chị chỉ cho Iriarte một phần dấu giày, rìa của nó bắt đầu tan trong mưa. Iriarte cúi lom khom, lấy ô che mô đất để có thể chụp ảnh, anh đặt cái thước cạnh nó. Họ đi tiếp đến mô sau, có một lỗ đào, như thể có một hạt giống khổng lồ đã nảy mầm xuyên qua mặt đất, bật tung đất lên. Họ chụp ảnh, sau đó Amaia bắt tay vào việc. Dùng những ngón tay như một cái bay, chị bới đất sang một bên, đất đen Baztán làm bắn đôi găng, cho đến khi chạm tới một cái sọ không lớn hơn quả táo nhỏ. Cách đó vài mét lại một hố nữa trống rỗng, đã lấp vôi vàng, và ở góc cuối ngôi nhà, nơi mái hiên để lại dấu vết trên nền đất, là cái mô mà James nhắc tới. Nhô khỏi bùn là những cái xương đã đen lại, có thể nhàn là rễ cây. Amaia đứng lên để Iriarte chụp ảnh hiện trường, chị đưa mắt nhìn đằng sau ngôi nhà, chỉ riêng phần này đã thấy ít nhất chín hố đào, cộng thêm vài hố nữa ở bên kia.

Đường mái hiên đánh dấu địa điểm. Nước rỏ giọt tí tách hơn hai trăm năm qua để lại một cái lạch trong đất mà kẻ báng bổ đã lần theo. Chị lục túi tìm chìa khóa James đưa, tháo khóa móc ở cửa vào chuồng ngựa và gọi Iriarte. Anh vừa bước vào vừa giữ nước trên quần áo.

– Đây là nhà bà nội chị à?

– Phải, là nơi gia tộc tôi đã sống nhiều thế hệ.

Anh nhìn quanh.

– Thanh tra, tôi muốn nói về thứ ở ngoài kia, - Amaia nói.

Iriarte trang trọng gật đầu.

– Tôi nghĩ anh nên biết đây là gì. Một *itxusuria* - nơi chôn cất của gia tộc theo truyền thống Baztán. Những đứa trẻ chôn ở đây là thành viên của gia tộc tôi. Đây là cách các bà mẹ tôn vinh con, cho phép chúng ở lại nhà, canh gác cho ngôi nhà. Nếu chúng ta gọi San Martín, ông ấy sẽ cùng cả đội tới đây và đào bới hết những mộ đất nhỏ kia. Vì anh cũng là người Baztán, tôi nghĩ là anh hiểu đi đâu tôi muốn nói với anh. Đây là nghĩa trang của gia tộc tôi. Tôi muốn bảo quản nó. Một phát hiện như thế này sẽ biến nó thành chỗ cho các phương tiện truyền thông phóng đại. Hơn nữa, tôi nghi bất cứ kẻ mạo phạm nhà thờ ở Arizkun dù là ai đi nữa, tôi không có ý nói cậu bé tội nghiệp kia - chính là kẻ ăn cắp ở những ngôi mộ này. Công khai chuyện này sẽ đánh động hấn. Anh nghĩ sao?

– Tôi sẽ không để bất cứ kẻ nào đào bới nghĩa trang của gia tộc mình.

Chị gật đầu, cố thắng cảm xúc, không nói nên lời. Đi tới cửa, chị lại kéo mũ trùm đầu lên nữa.

– Bây giờ, chúng ta làm tiếp thôi.

Chị tiếp tục ở nơi họ vừa rời khỏi, tìm thấy ba bộ xương nữa trong hai mộ đất. Các xương đầu gãy và mục nát, khó nhận ra hình dáng. Thò ra ở bộ thứ ba là những mẫu trông như mảnh bao tải bẩn thỉu. Nhìn thấy lớp phủ giường cũ khiến chị rùng mình. Quỳ trên đất ẩm, chị gạt những lớp đất sang một bên, cho đến khi lộ ra cái gói mà người mẹ đã âu yếm bọc đứa con sơ sinh của mình. Một mảnh vải dầu bao phủ ngôi mộ, nhưng chính lớp phủ kia làm trái tim Amaia tan nát, vì lộ rõ nỗi đau của người mẹ đặt con mình yên nghỉ trong lòng đất, mà vẫn cố che chở nó, giữ cho nó

ấm áp. Amaia cảm thấy nước mưa thấm đẫm qua quần jeans. Nước mắt dâng đầy, rơi xuống những cái xương của đứa trẻ sơ sinh yêu quý, có lẽ chính ở nơi này, nhiều năm trước, nước mắt của mẹ nó, của bà nó, của cụ nó đã rơi.

Hay là cụ cố của chị? Một phụ nữ trẻ, tiều tụy vì đau đớn, vào lúc sớm tối đặt đứa con mới chào đời của mình vào lòng đất cùng lớp phủ giương cũ. Amaia bóc mẫu vải khỏi chỗ bị rách, và những cái xương bé xíu còn nguyên vẹn đến sừng sốt, gào thét từ những ngôi mộ thu nhỏ, để lộ hành động của kẻ mạo phạm. Chị đắp lớp vải phủ lên bộ xương và khép cái gói lại, rắc đất lên trên.

Iriarte vẫn im lặng bên cạnh chị, cố che ô cho chị nhưng vô ích, anh đưa tay giúp chị đứng lên. Chị nhận lời. Họ trở lại sườn nhà, nơi một lần nữa Amaia ngấm dấu vết của những ngôi mộ bị đào bới. Mưa sẽ giúp chúng phẳng lại. Lúc đắm đắm nhìn những mô đất tằm thường này, Amaia cảm thấy nỗi đau đớn của nhiều thế hệ đè nặng lên vai mình, những giọt nước mắt của bao phụ nữ trong gia tộc chị đã rơi trên dải đất này, được gìn giữ như một hành lang của các linh hồn. Bị trí tưởng tượng phản bội, chị thấy mình buộc phải đặt Ibai vào bùn, đồng thời hơi thở rời bỏ thân xác chị. Chị bỗng tái mét, kiệt quệ.

– Chị không sao chứ, sếp?

– Không sao, - chị nói và đi tiếp lúc trấn tĩnh lại. - Tôi xin lỗi, - chị lầm bầm.

Iriarte để cặp vào cốp, rồi mở cửa xe cho chị. Trong giây lát, chị định đi bộ về nhà bà cô trên đường Braulio Iriarte ở bên kia Trinkete, nhưng quần

chị ướt và lấm bần, tay chân chị bắt đầu đau nhức như bị ồm, nên chị lên xe. Chị thoáng thấy một bộ mặt nấp giữa hàng rào mắt cáo, và nhận ra cái nhìn thù hằn của ông già trông nom vườn rau.

Rẽ vào góc phố, họ trông thấy Fermín Montes đang đứng hút thuốc bên ngoài quán rượu Txokoto, trú mưa dưới mái hiên. Iriarte hơi giơ tay lúc Montes vẫy, rồi lái vọt lên phố tới nhà bà Engrasi.

Trước khi xuống xe, Amaia quay sang Iriarte:

– Anh có hứa với tôi không?

– Có.

Chị nhìn thẳng vào anh, mặt lạnh như tiền và gật đầu.

Chị vừa bước xuống xe thì Fermín chạy nước kiệu theo họ, tới gần cửa mở, tay giơ cao chiếc ô.

– Thanh tra Salazar, tôi muốn nói với cô một điếu.

Amaia chòng chọc nhìn anh ta như thể Montes là một bóng ma, và chị bỗng mệt lả.

– Không phải bây giờ, Montes.

– Tại sao lại không? Chúng ta có thể nói chuyện trong quán rượu nếu cô thích thế hơn.

– Không phải lúc này... - Chị nhắc lại, cúi xuống cầm đồ dùng trên ghế.

– Cô định tránh mặt tôi bao lâu đây?

– Xin hẹn gặp, - chị nói và không nhìn anh ta.

– Tại sao cô làm thế này với tôi? - Montes phản đối. - Tôi không hiểu.

Iriarte xuống xe, đi vòng sang phía bên kia và đứng vào giữa họ.

– Không phải bây giờ, thanh tra Montes, - anh nói kiên quyết. - *Không phải... bây giờ*, - Iriarte nhắc lại, từ tốn nói với anh ta như một đứa bé.

Montes bất đắc dĩ gật đầu.

Amaia tới cửa trước, để hai người đàn ông mặt-đối-mặt trong mưa.

Chị lê bước vào nhà, cảm thấy ồm yếu. Sự thay đổi từ không khí ẩm ướt bên ngoài với hơi ẩm khô ráo, thơm phức tỏa ra từ lò sưởi khiến chị rùng mình không sao kiềm chế nổi. Lo lắng vì diện mạo của vợ, James đưa con cho bà Engrasi.

– Amaia, trông em kinh quá! Em ốm à?

– Chỉ mệt thôi, - chị đáp, ngã xuống bậc thang để tháo đôi ủng lấm bùn.

James cúi hôn vào trán chị, rồi giặt náy người.

– Lạ quá, em nóng như lửa vậy!

– Cởi ngay quần áo ướt ra và tắm nước nóng, - bà cô ra lệnh, rồi đặt Ibai vào nôi. - Mười phút nữa cô sẽ lên thăm cháu.

– Ibai - Amaia thì ào, giờ tay về phía con trai.

– Tốt hơn hết em đừng chạm vào nó cho đến khi chúng ta biết có chuyện gì xảy ra với em. Em không muốn nó bị lây chứ.

James giúp vợ cởi bỏ bộ quần áo ướt mềm và đi tắm. Cảm nhận nước nóng trên da, Amaia biết điều gì không ổn với chị. Cơ thể chị đang phản ứng với thực tế chị không cho Ibai bú đúng cách trong nhiều ngày. Ngực chị sưng phồng và mềm nhão. Ra khỏi buồng tắm, chị uống hai viên kháng viêm rồi mò mẫm tìm cái hộp đựng hai viên thuốc chị quên uống, nhằm ngăn chị cho con bú lại. Amaia để thuốc lên giường và nuốt, cùng nỗi đau vì cảm thấy mình là một người mẹ thất bại. Tuyệt vọng và hoang mang, chị

ng ồi lên giường mà không nhận ra mình đã thiếp đi. James trở lại c ần chai nước chị không c ần nữa, và thấy vợ tr ần tru ồng, ngủ thiếp, hoàn toàn kiệt sức, anh phân vân tự hỏi việc trở về Baztán liệu có là ý tưởng tốt hay không. Anh đắp chăn cho chị, r ồi nằm xuống cạnh vợ, nhẹ nhàng vòng tay ôm lấy tấm thân hơi sốt của chị, cảm thấy mình như một người lậu vé trên một tàu tu ần tra trên biển.

Bốn rưỡi chiều, James đánh thức vợ bằng nhiều nụ hôn nhẹ lên trán chị. Chị cười toét lúc ngủ thấy mùi cà phê anh thường mang đến tận giường.

– Dậy đi, Người đẹp ngủ ời, cơn sốt của em qua rồi. Em thấy thế nào?

Amaia nghĩ về việc đó. Môi chị khô khốc và cứng, tóc chị bết vào sọ như bị ướt, chân vẫn hơi ngứa, nhưng về mặt khác thì ổn. Chị mỉm cười, thầm biết ơn vì một giấc ngủ không mộng mị, không đem lại hồi ức nào.

– Em ổn, em đã nói rồi, em chỉ mệt thôi mà.

James chăm chú nhìn vợ vẻ dò hỏi nhưng không nói gì. Anh biết chị không thích anh nói phải cẩn thận, phải nghỉ nhiều hơn, ngủ nhiều hơn. Anh thở dài, đưa cốc cà phê cho vợ.

–Jonan gọi đấy.

– Cái gì? Sao anh không đánh thức em dậy?

– Thì anh đang làm đây! Cậu ấy nói mười phút nữa sẽ gọi lại.

Amaia ngồi trên giường, dựa vào đầu giường gõ nhẹ cái gối dày vào xương sống chị. Chị nhắm nháp cà phê và bàn tay rảnh tìm số của Jonan.

– Sếp à, tôi đang chuyển đề chị nói chuyện với tiến sĩ Takchenko, - anh nói ngay lúc cầm máy.

– Thanh tra Salazar, chúng tôi đã tìm thấy nhiều trùng khớp giữa mẫu tóc, nước bọt và mẫu xương số sáu và mười một của *Guardia Civil*. Với mẫu số sáu, trùng khớp 100%, vì thế chúng tôi khẳng định tóc và xương

thuộc cùng một người. Trong trường hợp mẫu số mười một, sự trùng khớp gen đáng vị cho thấy xương và nước bọt thuộc hai anh chị em ruột. Tôi mong chúng tôi đã giúp được ít nhiều, - chị nói, đưa điện thoại cho Jonan trước khi Amaia kịp đáp lại.

– Sếp à, chị nghe đây. Chúng ta có một trùng khớp. Markina đang gọi điện cho Chánh thanh tra lúc chúng ta nói chuyện. Tôi đang lái xe về Pamplona với ông ấy. Tôi hình dung Chánh thanh tra sẽ gọi chị ngay khi ông ngắt máy.

– Làm tốt lắm, Jonan. Tôi sẽ gặp cậu ở Pamplona... - Chị nói, lúc nghe thấy tiếng bíp của cuộc gọi đến.

– Thưa ngài?

– Thanh tra, thẩm phán Markina vừa gọi, thông báo cho tôi về những phát hiện của các vị. Chúng tôi đã bố trí cuộc họp ở đồn cảnh sát Pamplona khoảng hai tiếng rưỡi nữa.

– Tôi sẽ tới đó.

– Thanh tra... cô có thể đến sớm hơn một chút được không? Có một việc tôi muốn bàn với cô.

– Được ạ, một giờ nữa tôi sẽ tới đó.

Chị ôn lại thông tin đã có cho đến lúc này, đoán rằng Chánh thanh tra muốn cập nhật tin tức cho ông trước khi Markina tuyên bố chính thức mở vụ án. Kết quả xét nghiệm đã nhìn nhận mọi sự việc dưới một ánh sáng mới: thêm hai phụ nữ bị chôn cất giết trong những tội ác bạo lực gia đình, rõ ràng không liên quan, cả hai đều bị cắt cụt chi giống nhau và xương của họ đều xuất hiện trong một cái hang ở Arri Zahar. Cả hai kẻ tội phạm đều tự tử sau khi giết bạn tình, một việc không phải là hiếm thấy. Các chi bị cắt đều bị đưa khỏi hiện trường gây án, một vài cái xương có vết cắn như

trong vụ Johana Márquez. Xương của các nạn nhân xếp thành đồng trước cửa hang, bắt chước gã khổng lồ trong thần thoại, mà tên hắn được thủ phạm sử dụng công khai, kỷ tội ác của hắn bằng máu của nạn nhân, do các môn đệ hiến tế cho hắn. “*Tarttalo*” gào rú từ các bức tường một cách khiêu khích, trâng tráo. Sự càn rỡ của hắn đã đạt tầm cao mới với những thông điệp hắn gửi tới cảnh sát qua một đại diện như Markina hoặc khi hắn ép Quiralte đợi cho đến hết kỳ nghỉ sinh của chị, trước khi tiết lộ nơi chôn xác Lucía Aguirre. Cuối cùng, trong động thái táo bạo và khiêu khích hơn cả, hắn đã tiếp cận mẹ chị. Ý nghĩ cả hai cộng tác với nhau khiến Amaia rùng mình. Họ đã nói chuyện ư? Chị không biết chắc làm thế nào Rosario có thể nói năng dễ hiểu, hình như bà có đủ khả năng ưng thuận một danh sách khách thăm, hoặc yêu cầu chính người đó một cách cụ thể. Càng nghĩ, Amaia càng nhận ra vị khách ấy phải quen biết Rosario trước khi bà bị giam ở bệnh viện Santa María de las Nieves, vì từ khi có lệnh của tòa yêu cầu giam giữ bà ở đó cách đây bảy năm, liên hệ duy nhất của bà là với các nhân viên y tế hoặc các bệnh nhân.

Trên thực tế, họ có thể loại trừ một người làm công hoặc một người làm cũ, vì vị khách cải trang không phải để tránh bị những người quen biết nhận ra, mà chỉ làm cho khó nhận dạng. Không, đây phải là người ở ngoài bệnh viện. Một người nào đó biết Rosario. Nhưng từ bao giờ? Từ trước khi bà ốm và bị gửi tới hết bệnh viện tâm thần này đến bệnh viện khác? Từ đường về? Ở Baztán? Sự lựa chọn cái hang cho thấy hắn am hiểu khu vực, dẫn cho bất cứ một trong hàng trăm người đi bộ đường dài lang thang qua các khu rừng mỗi mùa hè đều có dịp qua đó, hoặc được hàng chục tấm biển chỉ đường hướng dẫn, nêu rõ đặc điểm trên nhiều website khác nhau vèthung lũng, ngay cả ở tòa thị chính Baztán.

Còn nữa, một cái gì đó trong cách dàn dựng, chữ ký của các tội phạm, cùng sự lựa chọn cái tên gọi lên một liên quan độc hại với thung lũng. Ban đầu, giống như Padua, chị đã ngỡ hấn liên tưởng tới một sinh vật hoang đường nên tự xưng “*Tarttalo*” chỉ là một cách thu hút sự chú ý tới những hành động của hấn trong việc khuấy động vụ *basajaun*. Amaia không bao giờ hiểu nổi vì sao các nhà báo lại tặng cho bọn sát nhân những cái tên ngớ ngẩn ấy, không thể tùy hứng hơn trong vụ *basajaun*. Chị chợt nghĩ có thể nói tương tự về cách cảnh sát gán cho các vụ của họ. *Basajaun* không chỉ tùy tiện, mà còn sai nữa. Một hình ảnh của cánh rừng đến với chị, sống động và mãnh liệt đến mức sự có mặt bình thản và uy nghi của người vệ sĩ rừng sâu gần như cảm thấy được rõ ràng. Amaia mỉm cười, cách chị thường có mỗi khi nhớ tới hình ảnh ấy, và bao giờ cũng đem lại cho chị cảm giác yên bình.

Sau khi chào hỏi vài người quen biết ở lối vào, Amaia lên thẳng văn phòng Chánh thanh tra và đợi một cảnh sát mặc đồng phục báo tin chị đến. Giống lần cuối cùng, sếp của chị có bác sĩ San Martín tháp tùng. Sự có mặt của ông khiến chị cảnh giác. Chị chào thượng cấp, bắt tay bác sĩ và ngồi vào chỗ Chánh thanh tra chỉ định.

– Thanh tra, chúng tôi đang đợi thẩm phán Markina tới để xác nhận đi đầu chúng ta đã biết: xét nghiệm chứng tử các xương tìm thấy trong hang ở Baztán thuộc hai nạn nhân nữ của các tội ác bạo lực mang cùng một chữ ký. - Chánh thanh tra đeo kính, ngả người và đọc to. - *TARTTALO*. Thẩm phán đã thông báo cho tôi qua điện thoại rằng ông ấy định mở vụ án. Xin chúc mừng, cô đã làm việc rất cù, nhất là xét đến những khó khăn khi đi đầu tra

các vụ bị bỏ ngỏ mà không xù lông xù cánh.

Ông ngập ngừng. Amaia nghĩ: *Nhưng...* chị biết sự ngập ngừng đến trước từ “nhưng”, song dù cố đến mấy Amaia vẫn không thể hình dung đi đầu tiếp theo là gì. Chánh Thanh tra vừa nói Markina đang mở vụ án, chị chịu trách nhiệm đội đi đầu tra án mạng, không ai có thể hất chị khỏi cuộc đi đầu tra, và họ đã có bằng chứng nhiều hơn đủ - thực ra là quá mạnh. Các gia đình đòi hỏi công lý, *nhưng...*

– Thanh tra... - Chánh thanh tra lưỡng lự. - Còn một việc nữa, một thứ không liên quan đến vụ đặc biệt này.

– Không liên quan? - Chị đợi, nóng lòng chờ ông nói.

San Martín hắng giọng, bất chợt chị hiểu ra.

– Liên quan đến các xương tìm thấy tại hiện trường mạo phạm Arizkun sao?

– Phải, - San Martín đáp.

– Chúng thuộc gia tộc tôi? - Chị hỏi, hình ảnh những cái hố bé tí bị đào bới chọt lóe lên trong đầu chị.

– Thanh tra, trước khi tôi tiếp tục, hãy để tôi nói rõ rằng dù trong bất cứ tình huống nào ở bộ xương thứ nhất, tôi đã đích thân tiến hành các xét nghiệm và không cần phải nói, tôi tuân theo các trình tự rất nghiêm ngặt.

– Chúng thuộc một người thân của tôi chăng? - Chị hỏi, cố giục ông nhanh lên.

San Martín liếc nhìn Chánh thanh tra trước khi nói tiếp:

– Thanh tra, cô có biết phần trăm ADN xác lập sự kết nối di truyền của chúng ta với một gia đình, nói lên một người thân là ruột thịt hay họ hàng không?

Amaia nhún vai.

– Tôi nghĩ thế này: chúng ta có 50% gen tương ứng của cha mẹ, 25% của ông bà và cứ thế...

– Đúng vậy, - San Martín đáp. - Gen của mỗi người là độc nhất vô nhị. Mặc dù ADN của những người thân trực tiếp là rất gần về mặt di truyền, sự sắp xếp trộn vụn của những thứ xác định chúng ta là các cá thể.

Amaia thở dài: *Mọi thứ này dẫn đến đâu?*

– Salazar, kết quả xét nghiệm ADN tôi đã thực hiện hôm qua trên các xương tìm thấy ở Arizkun chứng tỏ trùng khớp với ADN của cô 100%.

Chị ng ẩ, nhìn ông trừng trừng.

– Nhưng đó là đi ều không thể. - Tâm trí chị rối loạn. - Tôi không thể làm hỏng các mẫu này, tôi chưa bao giờ chạm vào chúng.

– Tôi không nói về việc chuyển ADN, Salazar, mà đang nói đến vấn đề xương có thật kia.

– Chắc là có nhầm lẫn gì đó. Có ai đó đã làm hỏng.

– Tôi đã nói với cô: tôi đích thân tiến hành các xét nghiệm. Khi có kết quả, tôi đã lặp lại quy trình và đạt được kết quả giống hệt. Đó là ADN của cô.

– Nhưng... - Amaia mỉm cười, hoài nghi. - Rõ ràng đây không thể là cánh tay của tôi, - chị nói và cười to, bứt rứt.

– Cô có biết liệu cô có một người chị khác không?

– Tôi có hai chị, không người nào mất một cánh tay. Hơn nữa, ông vừa nói với tôi rằng mỗi cá thể là độc nhất vô nhị, có thể trông giống tôi nhưng không thể là tôi.

– Trừ phi là chị em sinh đôi giống hệt nhau.

Amaia nghĩ câu trả lời, rồi ngập ngừng. Cuối cùng chị nói, rất chậm rãi:
–Tôi không có người sinh đôi.

Lúc nói xong, chị thấy mọi vật quanh mình tan thành một màu đen sì, trơn như dầu, đặc quánh, thấm qua các bức tường và nuốt hết ánh sáng phủ kín các bề mặt và rỏ từ mắt chị vào đôi bàn tay đang để mở trên lòng. Một bé gái khóc.

Bé gái rỏ những giọt nước mắt chắt nặng sợ hãi, giờ cánh tay bị cắt cụt từ vai và hét lên: “Đừng để *Ama* ăn thịt chị!” Bé gái chỉ có một cánh tay lác lư cái nôi giống hệt ở *Juanitaenea*, bé gái không bao giờ nín khóc.

Một ngàn hình ảnh hồi tưởng từ các giấc mơ lướt qua đầu chị. Trong đó, bé gái mà chị cứ tưởng là mình, đứng lặng lẽ cạnh chị, giống chị như hình ảnh phản chiếu trong tấm gương đen của cơn ác mộng. Một bản sao u uất hơn chị, vì dưới bềngoài ảm đạm đau đớn, Amaia có ý chí để tiếp tục sống: sự nổi loạn chống lại số phận tỏa sáng như mặt trăng mùa đông trong đôi mắt xanh thẳm của chị. Không như bé gái kia. Ánh sáng duy nhất tỏa trong mắt bé là từ những giọt lệ không ngừng, đen nhánh đến nỗi trào ra quanh bé như một vũng màu huyền hấp dẫn. Sự lặng lẽ thụ động của em ứa ra nỗi thất vọng và chấp nhận số phận, khiến em khắc họa nên một dáng vẻ thâm trầm, tuy nhiều lúc em khóc dữ dội như thể không chịu được nữa. Có lần, bé gái nức nở, thở hỗn hển từ nơi sâu thẳm trong người, trên lòng em là khẩu Glock của Amaia, vũ khí của cảnh sát, thứ khiến chị cảm thấy an toàn. Bé gái giở khẩu súng vào đầu mình, dường như cái chết là một cách giải thoát. “Đừng làm thế!” - Amaia quát bé gái mà chị ngỡ là mình, cùng lúc đó bóng ma giờ cánh tay bị cắt cụt, chỉ cho chị: “Chị không thể để *Ama* ăn thịt mình”.

Một lần nữa, Amaia nhận ra văn phòng, sự có mặt của hai người đàn ông đang nhìn chị. Ngay lập tức, chị lo họ có thể nhận thấy sự bất an của mình, sợ mọi ý nghĩ đang quay tròn trong đầu phản chiếu lên mặt chị. Chị nắm bắt mạch sự việc mà San Martín đang giải thích, lúc ông chỉ cây bút vào một đồ thị trên bàn:

– Không có khả năng sai sót. Theo yêu cầu của Chánh thanh tra, mọi thứ đều xét nghiệm hai lần, và được gửi đến Nasertic lần nữa. Ngày mai chúng ta sẽ có kết quả từ đó gửi về, nhưng đó chỉ là thủ tục, tôi có thể bảo đảm với cô rằng những phát hiện của họ không có gì khác biệt.

– Thanh tra ạ, việc cô không biết mình có chị, em sinh đôi đã chết khi cô ra đời không còn ý nghĩa tất yếu nữa, có lẽ cha mẹ cô bối rối vì cái chết đó nên quyết định không cho cô biết, hoặc có khi họ không muốn gây chấn thương cho cô nên không kể. Hơn nữa, cho đến năm 1979, các sổ khai tử đều viết tay, theo luật không ghi những đứa trẻ chết khi chưa sinh ra - trong phần lớn các trường hợp, người ta ghi là “trẻ đẻ non”, không nhắc đến giới tính hoặc tuổi ước đoán của bào thai. Ở một số xứ đạo, người ta dọn dẹp sạch sẽ những trở ngại của đứa trẻ chưa rửa tội bằng cách chôn cất bí mật, và lót tay hậu hĩ cho các phu đào huyệt. Điều hiển nhiên là dù kẻ nào làm việc này cũng quen biết cô và gia đình cô, đã biết tường tận sự việc. Như bác sĩ nói với cô, hiện trạng của xương cho thấy chúng chưa bao giờ tiếp xúc với đất và chắc phải giữ trong môi trường kín và khô ráo. Cô cần kể với chúng tôi những người thân của cô được chôn cất trong nghĩa trang nào, để chúng tôi có thể xem xét kỹ việc này.

Amaia lắng nghe, choáng váng. Chị suy nghĩ một lát, rồi chậm rãi gật đầu.

Một cảnh sát mặc đồng phục báo thẩm phán Markina tới. Dường như tuân theo một quyết định không nói ra lời, Chánh thanh tra và San Martín thu nhặt các biên bản trên bàn trước khi đưa thẩm phán vào, Cuộc họp kéo dài chưa đầy mười lăm phút. Markina thông báo các kết quả xét nghiệm, tất nhiên lặp lại qua các kênh chính thức, và tiết lộ ý định mở cuộc đi đầu tra. Ông ca ngợi tính thận trọng, suy xét chín chắn của Chánh thanh tra và sự kín tiếng của Amaia, chị chỉ gật đầu đáp lại. Khi cuộc họp kết thúc, chị vội đi ngay, thầm cảm kích vì Markina không nhìn chị lấy một lần. Jonan đợi chị ở hành lang và bắt đầu hào hứng chuyện trò lúc trông thấy chị.

– Sếp à, chẳng ngạc nhiên lắm sao? Chúng ta đã làm việc đó, họ sắp mở lại vụ án...

Amaia lơ đãng gật đầu vài lần, và anh cảm nhận sự lo lắng của chị.

– Ở đó mọi việc có ổn không?

– Có, ổn cả. Đây là việc khác.

Jonan im lặng một lúc rồi mới hỏi:

– Chị có muốn kể với tôi không?

Lúc tới xe, Amaia quay nhìn anh. Chị rất tôn trọng Jonan, anh chân thành quan tâm đến chị ngoài làm việc cùng nghề với nhau. Nụ cười yếu ớt nở trên môi chị song không thể lan tới mắt.

– Tôi cần suy nghĩ trước đã, Jonan ạ, rồi tôi sẽ kể với cậu.

Anh gật đầu.

– Tôi đưa chị về nhà nhé? Chúng ta không cần nói chuyện nếu chị không muốn, nhưng tôi nghĩ để chị lái xe là không khôn ngoan. Tuyết đang rơi và đường qua đèo Belate rất xấu.

– Cảm ơn Jonan, nhưng tôi nghĩ cậu nên về nhà, cậu thiếu ngủ quá

nhieu r ấi. Tôi sẽ cẩn trọng, việc lái xe sẽ làm tôi tỉnh táo.

Lúc ra khỏi bãi xe, chị thấy Jonan vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

Nhiều đông tuyết ven đường đến tận đường h ầm Belate. Ở phía bên kia chỉ có bóng tối mịt mù và tiếng lách cách của đá sỏi dưới gầm xe. Hình ảnh những mô đất bị đào bới tung tóe quanh *Juanitaenea* ám ảnh chị, tấm phủ mục nát, cái nôi trên tầng áp mái - giống hệt nôi của Ibai - màu trắng của những cái xương mang ADN của chị, bằng chứng chúng không ở trong lòng đất. Sao dấu vết của một con người lại bị xóa sạch? Sao chị không hề nghe nhắc đến đứa bé ấy? San Martín nói đến một đứa trẻ mới sinh. Bé chết lúc sinh ra? Cánh tay chúng tỏ rằng bé đã chết ư? Có thể nó bị cắt cụt sau khi sinh, vì một bệnh nào đó chẳng? Có thể bé vẫn còn sống? Nhận ra đang ở trên đường Santiago, Amata thấy mình lái xe trong cơn mê mụ như một hệ thống lái tự động. Chị chạy chậm lại lúc qua những đường phố vắng vẻ xuống cây cầu, đỗ lại ở Muniaetea lắng nghe tiếng nước gầm réo ở đập. Trời mưa suốt ngày và hơi ẩm vẫn còn vương vấn, thấm vào trong xe khiến chị nhớ lại ngôi mộ Baztán. Chị cảm thấy một cơn thịnh nộ bất ngờ, không kìm nổi với cái nơi đáng nguy ền rửa này: nước, dòng sông những hòn đá cuội thời Trung cổ, những thế kỷ đau khổ để xây dựng nên nó. Chị đỗ xe, và lần đầu tiên chị nhận biết đầy đủ sự chào đón ân cần của ngôi nhà từ lúc bước qua ngưỡng cửa, bao bọc chị trong vòng ôm ấm áp của nó.

Mọi người đã đi nằm. Chị c ầm laptop và mãi mê nhấn bàn phím. Được vài phút, chị ngược nhìn những dữ liệu và danh sách khác nhau, rồi cuộc, chị cúi tiết đóng màn hình và đi lên gác. Nhận thấy tiếng ủng c ồm cộp, chị lùi xuống, tháo ủng và trèo lên cầu thang bằng đôi chân đi bít tất. Chị dừng lại bên ngoài phòng ngủ của bà Engrasi trước khi gõ cửa. Giọng nói dịu

dàng của bà đáp lại từ bên trong.

– Cô ơi, cô có thể xuống dưới nhà được không ạ? Cháu cần nói chuyện với cô.

– Được chứ, cháu yêu của cô. - Bà đáp, giọng lo âu. - Cô xuống ngay đây.

Amaia cũng dừng lại bên ngoài phòng Ros, nhưng cho rằng chị gái cũng không biết gì hơn mình.

Trong lúc đợi bà cô, Amaia đứng giữa phòng khách, đắm đắm nhìn vào lò sưởi, dường như ngọn lửa đang cháy là thứ duy nhất có thể thấy. Có thời, chị không có lò sưởi để nhóm.

Chị đợi đến lúc bà Engrasi yên vị mới quay người lại, nói với bà:

– Cô à, cô có nhớ gì vào khoảng thời gian cháu ra đời không?

– Cô nhớ nhiều thứ, song về Elizondo thì ít lắm. Hồi ấy cô đang sống ở Paris. Cô không liên hệ gì với ai ở đây. Lúc cô trở về, cháu đã lên bốn.

– Nhưng *Amatxi* Juanita không kể với cô những chuyện xảy ra khi cô đi vắng sao?

– Có chứ, bà kể nhiều chuyện lắm, chủ yếu là những chuyện tằm phào trong làng, ai kết hôn với ai, ai có con hoặc ai chết.

– Cháu có bao nhiêu chị hờ cô?

Bà Engrasi nhún vai dường như chuyện này là hiển nhiên:

– Hai: Flora và Ros.

– *Amatxi* Juanita có kể với cô cháu có chị sinh đôi không ạ?

– Chị sinh đôi ư?

– Sinh đôi giống hệt nhau.

– Không, bà chưa bao giờ kể với cô chuyện đó. Sao cháu lại nghĩ thế?

Amaia không đáp và hỏi tiếp:

- Mẹ cháu có bị sảy thai hoặc có đứa trẻ nào chết lúc mới sinh không?
- Cô không biết, Amaia, nhưng chuyện đó cũng chẳng có gì lạ. Hồi ấy, sảy thai là đi đâu kiêng kỵ và phụ nữ tránh nói đến, giả vờ như không xảy ra.
- Cô có nhớ cái nôi giống hệt nôi của Ibai trên tầng áp mái của bà nội Juanita không? Bé gái đó có tên tại, cô ạ. Hoặc bé chết lúc mới sinh ra hoặc là bị sảy thai.

– Amaia, cô không hiểu cháu lấy đâu ra chuyện này...

– Cháu có bằng chứng không thể bác bỏ, cô ạ, cháu không thể giải thích vì nó thuộc loại việc cháu không được phép bàn bạc, nhưng cháu biết đã có chị ấy, sinh ra cùng lúc với cháu, là chị sinh đôi giống hệt cháu và có chuyện gì đó xảy ra với chị ấy.

Trông bà cô đầy ngờ vực.

– Cô không biết, Amaia. Cô tin rằng nếu cháu có chị sinh đôi, kể cả chết lúc mới ra đời, cô cũng sẽ biết, bà nội cháu phải biết, nhất là bé ấy chết lúc mới sinh, phải có giấy chứng tử hoặc tang lễ chứ.

– Đây là việc đầu tiên cháu kiểm tra. Không còn gì nữa ạ.

– À, cháu sinh ra ở nhà cha mẹ cháu, như các chị cháu. Hồi ấy là chuyện bình thường, rất ít phụ nữ sinh nở tại bệnh viện. Bác sĩ trong làng đỡ đẻ. Chắc cháu nhớ ông ấy, bác sĩ Manuel Hidalgo, giờ ông ấy mất rồi. Em gái bác sĩ là người giúp ông ấy. Bà ta là y tá, trẻ hơn ông anh một chút. Theo cô nhớ, bà ấy vẫn còn sống ở thung lũng. Vài tháng trước cô gặp bà ấy ở nhà thờ, trong lễ kỷ niệm ca đoàn của nhà thờ. Hồi trẻ bà ấy hát rất hay.

– Cô có nhớ tên bà ấy không?

– Có, Fina. Fina Hidalgo.

Amaia buột một tiếng thở dài, dường như nó xác nhận tình trạng kiệt sức của chị. Chị sụp xuống sofa cạnh bà cô, mệt lả.

– Từ khi còn bé, cháu luôn mơ thấy chị ấy, cô ạ. Cháu vẫn còn mơ thấy, cháu ngỡ chị ấy là mình, nhưng bây giờ biết là chị của cháu, bé gái ra đời cùng với cháu. Người ta bảo chị em sinh đôi cùng trứng giống nhau như hai giọt nước, gắn bó bằng một mối ràng buộc đặc biệt khiến họ có thể trông thấy và cảm thấy các sự việc như nhau. Suốt đời, cháu trải nghiệm nỗi đau của chị ấy, cô ạ.

– Ôi, Amaia, - bà Engrasi kêu lên, đưa bàn tay yếu đuối, nhăn nheo lên miệng rồi dang tay về phía Amaia, chị cuộn tròn và rúc vào lòng bà.

– Chị ấy nói với cháu, cô ơi, nói với cháu trong các giấc mơ và kể cho cháu nhiều việc kinh khủng.

Bà Engrasi vuốt ve những món tóc mềm mượt của cháu gái, như bà vẫn thường làm khi Amaia còn bé. Ngay sau đó, bà nhận ra Amaia đã thiếp đi, song bà vẫn lùa những ngón tay vào tóc cháu gái, cảm nhận vết lõm nhỏ xíu trên đầu Amaia và đường nét cái sọc giấu kín mà bà có thể tìm ra dù có bị bịt mắt.

– Họ đã làm gì cháu? Họ đã làm gì cháu, cháu yêu của cô?

Nỗi buồn và cơn giận khiến bà lại nghẹn ngào, làm tay bà run run và mắt bà mờ thêm một chút.

Ngày 23 tháng Sáu năm 1980

Một cơn bão dữ dội tràn khắp Elizondo. Chiều sáng bằng một cây nến, Juan quỳ gối cầu nguyện trên sàn buồng tắm. Anh biết đây là nơi không thích hợp nhất để cầu Chúa, nhưng anh là người nệ cổ và cảm thấy xấu hổ, sợ bất cứ ai trông thấy mình trong tình trạng này. Nhục nhã, kinh hãi, mắt anh đỏ ngầu vì khóc.

Khoảng chín giờ đêm hôm ấy, Rosario bảo chồng đưa hai con gái về nhà bà nội. Họ kinh ngạc vì những đồng lửa mừng mà những người già hơn bắt đầu đốt trên các phố nhân lễ kỷ niệm thánh John. Chị đã tự gọi bác sĩ Hidalgo. Từ lúc đó đã ba giờ trôi qua. Họ chỉ ra khỏi phòng để hỏi xin nến khi ánh sáng đã nhạt. Đó là một giờ trước. Juan không thể chịu nổi sự im lặng đáng ngại bao trùm ngôi nhà sau những tiếng la hét khủng khiếp của vợ. Bị đuổi vào buồng tắm, cuối cùng anh đành nhượng bộ, những ngón tay đan xoắn vào nhau lúc anh thành tâm cầu xin Chúa trời ban cho mọi sự tốt đẹp. Rosario cư xử hết sức kỳ cục, không chịu đến bệnh viện mặc dù bác sĩ Hidalgo một mực khuyên nhủ, hoặc không chịu siêu âm dù đang mang thai đôi. Chị chọn sinh nở tại nhà như những lần mang thai trước và cấm chồng báo cho gia đình anh là chị mang thai đôi.

Anh nghe thấy tiếng lẩm bẩm ở phía xa, rồi tiếng bác sĩ Hidalgo cùng tiếng gõ nhẹ vào cửa.

– Juan, anh còn trong đó không?

Anh bật dậy rõ nhanh, liếc nhìn đôi mắt đỏ ngầu trong gương, mặt anh

méo mó vì ánh nến.

– Vâng, tôi ra đây, - Juan nói và mở vò, vãi nước lên mặt. Anh xuất hiện, tay vẫn cần khăn mặt. - Rosario ổn chứ?

– Vâng, anh đừng lo, chị ấy ổn, các cháu bé cũng thế. Hai bé gái khỏe mạnh Juan ạ. Chúc mừng anh, - ông nói và chìa bàn tay nặc mùi thuốc khử trùng.

Juan nắm tay ông, cười mỉm.

– Tôi có thể vào thăm được không?

– Đợi một chút, em gái tôi đang lau rửa và sửa soạn cho chị ấy. Sau đó anh có thể vào.

– Thêm hai con gái, hình như tôi chỉ biết đề con gái. - Juan toét miệng cười. - Tôi xin mời anh một chén, - anh đề nghị.

Bác sĩ Hidalgo mỉm cười.

– Chỉ một ngụm thôi, tôi còn phải đến giúp hai phụ nữ nữa sắp sinh. Tôi hy vọng họ không đau đẻ đêm nay, mặt trăng có thể kích thích thủy triều, nhưng bão lại khuấy động dòng sông...

Juan kiếm hai cái cốc và rót mỗi cốc một ngụm whisky.

Lúc Fina Hidalgo thò đầu qua cửa phòng khách, Juan đặt ngay cốc của mình xuống.

– Đừng vội, anh cứ uống hết đi, cho chị ấy thêm vài phút nữa. Chị ấy sẽ chẳng đi đâu, đang mệt lắm.

Nhưng Juan uống cạn rồi vội vàng ra hành lang.

– Đợi đã, - Fina nói và chặn đường anh. - Tôi đã nói Rosario chưa xong, chị ấy muốn mặc áo choàng mới, đợi chị ấy vài phút đã.

Nhưng Juan không muốn đợi. Cô gái già kỳ quặc này đang nói gì thế?

Anh đã thấy vợ trằn trọc hàng trăm lần, Fina Hidalgo hình dung sao nỗi Rosario có thai như thế nào chứ?

Juan lướt qua nhưng Hilda chộp lấy cánh tay anh, ngăn lại.

– Cho chị ấy thêm vài phút, - cô ta van xin.

Nụ cười của Juan tắt ngấm lúc Hidalgo tới gần.

– Em sao thế, Hilda? Để anh ấy vào thăm vợ chứ.

Mùi âm ấm, nồng nồng của máu, mồ hôi hòa lẫn mùi hắc của thuốc sát trùng tỏa khắp phòng ngủ. Rosario mặc áo choàng mới tinh, sạch sẽ, đứng cúi xuống hai đứa trẻ sinh đôi. Juan mỉm cười bứt rứt lúc liếc thấy vẻ mặt vợ khi nhìn thấy anh. Chị ta đang giơ cái nệm lụa bé xíu thường tô điểm cho giường mình lên và đè xuống mặt một trong hai đứa trẻ.

– Lay Chúa, Rosario! Mình đang làm gì thế? - Juan hét lên, đẩy mạnh vợ khỏi cái nôi và hất chị ngã.

Rosario là một phụ nữ khỏe mạnh, nhưng sau cơn sinh nở có phần yếu đi. Chị ta nằm bẹp trên giường, trừng trừng nhìn anh uy nghi, không thốt ra lời hoặc gây nên âm thanh nào.

Ngay lúc Juan lấy tấm nệm khỏi mặt con gái, đứa trẻ bắt đầu nức nở.

– Ôi, lay Chúa tôi, ôi, lay Chúa tôi! - Anh thất vọng rên rỉ.

Bác sĩ Hidalgo giằng đứa trẻ khỏi tay anh, kiểm tra mũi, thọc ngón tay vào miệng nó để biết chắc họng không bị tắc. Đứa trẻ gào to như xé phổi, mặt mũi nhăn nhó giận dữ.

– Chị ấy ổn Juan ạ, chị ấy ổn, đứa trẻ cũng ổn.

Nhưng hình như Juan không nghe thấy tiếng ông. Anh nhìn chăm chăm

vào đứa con gái, lắc đầu. Bác sĩ Hidalgo nâng mặt Juan lên, buộc anh nhìn vào mắt mình.

– Cháu nó ổn mà, Juan, cứ nghe tiếng nó khóc mà xem, nó ổn mà, không có gì đâu. Khi một đứa trẻ mới sinh mà khóc như thế, có nghĩa là mọi việc ổn thỏa.

Cuối cùng, có vẻ như Juan nghe thấy tiếng ông. Mặt anh giãn ra ngay lập tức, nhưng rồi vùng khỏi tay bác sĩ, anh quay sang cái nôi thứ hai. Đứa trẻ kia không khóc. Nó nằm lì, bàn tay nắm lại nửa chừng ở hai bên đầu, mắt nhắm nghiền. Juan đưa tay tới nó, nhưng trước khi chạm vào con anh biết là nó đã chết.

Sáng hôm ấy rét buốt, sương mù dày đặc, bay la đà, nặng trĩu vì ẩm ướt. Nắng rực rỡ đang thiếu từ vài ngày trước hình như chiếu sáng sương mù từ bên trong, làm nó lấp lánh, như thể chứa vô vàn hạt thủy tinh bé li ti. Amaia lái chậm chạp trên đường cao tốc, theo vạch trắng chỉ thoáng thấy qua cửa bên. Mắt chị nhức nhối vì căng thẳng, khiến chị vừa giận dữ vừa thất vọng. Chị thức dậy từ rất sớm vì một giấc mơ, đầy những giọng nói quấy rầy, nhiều người nói, một cuộc hội thoại không sao hiểu nổi, vọng tới chị từ trong bóng tối, giống như radio vắn nhảm vào chương trình quảng cáo từ cõi âm. Những lời nhắn gửi, những từ ngữ hòa với những lời cầu khẩn, những tiếng khóc và những đòi hỏi ghen ngào. Lúc tỉnh dậy, Amaia không thể giữ sạch cảm giác vô vọng và bối rối. Chị thức dậy trên chiếc sofa, nơi chị đã thiếp đi. Bà Engrasi đắp cho chị tấm chăn, đặt cái nệm dưới đầu chị. Chị lê lên gác, tới phòng họ, nơi Ibai xòe rộng tay chân trên giường, đẩy James ra rìa đệm.

– Con ngủ giống hệt ba vậy, chị thì thẫn, và nằm xuống cạnh con vài phút.

Về bình thần, mãn nguyện của Ibai lúc ngủ truyền sang chị, khôi phục niềm tự tin của chị, rót đầy chị cảm giác mọi việc sẽ suôn sẻ. Hoàn toàn tĩnh lặng, nó ngủ với vẻ yên bình, tin cậy, cánh tay dang rộng như cánh cối xay gió, đôi môi hơi hé, yên ả đến nỗi vài lần chị phải ghé gần để nghe tiếng nó thở. Lúc chị cúi xuống hít hà mùi thơm dịu của da nó, đứa trẻ thức giấc như trả lời tiếng gọi của mẹ. Nụ cười hoàn hảo xuất hiện trên mặt con

trai có tác dụng ngay lập tức, nhưng ma lực không kéo dài, đứa trẻ bắt đầu gào khóc đòi ăn, mò mẫm nắm tay bé xiu trên bộ ngực không còn cho nó bú được nữa. Chị đưa con cho James, anh bế nó xuống dưới nhà trong lúc chị lại lần nữa tự mắng mình là một người mẹ tệ hại.

Amaia vào phòng họp và thấy Jonan chưa tới. Bật máy tính, chị thấy hai thư khiến chị chú ý. Một thư quen thuộc của bác sĩ Franz, cái kia của Lược vàng do Jonan chuyển. Chị mở thư.

“Đức Mẹ đang đợi lễ vật của bạn”

– Đức Mẹ có thể đợi tiếp, - chị nói và ấn phím Xóa.

Email của bác sĩ Franz có vẻ dài hơn mọi thư trước, ngoài một phần khiến chị quan tâm. “Có lẽ cô nên xem xét kỹ vì sao bác sĩ Sarasola biết nhiều đến thế về trường hợp của mẹ cô, những chi tiết chữa trị cho bà, đặc biệt là hành vi của bà là đê-tai bí mật giữa bác sĩ-bệnh nhân. Chuyện này có vẻ càng “kỳ dị” hơn vì ông ấy chưa bao giờ đi điều trị cho mẹ cô, tôi biết đi đâu đó vì tôi đã kiểm tra”.

Amaia đọc lại bức thư hai lần, nhưng lần này chị không xóa đi. Chị tin rằng *Tarttalo* biết mẹ mình trước khi bà bị giam lỏng ở Santa María de las Nieves. Chị cân nhắc khả năng Sarasola và vị khách đến thăm mẹ chỉ là một người, nhưng loại bỏ ngay giả thuyết đó. Bác sĩ Franz biết Sarasola quá rõ nên không thể bị lừa vì cặp kính đen và bộ râu giả. Ngoài ra, chiều cao và vóc dáng cũng không phù hợp với hình người thoáng thấy trong các băng ghi hình. Tuy nhiên, chị không thể loại ý nghĩ đó ra khỏi đầu.

Amaia đứng dậy và đến văn phòng chung. Zabalza đang làm việc, màn hình máy tính che khuất nửa người và không nhận ra chị có mặt, cho đến

khi chị ngã xuống ngay cạnh anh ta.

– Chào thanh tra.

– Chào sếp.

Amaia nhận thấy anh ta hạ thấp giọng khi nói từ “sếp”, để không thể nghe thấy.

– Tôi có việc cho anh đây. Ghi lại tên này: Rosario Iturzaeta Belarrian. Tôi muốn anh tìm kiếm trong sổ đăng ký của các bệnh viện: Virgen del Camino, Comarcal de Irún, Clínica Santa María de las Nieves và bệnh viện Universitario, Tôi cần danh sách tất cả những người chữa trị cho bà ấy trong các bệnh viện đó, hoặc tương tác với bà hoặc đến thăm bà tại nơi cấp cứu.

Zabalza ghi xong và ngược nhìn:

– Nhiều thông tin đấy.

– Tôi biết. Khi làm xong, tôi muốn anh kiểm tra chéo các danh sách, và cho tôi biết cái tên nào xuất hiện hơn một lần.

– Thế thì mất nhiều ngày, - anh ta phản đối.

– Vậy tốt hơn hết là anh bắt đầu ngay lập tức.

Chị quay gót rời văn phòng, cười một mình lúc cảm thấy cái nhìn của Zabalza đốt một lỗ vào lưng mình.

– À, còn việc nữa, - chị nói và bất ngờ quay lại, nén cười lúc Zabalza sụp mắt xuống như một cậu học trò hư. - Tôi cần anh tìm ra địa chỉ của một người tên là Fina Hidalgo. Tôi không biết tên rút gọn có phải là Rufina hoặc Josefina không, tôi chỉ biết bà ta đang sống trong thung lũng. Xem trong sổ đăng ký ở tòa thị chính. Việc gấp đấy.

Zabalza gật đầu mà không nhìn lên.

– Anh có làm được hết không? - Chị hỏi, chế giễu.

– Có, - anh ta cần nhần.

– Xin lỗi, tôi nghe chưa rõ.

– Có, tôi làm hết, sắp.

Chị mỉm cười nhận ra một lần nữa anh ta không nuốt trôi được từ “sếp”.

Trên đường ra, chị tình cờ gặp Jonan đang chuyện gẫu với Iriarte trong hành lang.

Fina Hidalgo sống trong một tòa nhà bằng đá đường bê ở trung tâm Irurita, thị trấn lớn thứ hai ở Baztán. Nhà hai tầng, một tầng có cửa sổ nhô ra ngoài, kiểu dáng gần với thế kỷ XVIII. Nhưng nổi bật nhất là một khu vườn lạ lùng. Một cây liễu rủ đứng bên lề con đường lát đá phiến màu đỏ, vì ền những cây anh thảo vàng nhạt và những bụi oải hương cắt tỉa hoàn hảo. Thứ đập vào mắt là màu sắc lộn xộn, từ xanh lá cây nhạt tới màu đỏ sẫm, được nhấn mạnh bằng những cây hoa anh thảo màu đỏ trang hoàng cửa sổ. Hàng triệu giọt nước li ti lấm tấm bên trong một nhà kính rộng rãi kế bên ngôi nhà. Một phụ nữ ở ô cửa chào đón họ.

– Xin chào, mời theo lối này, tôi chắc cô không muốn bỏ lỡ cái này, - bà ta nói và trở vào trong nhà kính.

Mặc dù cây cối thừa thãi và độ ẩm áp đảo, nơi này thật dễ chịu, mùi bạc hà thơm phức tỏa khắp không trung, ấm hơn bên ngoài.

– Con người là nô lệ của thói quen, - bà nói và cúi xuống vật mấy ch ồi non ở vài bụi cây. Bà Fina chỉ dùng một móng tay để làm, trông nó khá bần

và dây vết xanh xanh của diệp lục ứa ra từ cây. Rồi bà ném những chổi ấy vào một chậu hoa rống.

Amaia quan sát bà. Bà đi ủng cao su tới đầu gối, có họa tiết cánh hoa, quần cưỡi ngựa và áo choàng màu hồng. Tóc bà màu đỏ phai, có lẽ là tự nhiên, túm thành đuôi ngựa và buộc chặt bằng sợi chun. Cuối cùng, khi người đàn bà ngược mắt lên nói, Amaia nhận ra một vết màu đỏ nhạt trên môi bà. Bà trạc sáu mươi lăm, vẫn rất đẹp, - Amaia nghĩ. Zabalza đã thông báo với chị Fina Hidalgo vừa nghỉ hưu, và nhìn khu vườn, chắc đây là sở thích chính của bà.

- Tôi đang đợi cô. Đồng nghiệp của cô báo cô sắp tới. Tôi làm xong việc này, chúng ta sẽ vào nhà uống trà. Nếu tôi không vặt các chổi non này đi, chúng sẽ hút hết nhựa của cây, - Fina nói, khẽ tặc lưỡi. Bên trong ngôi nhà hồ hởi không kém khu vườn. Rõ ràng phong cách thời Victoria phát huy tác dụng, rất nhiều đồ trang trí hầu hết là gốm sứ, ngay lập tức gây ấn tượng và áp đảo. Fina Hidalgo pha trà vào chiếc tách và đĩa lót cực đẹp và tinh tế, rồi ngồi xuống đối diện với chị.

- Anh trai tôi mất cách đây vài năm. Anh ấy mua ngôi nhà này, nhưng may mắn là cho phép tôi trang trí nó theo ý mình. Nhà kính là ý tưởng của anh ấy, khởi đầu tôi không thích lắm, nhưng làm vườn như một thí nghiệm, khi đã bắt đầu thì...

- Tôi biết bà là trợ lý cho ông ấy.

- Thực ra tôi không được lựa chọn. Anh trai tôi là một người tốt, nhưng có phần nệ cổ. Anh ấy hơn tôi hai mươi tuổi. Với gia đình, tôi là người đến muộn và là người thêm thất bất ngờ. Cha mẹ tôi mất khi tôi mười bốn tuổi, người nọ tiếp sau người kia. Họ bắt anh tôi hứa luôn luôn trông nom tôi. Cứ làm như phụ nữ chúng ta không thể tự chăm sóc mình vậy! Tôi chắc

cha mẹ tôi có ý tốt, nhưng anh tôi hiểu theo nghĩa đen. Chính vì thế tôi học làm y tá, xin lưu ý tôi nói y tá chứ không phải y khoa, và trở thành trợ lý cho anh ấy.

– Tôi hiểu, - Amaia nói.

– Tôi tiếp tục làm việc với anh ấy cho đến lúc anh tôi nghỉ hưu, rồi cuộc tôi có thể làm việc trong các bệnh viện ở ngoài thung lũng, với các bác sĩ khác. Hiện giờ tôi cũng đã nghỉ hưu và ngạc nhiên thay, tôi phát hiện ra đây chính là nơi tôi muốn sống!

Amaia mỉm cười thông cảm.

– Bà giúp anh bà đỡ đẻ?

– Đương nhiên rồi. Tôi cũng có bằng bà đỡ mà.

– Cuộc sinh nở tôi quan tâm diễn ra vào tháng Sáu năm 1980.

–Ồ, chắc nó có trong hồ sơ. Đi với tôi, - Fina nói và đứng lên.

– Bà có hồ sơ y tế ở đây?

– Vâng, anh tôi đi đầu hành hai phòng khám: một ở Elizondo, một ở đây. Hầu hết các bác sĩ nông thôn đầu thế. Khi nghỉ hưu, anh ấy đóng cửa phòng khám ở Elizondo và chuyển mọi thứ về đây.

Họ vào một phòng làm việc trông giống như phòng hút thuốc lá tại một câu lạc bộ của các quý ông nước Anh: một bộ sưu tập tàu rất đẹp chiếm toàn bộ một bức tường, cạnh tranh với một bộ sưu tập ống nghe và ống nghe cho người khiếm thính. Chị nhớ lại San Martín nói về các bác sĩ thường sưu tập các đồ vật liên quan đến nghề nghiệp của họ.

– Vô nói là năm 1980 à?

– Đúng thế.

Fina ghi nhanh ngày tháng lên một mảnh giấy.

– Tên bệnh nhân?

– Rosario Iturzaeta.

Bà ngược lên, ngạc nhiên:

–Tôi nhớ người này, bà ấy bị rối loạn thần kinh, ngày nay gọi là loạn thần kinh chức năng.

Không biết vì sao, Amata cảm thấy khó chịu.

– Tôi không quan tâm đến bệnh của bà ấy. Tôi chỉ muốn biết thông tin về các lần sinh nở. Tôi có cần lệnh của tòa án không?

– Theo tôi biết thì không. Anh tôi mất rồi, và chắc bệnh nhân của anh ấy cũng thế. Cô là sĩ quan cảnh sát, nếu không có vấn đề gì thì tại sao lại phí phạm thời giờ như vậy? - Bà ta nhún vai nói.

– Cảm ơn bà.

Fina Hidalgo mỉm cười rồi cúi xuống các hồ sơ. Một lần nữa, Amaia lại nghĩ chắc hẳn bà ta phải là một đại mỹ nhân.

– Đây rồi, - Fina nói và giơ một hồ sơ dày cộp. - Bà ấy có bệnh án rất dài. Để xem nào, thứ chúng ta cần đây... đưa con đầu lòng sinh năm 1973, đẻ thường, không biến chứng, một bé gái nhìn bên ngoài khỏe mạnh tên là Flora. Lần thứ hai năm 1975, cũng đẻ thường, không biến chứng, một bé gái nhìn bên ngoài khỏe mạnh tên là Rosaura. Lần thứ ba năm 1980, sinh đôi, đẻ thường không biến chứng hai bé gái nhìn bên ngoài khỏe mạnh, chưa đặt tên.

Cách người phụ nữ thản nhiên báo rằng chị có một người chị sinh đôi khiến mạch Amaia đập rộn. Chị giật lấy tờ giấy đã ố vàng khỏi bàn tay bà ta.

– Nhìn bên ngoài khỏe mạnh ư? Nếu một trong hai bé gái bị ốm hoặc

chết thì sao? Hồ sơ không ghi đi đâu đó ư?

– Không. Ngày ấy, sinh nở ở nhà rất thô sơ, đứa trẻ không được cân hoặc đo, chỉ được trắc nghiệm Apgar¹³ và kiểm tra thông thường. “Nhìn bên ngoài mạnh khỏe” chỉ là một cách nói. Ví dụ sự khiếm khuyết về tim sẽ không được phát hiện, trừ khi đứa trẻ có những triệu chứng hiển nhiên lúc ra đời.

– Nếu một trong hai đứa trẻ bị phẫu thuật thì sao, bị cắt cụt chi chẳng hạn?

– Hầu như phẫu thuật nhỏ nhất cũng phải làm tại bệnh viện.

– Nếu một trong hai đứa trẻ chết?

– Nếu nó chết ở đây, trong thung lũng, chắc chắn sẽ có giấy chứng tử ở đâu đó. Anh tôi ký mọi giấy chứng tử ở bệnh viện Pamplona.

– Bà có thể tìm được không?

– Tất nhiên rồi, mặc dù có thể khó khăn hơn vì những đứa trẻ chưa có tên.

Amaia đọc lại biên bản và xác nhận tên của hai bé gái đầu bỏ trống. Chị nhớ đã khó khăn biết chừng nào để chọn một cái tên cho Ibai trước khi bé ra đời. Đây là đi đâu chung của chị và mẹ chẳng?

Fina Hidalgo mở một tủ khác và lấy một hộp hồ sơ khác với ngày tháng phù hợp đề trên.

– Bé chết cùng năm ấy ư?

– Phải, chúng tôi nghĩ bé gái ấy chết sau khi ra đời chưa lâu.

Người phụ nữ rút ra một tờ giấy.

– Đây rồi: đứa trẻ mới sinh, bố mẹ là Juan Salazar và Rosario Iturzaeta. Nguyên nhân tử vong, ôi trời đất, ở đây ghi: Hội chứng đột tử.

Amaia nhìn bà, dò hỏi.

– Hội chứng đột tử là cách gọi cũ cho Hội chứng trẻ sơ sinh chết bất ngờ, gọi tắt là SIDS, - bà ta nói và đưa tờ giấy cho Amaia. - Chắc chắn nó có nghĩa là đứa trẻ có vấn đề

– Ý bà là nó bị ốm?

– À, không nhất thiết phải ốm; một số tình trạng chỉ biểu hiện sau khi sinh vài giờ.

– Tôi không hiểu.

– Là những khiếm khuyết nào đó, ví dụ những khuyết tật lúc sinh. Phần lớn trẻ sơ sinh có đầu méo mó, mặt chúng bẹp dẹt lúc trong đường dẫn sinh, thậm chí còn hơi lác mắt. Nhưng chỉ sau vài giờ, nhiều triệu chứng khác mới dễ nhận thấy.

– Ra vậy... - Amaia nói chậm rãi. - Nhưng chẳng có lý do gì mà những thứ đó dẫn đến cái chết...

Người đàn bà đứng yên, trừng trừng nhìn Amaia, một bàn tay dẽ lên cạnh kia của chiếc hộp, miệng uốn cong thành một nụ cười.

– Vậy cô là một người trong bọn họ, - bà ta nói.

Tóc gáy Amaia dựng đứng. Ngay lập tức chị có cảm giác khiếp sợ, có thể so với việc phát hiện ra một chậu hoa phong lữ tuyệt đẹp bị sâu ăn tan nát.

– Một trong cái gì? - Chị hỏi tuy biết mình sẽ không thích câu trả lời.

– Một trong những người quá chú ý đến những việc mà họ chẳng hiểu gì. Tuy nhiên, tôi chắc cô không phản đối việc nạo bỏ một bào thai nếu nó bị bại não.

– Một đứa trẻ mới sinh và một bào thai không như nhau.

– Thế ư? Là một bà đỡ, tôi đã nhìn thấy hàng ngàn trẻ mới sinh và hàng trăm bào thai bị nạo bỏ. Tôi thấy chúng chẳng có gì khác biệt.

– Có một thứ, dựa trên thực tế rằng một trẻ mới sinh độc lập với người mẹ, luật đã nói rõ như thế.

– Phải, luật ư, - Fina nói và lùa bàn tay vào tóc. - Luật chỉ là thứ ngu ngốc. Cô có biết một cặp vợ chồng đã có ba hoặc bốn con lại phải đối mặt với một đứa nữa thì luật có ý nghĩa gì không, nhất là khi đứa trẻ bị khuyết tật?

– Khoan đã, bà đang nói với tôi rằng bà và anh trai của bà... đã giết những đứa trẻ khuyết tật lúc chúng mới được sinh ra ư?

– Ồ, không phải là anh tôi. Anh ấy giống hệt cô: một nhà đạo đức ngây thơ, hèn nhát. Nhưng tôi chẳng việc gì phải thừa nhận việc này - những vi phạm ấy có thời hiệu của nó. Hầu hết các gia đình tự làm, thỉnh thoảng tôi giúp khi họ không thể tự hủy cái kết quả trong bụng, hoặc một số thứ vô nghĩa nào đó. Nhưng họ sẽ phủ nhận cũng như tôi vậy. Thông báo chính thức là những đứa trẻ ấy bị “Hội chứng đột tử”. Hơn nữa, vị bác sĩ ký giấy chứng tử cho chúng, một người danh tiếng không tì vết cũng đã chết rồi.

– Những vi phạm ư? - Amaia nói, giận dữ. - Bà gọi là thế sao? Theo Kinh Thánh thì đó là tội giết người.

– Ôi, vì Chúa! - Fina Hidalgo kêu lên, vẻ bức tức của bà nhanh chóng biến thành khinh thị. - Cô đang đùa đấy à?

Amaia sẫm soi bà ta kỹ càng. Với chiếc áo choàng màu hồng và đôi ủng, người phụ nữ có tuổi đầy quyến rũ này đã dành cả đời trờng hoa và đưa những đứa trẻ đến với thế giới này hóa ra là một người bệnh tâm thần tàn nhẫn. Con tức giận trào lên thế chỗ cho cảm giác khó chịu lúc trước. Chị thầ̃n ôn lại trong đầu những khả năng pháp lý để bắt giữ người đàn bà

này, trước khi nhận ra Fina Hidalgo nói đúng: Chẳng có cách nào chứng minh một tội ác đã hết thời hiệu của nó. Với sự phủ nhận giản dị, ngay một luật sư hạng tằm tằm cũng có thể gỡ cho bà ta thoát mọi tội.

– Tôi sẽ mang giấy chứng tử này theo, - Amaia nói và xoáy vào bà ta cái nhìn chăm chăm, lạnh lùng.

Người đàn bà nhún vai:

– Cô cứ lấy bất cứ thứ gì cô muốn. Tôi luôn sẵn lòng hợp tác với cảnh sát.

Amaia rẽ đường qua khu vườn, không khí tươi mát giúp xua tan cảm giác ngột ngạt của ngôi nhà. Lúc sắp bước tới cổng, chị nghe thấy tiếng người đàn bà ở đằng sau, giễu cợt:

– Cô có thích mang một bó hoa theo không, thanh tra?

Amaia quay gót và nhìn thẳng vào bà ta, rồi không hiểu vì sao, chị nói:

– Cút đi một mình!

Nụ cười đông cứng trên mặt Fina. Bà ta bắt đầu run như chột phời ra trước gió lạnh. Cố nặn ra một nụ cười, nhưng miệng bà méo đi thành một tiếng gằn gừ, để lộ răng và lợi, mọi nét xinh đẹp biến mất.

Amaia rảo bước trong lúc tim đập thình thịch. Chị trèo vào xe và cứ thế lái đi, cho đến lúc rời khỏi thị trấn. Chỉ đến lúc đó, Amaia mới nhận ra chị vẫn nắm chặt tờ giấy đã ngả vàng trong tay, nhàu nát vì ép vào tay lái.

– Cút đi một mình! - Chị nhắc lại, hoài nghi.

Đây là một câu thần chú, một loại phù phép dùng chống lại phù thủy, đã gần ba chục năm nay chị không nghe thấy. Một hồi ức sinh động lóe lên trong trí, *Amatxi* Juanita dặn: “Khi cháu biết mình ở trước mặt một mụ phù thủy, cháu bắt chéo các ngón tay như thế này - bà đẩy ngón cái vào giữa

ngón trỏ và ngón giữa - và nếu mẹ ta hỏi cháu gì đó, nhớ đáp lại: “Cút đi một mình!” Đó là lời nguyền với phù thủy: chúng luôn luôn đơn độc. Chúng không bao giờ được nghỉ ngơi, kể cả sau khi chết”. Làm sống lại hũ ức đã lãng quên suốt từng ấy năm khiến chị mỉm cười, chị rất hoang mang lúc thốt ra câu đó, song người đàn bà đáng sợ này đã làm chị nhớ ra. Chị lái xe vào lều đường và gọi đến tòa thị chính Baztán, hỏi thăm trụ sở của các phu đào huyệt rồi lái tới nghĩa trang Elizondo.

Trụ sở là một phòng ngủ nhỏ bằng bê tông, từ xa không thể trông thấy giữa những lăng mộ có mái ở đầu nghĩa trang, nhắc chị nhớ tới những ngôi mộ ở New Orleans. Bên trong chỉ có một cái bàn nhỏ, một cái ghế, xung quanh là dây thừng, chảo, chổi, xô, nhiều mảnh vật liệu làm giàn giáo, thanh giằng, chốt, xẻng với một cái xe ngựa nhỏ. Trong góc phòng có hai tủ bằng kim loại đựng hồ sơ, khóa được, và một cuốn lịch treo tường in hình một con mèo cuộn tròn trong cái giỏ, chẳng ăn nhập gì với các thứ xung quanh. Một người đàn ông cao tuổi mặc bộ áo liền quần cúi khom trên bàn; ông ta thẳng người lên khi nghe tiếng chị tới gần. Amaia nhận thấy cái radio trên bàn và cạnh đó là đôi pin đã tháo rời.

– Xin chào, cô là người đã gọi điện về các hồ sơ:

Chị gật đầu.

– Nếu là năm 1980 và trước đó thì chúng ở đây, ông nói và tiến tới, gõ ngón tay vào cái tủ kim loại. - Mọi thứ sau đó nạp vào máy tính, nhưng thế thì mất thời gian lắm... - Ông ta nhún vai. Về mặt ông nói lên tất cả.

Ông ta lấy ra cuốn sổ cái để ngày tháng phù hợp và đặt nó lên bàn. Ông rón rén mở tờ giấy chứng tử Amaia đưa và ngón tay lần tìm, lướt qua danh

sách viết tay trong cuốn sổ.

- Ở đây không có hồ sơ ấy, - ông nói lúc ngừng đầu.
- Có lẽ vì bé gái chưa có tên nên khó khăn hơn chăng?
- Ngày tháng và nguyên nhân tử vong là đủ. Nó không có ở đây.
- Có thể nó ở trong cuốn sổ cái khác không?
- Mỗi năm chỉ có một cuốn, nhưng chúng không bao giờ kín, - ông ta nói và giở qua các trang trắng ở cuối cuốn sổ. - Cô có chắc bé gái ấy được chôn ở nghĩa trang này không?
- Còn ở đâu nữa? Gia đình ấy ở Elizondo mà.
- Phải, nhưng nếu một trong các ông bà ở làng khác, đứa trẻ có thể chôn ở đó...

Amaia rời trụ sở, gấp tờ giấy chứng tử lại. Chị nhét nó vào túi trong của áo khoác, rồi tới thẳng mộ *Amatxi* Juanita. Chị thấy nhiều cây thập giá kim loại nhỏ xíu, một cái mang tên bà nội chị. Bên trái là ông nội mà chị chưa bao giờ biết mặt, và đằng sau là tên cha chị, nhiều năm nay chị tránh nhìn vào đó. Thật lạ là chị nhớ từng chi tiết ngày cô Engrasi gọi điện báo cha chị qua đời. Chị đã cảm thấy đi đầu đó nhiều giây trước khi điện thoại reo, và ngay lập tức toàn bộ sự lạnh lùng, toàn bộ sự im lặng chia tách cha và con gái nhấn chìm chị giống như một bản án vô tận, và thời gian đã hết. Chị liếc nhìn cái tên khắc trên cây thập giá và cảm thấy đau nhói khi một câu hỏi cũ lại nổi lên: “Tại sao cha để chuyện này xảy ra?”

Lùi lại một bước, Amaia nhìn kỹ mặt đất đầy cỏ, song không hề có dấu hiệu đào bới. Chị lên đỉnh đồi, đi qua gần mộ Ainhua Elizasu - cô gái bị sát

hại đã đưa chị trở về Baztán để đi đầu tra một vụ tội tệ nhất trong sự nghiệp của mình. Chị thấy có người đặt hoa trên đó cùng một con búp bê nhồi bằng vải vụn. Xa hơn, ở cuối dãy, chị thấy hầm mộ cổ của gia tộc, nơi mai táng các cụ cùng các bác, các cô của chị đã mất từ trước khi chị ra đời. Những vòng sắt tô điểm hầm mộ để lại nhiều vết han gỉ qua bao năm tháng dầm dãi nắng mưa, tạo thành những vệt dài màu cam. Chỉ tấm bia mộ là nguyên vẹn.

Chị quay đi và cất bước về phía con đường nhỏ trung tâm. Lúc tới ngã tư, chị bắt gặp Flora đứng bất động trước mộ Anne Arbizu, đầu hơi nghiêng. Ngạc nhiên, chị gọi to:

– Flora!

Flora nhìn quanh, và Amaia trông thấy những giọt lệ trong mắt chị ta.

– Chào Amaia, em làm gì ở đây thế?

– Chỉ đi dạo một vòng thôi, - Amaia nói dối và tiến đến ngang hàng với chị gái.

– Chị cũng thế, - Flora nói, tránh cái nhìn chăm chú của Amaia lúc bước ra con đường mòn, Amaia theo sau.

Hai chị em đi vài mét không nói năng gì hoặc nhìn nhau.

– Flora, chị có biết gia tộc mình có hầm mộ khác hoặc ngôi mộ nào khác trong nghĩa trang này hoặc nghĩa trang khác không, ngoài mộ các cụ và những ngôi mộ dưới kia?

– Không, nếu em hỏi chị, thật xấu hổ khi các cụ ở đó còn ông bà nội và *Aita* lại mòn mỏi, tiều tụy ở dưới kia, những cái chấm rải rác trong nghĩa trang như những kẻ ăn mày.

– Em không bao giờ hiểu vì sao cha mẹ không tậu hầm mộ cho mình.

Đó là loại việc *Ama* phải nghĩ chứ. Thật lạ là mẹ không nghĩ đến sau này chôn cất cạnh *Amatxi* Juanita.

– Em nhầm rồi, mẹ để *Aita* nằm cạnh *Amatxi* vì cha muốn thế, nhưng *Ama* không bao giờ cảm thấy mình thuộc về nơi này. Mẹ đã dự liệu sẽ được chôn trong hầm mộ gia tộc của mẹ ở nghĩa trang Polloe tại San Sebastián.

Amaia dừng lại giữa đường.

– Chị chắc thế chứ?

– Phải. Chị có bản viết tay của mẹ để nhiều năm trước, dẫn dò về tang lễ và nơi chôn cất mẹ.

Amaia suy nghĩ giây lát rồi hỏi:

– Flora, khi em ra đời chị lên bảy, chị có nhớ gì về hồi đó không?

– Hỏi gì mà lạ thế! Em muốn chị nhớ gì kia?

– Em không biết, chị không còn quá bé, chắc chị phải nhớ gì đó.

Flora ngẫm nghĩ.

– Chị nhớ Ros và chị cho em ăn. Cha thường để mặc bọn chị. Cha pha sữa, đặt em vào tay bọn chị lúc các chị ngồi trên sofa, lần lượt thay nhau bế em. Chị đoán bọn chị nghĩ là trò vui.

– Còn *Ama* thì sao?

– Ờ, vào khoảng thời gian đó mẹ bị bệnh tâm thần, mẹ đã trải qua một thời gian khó khăn, tội nghiệp mẹ.

– Vâng, - Amaia lạnh nhạt đáp.

Flora chợt quay ngoắt lại:

– Đây, nếu em muốn trò chuyện thì ta trò chuyện, nhưng nếu em cứ tiếp tục kiêu ấy thì chị đi đây, - chị ta nói và tiến thẳng tới lối ra.

– Flora, đợi đã.

– Không, chị không đợi.

– Em cần biết chuyện gì đã xảy ra trong thời gian đó.

Không ngoảnh lại, Flora giơ tay, cử chỉ chào tạm biệt trước khi mất hút qua cổng nghĩa trang.

Amaia thở dài. Rẽ đường tới mộ Anne Arbizu, chị nhặt một đồ vật nhỏ, sáng bóng vừa thoáng thấy. Một quả hồ đào. Amaia biết chị gái mình đã cần nó trong tay trước khi chị gọi. Một quả hồ đào. Chị để nó lại và ra về theo đúng lối Flora vừa đi. Đúng lúc đó, điện thoại của chị reo. Chị nhìn chằm chằm vào màn hình, và giật mình. Là Flora.

– Mẹ có một bà bạn tên là Elena Ochoa. Bà ấy ở trong ngôi nhà quét vôi trắng cạnh chợ. Chị không biết liệu bà ấy có muốn nói chuyện với em không, bà ấy và *Ama* đã không trò chuyện nhiều năm nay, từ khi họ cãi nhau. Chị chắc bà ấy biết nhiều chuyện trong thời gian đó hơn bất kỳ ai. Chị chỉ mong em tỏ ra tôn trọng và cố nhịn nói xấu mẹ, để chị không ân hận gọi cuộc này.

Flora ngắt ngay máy, không đợi trả lời.

– Tôi biết cô là ai, - người đàn bà nói ngay khi trông thấy Amaia. - Mẹ cô và tôi là bạn, nhưng từ nhiều năm trước kia. Sao cô không vào nhà? - Bà ta nói và tránh sang bên để Amaia đi qua.

Một cái tủ ly đồ sộ làm vướng lối đi trong hành lang hẹp. Amaia đợi bà ta chỉ đường.

– Vào bếp đi, - bà nói dịu dàng.

Amaia vào cánh cửa đầu tiên bên trái, rồi đợi Elena theo sau và mời chị ngồi xuống cái ghế dựa vào tường.

– Cô thích cà phê không? Tôi định pha đây.

Amaia nhận lời tuy không thực sự thích lắm. Mặc dù cố tỏ ra thân thiện, song rõ ràng bà ta không thoải mái. Cử chỉ của bà hầu như để lộ phải kiêu căng thần kinh đang căng thẳng, khiến bà có vẻ bất an và mong manh. Bà đặt cà phê lên khay, mang tới bàn bếp và để ở một đầu bàn. Bà xúc ít đường vào tách của mình làm tràn cà phê lên khăn trải bàn.

– Ôi, vì Chúa! - Bà kêu lên, quá kịch tính.

Amaia giả vờ tập trung uống cà phê, đợi bà ta ngồi xuống sau khi lau bàn.

– Ngon quá, - chị nói.

– Phải, - Elena đáp tự nhiên, rồi ngược lên, nhìn thẳng vào chị. - Cô là Amaia phải không? Cô út.

Amaia gật đầu.

– Lúc cô ra đời, mẹ cô và tôi đã mỗi người một nơi. Nó làm tôi khó chịu vì tôi rất mến bà ấy. - Bà dừng lại. - Tôi yêu quý Rosario và tổn thương sâu sắc khi tình bạn của chúng tôi chấm dứt. Tôi không có bạn gái, và khi mẹ cô chuyển tới đây, chúng tôi hầu như không thể tách rời. Chúng tôi cùng nhau làm mọi việc, cùng đi dạo, chăm sóc các con gái nhỏ; tôi cũng có một con gái cùng tuổi với chị lớn nhất của cô. Chúng tôi cùng đi mua sắm, đi công viên, nhưng phần lớn thời gian là trò chuyện. Thật dễ chịu khi có người để chuyện trò.

Amaia gật đầu, khuyến khích bà nói tiếp.

– Thế nên khi chúng tôi chia lìa... Ờ, nó khiến tôi rất buồn. Tôi tưởng

thời gian sẽ làm Rosario đổi ý, và... Nhưng lẽ tất nhiên bà ấy không làm thế.

Elena giờ cái tách như để che mặt.

– Chuyện gì khiến hai người bạn thân bất hòa vậy?

– Thứ duy nhất có thể xen vào giữa hai người phụ nữ là một người đàn ông, bà Elena nói, nhìn chị và gật đầu.

Amaia cố lần theo càng xa càng tốt để xác định hành vi của mẹ mình. Chị có thực sự mù quáng không? Liệu chị có thành kiến như một cô con gái không thấy mẹ mình như một phụ nữ với những nhu cầu riêng? Rosario đã mất trí vì một người đàn ông, vì trong một xã hội bảo thủ và hẹp hòi như Baztán, bà không cảm thấy thoải mái chạy trốn cùng ông ta?

– Mẹ cháu có người tình ư?

Mắt người đàn bà mở to, kinh ngạc.

– Ồ không, tất nhiên là không. Sao cô lại nghĩ thế? Không, đó không phải loại quan hệ mà...

Amaia xòe hai bàn tay, yêu cầu giải thích.

– Một nhóm tin vào cách thức truyền đạt cảm xúc và thể xác - loại những người trái khoáy vào những năm 70, cô biết rồi đấy: vui chơi giải trí, đọc kinh Mật giáo, tập yoga, thiền định. Chúng tôi thường họp mặt ở một ngôi nhà trong nông trại. Người đàn ông dạy các khóa học đó rất có duyên, hấp dẫn, ăn vận lịch sự, khéo nói. Ông ta là nhà tâm lý học hay đại loại thế, tôi không biết chắc ông ta có bằng cấp gì. Hồi mới bắt đầu rất vui. Chúng tôi trò chuyện về nhìn thấy đĩa bay, những vụ bắt cóc, lừa bán phụ nữ và trẻ em, sự dịch chuyển của các ngôi sao và những thứ linh tinh như thế. Rồi dần dà, chúng tôi thôi nói đến những đề tài đó và tập trung

vào những cách phù phép, yêu thuật, các biểu tượng huyền bí và lịch sử phép phù thủy trong thung lũng. Tôi không quan tâm lắm đến những thứ này, nhưng mẹ cô bị mê hoặc hoàn toàn. Tôi phải thú thật rằng chúng có sức hấp dẫn nhất định. Bà ấy thích những cuộc gặp bí mật thuộc một hội kín...

Elena nhìn xuống, im lặng. Amaia đợi vì rõ ràng tâm trí bà ta ở tận đâu đâu.

– Bà Elena, - chị nhẹ nhàng nói. Người đàn bà ngừng đầu và mỉm cười yếu ớt. - Rồi đã xảy ra chuyện gì? Đi đâu gì khiến bà rời bỏ nhóm?

– Những lễ hiến tế.

– Những lễ hiến tế ư?

– Tế lễ bằng gà trống non, mèo, cừu...

– Họ giết gia súc?

– Không, họ tế chúng, dùng nhiều cách thức khác nhau. Họ thu máu vào các bát gỗ, đựng trong các chai thủy tinh cùng vài hợp chất ngăn máu vón cục. Máu mang một ý nghĩa rất vô lý. Nhưng tôi không muốn là một phần của nhóm nữa, cứ cảm thấy sai trái thế nào ấy... Tôi lớn lên trong nông trại, chúng tôi giết gà và thỏ, thậm chí giết cả lợn nhưng không như thế này. Sau đó, tôi gặp nhiều nhóm khác. Giáo viên của chúng tôi - chúng tôi gọi ông ta như thế - kể rằng có nhiều nhóm khác giống như chúng tôi ở khắp Navarre, ông ta thường đến thăm họ và đi vắng nhiều ngày. Một hôm, ông hăng diện tuyên bố một nhóm ở Lesaka sắp tới gặp chúng tôi. Họ được cho là đến giúp chúng tôi hoàn tất việc đào tạo để chúng tôi có thể tiến lên trình độ tiếp theo. Mười hai người cả nam lẫn nữ, họ sẽ tiến hành những *lễ hiến tế*, cứ như là một việc đặc biệt vậy. Vì chúng tôi đã tế những gia súc nhỏ - xin Chúa tha tội cho con - nên cuộc nói chuyện này khiến tôi căng

thằng, nên tôi hỏi thằng họ. Một người đàn ông nhìn tôi chòng chọc, cái nhìn như xuất thần. Ông ta nói: “Một con mèo hay một con cừu là *một vật tế thần*, nhưng *lễ hiến tế* phải là con người”. Tôi không phải kẻ nhát gan, tôi đã nghe ông bà tôi kể nhiều chuyện về các mục phù thủy hiến tế trẻ con và ăn thịt chúng, nhưng tôi cứ ngỡ chỉ là chuyện hoang đường. Rồi vài tuần sau, giáo viên của chúng tôi tới, nụ cười nở rộng trên mặt và kể với chúng tôi rằng nhóm ở Lesaka đã thực hiện *lễ hiến tế*. Tôi tưởng ông ta nói thế chỉ để tạo dựng vẻ huyền bí cho mình, ý tôi là tôi không thật tin chuyện đó. Tuy nhiên, tôi lùng sục báo chí tìm những bài viết về trẻ em bị giết hoặc mất tích. Tôi không tìm thấy gì nhưng cảm thấy bứt rứt. Tôi nói với mẹ cô rằng chúng tôi nên rời khỏi nhóm, nhưng Rosario nổi cơn thịnh nộ. Bà nói tôi không hiểu tầm quan trọng của những việc chúng tôi đang làm, sức mạnh mà chúng tôi được truyền thụ. Đó là lúc tôi nhận ra Rosario đã bị người ta tẩy não. Bà buộc tội tôi là kẻ phản bội, và chúng tôi cãi nhau. Tôi không bao giờ gặp lại nhóm nữa, nhưng nhiều tháng sau, tôi bị họ nhắc nhở.

– Nhắc nhở ư?

– Nhiều việc mà người khác không để ý, nhưng tôi biết rõ là họ làm.

– Ví dụ như?

– Những việc như... rỏ máu bên ngoài nhà tôi, một hộp đựng thảo dược quấn với một túm lông súc vật. Một hôm, con gái tôi về nhà cầm vài quả hồ đào, nó kể một người phụ nữ trên phố cho nó.

– Quả hồ đào? Chúng có ý nghĩa gì? - Amaia hỏi và nhớ lại quả hồ đào Flora đặt trên mộ Anne Arbizu.

– Hồ đào tượng trưng cho quyền lực của phù thủy. Phù thủy tập trung mọi sức mạnh vào bộ óc bé xíu đó. Nếu một đứa trẻ được cho quả hồ đào

và ăn, đứa trẻ đó nhất định bị ốm nặng.

Amaia nhận thấy bà ta siết chặt hai bàn tay trên lòng, bỗng xúc động.

- Tại sao bà cho rằng họ gửi những thứ đó để “nhắc nhở”?
- Để nhắc tôi không được nói chuyện về nhóm.
- Mẹ tôi vẫn tham dự những cuộc họp ấy sao?
- Tôi chắc thề, tuy tôi không gặp Rosario nữa. Nhưng riêng việc bà ấy không bao giờ nói chuyện với tôi là đủ bằng chứng.
- Bà có thể cho tôi danh sách những người tham gia không?
- Không, - Elena nói, bình tĩnh. - Tôi sẽ không làm thế.
- Bà có biết nhóm còn tồn tại không?
- Không.
- Bà có thể cho tôi địa chỉ nơi hội họp không?
- Cô sẽ không nghe được đâu. Nếu tôi làm thế, sẽ có chuyện khủng khiếp xảy ra với gia đình tôi.

Săm soi mặt Elena, Amaia kết luận rằng bà thực sự tin việc này.

- Thôi được, bà Elena, xin bà đừng lo lắng. Bà đã giúp tôi rất nhiều, - chị nói, đứng dậy và ngay lập tức cảm thấy bà ta nhẹ cả người. - Còn một việc nữa...

Elena lại cứng người lúc chờ nghe câu hỏi.

- Nhóm của bà đã bao giờ có ý định tiến hành hiến tế người chưa?
- Người đàn bà nổi đóa.
- Cô đi đi, xin cô, - bà ta nói và đứng ra là đẩy Amaia xuống hành lang.
 - Đi đi. - Bà ta mở cửa, và đẩy vội chị ra khỏi nhà mình.

Gần đến giờ ăn trưa. Chị lái chầm chậm về nhà bà Engrasi, thềm biết ơn những tia nắng rụt rè xuyên qua mây, tạo ra mùi khói trong xe.

– Amaia đã về - Chị nghe thấy tiếng Ros lúc bước qua ô cửa.

Amaia ngẩng xuống bậc cầu thang cởi ủng và cứ đi bít tất đến chào James. Anh đứng giữa phòng khách, giữ Ibai trên một vai và dùng đưa nó như thể hai bố con đang khiêu vũ. Amaia tiến tới, hôn đứa trẻ đang ngủ.

– Anh nhảy rất giỏi James ạ, giữ được cả con đang ngủ!

Anh cười.

– Vì đây là điệu nhảy chậm. Cứ đợi đến lúc bố con anh nhảy salsa, samba hoặc tango thì biết.

Bà Engrasi từ bếp ra, cầm ổ bánh mì. Bà gật đầu.

– Cô có thể xác nhận việc đó, cháu có hai vũ công cừ khôi ở đây đấy.

Bỗng nhớ ra gì đó, Amaia theo bà cô vào bếp.

– Cô ơi, cô có biết người trông nom vườn rau ở *Juanitaenea* - là Esteban phải không ạ? Cô kể với cháu là sẽ bảo ông ta cứ ở lại chăm sóc vườn.

– Cô bảo rồi, ông ta bớt căng thẳng hẳn.

– Hôm kia trông thấy cháu, ông ta nấp sau bụi cây và nhìn cháu rất ác ý. Chính là hôm cháu về nhà bị sốt, nên cháu quên mất. Nhưng nói thật, ông ta không có vẻ thân thiện chút nào.

– Cô e rằng không thể làm gì được, cháu ạ. Ông ta không thân thiện, dễ

cáu bản và hay giận dỗi. Trước kia ông ta không thế đâu, nhưng cuộc đời không rộng lượng với ông ấy. Vợ ông ấy bị trầm cảm nặng và bỏ nhà đi. Một hôm, ông ấy đi làm về thấy vợ đã chết. Hình như bà ấy tự tử trước mặt con trai, hồi đó nó mới lên mười hoặc mười một tuổi. Thằng bé rất gần gũi với mẹ và nó chịu đựng chuyện ấy rất kém. Esteban gửi con đến một trường ở Thụy Sĩ, cô tin là thế. Ông ấy hy sinh rất nhiều để con được ăn học tử tế, nhưng nó ra đi và không bao giờ trở lại. Hồi đầu, Esteban lúc nào cũng kể chuyện con trai, nào nó tài năng ra sao, nó đến Mỹ, làm việc giỏi giang như thế nào. Rồi dần dà ông ấy không nhắc tới con trai nữa. Ông ấy trở nên lảm lì, ít nói, ngoài việc nói với cô về chuyện làm vườn. Thậm chí, tránh cả nói chuyện với cô nếu có thể. Cô nghĩ chắc là ông ta cũng bị trầm cảm, giống như nhiều người trong hoàn cảnh ấy.

James đặt Ibai vào nôi và họ xuống ăn cơm.

– Thật tuyệt, tất cả chúng ta được ăn cùng nhau, - bà nói lúc họ ngủ xuống.

Amaia nhìn mặt.

– Cháu biết công việc của cháu giống như... Thực ra, chiều nay cháu phải đến San Sebastián.

James không che giấu sự thất vọng.

– Em qua đêm ở đó à?

– Không, nếu em tìm được thứ đang tìm.

Anh không nói gì, nhưng thờ ơ suốt bữa ăn.

– San Sebastián... - Bà Engrasi dăm chiêu nhắc lại.

– Cháu sẽ về sớm hết mức có thể.

– Vài ngày nữa là đến triển lãm của anh ở Guggenheim. Anh mong em

có thể tham gia.

– Bọn em không thể muốn gì làm nấy, chị vắn lại.

– Lần này vị thẩm phán có cùng đi với em không? - James hỏi và nhìn thẳng vào vợ.

Bà Engrasi và Ros ngừng ăn và liếc nhìn Amaia.

– Không, James ạ, ông ấy không đi, nhưng có khi đấy cũng không phải là một ý tưởng tồi. Em tới đó để tìm xác một đứa trẻ trong nghĩa trang. Chắc chắn em cần lệnh khai quật nên một vị thẩm phán có thể có ích vào lúc nào đó, - chị nói, châm biếm.

Anh nhìn xuống, ân hận trong lúc chị cảm thấy cơn giận dâng lên, hoàn toàn nhận thức được rằng đây là lời bào chữa chống lại nghi ngờ của anh - có thể là thanh minh chẳng? Điện thoại của chị rung bần bật trên bàn, âm thanh khó chịu như một con côn trùng giãy chết. Chị trả lời, vẫn nhìn chăm chú vào James.

– Salazar đây, - chị nói sảng.

Nếu Iriarte có cảm thấy sự bức tức của chị, anh cũng không lộ ra.

– Sếp, chúng tôi vừa được báo có vụ nổ súng ở nhà riêng, một nhà gỗ gần Giltxaurdi.

– Có người chết hoặc thương vong không?

– Không, một phụ nữ khẳng định cô ta bắn một kẻ đột nhập.

Amaia suýt buột miệng bảo họ có thể tự xử lý vụ đó, thì Iriarte nói thêm:

–Jonan nghĩ chị nên tới đây. Đây là một vụ bạo lực gia đình khá bất thường.

Trong khu vườn bao quanh ngôi nhà gỗ, có ai đó đã xén các bụi cây và cây cối bằng nhau chẵn chẵn, tạo cho nó vẻ đồ nát của một bãi chiến trường. Amaia đi qua hàng rào dây kim loại, rồi đứng nhìn chăm chú vào sân trong và con đường lát đá, chị có thể trông thấy vài giọt máu.

– Họ không phải là những người làm vườn cừ khôi, - Iriarte nói đùa.

– Một tầ nhìn thông thoáng, không có chỗ nào cho một kẻ rình mò lẫn trốn. Quá khích, nhưng hiệu quả, - Jonan nhận xét.

Một phụ nữ tóc vàng hoe, thái độ dứt khoát mở cửa cho họ.

– Đi lối này, - chị nói và dẫn họ vào bếp.

– Tôi là Ana Otaño, là chị của người bắn, Nuría. Trước khi các vị nói chuyện với nó, có vài việc tôi nghĩ các vị cần biết.

– Được, chị cứ nói, - Amaia nói và ra hiệu cho Jonan, anh rời căn bếp và nhắm tới phòng khách.

– Đây là nhà của cha mẹ tôi. *Ama* mất và *Aita* chăm sóc ngôi nhà. Em gái tôi đã dọn về ở đây. Người bị bắn là Antonio Garrido, chồng đã ly thân của em tôi, người đã có lệnh bị hạn chế của tòa án. Chúng tôi không thích Antonio ngay từ đầu, nhưng Nuría có vẻ say mê cậu ta. Vài tháng sau chúng kết hôn, Antonio thuyết phục vợ dọn về Murcia với lý do công việc. Nuría ngày càng ít gọi điện và khi chị em tôi nói chuyện, nó có vẻ rất lạ.

Dần dần, Antonio thành công trong việc ép vợ cắt đứt mọi quan hệ với gia đình. Sau đó, suốt hai năm chúng tôi không biết tin gì từ Nuría. Suốt thời gian đó, cậu ta nhốt vợ trong nhà, xích nó như súc vật cho đến một hôm, Nuría trốn thoát và xin cứu giúp. Cô ấy chỉ còn bốn chục ki lô và đi khắp khiễng vì bị chồng đánh gãy chân song không chịu đưa vợ tới bệnh viện. Da nó nhăn nheo, tóc rối và bết thành những túm lớn không gỡ ra được. Nuría phải nằm viện nhiều tháng ròng, sau đó tôi đưa nó về đây.

Nuría mắc chứng sợ nơi đông người và không đi đâu ra ngoài hàng rào khu vườn, nhưng nó đã khá hơn. Mắt nó bắt đầu lấp lánh, tóc mọc lại, mềm mại như tóc em bé dưới cái mũ len nó đội suốt ngày. Rồi một tháng trước, tên khốn ấy được thả vì đã cam kết, và việc đầu tiên hắn làm là gọi điện cho Nuría, báo tin hắn sẽ tới.

Chị dừng lại và thở dài.

– Tôi cần điện thoại nhưng Nuría không nghe máy, nên tôi phải đi vòng và đập cửa. Cuối cùng, tôi trèo cửa sổ vào nhà và đi khắp nhà gọi tên em tôi, nhưng không có tiếng trả lời. Tôi biết Nuría không thể ra ngoài, tôi đã rất khó khăn mới đưa được nó đi khám bệnh. Tôi lùng sục khắp nơi trong nhà và các vị có biết tôi tìm thấy Naría ở đâu không? Nó cuộn tròn trong cái máy sấy. Tôi vẫn không thể tin nổi nó ở trong đó, rên rỉ, cố nén những tiếng thút thít. Lúc trông thấy tôi, Nuría rít lên như một con chuột mắc bẫy và tiểu dầm. Rốt cuộc, tôi thuyết phục được em tôi ra ngoài, tắm cho nó, mặc quần áo và đỡ nó vào xe. Cả hai chị em tôi đều biết có ngày tên khốn ấy sẽ tới tìm Naría, nhưng tôi cũng biết mình có thể làm gì cho em gái. Tôi thề với mình rằng nếu tên đó ngáng đường tôi, một trong hai người sẽ kết thúc trong tù.

Hôm phát hiện thấy Nuría trong máy sấy, tôi nhận ra rằng nếu tôi không làm gì, chẳng mấy nổi tôi sẽ chôn cất em gái mình. Suốt dọc đường, trong xe, nó cứ gào lên: “Hắn sắp giết em! Chẳng ai có thể làm được gì hết, hắn sắp giết em!” Thế là tôi đưa nó tới nhà tang lễ và bảo: “Vì em nhất quyết là mình sắp chết, ít ra em cũng nên chọn một cỗ quan tài mình thích chứ”. Nó đứng nhìn trùng trùng vào các cỗ áo quan và nói: “Em không muốn chết”. Tôi ấn nó vào trong xe và lái vào rừng, cho nó tập bắn bia cho đến lúc hết đạn. Nó vẫn khóc và run đến nỗi cứ hai bước lại trượt mục tiêu.

Hôm sau, chúng tôi trở lại và tập bắn hết ngày này sang ngày khác. Suốt một tháng liền, chúng tôi tập bắn đủ thứ bỏ đi - chai nhựa, hộp thiếc, hộp thủy tinh... Nhiều ngày trôi qua, Nuría bình tĩnh hơn và thái độ của nó đã thay đổi. Lần đầu tiên trong đời, nó có vẻ khỏe mạnh - tôi nói theo nghĩa đen vì Nuría lúc nào cũng như một con búp bê, một con búp bê lo lắng, yếu đuối có thể gãy vỡ bất cứ lúc nào. Tôi khẳng khái bắt nó đến ở với tôi, nhưng tôi muốn nó ở đây, tôi thấy điều quan trọng là rốt cuộc, Nuría đã cảm thấy tự tin. - Chị lại thở dài. - Bây giờ, nếu các vị muốn, các vị có thể nói chuyện với con bé.

Vết máu dẫn họ vào phòng khách. Máu bắn tung tóe trên cánh cửa. Một cảnh sát pháp y đang cúi lom khom xem xét những dấu vết đẫm máu trên sàn.

Jonan đến chỗ Amaia, nói thầm để người phụ nữ ngồi bên cửa sổ không nghe thấy. Rồi anh nhét vào tay chị một bản chụp mờ ti mờ của một người đàn ông ba lăm tuổi. Nuría gầy gò xương và mặc bộ quần áo ấm rộng thùng thình, càng nổi bật vẻ gầy gò đến đau lòng. Vài món tóc vàng hoe tuột ra dưới cái mũ len. Cô có vẻ mỏng manh trái ngược với nụ cười thanh thản và vẻ đăm chiêu lúc theo dõi cảnh sát xử lý phòng khách.

– Hầu như kẻ đột nhập vào qua cửa sổ phòng ngủ, réo gọi tên cô ấy lúc hắn đi tới phòng khách. Cô ấy đợi hắn đứng ở chỗ đang ngồi bây giờ. Lúc hắn bước vào, cô ấy bóp cò, bắn vào tai phải của hắn. Mũi tại đó ở trên sàn, và chị có thể thấy vết chạm vào cánh cửa. Vỏ đạn dưới gầm sofa. Hắn chảy máu như con lợn bị chọc tiết, một vết dài từ đây tới bên ngoài hàng rào. Chắc hắn có xe ở ngoài đó.

Amaia và Iriarte liếc nhìn quanh.

– Chúng ta sẽ thông báo cho các bệnh viện, hiệu thuốc và trung tâm cấp

cứu: tên đó phải chữa trị ở đâu đó.

– Chưa kể có thể hấn điếc một tai.

– Mùi gì ấy nhỉ? - Amaia nói và hếch mũi lên.

– Phen, thưa sếp, Jonan đáp và toét miệng cười. - Thằng cha ấy vãi ra qu ần, chính xác là bị tiêu chảy. Hấn để lại một vệt suốt đường ra.

– Em nghe thấy chưa, Nuría? - Ana nói và ng ồi xuống cạnh em gái. - Thằng khốn ấy sợ đến nỗi bĩnh ra qu ần!

– Chào Nuría, - Amaia nói và cúi xuống trước mặt cô ta. - Cô cảm thấy ổn chứ? Cô có thể trả lời vài câu hỏi không?

– có, - Nuría đáp bình tĩnh.

– Cô có thể kể lại chuyện xảy ra không?

– Tôi đang ng ồi đây đọc sách, - Nuría nói, chỉ vào cuốn sách trên bàn, - thì nghe thấy tiếng động trong phòng ngủ. Tôi biết là hấn.

– Sao cô biết?

– Còn ai đập vỡ cửa sổ để trèo vào nhà? Chị Ana biết then cửa buồng tắm đã gãy. Vả lại, mấy ngày trước hấn gọi cho tôi báo là hấn sắp tới, và hấn réo tên tôi sau khi đột nhập.

– Hấn nói gì?

– Hấn nói: “Tôi ở đây, Nuría, trốn cũng vô ích”.

– Tiếp theo xảy ra chuyện gì? - Amaia hỏi.

– Tôi vớ lấy súng và đợi.

– Khẩu súng để ở đây?

– Lúc nào tôi cũng giữ nó bên người. Thậm chí cả lúc ngủ.

– Nói tiếp đi.

– Hấn xuất hiện ở khung cửa và đứng nhìn tôi. Hấn nói gì đó về việc đưa tôi đi bệnh viện và bắt đầu cười. Tôi yêu cầu hấn rời đi. “Đi ra, nếu không tôi bắn”. Hấn vẫn cười lúc vào phòng... thế là tôi bắn hấn.

– Hấn nói sẽ đưa cô tới bệnh viện ư?

– Vâng, câu gì đó đại loại thế.

– Cô bắn bao nhiêu phát?

– Một.

– Tốt. Cô nghĩ có thể đến đồn lập lời khai không?

Ana định phản đối, nhưng Nuría cắt ngang:

– Có, tôi sẽ đến.

– Cô không cần đến hôm nay. Nếu cảm thấy không khỏe, có thể đợi đến mai.

– Tôi cảm thấy ổn mà.

– Cô ở đây hay sẽ đến ở nhà chị cô?

– Tôi ở đây, đây là nhà tôi.

– Chúng tôi sẽ bố trí một xe tuần tra quanh bên ngoài, nhưng tốt hơn hết là cô nên đến ở với chị cô.

– Đừng lo cho tôi. Bây giờ hấn biết tôi không sợ hấn, hấn sẽ không trở lại đâu.

Amaia nhìn Iriarte và gật đầu.

– Thôi được, chúng tôi đã xong việc ở đây, chị nói, đứng dậy và đi ra cửa trước.

– Thanh tra, - Nuría gọi giật chị. - Có đúng là hấn bình ra quán không?

– Hình như thế, - Amaia nói và liếc nhìn các vết bắn.

Nuría ng ưỡn thẳng lên, đầu ngẩng cao, miệng hơi hé ra trong vẻ ngạc nhiên rất trẻ thơ, như thể cô nhận được một món quà sinh nhật bất ngờ.

– Một việc cuối cùng, Nuría. Antonio có đặc điểm gì nổi bật không?

–Ồ, có, - Nuría nói và giơ bàn tay lên. - Đầu ngón tay trỏ, ngón giữa và ngón thứ tư bàn tay phải của hắn bị mất. Một năm trước hắn bị tai nạn vì máy xén giấy ở nơi làm việc.

Họ ra tới cửa thì Nuría đuổi kịp.

– “Tôi sẽ đưa cô tới bệnh viện” - hắn nói chính xác như thế, giờ tôi nhớ ra rồi. “Tôi sẽ đưa cô tới bệnh viện”.

– Cô có chắc hắn nói “đưa” chứ không phải “gửi” không?

– Có, hắn nói thế, tôi chắc chắn mà.

Ngày 23 tháng Sáu năm 1980

Juan không thể nín khóc, mặc dù những tiếng nước nở dữ dội và những tiếng thở hỗn hển đã nhường chỗ cho sự bình tĩnh tỏa ra từ lồm thượng vị từ lâu, giống như một vực sâu nham hiểm, chôn chặt nỗi thất vọng và kinh hoàng ban đầu.

Ngồi trong phòng khách ở nhà - nơi anh và vợ ở cho đến hôm ấy - anh đứng đưa đứa trẻ mới sinh trong tay và khóc khôn nguôi, như có người đã mở vòi giải thoát cho những giọt nước mắt bị dằn nén mà anh không hề biết mình có.

Tái nhợt và phiền muộn, bác sĩ Manuel Hidalgo ngồi đối diện với bạn, hết nhìn đứa trẻ trong tay anh đến những giọt nước mắt lăn xuống má Juan, rơi xuống tấm chăn quăn bé.

– Trong đó xảy ra chuyện gì vậy? - Juan cố nói.

– Tôi thật đáng trách, Juan ạ. Tôi đã nói với anh Rosario bị trầm cảm, chị ấy không khỏe, nhưng tôi là bác sĩ của chị ấy, lẽ ra tôi phải kiên quyết bắt chị ấy sinh nở tại bệnh viện.

– Làm gì bây giờ, Manuel? Tôi sẽ làm gì bây giờ?

– Tôi không biết, - bác sĩ nói, sững sờ.

Em gái ông vẫn đứng cạnh tường, xen vào:

– Thực ra chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra.

Juan ngồi thẳng lên, giật mình.

– Sao cô có thể nói thế, Fina? Cả hai người đầu thấy việc Rosario đang làm lúc chúng ta vào phòng.

– Thế *anh* nghĩ chị ấy đang làm gì... Tôi chỉ thấy một phụ nữ đang cố đặt cái gối xuống dưới đầu đứa trẻ.

– Fina, cái gối đè lên mặt chứ không phải dưới đầu.

– Có lẽ Rosario đánh rơi lúc anh đẩy chị ấy.

Juan lắc đầu, nhưng Manuel đáp lại:

– Fina, em đang lèo lái gì thế?

– Em đã kiểm tra cái xác. Không có dấu hiệu bạo lực. Có vẻ con bé bị ngạt, nhưng cũng có thể là một hội chứng đột tử. Chúng rất phổ biến ở các trẻ sơ sinh, và phần lớn xảy ra trong vài giờ đầu tiên.

– Fina, đây không phải hội chứng đột tử, - anh trai cô ta vặn lại.

–Vậy anh muốn gì? - cô ta hỏi, cao giọng. - Gọi cảnh sát ư? Gây nên một vụ bê bối lớn sẽ tràn lan trên các mặt báo ư? Tổng một phụ nữ ốm yếu, một người mẹ tốt vào tù vì anh, anh trai của em, đã nhăm lẩn không chữa trị các triệu chứng cho chị ta? Anh sẽ nói như thế với cảnh sát chẳng? Rằng anh có thể tránh được nếu anh đi đầu trị cho Rosario? Anh có nghĩ nó sẽ ảnh hưởng đến thế nào cho gia đình và sự nghiệp của anh không?

Bác sĩ Hidalgo nhắm mắt lại và lún sâu hơn vào sofa.

– Đây là thật sao? - Juan hỏi. - Rosario sẽ bình thường nếu uống thuốc sao?

– Tôi không biết Juan ạ, nhưng thuốc sẽ không làm chị ấy tệ hơn.

Juan ngừng khóc.

– Vậy anh sẽ làm gì? - Juan hỏi.

Bác sĩ đứng dậy và vào bếp. Fina vô cùng hữu ích. Cái xác bé nhỏ đã

liệm nằm trên bàn bếp, một mảnh vải phủ trên mặt. Tới chỗ đó, bác sĩ thấy nó khiến ông nhớ tới cách mẹ mình ủ bột mì lên men.

Ông nhắc mảnh vải và kiểm tra bộ mặt bé tí, không còn sự sống. Nó lộ rõ bị mất màu tia tía cùng trạng thái ngạt nhưng không đủ che giấu màu đỏ trên cái mũi bé xú, dấu hiệu không thể nhầm lẫn của việc đè mạnh xuống.

Ông mở cặp, rút ra cuốn sổ nhỏ, có dòng kẻ mang tiêu đề “Giấy chứng tử”, để lên bàn. Lật trang đầu, ông viết nắn nót “Hội chứng đột tử” và ký tên. Ông nhìn chăm chăm mặt đứa trẻ sơ sinh đã chết lần nữa, rồi quay ngoắt vừa kịp nôn thốc vào chậu.

– Xin chào, - Amaia nói với người lễ tân. - Tôi muốn nói chuyện với bác sĩ Sarasola. Anh có thể báo với ông ấy tôi ở đây được không?

Về mặt người đàn ông thoáng ngạc nhiên trước khi anh ta trấn tĩnh lại.

– Tôi xin lỗi. Tôi không biết bất cứ người nào có tên đó làm việc trung tâm của chúng tôi.

Amaia không che giấu vẻ sửng sốt.

– Anh nói sao? Bác sĩ Sarasola. Cha Sarasola ở khoa tâm thần học.

Người lễ tân lắc đầu.

Amaia nhìn Jonan bối rối trước khi giờ phù hiệu của mình ra. Rồi chị nói:

– Hãy báo với ông ấy thanh tra thám tử Salazar đang ở đây.

Nhân viên lễ tân vội nhấc máy và quay số, cố không để lộ anh ta bị cái phù hiệu đe dọa biết chừng nào. Anh ta mỉm cười thân thiện lúc đặt máy.

– Xin các vị thứ lỗi, chúng tôi có quy định bí mật rất nghiêm ngặt, bảo vệ các nhân vật xuất chúng như cha Sarasola. Nếu có người biết cha ở đây, nơi đón tiếp này sẽ đầy những người muốn được nói chuyện với cha. Cha sẽ gặp các vị ngay bây giờ. Mời đi thang máy lên tầng thứ tư, sẽ có người đợi các vị ở đấy. Một lần nữa, xin lỗi vì sự bất tiện này.

Amaia không trả lời và bắt đầu tiến tới thang máy. Khi cửa mở ra tầng tư, một tu nữ trẻ đang đợi, dẫn họ xuống hành lang tới một văn phòng cạnh phòng y tá. Cô ta mời họ ngẩng đầu lên rồi lặng lẽ ra khỏi phòng.

– Rất mừng được gặp cô lần nữa, thanh tra. Cô không đi một mình, nên tôi nghĩ đây là vấn đề của cảnh sát hơn là y khoa, - ông ta nói và chìa tay cho phó thanh tra Etxaide.

– Có cả hai, nhưng chúng ta hãy bắt đầu với phần của cảnh sát.

Sarasola ngẩng xuống và khoanh tay lại.

– Tôi chắc là ông biết có một vụ mạo phạm mới ở nhà thờ Arizkun. Có kẻ tạo ra một vụ chệch hướng bằng cách gây hỏa hoạn tại một lâu đài Trung cổ gần đó, rồi hành động trong lúc xe tuần cảnh đang đi đầu tra vụ cháy. Lần này chúng làm hư hại mặt tiền của nhà thờ, một lần nữa để lại những cái xương cạnh ban thờ. Trước vụ này, chúng tôi đã nói chuyện riêng với một thiếu niên ở Arizkun, cậu ta ấp ủ nổi oán giận với Giáo hội, bắt ngu ồn từ nỗi ám ảnh bệnh hoạn về các *agote* và lịch sử của họ. Cậu ta đặc biệt thông minh, vẫn đau buồn vì cái chết của người mẹ, hầu như giải thích được vì sao cậu lẩn lặc. Tuy vậy, chúng tôi nghĩ cậu ta có thể bị khếp tội trợ giúp và tiếp tay, song chắc chắn cậu ta không phải kẻ chủ mưu. Chúng tôi vẫn chưa giải quyết xong vụ này, nhưng tôi tin đang gần đến lúc bắt được thủ phạm. Khi làm được việc đó, chúng tôi sẽ vô cùng cảm kích sự hợp tác của cậu trai kia.

– Tôi hiểu... - Sarasola trầm ngâm, - một đức hạnh mẫu mực. Tôi hình dung cô bắt giữ một thiên thần nhỏ. Giáo phận sẽ dồn ép cậu ta chịu trách nhiệm.

– Tôi chỉ nói với ông, cậu ta đã giúp chúng tôi với...

– Nhưng cậu ta không phải là thủ phạm?

Amaia xét nét Sarasola, tự hỏi liệu Giáo hội muốn có thủ phạm thực sự hay chỉ là một kẻ bung xung.

– Không, cậu ta chỉ là một thiếu niên đang bối rối, bị một tội phạm lỗi

kéo. Chúng tôi thấy không có lý do gì ép buộc cậu ta chịu trách nhiệm.

Sarasola nhìn chị sắc sảo, dường như định phản đối, nhưng rốt cuộc ông ta dịu lại, môi nở nụ cười.

– Tốt lắm. Nếu cô không đồng ý, chúng tôi sẽ đợi sự việc diễn biến ra sao.

Amaia nhận ra sự nhượng bộ, đồng ý cái này để đổi lấy cái khác. Chị đợi.

– Và bây giờ, tôi hình dung đến phần y khoa.

Amaia mỉm cười, ra là thế.

– Cô có muốn nói chuyện riêng hơn không? - Sarasola hỏi. Rồi ông liếc nhìn Jonan. - Thứ lỗi cho tôi, nhưng những vấn đề này rất nhạy cảm...

– Cậu ấy có thể ở lại, - Amaia nói.

– Nếu anh ta không ở lại tôi sẽ thích hơn, - Sarasola nói đột ngột.

– Tôi sẽ đợi chị trong phòng y tá, Jonan nói và ra khỏi phòng.

Sarasola đợi cửa khép lại rồi mới nói:

– Chúng tôi đánh giá thông tin y tế hết sức thận trọng. Hãy nhớ rằng cô là con gái của bà, nhưng với bất cứ ai khác, việc đi đầu trị cho Rosario là vấn đề đặc quyền của bác sĩ-bệnh nhân.

– Hôm ở Santa María de las Nieves, ông nói ông rất quen thuộc với ca của Rosario, song bà chưa bao giờ là bệnh nhân của ông. Ông đã gặp mẹ tôi lần đầu tiên và quan tâm đến bà ra sao?

– Như tôi đã giải thích, chúng tôi luôn luôn theo dõi các bệnh nhân tâm thần được giới thiệu có tính cách đặc trưng. Ca của mẹ cô rơi vào tiêu chuẩn ấy.

– Sắc thái hiểm ác?

– Sắc thái hiểm ác. Các ca được trình bày tại hội nghị của các chuyên gia về tâm thần học làm cho chúng tôi tiến bộ. Tên bệnh nhân không bao giờ được tiết lộ, chỉ có tuổi, các khía cạnh cá nhân và tiền sử gia đình có liên quan tới bệnh tật của họ.

– Vì thế ông nắm vững bệnh tật của Rosario?

– Phải, theo tôi nhớ, lần đầu tiên tôi nghe về ca của bà tại một hội nghị. Có lẽ bác sĩ Franz là người nhắc tới bà trước.

– Bác sĩ Franz ở Santa María de las Nieves?

– Đừng lo, tôi cam đoan với cô chuyện đó không có gì bất thường. Đó là một thông lệ phổ biến cùng với các bài thuyết trình chúng tôi công bố trong các tạp chí khoa học chuyên ngành, cho phép chúng tôi trao đổi các quan điểm và chia sẻ các phương pháp điều trị. Đây là một phần bí quyết trong nghề nghiệp của chúng tôi. Cô có muốn thăm bà không?

Amaia giật mình.

– Gì kia?

– Cô có muốn thăm mẹ mình không? Bà ấy hoàn toàn yên ổn. Thực ra, trông bà rất khỏe.

– Không - Amaia đáp lại.

– Bà ấy không thể trông thấy cô: bà bị giám sát sau tấm gương hai chiều. Tôi nghĩ nhìn thấy bà sẽ cho cô một ý niệm về tình trạng hiện tại của bà, giúp cô hết băn khoăn.

Bác sĩ Sarasola đứng lên và đi ra cửa. Amaia theo ông, hoang mang hơn. Chị không muốn gặp mẹ, song Sarasola nói đúng: chị cần biết những lời khẳng định của Sarasola về sự cải thiện của Rosario là thật đến mức độ nào, bà có thể bị đi đâu khiến đến mức độ nào.

Căn phòng nhốt Rosario thực sự giống với căn phòng cạnh phòng thẩm vấn ở đồn cảnh sát. Amaia theo Sarasola lúc ông ta vào và chào hỏi kỹ thuật viên đang ghi lại mọi thứ diễn ra trong phòng quan sát. Rosario ngẩng, quay lưng lại phía họ, quay mặt về cửa sổ không rèm để ánh sáng chói lọi ủa vào, in bóng hình dáng của bà. Amaia đứng sau vị bác sĩ và thận trọng đến gần tấm gương.

Như thể chị gọi to tên Rosario, hoặc một tia chớp phóng từ người chị và chạm vào mẹ chị. Giống như con cá mập ngửi thấy mùi máu, Rosario từ từ quay về phía tấm gương, một cái cười góm ghiếc lan khắp mặt bà, khiến vừa thoáng thấy theo bản năng Amaia đã nhảy vọt sang một bên, dựa sát vào tường.

– Bà ấy có thể trông thấy tôi, - chị nói, run run.

– Không, không thể được. Bà ấy không thể trông thấy hoặc nghe thấy cô, căn phòng này cách ly hoàn toàn.

– Bà ấy có thể trông thấy tôi, - Amaia nhắc lại. - Kéo rèm.

Sarasola quan sát chị với vẻ thích thú lạnh lùng.

– Tôi nói là kéo rèm, - chị nhắc lại và rút vũ khí.

Sarasola tiến tới cửa sổ, ấn nút và tấm rèm đi lên khiến bằng điện hạ xuống.

Chỉ khi nghe tiếng *tách*, Amaia mới bước đủ xa bức tường, biết chắc tấm rèm che kín hoàn toàn. Rồi rút súng vào bao, chị sải bước ra khỏi phòng. Sarasola đi theo, nhưng trước đó còn quay lại nói với kỹ thuật viên:

– Anh đã có mọi thứ đó chưa?

Amaia giận dữ đi xuống hành lang, Sarasola theo sát gót.

– Ông đã biết chuyện sẽ xảy ra.

– Tôi không biết cái gì sẽ xảy ra, - ông ta đáp.

– Nhưng ông biết sẽ xảy ra cái gì đó, ông biết bà ấy sẽ phản ứng, - chị nói và quay ngoắt lại nhìn ông ta.

Lần này, Sarasola không đáp.

– Đây là một sự bố trí, lẽ ra ông phải hỏi ý kiến tôi.

– Groom đã. Thứ vừa diễn ra rất quan trọng, chúng ta cần thảo luận về nó.

– Tôi rất tiếc, bác sĩ Sarasola, - chị nói và không chậm bước, - bây giờ tôi phải đi, nên việc đó phải đợi thôi.

Lúc đến phòng y tá, một nhóm sáu bác sĩ mặc áo choàng trắng tiến tới chỗ họ. Họ dừng lại kính cẩn khi trông thấy vị linh mục. Ra hiệu về phía họ, Sarasola nói với Amaia:

– Một sự trùng hợp ngẫu nhiên may mắn! Cô thấy không, thanh tra, đây là đội ngũ y tế đang chăm sóc mẹ cô. Trên thực tế, bác sĩ Berasategui là người...

– Để lần khác, - Amaia cắt ngang lời ông.

Chị liếc nhìn các bác sĩ tươi cười, lẩm bẫm: “Nếu đây là mọi thứ giống ông” lúc đi lướt qua, nhằm tới thang máy.

Jonan vào cùng chị, chị đợi cửa khép lại mới nói:

– Khỉ thật Jonan ạ, tôi nghĩ đưa mẹ tôi tới đây là một sai lầm. Tôi chưa bao giờ tin hoàn toàn, nhưng bây giờ tôi có nhiều nghi ngờ nghiêm trọng không phải vì tôi nghĩ bà ấy không được chữa trị đúng đắn. Còn một thứ khác nữa.

– Sarasola ư?

– Tôi nghĩ thế. Chắc chắn ông ta là một người đáng nể, nhưng ngạo mạn

đến thế... Ngược lại, tôi biết ông ta đúng về một số mặt.

– Hội tôi còn là học trò, có nhiều tin đồn họ thực hiện lễ trừ tà khoa tâm thần học của bệnh viện Opus Dei. Nghe đồn rằng bất cứ khi nào có một ca nghi ngờ là bị khống chế ở bất kỳ nơi đâu trên thế giới, Giáo hội lại trả tiền để chuyển bệnh nhân tới đây “chữa trị”. - Jonan không cười khi nói câu này.

Amaia đáp lại, cũng nghiêm trang tương tự:

– Khi Sarasola đề xuất chuyển mẹ tôi tới đây, tôi đã hỏi ông ta nửa đùa nửa thật, là họ có định trừ tà ma cho bà không. - Chị trầm tư.

Jonan ngừng để chị có thời gian trước khi hỏi:

– Ông ta đã nói gì?

– Rằng trong trường hợp của mẹ tôi, việc đó không cần thiết. Ông ta không đùa đâu.

Hành lang sực mùi xi đánh gỗ và dầu đánh bóng kim loại dùng làm sạch rất nhiều đồ bằng đồng thau từ cửa trước tới thang máy kiểu cổ kể cả những tấm gỗ ốp tường, ghế ngỗ bọc nệm và nút bấm bằng ngà voi khiến họ ngỡ ngàng một khi lên cầu thang.

Căn hộ có một cửa chính và còn thêm một cửa cho người giao hàng. Sau khi gõ cả hai cửa, một người đàn ông trạc bảy mươi thò đầu qua cửa giao hàng, mỉm cười.

– Cháu là Amaia?

Chị gật đầu. Chị chưa kịp nói gì, ông già đã vòng tay ôm chị và hôn lên hai má.

– Bác là Ignacio, rất mừng được gặp cháu.

Ông dẫn họ xuống một hành lang tối tăm, dường như mọi thứ càng ảm đạm hơn tương phản với căn phòng sáng sủa ông dẫn họ vào. Hai người phụ nữ và một người đàn ông nữa đang đợi họ.

– Amaia, đây là bác Angela và bác Miren của cháu.

Hai người phụ nữ đứng lên, ôm chị khá nồng nhiệt.

– Amaia yêu quý, chúng ta rất vui khi cháu gọi điện! Thật đáng sợ là chúng ta chưa bao giờ gặp nhau.

Mỗi người siết một bàn tay, họ đưa Amaia tới sofa, rồi ngồi xuống hai bên chị.

– Cháu là sĩ quan cảnh sát ?

– Thuộc cảnh sát Navarre ạ, - chị đáp.

– Trời đất ơi! Và là một thanh tra, không hơn không kém!

Bị áp đảo, Amaia liếc nhìn Jonan, anh ng ấ đối diện với chị, tươi cười hài lòng. Chị cảm thấy lạ lùng. Ngoài *Amatxi* Juanita và cô Engrasi, không người thân nào thể hiện niềm tự hào gia tộc về chị, những người này chỉ mới gặp chị mười phút và không hề biết đến sự t ồn tại của chị, cho đến khi chị gọi đến vài giờ trước. Các bác gái và bác trai của chị ở San Sebastián, thỉnh thoảng Rosario có nhắc tới khi h ấ tưởng về thời thơ ấu, và là chủ đề cho những câu hỏi lặp đi lặp lại mà chắc chắn chỉ được trả lời ngắn gọn: “Chúng ta không nói đến chuyện này nữa, đây là việc của người lớn”.

Ignacio và Miren là anh em sinh đôi. Angela lớn tuổi nhất, giống Rosario đến kỳ lạ, và càng khó tin vì họ rất khác biệt nhau; Angela sở hữu vẻ thanh lịch mà Amaia luôn ngưỡng mộ ở mẹ mình, song không hề có thái độ kiêu kỳ, ngạo mạn như Rosario. Bà có vẻ thanh thản và hay cười, song điểm khác biệt lớn nhất là ánh mắt của họ. Cái nhìn chăm chú của bà Angela lướt trên vịnh Biscay, hiển hiện mọi vẻ huy hoàng qua các cửa sổ phòng khách, trước khi bình thản chuyển tới bộ đồ cà phê bằng sứ bày thêm lần nữa để tiếp Amaia, nụ cười ấm áp nở trên môi bà không hề có chút căng thẳng luôn phủ bóng hắc ám lên mọi cử chỉ của Rosario. Bất chợt, mặt bà s ầm lại.

– Mẹ cháu giờ ra sao rồi? Cô ấy không..

– Không ạ, mẹ cháu vẫn còn sống, trong một bệnh viện đặc biệt. Mẹ cháu... yếu.

– Chúng ta không biết là có cháu, Amaia. Các chị cháu là Flora và Rosaura phải không? Nhưng chúng ta không biết Rosario có đứa con thứ

ba. Càng ngày cô ấy càng thưa gọi điện, và mỗi lần chúng ta gọi đến, Rosario thường rất lạnh nhạt và sống sượng. Rồi một hôm, cô ấy bảo chúng ta hãy để mặc cô ấy một mình, hiện giờ cô ấy chỉ có một gia đình duy nhất là với chồng ở Baztán, và không muốn liên quan gì đến chúng ta nữa.

– Vâng, các mối quan hệ không phải là điểm mạnh của mẹ cháu.

– Hồi còn bé, Rosario như một tia nắng, lúc nào cũng vui vẻ, luôn luôn ca hát. - Bà Angela kể. - Chỉ đến sau này, Rosario mới bắt đầu cư xử lạ lùng.

– Nghĩa là sau khi mẹ cháu đến sống ở Baztán?

– Không, trái lại. Hồi đầu, mọi chuyện giữa chúng ta vẫn ổn thỏa. Mùa hè, mẹ cháu đưa các chị cháu đến đây và các bác cũng tới đó vài lần.

Ông Ignacio xen vào:

– Bác cho là từ sau khi đưa con gái nhỏ bị chết.

– Bác biết chuyện ấy ạ? - Amaia thẳng người lên.

– Theo kiểu nói thì... Chúng ta chỉ biết khi chuyện đã xảy ra. Thậm chí Rosario còn không kể với chúng ta nó đang mang thai. Một hôm, nó gọi điện báo nó sinh một đứa con gái và bé chết ngay khi chào đời.

– Chết ngay khi chào đời ư?

– Phải.

– Bác có nhớ ngày tháng không ạ?

– À, con trai bác chịu lễ ban Thánh thể lần đầu vào tháng Năm, như vậy phải là mùa hè năm 1980. Đúng rồi, 1980.

Amaia buột một tiếng thở dài thật to:

– Đó là năm cháu ra đời.

Các bác đều nhìn chị, hoang mang.

– Cháu vừa phát hiện ra cháu có một người chị sinh đôi giống hệt, theo giấy chứng tử thì khi sinh ra khỏe mạnh và chết sau đó một lát vì Hội chứng đột tử của trẻ sơ sinh.

– Ôi, lạy Chúa tôi! - Bà Miren rùng mình. - Vậy bé gái đó...

– Tôi chẳng ngạc nhiên, bà Angela nói, - Rosario lúc nào cũng tránh né sự thật. Cô ấy chỉ giải thích những sự việc phù hợp với mình, mặc dù lời giải thích bao giờ cũng hư cấu.

– Theo bác thì tại sao mẹ cháu nói với các bác về đứa trẻ chết non mà không đả động gì đến hai đứa sinh đôi?

– Thì rành rành ra đấy: Rosario phải kể với chúng ta, để có thể chôn con bé ở đây.

Amaia cảm thấy tim mình lỡ nhịp.

– Chị cháu được chôn ở đây sao?

– Phải, trong hầm mộ của gia tộc. Tất cả chúng ta đều có quyền chôn ở đó, là đồng-sở hữu, chúng ta chỉ phải thông báo với những người khác mỗi khi mở hầm mộ. Rosario biết thế, nếu không thì bác ngờ rằng cô ấy sẽ chẳng nói gì với các bác. Bác còn nhớ, cô ấy còn không muốn các bác dự tang lễ. Rốt cuộc chúng ta vẫn đến vì bác nhất định đến bằng được.

– Còn cha cháu?

– Rosario nói với chúng ta là cha cháu ở nhà để chăm sóc các con gái và giám sát công việc ở xưởng bánh. Rõ ràng là cô chú ấy không thể đóng cửa xưởng dù chỉ một ngày.

– Đám tang rất buồn, - ông Ignacio nói.

– Không linh mục, không người than khóc, chỉ có ba chúng ta, Rosario,

người phu đào huyết và cỗ quan tài bé xíu, cây thập giá đã mất. Bác hỏi: “Sao không có thập giá trên cỗ quan tài?” Cô ấy trả lời: “Nó không cần, nó chưa được rửa tội”.

Amaia cần mỗi lúc lắng nghe.

– Chúng ta đặt một vòng hoa tang, đó là thứ duy nhất đánh dấu ngôi mộ sau khi hầm đóng lại. Bác hỏi Rosario tên con bé là gì để có thể đặt người thợ đá khắc lên bia, nhưng Rosario bảo chúng ta là nó chưa có tên, vì thế trên bia mộ chẳng có gì, nhưng con bé ở đó. May mắn thay, kể từ ngày đó hầm mộ chưa mở lần nào vì trong gia đình không có thêm người chết, xấu xui, - bà nói và với tay sờ lên cái bàn gỗ.

Amaia ngẫm nghĩ việc này. – Có bác nào trông thấy xác không ạ?

– Xác đưa trẻ à? Không, quan tài đã niêm kín. Chúng ta cũng không muốn thế, việc cuối cùng mà bất cứ ai không muốn là nhìn thấy một đứa trẻ đã chết.

Amaia chăm chăm nhìn các bác, trầm ngâm suy nghĩ.

– Ngoài thực tế chỉ có các bác và cha cháu biết về chị cháu, sự tồn tại của người chị sinh đôi của cháu vẫn ở trong màn bí mật. Sự mâu thuẫn trong giấy chứng sinh và giấy chứng tử của chị cháu, cũng như phát hiện gần đây về những cái xương của chị cháu khiến việc chị ấy biến mất càng đáng ngờ hơn.

– Nhưng chúng ta đã trông thấy con bé được chôn cất.

– Các bác không trông thấy... - Amaia định nói “tử thi”, nhưng chợt thấy từ này đầy hàm ý, không thích hợp với một đứa trẻ chết non. - ... thân thể của chị cháu. - chị nói.

– Lạy Chúa tôi, cháu định bóng gió gì thế? - Bà Angela nói, kinh hãi. -

Có lẽ nào không có xác?

– Chí ít là một cái xác không toàn vẹn.

Các ông bà bác nín lặng, nhìn nhau lo lắng. Lúc Angela cất tiếng, giọng bà trang nghiêm:

– Cháu định làm gì bây giờ?

– Tận mắt nhìn thấy ạ.

– Ôi, như vậy có nghĩa là... - Bà Angela nói, đưa tay che miệng, dường như không thể nói thành lời một việc khủng khiếp đến thế.

– Vâng. - Amaia gật đầu. - Cháu sẽ không dám xin các bác cho phép cháu làm việc này, song cháu nghĩ đây là cách duy nhất để chúng ta có thể biết chắc chắn.

Bà Miren nắm tay chị.

– Cháu không cần chúng ta cho phép, Amaia. Là người nhà, cháu có toàn quyền yêu cầu mở hầm mộ.

– Bác sẽ gọi điện tới nghĩa trang, - ông Ignacio nói và đứng dậy. Một lát sau ông trở lại. - Chúng ta phải đợi đến lúc nghĩa trang đóng cửa vào tám giờ. Họ không muốn mở hầm mộ mà có nhiều người xung quanh.

– Tất nhiên rồi, - Amaia lầm bầm.

– Các bác sẽ đi cùng cháu, bà Angela nói với những người khác, họ gật đầu. - Nhưng cháu hiểu cho, chúng ta sẽ không nhìn vào bên trong đâu. Chúng ta đã khá già với cảnh đau buồn loại này.

– Dạ, không cần đâu ạ. Cháu rất tiếc đã đưa các bác vào chuyện này, các bác rất rộng lượng và bác nói đúng, chẳng dễ chịu gì khi...

– Chính vì thế chúng ta không muốn nhìn. - Bà bác cười. - Nhưng các bác muốn đi cùng cháu.

– Cảm ơn các bác, - Amaia đáp, thực sự cảm động.

– Sếp à, chúng ta có thể nói chuyện được không? - Jonan hỏi.

Chị đứng dậy và theo anh ra hành lang.

– Dù chị không băn khoăn việc mở hầm mộ, chị vẫn cần lệnh của tòa để mở quan tài. Người thân của chị không hỏi câu nào, miệng tôi cũng dán lại rồi, nhưng nếu chúng ta tìm thấy gì đó bất thường, chúng ta phải giải thích vì sao mở nó.

–Jonan, tôi không thể kể với thẩm phán Markina chuyện này, nó quá... Tôi không thể kể với bất cứ thẩm phán nào, tôi vẫn chưa có bằng chứng. Tôi không chắc chắn gì hết. Những nghi ngờ của tôi quá ư khủng khiếp. Tôi chỉ muốn tìm xem chị ấy có đó không, nhìn thấy cổ áo quan nhỏ bé của chị ấy.

Jonan gật đầu, anh không ngờ chị lại hành động theo kinh Thánh, không như thanh tra Salazar mà anh biết. Trong lúc họ trò chuyện ngoài hành lang, chồng của bà Miren đi qua.

– Các cháu ở lại dùng bữa nhé, - ông tuyên bố.

Nghĩa trang Polloe nằm trên một quả đồi tại vùng phụ cận Egia của San Sebastián. Với đường hầm vòng quanh thành phố bên dưới, khu đất chôn cất rộng tới hơn mười lăm mẫu tây chứa 3500 hốc đá và 7500 hầm mộ, phần lớn là những tảng đá lớn và các công trình xây dựng bằng đá hoa, chứng tỏ sự huy hoàng đã qua của thành phố. Hầm mộ của gia tộc mẹ Amaia có ba khu vực: hai khu thấp hơn ở sườn đồi, một khu trung tâm cao hơn, một cây thập giá khổng lồ phủ kín bề mặt. Ba công nhân của thành phố đang đợi họ cạnh ngôi mộ, vừa hút thuốc vừa chuyện gẫu. Dùng một

cần trục đặt dựng đứng trên hần mộ, họ đặt hai thanh kim loại to trên nền đất và đẩy trượt bia mộ lên chúng.

Những người thân của Amaia vẫn ở chân hần mộ, họ lùi lại vài bước sau khi hần mở. Chị và Etxaide tiến tới để nhìn. Quanh rìa ngoài, hình thành một đường viền bùn và rêu, cho thấy đã nhiều năm nay hần mộ không mở. Một mùi ôi phả ra từ bên trong, trông khô ráo. Xếp chồng trên giá kim loại bên phải là hai cỗ quan tài cũ. Không có gì hơn.

– Trong đó tối quá, - Amaia nói. - Tôi cần một cái thang.

Một phu đào huyệt tiến tới chỗ chị.

– Señora, nếu chị muốn vào bên trong, chỉ cần một...

– Phải, - chị nói và giơ phù hiệu của mình ra.

Anh ta nhìn qua và lùi lại. Họ đặt thang. Sau khi xỏ găng tay, Amaia đi xuống hần mộ.

– Cẩn thận nhé, - bà bác gọi với từ bên rìa.

Jonan theo sau. Hần mộ rộng rãi hơn từ bên ngoài nhìn vào. Trong một góc trần thấp hơn, họ trông thấy cỗ quan tài. Nó đúng như các bác của chị nhớ: nhỏ, màu trắng, trên nắp có một dấu vết, nơi là cây thập giá trước khi bị nạy đi.

Amaia bất ngờ dừng lại, không chắc lý do mình ở đó. Chị có thực sự sắp mở nắp quan tài của người chị song sinh, mà chị vừa khám phá ra sự tồn tại? Chị có thực sự muốn làm việc này không?

Lúc đó, bộ mặt giống mình như tạc lóe lên trong trí chị, ẩn trong nỗi đau và nỗi buồn vô tận, những giọt nước mắt đen sì, nặng trĩu, triền miên. Chị cảm thấy một bàn tay đặt lên vai.

– Chị có muốn làm việc này không, sếp? - Jonan hỏi.

– Không - chị nói và quay nhìn anh, thậ̀n nghĩ Jonan hiểu mình biết bao. - Tôi sẽ làm, nhưng tôi cần cậu giúp. Mang nó ra ánh sáng giúp tôi.

Khi họ mỗi người khiêng một đậ̀u, họ cảm thấy trọng lượng của thứ bên trong. Lúc Jonan thở dài to, Amaia nhìn anh lần nữa, cảm kích sự có mặt và sự giúp đỡ của anh.

– Đưa tôi cái xà beng - chị nói với người phu đào huyết đang ngó vào trong hầm mộ.

Lừa các ngón tay xuống dưới nắp quan tài tìm mép, chị định vị cái xà beng. Những cái đinh trượt ra thành tiếng rít của kim loại siết vào gỗ. Đưa đậ̀u xà beng vào xa hơn một chút, chị nhẹ nhàng cạy nắp. Jonan đưa cả hai tay nắm lấy nó, anh liếc nhìn Amaia trước khi nhấc lên. Chị gật đậ̀u.

Một thứ có vẻ là cái khăn mặt trắng quấn quanh một khối kèṇh càṇg. Amaia chăm chăm nhìn nó vài giây. Rồi chị cậ̀n một góc khăn và nhấc lên, để lộ cái túi nhựa rách tả tơi và một lượng lớn thứ trông giống sỏi.

Jonan há hốc miệng, trừng trừng nhìn Amaia. Chị thọc bàn tay vào trong cổ áo quan và vốc một nắm đá nhỏ. Lúc ngặ́m những hòn sỏi đậ̀y bụi rơi chậ̀n chặ̣m khỏi bàn tay, chị biết cuộc tìm kiếm của mình sẽ chẳng mang lại gì hơn.

Ngày 24 tháng Sáu năm 1980

Lúc rạng đông đang hé báo trước một ngày hè rạng rỡ, Juan đã pha xong sữa cho con trong bếp. Tối hôm trước, em gái bác sĩ Hidalgo đã mang đến mọi thứ anh cần và chỉ dẫn cho anh cách làm. Đây là lần đầu tiên của anh: Rosario cho Flora và Rosaura bú, nhưng bác sĩ đã kê cho chị thứ thuốc mạnh, không thích hợp để nuôi con bằng sữa mẹ. Hơn nữa, bác sĩ cũng dặn Juan rằng tốt hơn hết là không để Rosario động đến đứa trẻ. Thế nên Juan đưa cái nôi của con vào phòng đằng trước, anh có thể nghe tiếng con khóc từ đó để cho bé bú bình. Đu đưa con trên tay, anh mỉm cười dịu dàng lúc thấy nó hăng hái mút lấy mút để nướm vú cao su. Lúc cúi xuống hôn lên trán con, cái nhìn của anh lạc tới cái nôi kia, nơi xác của bé gái khác nằm đó, một cái bọc bé xíu bất động.

Thấy Rosario xuất hiện từ phòng ngủ, xinh đẹp là thế, anh càng cảm thấy kiệt sức hơn vì đau buồn. Trong bộ đầm kẻ sọc nhỏ, trang điểm kỹ càng và tóc chải lật ra sau, không ai có thể tin rằng chị mới sinh nở chưa đầy mười hai tiếng đồng hồ trước đó.

– Rosario... Để anh đi cùng em, - anh năn nỉ lần nữa. Chị vẫn giữ khoảng cách với anh. Đứng ở giữa phòng, chị liếc nhìn đứa con gái trên tay rồi quay ra cửa sổ.

– Chúng ta đã quyết định rồi, Juan. Tốt hơn hết là anh ở lại đây, chăm sóc các con và trông nom xưởng bánh trong lúc em tới San Sebastián thu xếp tang lễ. Em đã gọi cho anh trai và các chị rồi. Họ đang đợi em.

Anh nhắm mắt, thu hết sức lực.

– Anh không phản đối em chôn con ở đó, nhưng em phải mang nó đi như thế sao?

– Chúng ta đã nói về việc này. Em không muốn bất cứ người nào hay biết. Anh phải hứa không hé một lời với bất kỳ ai, kể cả mẹ anh. Chúng ta đã có một đứa con gái. Nó đây. Nếu có ai trông thấy em, chúng ta có thể nói em đưa nó tới bệnh viện vì nó bị ho nhẹ. Ngày mai khi em trở về, chúng ta sẽ nói nó đã khá hơn.

Rosario liếc nhìn qua cửa sổ.

– Taxi đến rồi.

Juan nhìn ra. Xe từ Pamplona. Như thường lệ, Rosario đã tính hết mọi thứ. Anh quay lại đúng lúc thấy chị cằn xắc, cúi xuống cái nôi của đứa trẻ đã chết, xốc nó lên và thành thạo quấn nó vào chiếc khăn quàng cực đẹp, rồi bế như nó vẫn còn sống.

– Ngày mai em sẽ về - Rosario nói, bế cái bọc trên tay với vẻ gần như âu yếm.

Anh ngấm chị vài giây, mê mẩn. Trông chị không khác ngày đưa hai đứa con gái lớn tới nhà thờ rửa tội. Hạ cái nhìn xuống và siết đứa con gái nhỏ vào ngực, lần đầu tiên anh quay đi để không nhìn thấy vợ.

Sau khi chào tạm biệt các bác, Amaia trèo vào xe. Chị để Jonan lái.

– Mọi thứ không uổng phí, sắp ả.

Chị thở dài.

– Phải, đúng vậy.

– Nếu lạc quan thì không có xác có thể chị ấy còn sống.

– Không, Jonan ả, chị ấy chết rồi.

– Chị không thể biết được. - Amaia vẫn im lặng. - Có khi chị ấy là một trong những đứa trẻ bị lấy trộm mà báo chí vẫn đưa tin. Hình như có nhiều vụ.

– Không ai ăn trộm con của mẹ tôi được.

– Có thể chị ấy là kết quả của một cuộc tình ngoài hôn nhân. Hoặc có khi họ cần tiền, nhiều người trả cả một gia tài cho một đứa trẻ sơ sinh.

– Một đứa trẻ sơ sinh chỉ có một tay ư?

– Có lẽ vì thế họ mới cho đi làm con nuôi. Có khi cánh tay phải cắt đi vì có khiếm khuyết lúc sinh ra.

Amaia cân nhắc ý kiến đó. Rosario liệu có chấp nhận một đứa trẻ khiếm khuyết lúc sinh ra, hoặc bà xấu hổ vì có đứa con gái khuyết tật? Không phải là không thể chấp nhận được.

– Cậu có gợi ý gì?

– Tôi nghĩ chúng ta nên bắt đầu với thứ mình có. Chị ấy chỉ có một cánh tay, vì thế chắc chắn phải mang tay giả. An sinh xã hội giữ sổ đăng ký

quốc gia của mọi người lấp chi giả, bao gồm cả ngày sinh, mã số của chi giả.

– Nhưng tại sao lại cần giấy chứng tử nếu họ định cho chị ấy làm con nuôi?

– Nó có thể là giả mạo, nếu bác sĩ ký nó đồng ý hợp tác.

Amaia nhớ lại vẻ mặt của Fina lúc bà ta nói: “Vậy cô là một người trong số họ”.

– Phải, tôi cũng nghĩ thế, - chị thừa nhận.

Nếu Jonan nói đúng, mục tiêu duy nhất là đánh lừa cha chị. “*Aita*, sao cha có thể mù quáng đến thế?”

Màn đêm buông nhanh lúc họ tăng tốc, băng qua thung lũng Leitzaran, Ánh sáng đang tàn, hòa với bóng tối trong ánh cuối cùng bàng bạc đường như bập bênh trên các ngọn cây, trải dài tới tận chân trời. Đường như ngày đang chống lại đêm trong cuộc thể hiện cuối cùng sự rực rỡ và đẹp đẽ, càng nhấn chìm Amaia vào nỗi sầu muộn sâu sắc hơn.

Tiếng di động reo cắt ngang dòng mơ tưởng của chị.

– Chào thanh tra, - giọng San Martín vui vẻ.

Nghe giọng ông, chị biết có tin tốt.

– Chúng tôi đã có kết quả xét nghiệm kim loại... và... - ông nói, ngập ngừng một cách khó ưa để gây hiệu quả, -... đúng như tôi nghi ngờ, con dao mổ là đồ cổ, chính xác là từ thế kỷ XVII. Họ xác định niên đại từ hợp kim dùng vào những thời kỳ đó, cũng như các phương pháp nung chảy và rèn kim loại, tất cả tạo cho nó một đặc điểm duy nhất. Nhưng cái này mới

thực sự ngạc nhiên. - Nghe giọng ông, Amaia biết ông đang cười. - con dao mổ và mảnh kim loại mắc trong xương của Lucía Aguirre cùng một loại hợp kim và phương pháp rèn.

Amaia thả người trên ghế, kinh ngạc.

Biết chị rất chú ý, San Martín nói tiếp:

– Lời giải thích duy nhất cho việc này là chúng được sản xuất cùng thời gian. Chúng ta đang nói về các tác phẩm thủ công, gọi cho tôi một bộ dụng cụ y tế đặc biệt làm cho một nhà phẫu thuật.

– Ý ông là cái răng kim loại và con dao mổ đều từ một bộ dụng cụ sao?

– Đúng thế, señora. Bây giờ đã biết việc này, tôi có thể phỏng đoán rằng cái răng đó của một cái cưa phẫu thuật. Các nhà phẫu thuật dùng nó rất phổ biến trước khi sáng chế ra thuốc kháng sinh. Trở lại thời đó, cắt cụt là giải pháp thông thường nhất khi bị nhiễm trùng nghiêm trọng.

– Nhưng đó có phải thứ dùng cắt cánh tay của Lucía Aguirre không?

– Chắc chắn. Như tôi nói, chúng tôi không biết cho đến khi tôi làm một khuôn đúc, nhưng có vẻ có khả năng. Xét cho cùng, tại sao nó lại mắc trong bộ xương kia chứ?

– Có thể cùng một cái cưa dùng cho Johana chẳng?

– Tôi cần làm khuôn...

– Nhưng đó là đi đâu có thể.

– Xét theo độ chính xác của vết cắt cánh tay của Lucía... Phải, tôi nghĩ là có thể. Như tôi đã nói, những điếu tương tự có thể thấy bằng mắt thường.

Chị kết thúc cuộc gọi và chăm chú nhìn Jonan, anh siết chặt tay trên bánh lái đến mức các khớp đốt ngón tay trắng bệch.

– Hay lắm, vậy đi đâu này chứng tỏ *tarttalo* và vị khách đến thăm mẹ chị chỉ là một người, và hẳn cũng có thể là kẻ mạo phạm ở Arizkun, kẻ đã để lại *mairu* của tổ tiên chị ở đó để chị tìm thấy. Nó lần lượt đưa chúng ta tới gần hơn với người nào đó ở Elizondo biết những ngôi mộ ở nhà bà nội chị. Trên thực tế, thủ phạm cũng để lại xương của chị gái chị, xác lập mối quan hệ không thể nghi ngờ tới một người duy nhất có thể biết chúng ở đâu... Hãy nhớ rằng xương của chị ấy không chôn vào đất. Để tìm ra chúng, hẳn cần thông tin mà chỉ mình mẹ chị có.

Amaia phờn má, dường như không thể nắm bắt được mọi chuyện này.

– Vậy thì, - vài giây sau chị lẩm bẩm, - mục tiêu của các vụ mạo phạm chỉ để thu hút sự chú ý của tôi, nhưng nhằm tới cái gì? Các tội ác của *tarttalo* ư? Hẳn đang cố nói gì với chúng ta? Người chị sinh đôi của tôi bị lôi vào chuyện này từ đâu? Chị ấy có phải là một trong các nạn nhân của *tarttalo* không? - Amaia ngáp ngừng, rồi bật cười to. - *Tarttalo* là mẹ tôi sao?

Jonan mỉm cười vì gợi ý này.

– Đó là đi đâu không thể, sếp ạ. Một số xương trong hang ấy đã hơn mười năm, lúc đó bà chưa ốm hẳn, thậm chí chưa nhập viện. Chắc chắn là những người gần đây hơn đã đặt chúng ở đó, sau khi bà nằm viện. Bao lâu rồi nhỉ?

– Bà không chịu nhập viện từ mười năm trước, tuy vậy bà không đủ khỏe để tham gia vào những việc như thế. Nhưng bà biết người ấy là ai.

– Chắc thế, Jonan tán thành. - Mặc dù có thể bà không biết chính xác hẳn là ai hoặc hẳn làm gì.

Amaia vẫn tư lự.

– Chồng của Nuría có những ngón tay bị mất một nửa là mất xích quan

trọng, - Jonan nói.

- Phải, trừ việc khi Johana bị giết hấn đang ở trong tù, - chị đáp.
- Song hấn chính là người mà cậu bé ở Arizkun đã xác nhận là kẻ mạo phạm của chúng ta.
- Chúa ơi, tôi cảm thấy đầu sắp nổ tung lên đây, - chị chợt nói. Tôi cần suy nghĩ về mọi chuyện này. Một cách bình tĩnh...

Lúc họ tới Elizondo, trời đã tối.

- Cho tôi xuống đây, - Amaia nói lúc họ rẽ vào đường Santiago. - Tôi có thể hít thở không khí trong lành.

Jonan lái vào lề đường và dừng xe.

Amaia xuống xe, ngáp ngừng vài giây cạnh cửa xe trong lúc xỏ giày và kéo khóa áo khoác. Trận mưa buổi chiều để lại nền đất ẩm ướt, nhưng lúc này một ngôi sao hiếm hoi nhấp nháy trên nền trời đêm trong trẻo. Khi đèn hậu của xe Jonan tắt hút, đường phố lặng lẽ và trống vắng. Amaia thả bước nhàn nhã, thưởng ngoạn sự im lặng đầy uy lực lơ lửng trong đêm Baztán, sự lặng lẽ chỉ có ở đó và dường như vừa yên ả vừa chói tai. Thông điệp về tình trạng cô độc và hiu quạnh của nó khiến chị mong nhớ Pamplona và ngôi nhà của họ trên đường Mercadores, một đường phố đông đúc, rộn ràng, hầu như chưa bao giờ yên tĩnh, không làm ai thất vọng.

Sự lặng lẽ của Elizondo cho thấy một sự yên bình không tồn tại, một vẻ thanh thản bề ngoài, còn bên trong nổi cơn giận dữ như dòng nham thạch nóng bỏng phun lên từ tận cùng địa ngục, sánh bước cùng dòng sông Baztán, phú cho dân cư một sinh lực dồi dào, đầy tham vọng.

Nghe thấy tiếng nhạc, chị quay lại nhìn. Vài cặp, những khách hàng trung thành, đang vào quán rượu Saoia. Khi cửa quán khép lại, đường phố trở lại trạng thái bình thường. Trời lạnh nhưng gió đã giảm và ban đêm thật dễ chịu. Lúc chị tới Muniartea, tiếng ồn của đập nước phá vỡ sự im lặng. Rút một chiếc ghế, chị đặt bàn tay lên tảng đá lạnh ngắt khắc tên cây cầu.

– Muniartea.

Chị đọc to cái tên như chị vẫn làm hồi còn bé. Tiếng chị chỉ lớn hơn tiếng thì thầm, chìm trong những tiếng rì rào không ngớt của nước và làn gió nhẹ thổi lên từ dòng sông. Bỗng nhiên, Amaia cảm thấy thèm những đêm hè, khi các ngọn đèn cạnh đập nước bật sáng, khiến nó giống như một tấm bưu thiếp in ảnh bình dị. Trong những tối mùa đông, một lớp bóng tối dày đặc phủ lên Baztán với mọi sức mạnh của nó, các cư dân không vượt quá giới hạn lãnh thổ, họ thích giới hạn chật hẹp của nhà mình hơn. Amaia lùi lại một bước, chăm chú ngó làn nước tối tăm chảy dưới chân mình, tới bên cả dũ đội xuôi dòng nhiều cây số, Lại xỏ tay vào ghế, chị lang thang vào vùng lân cận Txokoto, nơi những bức tường nhà dày đặc bóp nghẹt tiếng ồn của đập nước, chỉ còn vọng lại như một hoài niệm, qua lối vào tới vườn quả của Señora Nati.

Những ngọn đèn đường lấp lánh màu cam chỉ đủ chiếu sáng các góc phố nơi đặt chúng, bao quanh thành những vòng tròn nhỏ không tới được nhau. Phần lớn cung cách Txokoto trông như thời Trung cổ, chị nghĩ, khi những ngôi nhà khung gỗ cổ kính ấy được xây dựng, tạo nên nhiều vùng phụ cận ở Elizondo. Chị rẽ trái, sau khi đi bộ qua những cánh chớp bằng gỗ che kín cửa sổ của Mantecadas Salazar, xưởng bánh của gia đình chị vào ban đêm. Bãi xe không đèn đóm. Chị ước giá có cây đèn pin để ngắm nhìn những bức tường mới sơn, mặc dù trong bóng tối, chị có thể thấy không

còn bị những dòng chữ phủ kín nữa. Mặt khác, không cần đèn chị vẫn có thể dễ dàng xác định vị trí ổ khóa trong bóng tối, như chị thường làm hồi bé. Chị tháo găng, nắm chặt chìa khóa trong túi áo khoác, vẫn còn sợi dây cha chị lồng vào để chị đeo lên cổ. Ngón tay chị lần tìm đường rãnh, tra chìa vào và xoay nhẹ. Chị bước vào, bật công tắc ở bên phải trước khi đóng cửa lại. Xưởng đầy mùi si rô. Hương thơm tươi mới, ngọt ngào đưa chị trở lại những hồi ức của thời kỳ vui vẻ và mùi bột mì đã làm mềm. Chị nhắm mắt lại ngay lập tức, gạt mạnh sang bên những hình ảnh đầy tác động do khứu giác gợi nhớ, tập hợp lại như trong cơn ác mộng. Chị trở lại bức tường và gạt mạnh các công tắc. Ánh sáng rực rỡ xua đuổi những bóng ma quá khứ vào các góc tối tăm mờ ảo của căn phòng. Xưởng vẫn ấm áp để chị sau mẻ bánh cuối cùng làm lúc chiều. Amaia cởi áo khoác, gấp lại và để cẩn thận lên một bề mặt kim loại trước khi ngồi lên đó.

Chị biết đây là nơi sự hỗn loạn được giải phóng. Đêm hôm ấy, mẹ đã đợi chị trong xưởng, đánh vào đầu và để chị chết trong máng nhào bột, dạ ngực đã mở ra dưới chân chị. Nhưng đấy không phải là căn nguyên. Chị bứt rứt nhìn chăm chặp vào cái máng nhào bột phủ tấm nhựa cho phép chị nhìn vào bên trong, nhẵn nhụi và trắng như một cỗ quan tài. Một lần nữa, chị lại gạt ý nghĩ ấy sang một bên. Mắt chị lục tìm những chai bột đựng tinh dầu xếp gọn gàng trên cái giá kim loại. Chị đã vào đó lấy ti len mà cha cho làm quà sinh nhật và chị phải giấu mẹ... Nhưng Rosario biết hết. Bà có thể cảm thấy sự có mặt của Amaia, ngay cả khi họ ở trong các phòng khác nhau, như thể bà quăng một sợi dây vô hình quanh con gái, gài bẫy nhưng không khuất phục được chị. Một sợi dây như bà từng quăng ngày hôm trước trong bệnh viện, như sợi tơ ràng buộc nhện với con mồi. Ngay từ hồi mới biết nhớ, Amaia đã nhận thức được ranh giới vô hình nhưng

vững chắc chia cắt hai mẹ con, ngăn cản mẹ động chạm, vuốt ve âu yếm hoặc chăm sóc chị. Đó là lý do cha và các chị gái giúp Amaia mặc quần áo, chải tóc, cha đưa chị đi khám bệnh hoặc cấp sốt mỗi khi chị không khỏe, còn Rosario chưa bao giờ chạm vào người hoặc cầm tay con. Một ranh giới vô hình vừa chia cắt vừa ghép họ lại như hai đầu của một sợi dây. Một ranh giới không gian hoàn hảo, chắc chắn mà thỉnh thoảng vào ban đêm, khi những người khác đã ngủ say, mẹ chị bước qua, rồi cúi xuống giường nhắc chị nhớ tới... cái gì nhỉ? Amaia ngẫm nghĩ, lướt nhìn lại cái máng trộn... Nhắc chị nhớ rằng án tử hình đang lơ lửng trên đầu mình, rằng bà ta sẽ không bao giờ ngừng lặp lại việc đó với chị, theo cách nhắc nhở các tử tù rằng họ không chỉ bị kết tội, mà mỗi ngày mới là bớt đi một ngày đếm ngược tới cái chết. “Ngủ đi, con sói cái bé bỏng, *Ama* sẽ không ăn thịt mi hôm nay”. “Nhưng có ngày bà ấy sẽ làm”, một giọng khác, lạnh lùng nói “có ngày bà ấy nhất định làm”. Amaia luôn biết điều này. Chính vì thế chị nằm thao thức, cho đến khi biết chắc dao phủ của mình đã ngủ, chính vì thế chị lén vào giữa những tấm chăn của các chị gái, năn nỉ họ và thề vâng lời. Đêm hôm ấy chỉ là đêm khi rốt cuộc, án tử được thi hành mà thôi.

“Nhưng mọi chuyện bắt đầu từ khi nào, thanh tra?”, một lần nữa chị lại nghe thấy tiếng Dupree. “Cố tua lại đi, thanh tra”.

“Nếu đó là lời tuyên án, thì bao giờ mới kết thúc? Bà ấy kết tội mình khi nào? Và tại sao?”

Chị biết nó luôn ở đó. Lúc này chị bắt đầu nghĩ rằng nó đã bắt đầu từ ngày chị ra đời cùng với bé gái khác giống mình như tạc, người đã khóc trong những giấc mơ của chị. Jonan đã nhàn; Chị có thể hiểu niềm tin của anh, hy vọng của anh, sự lạc quan của anh, không chịu chấp nhận sự độc ác, xấu xa hoặc nghĩ đi đâu tệ hại nhất, nhưng sẽ không có kết thúc vui vẻ,

họ sẽ không tìm thấy người phụ nữ cùng tuổi chị trong danh sách những người lắp chi giả. Có nhiều việc Iriarte và Jonan không hiểu, nhưng họ bắt đầu có trực cảm. Họ không biết rằng sự hăm dọa của Rosario luôn lớn lên, mãnh liệt hơn khi sinh nhật của Amaia đến gần. Chị không quên hằng năm, sự lạnh lùng quen thuộc của mẹ trở thành thù địch khi ngày ấy đến gần hơn. Chị cảm nhận những cái nhìn của mẹ găm vào lưng mình, phán đoán sự phản kháng của con mồi và khoảng cách chia cắt họ. Những cái nhìn mặc dù chị không thấy, song khiến chị dựng tóc gáy, biểu lộ hành động cuối cùng của mối đe dọa, khiến những ngày tiếp theo buộc chị phải thức suốt đêm. Chị nhớ tình trạng sắp thi hành án cứ lơ lửng trên đầu mình ngày càng mãnh liệt, cho đến khi biến thành một thứ đen tối và cảm nhận được ,bao bọc lấy chị, bóp nghẹt chị bằng sự chắc chắn của nó.

Khi sinh nhật của chị trôi qua, quan hệ giữa hai mẹ con trở lại tình trạng tránh né và đề phòng lẫn nhau, một loại êm ả căng thẳng, gần nhất khi chị bước vào trạng thái bình thường trong thời thơ ấu. Ngày hôm đó là sinh nhật của Amaia, lẽ ra là dịp kỷ niệm với mọi trẻ khác, hoặc với các chị gái, lại là thời gian căng thẳng trong năm với chị, một ngày được đánh dấu trên cuốn lịch trong lòng là ngày bất hạnh. Người ta có thể lý luận rằng cái chết của đứa trẻ sinh đôi với chị khiến Rosario đau đớn, chấn thương, ngày sinh của Amaia nhắc nhớ đến những hồi ức kinh hoàng. Nhưng Amaia biết không phải thế, thứ chị nhìn thấy trong mắt Rosario không phải là buồn đau hoặc nỗi tiếc thương của người mẹ, mà đúng hơn là sự quyết tâm giữ trong tình trạng hòa hoãn tạm thời để tiến hành một kế hoạch sẽ lên tới cực điểm quanh dịp sinh nhật của những bé gái giống hệt nhau. “Một *mairu* luôn luôn là của một đứa trẻ đã chết”. Đó mới là cốt lõi của sự việc.

“Sự lựa chọn nạn nhân chưa bao giờ hú họa”.

Không, chị không tin bé gái trong những giấc mơ kia hiện giờ là một người đàn bà, đang sống ở đâu đó với một gia đình khác, với một họ khác. Chưa kể đến cỗ quan tài trống không và giấy chứng tử giả, chị không tin mẹ mình lại cho con làm con nuôi. Nếu Rosario cố che giấu sự thật là mang thai đôi cho đến ngày sinh nở, bà có thể dễ dàng cho chị của Amaia làm con nuôi mà không cần phải giả vờ đã chết - ngoài ra, bà vẫn còn một đứa con để trưng ra với mọi người kia mà. Không người nào ngoài cha chị biết về những cái nôi đôi. Giấy chứng sinh xác nhận có hai đứa trẻ sơ sinh: trong trường hợp một đứa chết vì nguyên nhân tự nhiên và giấy chứng tử do một bác sĩ ký, tại sao tất cả phải giả vờ? Lý do chị xem xét kỹ để nghe kể lẽ đông dài của giấy chứng tử giả và một cuộc chôn cất giả là vì phải có một cái xác, một cái xác thật có sẵn chứ. Cái xác mất một cánh tay, ít ra là có thể nói từ bộ xương, cho thấy không có một cơ thể khuyết tật để việc cất chi là hợp lý. Và nếu không có cuộc giải phẫu ở bệnh viện, thì cánh tay ắt phải cắt đi sau khi chết. Hoặc cánh tay hoặc cả bộ xương được lấy đi khỏi mộ như các *mairu-beso* ở *Juanitaenea*. Bất thành linh, một hình ảnh trong giấc mơ trở lại với chị, rõ mồn một như có thật vậy.

Một bé gái là chị ấy cuộn tròn trong góc, giờ cánh tay bị cắt cụt về phía Amaia và thì thầm. Amaia chạy xuống cầu thang, nắm chặt cái gì đó vào ngực trong khi một hàng các em nhỏ vui trong bùn chĩa cánh tay cụt vào chị. Chúng đang nói gì? Chị không thể nhớ, nhưng cảm thấy rất quan trọng đến nỗi chị phải nheo mắt, cố khơi lại giấc mơ. Chị càng cố giữ lại hình ảnh thì chúng càng như sương mù đang tan. Amaia cảm thấy đau nhói ở thái dương. Không rời mắt khỏi cái máng trộn đường như có sức thôi miên, chị vờ áo khoác và rút điện thoại ra. Nhìn chăm chú vào màu trắng muốt của bột mì, chị cân nhắc có nên gọi hay không. Cuối cùng, chị nhắm mắt và

lầm bầm:

– Mặc kệ.

Chị nhìn giờ: 00:03, có nghĩa ở Louisiana là 18:03. Một thời gian không thích hợp như mọi khi. Chị tìm số và bấm. Ban đầu không nghe thấy tiếng chuông reo, nên chị nhìn màn hình để kiểm tra. Thông báo rõ ràng: “Đang gọi Dupree”. Chị đưa di động lên lần nữa, ráng sức lắng nghe như trước kia, không có gì, cho đến cuối cùng, Amaia nghe thấy tiếng răng rắc như một cành cây gãy.

– Thanh tra Dupree? - Chị ngập ngừng hỏi.

– Bây giờ là ban đêm ở Baztán phải không, thanh tra Salazar?

– Aloisius... - Chị thì thào.

– Trả lời tôi đi, là ban đêm phải không?

– Vâng.

– Cô luôn luôn gọi tôi vào ban đêm.

Chị nín lặng. Nhận xét của anh có vẻ khác thường song hợp lý. Chị có một cảm tưởng lạ lùng khi nói chuyện với một người quen biết, biết chắc chắn mình đang nói chuyện với ai song vẫn như không biết.

– Tôi có thể giúp gì cô, thanh tra Salazar?

– Aloisius... - Chị nói, cứ như cố tự thuyết phục mình, cố liên hệ với một thực tại khó hiểu, - có một thứ tôi cần biết, - chị thì thào. - Tôi đã tìm kiếm câu trả lời, song chỉ càng bối rối thêm. Tôi đã theo đúng trình tự, trở lại từ lúc khởi đầu, nhưng giải pháp cứ lảng tránh tôi.

Sự im lặng ở đầu dây xa xôi dường như bị phá vỡ vì những tiếng rì rào không ngừng như tiếng nước chảy. Amaia bĩu môi, cố chặn hình ảnh trong đầu bị âm thanh ấy gọi lên.

– Aloisius, tôi phát hiện ra mình có chị sinh đôi, một bé gái sinh ra cùng lúc với tôi.

Ở đầu bên kia, đặc vụ Dupree thốt ra một âm thanh như ống dẫn nước bị tắc, hình như anh hít một hơi dài.

– Có bằng chứng gọi lên rằng có thể chị ấy còn sống...

Một loạt tiếng ho kèn kẹt và những tiếng khục khặc vọng tới chị qua đường dây.

– Ôi, Aloisius, - chị kêu lên, đưa bàn tay bịt miệng để chặn một câu hỏi đã ở trên môi. - Anh có sao không? - Chị bắn khoăn.

Tiếng thở khò khè ở đầu dây bên kia nhường chỗ cho sự im lặng đáng ngại, giống như khoảng không trống rỗng, hoặc có khi ngược lại.

Amaia đợi.

– Cô không hỏi tôi đúng câu, - Dupree nói, tiếng anh rõ ràng như thường lệ.

Môi Amaia cong lên lúc nhận ra bạn mình.

– Không dễ đâu.

– Phải, đúng là không dễ, nên cô mới gọi tôi.

Amaia nuốt khan, mắt chị lại nhìn cái máng.

– Tôi muốn biết liệu chị tôi có...

– Không, -Dupree cắt ngang lời chị. Lúc này tiếng anh có vẻ như vọng từ bên trong sâu thẳm của một cái hang ẩm ướt.

Chị bật khóc và nói tiếp:

–... liệu chị tôi có chết không, - Amaia nói, tiếng chị đứt quãng vì xúc cảm.

Vài giây trôi qua, anh trả lời:

– Cô ấy đã chết.

Những tiếng thốn thức của Amaia càng to hơn.

– Sao anh biết?

– Không, làm sao tôi biết được? Vì cô đã mơ thấy cô ấy, vì cô đã mơ thấy những người chết, thanh tra Salazar, vì cô ấy đã nói cho cô biết.

– Nhưng sao anh biết?

– Vô hiệu vì sao mà, Salazar.

Amaia giờ điện thoại ra xa mắt và mở to mắt, thấy màn hình trống không. Kiểm tra kỹ hơn, chị nhận ra điện thoại đã bị ngắt. Chị ấn phím, cảm thấy điện thoại kêu vo vo, trông thấy khởi động tin nhắn và ảnh Ibai kín màn hình. Chị tìm trong nhật ký cuộc gọi nhưng không thấy gì, chỉ thấy cuộc cuối cùng chị gọi Iriarte từ trong xe. Trong nhật ký các cuộc gọi đến và đi, không hề có vết tích nào của cuộc chị vừa gọi cho Dupree.

Bất thành linh, chuông điện thoại reo, Amaia giật mình và điện thoại trượt khỏi tay chị, bay xuống dưới gầm bàn kêu lách cách, hình như mặt sau bong ra. Tiếng chuông ngừng. Cúi lom khom xuống gầm bàn, chị nhặt hai mảnh vỏ, pin và vụng về lắp lại. Ngay khi chị bật điện thoại, chuông lại reo. Chị nhìn màn hình, không nhận ra số song trả lời:

– Dupree à?

– Thanh tra Salazar, - một giọng dè dặt đáp lại ở đầu dây. - Đặc vụ Johnson của FBI đây. Cô đã gọi cho tôi, nhớ không?

– Có, tất nhiên rồi, đặc vụ Johnson, - chị nói, cố hết sức để có vẻ bình thường. - Tôi không nhận ra số của anh.

– Vì tôi đang gọi cho cô từ điện thoại riêng. Chúng tôi đã có kết quả hình ảnh cô gửi. Hình như đây là việc khẩn cấp.

– Vâng, cảm ơn đặc vụ Johnson.

– Tôi vừa gửi email cho cô, đính kèm báo cáo của chuyên gia. Tôi có xem lướt qua. Một phần hình ảnh có vẻ bị hỏng, nhưng phần còn lại được khôi phục đáng kể. Cô cứ xem đi, và nếu cần giúp gì nữa, cô cứ gọi tôi vào số này, đừng ngại. Tôi ngưỡng mộ đặc vụ Dupree, nhưng từ khi anh ấy biến mất, nhiều sự việc ở đây đã thay đổi. Ban đầu, người ta theo mọi trình tự thông thường khi một đặc vụ mất tích, nhưng vài ngày trước không hề có thông tin nào và hiện giờ là im hơi lặng tiếng. Đó là cách xem xét kỹ lưỡng ở đây, thanh tra ạ. Hôm nay bạn là anh hùng, ngày hôm sau là kẻ đã bại, dựa vào một loạt tin đồn. Aloisius Dupree là bạn tôi, không chỉ thế, anh ấy còn là một trong những đặc vụ cừ khôi nhất mà tôi biết. Nếu anh ấy hành động như thế ắt phải có lý do. Tôi chỉ mong anh ấy xuất hiện để mọi chuyện này sáng tỏ, vì ở đây, im lặng là bị kết tội. Trong khi chờ đợi, nếu cô cần gì cứ gọi cho tôi. Tôi sẵn sàng phục vụ cô.

Khi kết thúc cuộc gọi, chị thấy tin nhắn báo có email gửi tới. Chị cưỡng lại sự thôi thúc muốn xem chuyên gia pháp y và chương trình mới của anh đã làm với bộ mặt vị khách đến bệnh viện Santa María de las Nieves. Hơn nữa, chất lượng ảnh trên máy tính sẽ tốt hơn nhiều. Chị mặc áo khoác, nhưng chỉ sau khi đã mở cửa xưởng mới tắt đèn và khóa cửa. Sau ánh sáng rạng rỡ bên trong, bãi xe dường như tối tăm hơn trước. Chị đứng lặng, cài hết khuy áo, nhét chìa khóa vào túi rồi bắt đầu về nhà. Lúc đi qua quán rượu Trinkete, chỉ nhận thấy bên trong bật đèn mặc dù không có khách và có vẻ đã đóng cửa. Có lẽ một cặp đang chơi *pelota* trong sân. Trò chơi vẫn phổ biến với thế hệ trẻ hơn ở Baztán, hình như để duy trì truyền thống, mặc dù có một số người không tán thành. Có lần chị đã nghe *pelotari* Oskar Lasa, Lasa III xác nhận rằng trò chơi này sẽ không bao giờ thịnh hành lần nữa vì lớp trẻ không sẵn sàng chịu đau. “Tôi đã cố dạy nhiều chàng trai, một số có nhiều hứa hẹn, nhưng ngay từ dấu hiệu đau đón đầu tiên, họ đã khóc như một lũ mít ướt. Tôi bảo họ: ‘Nếu không bị đau, các cậu sẽ không chơi đúng được’.”

Một văn hóa đau đón, chấp nhận sẽ bị tổn thương, các ngón tay của bạn sưng phồng như những cái xúc xích, đau nhức nhối như bạn thò tay vào lửa, rồi lan khắp cánh tay lên tận vai như nhiễm độc, khi bạn đánh cú bóng tiếp theo, da lòng bàn tay bạn bị nứt, thậm chí rớm máu. Đôi khi, quả bóng đập lên bàn tay bạn mạnh đến nỗi vỡ tĩnh mạch, gây chảy máu trong, hình thành một cục cứng, rất đau trên bàn tay đến mức phải mổ cấp cứu.

Một văn hóa đau đớn, chấp nhận nó sẽ bị tổn thương và... Chị nghĩ đến Dupree và những lời Johnson nói với chị: “Ở đây, im lặng là bị kết tội”.

Ở đây cũng thế, chị lắm bầm.

Amaia nhận ra những cuộn khói từ điều thuốc lá trước khi nhìn thấy anh ta, nhận ra đôi giày đắt tiền trước khi anh ta bước ra khỏi bóng tối, giấu mặt, anh ta dựa vào tường đợi chị.

– Chào Salazar, - Montes nói.

Từ cái nhìn chờ đợi trong mắt và cách nhìn chị chăm chăm, chị có thể nói Montes uống rượu mặc dù chưa say.

– Anh đang làm gì ở đây? - Chị đáp lại.

– Đang đợi cô.

– Trên đường nhà tôi ư? - Chị nói và liếc quanh, dường như nhấn mạnh hành động không thích hợp của Montes.

– Cô không cho tôi lựa chọn. Cô tránh mặt tôi nhiều ngày.

– Tôi đã đợi anh tuân theo đúng thủ tục và xin hẹn gặp tôi ở văn phòng.

Đầu Montes hơi ngoẹo sang một bên.

– Khỉ thật, Amaia, tôi tưởng chúng ta là bạn bè.

Chị trừng trừng nhìn anh ta, không tin nổi, một nụ cười thoáng nở trên môi.

– Chuyện này không xảy ra, - Amaia nói lúc bắt đầu bước về phía nhà bà cô.

Montes quẳng điều thuốc lá và đi theo, cho đến lúc ngang hàng với chị.

– Tôi biết việc mình làm là sai, nhưng cô phải hiểu rằng tôi đang trải qua

một giai đoạn khó khăn. Tôi nghĩ mình đã không phản ứng đúng.

– Anh có thể nói thế lần nữa, - chị cắt ngang.

Montes bước tới trước mặt chị, chặn đường.

– Ngày kia là phiên tòa xử tôi. Tôi muốn biết cô sẽ nói gì với họ.

– Xin hẹn gặp tôi ở văn phòng. - Chị đi vòng qua anh ta và đi tiếp.

– Cô biết tôi mà.

– Tôi ư? Tôi tưởng mình đã biết, nhưng hóa ra tôi nhầm. Tôi không hề biết anh là ai.

Montes quay ngoắt lại, đối mặt với chị.

– Cô định gây sức ép với tôi phải không?

Chị không đáp.

– Đúng thế, cô đang gây sức ép với tôi, cô là đồ sói cái khốn kiếp. Giống như những con sói cái khác trong gia đình cô, không thể cưỡng lại niềm vui hủy hoại một người đàn ông, đưa vào xe lăn hoặc bắn vỡ óc - có gì khác đâu? Tôi tự hỏi bao lâu nữa cô mới hủy hoại đức ông chồng nhu nhược của cô.

Amaia dừng lại trên đường và lắng nghe những lời lẽ nhẹ, chua cay, bắn thủ Montes phun ra. Chị nhận ra anh ta đang cố chọc tức mình. Chị tự nhủ phải thận trọng, mặc dù một giọng nói bên trong vang lên: “Phải, tôi biết, tôi biết anh ta đang làm gì, vì thế đừng cho anh ta thứ anh ta muốn nhé?”

Amaia sải bước trở lại con đường vừa đi, cho tới khi chỉ đứng cách Montes chút xíu. Chị ngửi thấy mùi bia trong hơi thở của anh ta, mùi nước hoa đắt tiền của anh ta, phù hiệu của anh ta.

– Tôi không cần nhắc một ngón tay, Montes. Tôi không phải nói một lời chống lại anh, - chị nói. - Phải, anh đã ngà ngà say, nhưng anh làm việc đó

chỉ vì bản thân mình. Anh đã coi thường các quy định và thủ tục, từ bỏ cuộc đi điều tra đang tiến hành, bóng gió những lời vô lễ với các đồng nghiệp, các nạn nhân và gia đình họ. Anh không tuân theo mệnh lệnh trực tiếp, gây hại cho cuộc thẩm vấn vì lấy chứng cứ từ đồn cảnh sát, anh đã rút vũ khí rồi nhắm vào một nhân viên công quyền, sau đó lại cố thổi bay chút não còn lại của mình. Nếu Iriarte không ngăn anh, anh đã mục nát trong mộ mà chẳng ai buồn để lại một bông hoa. Vậy trong năm qua có gì thay đổi?

– Những đánh giá về tâm thần đã đề nghị cho tôi phục hồi.

– Sao anh không cố đạt điếu đó, hỡi Montes? Chẳng có gì thay đổi hết. Anh có thể đã chết, đã biến thành một cây ma, một người sống dở chết dở. Từ ngày đó anh đã không tiến bộ lấy một bước. Anh không chịu chữa trị, không thừa nhận thẩm quyền của tôi, anh vẫn là anh chàng không thể tin cậy và là người chỉ quan tâm đến việc giải thích hành động của mình: “Ôi, tôi đang trải qua một giai đoạn khó khăn”, - chị giễu cợt nói. - “Giáo viên ghét tôi”, “Không người nào ưa tôi”.

Lúc chị nói, mặt Montes xám như tro, môi mím lại thành một đường gợn dữ.

– Lay Chúa, anh là một cảnh sát! Anh có cái ấy, hãy làm mọi thứ phải làm, nhưng thôi cái trò rên rỉ nỉ non như mít ướt đi. Anh khiến tôi buồn nôn.

Nắm lấy áo chị, Montes giờ bàn tay rảnh, nắm đấm siết chặt. Chị nhăn mặt, tin chắc Montes sắp đánh mình, tuy vậy chị vẫn tiếp tục mắng nhiếc:

– Anh định đấm tôi ư, Montes? Anh muốn bịt miệng tôi vì anh không thể chịu nổi sự thật ở phiên tòa chứ gì?

Montes nhìn thẳng vào chị và Amaia thoáng thấy cơn thịnh nộ trong mắt anh ta, bỗng nhiên anh ta mỉm cười, thả lỏng áo chị và mở bàn tay giờ lên.

– Không, tất nhiên là không, - Montes nói, mặt anh ta méo mó trong cái liếc đều cẳng, điên cuồng. - Tôi hiểu trò chơi nhỏ nhỏ của cô rồi. Có Trời biết, tôi chẳng thích gì hơn là đập vỡ mặt cô, nhưng tôi sẽ không làm thế, thanh tra ạ, vì cô có phù hiệu và có súng. Tôi đang tự đào mồ cho mình. Tôi sẽ không cho cô niềm vui ấy đâu.

Chị nhìn Montes, lắc đầu.

– Tình trạng của anh còn tệ hơn tôi nghĩ, Montes. Chuyện này là thế sao? Anh vẫn nghĩ mọi người bên ngoài hiểu anh...

Chị kéo khóa áo khoác, rút phù hiệu và súng lúc lướt qua Montes, đi tới một ngõ nhỏ giữa hai ngôi nhà không có cửa sổ nhìn xuống. Ở đó có một cái thùng, một khung giường cũ mà bất cứ người buôn bán nào cũng nhặt ngay và một cái cây cũ. Amaia đặt phù hiệu và súng lên cái thùng, rồi đứng đó, nhìn Montes chăm chú.

Anh ta tiến tới, lần này cười toe toét và hả hê ra mặt, rồi dừng lại lối vào ngõ.

– Không trả đũa hoặc có hậu quả chứ? - Anh ta hỏi.

– Tôi hứa với anh, và anh biết đấy, lời hứa của tôi là giao kèo.

Hình như Montes vẫn do dự.

Amaia không nghi ngờ gì nữa, không một chút nào: chị đã chán ngấy gã này. Về phía mình, chị không nhận ra rằng chị thêm đá cho anh ta một cú trời giáng hoặc thôi cho một quả nổ đom đóm mắt. Ý nghĩ ấy khiến môi chị cong lên thành một nụ cười, tuy Montes nặng hơn chị ít nhất bốn chục kilô, song lúc này chị không cần. Chắc chắn chị sẽ ăn đòn, nhưng anh ta cũng thế. Nhìn thẳng vào Montes, chị thấy sự do dự trong mắt anh ta và cảm thấy thoáng thất vọng.

– Nào, làm đi, mít ướt, giờ anh không nhất gan chứ? Tôi tưởng anh muốn đập vỡ mặt tôi? Đây là cơ hội của anh, anh sẽ không có cơ hội khác đâu.

Câu này đã đạt hiệu quả mong muốn. Montes bước vào ngõ như một con bò đực hung hăng. Thực ra, sau này nhớ lại, chị mới hình dung anh ta như một con bò đực. Đầu hơi nhô ra trước, nắm đấm siết chặt, mắt nheo lại, cổ trông đáng sợ.

Chị đợi Montes đến giây cuối cùng, rồi bước sang một bên và thoi vào xương sườn anh ta. Anh ta nghiêng người, vai đập vào tường.

– Con đi khốn kiếp! - Montes rống lên.

Chị cười, nhớ lại một câu đùa cũ mà các cô gái ở học viện cảnh sát thường nhắc lại: “Khi một gã gọi bạn là con đi, chỉ vì hắn không có hy vọng đi... bạn ở địa ngục”.

Vai Montes chắc phải đau lắm, nhưng đúng với bản chất giống bò đực của mình, anh ta đứng thẳng lên:

–Tôi không biết ông bạn tình dục đồng giới của cô nghĩ gì khi nghe thấy cô gọi người khác là mít ướt.

Chị cười to như muốn nói: Ôi, bây giờ thì anh đã hoàn toàn xong rồi.

– Là cảnh sát, phó thanh tra Etxaide vượt xa anh gấp trăm lần. Không chỉ thế, cậu ta còn can đảm và trọng danh dự hơn anh hơn bao giờ hết. Đồ mít ướt.

Montes lao vào chị lần nữa, lần này mắt mở to. Lúc này khoảng cách giữa họ đã hẹp hơn, và nắm đấm anh ta táng vào chị nhanh như chớp. Mặc dù nó chỉ sượt qua má, đầu chị ngoẹo sang một bên và đập vào tường. Ngay lập tức mọi vật trở nên đen ngòm, nhưng cái đau nhức nhối trong má

kéo chị trở về thực tại, Montes gần như áp đảo chị, nhưng chị đâm mạnh hết mức có thể vào bụng anh ta, cái bụng mềm nhũn hơn chị tưởng. Rồi lúc Montes gặp người làm đôi, ôm bụng, chị giơ chân và thúc đầu gối vào miệng anh ta rất đúng lúc. Montes chăm chăm nhìn chị sửng sốt, môi anh ta rách toạc và đâm máu. Chị đẩy vào vai anh ta, cho đến lúc anh ta đứng dựa vào tường. Họ cứ như thế trong vài giây, trừng trừng nhìn nhau, nín thở, cho đến lúc Montes quỳ đầu gối rồi trượt xuống đất. Amaia cũng thế.

Họ nghe thấy nhiều tiếng nói đang đến gần. Các *pelotista* trẻ trung đang rời Trinkete, xách túi thể thao, bàn bạc về cuộc thi đấu lúc đi xuống phố. Khi họ đã đi qua, Amaia với áo khoác tìm gói khăn giấy và ném cho Montes. Anh ta lấy vài tờ, ép lên cái môi rách.

– Cô đánh đâm như một cô gái, - Montes nói rồi bật cười lớn.

– Anh cũng thế.

– Phải, tôi đã ngỡ hình dạng tôi khá hơn, - anh ta thừa nhận, hạ cái nhìn chăm chú xuống trước khi nói tiếp. - Tôi biết tôi hành động như một thằng ngu, nhưng... Ý tôi là, tôi không cố bào chữa cho mình, tôi chỉ muốn giải thích thôi.

Amaia gật đầu.

– Flora... Ờ, tôi tin rằng tôi đã yêu... - Anh ta có vẻ suy nghĩ sáng suốt hơn về việc này. - Khỉ thật! Tôi phát rồ vì cô ấy. Trước kia tôi chưa bao giờ gặp người nào như cô ấy. Cô có biết đi đâu tệ nhất trong chuyện này là gì không? Ngay cả sau khi sự việc xảy ra, tôi nghĩ mình vẫn yêu cô ấy.

Amaia thở dài. Tình yêu biến mình cho mọi thứ chẳng? Chị nghĩ có lẽ là thế. Chị đã gặp loại tình yêu phá hoại này nhiều hơn thời chị còn là một cảnh sát. Chị biết đấy không phải tình yêu, mà chỉ là một người chết đang đi, không nhận thức được mình đã chết và “đang thực hiện các cử động”.

Chị tự hỏi Lasa III sẽ phải làm gì cho văn hóa đau đớn này trong tình yêu, có lẽ là bối cảnh duy nhất mà xã hội vẫn biện hộ cho sự đau khổ.

– Tôi mến Jonan - Montes nói bất chợt. - Tôi không biết vì sao tôi lại nói những lời vừa rồi. Tôi nghĩ cậu ấy là một cảnh sát giỏi và một người tốt. Vài tháng trước, tôi tình cờ gặp cậu ta trong một quán rượu. Tôi có hơi... Ờ, tôi đã uống khá khá. Tôi bắt đầu nói. Cậu ta là người chịu nghe, còn tôi cứ tiếp tục uống. Khi chúng tôi rời quán rượu, tôi không thể lái xe được nữa, kết cục là tôi ngủ thiếp trên đi văng nhà cậu ta... Tôi nghĩ cậu ấy không kể chuyện đó với cô.

– Không, tất nhiên là không. Sau đó anh gặp cậu ấy ở đồn và không thể mua cho cậu ấy cốc cà phê.

– Chết tiệt, cô biết rồi, cậu ấy... Những người khác không thấy dễ chịu khi có cậu ta quanh quẩn gần đó.

– Hãy nhìn nhận khác đi, Montes: có người trong đám nam nhi ấy thích đánh võ mồm quanh máy pha cà phê hơn là anh và tôi.

Mắt anh ta mở to:

– Iriarte ư?

Amaia cười ngặt nghẽo cho đến khi nước mắt làm gò má sưng phồng của chị ngứa ran. Lúc có thể nói lại, chị bảo:

– Chúng ta đổi chủ đề đi. Tôi không bao giờ nói lời nào về anh.

Montes lồm cồm bò dậy, đưa tay và chị nhận. Sau đó chị lấy phù hiệu và súng trên cái thùng rồi cất đi.

– Tôi thích đi dạo và trò chuyện, nhưng tôi phải làm việc khi về đến nhà, - chị nói.

Họ ra khỏi ngõ và đi về phía nhà bà Engrasi. Amaia rút chìa khóa và tới

gần cửa.

– Chúc anh ngủ ngon, Montes, - chị nói, mệt lả.

– Sếp.

Amaia giật mình, quay ngoắt lại. Montes đang đứng nghiêm, giờ tay chào.

– Montes, không cần đâu.

–Ồ, tôi nghĩ là có đấy, - anh ta nói kiên quyết.

Chị biết đây là mức độ thân thiết nhất để chị nhận được lời xin lỗi của một người đàn ông như Montes, nên chị chấp nhận. Quay về phía anh ta, chị giờ tay chào lại.

Lúc khép cửa lại sau lưng, nụ cười rộng lượng lan khắp mặt chị.

Chị cảm thấy sự hiện diện lặng lẽ của bà Engrasi ngổn ngang trước lò sưởi, đang đợi chị như bà thường làm khi chị là thiếu nữ. Amaia cởi giày bên cửa và bước nhẹ vào phòng khách, ngay lập tức chị nhận ra bà Engrasi đã thiếp đi. Cảm giác một tình yêu mãnh liệt trào dâng trong lòng, chị cúi xuống đặt một nụ hôn lên trán bà.

– Về nhà đúng lúc nhí, cô nương!

Amaia thẳng người lên và mỉm cười.

– Cháu tưởng cô ngủ.

– Cô không thể ngủ khi đang bút rứt, chừng nào cháu còn ở ngoài đó, cô chỉ biết làm thế.

– Nhưng cô ơi... - Chị tặc lưỡi lúc sụp xuống cái ghế khác.

– Ta muốn nói đến việc đó, Amaia. Ta biết cháu có một công việc khó

khăn, vì lý do nào đó cháu phải làm việc nhiều hơn hầu hết những người được coi là bình thường khác, nhưng... Cháu lại làm việc ấy lần nữa.

Amaia nhìn xuống.

– Cháu đang chuốc lấy phiền lụy, Amaia Salazar.

– Anh ấy là người duy nhất có thể giúp cháu.

– Không đúng.

– Đúng thế, cô ạ. Cô không hiểu đâu, cháu đã đến San Sebastián và ngôi mộ rộng tuếch. Cháu cần phải biết.

– Thế nên anh ta bảo cháu một thứ mà cháu không biết sao? Nghĩ cho kỹ đi, Salazar, - bà Engrasi nói, gắng gượng đứng lên. - Giờ ta đi nằm đây, nhưng cháu cứ suy nghĩ về việc đó đi.

Sau khi ngồi lâu đến thế, bà đứng không vững nên Amaia đi kèm bà lên gác, tới phòng bà. Lúc bà Engrasi hôn lên má chị, bà nhận ra vết bầm tím.

– Chuyện quái quỷ gì thế này? - Bà hỏi.

– Cháu bị một con bò đực tấn công, - Amaia nói, cười khúc khích.

– Ừ, nếu cháu cười, chuyện đó không tệ. Chúc ngủ ngon, cháu yêu.

Amaia ngập ngừng.

– Cô ơi... Người chết...

– Cái gì? - Bà Engrasi thảng thốt.

– Họ có thể... làm những gì?

– Người chết làm mọi thứ họ có thể.

Amaia vào phòng ngủ. Cây đèn tỏa ánh sáng dịu lên người James đang ngủ say.

– Chào anh yêu, - chị thì thầm.

Chị cúi hôn anh và liếc trộm Ibai nằm nghiêng ngủ, lần đầu tiên ngậm đầu vú giả, khi còn bú mẹ nó thường không chịu.

James ra hiệu về phía thẳng bệ:

– Nó ngoan lắm, em không ngờ nó ngoan thế nào đâu. Ờ, tất nhiên là thiếu vú mẹ nó đã có đầu vú cao su, - anh nói và cười toét. - Anh đang nghĩ phải kiếm cho mình một đôi như thế, - anh nói và khum tay đặt lên ngực chị.

– Ý ấy không t ãi, - chị cười và gạt tay anh, - em vẫn phải làm việc một chút.

– Lâu không?

– Không, không lâu lắm. Chị cười, chộp chiếc laptop và ra khỏi phòng.

Trong inbox có ít nhất bốn thư của bác sĩ Franz. Việc này bắt đầu khiến chị khó chịu, nhưng không thể quyết định trả lời hay xóa đi nếu không đọc. Xét theo bề ngoài, chúng có vẻ tiêu biểu cho sự giận dữ cổ điển khi bị hắt hủi, còn theo lý luận cơ bản, chúng khiến chị phải suy nghĩ. Đọc chúng sau, chị mở thư của Johnson.

Chẳng có gì bí mật việc FBI có hệ thống nhận mặt tiên tiến nhất thế giới, có thể xác minh những hình ảnh rõ ràng hoặc không rõ ràng bằng phương pháp sinh trắc học đa phương tiện chính xác. Những tiến bộ này thích ứng với các chương trình mới như Indra, dùng ở các sân bay châu Âu, nhưng hạn chế khi làm việc với các bộ mặt hiện tại hoặc các hình ảnh quá rõ.

Chính phủ Mỹ đã đầu tư hơn một tỷ đô la để triển khai một hệ thống có thể nhận các bộ mặt trên đường phố, tại các sân bóng hoặc các cảnh phim CCTV. Email của Johnson cho chị biết họ không tìm thấy sự trùng khớp sau khi cho hình ảnh vào hệ thống, đính kèm một báo cáo chi tiết của chuyên gia gồm những nhận xét và một tính toán chi tiết xử lý, dùng nhiều lớp ánh sáng. Tóm lại: họ đã cố chiếu sáng những khoảng mờ trên mặt, cho thấy bộ mặt đã hóa trang công phu, khiến việc tái tạo chính xác khó khăn hơn. Báo cáo cũng gợi ý rằng có thể ống kính camera bị hỏng, hoặc một vật lạ xuất hiện lúc chụp. Đính kèm là hai ảnh, một cái chuyên gia gọi là “nhện”, cái khác đã được xử lý bằng kỹ thuật số.

Amaia mở file thứ hai, và ngắm bộ mặt một thanh niên Caucasian với những đường nét thông thường. Cái mũ, bộ râu và cặp kính đã được hủy bỏ, cái nhìn chăm chăm chờ đợi được tái tạo chẳng đem lại thông tin gì. Mở file “nhện”, chị sửng sốt nhìn chăm chú vào hình ảnh. Ảnh này có mũ, râu và kính, nhưng ở giữa trán là một con mắt đen với diềm mi dài, chính vì thế chuyên gia ám chỉ là “nhện”. Chị ngắm kỹ hình ảnh vài giây trước khi chuyển cho Jonan và Iriarte.

Các thư của bác sĩ Franz đúng như chị nghĩ: nửa nắn nỉ, nửa than van

bào chữa cho bệnh viện yêu quý của mình. Nhưng ở hai thư cuối là những lời buộc tội không căn cứ chống lại Sarasola: “Người đàn ông đó đang che giấu đi đâu gì đó, ông ta không phải như bề ngoài, song tôi chưa có bằng chứng”. Không lẽ tất nhiên là ông ta không có. Franz cũng đính kèm nhiều báo cáo khác nhau của các bác sĩ khác ở trung tâm, cùng nhiều bài báo trong các tạp chí khoa học danh tiếng, chứng thực quan điểm của ông là bệnh nhân không thể cư xử bình thường nếu không uống thuốc. Sau khi đọc qua, Amaia thấy các biệt ngữ y khoa thật buồn chán. Chị xem giờ, đóng laptop và quyết định xem James có đợi chị như đã hứa không. Chị mỉm cười lúc trèo lên cầu thang: James bao giờ cũng giữ lời.

Lần đầu tiên trong nhiều ngày, Amaia thức giấc thanh thản khi James đặt Ibai cạnh chị. Lúc nó thức dậy, thơm tho, dễ thương và tặng mẹ một nụ cười khiến tim chị bừng sáng theo kiểu chưa bao giờ hình dung nổi. Siết chặt những bàn tay bé xíu trong tay, chị nhớ lại lời Iriarte: “cánh tay bé xíu”. Hình ảnh cái đầu lâu nhỏ bé, thóp mềm chưa kín và những ngôi mộ của *mairu* bao quanh *Juanitaenea* lóe lên trong đầu chị. “*Vậy cô là một trong những người đó*”. “*Người chết làm mọi thứ họ có thể*”.

James vào, tay cầm chai sữa cho Ibai và cà phê cho chị. Anh mở cánh chớp và đứng chăm chú nhìn vợ.

– Amaia, mặt em sao thế?

Chị nhớ lại cú đâm, cảm thấy đau nhói lúc sờ lên má. Chị xuống giường, soi gương. Má chị không bị sưng hết, nhưng một vết bầm tím kéo dài từ má tới tai sẽ biến thành nhiều sắc thái khác nhau: nâu, đen và vàng trong vài ngày tới. Chị phủ một lớp trang điểm, song chỉ làm mặt đau nhức,

rốt cuộc chị đành bỏ, vì tiếng Zabalza vang lên trong đầu, cam đoan với chị rằng Beñat Zaldúa sẽ không đi học với những vết bầm tím trên mặt.

“Đúng, trong trường hợp đó mình cũng không tới trường hôm nay”, chị nói với hình ảnh của mình trong gương.

Amaia dành phần buổi sáng còn lại gọi điện, khiến chị có cảm giác mình chẳng thu được gì ở bất cứ đâu. Vẫn chưa tìm thấy ch ồng Nuría. Nhi ều xe tu ần tra bố trí bên ngoài nhà cô cũng như nhà thờ, không có thêm vụ mạo phạm nào. Tất nhiên là không r ấ: hiện giờ chị đã hoàn toàn chú ý đến *tarttalo*, đó là mục tiêu duy nhất của vở diễn này, chẳng có lý gì hấn tiếp tục đi theo đường cũ.

Mặc dù đã kiểm tra email đêm trước, chị vẫn xem lại trước khi nói chuyện với Etxaide và Iriarte về những hình ảnh được làm rõ nét đáng kể.

Iriarte cho rằng hoặc ống kính hoặc hình ảnh bị hỏng hoặc một con nhện thật bò lên camera bên ngoài bệnh viện. Jonan gợi ý rằng “nhện” xuất hiện đúng ý chủ nhân: một con mắt mà vị khách vẽ là nét chấm phá cuối cùng hoàn tất hình ảnh hấn muốn miêu tả; ngoài ra, *tarttalo* là một Cyclops. Trong các băng hình khác của nhi ều tu ần trước, họ chỉ thoáng thấy đỉnh đầu hấn, còn trong ngày cuối cùng đó, hấn ngược nhìn vào camera và còn kéo dài đủ lâu để họ lấy được ảnh bộ mặt hấn.

– Tôi không nghĩ đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên, - Etxaide nói.

Amaia cũng không nghĩ thế.

– Khoảng buổi trưa, chúng ta hy vọng có thêm kết quả cập nhật về dụng

cụ phẫu thuật chính xác hơn. Chúng ta không thu được gì về những người cắt tay trong sổ đăng ký của các bệnh viện, có hoặc không lắp cánh tay giả, nhưng chúng ta không làm nữa chừng...

Trước khi ngắt máy, Jonan nói:

– Sếp à, tôi có thêm một email nữa. Tôi sẽ forward cho chị.

Vài giây sau, nó xuất hiện trong inbox của Amaia. Như trước kia, nó ngắn gọn và dai dẳng: “Đức Mẹ đợi lễ vật của bạn”. Hình ảnh lamia xuất hiện ở góc bên phải dưới cùng. Ngay lập tức, Amaia thấy cău tiết vì trò chơi ngu ngốc này. Chị đưa tay che mặt và cứ giữ nguyên, dường như làm thế chị có thể bóc đi sự bức tức của mình. Chị làm trầy lớp da má, khiến chị càng cau hơn. Chị gọi Jonan.

– Tôi biết cậu bạn, nhưng liệu cậu có dịp tìm ra những thư này xuất phát từ đâu không?

– Tôi đã tìm, nhưng nói thật, nó cũng không giúp chúng ta nhiều nhận gì đâu. Bọn chúng có thể gửi từ một account miễn phí, không tên tuổi, chỉ có biệt hiệu: bầytoicủaĐức Mẹ@hotmail.com. Từ tiêu đề, chị có thể thấy chúng gửi từ một địa chỉ IP thay đổi liên tục, sau khi lần theo địa chỉ đó, kết nối bằng kết nối, hình như chúng gửi từ một điểm truy cập Internet miễn phí như ở các sân bay hoặc trạm xe buýt... Gần như không thể theo vết người gửi, dù chúng phải online. Việc này đã làm trong những trường hợp đặc biệt dính líu đến bọn khủng bố quốc tế, nhưng... Hiện giờ, tôi vẫn đang xem. May rủi là, nếu chúng ta có tìm ra nơi gửi chúng thì người gửi đã đi khỏi đó từ lâu...

– Thôi, đừng lo việc đó nữa. - Chị ngắt máy.

Sau bữa sáng và giờ chơi buổi sớm, Ibai bắt đầu ngủ nên James trông thẳng bé. Amaia hôn cả hai, chào tạm biệt bà cô và cõn chiếc áo khoác Puffa to xù, chị rời khỏi nhà. Chị vào xe, bật điện, thì chợt nhớ tới một thứ và lại tắt. Chị xuống xe và trở lại ngôi nhà, đứng nhìn đăm đăm mặt đường lát đá, cho đến khi nhận ra hai hoặc ba hòn đá nhỏ, tròn, trông đã lỏng ra. Chị nhặt một hòn, cho vào túi áo rồi trở về xe.

Lúc nhắm hướng rời khỏi Elizondo, chị cố tập trung vào việc lái xe nhưng ra đến đường cái, chị thở ra hết cõ, nhận thấy mình căng thẳng biết bao. Các khớp đốt ngón tay trắng bệch lúc chị nắm chặt tay lái, bàn tay chị lạnh và ẩm bất chấp cái rét mùa đông dường như kéo dài mãi mãi ở Baztán. Chị lau tay vào ống quần. Khỉ thật! Chị cảm thấy sợ, và ghét như thế. Thông thường, chị chào đón nỗi sợ, nó giữ cho các sĩ quan cảnh sát sống sót, cảnh giác và thận trọng. Nhưng nỗi sợ chị đang cảm thấy không giống như loại làm mạch đập nhanh như khi sợ một nghi phạm có vũ khí, đó là nỗi sợ khác hẳn, cõ xưa, có mùi mồ hôi và nước tiểu, nỗi sợ lâu đời trong tâm hồn và trong suốt năm qua chị đã có thể kìm giữ nó, nhưng giờ đây nó đang giành lại lãnh thổ. Lãnh thổ của sợ hãi. Trước kia chị từng ở đó và biết mình không thể chiến thắng nó, và cách duy nhất là giữ cho đầu óc tỉnh táo để đương đầu với nỗi sợ của mình, hết lần này đến lần khác. Chị cảm thấy một nỗi buồn sâu sắc, cho cả bản thân mình và cho bé gái kia, lúc nhận ra rằng kẻ hở ánh sáng chị đã phát hiện ra lại đang đóng chặt thêm lần nữa. Cơn giận dâng lên như ngọn thủy triều mạnh mẽ. Tại sao chị phải cam chịu chuyện này? Chị sẽ không thể nữa: có lẽ trong quá khứ, khi họ là trẻ con, những sức mạnh của tạo hóa đã hiệp lực chống lại họ, khiến họ sống trong sợ hãi suốt từng ấy năm, nhưng chị không còn là một đứa trẻ và chị từ bỏ trò chơi cho phép họ thao túng chị.

Amaia lái vài dặm theo một con đường có vẻ giống đường nông thôn tốt, cho đến khi bắt gặp một bầy pottok, loại ngựa nửa hoang đã đang thoải mái gặm cỏ quanh Baztán. Chị tấp xe vào lề đường và đợi. Những con pottok bất kham thường chắn đường, vì thế chị ngồi yên và quan sát chúng. Một con ngựa cái đến gần, tò mò ngửi bàn tay Amaia đưa ra. Nhận thấy đàn pottok không có ý định di chuyển, Amaia mở cốp xe, lấy đôi ủng cao su đến đầu gối vẫn cất ở đó phòng trường hợp khẩn cấp và cần cái đèn pin. Chị cất bước xuống đầu con đường dốc, đi sang một bên để tránh trượt vào lớp cỏ cao và ướt. Xuống xa hơn, cỏ thưa dần ở cả hai bên bờ sông, dường như mới được cắt. Chị đi theo dòng sông chảy êm đềm dọc doi đất kéo dài cho đến cây cầu xi măng có tay vịn han gỉ mà chị tránh chạm vào. Sang đến bên kia, Amaia đi qua một hàng rào dựng tạm bợ, chắc chắn được dựng lên để ngăn súc vật lạc, tin rằng nó đóng lại đúng cách sau lưng mình. Chị băng qua đồng cỏ thoáng rộng tới một ngôi nhà nông trại lớn, trông như bị bỏ hoang nhưng không hề luộm thuộm; các khung cửa sổ được ộp kín cẩn thận bằng những tấm gỗ xẻ. Lúc đến gần, chị bắt gặp một mùi không thể nhầm lẫn của cừu và trông thấy nhiều cục phân bé xíu màu đen, cho thấy cỏ trên đồng đã thu hoạch xong. Sau khi đi vòng quanh ngôi nhà, chị bắt đầu xác định phương hướng cho mình; nếu tiến về phía trước vài mét sẽ tới bìa rừng, gần nơi chị đỗ xe lần trước. Kiểm tra độ phủ sóng điện thoại, chị thấy càng đến gần rừng tín hiệu càng yếu hơn. Mạch chị đập dồn dập, thỉnh thoảng trong tai nhanh như gió cuốn. Thình, thình, thình. Chị hít một hơi thật sâu cố trấn tĩnh, theo bản năng chị rảo bước, mắt dán vào vệt sáng nhỏ xíu ở cuối con đường chỉ lối ra khỏi cánh rừng. Chị nhắm tới đó, cố kìm sự ham muốn trẻ con là ù té chạy, cùng với cảm giác hoang tưởng rằng có người đang đi theo. Đưa tay lên bao súng, chị nghe thấy mình tự mĩa mai: *Đúng thế, cô bé xinh xinh ời, một khẩu súng. Sẽ dùng nó*

làm gì đây?

Năm mười một tuổi, giống như mọi cô bé cùng trang lứa, Amaia thường cùng các bạn dám vào nghĩa trang lúc ban đêm. Đây là một trò chơi ngu ngốc, gồm cả việc lấy các đồ vật khác nhau đặt trên những ngôi mộ tận cuối nghĩa trang. Khi trời tối, chúng kéo cả bọn để xem đứa nào dám vào trong lấy đồ. Chúng quy định là phải đi bộ tới nơi rồi trở về, không được chạy, trong lúc những đứa khác đợi ở hàng rào. Thông thường, lúc vừa đến lối ra, một đứa hay pha trò kêu toáng lên: “Nhìn đằng sau mày kia!” Thế là đủ cho cả bọn - kể cả đứa gan dạ nhất - ù té chạy, cứ như ma quỷ đang theo sát gót. Sợ hết hồn vía. Chị nhớ lại những đứa khác cười rộ trong lúc để mất đến đường mòn, xem có gì khác ngoài tiếng la hét của chúng khiến các bạn bỏ chạy... Lần sau, dù biết tất cả bạn trẻ sẽ kêu thét, chúng vẫn chạy. Chỉ để phòng hờ thôi.

Tới cuối đường mòn, Amaia vào một khoảng rừng thưa vừa bị bầy cừu chiếm giữ, kéo dài tới dòng suối kỳ ảo, nơi cô gái bắt chuyện với chị. Lúc chị tới gần, bầy cừu tản rộng theo hình quạt, chị len qua các khe hở trong hàng. Từ xa, Amaia đã thấy người chăn cừu ngồi trên tảng đá. Chị vẫy anh ta, gọi ý anh ta vẫy lại. Tự an ủi vì sự có mặt của anh ta, chị băng qua cây cầu nhỏ hơn một doi đất trên dòng suối. Một cơn run chạy suốt sống lưng, chị tiếp tục đi tới vạt dương xỉ viền con đường mòn, rồi bắt đầu trèo, dựa vào những tảng đá cổ tạo thành một cầu thang tự nhiên. Dừng lại ở khoảng đất kéo dài gồ ghề, nơi James và Ros đợi chị trong chuyến thăm lần trước,

Amaia nhận thấy con đường dốc ngược trông quang đãng hơn, dường như có người đã tới đó trước chị. Tuy vậy, nhiều bụi mâm xôi và cây kế vẫn cào xước khách qua đường.

Thọc tay vào túi, chị tiến bước lên đường mòn. Cảm giác có người vừa qua con đường này mỗi bước càng mạnh, đường càng rộng cho đến lúc tới đích. Chị hơi ngạc nhiên nhưng gần như nhẹ người khi thấy không có ai ở đó. Mất mấy giây chị mới làm quen lại nơi này. Miệng hang giống như một nụ cười méo mó đeo từ tảng đá, há hốc trước mặt chị. Tảng đá “Đức Mẹ” thiêng liêng cao ba mét với những đường cong gợi tình nhìn xuống thung lũng, trên cái bàn đá, hơn một chục hòn đá nhỏ sắp xếp như các quân trên bàn cờ đam cổ xưa. Chị tiến tới và ngắm nghía.

Chúng không phải là những hòn đá lấy trên đường, có ai đó mang chúng tới đây làm lễ vật dâng Đức Mẹ. Amaia lúc đầu không tin, rồi nhận ra mình đang làm đúng như thế. Chị dò dẫm tìm hòn đá mang từ bên ngoài nhà bà cô và nắm chặt nó trong tay, ngập ngừng: *“một hòn đá phải mang từ nhà”, “Đức Mẹ thích bạn mang một hòn đá từ nhà hơn”*.

Chị tự hỏi có bao nhiêu người trong thung lũng nhận được tin nhắn ấy. Họ là người chuyển tiếp thông điệp ấy với hy vọng sẽ mang lại cho bạn một vận may, hoặc ít ra cũng giải thoát bạn khỏi một lời nguy ền chẳng?

Amaia không có ý định chuyển tiếp, nhưng để lại một hòn đá cũng chẳng hại gì. Chị liếc nhìn quanh, nửa mong phát hiện ra một camera do thám giấu trong các cành cây, hoặc nửa tá paparazzi rình mò chụp những bức ảnh với chú thích: *Thanh tra thám tử cả tin viện đến những nghi thức phù phép!* Nắm chặt hòn đá trong tay, rồi nhận ra là viên tròn bằng xi măng, chị dùng móng tay cạo vào nó, cố không làm hỏng. Chị đặt nó xuống, hoàn tất một hàng, rồi quay lại, đối diện với cửa hang, đi thẳng tới

lối vào. Amaia ngửi thấy mùi thơm của hoa, nhưng không biết từ đâu. Rút đèn pin, chị cúi xuống chiếu vào bên trong. Hang trống rỗng, ngoài một bát đựng táo tươi và vài đồng xu mà ai đó ném vào. Chị tắt đèn rồi quay người, bắt đầu đi xuống.

Lúc tới cái bàn đá, chị nhận ra những hòn đá đúng như lúc chị để lại. *Mi mong đợi gì?* Chị lẩm bẩm, rồi cất bước. Mặc dù rất hợp để đi trong những cánh đồng ướt trên đất mềm, đôi ủng của chị vẫn trượt lúc chị trườn xuống con đường lổn nhồn đá. Chị xuyên qua những bụi cây thấp đến dòng suối như vọt ra từ sườn đồi trong một thác nước, những tảng đá màu xanh dương xỉ và bọt sỏi trắng xóa. Người chần chừ đã biến mất, nhưng bầy cừu vẫn còn đó, sự có mặt bình thản của chúng tô điểm thêm cho vẻ đẹp nơi này, cũng như loại bỏ mọi khả năng cô gái bí ẩn kia xuất hiện. Amaia ngược nhìn lên quả đồi của Mari lần nữa và mỉm cười, hơi thất vọng. Nhưng chị mong đợi gì nhỉ? Liếc nhìn đàn cừu lần cuối, chị nhận ra chúng đã ngừng uống nước và gặm cỏ, đầu chúng ngẩng lên như cảm thấy nguy hiểm hoặc nghe thấy một thứ gì đó mà Amaia không nghe được. Hoang mang vì hành vi lạ lùng này, chị đứng yên, lắng nghe. Ngay khi chúng ngẩng đầu, những cái chuông của chúng đồng loạt reo vang như một dàn cồng chiêng lớn. Sự im lặng đáng ngờ tiếp theo bị một tiếng huýt lạnh lạnh phá vỡ. Amaia há miệng hít một hơi lớn lúc hoang mang nhìn chăm chú vào những con vật đã tiếp tục gặm cỏ và uống nước.

Amaia cảm thấy căng thẳng và lạnh trên lưng, như thể có người vừa đắp một tấm khăn ướt lên da chị. Chị đã nghe thấy nó rõ ràng, cũng đã nhìn thấy nó. Những lời của nhà nhân chủng học Barandiarán mà chị đã đọc trong tác phẩm của ông một năm trước, trong khi đi điều tra vụ *basajaun*, trở lại với chị: “Con người biết đến sự có mặt của *basajaun* qua một loạt

những tiếng huýt lạnh lạnh, không cần với súc vật vì chúng có thể cảm thấy *basajaun*; các bầy cừu chào đón *basajaun* bằng những tiếng chuông đồng loạt”.

– Ôi, lạy Chúa tôi! - Chị lắm bầm.

Bất chợt hoảng hốt, Amaia vùng chạy qua đám cây. Ở đâu đó trong đầu chị, một giọng nói van nài chị dừng lại, nhưng chị đáp rằng mình không cần, chị chạy vì chỉ biết làm thế, như khi chị hay chơi trò trẻ con trong nghĩa trang. Nắm chặt khẩu súng, Amaia chạy nước rút theo con đường mòn. Lúc tới ngôi nhà nông trại bỏ hoang, chị liếc qua vai, không tuân theo bản năng mách bảo chị đừng làm thế. Không có người nào trong tầm nhìn. Tai chị đầy âm thanh của những tiếng thở rì rạc sau cuộc chạy điên cuồng. Sở trán, mồ hôi đang rỏ giọt, chị nhìn trừng trừng xuống khẩu súng trong tay. Hình dung mình trông ngớ ngẩn biết chừng nào, chị kéo khóa áo khoác và che vũ khí, miễn cưỡng đút nó vào bao. Băng qua cánh đồng rậm cây cầu, nỗi sợ nhường chỗ cho tức giận, và lúc tới xe đã bùng nổ thành cơn thịnh nộ dữ dội.

Đàn pottok đã đi rậm, để lại đằng sau vài đồng phân còn bốc khói trên đường. Amaia vào xe, khởi động rậm tăng tốc, tim vẫn đập dậm. Chuyện quái gì đang diễn ra? Bọn chúng muốn gì ở chị? Chị không được điên! Tại sao chuyện này lại xảy ra với chị? Chị chưa đủ rắc rối trong đời riêng hay sao, chưa kể đến hiện là thám tử đi đầu tra án mạng? Kẻ khốn nào đã quyết đồ lên đầu chị mọi thứ nhằm nhí huyễn hoặc này?

– Khốn kiếp! - Chị nhắc lại, dấm vào tay lái.

Cô của chị hoặc Ros sẽ diễn giải việc vừa xảy ra là một đi đầu may mắn, nhưng Chúa ơi, chị là một cảnh sát! Là một thám tử có đầu óc sáng suốt và chỉ số IQ cao. Chị xuất sắc khi dùng lập luận và lương tri giải quyết các

vấn đề, chứ không phải đem lễ vật dâng nữ thần đông tố hoặc các tiên nữ với bàn chân có màng. Không. Những con cừu đó không chào mừng vị chúa tể rừng sâu hơn các xương *mairu* có tác dụng gây mê.

– Khốn kiếp! - Amaia kêu lên, đấm thùm thụp vào tay lái lần nữa. - Khốn kiếp! Khốn kiếp! Khốn kiếp!

Cái hang đáng nguy hiểm rửa ấy đáng bị khiển trách vì mọi chuyện. Nó là một trong những nơi xảy ra nhiều việc, mà vũ trụ với các quy luật của nó, các hố đen và những ngôi sao không thể ra đi một mình, khiến mọi vật trong vũ trụ nhúc nhối như một ung nhọt khủng khiếp.

– Khốn kiếp! - Amaia hét lên, lần này đập vào bánh lái.

Bỗng nhiên, một phụ nữ mặc áo khoác màu nâu, viền lông thú quanh mũ trùm xuất hiện giữa đường. Amaia nhấn phanh. Chiếc xe trượt vài mét, rít lên tới chỗ đỗ ngay cạnh người phụ nữ, người đó quay ngoắt lại trừng trừng nhìn Amaia, mắt mở to, mặt tái mét. Amaia nhảy ra khỏi xe và chạy tới.

– Ôi, lạy Chúa tôi! Cô ổn chứ?

Người phụ nữ nhìn chị, cười bên lên.

– Vâng, vâng, chị đừng lo, chỉ hơi sốc thôi.

Lúc Amaia tới gần hơn để xem kỹ, chỉ nhận thấy bụng cô ta nhô lên dưới áo khoác.

– Cô đang mang thai ư?

Người phụ nữ cười ngượng ngập.

– Thật vụng về, tôi sẽ nói thế.

– Lạy Chúa tôi! Cô chắc là không sao chứ?

– Cũng như mọi người có thể trong tình trạng của tôi thôi.

Thấy Amaia vẫn lo âu, cô ta vội nói thêm:

– Tôi chỉ đùa thôi. Nói thật là tôi khỏe. Đây là lỗi của tôi, tôi không nên lang thang giữa đường và nên đeo một băng phản quang hoặc thứ gì đại loại thế. - Cô ta nhìn xuống và sờ cánh tay áo khoác màu nâu. - Mặc chiếc áo này tôi không dễ nhìn thấy, nhưng nó thoải mái.

Amaia thông cảm, gần cuối thai kỳ, chị hầu như chỉ mặc những trang phục tương tự.

– Không, là lỗi của tôi. Tôi không tập trung. Tôi mới là người phải xin lỗi. Ít ra cũng để tôi cho cô đi nhờ xe. Cô định đi đâu?

– Ồ, không đến nơi nào đặc biệt, tôi chỉ đi dạo thôi mà, đi bộ khiến tôi thấy dễ chịu, - cô ta nói và liếc nhìn cái xe, ... nhưng tôi sẽ nhận lời, hôm nay tôi cảm thấy rất mệt mỏi.

– Tất nhiên rồi, - Amaia nói, mừng rỡ vì được giúp.

Chị mở cửa xe và đợi cô ta yên vị. Amaia nhận thấy cô ta trẻ, không quá hai mươi là mấy. Bên trong áo khoác, cô ta mặc quần bó màu nâu, áo len dài tay cùng màu. Tóc cô tết một bím buông sau lưng, cô đeo băng đô bằng vải mền tương phản với vẻ tái nhợt trên mặt khiến ban đầu Amaia ngỡ là cô bị sốc. Cô gái đang nghịch một thứ đồ nhỏ nhỏ trong tay, có vẻ cô đã lấy lại bình tĩnh. Amaia trèo vào ghế lái xe và lại lên đường.

– Cô hay ra ngoài đi dạo ư?

– Thường xuyên hết mức có thể. Đây là cách tập luyện tốt nhất vào cuối thai kỳ.

– Phải, tôi biết mà. Cách đây không lâu, tôi cũng trong tình trạng như cô. Hiện giờ tôi có một bé bốn tháng tuổi.

– Trai hay gái?

– Ờ, cứ tưởng là gái cho đến lúc sinh, sau đó tôi phát hiện ra là bé trai, - Amaia nói, trầm ngâm.

– Chị thích con gái hơn à?

– Không, không phải thế, chỉ hơi... chừng hững thôi.

– Nếu chị có con trai, chắc hẳn vì đó là thứ rất có ý nghĩa.

– Tôi cũng nghĩ thế, - Amaia nói.

– Thật tuyệt diệu! - cô gái kêu lên và đắm đắm nhìn chị.

– Chị đã có con, chị không thể hình dung tôi thêm có con như thế nào đâu.

– Có chứ, - Amaia tán thành. - Tuyệt diệu thật đấy, nhưng cũng phức tạp lắm. Thịnh thoảng tôi nhớ lại lúc mang thai, có đứa con cùng với mình, an toàn và bình tĩnh, - chị nói, về hơi u uất.

– Tôi hiểu, nhưng tôi không thể đợi thấy bộ mặt bé nhỏ của nó, giải thoát nó, - cô ta nói và chọc vào bụng mình. - Trông tôi kinh quá.

– Không phải thế đâu, - Amaia nhận xét.

Mà đúng là không. Mặc dù cô ta nói là mệt, song một cô gái chẳng hề có dấu vết nào mệt mỏi. Toàn thân toát lên vẻ khỏe mạnh, vào cái thời phụ nữ càng ngày càng mang thai muộn hơn, một người mẹ trẻ như thế là một cảnh tượng thích thú.

– Đừng hiểu nhầm tôi, mỗi lần nhìn ngắm con trai tôi đều thấy vui, nhưng bốn phận làm mẹ không lý tưởng như các tạp chí tô vẽ đâu.

– Ôi chao, tôi biết mà, - cô gái đáp. - Đây không phải là lần đầu của tôi.

Amaia nhìn cô, sửng sốt.

– Đừng bị diện mạo của tôi đánh lừa, tôi già hơn bên ngoài đấy. Thực ra, tôi không thể nhớ nổi lúc nào tôi không mang thai.

Amaia ngoảnh đi, che giấu sự bối rối. Một loạt câu hỏi đến trong đầu, nhưng chị cảm thấy không thể hỏi bất cứ câu nào với người chị vừa gặp, người chị suýt chệt phải. Tuy vậy, chị nói:

– Vậy cô xoay xở việc có mang với làm mẹ ra sao? Tôi hỏi vì tôi rất vất vả vật lộn với những đòi hỏi của công việc và làm một người mẹ tốt.

Amaia nhận thấy cô ta suy nghĩ rất lung.

– Tôi biết. Vậy cô là một người trong bọn họ sao?

Những lời đó kích động ký ức về người đàn bà ghê gớm tròng hoa đã nói đúng từng lời như thế; Trong trí nhớ của mình, Amaia có thể tưởng tượng ra bà ta ngắt những chồi non bằng móng tay.

– Cô nói thế hàm ý gì? - Chị hỏi, đề phòng.

– Là một trong những người phụ nữ để người khác bảo ban mình cách làm mẹ. Chị vừa nhắc tới các tạp chí. Nghe này, chức năng làm mẹ là một thứ bản năng và tự nhiên hơn nhiều. Mọi thứ hướng dẫn, kiểm tra và khuyên bảo ấy có thể áp đảo người mẹ.

– Nhưng muốn làm mọi việc đúng đắn thì việc đó là bình thường, - Amaia đáp lại.

– Tất nhiên, nhưng những lo lắng như thế không được giải quyết bằng việc chị đọc bao nhiêu cuốn sách. Hãy tin tôi, Amaia, chị là người mẹ tốt nhất cho cậu bé của chị, bé là đứa con trai mà chị muốn có, - cô ta nói, vuốt ve vật trong tay, nhào lộn nó giữa các ngón tay.

Amaia không nhớ chị có nói tên ra với cô ta chưa, nhưng quyết bỏ qua. Thay vào đó, chị đáp lại:

– Tôi có nhiều nỗi ngờ vực, tôi cảm thấy mình dốt nát ghê gớm. Tôi không muốn làm bất cứ việc gì có hại cho thằng bé, bây giờ cũng như sau

này.

– Cách duy nhất một người mẹ có thể làm hại con là không yêu thương nó. Người ấy có thể cho con mọi thứ nó cần - đồ ăn, quần áo, dạy dỗ - nhưng nếu đứa con không nhận được tình yêu của mẹ, thứ tình yêu tự nhiên, vô điều kiện của một người mẹ, chúng sẽ lớn lên cần cỗi về cảm xúc, với một ý niệm sai lầm về tình yêu ngăn cản chúng trở thành người hạnh phúc.

Amaia nghĩ đến mẹ mình.

– Nhưng... - Chị đáp lại, - có những việc chắc chắn là tốt hơn, như nuôi con bằng sữa mẹ chẳng hạn.

– Cách tốt nhất để liên hệ với con chị là thoải mái, không theo chỉ đạo nào hoặc chịu thua sức ép. Nếu chị muốn nuôi con bằng sữa mẹ thì cứ cho nó bú, nếu muốn cho con bú bình thì cứ làm.

– Nhớ cô không thể làm việc mình muốn thì sao?

– Lúc đó chị phải thích nghi, nhưng theo cách thoải mái, nhẹ nhàng. Chúng ta không thể lúc nào cũng có mùa hè, nhưng mùa thu cũng tốt chứ.

Amaia im lặng trong giây lát.

– Cô có vẻ là một chuyên gia.

– Đúng thế, - người phụ nữ kia tuyên bố, không hề bối rối. - và chị cũng vậy. Tôi nghĩ chị nên đốt một đống lửa mừng bằng tất cả những cuốn sách, băng đĩa, tạp chí ấy. Chị sẽ cảm thấy khá hơn, và có thể tập trung thực hiện sứ mệnh của mình. Cô ta nói những lời cuối dường như ám chỉ tới một mục tiêu đặc biệt.

Giật mình, Amaia quay nhìn cô.

– Xin đừng ở đây, người phụ nữ lạ mặt nói đột ngột, chỉ vào một chỗ

bên đường, nơi có con đường nhỏ dẫn vào rừng. - Tôi sẽ đi tiếp một lát nữa.

Amaia đỗ lại và cô gái xuống xe, cúi xuống để chị có thể thấy mặt cô.

– Đừng lo lắng nhiều thế, chị đang làm rất tốt.

Amaia định nói gì đó, nhưng người phụ nữ đã đóng cửa xe và bắt đầu đi theo con đường đất nện. Lúc lái xe đi, chị nhận thấy người phụ nữ để lại vật gì đó trên ghế. Xem xét kỹ hơn, chị nhận ra nó. Chị giảm tốc độ và đổ vào lề đường, ngắm nghía vật đó mà không chạm vào. Hoài nghi, với những ngón tay run run, chị cạy hòn đá nhỏ có vết nứt lên, lật nó lại và phát hiện ra xi măng ở đằng sau để gắn nó giữa những hòn đá lát bên ngoài nhà bà Engrasi.

Bình minh báo hiệu một ngày nắng hiếm hoi. Sương mù rơi rớt sẽ sớm tan nếu mặt trời rực sáng như thế. Mặt trời luôn khiến Amaia cảm thấy khoan khoái, nhưng hôm nay nó cho một cái cơ hoàn hảo để che giấu vết bầm tím trên má chị bằng cặp kính râm quá cỡ.

Iriarte lái xe đưa họ tới Pamplona, nhưng ngoài vài nhận xét về tiến triển của vụ án, anh giữ thái độ khách quan và lặng lẽ, tập trung vào con đường. Chị trông thấy Montes ở lối vào. Anh ta chào chị bằng một câu rút rè: “Xin chào”, và chị nhẹ người thấy mặt anh không khác hơn mặt mình. Môi dưới của anh ta sưng phồng, một vết thương màu đen ở giữa trông như vết chích lạ lùng.

Một cảnh sát tiến tới, dẫn họ vào văn phòng Chánh thanh tra. Tất cả đều mặc đồng phục trừ Montes, anh ta mặc bộ com lê màu lơ sẫm lịch sự và chắc chắn là đắt tiền.

Chánh thanh tra đã yên vị ở chiếc bàn họp dài cùng hai viên chức Bộ Nội vụ đã tiếp nhận những báo cáo của họ khi sự việc xảy ra.

Amaia không thể không nhận thấy những cái liếc trộm của hai người đàn ông vì gò má bầm tím của chị chỉ che giấu được chút ít nhờ trang điểm, cũng như môi của Montes.

– Như tất cả các vị đã biết, mười hai tháng đã trôi qua từ khi thanh tra Montes bị đình chỉ công tác vì những sự việc xảy ra vào tháng Hai năm ngoái, bên ngoài khách sạn Baztán ở Elizondo. Trong thời gian đó, thanh tra Montes đã tham gia nhiều khóa liệu pháp tâm lý được khuyến cáo. Tôi

có ở đây những báo cáo tán thành phục hồi cho anh ấy. Thanh tra thám tử Salazar, thanh tra Iriarte, các vị đều có mặt khi xảy ra sự việc đã nói ở trên. Theo ý kiến của các vị, liệu thanh tra Montes đã sẵn sàng để phục hồi chưa?

Iriarte liếc nhìn Amaia trước khi nói:

– Tôi đã có mặt hôm xảy ra sự việc và trong nhiều tháng tiếp theo bị đình chỉ của anh ấy, tôi có gặp thanh tra Montes vài lần, khi anh ấy ghé qua đồn để tỏ lòng tôn trọng các đồng nghiệp. Thái độ của anh ấy... - Iriarte ngập ngừng đủ lâu với Amaia, nhưng rõ ràng không đủ với những người khác, rồi nhận xét, - thích hợp trong mọi lúc. Theo ý kiến tôi, anh ấy đã sẵn sàng để phục hồi vị trí.

Amaia thở dài.

– Thanh tra thám tử Salazar, - Chánh thanh tra mời chị phát biểu.

– Sự vắng mặt của thanh tra Montes đòi hỏi nhiều đi điều chỉnh mà toàn đội tôi phải gánh chịu, phải kể đến những nỗ lực đáng kể và sự hy sinh của cá nhân. Tôi nghĩ phục hồi cho anh ấy càng sớm càng tốt là thích hợp.

Lúc nói xong, chị nhận thấy những tiếng xì xào ngạc nhiên lan khắp mọi cấp bậc có mặt.

– Thanh tra Montes? - Chánh thanh tra nói.

– Tôi muốn cảm ơn thanh tra Iriarte và thanh tra thám tử Salazar đã đặt lòng tin vào tôi. Một tuần trước, tôi đã vui mừng biết bao được chấp nhận. Tuy nhiên, sau cuộc bàn bạc với một đồng nghiệp thân thiết, tôi quyết định sẽ tốt hơn nếu tôi tiếp tục chữa trị thêm vài tháng nữa.

Amaia cắt lời.

– Thưa ngài, tôi xin phép. Tôi hoàn toàn hiểu thanh tra Montes muốn

tiếp tục đi đầu trị, nhưng tôi thấy không có lý do tại sao anh ấy không thể làm cả hai việc. Cả đội đang cố chống chọi, nhiều người đang làm việc tăng cường, làm ngoài giờ...

– Rất tốt, tôi đồng ý với cô. Montes, vậy từ ngày mai cậu có thể trở lại với nhiệm vụ. Chào mừng trở lại, - ông nói và chìa tay.

Amaia bước ra không đợi. Chị uống nước nguội ở hành lang, giết thời gian. Montes đứng chuyện phiếm với Iriarte ở cửa văn phòng, nhưng nhìn thấy chị, anh rời những người khác và tiến tới chỗ chị.

– Cảm ơn cô, tôi...

– Quên chuyện sáng mai đi, - chị ngắt lời anh, - Anh đang ở Elizondo phải không? Tôi muốn anh lái xe tới đó bây giờ, và anh có thể cho Iriarte đi nhờ. Tôi mong anh có tâm trạng để làm việc, vì chúng ta có một nghi phạm chạy trốn, hai xe tuần tra quanh một ngôi nhà và một nhà thờ, một kẻ mạo phạm và một việc còn tệ hơn. Bắt tay vào việc đi.

Montes nhìn chị, cười toe toét:

– Cảm ơn sếp.

– Để xem trong vòng một tuần nữa anh còn cảm ơn tôi không.

Amaia không hề phóng đại tình hình khẩn cấp ở Elizondo khi tóm tắt với Montes, tuy chị hầu như chắc chắn kẻ mạo phạm không làm cho mọi chuyện rắc rối thêm. Lý do duy nhất chị vẫn duy trì xe tuần tra bên ngoài nhà thờ là để xoa dịu Sarasola sau khi từ chối buộc tội Beñat Zaldúa, và an ủi Chánh thanh tra, ông đã gây khó cho chị sau khi biết xe tuần tra vắng mặt lúc cái máy nâng húc đổ tường nhà thờ.

Amaia lái xe quanh Pamplona nửa giờ liền để giết thời gian trước khi gặp Markina. Cuối cùng, chị đỗ vào bãi xe ở tầng hầm Plaza del Castillo và ngáp ngừng kiểm tra diện mạo trong gương chiếu hậu, nắn thẳng cái mũ bê rê màu đỏ và vuốt phẳng áo khoác đỏ mang huy hiệu cảnh sát Navarre ở vạt trước.

Nhà hàng trong khách sạn Europa là một trong những nơi tuyệt nhất trong thành phố. Biết Markina thích ăn ngon, nên sự lựa chọn của ông không làm chị ngạc nhiên, Europa thành công khi theo kỹ thuật nấu ăn mới của Pháp đang được hâm mộ, trong lúc duy trì truyền thống bằng cách dọn sẵn một miếng thịt hoặc cá trên đĩa của thực khách.

Cảnh tượng một sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục trong một nhà hàng sang trọng và thanh lịch thật dễ thấy như một con gián trên cái bánh cưới.

– Tôi đến gặp một người, - chị nói khẽ và đi lướt qua người bồi tửơng ra đón chị. Chị tới thẳng bàn Markina. Ông đứng dậy, cố hết sức để không tỏ ra ngạc nhiên. Chị giơ bàn tay đi găng ra trước khi ông kịp phản ứng.

– Thẩm phán Markina, - chị nói.

Chỉ đến khi đã ngồi xuống, chị mới tháo găng.

– Cô mặc đồng phục, - Markina nói, bối rối.

– Vâng, tôi có cuộc họp quan trọng bắt buộc phải có mặt. Tôi vừa ra khỏi đây, - chị nói dối.

– Cô đang mang vũ khí, - ông nói và chỉ khẩu súng ở thắt lưng chị.

– Tôi luôn vũ trang, thưa ngài.

– Phải, nhưng không nên trước mặt mọi người.

– Tôi xin lỗi nếu nó làm phiền ngài, tôi tự hào mặc bộ đồng phục này.

– Nó không làm phiền tôi, - ông nhấn mạnh, và mỉm cười. - Nó chỉ làm

tôi ngạc nhiên thôi.

Chị nhếch lông mày.

– Ngài muốn chúng ta gặp nhau hôm nay, mặc dù tôi đã nói tôi có cuộc họp quan trọng ở văn phòng Chánh thanh tra.

– Cô nói đúng, tôi yêu cầu cuộc gặp này và cô đã đồng ý. - Markina có vẻ bức mình và chị không quan tâm.

– Tôi muốn cảm ơn sự ủng hộ của ngài và vì ngài đã quyết định mở vụ tartalo.

– Cô để tôi rất ít lựa chọn.

– Vâng, nhờ ánh sáng của bằng chứng.

– Đúng, nhưng ngay từ ban đầu tôi đã đặt lòng tin vào cô, - ông nói và tặng chị một cái nhìn đầy ý nghĩa. - cô có bất kỳ tiến triển nào không?

– Chúng tôi đã tìm ra một phụ nữ nữa khớp với tiểu sử nạn nhân. Cô ta bị chồng giam cầm và hành hạ suốt hai năm trời; mặc dù thời gian ấy sống ở Murcia, song cô ta sinh ra ở Baztán. Người chồng bị vào tù, nhưng khi được thả đã đến tìm cô ta. Chúng tôi đã có trát bắt giam hắn, hắn cũng khớp với tiểu sử. Chúng tôi cũng nghi ngờ hắn bị lôi kéo. Kẻ chủ mưu có vẻ lựa chọn một loại người đặc biệt. Chúng tôi vẫn chưa rõ hắn thiết lập quan hệ với họ bằng cách nào, nhưng chúng tôi biết phải có một khoảng thời gian để họ được bồi dưỡng và sẵn sàng thực thi kế hoạch của hắn. Đến đúng thời điểm, hắn chỉ cần bật ngón tay là cả bọn răm rắp làm theo lệnh của hắn.

Người hầu bàn mang rượu vang tới, chắc chắn là Markina đã chọn. Amaia từ chối.

– Cho tôi nước, - chị nói, phớt lờ sự phản đối của thẩm phán.

Khi người phục vụ đi khỏi, ông hỏi tiếp:

– Cô đã có thêm manh mối nhận dạng nghi phạm đến thăm mẹ cô ở bệnh viện chưa?

Chị cảm thấy bất an phải thảo luận đề tài đó với Markina, và sẽ phải làm mọi thứ để tránh.

– Tôi đã gửi ảnh cho FBI để làm rõ...

– À, tôi đã xem các kết quả. Thật thú vị khi cô có nhiều quan hệ tốt đẹp ở đó, mặc dù với công nghệ tiên tiến nhất, có vẻ như họ cũng không thể làm được gì nhiều lắm.

– Có một số cải thiện, nhưng chưa đủ nhận dạng nghi phạm.

– Cô có ý định đến thăm hoặc liên hệ với bà ấy nữa không?

– Chúng tôi đã chuyển bà vào nơi an ninh tuyệt đối, nên sẽ không có rủi ro gì. Giám đốc của trung tâm mới nhận thức được tình hình và tôi tin vào lương tri của ông ấy.

Chị tự hỏi chuyện này là thực đến mức độ nào. Chị tin cây Sarasola đến đâu? Chắc chắn không phải 100%. Liệu bác sĩ Franz có tiềm nhiễm bệnh hoang tưởng cho chị không?

Amaia quyết định không kể với Markina rằng chị nghi ngờ *tarttalo* đứng sau những hành động mạo phạm. Chị cũng không tiết lộ rằng ADN của các xương ếch trên bàn thờ khớp với các thành viên trong gia tộc chị, mairu-beso gần đây nhất là của người chị sinh đôi với chị, một nạn nhân của “hội chứng đột tử” và bị xóa khỏi gia phả, cứ như chưa bao giờ tồn tại. Chị không biết có thể che giấu những chi tiết này với Markina bao lâu nữa mà không gây nguy hại cho cuộc đi điều tra. Mình sẽ nói với ông ấy khi mình có bằng chứng kết nối nó, chị tự nhủ. Không thể nói trước được.

Tuy vậy, chị kể về tiến triển của cái răng cưa kim loại mắc trong xương của Lucía Aguirre, cũng như con dao mổ kiểu cổ mà vị khách đã cung cấp cho mẹ chị.

Một nhóm thực khách mới vào nhà hàng và đến chiếc bàn đã đặt gần đó. Vài người nhìn Amaia khác, và vẻ khó chịu của Markina không thoát khỏi mắt chị.

Chị biến nó thành lợi thế cho mình.

– Tôi nghĩ đã nói hết mọi thứ chúng tôi có cho đến lúc này. Chúng tôi đang quảng lưới tìm người chôn, và hy vọng bắt được hắn trong vài giờ tới. Tôi sẽ thông báo với ngài.

Markina lơ đãng gật đầu.

– Tôi sẽ rời đi để ngài thưởng thức bữa trưa.

Ông định phản đối, nhưng kịp nghĩ sáng suốt hơn.

– Rất tốt, xin tùy cô, - Markina đáp lại, giả vờ miễn cưỡng trong khi thực ra ông thấy nhẹ nhõm.

Nếu một sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục màu đỏ tươi không làm bạn sợ, sẽ chẳng có gì làm được, Amaia nghĩ, chị đứng dậy và chìa tay ra.

Lúc chị đi ra, mọi người trong nhà hàng quay hết lại nhìn. Chị nhớ lại ngày gặp James ở gallery trưng bày các tác phẩm của anh. Hôm ấy chị cũng mặc đồng phục. James tới chỗ chị, đưa bản danh mục và mời chị đến xem triển lãm.

Trước khi nổ máy, Amaia rút di động ra và bấm số.

– Đừng ăn tối vắng em nhé, anh yêu. Em đang trên đường về

– Tất nhiên rồi.

Theo kinh nghiệm của Amaia, trong một cuộc đi điều tra ban đầu có vẻ không có gì khác biệt, rồi cuộc luôn có một thời điểm, một thời điểm tức thì chứng minh được đi đầu then chốt. Với một thám tử, phá một vụ án giống như cố gắng hoàn tất trò chơi ghép hình mà không biết có bao nhiêu mảnh, hoặc hình cuối cùng trông ra sao. Thỉnh thoảng, có những mảnh để lại những lỗ hổng đen ngòm trong cuộc đi điều tra, những khu vực hoàn toàn tối tăm sẽ không bao giờ lộ ra bí mật của chúng.

Người ta nói những lời dối trá, tuy không lớn nhưng quan trọng, làm sai các chi tiết. Người ta nói dối không phải để che giấu tội giết người, mà đúng hơn là che giấu các khía cạnh tàm thường trong cuộc sống của họ. Vì thám tử nhận ra những dối trá đó, họ đâm nghi ngờ chính bản thân mặc dù 99% thời gian, họ nói dối vì xấu hổ, sợ chèn ép (hoặc vợ), sếp hoặc cha mẹ mình phát hiện ra họ đã làm gì.

Trong nhiều trường hợp khác, hai loại nhân chứng duy nhất không nói là kẻ giết người vì những lý do hiển nhiên, và nạn nhân bị buộc phải im lặng. Trong những năm gần đây, kỹ thuật đi điều tra tiên tiến đã mở ra một lĩnh vực mới mẻ thuộc khoa học pháp y căn cứ vào nạn nhân - những nhân chứng câm lặng - và không mất quá lâu để cân nhắc tầm quan trọng thứ yếu.

Khoa nạn nhân học cho thấy nhiều tuyến đi điều tra phức tạp, tập trung vào cá tính, thị hiếu, cũng như hành vi của nạn nhân. Ở mức độ pháp y, hiện giờ các đi điều tra viên có thể sử dụng nhiều nguồn mới như tái tạo bộ mặt từ hài cốt, xác định ADN, nha khoa pháp y. Ở nơi được cho là nạn nhân chết song không tìm thấy xác, như trường hợp Lucía Aguirre, nghiên cứu tỉ mỉ về hành vi và cuộc sống riêng tư của nạn nhân có thể cung cấp

nhiều manh mối như có nạn nhân xuất hiện ở chân giường bạn, thì thậm chí kẻ giết mình.

Nhưng vẫn còn mảnh khác trong trò chơi, mảnh mà các thám tử luôn hy vọng tìm ra: mảnh chủ chốt giúp giải mã toàn bộ bức tranh, giúp mọi thứ ghép vào đúng chỗ và hoàn toàn hợp lý. Đôi khi, tìm ra mảnh đó có nghĩa là từ bỏ một tuyến đi đầu tra mà hàng chục người tham gia trong nhiều tháng ròng. Trong nhiều trường hợp khác, một chi tiết rất nhỏ nhưng khác thường có thể lộ ra theo vô số cách: một nhân chứng đột nhiên xuất hiện, một quỳ thu ngân đã quay được cảnh nào đó, kết quả xét nghiệm, dữ liệu của công ty điện thoại, hoặc một lời nói dối quan trọng bị lộ tẩy. Khám phá ra mảnh nhỏ xíu này của trò ghép hình có ý nghĩa tổng thể. Và ngay lập tức, mọi thứ đen tối lúc này sáng tỏ.

Nó có thể xảy ra trong chớp mắt. Khoảnh khắc mà cái mảnh khó hiểu đó thêm vào hình ghép, các thám tử biết rằng họ đã có nó, sẽ tóm được kẻ giết người. Đôi khi sự thấu cảm kỳ diệu đó đến trước khi họ có đầy đủ chứng cứ, đôi khi nó chẳng bao giờ tới.

Không hề có dấu hiệu của mặt trời mà sáng hôm trước đã giúp tâm trạng Amaia khuây khỏa và xua tan sương mù.

Trời đang mưa theo kiểu mà bất cứ cư dân dày dạn nào của Baztán cũng biết là tín hiệu chắc chắn cả ngày không tạnh.

Rõ ràng là thế, nên Amaia lái xe tới Txokoto và đỗ đằng sau xưởng bánh. Đẩy cửa, chị bước vào bên trong sáng rực, vài công nhân đang làm việc. Chị chào họ lúc đến cuối xưởng. Rosaura mỉm cười lúc nhìn thấy em gái.

– Chào em, cô bé sớm sủa, chị tưởng em là cảnh sát, đâu phải là thợ làm bánh.

– Em là một cảnh sát đang cần cà phê và bánh ngọt đây.

Trong lúc Ros pha cà phê, Amaia đứng cạnh cửa sổ ngắm xưởng.

– Tối hôm trước em đã tới đây.

Ros đứng, tay cầm đĩa, nghiêm nghị nhìn em gái.

– Em mong chị không bận tâm, - Amaia nói thêm. - Em cần suy nghĩ hoặc nhớ lại, em không biết chắc là gì nữa...

– Thỉnh thoảng chị quên rằng một nơi kinh khủng như thế này ắt là dành cho em.

Amaia lặng thinh: biết nói gì đây? Đăm đăm nhìn Ros một lát, rồi chị nhún vai.

Ros đặt cà phê, bánh ngọt lên cái bàn thấp trước ghế sofa nhỏ và ngồi

xuống, mời em gái ngồi cùng. Không cần tách cà phê, chị đợi đến lúc Amaia yên vị.

– Chị biết.

Trông Amaia bối rối.

– Chị biết chuyện xảy ra, - Ros nhắc lại, giọng ghen ngào.

– Chị định nói gì kia?

– Chị muốn nói rằng chị biết việc *Ama* đã làm.

Amaia ngả người và đặt bàn tay lên tay chị gái.

– Chị không thể làm được gì đâu, Ros ạ, hồi ấy cả Flora và chị đều quá trẻ. Lẽ tất nhiên các chị trông thấy những việc mẹ làm, nhưng *Ama* đầy mâu thuẫn như thế... Hai cô bé ắt phải bối rối lắm.

– Chị không muốn nói đến khi mẹ cắt tóc em hoặc khi mẹ không khiêu vũ với em, hoặc những món quà khủng khiếp mẹ cho em. Một trong những đêm em cứ cố nài xin ngủ với chị, em bám chặt lấy chị làm chị nóng quá, nên chị đợi đến lúc em ngủ say rồi trèo vào giường em.

Amaia lạnh cứng người, cái tách lơ lửng giữa không trung đồng thời đôi bàn tay chị bắt đầu run. Chị đặt tách xuống bàn, nín thở theo bản năng.

– *Ama* tới thăm chị, tất nhiên là bà tưởng là em. Chị sắp ngủ thì nghe thấy tiếng bà, sát bên tai. Những lời của bà không thể nhầm được: “Ngủ đi, con sói cái bé bỏng, tối nay *Ama* không ăn thịt mi đâu”. Em có biết chị đã làm gì khi bà đi rồi không, Amaia? Chị ra khỏi giường và leo lên nằm cạnh em, sợ đến chết. Chính vì thế từ hôm ấy trở đi, chị để em ngủ trong giường chị. Chị tin chắc là mẹ biết, có lẽ vì bà nhận ra chị bắt đầu canh chừng bà theo dõi em. Trước kia chị chưa bao giờ kể với bất kỳ ai chuyện này. Chị xin lỗi, Amaia.

Hai chị em ng ồi lặng yên một lúc mà cảm thấy dài như vô tận.

– Chị đừng tự hành hạ mình. Chị không thể làm gì được đâu. *Aita* là người chịu trách nhiệm. Cha là người duy nhất có thể bảo vệ em, vậy mà cha đã không làm gì hết.

– *Aita* là người tốt, Amaia, cha chỉ muốn mọi việc êm xuôi.

– Nhưng cha đã nhầm. Đây không phải là cách khiến một gia đình êm ấm. Cha bảo vệ vợ và bắt đứa con gái lên chín của mình phải rời nhà, không được chung sống với cha và các chị. Cha đã trục xuất em.

– Cha làm thế để bảo vệ em.

– Đó là đi ều em đã tự nhủ trong nhiều năm nay. Nhưng bây giờ khi em đã làm mẹ, em biết một đi ều chắc chắn: Em sẽ đặt sự an toàn của con em lên trên hết, hơn cả James, hơn cả bản thân mình, và em hy vọng James cũng làm thế.

Amaia đứng dậy, tiến ra cửa và c ần áo khoác.

– Em chưa uống hết cà phê của em kia?

– Không phải hôm nay.

Mưa quất xuống mạnh hơn trước, cho dù bật hết tốc độ, c ần gạt nước vẫn không thể làm sạch kính chắn gió đủ nhanh. Amaia lái tới đ ền, nước đang đổ như thác xuống nền nghiêng và trút vào đ ầu rãnh đặc biệt bao quanh tòa nhà như một cái hào nhỏ. Thay vì tới cửa trước, Amaia lái vòng ra cửa sau và đỗ ở đ ầu, giữa những xe màu đỏ mang phù hiệu cảnh sát Navarre bên sườn. Lúc đi vào phòng họp mà chị dùng làm văn phòng, Amaia trông thấy Fermín Montes đã ở đó. Anh ta đã xắn tay áo và đang

mãi vẽ một đồ thị trên cái bảng mới trắng tinh họ đã khiêng vào. Etxaide và Zabalza cũng ở đấy.

– Chào sếp, - Montes hớn hờ nói lúc nhìn thấy chị vào.

– Xin chào, - chị đáp lại, ghi nhận vẻ ngạc nhiên của hai người kia.

Jonan cười châm biếm, nhếch lông mày lúc chào, trong khi Zabalza cau mày và lăm bằm gì đó giống như chào. Trên bàn, trước mặt anh ta là một đồng hồ sơ họ đã thu thập trong suốt cuộc đi đầu tra. Căn cứ vào đồng hồ điện và số đoạn ghi nhanh trên bảng, chị ước tính họ đã ở đó ít nhất hai giờ rồi.

– Cái bảng này ở đâu ra?

– Tôi tìm thấy nó ở tầng dưới. Hình như không có ai sử dụng, - Fermín nói và quay nhìn chị. - Tôi đang cố đẩy nhanh tốc độ trước khi cô tới.

– Tiếp tục đi, chị nói. - Chúng ta sẽ bắt đầu ngay khi thanh tra Iriarte đến đây.

Mở email, chị thấy những nghi ngờ thường lệ. Sự kích động của bác sĩ Franz đã tới cao độ, ông ta đe dọa “sẽ làm gì đó”. Còn một thư khác của Lược vàng:

“Nơi giấu cát tốt hơn là trên bãi biển, nơi che giấu một hòn đá tốt hơn là dưới lòng sông. Sự hiểm ác sẽ thống trị vì bản chất của nó”.

Iriarte bước vào, cầm một trong những cái ca mà bọn trẻ đã tặng nhân ngày của cha và đặt xuống trước mặt chị.

– Xin chào. Cảm ơn anh, chị nói.

– Chào các cậu, - Iriarte nói, - bất cứ khi nào các cậu sẵn sàng.

Amaia uống một ngụm lớn cà phê trước khi bước tới cái bảng.

– Hôm nay là ngày đầu tiên thanh tra Montes trở lại làm việc, chúng ta sẽ ôn lại những thứ đã có cho đến bây giờ. Vì các bạn bắt đầu từ cái này, - chị nói và chỉ vào tiêu đề “những hành động mạo phạm”, - chúng ta sẽ đi từ đó. Tôi thấy giai đoạn đầu đã được tóm tắt, nên bây giờ chúng ta sẽ nói đến những thứ chúng ta biết. Chúng tôi đã thăm vấn Beñat Zaldúa, một thiếu niên ở Arizkun, tác giả của blog phản kháng về lịch sử các *agote*. Rốt cuộc, - chị nói, ánh nhìn của chị thoáng chiếu vào Zabalza, - cậu ta thừa nhận có một kẻ tòng phạm, một người đàn ông trưởng thành thường trao đổi email và khuyến khích cậu hành động theo lời hấn. Ban đầu, Beñat tưởng việc này sẽ giúp thu hút sự chú ý đến động thái phản kháng của cậu, nhưng sự xuất hiện của những cái xương khiến cậu ta sợ hãi. Arizkun là một làng nhỏ, tin tức lan nhanh. Beñat không biết gì về những cái xương đó và khẳng định không tham gia vào vụ mạo phạm gần đây nhất, liên quan tới cái máy nâng. Cậu bé rất hoảng sợ, và nhận dạng rõ ràng Antonio Garrido, - chị nói và chỉ những bản sao tiệp án của Garrido mà Zabalza đang đưa cho Montes. - Vợ cũ của Garrido là Nuría đã bắn kẻ đột nhập vào nhà cô ta. Hóa ra chính là Garrido, hấn đã ngược đãi và giam cấn vợ suốt hai năm và trở lại định kết liễu Nuría. Nó đưa chúng ta tới... - Amaia quay mặt sau của bảng. -... *tarttalo*. Cho đến nay, chúng ta đã xác lập mối liên kết giữa vụ Johana Márquez với bốn vụ khác, tất cả đều bị chồn, bạn tình hoặc những người đàn ông gần gũi với nạn nhân giết hại. Đây là những vụ bạo hành gia đình điển hình nhưng có một đặc điểm: trong từng vụ, phụ nữ đầu là người Baztán hoặc từ vùng này chuyển đi.

– Tất cả, trừ Johana, - Etxaide nói.

– Đúng, tất cả trừ Johana, vẫn sống ở đây. Các nạn nhân đầu bị cắt cụt

cánh tay sau khi chết, và những tên sát nhân đầu tự tử, để lại cùng một chữ ký: *Tarttalo*.

Các vết cắt đầu thực hiện bằng dụng cụ có răng cưa, ban đầu chúng tôi tưởng là một cái cưa vanh hoặc dao làm bếp chạy điện.

Tuy nhiên, phát hiện ra một mảnh vỡ trong hài cốt của Lucía Aguirre đã cho chúng ta khẳng định rằng đó là một cái cưa phẫu thuật kiểu cổ, dùng để cắt cụt chi.

Montes nhếch lông mày.

– Bác sĩ San Martín vừa làm một khuôn cái răng kim loại đó đã xác nhận điếu này, nhưng mọi dấu hiệu cho thấy đây là dụng cụ chúng ta đang tìm. Nó rất có lý, vì trong vụ Johana Márquez, túp lều nơi tìm thấy xác không có điện, nên dao làm bếp hoặc cưa vanh đầu không có khả năng sử dụng trừ khi chúng chạy bằng pin. Còn một việc nữa... - Chị liếc nhìn hết Jonan đến Iriarte, cả hai đầu đã biết. - Các xét nghiệm cho thấy cả hai bộ xương để lại ở nhà thờ Arizkun đầu của các thành viên trong gia tộc tôi và do thủ phạm cố ý để lại đây, - chị giải thích, không nhắc tới xương lấy từ đâu. Hiện giờ, thông tin thế là đủ.

– Khốn kiếp, Salazar! - Montes nói và quay nhìn những người khác mong ủng hộ. - Vậy đây là việc cá nhân, - anh ta nói.

– Hình như thế, - Amaia nói tiếp, - nhất là từ khi chúng tôi biết ai đã bảo hấn tìm ra chúng ở đâu. Hấn đã đến thăm mẹ tôi ở bệnh viện, nơi bà bị giam cầm, tự xưng là anh trai tôi.

– Nhưng cô không có anh trai.

– Không, Montes ạ, tôi không có. Anh biết là tôi có hai chị gái, đi đâu đó cho thấy hấn cả gan biết chừng nào.

– Hẳn moi thông tin từ người mẹ già cả của cô, rồi để lại xương đó để chọc tức cô.

Từ “người mẹ già cả” gợi lên hình ảnh một bà già tội nghiệp, vô tội bị con quỷ gian xảo lôi kéo. Amaia khẽ cười.

– Cô nghĩ tên Garrido này mất các ngón tay à?

Iriarte tiếp lời:

– Không, không phải hẳn. Những hình ảnh ở bệnh viện đã loại bỏ hẳn là khách thăm. Mọi việc cho thấy những kẻ hung hăng, lộn xộn này chỉ làm theo lệnh của một tên thông minh hơn nhiều. Một kẻ chủ mưu, một kẻ vận dụng sự mê cuồng của những con người tùy tiện, hướng nó vào những người phụ nữ gần gũi với chúng. Một kẻ có quyền lực áp đảo bọn chúng đến mức thuyết phục được chúng tự kết liễu mạng sống của mình khi hẳn không còn lợi dụng được chúng nữa.

– Tôi nghĩ việc đầu tiên chúng ta nên làm là tìm ra kẻ đã tiếp cận mẹ cô trong khi bà nằm viện, - Montes nói.

– Zabalza đang làm việc đó.

Montes ghi chép.

– Chúng ta còn có gì nữa?

Jonan nhìn Amaia, dò hỏi, chị đáp lại bằng cái lắc đầu. Sự việc những cái xương gần đây nhất thuộc người chị song sinh với Amaia không liên quan tới vụ này, nó không khác biệt nếu là của người thân này hoặc khác. Mặc dù chị biết đây không phải là sự thật: thực ra, những cái xương của người chị sinh đôi là một loại khiêu khích đặc biệt, một sự xúc phạm trắng trợn ám ảnh chị. Tuy vậy, chị không chia sẻ thông tin này với Markina và không thấy có lý do để nói với Montes và Zabalza. Về phía chị, quá nhiều

người đã biết chuyện này. Tạm thời, chúng chỉ là những cái xương tìm thấy ở hiện trường mạo phạm.

– Mọi hài cốt đó là để hấn liên hệ trực tiếp với cô, sau đó nó sẽ thành một vụ được trích dẫn - Montes nói.

– Các email, Jonan nhắc.

– À, còn... - Chị nói lập lờ.

– Hằng ngày, thanh tra Salazar nhận được những email kỳ lạ. Chúng tôi đã theo vết chúng tới một địa chỉ IP thay đổi thường xuyên, nhưng sau khi theo dõi nửa chừng khắp châu Âu, chúng tôi vẫn không định vị được, mặc dù chắc chắn đó là một điểm truy cập Internet công cộng.

– Nói khác đi, là: không thể tìm thấy.

– Chính xác, - Etxaide cười toe toét.

– Ờ, tại sao không nói thế nhỉ! - Montes kêu lên, cũng cười toe toét.

– Tiều sử của kẻ chủ mưu, - Amaia nói và viết lên bảng. - Nam giới, có nhiều liên hệ với Baztán. Có thể sinh ra tại đây, hoặc có vợ hay bạn tình là người ở đây mà hấn đã giết hoặc muốn giết, đi đâu đó giải thích được lòng căm thù của hấn với những người phụ nữ khác. Như Montes đã chỉ ra, - chị nói và nhìn anh, - hành động của hấn rõ ràng có yếu tố khiêu khích cá nhân với tôi. Dùng những cái xương của tổ tiên tôi thực ra để liên hệ với tôi. Vì thế, nó cho chúng ta một hình ảnh khá rõ: mặt khác, tôi là một phụ nữ ở cương vị chỉ huy, là thứ mà người ghét đàn bà không thể chịu đựng nổi. Hành động của hấn được dàn dựng để chắc chắn là tôi phải vào cuộc, gợi ý hấn đang ganh đua với tôi. Những tiều sử tương tự mà tôi đã nghiên cứu ở FBI cho thấy chắc hấn trẻ hơn hoặc lớn hơn tôi năm tuổi, vì thế chúng tôi đang tìm ở khoảng tuổi từ hai mươi tám tới ba mươi tám. Hấn trẻ và có học thức cao. Không phải tất cả môn đệ của hấn đều là du côn, ít nhất có

hai giám đốc của các công ty đa quốc gia và có bằng đại học. Tôi muốn nói đến hai người đàn ông ở Bilbao và Burgos, tên ở Bilbao cũng quá giàu có. Không tưởng tượng nổi họ để cho ai đó đưa vào tròng. Hắn có hình thể hấp dẫn, diện mạo điển trai, cá tính quyến rũ và có sức lôi cuốn toát ra về tự tin và tư thế cần thiết, tạo điều kiện cho hắn sử dụng quyên năng của mình lên người khác. Chúng ta chưa biết hắn gài bẫy họ bằng cách nào, nhưng chúng ta biết một điều về những kẻ chủ mưu: các môn đệ gắn bó chặt chẽ với chúng. Mỗi quan hệ là một bên quy phục chứ không bình đẳng. Kẻ chủ mưu không bao giờ giành bất cứ thứ gì bằng vũ lực, mà bằng cách tạo ra trong lòng các môn đệ nỗi khao khát muốn làm vừa lòng hắn bằng bất cứ giá nào, kể cả hy sinh tính mạng bản thân.

Sự im lặng nặng nề lơ lửng trong phòng, cuối cùng Montes phá vỡ nó:

- Chúng ta có bắt được một trong những kẻ lang thang ở đó không?
- Có vẻ thế.
- Còn tên Garrido này thì sao?
- Chúng tôi có hồ sơ của hắn, khớp với tiểu sử của một tên lạm dụng bạo lực, tuy có vẻ đởm lộn hơn những tên khác, chắc vì thế kẻ chủ mưu mới chọn hắn thực hiện các hành động mạo phạm. Hãy nhớ rằng hắn đã nhốt vợ suốt hai năm liền trong nhà riêng mà không hề bị nghi ngờ, nếu cô ta không cố trốn thoát, cô ta vẫn còn ở đấy. Trước khi giam cầm vợ, hắn đã thành công trong việc cắt đứt mọi quan hệ với gia đình hắn và gia đình vợ. Chẳng cần phải nói, hắn không quan hệ gì với xóm giềng. Theo lời một trong những đồng nghiệp của hắn, hắn là người dễ chịu, hay giúp đỡ người khác và làm việc chăm chỉ, nhưng chưa bao giờ hòa nhập với xã hội bên ngoài nơi hắn làm việc.
- Sếp à, - Montes phát biểu, - tôi có thể nghiên cứu vụ này không? Tôi

muốn nói chuyện với vợ hắn, cô ta chắc phải có ý niệm gì đó về nơi hắn có thể tới. Nếu hắn không thông thuộc vùng này, hắn không thể đi xa, không thể qua các trạm kiểm soát trên đường. Chắc hẳn phải trốn ở đâu đó, vì nếu hắn đã tự sát, hiện giờ chúng ta phải tìm ra hắn rồi.

Amaia gật đầu.

– Được, anh nghiên cứu đi.

Montes cầm hồ sơ về Antonio trên bàn và đọc qua.

– Tôi chắc chắn hắn nấp ở đâu đó, - anh nói và giơ một bức ảnh. - Nhìn cái chuồng lợn hắn sống trong thời gian vợ hắn bị nhốt. - Hình ảnh cho thấy một ngôi nhà trông nhộp nhúa, đầy rác rưởi, một tấm thảm rơm dùng để đắp và những dây xích hắn xiềng Nuría suốt hai năm. - Thằng cha này không cầu kỳ, hắn có thể sống trong một túp lều hoặc chuồng gia súc. Tôi có thể ngó qua các email sắp nhận được không?

– Được. Jonan sẽ in ra cho anh nhé!

Jonan trở lại cùng các email và Montes đọc to lên.

– “Những hòn đá ở lòng sông và cát trên bãi biển”: tôi chưa bao giờ thạo thơ ca, vợ cũ của tôi bảo tôi kém nhạy cảm. Sếp nghĩ nó có ý nghĩa gì đây?

Amaia sững sờ nhìn anh chăm chú. Đây là lần đầu tiên chị nghe thấy Montes bông đùa về việc ly hôn, có lẽ anh ta đã tiến bộ thực sự rồi.

– Nó nói đến những thứ đang ẩn nấp ở một nơi rõ ràng là không bị chú ý. Câu này trích dẫn từ một bài thơ: những hòn đá ở lòng sông và cát trên bãi biển, một thứ ẩn nấp trong một cảnh tượng rõ ràng.

– Có thể nó nhắc tới tên *tarttalo* mà chúng ta đang tìm chăng? Kẻ nào đó dám táo tợn gửi cho chúng ta những manh mối nơi tìm ra hắn.

Amaia nhún vai.

– Tốt. Vậy anh tập trung tìm ra Antonio Garrido. Etxaide, tiếp tục nhiệm vụ của cậu, - chị nói, không nêu tỉ mỉ. - Nếu cậu muốn, cậu có thể đi cùng thanh tra Montes tới thăm Nuría. Iriarte, anh đi cùng tôi. Gọi điện cho trung úy Padua thuộc *Guardia Civil*, hỏi anh ấy có thể đi cùng chúng ta không. Zabalza, anh có những gì?

– Vài kết quả, thêm nhiều cái tên để kiểm tra, nhưng ít chòng chéo. Hiện giờ, tôi đang kiểm tra chéo danh sách nhân viên của một công ty quét dọn có nhiều hợp đồng với cả ba bệnh viện. Có nhiều hộ lý làm ở ba bệnh viện, cũng như nhiều bác sĩ và y tá tập sự đến khám nhiều hơn một bệnh viện. Còn các công nhân thay thế và bất thường rất tốn thời gian.

Amaia chăm chú nhìn anh ta, thận trọng:

– Bác sĩ Sarasola thì sao?

– Không hề có ghi chép gì về việc ông ta đã đi điều trị cho mẹ cô trước đây. Cô có muốn tôi xem kỹ hơn không?

– Không, phó thanh tra Etxaide có thể làm việc đó. Anh tiếp tục với các danh sách đi.

Chị nhận thấy vẻ thất vọng của Zabalza. Anh chàng này chẳng bao giờ hài lòng.

Jonan có vẻ tự lự, Amaia cảm thấy anh có điều muốn nói với chị.

– Etxaide ở lại, - chị nói.

Anh đợi đến khi những người khác đi hết mới mỉm cười vẻ có lỗi.

– Thực ra, có một chi tiết ngớ ngẩn trong các email chị nhận được, song tôi không muốn nói ra trước mặt những người khác trước khi nói với chị.

Chị nhìn Jonan, chờ đợi.

– Khi lần theo địa chỉ IP, có tín hiệu bất chợt nhảy tới một máy chủ ở

Mỹ, chính xác là bang Virginia, trước khi dẫn tôi tới nguồn của các bức thư.

– Và?

– Chúng đến từ Baton Rouge, Louisiana. FBI phát hiện ra cuộc tìm kiếm của tôi và ra lệnh tôi dừng ngay lập tức. Họ không giải thích, nhưng tuyến tín hiệu gợi ý hoặc có kẻ tình nghi hoặc có kẻ xâm nhập.

– Tốt. Cảm ơn Jonan, cậu đúng khi nói việc này với tôi trước.

Amaia ghét mang ô, nhưng trời đang mưa như trút, đến nỗi bước ra khỏi xe là chị sẽ ướt sũng ngay lập tức. Chị miễn cưỡng mở ô và đợi Iriarte đi vòng quanh xe trước khi lên đường. Túp lều một năm trước không nhìn rõ vì cây cối, nay hoàn toàn bị bao bọc, Padua đợi họ trong xe tuần tra, anh đã lái tới cửa. Anh bước ra khi thấy họ tới gần và tất cả cùng vào trong lều. Dây bìm bìm trước kia rụt rè chui qua lỗ trên mái, nay quấn quanh các rui xà tạo thành một cái vòm tự nhiên ngăn mưa trút qua lỗ hồng.

Không hề có dấu hiệu của cái sofa cũ, hoặc tấm thảm phủ xác Johana; cái bàn và ghế dài cũng biến mất. Chị thấy việc này thật đáng xấu hổ. Những túp lều như thế này là nơi chào đón, mở cửa với mọi người, nơi những người chần chừ, người đi săn hoặc đi bộ đường dài trú mưa, qua đêm hoặc chỉ nghỉ ngơi chốc lát. Nhưng vụ giết Johana đã làm ô uế nó. Sàn đầy phân động vật, một bó cỏ khô lăn lóc trong góc và mùi cừu không thể nhàn lẫn, rõ ràng hiện nay đó là những con vật duy nhất trú ngụ ở đây.

Amaia ra sau lều và dừng lại kiểm tra nơi một năm trước người ta đã phát hiện xác Johana, dường như bằng cách đó chị có thể quan sát dấu vết của một sinh mạng ngắn ngủi.

– Cảm ơn anh đã đến, Padua, - chị quay lại, đối diện với anh.

Viên trung úy đưa cột bằng một cử chỉ:

– Cái gì đang ở trong đầu chị thế?

– Anh có nhớ lời khai của Jasón Medina lúc hắn bị bắt không?

Padua gật.

– Có, hẳn suy sụp và thú nhận mọi việc hẳn đã làm với con gái riêng của vợ giữa những tiếng nước nở.

– Chính xác. Không như những kẻ giết người khác chúng ta từng đi đầu tra, tiểu sử Medina không phải là một tên hung bạo, căm hận sâu sắc. Vợ hẳn nghi ngờ hẳn vì những cái nhìn tà dâm hẳn tặng cho con gái bà, sự kiểm soát quá mức những chuyến đi và đến của Johana, kể cả cô mặc gì. Sự khác biệt đáng kể duy nhất giữa tội ác của hẳn với những kẻ khác là hành vi cưỡng hiếp mà bản thân nó là bình thường: nhiều cuộc tấn công phụ nữ dữ dội dính líu đến tấn công tình dục.

– Thế thì cái gì không khớp? Những sự tương tự rất hiển nhiên.

– Phải, đúng thế, nhưng còn một thứ khác nữa. Các phụ nữ bị giết khác đều sinh tại thung lũng, nhưng đã chuyển đi do hoàn cảnh: cha mẹ chuyển đến tỉnh khác, hoặc họ lấy chồng hoặc như trong trường hợp của Nuría, vì kẻ lạm dụng muốn cô tách khỏi gia đình là một phần trong kế hoạch hủy hoại của hẳn. Những kẻ giết người khác đều có quá trình bạo hành, hoặc bạo lực bị dồn nén, loại tính khí giống một cái nôi áp suất. Trong vụ Johana, không chỉ vì cô sinh ra ở đây, mà cô còn là người duy nhất sống tại đây cho đến khi bị giết. Bố dượng cô cũng không có tiền sử bạo lực. Jasón Medina là kẻ biến thái tình dục, có thể dính líu tới bạo lực trong lúc hoạt động tình dục, thậm chí chỉ khi nạn nhân chống lại, mà chúng ta đều biết Johana đã làm thế.

– OK, - Padua nói, nhưng tôi hình dung chị cũng xác định rằng kẻ chủ mưu có liên quan nào đó tới thung lũng?

– Phải, tất nhiên rồi, chỉ có một điều khác biệt: trong vụ Johana, tội phạm không để lại chữ ký.

Trông Padua lúng túng.

– Hắn đã viết “Tarttalo” lên tường xà lim cũng như trong bức thư để gửi chị.

– Nhưng không có ở hiện trường gây án. Còn vài chi tiết khác nữa, có thể có hoặc không phù hợp: trong vài vụ khác, chữ ký chỉ xuất hiện trên tường xà lim của kẻ sát nhân, nhưng trong từng vụ lại theo một cách cho dễ nhìn. Còn nữa, đã tròn một năm Jasón Medina tự sát trong thời gian bị giam giữ, trong khi những kẻ đi trước hắn tự tử ngay lập tức. Lý do duy nhất Quiralte mất bốn tháng vì phải đợi tôi trở lại làm việc sau khi hết kỳ nghỉ sinh. Hãy chỉ cho anh ấy, Iriarte, - chị nói.

Viên thanh tra rút cái bìa kẹp hồ sơ cấp dưới nách, mở ra và giơ bằng cả hai tay để họ có thể nhìn thấy.

– Các kẻ sát nhân đều giết vợ rồi tự tử, một số ở ngay hiện trường gây án như tên này ở Bilbao, anh có thấy chữ ký không? - Anh nói và chỉ vào tấm ảnh. - Tên ở Burgos ra khỏi nhà và treo cổ trên cây, và có chữ ký. Tên ở Logroño treo cổ trong tù, có chữ ký. Quiralte tự tử trong tù ngay sau khi khai với chúng ta nơi giấu xác Lucía Aguirre, chữ ký ở đây...

– Medina tự tử trong tù với chữ ký... - Padua nói, ngắm nghía các hồ sơ.

– Phải, nhưng một năm sau.

– Có lẽ vì tính cách của hắn hơi hèn nhát?

– Có thể nhưng nếu hắn được tuyển mộ như các “đạo hữu”, hắn sẽ làm giống hệt. Ngoài ra, phải rất quyết tâm mới tự rạch cổ họng của mình; tôi sẽ không miêu tả đấy là hành động của một kẻ hèn nhát.

– Chị định đưa chuyện này đến đâu? Cánh tay của Johana xuất hiện ở

hang Arri Zahar cùng các xương khác...

– Tôi không bàn cãi chuyện đó. Chúng tôi khá chắc chắn rằng cùng một dụng cụ dùng để cắt cụt tất cả các chi.

– Thế...

– Tôi không biết. - Chị ngập ngừng, liếc nhìn quanh. - Anh đã thăm vấn Medina. Anh có cho là hắn nói dối không?

– Không, tôi tin thằng cha đáng khinh, khốn khổ ấy nói thật.

Amaia nhớ lại Medina đã nức nở không ngừng, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng trên mặt. Một cảnh tượng thảm bại. Hắn thú tội tấn công con gái riêng của vợ, rồi bóp cổ cô và hãm hiếp sau khi cô đã chết. Nhưng khi hỏi tại sao hắn cắt cụt một cánh tay của Johana, trông hắn hoang mang và khai không biết gì về chuyện này. Sau khi giết cô trong cơn bốc đồng, hắn về nhà kiểm sợi dây rồi quẩn quanh cổ cô gái, cố ngụy trang nó như một trong những tội ác của *basajaun* hắn đã đọc trên báo chí. Khi hắn trở lại túp lều, cánh tay của Johana đã mất.

– Anh có nhớ hắn nói cảm thấy có một dáng người không? - Chị hỏi.

– Hắn tưởng có người theo dõi hắn. Thậm chí hắn còn tưởng tượng là bóng ma của Johana, - Padua giải thích với Iriarte.

– Sau khi đặt sợi dây, hắn về nhà, đợi vợ đi làm về và cố tỏ ra bình thường. Khi tôi hỏi có phải hắn cắt cánh tay cô gái để che giấu nhân dạng của cô không, trông hắn rất hoang mang và nói hắn nghĩ chắc cô ấy bị một con thú cắn đứt.

– Thằng ngu! Phải là một con thú rất to mới cắn đứt được cánh tay cô ta chứ.

– Đi đâu đó không quan trọng. Vấn đề là tại sao hắn nghĩ thế: một khúc

thịt mất khỏi cánh tay trên, ngay cả một thằng ngu như Medina cũng có thể nhận ra những vết răng khi nhìn thấy.

– Đúng thế, có nhiều vết cắn trên da thịt, - Padua thừa nhận.

– Thêm nữa, các xác trong các vụ khác không có dấu vết bị cắn, tệ hơn cả là vết răng người. Ngay túp lều cũng là một vấn đề nó ở cách xa đường mòn, chỉ những thợ săn, người chăn cừu, những cậu bé đã tìm thấy xác hay dân địa phương mới biết rõ nơi này.

– Phải, Medina biết túp lều vì đã có thời gian, hẳn là người chăm sóc cừu.

– Tháng Hai năm ngoái mưa nhiều gần như năm nay vậy.

– Tôi nghĩ năm nay sẽ phá vỡ mọi kỷ lục, nhưng đúng vậy, năm ngoái cũng mưa nhiều. Các con đường biến thành bùn nhão. Chỉ những người biết nơi này mới dám liều đến đây.

– Vậy thì tarttalo tình cờ gặp Medina hay đi theo và theo dõi hắn? Tôi đánh cược là khả năng thứ hai.

– Chị nghĩ là bọn chúng gặp nhau vào thời điểm đó sao?

– Tôi nghĩ tarttalo biết Medina. Song tôi chưa biết chắc lúc nào hắn bắt đầu không chế được thằng cha ấy. Chắc hẳn tarttalo phải là một gã khó nhằn, vì hành vi của hắn không khớp với miêu tả.

Iriarte nói to:

– Chị nghĩ tarttalo gặp Medina trước rồi tuyển mộ hắn sau?

Amaia giơ một ngón tay.

– Có một sự không nhất quán, - chị nói. - Tôi tin rằng Jasón phạm tội vì sự thèm muốn của hắn. Hành động của hắn ngớ ngẩn, không suy tính trước, bằng chứng là hắn về nhà kiểm sợi dây để cố làm cho nó giống với

các tội ác trước. Vụ giết Johana là một tội ác của cơ hội. Hấn nói đưa cô gái đi cùng để rửa xe, và giữa đường mới nổi cơn ham muốn và cưỡng hiếp cô. Bị nổi thèm khát thú vật thôi thúc, Medina hành động mà không nghĩ đến các chi tiết, sự thích đáng và hậu quả. Chỉ sau đó, khi tỉnh táo lại, hấn mới bắt đầu lập kế hoạch, hấn đưa cô gái tới đây, về nhà kiếm dây rợ cố gắng thuyết phục mẹ Johana rằng cô ta đã bỏ đi như những lần trước.

Vài ngày sau, hấn còn lấy đi một số quần áo, tiền, thẻ căn cước của Johana và khẳng định cô ta đã về nhà lấy chúng. Hấn suy nghĩ nông cạn, không có kế hoạch trước.

– Đúng thế, nó cho thấy...

– Rằng nếu hấn hành động bốc đồng, nếu cái chết của Johana không được tính trước, làm thế nào tarttalo của chúng ta lại xuất hiện đúng lúc để lấy chiến lợi phẩm của hấn? - Amaia nói. - Muốn tuyển mộ các môn đệ, tarttalo phải là một chuyên gia phát hiện những kẻ sát nhân, một chuyên gia trong lĩnh vực định hình tội phạm. Tôi tin rằng hấn biết Medina, biết Medina là người không suy tính trước, thì chỉ có một cách duy nhất hấn có thể ở đây đúng lúc...

– Hấn theo dõi Medina, - Padua nói.

– Bám theo một người trong thung lũng không dễ, nếu không biết người đó, - Iriarte vạch ra.

– Trừ khi hòa nhập vào thung lũng - Amaia nói. - Trừ khi là một phần của phong cảnh, hấn có gốc gác từ thung lũng.

Amaia đứng bên cửa sổ suốt hai mươi phút. Ai quan sát chị sẽ nói chị đang chăm chú nhìn vào nơi xa, nhưng cơn mưa xối xả bên ngoài làm giảm tầm nhìn xuống vài mét, chị chỉ có thể thấy nước đổ ào ào xuống đường. Một chiếc ô tô đỗ bên ngoài lối vào, chị tự hỏi vì sao lái xe không đỗ dưới mái hiên của tòa nhà, nơi những người tới nơi đón tiếp đầu đỗ. Chị thấy một cảnh sát mặc đồng phục tới gần chiếc xe hỏi han, tiếp theo là phó thanh tra Zabalza mở tung cửa lái xe và bằng vào cửa chỉ của anh ta kéo theo một cuộc bàn bạc giận dữ dài khoảng một phút. Anh ta đóng sầm cửa rồi trở vào trong nhà. Chiếc xe ở đó thêm vài phút nữa trước khi nổ máy, rồi đi mất.

Đồn cảnh sát im ắng. Hầu hết công việc trong ngày đầu đã hoàn tất, tuy hoạt động ở tầng trệt vẫn không ngừng. Amaia là người duy nhất ở tầng trên, cùng Zabalza cách hai phòng ở tầng dưới và tiếng xì xì của máy pha cà phê ngoài hành lang.

Chuyến thăm túp lều cùng Padua và Iriarte để lại cho chị cảm giác bứt rứt ngày càng tăng, chị ngờ mình đang bỏ lỡ đi đâu gì đó hiển nhiên, liên quan tới cái chết của Johana Márquez. Nhưng đó là cái gì? Chị chỉ có thể nghĩ đây là một thứ bản thủ, ghê gớm.

Johana Márquez là nốt nghịch tai trong bản nhạc của kẻ chủ mưu, không chỉ vì hành vi lầm lạc và bốc đồng của Medina. Kẻ chủ mưu ắt phải quen biết Medina. Chị tin chắc ngay từ đầu, hẳn đã nhận biết Medina sẽ là một bê tôi trong tương lai. Nhưng nếu - như chị ngờ vực - kẻ chủ mưu là một

chuyên gia về định hình tội phạm thì phải biết rõ rằng Medina là người không ổn định, giống như mọi dã thú khao khát nhục dục, hấn hành động bốc đồng khi cơn ham muốn trỗi dậy, và không có khả năng kiềm chế bản thân.

– Vậy thì tại sao tarttalo lại liều chọn Medina, tại sao không loại bỏ hẳn? Medina không khớp với miêu tả, hẳn không mắc cơn giận điên cuồng, chỉ là kẻ dâm dật, nạn nhân tương lai của hẳn không cần sinh ra ở thung lũng. Amaia tin chắc rằng nốt nghịch tai này là quan trọng, không phải là hú họa, có thể nắm giữ chìa khóa làm sáng tỏ hành vi của kẻ chủ mưu, tiết lộ nhận dạng của hẳn. Tại sao hẳn chọn Medina? Chị cảm thấy chắc chắn lý do là lòng tham. Sự thèm muốn giành được những thứ ta khao khát, hạt giống thèm muốn của ta, thèm giành được những thứ không thuộc về mình, trở thành méo mó trong cơn thèm tước đoạt của người khác những thứ ta thèm. Trong Luyện ngục của Dante, tác giả đã miêu tả: “Tình yêu của những kẻ lệch lạc là thèm tước đoạt của những người khác để thành của mình”. Sự trừng phạt cho lòng đố kỵ đó là khâu tịt mí mắt của họ lại, tước đoạt niềm vui chứng kiến nỗi đau của người khác.

Amaia chắc chắn rằng kẻ chủ mưu biết Johana song không biết các nạn nhân khác. Hẳn thấy Johana bé bỏng, xinh xắn, hẳn thấy con ác quỷ nằm phục sẵn đợi cô khiến hẳn chệch khỏi khuôn mẫu thông thường. Hẳn thèm muốn Johana, thèm muốn sự ngọt ngào, dịu dàng của cô; chính sự thôi thúc thỏa mãn nỗi thèm khát này dẫn hẳn tới một kẻ không ổn định như Medina, có thể bùng nổ bất cứ lúc nào. Vì thế hẳn theo vết Medina cho đến khi giành được thứ hẳn thèm khát.

Amaia rời cửa sổ và chớp lấy xác. Trước khi ra khỏi phòng, chị tới bảng và viết nguệch ngoạc: “Tarttalo biết Johana”.

Lúc gần tới phòng làm việc của Zabalza, chị quyết định triệu tập anh ta một ngày: bây giờ đã muộn, và bất cứ cuộc kiểm tra chéo mọi cái tên trong các danh sách này cũng mất vài ngày. Sắp bước vào, Amaia nhận ra anh ta đang gọi điện. Từ những từ đơn tiết thì thảo, chị biết ngay lập tức loại trò chuyện này là gì. Chị và James thường đùa cái giọng điệu êm ái khi chị nói với anh. “Em đang tâng bốc anh đấy”, anh nói, và nói đúng.

Phó thanh tra đang tận dụng ngôn ngữ đàn ông của giọng điệu đó, thường dành cho những kẻ đang yêu. Amaia đi qua cửa mà không dừng lại, liếc nhìn thấy anh ta đứng bên cửa sổ, điện thoại di động trong tay. Cho dù anh ta quay lưng lại, ngôn ngữ cơ thể để lộ tình trạng suy nhược song thích thú hiếm hoi nơi người đàn ông luôn luôn có vẻ căng thẳng đến thế. Trong lúc đợi thang máy, chị nghe thấy Zabalza cười và sừng sốt nhận ra đây là lần đầu tiên chị nghe thấy âm thanh đó.

Amaia dừng lại ở lối vào, trận mưa khiến chị nhụt chí. Sĩ quan trực trang nghiêm nhìn chị.

– Người ta nói sông sắp tràn bờ.

– Tôi không ngạc nhiên, - chị đáp và kéo mũ trùm đầu. - Ai tới đây gặp phó thanh tra Zabalza thế?

– Bạn gái của anh ấy, - người đó nói. - Cô ta không muốn vào trong đợi, và nhờ tôi báo với anh ấy. Anh ta nhún vai.

Lúc lái xuống đồi và rẽ vào góc phố, Amaia thấy xe của cô bạn gái đỗ cạnh một vạt cây mâm xôi. Phóng lướt qua, chị thấy một phụ nữ trẻ ngồi trong xe, nhìn chăm chú vào đèn cảnh sát, rõ ràng đang nói chuyện điện thoại với bạn trai.

Trước khi về nhà, chị ghé vào *Juanitaenea*, đi ủng vào và nấp dưới ô, chị đi vòng quanh ngôi nhà. Chị thấy đất ở các ngôi mộ bị đào bới đã được trận mưa dữ dội suốt mấy giờ qua san phẳng. Không có vết đào bới thêm. Chị quay vào xe và ngồi trong đó, ngắm nghía khu đất rồi nhớ lại những cái nhìn thù hằn của người làm vườn Esteban dành cho chị.

Từ bên ngoài nhà bà Engrasi, Amaia đã nghe thấy tiếng cười khàn khàn của các Cô gái Vàng.

– Các bà ơi, ồn ào quá thể, hàng xóm đã phải gọi điện báo cảnh sát có một nhóm phù thủy ở đây đây.

– Cháu gái bà tới bắt chúng ta kìa, Engrasi! - Bà Josepa cười khúc khích.

– Sao cô ấy không phải một cảnh sát giao thông trẻ trung, đẹp trai đến thay nhỉ?

– Bà già này thật hỗn hào! - Bà Engrasi cười vang. - Bà tưởng tôi không thấy bà rẽ đủ hướng trên đường, chỉ mong đến được đây sao? Bà là đồ bất lương!

Amaia quan sát họ. Tiếng cười vui vẻ của họ làm chị nghĩ đến các thiếu nữ tinh nghịch. Chị chợt nghĩ những cuộc họp mặt của họ chắc chắn không khác gì những cuộc gặp khác của phụ nữ Baztán qua nhiều thế kỷ, chỉ đến nhà một ai đó, may vá cưới hoặc làm những cái giỏ đựng đồ cho trẻ sơ sinh của con hoặc cháu. Hoặc như José Miguel Barandiarán miêu tả về *etxeko andreak*, các bà nội trợ gặp nhau để trao đổi công thức nấu ăn và quan điểm, đọc kinh rô de hoặc kể cho nhau nghe những chuyện về phù thủy. Những câu chuyện đó đã để lại vết tích của họ trong thung lũng, gây

nên nổi sợ trong lòng những người phụ nữ trẻ, một số sau đó phải đi nhiều dặm đường về nhà. Những cuộc họp mà Elena và mẹ cô tham dự chắc chắn không khác gì, ít nhất là ban đầu. Mặt chị sầm lại khi nhớ tới Elena nói về lễ hiến tế.

James đang bế Ibai xuống cầu thang. Lúc nhìn thấy Amaia, anh đứng đưa con trên một tay, tay kia vươn ra ôm vợ.

– Chào anh yêu - chị thì thân. - Chào con yêu của mẹ! - Chị nói lúc bế Ibai mà vẫn không rời James. - Hôm nay hai bố con ra sao?

Anh hôn chị trước khi trả lời:

– Sáng nay anh đến xưởng ở Pamplona, lấy mọi thứ để đóng gói và nói chuyện với những người vận chuyển. Mọi thứ đã sắp xếp xong.

–Ồ vâng, tốt quá rồi!

Chị đã quên bằng hôm sau các tác phẩm của James phải chuyển tới Guggenheim.

– Em nhớ chứ? - Anh tỉnh quá rồi.

– Tất nhiên là em nhớ. Cô ơi, ngày mai cô có thể trông Ibai hay chúng cháu mang bé đi cùng ạ?

– Các cháu không phải làm thế, cứ để nó lại đây. Chị cháu đã nói chuyện với Ernesto, ông ta đã đồng ý trông nom xưởng để Ros có thể tới giúp cô. Cả hai cứ đến Bilbao và vui vẻ nhé.

Amaia thầm nhẩm những cuộc điện thoại chị phải gọi nếu muốn để mọi việc đâu vào đấy cho ngày hôm sau. Cuộc đi đầu tra đang tiến triển thuận lợi, chị nghĩ vắng mặt một ngày chắc không có vấn đề gì. Liếc nhìn đồng hồ, chị nâng Ibai lên ngang mặt làm thằng bé cười rúc rích.

– Đến giờ tắm cho con rồi, *ttikitto*.

Nuría mặc đầm màu xanh lơ rất hợp bộ với áo khoác. Cô đã đổi cái mũ len bằng một băng đô rộng bản trên mái đầu tóc ngắn. Cô không trang điểm, nhưng Jonan nhận thấy cô sơn móng tay màu đen. Họ chưa tới con đường nhỏ, Nuría đã mở cửa đằng trước. Mỉm cười bên lên, cô dẫn họ vào phòng khách, nơi cả hai người đàn ông đều nhận lời uống cà phê. Sau đó, thanh tra Montes hỏi về chuyện xảy ra, và cô còn nhớ ra đi đâu gì không. Cô thuật lại câu chuyện y hệt, với sự sôi nổi không có ở lần đầu tiên. Cô nói về sự việc một cách khách quan, dường như nó xảy ra với người nào khác, một người đàn bà khác, và Jonan nhận biết là đúng sự thật. Trong lúc Montes hỏi cô về Antonio Garrido hiểu biết vùng này đến đâu, Jonan nhận ra một bức tranh vẽ hoa rất đẹp trên lỗ hồng ở cánh cửa, song không che hết được tàn tích ở hai bên phát đạn, tạo một ấn tượng kỳ quái. Một khẩu súng hai nòng kiểu mới dựa vào cửa sổ.

– Khẩu súng ấy nên cất lên giá, - Montes nhận xét lúc họ ra về

– Vâng, tôi định làm thế thì các anh tới.

– Tôi chắc là cô... - Montes đáp.

Mưa như trút lúc họ ra khỏi nhà.

– Anh nghĩ sao? - Jonan hỏi lúc họ ra tới cổng.

– Tôi nghĩ gã Garrido này nên tìm một việc tốt để làm hơn là theo đuổi vợ, vì lần sau cô ta sẽ giết chết hắn, ờ... thế giới sẽ bớt đi một thằng khốn kiếp.

Jonan cũng nghĩ thế. Anh đã thấy nhiều thay đổi trong thái độ và trang phục của Nuría. Rèm cửa ở phòng khách đã kéo lên, để cô có thể nhìn thấy ai đang tới gần. Cô đã dọn đồ đạc xung quanh, chỉ giữ lại máy pha cà phê, bánh quy và khẩu súng ở gần bên. Chắc chắn cô ngủ trên sofa để dễ phòng. Nuría đã mặc đầm thay bộ quần áo rộng thùng thình, và không ngại trưng ra mái tóc cắt ngắn, tô điểm bằng cái băng đô tươi tắn, cô đã che vết đạn và sơn móng tay. Cô là một người bắn tỉa.

Exaide lắc đầu, nắm chặt cái ô vừa đủ chắn mưa như trút. Lớp vải ướt sũng và những tia nước mảnh rơi vào mặt họ, nước rỏ xuống bàn tay cần ô của anh. Hai người đi tới trung tâm thị trấn, qua những đường phố ngập lụt, cống không thoát kịp. Nước đập vào vỉa hè tạo thành một cơn mưa ngược, không ô nào cản được nó.

Đi xuống Pedro Axular, theo bản năng họ đi về phía các chân song ở chỗ sông uốn cong. Mực nước mấp mé đường.

– Dự báo thời tiết đúng thật. Nếu cứ mưa như thế này, dòng sông chẳng mấy chốc sẽ tràn bờ.

– Người ta không thể làm gì sao?

– Chuẩn bị, - Jonan nhún vai đáp.

– Có ngập lụt toàn bộ thị trấn không?

– Không. Ví dụ nơi bà cô của thanh tra Salazar sống chưa bao giờ bị lụt. Đây, anh đã đến khúc cong của dòng sông. Đập nước Txokoto chẳng giúp được gì.

– Chắc nó phải đáp ứng được vài mục tiêu chứ?

– Chẳng được gì. Giống phần lớn các đập nước khác, khởi đầu nó được xây dựng để sản xuất điện. Một trong những công trình sớm nhất ở Elizondo là nhà máy xay cũ, đối diện với vòng cung ở cuối đường Jaime Urrutia. Nó được xây dựng lại vào thế kỷ XIX. Nếu anh ngắm kỹ, anh sẽ thấy một đường đi của cá ở bên kia đập. Người ta đã nói đến việc bỏ nó đi cho dòng chảy mạnh hơn, nhưng dân địa phương không chịu nghe.

– Tại sao không?

– Vì họ đã quen với cái đập nước, quen nhìn nó, quen với âm thanh của nó. Các du khách cũng thích chụp ảnh trên cầu.

– Nhưng nếu nó gây ra nhiều vấn đề..

– Không nhiều lắm. Dòng sông ngập lụt mỗi năm một lần, thế thôi. Thịnh thoảng không lụt trong nhiều năm. Vấn đề của nó là cân bằng hơn thiệt.

Montes chăm chú ngắm làn nước đang dâng lên đầu đầu.

– Dân chúng ở Elizondo rất cứng đầu, - Jonan nói lúc họ đi tới đường Jaime Urrutia. - Nhiều năm trước, có một trận lụt rất lớn. Có lẽ nếu không có đập nước ở đó, tình hình sẽ khác đi. Anh nhìn kia, - Jonan nói và chỉ một ngôi nhà cũ của Serora, - nước đã dâng đến tấm biển kia kia. Đó là nơi người hầu của linh mục. Nhà thờ cũ ở ngay kia, Jonan nói, vung tay chỉ quảng trường, nay chỉ còn lại một đài phun nước. - Dòng nước xiết đã cuốn nó đi rồi.

– Thế mà họ vẫn khẳng khái giữ đập nước lại?

– Trong dịp đó, lụt do những tảng đá và cây cối gãy đổ chặn sông ngược dòng. Khi thông dòng chảy, nước sông chảy mạnh đến mức cuốn trôi mọi vật trên đường. Tôi tin rằng vấn đề là chỗ uốn của dòng sông, nó hợp lý vì tràn đầy ở điểm này.

Montes nhận thấy các chủ cửa hàng đã chuẩn bị cho trận lụt, bịt kín các cửa bằng những tấm ván và tấm mút cao su, một số còn chõng các bao cát. Phần lớn các cơ sở kinh doanh đều đóng cửa, nhưng vài ngôi nhà nhìn xuống dòng sông vẫn chưa được che chắn.

– Thật xấu hổ nhưng không ai lo cho những ngôi nhà này, - Montes nói.

– Một số nhà đã bị bỏ hoang; nhưng đúng vậy, thật xấu hổ vì chúng có tầm quan trọng đáng kể về lịch sử. Ví dụ ngôi nhà kia kia, - Jonan nói và chỉ vào một công trình kiến trúc trông có vẻ cổ kính, - tên nó là *Hospitalenea*. Trong nhiều thế kỷ, các khách hành hương dùng nó làm nơi trú ngụ sau khi băng qua dãy Pyrénées trên đường tới Santiago de Compostela; đây là một chặng đường gian khổ và nhiều người tới nơi mệt mỏi. Nhiều người không qua được.

Montes ngẩng đầu lên nhìn cho kỹ. Những cánh chớp đóng chặt, màu xám xám của gỗ rất cũ, ban công tầng trên cùng dài, làm bằng sắt có vẻ như nhô khỏi tường, gắn vào ba cột chống. Bên trên ban công thứ nhất có dòng khắc mà Montes không thể đọc được qua màn mưa.

– Nó viết gì nhỉ?

– Năm mua ngôi nhà và phục chế, tôi nghĩ là 1811.

Họ đi tiếp, rồi Montes dừng lại một lát, đưa ô cho Jonan.

– Đợi ở đây, - anh ta dặn và trở lại đường cũ.

Jonan đứng giữa phố, cầm chặt cán ô lúc quan sát Montes vội vã trở lại, biến khỏi tầm nhìn ở chỗ dòng sông uốn cong, đằng sau lâu đài Arizkunenea.

Montes trở lại chỗ họ đã dùng để ngắm dòng sông. Mưa làm mặt sông gợn sóng như gương, và ánh sáng chiếu lên nước như những đốm chuyển

động. Nắm chặt chấn song bằng cả hai tay, anh nín thở đếm những ngôi nhà nhìn xuống dòng sông. Anh đếm lại mặc dù căng mắt để nhìn. Mưa ào ào như trút, làm quần áo và tóc anh ướt đẫm, chảy vào mắt anh. Montes giơ tay che mắt, đếm một lần nữa và đợi cho tới khi nhìn thấy nó. Một đốm sáng lơ mơ, giống như ánh nến đang nhảy múa, đi theo sau là một cái bóng không có hình dáng rõ rệt, lướt qua cửa sổ không cánh chớp rồi tối đen. Bất chợt, Montes nhận ra giày mình đầy nước, liếc nhìn xuống anh thấy sông đã tràn qua tường chắn và nước chảy như một con sóng nhỏ tới đường phố. Montes bắt đầu chạy, vòng quanh góc lâu đài Arizkunenea, rồi vừa chạy hết tốc lực tới chỗ Jonan vừa đếm các ngôi nhà lần nữa lúc rút súng ra.

Hoảng hốt, Jonan nhìn xuống cả hai đầu phố vắng tanh.

– Anh làm gì thế?

Montes tới ngang chỗ Jonan, giải thích giữa những tiếng hôn hển và kéo anh tới cửa ngôi nhà bỏ hoang.

– Hắn ở đây. Cậu nói lâu đài này tên gì?

– Hospitalenea, Jonan nói, gạt đầu lúc bắt đầu hiểu ra Montes nói gì. - Đây là một bệnh viện cổ, hắn đã bảo Nuria: “Tôi sẽ đưa cô tới bệnh viện”.

– Cậu có súng không?

– Tất nhiên rồi, - Jonan nói, quàng ô sang một bên và rút khẩu Glock cùng đèn pin ra.

– Tôi tưởng nhà khảo cổ mang cuốc chim và bút lông chứ, - Montes cười toét miệng nói.

– Tôi sẽ gọi yểm trợ.

Montes đặt tay lên vai anh. – Không còn thời gian đâu, Jonan. Nếu hắn

đang quan sát, mà chắc chắn là thế rồi, hắn sẽ thấy chúng ta dừng lại đối diện với ngôi nhà. Tôi nghĩ hắn có một cây nến và đã thổi tắt nó lúc trông thấy tôi. Nếu chúng ta đợi hỗ trợ, chúng ta sẽ tìm thấy hắn đã chết, mà chúng ta cần hỏi cung hắn. Hắn ở tầng trên, cửa thứ nhất bên trái.

Montes nắm chặt tay cần han gỉ và ngoái lại:

– Cửa khóa rồi, - anh thì thào. - Đếm đến ba. Một. Hai... - Anh húc mạnh vai vào cánh cửa gỗ phồng lên vì ẩm. Nó mở hé khoảng hai chục centi mét rồi kẹt rất nhanh. Thò cánh tay qua, Montes đẩy mạnh, cố mở rộng hơn. Etxaide theo sau anh. Họ chạy lên cầu thang, cảm thấy gỗ rên rỉ dưới chân, thành cầu thang rung mạnh dường như đã gãy vì một trận động đất, khi một thân hình lao qua cầu thang với một tiếng rắc rất lớn. Họ chĩa đèn pin xuống dưới.

– Thằng chó đẻ! - Montes hét lên và ngoái lại. - Hắn đã treo cổ.

Montes vừa xuống tầng một, anh đã ôm chân hắn, nhắc bổng người hắn lên để làm chùng sức căng của sợi dây quanh cổ hắn.

– Lên trên kia và cắt dây! - Anh quát Etxaide. - Cắt dây!

Jonan vừa chạy như bay lên cầu thang vừa khua đèn cho đến lúc trông thấy sợi dây buộc chặt vào thành cầu thang gãy - chính là nơi phát ra tiếng ồn họ nghe thấy. Sợi dây quá to nếu không làm gãy cổ thì cũng cắt đứt khí quản của hắn. Jonan nhét súng vào thắt lưng, lo lắng liếc khắp các căn phòng tối om mà họ không có thời gian lục soát. Lúc này Montes hét đến xé phổi. Jonan cố lùa ngón tay vào giữa nút thắt và thành cầu thang, nhưng sức nặng đã kéo căng sợi dây. Anh nhìn quanh, cố tìm thứ để cắt dây, trong lúc Montes gào:

– Cắt đi, cắt đi, mẹ kiếp!

Nắm chặt khẩu súng, Jonan nhắm sợi dây và bắn. Sợi dây nhảy vào

không trung như một con rắn, rồi rơi xuống cầu thang yếu ớt. Lao vội xuống tầng dưới, anh thấy Montes cúi lom khom trên người hắn, cố gỡ sợi dây quanh cổ. Anh đứng dậy, đắc thắng.

– Thằng khốn còn sống. - Dường như làm chứng cho câu này, tên đó ho rồi rên rỉ, âm thanh rít lên, ken két.

– Cậu làm cái gì ở trên ấy? Sao lâu thế? - Montes hỏi, xòe hai bàn tay và chỉ vào quần áo mình, mặt nhăn lại ghê tởm. - Cậu gọi điện đi, thằng chó đẻ ấy tè khắp người tôi rồi.

Chuông điện thoại của chị reo lúc họ đang ngồi xuống ăn tối.

– Chúng tôi đã bắt được Garrido. Hắn trốn trong bệnh viện cổ của người hành hương. Hắn cố treo cổ lúc chúng tôi ập vào. Nhờ Montes hắn vẫn còn sống, nhưng chỉ thế thôi. Chúng tôi đã gọi xe cấp cứu.

Hình ảnh ảm đạm của Freddy treo cổ vào ống dẫn nước rồi nằm liệt trên giường bệnh lóe lên trong trí Amaia.

– Tôi đến ngay đây. Nếu xe cấp cứu đến đó trước, đừng để hắn thoát khỏi tầm nhìn, cũng không cho phép bất cứ người nào tới gần hoặc trò chuyện với hắn, - chị dặn trước khi ngắt máy.

Khoa Tai nạn và Cấp cứu tại bệnh viện Virgen del Camino ở Pamplona vắng vẻ khác thường, chắc vì mưa bão. Chỉ có độ năm, sáu người trong phòng đợi, hình như hầu hết đều muốn trì hoãn tới đây cho đến khi mưa tạnh.

Amaia và Iriarte giờ phù hiệu cho nhân viên tiếp đón.

– Antonio Garrido, được xe cấp cứu chở từ Pamplona tới.

– Phòng bệnh số 3. Hiện giờ các bác sĩ đang ở đó. Các vị có thể ngồi trong phòng đợi.

Phớt lờ bà ta, họ xuống hành lang. Chưa tới phòng số 3, Jonan đã bước ra chào họ.

– Đừng lo, Montes ở trong đó với hấn.

– Hấn thế nào rồi?

– Tỉnh táo, thở tốt, có vết chà xát bỏng tởm lợm quanh cổ và không thể nói chuyện. Tôi ngờ hấn bị hồng khí quản, nhưng vẫn còn sống. Chắc chắn hấn có thể cử động đôi chân, hấn quấy lung tung khi Montes giữ chân hấn, và cả sau đó lúc hấn đã ở trên sàn.

– Họ đang làm gì trong đó?

– Chụp X-quang cổ họng lúc hấn tới, bây giờ các bác sĩ đang kiểm tra toàn thân.

Cánh cửa bật mở, hai bác sĩ, một nam và một nữ xuất hiện, theo sau là một y tá.

– Các vị không được tới đây, cô ta nói khi trông thấy họ.

– Cảnh sát Navarre đây. - Chúng tôi tới đây để canh giữ nghi phạm Antonio Garrido. Hấn thế nào rồi?

Các bác sĩ dừng lại trước mặt chị.

– Nhờ đồng nghiệp của chị, hấn còn sống. Nếu hấn không được nói lỏng sức ép của sợi dây, hấn sẽ chết ngạt. May mắn là hấn nhảy từ độ cao không lớn, thành cầu thang gãy ngay lập tức, hình như hấn dùng một sợi dây to nên giữ cho các đốt sống của hấn tại chỗ. Tuy vậy, khí quản của hấn

bị biến dạng.

– Hấn có thể nói được không?

– Khó khăn, nhưng cũng đủ để tự nguyện xin ra viện.

– Hấn tự nguyện xin ra viện?

– Y tá đang chuẩn bị giấy tờ để hấn ký, - bác sĩ nói, về xin lỗi. - Chúng tôi đã cảnh báo hấn về sự nghiêm trọng của các vết thương. Tôi đã bảo mặc dù lúc này hấn có thể cảm thấy ổn, nhưng trong vài giờ tới có thể xấu đi. Hấn xin ít thuốc giảm đau, nhưng vẫn một mực muốn tự nguyện ra viện. Tôi đã đeo cho hấn giá đỡ cổ và chúng tôi đã đắp thuốc cho phần tại còn lại. Chúng tôi thấy cần phẫu thuật nhưng hấn nhất định từ chối. Vì thế, khi hấn ký xong giấy tờ, hấn là của các vị.

Amaia nhìn Iriarte, bối rối:

– Tên này định giờ trò gì đây?

– Tôi không biết.

– Tôi sẽ gọi cho Markina, sau đó chúng ta đưa Garrido tới trụ sở chính của cảnh sát.

Phòng thẩm vấn ở đồn cảnh sát Pamplona giống hệt ở Elizondo: tấm gương hai chiềi gắn trên một bức tường, một cái bàn, bốn cái ghế và một camera trên trần. Một cảnh sát mặc đồng phục đứng cạnh cửa.

Họ quan sát Garrido ở đằng sau tấm gương hai chiềi. Hấn có nhiều vết đỏ quanh cổ và mặt hấn đỏ ửng vì sức ép của giá đỡ cổ. Một tấm gạc dày phủ kín tai và một phần đầu trọc tóc; thuốc mỡ nhờn nhờn bôi các vết bỏng thuốc súng lốm đốm trên mặt hấn. Ngoài ra, hấn có vẻ bình tĩnh, mắt

nhìn cái bàn lúc nghịch chai nước và những viên thuốc sỏi họ phát cho hấn ở bệnh viện. Nếu có đau hoặc khó chịu, hấn cũng không để lộ. Hấn tạo ấn tượng của một người nhẫn nại đợi, biết rằng chẳng gì có thể làm thời gian qua nhanh hơn.

Montes và Iriarte vào phòng thăm vấn. Iriarte ngẩng đầu đối diện Garrido và nhìn thẳng vào hấn, trong lúc Montes vẫn đứng. Garrido làm như quanh hấn chẳng có gì thay đổi.

– Antonio Garrido, đúng không? - Iriarte hỏi.

Tên đàn ông nhìn anh:

– Bây giờ r ấ?

– Anh là Antonio Garrido?

– Ông biết tôi là ai mà, - hấn nói, giọng yếu ớt. - Bây giờ r ấ?

– Tại sao anh muốn biết?

– Tôi phải uống thuốc.

- Bây giờ là sáu giờ sáng.

Garrido cười toét và mặt hấn càng đỏ hơn.

– Ông đang lãng phí thời gian đấy.

– Thật ư? Tại sao thế?

– Vì tôi sẽ không nói chuyện với bất cứ ai ngoài cảnh sát hạng sao, - hấn nói và cười khúc khích.

Đằng sau tấm gương, Amaia liếc nhìn Jonan và thở dài. Chị có một cảm giác đang lớn dần là đã thấy trước chuyện này trong suốt cuộc thăm vấn Quiralte. Rõ ràng bọn chúng được chỉ thị giống hệt nhau.

–Tôi không biết anh nói đến ai, - Iriarte đáp lại.

–Tôi muốn nói đến cô ấy, - hấn nói và chỉ thẳng vào tấm gương bằng

những ngón tay cụt.

– Anh muốn nói chuyện với thanh tra Salazar?

– Vâng, nhưng không phải lúc này, vẫn chưa.

– Khi nào?

– Sau này, nhưng chỉ nói với cô ấy, với cảnh sát hạng sao. - Hấn lại buột ra tiếng cười ngớ ngẩn đó.

Montes xen vào:

– Nếu tôi đâm gậy rằng anh, lúc đó anh sẽ chẳng còn gì để cười.

– Ông sẽ không làm thế, ông là thần hộ mệnh khốn nạn của tôi! Tôi nợ ông mạng sống và khiến ông phải có trách nhiệm với tôi, ông có hiểu không? Ở một số nền văn hóa, ông bắt buộc phải trông nom tôi đến hết đời.

Montes cười mỉm.

– Ra thế, tôi có trách nhiệm với anh vì tôi đã ngăn anh tự tử chứ gì? Sao anh có thể ngu ngốc đến mức định làm thế khi chưa hoàn thành nhiệm vụ của mình? Ông chủ của anh sẽ không vui lắm vì sự phục vụ của anh.

Các cơ bắp của Garrido căng lên dưới áo sơ-mi.

– Tôi đã phục vụ ông ấy rất tốt, - Hấn lầm bầm.

–Ồ phải, tôi quên: anh đã dùng một cậu bé tội nghiệp mạo phạm các nhà thờ vào ban đêm. - Garrido nhìn chăm chăm vào gương, Amaia biết tại sao.
- Một cậu bé tội nghiệp, bị ngược đãi, anh không xấu hổ sao?

– Tin tôi đi, nó thích thế. Đây là việc tốt nhất nó từng làm. Nó không có cơ hội để làm việc nó nên làm.

– Vậy theo anh thì cậu ta nên làm gì?

– Giết chết bố mình.

Amaia rút điện thoại ra và bấm số.

– Zabalza, lấy xe tuần tra tới ngay nhà Zaldúa, kiểm cậu con. Garrido vừa tuyên bố cậu ta quá hèn nhát không giết nổi bố mình. Chúng ta mong là hắn nói đúng.

– Cảm ơn, - Zabalza nói.

Câu trả lời của Zabalza khiến chị bối rối, nhưng anh ta vốn là người lạ lùng.

Montes tiếp tục:

– Tôi hiểu; anh là nhà vô địch bạo hành những đứa trẻ hoảng sợ và những phụ nữ không có khả năng tự vệ. Hoặc ít ra, anh là thế. Trên thực tế, anh đã làm hỏng hết một thời tốt đẹp. Hăm dọa cậu bé thất bại, anh bèn tố giác cậu ta thẳng thừng. Còn với vợ, chỉ cần nhìn cô ta đã làm gì cái mặt anh thì biết.

– Im đi, - Garrido càu nhàu.

Montes mỉm cười, đến đứng sau ghế hắn.

– Anh có biết tôi đã gặp cô ấy rồi không? Rất xinh, tuy hơi gầy. Cô ấy cân nặng bao nhiêu nhỉ? Bốn mươi lăm kilô? Chắc ít hơn, nhưng cô gái mảnh khảnh ấy đã xé toạc tai anh, và nếu chúng tôi cho phép, cô ấy còn xé toạc cả của quý của anh nữa kia. Cô ấy đã cho anh thứ rất đáng với anh, tôi đoán thế.

Một tiếng cằn nhằn khàn khàn dâng lên từ cổ họng Garrido. Amaia tin chắc hắn sẽ xông lên, nhưng hắn chỉ bắt đầu lắc lư tới lui trên ghế và lẩm bẩm câu gì như niệm chú. Hắn lặp lại cử chỉ ấy khoảng chục lần rồi mới thôi. Và lúc ngừng lại, hắn mỉm cười.

– Tôi sẽ nói sau.

Montes ra hiệu cho Iriarte và họ ra khỏi phòng. Cửa chưa kịp đóng, Garrido gọi to:

– Thanh tra.

Montes quay nhìn hấn.

– Tôi xin lỗi đã tè lên người anh, hấn nói và cười phá.

Montes định quay lại, nhưng Iriarte đã kéo anh ra ngoài.

Họ nín cười lúc Montes vào.

– Anh đã chọc tức hấn vì chuyện vợ hấn, Jonan nói và cười to.

– Tất nhiên rồi, còn gì nhục bằng một thằng đàn ông bị một người đàn bà hạ gục?

Amaia mỉm cười: câu ấy cũng có thể áp dụng với anh ta.

– Nhưng thế chưa đủ, - Montes nói rồi.

– Anh nghĩ hấn đang đợi gì? Anh có tin là hấn sẽ nói với anh không? - Iriarte hỏi.

– Tôi không biết, nhưng rõ ràng hấn đang câu giờ. Tôi nghĩ hấn định tự sát vì đó là việc hấn dành để làm nếu chúng ta bắt hấn, nhưng bây giờ nhiệm vụ của hấn đã thay đổi. Lúc hấn nói đã phục vụ ông chủ tận tình, đã tiến hành các hành động mạo phạm. Nhưng tôi nghĩ đây chỉ là phương án B. Nếu tarttalo cho phép hấn bị bắt, là vì hấn vẫn tiếp tục lợi dụng Garrido.

– Chúng tôi có thể thử lần nữa với hấn, - Iriarte gợi ý. - Lúc này, anh đã làm hấn suýt mất kiểm soát, - anh nói với Montes.

– Phải, nhưng việc hấn đang làm trong đó là gì, hấn lắm bẫm một mình câu gì? - Amaia hỏi.

– Tôi đã nghe thấy, - Iriarte đáp. - Hẳn nói: “Cô ấy không còn quan trọng”.

– Sếp có thể ra ngoài được không? - Montes nói và ra hành lang, kéo Amaia sang một bên.

– Đây là kỹ xảo kiềm chế cơn giận người ta đã dạy trong liệu pháp tâm lý. Họ cũng dạy cho các tù nhân hung hãn. Nhưng trên thực tế, phải trung thành với nó 100% mới có tác dụng. Nếu không, chỉ học được kiềm chế bản thân ở bề ngoài, trông có vẻ bình thường trong lúc trong lòng vẫn y nguyên như cũ. Chẳng qua cơn giận bị dồn nén phải bùng ra, đơn giản thế thôi. Mặc dù theo biểu hiện bên ngoài trái ngược hẳn, tôi đã tham gia trị liệu nhưng tôi thề nó chỉ khiến tôi cảm thấy tệ hơn, vì thế tôi đã ngừng. Tôi nhớ sau sáu đợt đi đầu trị, tôi vẫn còn cảm thấy muốn giết chết cô.

Amaia trừng trừng nhìn Montes, ngạc nhiên vì sự thẳng thắn của anh.

– Hay là tôi đã...

– Cũng thế thôi, anh thừa nhận, - thực ra tôi giận dữ với... nhiều thứ, nhưng hơn hết cả là với cô. Theo kinh nghiệm của tôi, những liệu pháp đi đầu trị kiềm chế cơn giận chỉ dạy ta cách giả vờ là không giận mà thôi.

Vài giờ sau, cơn mưa nặng hạt ngớt dần, buổi sáng ở Pamplona ồn ào và sôi nổi. Xe cộ ùn tắc trên các đường phố, những người đi bộ hối hả dưới ô, thỉnh thoảng mất hút giữa các cành cây cao quanh đường cảnh sát, một dấu hiệu không thể nhầm lẫn của thành phố bằng đá xanh tươi này. Chăm chú nhìn qua các cửa sổ của đường, lúc này thơm mùi cà phê và nước hoa cạo râu, Amaia nhớ ngôi nhà của mình trên đường Mercaderes biết bao. Nó làm chị nhớ James, và chị rút di động ra.

– Chào Amaia, anh định gọi cho em...

– Em xin lỗi, James à, đêm qua có nhiều việc phức tạp hơn em tưởng.

– Nhưng em sẽ đến triển lãm chứ?

Chị thở dài, mất hết nhuệ khí trước khi trả lời:

– James, em không thể đi cùng anh được. Hôm qua, bọn em đã bắt được kẻ chủ mưu các vụ mạo phạm ở Arizkun, và tuần này ở Elizondo hắn đã định giết vợ, người mà hắn đã giam cầm suốt hai năm trời. Chắc hắn cũng đào bới các ngôi mộ ở *Juanitaenea*. Hắn sắp khai, và em cần có mặt ở đó... Anh có hiểu không?

Vài giây sau James mới trả lời.

– Anh rất hiểu, Amaia ạ, có đi đâu... Em biết đây là việc quan trọng với anh biết chừng nào. Chúng ta đã đợi nó từ lâu. Anh đã tưởng em sẽ ở đây với anh.

– Ôi James, anh yêu, em xin lỗi. Em sẽ cho đi bất cứ thứ gì để có thể

đến với anh.

Một quãng im lặng nữa, quá dài.

– Đừng lo, anh hiểu mà. Chúng ta sẽ nói chuyện sau.

Sau khi anh đã ngắt máy, chị đứng đăm đăm nhìn điện thoại, mất tiếng anh rồi, chị mong mọi có thể nói thêm nhiều nữa. Họ đã trông chờ ngày này một thời gian dài, chưa kể ngoài bữa tối đặc biệt kia, thì từ khi sinh Ibai, đây là lần đầu tiên chỉ có riêng họ với nhau. Chị sẽ đền bù cho anh bằng cách nào đây? Chị sẽ đền bù cho mình như thế nào đây?

Điện thoại trong tay chị kêu vo vo, báo hiệu có email mới. Bác sĩ Franz buộc tội Sarasola tới tấp, nhắc lại những lý lẽ của mình mà kỳ quặc thay, có vẻ đáng tin hơn và ghê gớm hơn. Chị tìm số của Franz và gọi.

Ban đầu bác sĩ Franz ngạc nhiên khi nhận cuộc gọi của chị đến mức mất một lúc để cân nhắc xem chị có tin ông ta một cách nghiêm túc hay không. Ông ta quyết định là có: nếu không tin ông thì chị gọi làm gì?

– Tôi rất mừng là rốt cuộc cô đã lắng nghe tôi. Sarasola là một người vận động tài giỏi, đó chính là cách ông ta nâng cao danh tiếng của mình. Tôi thấy khó mà tin một phụ nữ sáng suốt như cô lại tin vào những lời nhảm nhí, huyền hoặc của một thầy phù thủy của Vatican.

Amaia hiểu rõ lời ca tụng, ngẫm nghĩ rằng chiến lược của hai người đàn ông này chẳng khác nhau là mấy.

– Tôi chắc chắn Sarasola là người đứng sau mọi chuyện này. Cứ nghĩ mà xem: vị khách hành động như ma của mẹ cô, thuốc của bà nhét trong khung giường, sự xuất hiện đúng lúc của ông ta như Chúa cứu thế mang bà

đi nhanh như chớp. Không thể hiểu khác đi được. Ông ta không lừa được tôi, tôi chỉ không hiểu động cơ của ông ta là gì. Cứ cho là trên quan điểm y học, ca của bà Rosario rất đáng chú ý, nhưng khó mà biện minh cho việc một bệnh nhân nguy hiểm được trang bị vũ khí và nếu không có hệ thống báo động, đã giết chết người hộ lý ấy rồi. Khả năng khác duy nhất là ông ta thần kinh bất ổn, hoặc sự thèm khát tiếng tăm đã che mờ lương tri, đưa ông ta phạm phải hành động tàn bạo này.

Amaia phải thu hết kiên nhẫn.

– Bác sĩ Franz, đừng mất công xác lập sự liên hệ giữa Sarasola và bệnh viện của ông làm gì. Ông biết ông ta quá rõ, ông ta không thể đến gần mà không bị phát hiện. Và chân thành mà nói, toàn bộ ý tưởng là hơi cường điệu.

–Tôi không tán thành. Tôi tin chắc ông ta đứng sau mọi chuyện này. Ngoài ra, tôi không định để yên đâu.

– Bác sĩ Franz, tôi khuyên ông nên rút lui. Vì mọi việc đang đứng yên, không ai có quyền buộc tội Sarasola. Tôi không muốn ông gặp phiền toái vì đang có hành động đe dọa. Hãy để chuyện này cho chúng tôi, tôi hứa chúng tôi sẽ xem xét kỹ lưỡng.

– Thật sao? - có vẻ ông ta chẳng tin như vậy. - Hãy ghi nhớ lời tôi, nghe thì có vẻ lạ lùng vì xuất phát từ một bác sĩ tâm thần: rằng người đàn ông đó là một ác quỷ.

Amaia trở lại căn phòng sau tắm gương và quan sát Garrido. Mặc dù bị thương, hắn không có vẻ quá yếu; hắn ngồi yên trên ghế, thoải mái, tự giải trí bằng cách dùng móng tay cạy nhãn chai nước. Một cảnh sát vận đồng

phục mang đến cho hắn cà phê trong cốc giấy và cái bánh sữa nhỏ bọc giấy bóng, chắc chắn lấy từ máy bán hàng tự động ở tầng một. Garrido chậm rãi nhai từng mẩu bánh rồi nuốt. Chắc là đau, nhưng hắn không phàn nàn. Nền văn hóa đau đớn, Amaia nghĩ. Rốt cuộc, có lẽ nó lan rộng hơn Lasa III tin. Chị thấy Garrido nói gì đó với viên cảnh sát gác. Amaia bật loa, nhưng Garrido lại yên lặng. Chị thò đầu ra hành lang và gọi một cảnh sát khác.

– Thay phiên đồng nghiệp của anh trong phòng thẩm vấn.

Lúc người cảnh sát đầu tiên ra ngoài, chị hỏi:

– Hắn nói gì với anh?

– Hắn hỏi mấy giờ rồi, sau đó nói hắn muốn gọi điện.

Amaia quay sang Iriarte và Montes vừa ăn trưa về

– Garrido yêu cầu gọi điện.

Trông Iriarte hoang mang.

– Hắn nói không cần luật sư kia mà.

– Phải, nhưng bây giờ hắn nói muốn gọi một cuộc điện thoại. Còng tay hắn lại rồi dẫn ra hành lang.

– Xin lỗi thanh tra, - viên cảnh sát gác phiên trước nói. - Hắn nói với tôi là muốn gọi điện cho bác sĩ tâm thần của hắn.

– Bác sĩ tâm thần của hắn?

– Vâng, hắn nói thế.

Lúc chị trở lại văn phòng, một email mới tới làm điện thoại của chị rung, đồng thời chị nhận một cuộc gọi của Zabalza.

– Chào sếp, - anh ta nói, thì thầm từ cuối. - Chúng tôi cùng các nhân viên xã hội đã chuyển Beñat Zaldúa ra khỏi nhà bố cậu ta. Tôi đã nói

chuyện với người anh họ của cậu bé ở Pamplona, anh ta sẵn sàng cho Beñat ở nhờ.

– Tốt.

– Tôi đã kiểm tra chéo xong các danh sách. Vài cái tên xuất hiện hơn một lần. Tôi vừa gửi email cho chị.

– Tuyệt lắm. Còn gì nữa không?

– Còn, sáng nay chúng tôi đã tiến hành lục soát kỹ bệnh viện của người hành hương, nơi nghi phạm ẩn náu. Chúng tôi tìm thấy những thức ăn thừa và đồ dự phòng, cho thấy hắn đã ở đó vài tuần và chắc chắn dự định ở lại lâu hơn. Tôi đoán hắn đang đợi. Nhưng thú vị nhất là chúng tôi đã tìm ra tất cả các đồ trang bị cũ của bệnh viện trên tầng thượng. Giường, đèn, bàn, tủ đựng dụng cụ phẫu thuật giống hệt con dao mổ mà bác sĩ San Martín phân tích. Tôi nói là giống hệt. Tôi sẽ gửi ảnh cho chị ngay bây giờ.

– Khỉ thật, tất nhiên bệnh viện cũ của người hành hương là nơi có các dụng cụ ấy. Chính vì thế Garrido bảo Nuría Otaño là hắn sẽ “đưa cô ấy” tới bệnh viện, thật liều lĩnh... Thanh tra, anh làm tốt lắm. Gửi các dụng cụ tới San Martín để ông ấy so sánh. Và... Zabalza, tới ngay Pamplona, tôi cần anh ở đây.

– Rõ, thưa sếp, - anh ta đáp.

Amaia mỉm cười. Đây là lần đầu tiên anh ta nói to dường như muốn thế.

Sau khi ngắt máy, chị mở email. Danh sách các tên trùng khớp dài hơn chị nghĩ. Chị vừa đọc qua, vừa lúng lúng trí nhớ. Một số tên thấy quen, nhưng thế là thường; qua nhiều năm, Amaia và các chị gái ắt phải nghe thấy hàng chục lần lúc họ được giới thiệu với các bác sĩ ở hành lang bệnh viện, ở khoa Tai nạn và Cấp cứu, chưa kể đến phòng tư vấn của các bác sĩ

tâm thần. Tên của bác sĩ Franz chỉ xuất hiện đôi lần. Nhưng không có tên Sarasola. Chị đọc lại danh sách lần nữa xem có cái tên nào nổi bật. Phần lớn là dân Basque hoặc Navarre. Không có gì khác thường. Chị đóng email, lại nghĩ tới Garrido và lời Montes nói về liệu pháp tâm lý kiềm chế cơn giận. Chị tìm số của Padua.

– Chào thanh tra, tôi đang định gọi chúc mừng chị. Cả thung lũng đang xôn xao vì cái tin chị bắt được kẻ mạo phạm.

– Cảm ơn Padua, nhưng hấn chỉ là một con rối thôi. Việc này mới chỉ là khởi đầu.

– Tôi có thể giúp gì chị không?

– Tôi có một ý này. Tôi rất muốn biết gã đã tự tử ở Logroño có đi đầu trị tâm lý trước hoặc trong thời gian ở tù không. Tôi nghĩ thế, vì anh có quan hệ tốt với lực lượng ở đó. Còn Medina, tôi biết hấn không đi đầu trị trước khi bị bắt, nhưng tôi muốn biết hấn có gặp bác sĩ tâm thần trong thời gian hấn ở tù không.

– Còn gì nữa?

– À, trong khi anh làm việc đó, anh có thể hỏi về Quiralte. Hấn ở Pamplona như Medina. Thử xem họ nói gì.

– Tôi chắc bọn chúng đã trị liệu; hồi này đa số tù nhân đều trải qua liệu pháp tâm lý như một cách giảm án. Mỗi tù nhân có một bác sĩ tâm thần thăm khám, thỉnh thoảng có các bác sĩ tình nguyện thuộc các tổ chức từ thiện nữa.

Amaia tìm vài số khác và gọi. Cô của María Abásolo cho là chồng của

cháu gái có đi điều trị tâm lý.

–... Tôi đã nói chuyện với hấn một cách nghiêm túc và hấn hứa sẽ đi điều trị, nhưng sau hai phiên hấn đã bỏ. Tôi không biết chắc có phải gọi là liệu pháp tâm lý không...

Chị của Zuriñe Zabaleta nhớ ra ngay khi Amaia nhắc tới việc này.

– Đúng thế, tôi quên mất. Tôi không biết hấn có đi điều trị không, nhưng em gái tôi kể rằng khi nó là người yêu cầu ly hôn trước, hấn hứa sẽ đi gặp bác sĩ trị liệu. Tôi không biết vì sao tôi không nhớ ra sớm hơn. Có lẽ vì sau này, hấn không bao giờ đi điều trị, - chị ta nói, buồn bã.

– Hoặc có lẽ hấn đã trị liệu... - Amaia lẩm bẩm sau khi ngắt máy.

Đến trưa, Padua gọi lại.

– Thanh tra, người ta khẳng định rằng ở Logroño, tù nhân gặp một bác sĩ tâm thần. Điều đó ghi trên biên bản nhưng không có tên, tất cả chỉ ghi “dịch vụ tâm thần”, chữ ký không đọc được. Tôi chợt nghĩ chúng ta có thể gọi tới nhà tù. Cũng một thời gian rồi, nhưng họ có thể nhớ ra. Pamplona thì dễ hơn: cả Medina lẫn Quiralte đều tham gia trị liệu, các bác sĩ tâm thần thuộc bệnh viện University.

Amaia cảm thấy tóc gáy mình dựng đứng lúc nghe tới nơi Sarasola làm việc. Rốt cuộc, có lẽ bác sĩ Franz không có chứng cứ nhiều đến thế.

– Có cái tên nào đặc biệt không?

– Không chỉ ghi dịch vụ tâm thần, bệnh viện University ở Navarre.

Amaia rời văn phòng và trở lại phòng quan sát, theo dõi Garrido trong vài phút. Iriarte và Montes đứng cạnh chị, không nhúc nhích trước tấm

gương.

– Hắn hỏi giờ hai lần. Tên này không định nói gì với chúng tôi. Sẽ không có bản khai, hắn cứ dùng đảng với chúng tôi, - Iriarte tuyên bố.

Amaia cau mày.

– Tôi vẫn chưa thể hình dung vì sao hắn liên tục hỏi giờ. Hắn đang đợi gì đó. Anh đã nghe thấy lời hắn nói. Hắn giữ chúng ta lơ lửng vì một lời hứa hắn sẽ khai, nhưng rồi không làm. Công việc của hắn đã xong khi vợ hắn thôi hành xử như hắn muốn - đó là lúc cô ấy không còn là mục tiêu nữa. Sau đó, lời khai của Beñat Zaldúa đã đặt dấu chấm hết các hành động mạo phạm. Garrido định tự sát trước khi bị bắt, nhưng vì thất bại, hắn đang thực hiện phương án B như anh nói, Montes ạ, nó làm chúng ta bận bịu trong lúc có kẻ nào đó đang làm một việc ở nơi nào đó.

– Không có cách nào biết được là ở đâu, - Montes nói.

– Thời điểm chắc phải liên quan tới chị, sếp ạ, - Zabalza vừa bước vào, nói.

Chị nhìn Zabalza mà không thấy anh, vì đang mãi cân nhắc ý kiến của anh.

– Có thể, - Amaia nói và ra ngoài hành lang, những người khác theo sau.
- Điện thoại Garrido gọi đâu?

Montes ra hiệu về phía cái điện thoại trên mặt quầy. Chị nhấc ống nghe.

– Từ lúc hắn gọi, ai đã dùng điện thoại này?

– Bất cứ ai cũng có thể, - Montes nói. Nhưng chúng ta có thể gặp may: điện thoại loại này ghi nhớ tới mười cuộc gọi cuối cùng.

Chị ấn nút, nhìn màn hình và thở một hơi dài lúc trông thấy các mã.

– Chúng đều ở Pamplona. Jonan, cậu kiểm tra các số này nhé!

Quay sang Zabalza lúc họ đã trở lại tấm gương hai chiề, chị hỏi:

– Tại sao anh nghĩ dù Garrido đang đợi bất cứ điề gì cũng liên quan đến tôi?

– Vì mọi thứ trong vụ này đều liên quan tới chị. Và tới Baztán, nhưng đặc biệt là tới chị. Hắn đang đợi bất cứ việc gì chắc phải là việc dính dáng tới chị.

Amaia sẫm soi Zabalza, cân nhắc lời anh nói. Nếu có thể vượt qua bản thân, anh sẽ thành một cảnh sát giỏi.

Jonan chạy trở lại, rõ ràng phẫn khích.

– Sếp, chị sẽ không tin nổi điề này! Phần lớn các cuộc gọi là công việc liên quan hoặc chuyện riêng, nhiều người gọi về nhà vận vận, nhưng chị nhìn cuộc này đi. - Jonan bấm số trên di động của mình và đưa cho Amaia.

Chị nghe thấy một giọng nói rành rọt:

– Bệnh viện University, khoa Tâm thần đây, tôi có thể giúp gì không?

Inmaculada Herranz trừng trừng nhìn chị vẻ bất mãn, đôi môi cô biến thành một nếp gấp xấu xí là cái miệng. Amaia xem đồng hồ hoặc thư ký của thẩm phán làm ngoài giờ, hoặc cô ở lại đó muộn khi chị tới. Trước đó, khi Amaia gọi đến nói chuyện với ông, cô ta đã nổi máy mà không chào hỏi, lúc này cô ta ngẩng sau quây, tuy giả vờ đọc tài liệu song suốt mười phút không giở trang nào.

Markina vội vã tới. Ông mặc áo khoác len dài, mưa không thể thấm qua, để lại trên mặt áo những đốm nhỏ màu đen lạ lùng.

– Xin lỗi đã để cô phải đợi, - ông xin lỗi Amaia lúc nhận ra cô thư ký cũng có mặt.

– Cô vẫn ở đây à, Inma? - Ông nói và chỉ đồng hồ.

– Tôi chỉ vừa xem xong các tài liệu này, - cô thư ký nói, giọng véo von.

– Nhưng cô không xem giờ ư? Những thứ này có thể đợi đến sáng mai.

– Nhưng tôi thích xem xong hôm nay hơn, - cô ta chần chừ. - Nếu ngài không phản đối, ngày mai chúng ta có khá nhiều việc...

Markina mỉm cười, để lộ hàm răng tuyệt đẹp.

– Tôi chưa nghe thấy thế, - ông nói, sai bước tới bàn cô ta và gấp tài liệu lại. - Về nhà và nghỉ ngơi đi.

Cô ta đắm đắm nhìn ông sung sướng vô ngần trong vài giây trước khi nhớ ra đối thủ.

– Tùy ý ngài, - cô thư ký đáp lại, hơi tiu nghỉu.

Giải quyết xong với cô thư ký, Markina rảo bước vào văn phòng, không liếc cô ta thêm cái nào.

– Đi với tôi, thanh tra, - ông nói.

Amaia theo sau, nhận biết Inma đang hần học nhìn vào lưng mình. Chị quay lại, thấy một bộ mặt tối sẫm như thể ánh sáng đã tắt trước mặt, môi cô ta mím lại thành một nếp mỏng dính và trong cái nhìn hằm hằm của cô ta là nỗi căm hận lâu đời của những phụ nữ ghen tuông.

Amaia thè lưỡi ra.

Sự căm ghét của người phụ nữ biến thành sự sôi sục, rồi ngay lập tức thành phần nộ. Cô ta giật mạnh chiếc áo khoác trên mắc và lao ra ngoài. Lúc ngẩng xuống đối diện Markina, Amaia vẫn cười. Ông chăm chú nhìn chị, hơi lúng túng, không hiểu nụ cười này từ đâu.

– Tôi hình dung cuộc đi đầu tra có một số tiến triển, nếu không cô sẽ chẳng tới gặp tôi, - ông nói, hòa nhã.

– Đúng thế. Tôi xin thông báo với ngài, đêm qua chúng tôi đã bắt giữ một nghi phạm. Hiện hắn bị giam tại đồn cảnh sát, nhưng đó không phải là điều tôi muốn kể với ngài.

Trong suốt nửa giờ sau, Amaia cập nhật cho viên thẩm phán những tiến triển gần nhất cùng những nghi ngờ lớn, nhỏ. Thẩm phán chăm chú lắng nghe, ghi chép vài sự việc trong khi chị triển khai ý tưởng. Chị nói xong, cả hai ngẩng yên lặng một lát. Markina cau mày, đầu nghiêng về một bên.

– Cô muốn bắt giữ một người thuộc giới tăng lữ, một phái viên của Vatican có nhiệm vụ bảo vệ đức tin, một trong những nhân vật kỳ cựu nhất trong Giáo hội, vì cô nghi ông ta chính là kẻ giết người hàng loạt, một kẻ ăn thịt người cũng như là chủ mưu của các vụ án mạng khác?

Amaia nhắm nghiền mắt và thở ra đằng mũi thật to.

– Tôi không đề nghị buộc tội ông ấy bất cứ điều gì. Tôi chỉ muốn thăm vấn ông ta. Là người đứng đầu khoa Tâm thần ở bệnh viện University, ông ấy có trách nhiệm chỉ định các bác sĩ tâm thần tới làm dịch vụ trong nhà tù.

– Các dịch vụ mang đến một tâm trạng nhân từ.

– Tôi không quan tâm họ nhân từ tới mức nào nếu các dịch vụ kích động các tội phạm hung hãn phạm các hành động hung bạo hơn hoặc tự kết liễu đời mình.

– Chúng ta phải có một thời gian khổ để chứng minh được điều đó.

– Đúng vậy, nhưng thứ tôi có lúc này là một loạt các biên bản không hoàn hảo của nhà tù do Sarasola ký, song không có tên bác sĩ tâm thần được chỉ định.

– Một thứ không đúng quy cách mà các nhà tù nói trên quyết định bỏ qua, - Markina nhắc nhở chị.

– Chúng được người đứng đầu khoa Tâm thần ký, tại sao không nghi ngờ chứ?

– Cô thực lòng tin rằng ông ta ký chúng nếu ông ta là người đến thăm các tù nhân sao?

– Chính xác. Tôi tin chắc luật sư bào chữa cho ông ta cũng sẽ đồng ý.

– Tôi không tin các luật sư sẽ ủng hộ việc này, vì điều cô đề nghị tôi là không thể. Người này là đại diện cấp cao của Vatican, có nghĩa là chúng ta đang chống lại Tòa Thánh. Ngoài ra, chúng ta đang nói đến một bệnh viện có uy tín do Opus Dei điều hành. Cô là người ở đây, tôi không cần nhắc cô họ là ai.

– Tôi biết rất rõ họ là ai. Tôi chỉ muốn hỏi ông ta vài câu thôi.

Markina lắc đầu.

– Tôi phải suy nghĩ về việc này. Những lời buộc tội của một bác sĩ tâm thần đang phần uất vì lòng hãnh diện nghề nghiệp bị xúc phạm, và chắc chắn tài khoản ngân hàng của ông ta cũng bị ảnh hưởng, không đủ thẩm quyền để chất vấn một người nổi tiếng như Sarasola.

– Sáng nay, người đã thực hiện những vụ mạo phạm và cố giết vợ đã gọi điện đến khoa Tâm thần của bệnh viện University. Ít nhất có hai kẻ giết người khác đã được bệnh viện đó trị liệu và tôi tin chắc có thể chứng minh những kẻ khác cũng thế. Còn về người được gọi là bác sĩ tâm thần đang phần uất, những lời buộc tội của ông ta không phải vô căn cứ. Ông ta có một cơ chế chặt chẽ và logic chống lại Sarasola: ngay từ đầu, sự liên quan của Sarasola hầu như không phải là trùng hợp ngẫu nhiên. Ông ấy đã yêu cầu cụ thể tôi chỉ huy các vụ mạo phạm ở Arizkun, và ông ta xuất hiện như phép thần thông khi mẹ tôi được chuyển đi.

Markia lắc đầu.

– Tôi bị khống chế mất rồi. – Đúng, đây mới là cốt lõi của vấn đề - Amaia nhìn vào mắt ông.

– Đừng làm thế này với tôi, Amaia, đừng làm thế này với tôi, - Markina van nài.

Chị hắt đầu khinh khỉnh.

– Cô không có quyền làm thế này với tôi.

– Tôi không biết ngài định nói gì, thưa ngài.

– Cô biết rất rõ tôi định nói gì.

Điện thoại của Amaia bắt đầu reo. Chị liếc nhìn màn hình, là Iriarte. Chị cầm máy, vẫn bướng bỉnh nhìn Markina trừng trừng trong lúc lắng nghe

Iriarte nói, và ngắt máy đúng lúc điện thoại của thẩm phán reo.

– Ngài là thẩm phán trực, phải không ạ? Ngài không cần bận tâm nhắc máy, tôi có thể nói với ngài chuyện xảy ra: ngài biết vị bác sĩ hoang tưởng, người có niềm kiêu hãnh bị tổn thương chứ? Hiện giờ ông ta đang bị tổn thương về thể xác. Thực ra, ông ấy đã chết. Và trùng hợp là xác ông ấy được tìm thấy ở bãi xe của bệnh viện University, nhiều giờ trước, ông ta đã nói với tôi là không để Sarasola chấm dứt chuyện này.

Màn đêm buông nhanh, lại được những đám mây đen phủ khắp bầu trời Pamplona trợ giúp. Mưa cuối cùng đã tạnh, mặc dù trông bầu trời chỉ là tạm lắng. Một luồng hơi ma quái bập bềnh trên những xe cảnh sát đứng yên và bãi xe là một lô những vũng nước. Amaia chọn đường vòng quanh chúng lúc đến gần cái xác, Markina lặng lẽ theo sau. Bác sĩ San Martín ngược nhìn và chào họ.

– Rất mừng được gặp cô, thanh tra Salazar, dù trong những tình huống như thế này.

– Chào bác sĩ, - chị đáp.

Iriarte tiến tới và chỉ cho chị cái ví đầm máu, bên trong có thể căn cước còn nhìn rõ. Chị gạt đầu, là thẻ của Aldo Franz, bác sĩ Franz.

Cái xác sụp xuống, dựa vào một xe ô tô. Máu chảy đầm đìa từ vết rách sâu nhưng hẹp ở cổ ông ta. Sơ-mi của ông ta bị rách ở những chỗ bị đâm, không biết bao nhiêu nhát, cà-vạt ấn vào trong bụng, như thể vết thương đã hút nó vào.

– Ông ấy bị đâm vào bụng trước, - bác sĩ San Martín nói. - Chưa dịch chuyển xác, tôi có thể thấy tám nhát đâm, sau đó là một nhát vào cổ, có thể

là ngăn nạn nhân kêu cứu. Các vị có thấy ông ấy còn có thời gian đưa tay lên cổ chặn dòng máu không? - San Martín chỉ bàn tay và cánh tay áo đầm máu của Franz. - Với lượng máu mất nhiều thế này, ông ấy chóng bị mất sức lắm.

Amaia liếc nhìn Markina, trông ông chán nản lúc ngắm chỗ máu chảy tràn trên nền đất ướt tới vũng nước gần đó, lan rộng trên mặt nước thành những bông hoa màu đỏ tùy tiện. Bác sĩ Franz đã nỗ lực không ngừng, nhằm tác động đến quan điểm của chị khiến chị không quên ông ta, nhưng nhìn thấy thân hình ông sụp xuống, lỗ chỗ những vết đâm, bị bỏ rơi giữa những vũng nước, Amaia không khỏi băn khoăn đã không hiểu ông một cách nghiêm túc, khiến chị phải chịu trách nhiệm về cái chết của ông ta trong một chừng mực nào đó. Trên thực tế, chị đã cảnh báo ông đừng dính líu đến, nhưng chị cũng biết rằng với một người như bác sĩ Franz thì đây là sự sỉ nhục cá nhân. Ông là người duy nhất cảm thấy có lý do chính đáng, thậm chí bắt buộc phải tự giải quyết vấn đề.

Montes đứng tránh sang một bên, đang nói gì đó với Zabalza trong khi Etxaide mỉm cười bứt rứt với bác sĩ San Martín, ông vẫn tiếp tục xét nét dường như nhất quyết đánh giá xem viên phó thanh tra này đúng đắn đến đâu. Cúi xuống cái xác, ông dùng cây bút nhấc áo mưa và áo khoác của người chết, để lộ góc của những vết đâm.

– Nếu cậu nhìn kỹ, cậu sẽ thấy có một thứ tự nhất định, chưa kể chúng rất gần nhau. Rõ ràng kẻ tấn công đã xông tới tấn công trực diện, với vũ khí giấu kín, chắc là đã quàng cánh tay quanh ông ta hoặc đỡ ông ta trong lúc đâm. Vết thương thấp nhất này chắc chắn là nhát đâm đầu tiên. Kẻ đó đợi đến lúc bác sĩ Franz đến rất gần, rồi dùng tay phải thúc dao vào ruột nạn nhân. - Ngược nhìn Jonan, ông nói thêm. - Đau đớn vô cùng, nhưng

chưa chết. - Ông chăm chú nhìn viên thám tử trong chốc lát rồi lại tập trung vào cái xác. - Mọi nhát đâm khác rất tàn bạo, nhìn các đường đâm ngược lên trên theo hình cái thang lúc nạn nhân bắt đầu gặp người được làm đôi: gan, dạ dày và... nhờ cậu giúp tôi một tay, - ông nói và ngả cái xác về phía trước để quan sát phần lưng.

Amaia thấy phó thanh tra Etxaide nhắm mắt lại lúc dùng vai chống cái thân hình mềm oặt.

– Đúng - San Martín đắc thắng tuyên bố, - đúng như tôi nghĩ: có vài nhát xuyên qua người ông ấy.

– Thế thì phải dùng sức nhiều lắm, - Etxaide nhận xét, anh nhẹ người khi thoát việc chống đỡ cái xác.

– Hoặc cầm hờn, - Iriarte nói. - Nó có mọi dấu hiệu của một cuộc trả thù cá nhân. Hầu hết các nhát đâm không để chết ngay, mà bắt phải chịu đau đớn tối đa.

Amaia lắng nghe họ, hết nhìn cái xác tới thăm phán Markina ở phía sau chị vài bước, đang đọc báo cáo cho thư ký tòa. Ông dăm dăm nhìn suốt máu và những hình thù vô tận ở trong nước song không tan hoàn toàn. Chị tới chỗ ông, cố tình bước thẳng vào giữa vũng nước vẫn đục dưới chân, để Markina lại một mình. Ông bắt gặp cái nhìn của chị trong giây lát, rồi chăm chăm nhìn mặt tiều của bệnh viện và gật đầu.

Amaia quay lại, đối diện với toàn đội.

– Iriarte, anh đi với tôi. Montes, cử người chặn các lối ra, kể cả các cửa chính, lối thoát an toàn, bếp, mọi thứ. Chúng ta tìm bác sĩ Sarasola. - Chị bỗng nhận ra mình không biết tên thánh của ông ta. - Ông ta là linh mục, vì thế thường mặc đồ đen có cổ tai chó, mặc dù trong bệnh viện ông ta mặc áo choàng trắng. Nếu tìm thấy, các bạn nhớ lịch sự yêu cầu ông ta đợi, nói

tôi có chuyện muốn nói với ông ấy, đừng để ông ta bỏ đi, nhưng cũng không được bắt giữ, hãy kiếm một cớ nào đó.

Vào giờ buổi tối lúc đó, khu vực đón tiếp thật im ắng. Amaia và Iriarte tới thang máy trong lúc Zabalza ở lại lối vào chính. Nhân viên lễ tân ở sau quầy gọi với theo họ:

– Xin lỗi, các vị lên tầng nào ạ? Hết giờ thăm rồi.

Amaia quay lưng lại cô ta.

– Xin lỗi! - cô ta nhắc lại. - Cấm lên phòng bệnh ngoài các giờ đã định.

Tiếng cô ta báo động cho người bảo vệ, anh ta thay đổi tuyến đường quen thuộc và bắt đầu chạy tới khu tiếp đón. Cửa thang máy mở và họ vào trong, không nói một lời.

– Cô ta sẽ gọi trước báo động cho họ, - Iriarte nói lúc cửa đóng lại.

Báo động vẫn chưa lên tới tầng thứ tư. Họ sai bước qua phòng y tá tới văn phòng của Sarasola. Một y tá họ không trông thấy từ sau bàn bước ra.

– Tôi xin lỗi, các vị không có thăm quyên tới đây.

Người phụ nữ dừng lại trên đường lúc Amaia giơ phù hiệu, gần như dúi vào mặt cô ta.

Chị gõ hai tiếng trước khi bước vào. Bác sĩ Sarasola đang ngồi sau bàn. Ông có vẻ không ngạc nhiên khi thấy họ.

– Vào đi, vào đi, xin mời ngồi. Tôi đang đợi các vị. Sự việc xảy ra ngoài bãi xe của bệnh viện thật khủng khiếp: sao một việc như thế lại có thể xảy ra ở trung tâm một thành phố yên bình như Pamplona chứ?

– Ông có biết nạn nhân là ai không? - Iriarte hỏi.

Dù Sarasola chơi trò không liên quan trong việc này, Amaia khó mà tin rằng ít ra vị linh mục đây quyên lực không biết nhiều đến thế về sự việc

xảy ra ngay bên ngoài bệnh viện của ông ta.

– Tất nhiên có nhiều tin đồn, nhưng ai có thể tin được? Tôi đang mong các vị sẽ làm sáng tỏ vấn đề

– Nạn nhân là bác sĩ Franz, đồng nghiệp với ông, - Iriarte nói.

Amaia chăm chăm nhìn vị linh mục không chớp, ông ta nhận biết cái nhìn của chị xoáy vào mình và quyết định không giả vờ sửng sốt.

– Phải, đó là điều tôi đã nghe. Tôi mong là một nhân lần.

– Ông đã gặp ông ta? - Amaia hỏi.

– Tôi đã gặp ông ta? Tại sao không, cái gì khiến cô nghĩ rằng, không.

Quá dài cho một câu trả lời, Amaia nghĩ, chỉ cần nói không là đủ.

– Ông có nhận thấy rằng bác sĩ Franz không vui chút nào với việc chuyển Rosario sang bệnh viện của ông. Thực ra, sáng nay ông ấy đã thông báo với vài người về ý định giải quyết vấn đề đó với ông.

– Tôi không biết gì về việc này.

– Chúng tôi có thể dễ dàng kiểm tra các cuộc gọi mới nhất của bác sĩ Franz, - Iriarte nói và giờ cao chiếc điện thoại di động của người chết.

Bác sĩ Sarasola bấu môi và giữ nguyên như thế một lát.

– Phải, ông ta có thể đã gọi, nhưng tôi bỏ qua, ông ta đã gọi tôi vài lần sau khi chuyển...

– Ông có thay quần áo trong vài giờ qua không, bác sĩ Sarasola? - Amaia hỏi và ngấm ngấm bên ngoài không chệch vào đâu được của ông ta.

– Loại câu hỏi gì thế này?

– Tôi thấy có vẻ như ông vừa tắm xong.

– Tôi không thấy sự liên quan.

– Bất cứ ai đã đâm bác sĩ Franz ắt phải dây đầy máu ông ta.
– Cô không định...?
– Bác sĩ Franz tin rằng ông đã làm gì đó với hành vi lạ lùng của Rosario và sự việc bất ngờ tại bệnh viện Santa María de las Nieves, rằng ông đã đạo diễn việc chuyển bà ta đi.

– Thật ngớ ngẩn! Bác sĩ Franz héo hon vì lòng đố kỵ trong nghề
– Tại sao ông yêu cầu tôi chỉ huy cuộc đi đầu tra vụ mạo phạm?
– Phải làm gì với những việc đó chứ?
– Ông trả lời câu hỏi đi, - Iriarte khuyên ông ta.

Sarasola mỉm cười lúc nhìn Amaia.

– Vì danh tiếng của cô đã đến trước. Tôi tin rằng cô có cả tài năng trong chuyên môn lẫn sự thận trọng cần thiết cho một vụ nhạy cảm như thế, tôi đã chẳng nói với cô rằng Giáo hội...

Amaia xen ngang:

– Một giờ trước ông làm gì?
– Cô đang buộc tội tôi?
– Tôi đang hỏi ông, - chị kiên nhẫn nói.
– Nghe có vẻ như cô đang buộc tội tôi vậy.
– Một vụ giết người đã xảy ra tại bệnh viện của ông. Nạn nhân đến đây để gặp ông, và quan hệ của hai người hoàn toàn không thân thiện.

– Trước hết, nếu quan hệ của chúng tôi không thân thiện là hoàn toàn do ông ấy. Thứ hai, tội ác xảy ra ở bên ngoài, trong bãi xe. Thứ ba, đây không phải bệnh viện của tôi, tôi chỉ đứng đầu khoa Tâm thần.

– Tôi biết, - Amaia mỉm cười nói. - Là người đứng đầu khoa Tâm thần, ông có thẩm quyền với mọi dịch vụ bên ngoài, như trị liệu tâm lý trong nhà

tù chẳng hạn.

– Đúng thế, - Sarasola nói.

– Ít nhất có hai bệnh nhân đã giết vợ mà ông đã gặp trong tù. Rồi sau đó, bọn họ tự tử và để lại cùng một chữ ký.

– Cái gì? - Sarasola có vẻ thực sự ngạc nhiên.

– Jasón Medina, Ramon Quiralte và bây giờ là Antonio Garrido, sáng nay vừa sử dụng quyền được gọi một cuộc điện thoại và gọi đến khoa này.

– Tôi không biết những người này. Trước đây tôi chưa bao giờ nghe thấy tên của họ. Cô có thể kiểm tra các sổ đăng ký điện thoại nếu cô muốn. Tôi mất cả buổi sáng ở nhà Tổng giám mục với một giáo sĩ cấp cao từ Vatican đến thăm.

– Chữ ký của ông xuất hiện trên phiếu trị liệu của các bệnh nhân này.

– Đi đâu đó chẳng có ý nghĩa gì. Tôi ký nhiều loại giấy tờ. Và lẽ tất nhiên tôi thường ký phiếu trị liệu. Nhưng tôi chưa bao giờ đến thăm bệnh nhân trong tù, đó là một dịch vụ tự nguyện. Có vài bác sĩ ở khoa tôi tham gia chương trình đó, nhưng tôi có thể cam đoan với cô rằng không người nào dính líu đến bất cứ việc nhó� nhúa như việc này.

– Ông chưa bao giờ tới thăm bất cứ nhà tù nào với tư cách là bác sĩ tâm thần ư?

Sarasola lắc đầu, rõ ràng là bối rối.

– Rosario hiện ở đâu?

– Cái gì? Mẹ cô ư?

– Tôi muốn gặp bà ấy.

– Đó là đi đâu không thể. Bà ấy đang trải qua một dạng đi đầu trị trong đó cách ly đóng vai trò chủ yếu.

– Đưa tôi đến gặp bà ấy.

– Nếu làm thế, chúng tôi sẽ lãng phí nhiều ngày làm việc. Thần kinh yếu như mẹ cô không thể chịu nổi việc dừng lại và sau đó lại bắt đầu. Nếu bây giờ chúng tôi ngắt quãng đi đầu trị, có thể xảy ra nhiều hậu quả nghiêm trọng.

– Tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm. Hơn nữa, hôm nọ ông đã không phản đối.

– Cô cần phải ký vào văn bản bỏ đi đầu trị, bệnh viện sẽ hoàn toàn không chịu trách nhiệm...

– Sau này tôi sẽ ký bất cứ thứ gì ông muốn. Còn bây giờ đưa tôi đến gặp Rosario.

Sarasola đứng dậy và họ theo ông ta xuống hành lang, qua nhiều cửa khác nhau mà ông ta mở bằng thẻ của mình và mật mã, cuối cùng họ đến một phòng cá nhân. Sarasola quay sang Amaia, ông ta có vẻ đã lấy lại sự tự tin thường lệ.

– Cô có chắc muốn làm việc này không? Tôi không nghĩ Rosario sẽ hài lòng khi trông thấy cô, tôi tin chắc thế, nhưng còn cô thì sao? Cô sẵn sàng chưa?

Không! Một bé gái trong lòng chị gào lên.

– Mở cửa.

Sarasola bấm mật mã, xoay quả đấm và nhẹ nhàng đẩy cánh cửa.

– Vào đi, - ông ta bảo Amaia và dẫn chị vào trước.

Thanh tra Iriarte đi trước chị, rút súng lúc bước qua ngưỡng cửa.

– Vì lòng kính Chúa! Không cần thế đâu, - Sarasola phản đối.

– Không có ai ở đây, - Iriarte nói, quay ngoắt lại. - Ông định lừa chúng

tôi sao?

Sarasola bước vào phòng, vẻ sững sốt hiện rõ trên mặt. Giường chưa dọn, hai dây xích có bọc mắc ở hai bên.

– Buồng tắm thì sao? - Amaia hỏi, bịt tay lên mũi và miệng để tránh hít phải mùi của mẹ.

– Bà ấy được đặt ống thông để giữ trong trạng thái hoàn toàn bất động, không cần đi vệ sinh, - Sarasola nói, quan sát phản ứng của Amaia bằng con mắt của thầy thuốc. - Cô không thể chịu đựng mùi của bà ấy... Rất khác thường. Ở đây tôi chỉ nghĩ thấy mùi chất tẩy rửa, ngược lại cô.

– Bà ấy đâu? - Amaia giận dữ ngắt lời ông ta.

Ông ta gật đầu rồi tới phòng y tá. Danh tiếng của Sarasola ắt phải lừng lẫy. Y tá, một phụ nữ trạc năm mươi, đứng thẳng người, vuốt phẳng bộ đồng phục. Rõ ràng bà ta rất sợ Sarasola.

– Tại sao không có Rosario trong phòng bà ấy?

– Xin chào bác sĩ Sarasola. Họ đưa bà ấy đi chụp CT.

– Chụp CT?

– Vâng, thưa bác sĩ Sarasola, theo chỉ định ạ.

– Tôi chắc chắn không yêu cầu chụp CT cho Rosario Iturzaeta.

– Không, đó là bác sĩ Berasategui.

– Việc này quá bất thường.

Mặt bà y tá đỏ bừng và bà bắt đầu run thẫn. Amaia quay đi ghé tởm. Nếu có thứ gì chị ghét cay ghét đắng hơn sự xun xoe của những người như Inmaculada Herranz, thì đó là sự quy lụy nảy sinh từ sợ hãi.

Bác sĩ Sarasola bấm số, nhấc điện thoại và đợi, vẻ khó chịu rõ ràng tăng dần.

– Anh ta không nhắc máy. - Sarasola quay sang bà y tá. - Gọi điện thoại nội bộ của bệnh viện, nhắn bác sĩ Berasategui gọi cho tôi.

– Họ chụp CT ở đâu?

– Ở tầng hầm, - vị linh mục nói và tiến tới thang máy.

– Bác sĩ Berasategui là ai?

– Một bác sĩ giỏi. Tôi không thể hiểu tại sao lại có quyết định này. Anh ta biết rất rõ là dù trong tình huống nào Rosario cũng không được bỏ cách ly trong giai đoạn chữa trị này. Sẽ phải có lời giải thích đây. Bác sĩ Berasategui là một bác sĩ tâm thần xuất sắc, một trong những bác sĩ cừ khôi nhất trong đội của tôi, nếu không nói là *giỏi nhất*. Anh ta được đào tạo rất tốt và theo sát ca của Rosario. - Ông ta nhìn mặt, hình như nhớ ra điều gì. - Cô đã gặp anh ta, dù không chính thức. Đó là hôm xảy ra sự việc với mẹ cô trong căn phòng có tấm gương hai chiều. Anh ta ở trong nhóm bác sĩ chúng ta tình cờ gặp ở hành lang. Khi nhìn thấy Berasategui, tôi nhớ ra anh ta là người đầu tiên quan tâm tới ca của Rosario. Tôi đã định giới thiệu cô, nhưng... ờ, tôi nhận ra chắc chắn lúc đó không thích hợp.

Hồi ức về cảm giác kinh hãi ấy lóe lên trong đầu chị, nhưng chị cố gạt sang một bên để tập trung suy nghĩ.

– Vậy chính bác sĩ Berasategui đã khiến ông chú ý đến ca của bà ấy. Ông trở nên quan tâm đến bà như thế nào?

– Cô đã hỏi tôi câu đó, cô nhớ không? Tôi đã nói với cô rồi, tôi bắt gặp ca của Rosario ở vài hội nghị chuyên đề, nhưng tôi không nhớ ai là người đầu tiên nhắc đến bà ấy với tôi. Chỉ đến khi trông thấy Berasategui tôi mới nhớ ra.

– Tên anh ta nghe quen quen.

– Tôi vừa nói, anh ta là một bác sĩ tâm thần nổi tiếng.

– Không, không phải vì thế, - Amaia nói, cố nắm lấy một hũ ước mơ hờ
cứ lúi tút vào đầu óc mờ mịt.

Lần này họ đến khoa X-quang và chụp CT. Sarasola hỏi một y tá sợ hãi khác, trong lúc điện thoại nội bộ cứ nhắc đi nhắc lại lời nhắn. Đúng ạ, bác sĩ Berasategui đã hẹn một ca chụp CT, nhưng lại không thực hiện ạ.

– Cô có thể nói cho tôi biết vì sao?

– Tôi chỉ vừa đến trực, nhưng trên bảng phân công có ghi là ông ấy hoãn vào lúc cuối cùng.

– Chuyện gì ở đây thế này! - Vị linh mục kêu lên.

Về mặt xám như tro và giọng ông ta cho thấy Sarasola không quen với những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của ông ta. Ông ta cố liên hệ với bác sĩ Berasategui lần nữa nhưng không được, trước khi gọi an ninh.

– Tìm bác sĩ Berasategui ngay lập tức. Anh ta đang đi cùng một bệnh nhân tâm thần rất nguy hiểm tên là Rosario Iturzaeta.

– Tôi cho rằng ông có CCTV, - Iriarte nhắc.

– Tất nhiên, - Sarasola đáp, nhẹ người.

Lúc họ đến chỗ đó, phòng điếu khiển đang náo động. Trông thấy họ, trưởng bộ phận an ninh vội chạy đến chỗ Sarasola, đứng nghiêm đường như thay vì là một linh mục hay bác sĩ, ông ta đang báo cáo với một vị tướng.

– Thưa bác sĩ Sarasola, chúng tôi đã xem lướt các hình ảnh - hình như bác sĩ Berasategui đưa bệnh nhân xuống tầng hầm rồi đi ra theo cửa sau.

Sarasola kinh ngạc.

– Điều ông nói với tôi là không thể.

Người bảo vệ tua lại cả chuỗi hình ảnh trên các màn hình. Một bác sĩ mặc áo choàng trắng cùng một hộ lý đẩy băng ca trên có một bệnh nhân ẩn dưới tấm đắp. Cảnh sau là trong thang máy, rồi hành lang tầng hầm. Sau đó hộ lý biến mất, trên cảnh phim CCTV chỉ thấy một bác sĩ mặc áo trắng đang giúp một người đi bộ: một thân hình mặc áo khoác lông chân dài tới sàn, mũ trùm viền lông kéo lên che kín đầu.

– Anh ta đưa bà ấy đi bộ! - Sarasola kêu lên, ngò vức.

Đầu điện đài xách tay kêu lách tách và một giọng ở đầu dây bên kia nói gì đó khiến mặt Sarasola sa sầm trước khi nói lại.

– Họ tìm thấy người hộ lý trong tủ đựng chổi. Anh ta bị đâm và tình trạng rất xấu.

Sarasola nhắm mắt. Amaia nhận thấy ông ta bắt đầu chùn.

– Bác sĩ, lối ra dẫn tới đâu?

– Ra bãi xe, - ông ta đáp yếu ớt. - Tôi không hiểu tại sao bác sĩ Berasategui có thể hành động vô trách nhiệm như vậy. Tôi chỉ có thể nghĩ bà ấy đe dọa anh ta: chúng ta đều biết bà ấy nguy hiểm thế nào.

– Xem lại hình ảnh đi, bác sĩ. Anh ta tự nguyện tới đó, anh ta đưa bà ấy đi.

Sarasola xem kỹ các hình ảnh bác sĩ Berasategui đưa cánh tay cho bạn đồng hành và chỉ đường.

– Chúng tôi cần ảnh của bác sĩ Berasategui.

Trưởng bộ phận an ninh đưa cho chị một tờ giấy phép ra vào của an ninh. Amaia kiểm tra cẩn thận, ảnh chụp anh ta đeo kính và có chòm râu dề. Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là vị khách bí ẩn tới bệnh viện Santa María de las Nieves.

Cảnh phim cho thấy, mặc dù đã bất động vài ngày, Rosario đi một cách tự tin dù hơi cứng nhắc. Trong tấm áo khoác, đôi chân bà ta trắng nhợt đau đớn lúc lê bàn chân đi dép trên sàn. Một hình ảnh của Engrasi lê bước trong đôi dép quá cỡ chột lóc lên trong trí Amaia; chị tự hỏi có phải vì thế mà bà ta có dáng đi lệt sệt kia không. Thấy mẹ mình đi thẳng đứng thật khác với hình ảnh đáng sợ mà Amaia thềm hình dung trong suốt từng ấy năm. Nỗi sợ lảng vảng đâu đây, trong đáy lòng chị, một bé gái gào lên: “Bà ấy sắp tới tìm em, bà ấy sắp tới tìm em đấy!”

Không hoàn toàn giống nỗi sợ mà chúng ta đã biết, mùi, sự động chạm và sở thích của người đã quen thuộc với chúng ta. Một con ma cà rồng già, mốc meo đang ngủ trong mồ dưới lớp vỏ ngăn nắp và bình thường mà chúng ta phải giữ khoảng cách bằng cách giả vờ bình tĩnh, giả như tiếng cười ghi vào đĩa vậy. Không giống nỗi sợ chúng ta từng trải qua và vẫn còn dai dẳng, bất động, những hơi thở ẩm ướt xuất phát từ đâu đó trong đầu chúng ta. Không giống nỗi sợ ấy, vậy mà nỗi sợ đang trở lại. Trong các giấc mơ, chúng ta thoáng thấy ánh sáng màu đỏ, nhắc nhở rằng nỗi sợ không chế ngự được, nó chỉ đang ngủ thôi. Nếu chúng ta gặp may, nó sẽ không bao giờ trở lại. Nhưng chúng ta cũng biết rằng nếu nó quay lại, chúng ta sẽ không thể chống đỡ nổi, chúng ta hoặc chết hoặc phát điên.

Một cơn run như bị điện giật chạy suốt sống lưng Amaia. Chị nuốt khan, nước bọt bỗng nhiên đặc quánh, rồi hít vào hết mức có thể, bù lại cho lúc nín thở lâu quá chừng.

– Chúng tôi có thể trông cậy vào sự giúp đỡ của ông không? - Chị hỏi bác sĩ Sarasola.

– Cô đã có nó ngay từ đầu rồi, - ông ta trả miếng.

Trong giọng nói ông ta có vẻ trách móc, nhưng Amaia quyết lờ đi. Chị

hiều bị đối xử như một nghi phạm đã để lại vị đắng trong miệng ông, nhưng chị chỉ làm công việc của mình. Ông ta bị nghi ngờ vì đã không thành thật với họ. Chị đến gần, cho tới lúc chắc chắn không có ai nghe lỏm được.

– Tôi thấy khó mà tin được rằng một trong những con chiên của bác sĩ Sarasola đây quyên lực lại lạc bầy trong lúc ông ta ngủ thiếp dưới cành ô liu. Tôi chưa động một ngón tay đến ông, tôi tin ông không biết những việc người của ông đã sắp đặt nên mặc cho anh ta tự lo liệu. - Nhắc đến Berasategui là *người của ông*, chị làm rõ ý bất ông ta phải chịu trách nhiệm. - Tuy nhiên, tôi chắc rằng nếu tôi thăm vấn tất cả những người của ông, sẽ làm hỏng hình ảnh của bệnh viện một cách trầm trọng, - họ sẽ xác nhận rằng được người cầm đầu khoa Tâm thần khuyến khích tìm kiếm những ca đặc biệt thuộc lĩnh vực chuyên môn của ông - những ca có sự khác biệt nhạy cảm, mang sắc thái hiểm ác. Trên thực tế, bệnh viện này đang thực hiện quá nhiều công việc tự nguyện trong các nhà tù, được thúc đẩy bởi lòng vị tha ít hơn là sự quan tâm tìm kiếm loại bệnh nhân này, ắt là tăng lên nhanh chóng về số lượng tại những nơi như thế này, tôi có nhầm không? Bác sĩ Berasategui có thể đã nói với ông về ca của Rosario, nhưng việc săn lùng các bệnh nhân “đặc biệt” của ông không bắt đầu hoặc kết thúc với bà ấy chứ? Tôi dám chắc ông đã cho anh ta toàn quyền hành động để tiếp tục cuộc tìm kiếm ấy?

Sarasola bình thản nhìn chị chăm chăm, nhưng chị có thể nói ông ta đang lo lắng vì lời gợi ý rằng một nhân viên của ông ta có thể là người bất thường.

– Chính sách của bệnh viện này liên quan đến việc lựa chọn các bệnh nhân tâm thần được mọi người biết đến, cũng như sự hào phóng và vị tha

trong đi đầu trị của chúng tôi với các tù nhân. Đúng như cô đã chỉ ra, đội của chúng tôi được chỉ thị lựa chọn các ca có lợi ích tiềm năng cho mục đích nghiên cứu và phát triển, nhằm cung cấp chất lượng tốt hơn cho cuộc sống của các bệnh nhân và gia đình họ.

Amaia lắc đầu, giận điên lên.

– Đây không phải cuộc họp báo, bác sĩ Sarasola. Ông đã hiểu rõ và đã thúc đẩy việc tiếp nhận những người tù ốm yếu về tinh thần được coi là “có sắc thái hiểm ác” không? Hay bác sĩ Berasategui mới là người đứng đầu thực sự của khoa Tâm thần?

Sarasola quắc mắt nhìn chị, nhưng giọng ông ta không đổi:

– Tôi đã ngừng các cuộc thăm nom, và cũng làm thế với mọi thành viên khác trong đội, nhưng tôi không biết về những hoạt động tương tự của bác sĩ Berasategui.

Amaia mỉm cười, ông ta là người chỉ đạo của tập thể hay là một Đại quan Tòa án Dị giáo quỷ quyết: Cũng chẳng có gì khác, ông ta đã nhượng bộ. Đáp lại, chị cũng sẽ hòa giải.

– Tôi nhận thấy chúng tôi không thể gặp họ, nhưng có lẽ ông xem lại những buổi đi đầu trị gần nhất với Rosario, xem liệu bà ấy có thể nói gì đó, cung cấp manh mối không. Tôi cũng cần người phụ trách an ninh của ông giúp đỡ.

Sarasola ra hiệu cho người bảo vệ, anh ta gật đầu và đứng nghiêm.

Amaia nói với ông:

– Cung cấp cho thanh tra Montes nhãn hiệu và đăng ký xe của bác sĩ Berasategui, để chúng tôi có thể tìm kiếm. Tôi cần xem tất cả hồ sơ về anh ta, bao gồm lý lịch, bằng cấp, trình độ chuyên môn, hồ sơ cá nhân, đơn xin

việc và giấy giới thiệu, nếu ông có. Lẽ tất nhiên cả số điện thoại, địa chỉ của bác sĩ Berasategui và địa chỉ người thân của anh ta.

Sarasola gật đầu và rút di động ra:

– Tôi sẽ gọi thư ký của tôi.

Iriarte xen vào:

– Ông có thể cho chúng tôi một cái bàn để làm việc không?

– Các vị có thể sử dụng văn phòng của trưởng bộ phận an ninh.

Montes vào, mang theo nhiều bức ảnh Berasategui phóng to. Mặt anh sầm lại.

– Zabalza nói tên gã này xuất hiện ít nhất hai lần trong các danh sách. - Anh lắc đầu, ngơ ngàng ra mặt. - Khốn kiếp, thằng cha Berasategui này là bác sĩ tâm thần của tôi hồi tôi bị đình chỉ công tác. Hắn chính là người dạy loạt bài kiêu căng cơ bản.

Chị nhìn Montes, sửng sốt. – Thanh tra, thế thì chẳng có gì lạ khi anh cảm thấy thèm giết chết tôi đến thế.

Dùng mật mã của Sarasola, Amaia vào được tất cả các hồ sơ về bác sĩ Berasategui. Một lý lịch nổi bật, nghiên cứu ở Thụy Sĩ, Pháp và Anh. Sinh tại Navarre, nhưng không ghi chính xác địa điểm và không có tên bố mẹ.

– Hình như hắn đã cắt đứt mọi quan hệ với gia đình, - Montes nói. - Có một địa chỉ của hắn ở Pamplona, nhưng theo đây thì hắn độc thân và sống một mình.

– Tốt, tôi sẽ gọi Markina trong xe. Tôi muốn anh gửi ảnh Berasategui qua email tới các nhà tù ở Pamplona và Logroño xem có ai nhận ra hắn

không. Nói với họ đây là việc khẩn, nếu cần hãy liên hệ trực tiếp với lãnh đạo các trại giam. Tôi cần biết càng sớm càng tốt. Gửi email đó cho cảnh sát Elizondo, nói với họ cử một xe tuần tra tới gặp Nuría và mẹ của Johana Marquez và cho họ xem.

Các đường phố Pamplona đông đúc vì mọi người đi mua sắm, mặc dù đã muộn và các cửa hàng sắp đóng cửa. Amaia gọi Markina trong xe. Ông có vẻ nhẹ nhõm khi biết Sarasola không dính líu đến vụ này và hình như bác sĩ Berasategui hành động một mình.

– Hiện giờ chúng tôi đang trên đường tới nhà hấn, nhưng tôi cần lệnh của tòa để vào trong và khám nhà, dù hấn còn đó hay không.

– Cô sẽ có.

– Còn việc nữa...

– Bất cứ cái gì cô cần.

– Cảm ơn ngài đã cho phép tôi lưu lại đó.

– Cô không cần cảm ơn, cô đã làm đúng. Dù Sarasola không phải là thủ phạm, ông ta cũng là chìa khóa của vụ này.

Montes và Amaia vào thang máy cùng người gác cổng, trong lúc Etxaide và Iriarte leo cầu thang bộ. Amaia đợi đến lúc mọi người đã yên vị ở hai bên cửa, Montes mới gõ.

– Cảnh sát đây, mở cửa, - anh nói và tránh sang bên.

Không có trả lời và không một âm thanh di chuyển gì ở bên trong.

– Tôi đã nói với các vị là anh ta không có nhà, - người gác cổng đang sau nói. - Anh ta hay đi nước ngoài dài hạn. Chắc bây giờ đang đi một

chuyến. Ít nhất một tuần nay tôi không trông thấy Señor Berasategui.

Amaia ra hiệu cho Iriarte, anh dùng chìa khóa người gác đưa cho và mở khóa. Montes đẩy cửa và bước vào, chìa súng lúc những người khác theo sau.

– Cảnh sát đây! - Họ hô to.

– Không có ai, - Iriarte từ cuối căn hộ báo.

– Không có ai, - Montes từ phòng ngủ lặp lại.

– Tốt, bây giờ chúng ta khám nhà. Mọi người đi găng vào, - Amaia ra lệnh.

Căn hộ gồm một phòng khách, bếp, phòng ngủ kèm buồng tắm, phòng tập và ban công rộng, xấp xỉ hai trăm mét vuông, trong đó ấn tượng lớn nhất là ngăn nắp, được nhấn mạnh bằng trang trí giản dị hai màu đen-trắng.

– Tủ áo gần như trống rỗng - Iriarte nói. - Người này hình như không có nhiều quần áo hoặc đồ đạc. Nhưng chúng tôi tìm thấy một tủ lạnh nhỏ giấu dưới quầy bếp. Chì vào đây và xem thì hơn.

Nó giống một tủ rượu vang và khá mới, làm bằng thép không gỉ. Etxaide rút ra hai cái khay cho chị thấy chúng trống rỗng. Bên trong không cần rửa đông và sạch bong như từ cửa hàng về thẳng đây. Trong cái khay trên cùng, có mười hai gói riêng rẽ, không gói nào lớn hơn cái điện thoại di động, xếp hàng ngay ngắn theo kích thước. Họ nhận thấy các gói được chăm chút cẩn thận, bọc bằng giấy sếp màu kem, buộc dây và thắt nơ con bướm, tạo cho chúng một vẻ như gói quà nhỏ, nếu không có các nhãn gắn theo. Họ nhận ra chúng ngay lập tức, họ đã nhìn thấy chúng hàng chục lần, đựng đưa ở bàn chân hoặc cổ tay các xác chết trong nhà xác. Chữ viết tay trên các dòng dành riêng các chi tiết của tử thi, thoát đầu Amaia ngỡ là than củi song là một loạt con số, chị nhận ra là ngày tháng.

- Cậu có mang bộ đồ nghề đã ngoại không? - Chị quay sang hỏi Jonan.
- Ở trong xe. Tôi sẽ đi lấy, - anh nói và đi vội ra ngoài.
- Tôi muốn chụp ảnh mọi thứ, đừng chạm vào bất cứ thứ gì cho đến khi phó thanh tra Etxaide đã xử lý xong.
- Cô nghĩ trong gói là gì? - Một giọng nói ở đằng sau chị hỏi.

Amaia quay ngoắt lại, thấy thẩm phán Markina đã bước vào không một tiếng động. Ông nhập vào nhóm các cảnh sát đang tụ tập quanh cái tủ lạnh mở. Thịnh thoảng, hơi lạnh tỏa ra từ bên trong, phủ xuống sàn nhà sạch bong, để lại một vòng tròn lạnh giá quanh mắt cá chân họ, trước khi tan đi.

Amaia không có ý định đáp lại câu hỏi của ông. Chị từ chối mọi phỏng đoán mơ hồ. Họ sắp tìm ra thôi.

- Nào các quý ông, chúng tôi cần khoảng trống để làm việc, - chị nói, ra hiệu cho họ dành không gian cho phó thanh tra Etxaide, anh đã mang bộ đồ nghề vào. - Montes, anh có chi tiết của các vụ án mạng không?

Anh rút chiếc BlackBerry và giơ lên cho chị thấy.

Amaia gật đầu.

- Tôi nghĩ những dòng này là ngày tháng. Đây này, 31 tháng Tám năm ngoái, phù hợp với ngày Lucía Aguirre mất tích, 15 tháng Mười một năm kia, tôi nghĩ là María ở Burgos; sáu tháng trước, ngày 2 tháng Năm là Zuriñe ở Bilbao...

Thanh tra Montes xác nhận ngày tháng hoàn toàn phù hợp.

Jonan đặt thước cạnh các gói và chụp ảnh ở các góc độ khác nhau. Chị nhìn lướt các nhãn, những chữ ghi chẳng có ý nghĩa gì với chị, cho đến khi nhận ra một cái gói. Nó nhỏ nhất, nhỏ hơn cái bật lửa, giấy bọc có nhiều vết nhăn hơn những gói khác. Sợi dây buộc nhãn hơi lỏng, dường như

được thắt vội, không buộc chặt ở nút. Chị kiểm tra ngày tháng, là tháng Hai năm ngoái, khớp với vụ giết Johana Márquez. Chị thở dài.

– Jonan, chụp ảnh gói này: trông có vẻ như được gói và mở ra vài lần.

Amaia đợi anh chụp xong. Rồi chị dùng hai cái nhíp, nhấc cái gói ra khỏi khay tủ lạnh và đặt lên mảnh vải bạt trải khắp mặt quây. Cần thận không làm hỏng cái nơ lỏng lẻo, chị rút sợi dây khỏi cái gói và khéo léo dùng nhíp tách các mảnh giấy gói đông cứng, phần còn lại cứng nhắc, giống các cánh của một bông hoa lạ. Bên trong, dưới một lớp giấy bóng mỏng trong suốt là một phần thịt. Nó dễ xác định nhờ các thớ tạo thành cơ, đã bung sợi và trắng trắng ở hai đầu, cho thấy nó được rã đông và đông lại nhiều lần.

Montes rung mình.

– Chị có nghĩ là thịt người không, sếp?

– Có, tôi nghĩ thế. Chúng ta phải đợi kết quả xét nghiệm, nhưng nó giống như các mẫu tôi đã thấy ở Quantico.

Chị cúi xuống, để mắt ngang tầm đầu mảnh thịt.

– Nhìn này, có vẻ đây là những vết răng. Còn cái màu trắng trắng, lốm đốm là gì? Là vết ẩm mốc trên thực phẩm đông lạnh. Tôi nghĩ Berasategui phải rã đông nó, cắn một miếng và làm đông lại.

– Giống như giữ gìn một món ăn ngon, nhưng đồng thời không thể cưỡng lại, - Jonan nói.

Amaia nhìn anh, hãnh diện.

– Nhận xét hàng đầu, Jonan. Gói nó lại và đặt trở lại đúng chỗ cũ, cho đến khi đội pháp y tới, - chị nói và thẳng người lên rồi ra khỏi bếp.

Amaia đi một vòng khắp nhà, cố hiểu xem nó nói gì với mình. Khi đã

xong, chị trở lại bếp.

– Đây là một nơi trang trí và trình diễn, - chị tuyên bố.

Họ nhất loạt quay về phía chị.

– Mọi thứ - phòng tập thể dục, đồ đạc, căn hộ đắt giá này, theo lời người gác cổng là nơi hắc chỉ ở có thời gian, nó là nơi trang trí và trình diễn. Là một phần mặt nạ hắc nấp đằng sau, một hình ảnh cần thiết hắc dàn dựng cho một bác sĩ tâm thần trẻ tuổi và thành công. Đây chỉ là một địa chỉ, một nơi hắc có thể mời đồng nghiệp tới uống một cốc, thỉnh thoảng là một phụ nữ - không nhiều, tôi chắc thế, chỉ đủ để gây ấn tượng cho một trạng thái bình thường. Dấu vết duy nhất, thực sự của hắc là ở các gói trong tủ lạnh. Và trong một thứ chúng ta không thể nhìn thấy, nhưng rất hiển nhiên: không hề có đồ dơ bẩn hoặc sự xáo trộn. Nơi này không một vết nhơ, và đó không phải là dàn cảnh mà là thuần túy. Những kẻ dụ dỗ như hắc cần rèn luyện một kỷ luật tự giác cực kỳ cao.

– Vậy...?

– Hắc không sống ở đây, nhưng hắc phải dành thời gian tới đây để duy trì vẻ bên ngoài. Tuy vậy, ở đây thật buồn chán, hắc nhớ ngôi nhà thực sự, các thứ của hắc, đồ đạc của hắc, các chiến lợi phẩm của hắc. Vì thế muốn khuây khỏa, hắc mang một phần ngôi nhà của hắc theo, giống như một cái neo vào thế giới thật, với con người thực sự là hắc. Chính vì thế hắc mang các mẫu này - chúng là các linh vật giúp hắc duy trì sự giả vờ của...

– Thanh tra, - Iriarte cắt ngang, giờ điện thoại ra, - có điện thoại từ Elizondo: Naria nói trước kia cô ấy chưa bao giờ trông thấy người này, nhưng mẹ của Johana Márquez muốn nói chuyện với chị.

– Vâng, tôi nhận ra người đàn ông này, thanh tra ạ. Hắc thường tới ga ra nơi... nơi *ác quỷ* làm việc... Hãy tha thứ cho tôi, thanh tra, tôi không thể

nói lên tên hấn sau những việc hấn đã làm với chúng tôi, có thể hấn đã mục rữa ở địa ngục. Người đàn ông đó có một chiếc ô tô đắt tiền, tôi nghĩ là Mercedes, tôi không biết nhiều về xe cộ nhưng tôi có thể nói thế nhờ ngôi sao trên nắp ca pô. Một hôm, hấn lái xe đó tới rồi trở lại vài lần, không phải vì việc xe cộ mà để uống cà phê... với hấn. Tôi nhớ một hôm đi qua quán rượu, tôi nhìn thấy người này ngồi đó, vận quần áo rất lịch sự, trang nhã, có thể nói anh ta là người có văn hóa và có tiền. Tôi lấy làm lạ là một người như thế đi cả một quãng đường dài tới đây chỉ để uống cà phê với một thợ máy xuềnh xoàng. Tôi còn hỏi hấn về chuyện đó, nhưng hấn bảo tôi cứ biết việc của mình đi. Sau đó, tôi còn trông thấy người đàn ông này vài lần nữa.

– Cảm ơn Inés. Bà đã giúp chúng tôi rất nhiều.

Sau khi kết thúc cuộc gọi, chị dùng điện thoại truy cập ảnh Berasategui họ được cung cấp tại bệnh viện. Đóng màn hình, chị bấm số nhà bà cô và đợi trong lúc chuông reo, nhưng không có ai nhấc máy. Chị xem đồng hồ, chín giờ. Bà Engrasi không bao giờ ra khỏi nhà vào giờ này. Chị gọi vào di động của Ros và chị nhấc máy ngay lập tức.

– Ros à, em lo lắm. Em gọi về nhà và không ai trả lời.

– Đường dây hỏng rồi. Ở Elizondo có bão to, mất điện gần một giờ rồi. Chị đang ở xưởng với Ernesto, em có thể hình dung ở đây hỗn độn đến thế nào. Bọn chị đang chuẩn bị cho một đơn hàng lớn của một siêu thị Pháp, ngày kia là hạn trả bánh. Ernesto ở lại với hai trợ lý giám sát nướng bánh, nhưng khi điện mất, các lò đều ngừng hoạt động. Không chỉ mất toàn bộ mẻ bánh mà bột đã nhào đang chảy tràn lan khắp bề mặt các lò hâm. Chu trình tự làm sạch chạy bằng điện, bọn chị đang làm việc dưới ánh nến, vừa dùng bàn xẻng nạo vét vừa cầu nguyện sớm có điện. Chị sẽ ở đây lát nữa,

nhưng đừng lo, cô Engrasi đã thấp nển thơm khắp phòng khách, căn nhà trông rất đáng yêu. Sao em không thử gọi vào di động của cô?

– Cô Engrasi có di động à?

– Ừ, cô không kể với em sao? Chắc vì cô không thích dùng. Chị vừa mua cho cô, chị lo nhớ có chuyện gì xảy ra trong lúc cô đi dạo. Cách đây không lâu có một phụ nữ ở Erratzu trượt chân và ngã xuống đường, rồi phải nằm trên mặt đất suốt hai tiếng đồng hồ mới có người đi qua. Thế mới thuyết phục được cô, nhưng cô hay quên sạc pin, - Ros cười khúc khích trước khi cho Amaia số.

Chị gọi vào số của bà cô.

– Engrasi Salazar nghe.

Amaia cười to, cười mãi mới nói nên lời:

– Cháu đây, cô ời!

– Cháu yêu của cô, thật là ngạc nhiên thú vị, khi thấy thứ này có ích.

– Cô khỏe không ạ?

– Chúng ta đều ổn, đang hưởng thụ ánh nển và hơi ấm của lò sưởi. Mất điện lúc chúng ta vừa tắm cho Ibai xong. Sau đó Ernesto gọi và báo họ mất cả mẻ bánh, nên chị cháu phải đến xưởng. Ở đây vẫn mưa như trút, người ta nói quảng trường và đường Jaime Urrutia ngập tới gần nửa mét. Dịch vụ cấp cứu bị gọi khắp mọi nơi. Sấm điếc tai, nhưng con trai cháu chẳng hề gì, nó đã ăn no và đang ngủ như một thiên thần.

– Cô ời, có một việc cháu muốn hỏi cô.

– Nói đi, cháu.

– Người trông nom mảnh vườn ở *Juanitaenea*.

- Phải, Esteban Yáñez.

– Đúng ạ, cô đã kể ông ta có một con trai. Cô nhớ anh ta có giống bố không ạ?

– Giống như đúc, ít nhất là khi cậu ta còn bé.

– Cô có nhớ tên cậu ta không?

– Không, cháu ạ. Hồi đó cô ở Paris, cô không nhớ có nghe nhắc đến tên cậu ấy không. Có khi cháu còn biết cậu ta hơn cô đấy. Cậu ta hơn cháu hai, nhiều nhất là ba tuổi.

Amaia ngẫm nghĩ. Chưa chắc chị biết anh ta, hai năm là một khoảng cách lớn ở độ tuổi đó.

– À, như cô đã kể với cháu, sau khi mẹ cậu ấy tự tử, cậu bé tội nghiệp khăn gói đến ở một trường nội trú đắt tiền tận Thụy Sĩ. Lúc ấy cậu ta chưa quá mười tuổi. Cô dám nói rằng cậu ta được ăn học tử tế nhưng không được yêu thương.

– Cô ơi, cháu cảm ơn cô. À, còn một việc nữa: cô đã sạc đầy pin di động chưa ạ?

– Làm sao cô biết được?

– Cô nhìn vào màn hình, có một số vạch bé xíu ở trên cùng. Cô thấy có bao nhiêu vạch?

– Đợi một chút, để cô đeo kính.

Amaia mỉm cười lúc nghe thấy bà cô mò mẫm.

– Một.

– Pin của cô gần hết, bây giờ cô sạc ngay đi.

– Chị cháu hay trách cô, nhưng cô cứ quên. Cũng chẳng có gì lạ, cô chưa bao giờ dùng thứ này.

Amaia định ngắt máy thì chợt nhớ ra.

– Cô à, người phụ nữ đã tự tử, mẹ của anh ta, cô có nhớ tên bà ấy không?

– Ồ có, tất nhiên rồi. Margarita Berasategui, một phụ nữ dịu dàng, thật đáng tiếc.

Có cuộc gọi khác, chị chào bà Engrasi và nhận cuộc gọi của Sarasola.

– Thanh tra Salazar, tôi vừa xem lại những đợt trị liệu của Rosario như cô gợi ý. Bà ấy nói rất ít, nhưng có vẻ phẫn khích vì có thể gặp đứa cháu gái.

– Rosario chưa bao giờ có cháu gái, - Amaia đáp.

– Cô vừa sinh con đấy thôi?

– Vâng, nhưng tôi có con trai. Dù sao, tôi cũng không nghĩ là bà ấy biết. Làm sao mà biết được?

– Tôi chợt nghĩ bà ấy nhắc đến con của cô.

Ngắt máy ngay lập tức, Amaia lại bấm số khác và bứt rứt liếc nhìn cách trang trí giản dị mà kẻ giết người đã chọn cho căn hộ của mình.

Sau vài tiếng chuông, Flora trả lời.

– Amaia à? Thật ngạc nhiên quá! Chị có vinh dự làm gì đây?

– Flora, chị đã nói với *Ama* là em có một đứa con trai phải không?

Lúc đáp lại, giọng Flora thay đổi hẳn:

– Không... Ờ...

– Chị có nói hay không?

– Chị nói với mẹ rằng mẹ sắp được làm bà ngoại, nhưng hồi đó chúng ta vẫn tưởng nó là con gái. Khi nhìn thấy phản ứng của bà, chị không nhắc lại chuyện đó nữa.

– Mẹ phản ứng ra sao?

– Gì kia?

– Chị vừa ám chỉ là phản ứng xấu. Mẹ đã nói gì?

– Ban đầu, bà hỏi em đặt tên con bé là gì. Chị nói em vẫn chưa chọn một cái tên... Thực ra, lúc đầu bà có vẻ hài lòng, nhưng sau đó bà nói... Chị không biết, bà bắt đầu cười và nói những lời lẽ ác độc.

– Bà nói gì, Flora? - Amaia cố nài.

– Chị nghĩ tốt hơn hết là không nên kể với em. Em biết là mẹ không khỏe như thế nào rồi. Thỉnh thoảng bà ác lời, nhưng bà không...

– Flora! - Chị hét lên.

Tiếng Flora run run ở đầu dây bên kia:

– Ta sẽ ăn thịt con sói cái bé nhỏ.

Sự kinh hoàng khiến tim chị đập dồn, adrenaline tăng cao. Miệng chị méo lại thành một nụ cười, nụ cười cổ xưa cùng với sự tiến hóa đã dạy chúng ta xoa dịu kẻ thù. Hơi thở của chúng ta trở nên nhanh hơn, hòa nhập với nhịp tim. Adrenaline ào lên làm mắt chúng ta mở to, dường như lờ ra, làm chúng ta mất phần lớn tầm nhìn bên ngoài.

– Amaia, có chuyện gì thế? - Markina hỏi, và đến gần chị.

Theo bản năng, chị rút khẩu Glock.

– Bà ấy sắp giết con trai tôi. Họ đang tới Elizondo, chính vì thế hắn đưa bà ấy ra ngoài. Bọn chúng sắp giết con trai tôi. Đây là việc Garrido đang đợi. James đang ở Bilbao và chúng ta bận đi đầu tra chuyện tào lao này. Hắn đã lừa chúng ta: tất cả chỉ là cách đánh lạc hướng, hắn sắp giết con trai tôi, họ sắp giết Ibai. Lạy Chúa tôi, chỉ có mình nó với cô tôi! - Chị nói, những giọt nước mắt to, nóng bỏng làm mắt chị cay xè.

Nghe tiếng chị nói, những người khác ủa ra khỏi bếp.

– Chị gọi về nhà chưa? - Iriarte hỏi.

Chị nhìn anh trừng trừng, ngạc nhiên. Sao việc này lại có thể? Quá hoảng hốt, chị đã ngừng suy nghĩ. Rút điện thoại, chị gọi vào di động của bà Engrasi. Chị nghe thấy tiếng chuông reo, nhưng bà Engrasi vừa trả lời, điện thoại tắt ngấm. Con ác mộng quen thuộc nhảy múa trước mắt chị, chị hình dung Rosario cúi xuống nôi của Ibai, đúng kiểu đã nhiều lần bà cúi xuống giường chị. Một ý nghĩ sáng suốt đưa chị về thực tại. Pin của bà Engrasi đã hết, chỉ còn một vạch, chỉ làm điện thoại reo chuông rồi tắt ngay, chị hình dung bà Engrasi đang nguyền rủa cái thiết bị vô dụng.

– Điện thoại di động của cô tôi hết pin, còn đường dây trên đất liền thì hỏng, ở Elizondo đang bị cắt điện.

– Chúng ta đi thôi, thanh tra, - Iriarte nói, - Chúng ta sẽ huy động tất cả, chúng ta sẽ bắt được họ.

Họ không đợi thang máy mà chạy xuống cầu thang bộ, Montes và Iriarte vừa chạy vừa gọi điện thoại. Lúc họ ra xe, Amaia đã lấy lại phần nào bình tĩnh, nhưng Jonan giằng lấy chìa khóa khỏi tay chị và chị không phản đối, đầu Amaia nặng trĩu dường như bị chìm xuống nước hoặc đội mũ sắt bóp nghẹt mọi thứ quanh chị. Chị nhận ra Markina đang đứng bên mình.

– Tôi sẽ đi với cô, - ông nói.

– Không, - Amaia cố thốt ra lời. - Ngài không thể đi được.

Ông nắm lấy tay chị:

– Amaia, tôi sẽ không để cô tới đó một mình đâu.

– Không, tôi nói rồi mà! - Chị tuyên bố và vùng vẫy thoát ra.

Markina lại nắm tay chị, mạnh hơn.

– Tôi sẽ đi với cô. Tôi sẽ đến bất cứ nơi nào cô đến.

Chị nhìn ông chăm chăm giấy lát, cố suy nghĩ.

– Thôi được, nhưng đi xe khác.

Markina gật đầu, rồi vội vã chạy tới xe của Montes.

Họ lên đường chưa được mấy chốc thì chuông điện thoại của Jonan reo. Anh bật loa, tiếng Iriarte vang đến họ.

– Sếp, tôi đã huy động toàn bộ các xe tuần tra. Hôm qua, sông Baztán đã tràn bờ và hôm nay mực nước lại đang dâng vì bão. Hơn nửa thung lũng mất điện sau khi một cái cây đổ làm đứt cáp viễn thông, chắc phải vài giờ nữa mới sửa được. Thêm nữa, mưa như trút gây sạt lở, bùn chảy xuống đèo Baztán. Đường N-121 đã đóng chỉ có thể ưu tiên cho chúng ta. Nếu bọn họ chuyển qua NA-1210, họ sẽ mất nhiều thời gian, tôi nghe nói một hàng dài xe nối đuôi nhau. Tôi đã cố liên lạc với đội cứu hỏa ở Oronoz, nhưng họ có quá nhiều cuộc gọi và không thể nối được. Tôi sẽ cố gọi vào vài số cá nhân, nhưng dù thế nào thì một xe tuần tra cũng đang trên đường tới nhà bà cô của chị như tôi dặn.

Chị mình, Amaia chợt nghĩ và bấm số.

– Tệ hơn chị tưởng, em ạ, - Ros nói ngay lúc nhấc máy.

Amaia ngắt lời chị:

– Ros, chị cần về nhà ngay. Một bác sĩ đã giúp *Ama* trốn khỏi bệnh viện, bà nói với Flora là sẽ giết con sói cái bé nhỏ mà em sắp sinh. - Lúc nói, nước mắt lại dâng lên mắt chị. Chị cố kìm lại. - Ros à, bà sắp giết con em vì bà không thể giết được em.

Lúc Ros trả lời, qua giọng nói Amaia biết chị mình đang chạy.

– Chị tới đó ngay đây, Amaia.

– Ros, đừng đi một mình. Đưa Ernesto đi cùng chị.

Một tiếng sấm rất lớn vọng đến chị qua điện thoại, hoặc kết nối bị ngắt hoặc Ros đã ngắt máy. Amaia cảm thấy bị đánh gục.

NA-1210 là một trong những con đường đẹp nhất xuyên qua Navarre. Bao quanh là những cánh rừng xanh tươi bình dị, ánh sáng lọc qua các ngọn cây tạo ra hoa văn tỏa sáng nhảy múa trên mặt đất. Đã có một thời, con đường cái hiện nay nguy hiểm trải qua những giai đoạn huy hoàng nhất: xe cộ thích đi đường này đã để lại nhiều dấu vết trên mặt đường, để lại những ổ gà, những hòn đá vỡ vụn, các cánh rừng ở hai bên đôi khi cản trở như cành cây gãy, xác các thú vật lạc trên đường. Tối nay, trời đen như mực, chỉ có những tia chớp soi sáng, mưa đổ như thác làm giảm tầm nhìn tối thiểu, con đường trở thành một địa ngục trần gian, bị tắc nghẽn vì xe cộ từ đường cao tốc lái sang.

Amaia không chú ý đến con đường. Quyết không thăm lại những cơn ác mộng trong đầu, chị tập trung vào việc biên soạn một tiểu sử - tiểu sử của một kẻ bị bệnh tâm thần. Những người bệnh tâm thần không thể cảm thông, là do “sai lỗi thiết kế” của họ. Họ có thể trải qua những cảm xúc bị khuấy động vì sự đổ kỵ và lòng thèm khát, sự tức giận và thỏa mãn; họ có thể được âm nhạc và nghệ thuật kích thích. Dù thế nào đi nữa, họ không có khả năng đồng cảm với đồng loại, họ không thể hiểu thế nào là sự thương xót hoặc lòng trắc ẩn, họ không hề có cảm giác đoàn kết, không yêu mến người khác. Vì vậy, họ sống và hoàn toàn nhận biết rằng mình không giống những người khác, cảm thấy mình là thánh thần, là chúa tể trong một cõi nhân gian chỉ toàn những con người ắt phải chết - họ vừa được lựa chọn vừa bị tước đoạt sự công nhận.

Một người đàn ông thông minh, trình độ học vấn cao. Một đứa trẻ bị dứt khỏi gia đình sau khi mất mẹ, bị người thân duy nhất còn lại trên đời loại bỏ. Hắn đã mưu tính - có thể qua nhiều năm - cuộc trả thù của một người trưởng thành trở về trừng phạt những người đã bỏ lơ hắn. Vị trí bác sĩ tâm thần cho phép hắn tiếp cận với những cá nhân hắn cần. Là một người vận động có tài, hắn đã đi đầu khiến những người đàn ông như những con rối, giật dây họ cho tới lúc hắn có họ đứng ở nơi hắn muốn. Mỗi chi tiết đều được sắp xếp chính xác lúc hắn bắt đầu sử dụng cơn thịnh nộ của những kẻ hung bạo đó và vận dụng nó như một vũ khí chết người, rồi xử lý bọn chúng bằng cách đi đầu khiến chúng tự kết liễu đời mình. Sau đó, hắn chắc chắn Amaia bị cuốn vào bằng cách bố trí một loạt những vụ mạo phạm. Hắn thực sự là một ông chủ kinh hoàng.

Amaia tự hỏi hắn biết về *itxasuria* bao lâu rồi. Có lẽ hắn sử dụng ông bố, người làm vườn già có thể tình cờ bắt gặp lúc hắn đang đào bới. Hoặc hắn ngờ rằng một ngôi nhà cổ như thế sẽ có một *itxusuria* bao quanh, vì thế hắn tìm kiếm nó? Dù thế nào đi nữa, nó đã tạo nên một hiệu quả rất ấn tượng, là thêm một thứ vào bộ sưu tập rừng rợn của hắn.

Song hắn đã mắc một sai lầm. Trớ trêu thay, thứ phản bội hắn là phần tí xíu vẫn là con người trong hắn. Xe của hắn bị trục trặc đã dẫn hắn đến ga ra nơi Jasón Medina làm việc. Tình cờ, hắn gặp Johana ở đó. Amaia tin chắc ban đầu hắn đã loại bỏ Medina, vì không thể đi đầu khiến được những người bất ổn như Medina.

Những kẻ tấn công tình dục không bao giờ phục hồi, mặc dù những bản án tù và những trị liệu, chúng tái phạm vì bị sự thèm khát thỏa mãn nhu cầu lều lái, bất chấp mọi hậu quả.

Berasategui là một kẻ vận động quá thành thạo không hay biết rằng nỗi

thèm muốn Johana đã áp đảo hẳn. Rằng cô gái bé nhỏ, ngây thơ có nước da ngăm ngăm, thân hình rắn chắc đã khuấy động những cảm xúc mới mẻ trong hẳn, những cảm giác khoan khoái xuất hiện ở một nơi không ngờ, cùng cảm giác hân hoan khi đang yêu. Johana trở thành nỗi ám ảnh của hẳn, hẳn bị cám dỗ bởi phát hiện ra mình đã phạm một sai lầm duy nhất mà một trí tuệ như hẳn có thể phạm: hẳn đã tự cho phép để lòng tham cuốn đi, chệch khỏi những khuôn mẫu hành xử thông thường và để lộ cái mảnh chủ chốt của trò ghép hình mà mọi thám tử đều mong tìm thấy. Một sự không nhất quán. Chúng ta là nô lệ của những thói quen.

Phải, hẳn là một kẻ vận động bậc thầy, nhưng kỳ vọng trở thành một thiên tài ăn thịt người đã lu mờ thành sự tàm thường khi so sánh với Rosario. Amaia nhận ra điều này khi xem cảnh phim CCTV, *tarttalo* tình nguyện hộ tống Rosario lúc họ ra khỏi bệnh viện. Hẳn có thể đi đầu khiến những kẻ đầy thú tính hung bạo, nhưng nếu hẳn tin rằng có khoảnh khắc hẳn có thể đi đầu khiến được Rosario, thì hẳn đã nhầm.

Ama đã bị một mục tiêu duy nhất dẫn dắt từ ngày bà sinh đôi hai đứa con gái và trong suốt hơn ba chục năm qua, không người nào có thể đưa bà chệch đường.

Cơn bão đã bao trùm thung lũng. Mặc dù mưa đã dịu, song vẫn mưa suốt ngày, mỗi tiếng sấm bớt ầm ầm là tiếp theo một tiếng to hơn. Không đèn đóm, Elizondo hầu như bị các quả đũa lấn át, vóc dáng kéo dài của nó chỉ lộ ra khi có những loạt chớp ngắn và vũ điệu điên cuồng của những ánh đèn pin.

Ros chạy qua các đường phố, cầm đèn pin, tóc chị bết vào đầu trong mưa, tim đập thành thịch trong tai như một cái trống lớn, át cả tiếng chân Ernesto chạy sát đằng sau. Tới cổng, chị nhìn thấy cửa mở toang. Sinh lực dồn lên đã khiến chị đi được lúc này bỗng từ bỏ chị, chân chị trở nên mềm nhũn. Lúc gắng hết sức dựa vào tảng đá lạnh, thô ráp quanh cửa, chị biết có chuyện khủng khiếp đã xảy ra, rằng ngôi nhà này luôn là nơi an toàn chống lại mọi thứ tồi tệ - rét, mưa, sự cô đơn, đau đớn và các *gaueko*, những linh hồn ban đêm của Baztán - cuối cùng đã bị vấy bẩn.

Ernesto bắt kịp chị, ông chộp lấy cây đèn pin và vào trong nhà. Ngôi nhà vẫn còn ấm dù cửa mở, nhưng những ngọn nến rung rinh chiếu sáng lúc trước đã tắt, mùi hăng hăng của nến tắt lơ lửng trong không trung. Trong ánh sáng mờ mờ của những cục than hồng, họ có thể trông thấy sự hỗn loạn. Ernesto lia đèn khắp phòng khách. Cái ghế bị lật ngược gần bàn, những mảnh vụn của bình hoa tươi mà Engrasi thường cắm vương vãi khắp sàn. Một cái ghế có lưng thẳng bị đẩy lên nền lò sưởi; những ánh hồng dâng cao và sắp bùng cháy.

– Cô ơi, - Ros gọi to, giọng chị lạc đi.

Ánh đèn pin chiếu vào bà già nằm sõng sượt trên sàn, đôi chân thò ra dưới cái áo choàng đêm hếch lên. Cái ghế đã che nửa thân trên của bà. Ernesto bước tới và dịch nó sang một bên.

– Lạy Chúa tôi! - Ông kêu lên lúc trông thấy bà.

Ros không muốn nhìn. Ngay lúc bước vào trong nhà, chị tin là cô mình đã chết.

– Cô tôi mất rồi, chị nói. - cô mất rồi, phải không?

Ernesto cúi xuống thân hình mềm rũ của bà Engrasi.

– Không, bà ấy còn sống, nhưng bị vỡ đầu. Ros, chúng ta phải gọi bác sĩ ngay.

Chuông điện thoại của Ros reo trong túi áo. Chị mò mẫm tìm, run rẩy. Chị nhìn màn hình, không thấy gì qua nước mắt, nhưng chị biết là ai.

– Amaia, là cô Engrasi... - Chị nước nỡ chua xót. - Cô tốt thế mà sắp chết, đầu bị đập vỡ và đang chảy máu đến chết. Ernesto đã gọi xe cấp cứu, nhưng các xe đã chạy hết vì cơn bão. Cả đội cứu hỏa cũng chưa chắc đến kịp. - Chị rít lên lúc loanh quanh trong phòng khách, trong nỗi hoảng sợ ghê gớm. - Ngôi nhà bị đảo lộn hoàn toàn, cô bị đánh, còn Ibai biến mất rồi, bọn chúng đã mang thằng bé đi rồi! - Chị hét tướng lên, mất tự chủ hoàn toàn.

Cô biết là cơn đau tim khi cô nghĩ mình sắp chết.

Toàn thân Amaia nổ tung vào trong. Chị cảm thấy sức nặng của đại

dương đè lên ngực, nhận biết tim mình ngừng đập, chắc là chị sắp chết, nhẹ nhõm khi biết rằng chỉ mất một giây và sau đó sự đau đớn sẽ kết thúc.

Mùi hắc của ozone từ cơn bão ủa vào trong người lúc chị hóp không khí, hay là một *inguma* nhân từ, một sinh vật vô hình thở vào mũi và miệng chị, cứu chị khỏi vòng ôm của đại dương êm ả, nặng trĩu mà chị gần như chào đón?

Amaia hóp không khí lần nữa rồi lần nữa, vẫn thở hỗn hển.

– Tôi đang đỗ xe, - Jonan kêu to.

Amaia mở cửa trước khi xe dừng hẳn. Chị đi vòng ra đằng trước, thở quá nhanh và quá sâu, tay đặt lên đầu gối, nhìn trừng trừng về phía trước, vào bóng tối của cánh rừng lúc cố trấn tĩnh và tập trung suy nghĩ.

Chị nghe thấy xe Iriarte đỗ sau xe chị, rồi tiếng chân chạy.

– Chị ấy ổn chứ? - Anh hỏi Jonan.

– Chúng suýt giết chết cô tôi và mang con trai tôi đi rồi.

Iriarte há miệng, lắc đầu, không nói nên lời. Markina đứng cạnh anh, cũng bối rối. Jonan ôm chặt lấy đầu, cả Zabalza cũng đưa tay bịt miệng. Chỉ có Montes nói:

– Bọn chúng không thể tiến lên được. Nếu chúng ta đóng con đường này, chúng sẽ không có cơ hội.

– Hẳn sinh ra ở đây, hẳn biết mọi con đường, lúc này bọn chúng có thể đã ở đất Pháp, - Amaia nói.

– Vô lý, - Montes nói. - Tôi sẽ báo động, tôi sẽ gọi cho Padua và nhờ anh ấy báo cho cảnh sát Basque, phòng khi bọn họ nhằm tới Iran, và báo cho sen đầm Pháp, nhờ họ đang trên đường tới Pháp. Nhưng tôi không tin họ có thời gian, sắp ả. Nếu như chị nói, hẳn là người quanh đây, hẳn biết rõ

hơn là không thể đi đến bất cứ nơi đâu trong thời tiết này. Đúng hơn, hấn sẽ trốn ở nơi nào đó hấn biết. Chị nhớ rằng hấn có một bà già và một đứa trẻ đi cùng.

– Nhà bố hấn, - Amaia đáp ngay lập tức. - Esteban Yáñez là bố hấn và đang sống ở Elizondo. Nếu hấn không đến đó, thử tới *Juanitaenea*. Esteban có chìa khóa nhà, - chị nói, bỗng phấn khích. Chị gật đầu với Montes, cảm ơn sự nhanh trí của anh trước khi quay về xe.

– Để tôi lái, Jonan, - chị nói.

– Chị chắc chứ?

Amaia ng ồi sau tay lái, vẫn không nhúc nhích vài giây trong khi những xe khác đã vọt vào bóng tối. Rồi chị nổ máy và lái xe vòng lại. Jonan nhìn chị và bĩu môi với vẻ quan tâm thận trọng mà chị biết rất rõ. Chị lái một quãng ngắn rồi rời khỏi đường cái.

Tiếng ầm ầm của dòng sông vọng tới họ từ bờ bên phải, mặc dù bóng tối không thể xuyên qua, nó vẫn có sức mạnh mãnh liệt của một sinh vật. Amaia lái nhanh trong sương mù xoay tít, dường như tạo thành một con đường thứ hai, con đường dành cho những sinh vật siêu phàm đang nhắm tới cùng một nơi với chị. May mắn là ban đêm, đàn cừu và bầy *pottok* đã được d ẫn lại, vì nếu họ đâm phải một con với tốc độ này, họ sẽ chết là cái chắc.

Không có mưa đông làm mờ mọi ranh giới, xác định một nơi trên sườn đ ồi trong bóng tối mịt mù đã đủ khó, Chị dừng xe và ra ngoài, soi đèn pin. Mọi vật trông y hệt nhau, nhưng khi chiếu đèn xa hơn, chị nhận ra bức tường của ngôi nhà nông trại bỏ hoang bên kia dòng sông. Chị trở lại xe.

– Jonan, tôi phải tới một nơi; tôi không thể yêu cầu cậu đi cùng vì tôi đang đi theo linh cảm. Nếu họ tới nơi tôi nghĩ, họ sẽ đi qua đường r ồi sau

đó theo đường mòn, nhưng đi lối này tôi có thể đến trước. Đây là cơ hội duy nhất của tôi.

– Tôi sẽ đi với chị, - Jonan nói và xuống xe. - Chính vì thế chị không muốn để Markina đi với chúng ta phải không? Chị đã biết sẽ làm một việc như thế này.

Chị chăm chú nhìn anh, tự hỏi anh đã nghe lỏm được chừng nào câu chuyện của chị với Markina. Chị thấy nó không quan trọng, giờ đây không có chuyện gì là quan trọng nữa.

Cỏ trên đường dốc trơn trượt, nhưng đất ẩm khiến họ đi dễ hơn vì có chỗ bám lúc họ xuống bờ sông. Nước chảy cuộn giữa các thành cừ làm nó lắc lư như sắp long ra. Họ chiếu đèn xuống thấp hơn: về bên trái, một đồng to những lá và cành cây tạo thành một cái đập, còn nền xi măng lúc này đã chìm chìm. Nhận thấy cây cừ có thể gãy dưới sức nặng của họ, họ liếc nhìn nhau rồi chạy hết tốc lực. Mặc dù đã băng qua an toàn, họ vẫn phải lội hơn là đi. Sông đã tràn bờ, làm cánh đồng ngập gần hai mươi xentimet nước. Đất vẫn còn cứng nhờ lớp cỏ, nhưng quá trơn và mỗi bước phải hết sức thận trọng. Họ đi qua ngôi nhà nông trại và tới bờ rừng. Amaia nhìn về phía trước, vừa kinh hãi vừa quyết tâm, nó là thứ duy nhất giữ chị đi tiếp. Cánh rừng như một niềm an ủi, một sự trợ giúp. Cây cối như một cái ô tự nhiên, vì thế đất hầu như chưa bị ảnh hưởng của nhiều ngày mưa rào. Họ chạy, xuyên qua những bụi cây thấp, rậm rạp, chiếu đèn về phía trước, và trong những ánh chớp lóe, họ cố tìm đường ra khỏi mê cung. Họ đi được một lúc, nhận thấy chỉ có tiếng lá cây lạo xạo và tiếng thở của họ, đến lúc Amaia dừng lại đột ngột. Jonan tới cạnh chị, thở hổn

hên.

– Bây giờ chúng ta nên ra khỏi rừng, chúng ta lạc đường rồi.

Jonan chiếu đèn ra xung quanh, nhưng khu rừng không cho một manh mối lối ra ở đâu. Amaia quay về phía bóng tối và kêu lớn:

– Cứu tôi với!

Jonan nhìn chị, hoang mang.

– Tôi nghĩ chắc phải vài mét ở đằng trước...

– Cứu tôi với! - Chị hét lên với bóng tối lần nữa, phớt lờ người bạn đồng hành.

Lần này Jonan không nói gì. Anh lặng lẽ quan sát chị, chữa đèn xuống dưới. Chị đứng bất động, mắt nhắm lại trong tư thế cầu nguyện.

Một tiếng huýt rất to, rất gần, đến nỗi Jonan giật mình, đánh rơi đèn pin. Anh cúi xuống nhặt và lúc thẳng người lên, chị đã khác hẳn. Sự thất vọng đã tiêu tan, nhường chỗ cho vẻ kiên quyết vững vàng.

– Đi thôi, - chị nói và chỉ.

Họ lại lên đường, tiếp tục xuyên qua cây cối cho đến lúc một tiếng huýt nữa ở phía bên phải giúp họ đổi hướng. Một tiếng huýt dài hơn, to hơn vang lên ở phía trước lúc họ ra khỏi rừng. Trảng cỏ nơi đàn cừu gặm hằng ngày đã biến mất dưới nước; xa hơn, nơi con suối của các lamia nhập vào dòng sông, một thác nước như cái lưới rộng bản đổ xuống chỗ dốc làm điếc tai, phủ kín các tảng đá và dương xỉ ở hai bên đường. Họ tìm cây cầu nhỏ bằng xi măng bắc qua dòng nước xiết dữ dội. Mặc dù đã chìm, nó vẫn là nơi tốt nhất để băng qua. Nắm chặt tay nhau, họ bắt đầu đi. Ngay trước lúc tới bờ bên kia, một cành cây to bị dòng sông cuốn trôi đập vào mắt cá chân Jonan. Anh ngã quỵ, nước trùn lên anh. Amaia giữ chặt hơn và đứng

vững, chị kéo mạnh tay anh. Jonan cố thẳng người lên và bước ra khỏi dòng nước xiết.

– Cậu ổn chứ?

– Vâng, nhưng tôi mất đèn pin rồi.

– Chúng ta gần tới nơi, - chị nói và chạy lên con đường dốc. Họ xuyên qua các tầng cây thấp và bắt đầu trèo. Nhận thấy Jonan đang tụt lại sau, chị quay lại và chiếu đèn vào anh: gấu quần jeans và giày của anh đầy máu, chỗ cành cây trôi đâm toạc mắt cá.

– Ôi, Jonan...

– Tôi không sao, - anh nói. - Chị cứ đi trước, tôi sẽ đuổi kịp chị.

Amaia gật đầu. Tuy ghét ý nghĩ để bạn lại trên sườn núi, bị thương và không đèn đuốc, song chị đang vội. Chị không thể đợi anh, cả hai đều biết thế.

Lên đến lưng chừng con dốc, chị đi vòng quanh tảng đá chắn lối vào hang. Lúc làm thế, chị thoáng thấy ánh sáng bên trong. Chị rút khẩu Glock và tắt đèn pin.

– Xin Chúa giúp con, - chị thầm cầu xin. - Cả người nữa, nữ thần đồng bão đáng nguy hiểm nữa, - chị nói thêm.

Lúc lặng lẽ trườn theo đường cong hình chữ S nhỏ như một ô cửa tự nhiên, chị căng tai nghe ngóng các âm thanh bên trong. Chị nghe thấy tiếng vải sột soạt, tiếng bước chân trên nền đất, và bất chợt, những tiếng ríu rít nhỏ nhỏ của Ibai yêu quý. Mắt chị đầy lệ. Chị thầm cảm ơn vì con trai bé bỏng của mình vẫn còn sống, chị có thể quỳ gối ngay tại đây và ngay lúc này để cảm tạ vị thần bảo vệ trẻ em. Thay vì, chị giận dữ đưa tay lau mặt, chùi sạch những dấu vết của nước mắt. Nắm chặt khẩu súng, chị tiến lên

trước... Thứ chị trông thấy tiếp theo khiến máu chị lạnh toát. Ibai đang nằm trên đất, giữa một hình vẽ phức tạp có nhiều vạch trông như muối hoặc tro. Thằng bé được những cây nến vây quanh làm ấm không khí vì thế mặc dù chỉ quấn một cái tã, nó không khóc vì lạnh.

Chị trông thấy một cái bát gỗ cạnh Ibai, một bình thủy tinh, và một cái phễu kim loại. Những hình ảnh sống động của lễ hiến tế mà Elena miêu tả lóe lên trong trí chị. Rõ ràng đó là thứ sắp diễn ra, còn Ibai mãi túm lấy ngón chân mình. Rosario đang quỳ gối, vung con dao lên bụng thằng bé, dường như theo những hình vẽ vô hình. Trong chiếc áo khoác bằng bông chần đồ sộ lúc này mở phanh, Amaia trông thấy bà ta mặc quần và áo len dài tay màu xám, tóc vun lại thành búi. Bác sĩ Berasategui giống một *tarttalo* hơn bao giờ, cúi lom khom cạnh bà, mỉm cười như thể bị mê hoặc vì nghi lễ. Hắn đang ngân nga trăn bồng gì đó, có vẻ giống một bài hát mà Amaia không nhận ra.

Tim đập điên cuồng, chị nâng khẩu Glock. Chị cảm thấy mồ hôi túa ra khỏi lòng bàn tay và rơi xuống tay áo. Trước khi bước vào hang chị đã biết là mình sợ, nỗi sợ nhấn chìm chị khi phải đối đầu với Rosario. Nhưng mặc dù vậy, trong đầu chị tâm niệm rằng chị sẽ làm việc phải làm.

Berasategui trông thấy chị trước. Hắn khoái chí sẫm soi chị, dường như chị là một vị khách bất ngờ tuy hoàn toàn không mời mà đến.

Rosario ngược nhìn xuyên qua Amaia bằng cái nhìn trừng trừng, nham hiểm của bà. Ngay lập tức, Amaia lại là cô bé lên chín. Chị có thể cảm thấy sự im lặng của sợi dây đang kéo, mạng nhện đi đầu khiến của mẹ lôi chị trở lại cái giường thời thơ ấu, tới cái máng nhào bột, tới nắm mồi của chị.

Lúc đó Ibai rên khe khẽ, dường như sắp bắt đầu khóc, và đủ cho Amaia phục hồi cảm giác, giải thoát cơn thịnh nộ bị dồn nén bấy lâu. Chị không

ngờ mình giận dữ đến thế, ngay lập tức bản năng và lý trí chạy khắp người chị, ngân vang một mệnh lệnh trong đầu chị, gạt phăng nỗi sợ và thúc giục: “Giết bà ta đi!”

– Đặt dao xuống và tránh khỏi con trai tôi, - chị nói, kiên quyết.

Mặt Rosario méo thành một nụ cười, nhưng rồi bà ta lạnh cứng như thể có gì đó buộc bà ta chú ý.

– Tiếp tục đi, - Berasategui ra lệnh, phớt lờ sự có mặt của Amaia.

Nhưng Rosario vẫn không nhúc nhích, chăm chăm nhìn Amaia với sự cảnh giác của người đang tính nước tiếp theo khi đối mặt với kẻ thù.

– Tôi đã nói tránh xa con trai tôi ra, hoặc thề có Chúa, tôi sẽ bắn vỡ đầu cả hai người.

Mặt Rosario méo mó và bà ta hú lên một tiếng dài, hết cả hơi. Ném con dao sang một bên, bà ta cúi xuống đưa trẻ và giật mở cái tá.

Bà ta rút lên kinh hãi lúc thứ ấy lộ ra.

Gỡ một cánh tay, bà ta ngả về phía Berasategui để nhắc người dậy.

– Đứa con gái đâu? - Bà ta la hét. - Đứa con gái đâu? Cậu đã lừa tôi. - Rồi nhìn thẳng vào Amaia, bà ta hỏi gặng. - Con gái của mày đâu?

Ibai bị tiếng la hét của bà ta náo động, nó bắt đầu khóc.

– Ibai là con trai tôi, - Amaia nói thẳng thừng. Lúc nói xong, chị nhận ra sự khẳng định này là một tuyên ngôn đầy ý nghĩa: Ibai, đứa trẻ của dòng sông, *đứa con trai tưởng là con gái, đã đổi ý vào giây phút cuối cùng*. Chị nhớ lại những lời của cô gái bên suối: “Nếu chị có con trai, ắt hẳn vì đó là thứ rất có ý nghĩa”.

– Nhưng Flora nói với tao rằng nó là con gái! - Rosario phản đối, hoang mang. - Nó phải là con sói cái bé nhỏ, nó phải là thứ để làm *lẽ hiển tể*.

Berasategui ngược nhìn thẳng bé, mặt hấn nhấn lại vì giận dữ, rồi hấn mất hết thích thú và lùi lại, dựa lưng vào vách hang.

– Như chị của tôi ư? - Amaia hỏi.

Rosario có vẻ giật mình rồi rít lên:

– Còn mày cũng... Hay mày tưởng tao đã xong việc với mày?

Tiếng khóc của Ibai lớn dần, vang lên trong hang như những mũi kim xuyên qua màng nhĩ Amaia. Rosario liếc nhìn lại thẳng bé trước khi sấn tới chị.

– Dừng lại, - Amaia ra lệnh, vẫn chĩa súng vào bà ta. - Không được cử động.

Nhưng mẹ chị vẫn tiến tới và Amaia từ từ xoay người, dường như cả hai trong một vũ điệu lạ lùng, đưa chị tới gần trung tâm của hang, nơi Ibai nằm. Khoảng cách vẫn giữ nguyên, giống như hai cực của thanh nam châm, cực nọ đẩy cực kia.

Vẫn để mắt tới Berasategui, hình như hấn đang thưởng thức cảnh tượng ấy, Amaia vẫn giữ vững súng cho đến khi *Ama* tới miệng hang và biến mất. Chỉ đến lúc đó, Amaia mới quay sang Berasategui, hấn mỉm cười lôi cuốn, giơ tay lên lúc tiến một bước tới miệng hang.

– Dừng có nhần, - Amaia nói bình tĩnh. - Với anh tôi sẽ không do dự đâu. Thêm bước nữa anh sẽ chết.

Hấn dừng lại trên đường, nhún vai cam chịu.

– Dựa vào vách hang - chị ra lệnh.

Vẫn chĩa súng vào hấn, chị đến gần hơn và ném cho hấn bộ còng tay.

– Đeo vào.

Hấn tuân theo, cử chỉ hồ hững, giơ cả hai tay lên cho chị thấy.

– Quỳ xuống sàn.

Berasategui làm theo, về miễn cưỡng, dường như chị có thể bảo hắn làm một việc thú vị hơn là bắt giữ hắn.

Lúc đó, Amaia tiến tới đưa trẻ, bế thốc nó lên khỏi sàn, làm đổ mấy cây nến, chúng vẫn cháy lúc lăn trên mặt đất. Ghì chặt Ibai vào mình, chị quấn nó vào quần áo của chị và hôn hít con khi thấy nó bình yên vô sự.

– Thanh tra - Jonan gọi to từ bên ngoài.

– Ở đây, Jonan, chị kêu lên, nhẹ người khi nghe thấy tiếng anh. - Ở đây.

Amaia không có ý định đuổi theo mẹ trong cơn dông bão. Chị không thể để kẻ bị tạm giữ cho Jonan bị thương, cũng không thể rời Ibai. Chị kiểm tra điện thoại và liếc nhìn Jonan.

– Tôi không có súng.

– Không sao, - anh nói. - Lúc ở sườn đồi, tôi đã gọi được một cú và trợ giúp đang trên đường đến.

Chị thốt ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm.

Cuộc tìm kiếm có hiệu quả trực tiếp, là cộng tác chung giữa cảnh sát Navarre và *Guardia Civil*. Họ đưa cả một đội chó từ Zaragoza tới. Sau khi lùng sục cả khu vực trong hai mươi bốn giờ liền, những người tình nguyện đã tìm thấy chiếc áo khoác bông chần có mũ viền lông Rosario mặc vướng vào cành cây, xuôi dòng vài dặm. Sau khi kiểm tra nhanh cái áo, chứng tỏ người mặc bị nhiều cú va đập và cào xước, Markina bảo những người chỉ huy cuộc tìm kiếm ngừng lại.

– Nếu đêm qua bà ta rơi xuống nước, với luồng nước xiết như thế này

bây giờ bà ấy đã ở vịnh Biscay rồi, - một người tình nguyện nói. - Hôm qua tôi đã thấy những thân cây to hơn người bị dòng sông cuốn đi như một cành con vậy.

Markina gật đầu.

– Chúng tôi sẽ báo động cho các thị trấn ven biển và các đội tuần tra vùng duyên hải.

Amaia về nhà, một ngôi nhà không thể thiếu vắng Engrasi lâu hơn. Lúc ngắm con trai đang ngủ, chị ôm lấy James:

– Em không quan tâm đến đi đâu người ta nói: em biết Rosario chưa chết.

Anh không cãi lại, chỉ kéo chị gần hơn và hỏi:

– Sao em biết?

– Vì em vẫn cảm thấy sự đe dọa của bà ấy, giống như một sợi dây buộc chặt mẹ con em với nhau. Em biết bà vẫn đang ở đâu đó ngoài kia. Việc này vẫn chưa kết thúc.

– Bà là một bà già ốm yếu. Em thật lòng nghĩ bà ở đâu đó trong rừng và tìm được chỗ ẩn nấp sao?

– Em biết người săn đuổi em vẫn ở ngoài đó, James ạ. Jonan thì cho là bà bỏ chiếc áo khoác lại trong lúc chạy trốn.

– Amaia, đừng nghĩ đến chuyện đó nữa, anh xin em, anh nói và ôm chị chặt hơn.

Amaia cùng Iriarte vào phòng thẩm vấn. Lúc nhìn thấy chị, Berasategui mỉm cười. Chị đã trông thấy luật sư của hắn nhiều lần trên TV. Ông ta không đứng dậy khi chị và Iriarte bước vào, nhưng cẩn thận vuốt phẳng chiếc áo khoác đắt tiền trước khi nói. Amaia tự hỏi ông ta tính giá một giờ bao nhiêu tiền.

– Thanh tra Salazar, thân chủ của tôi muốn cảm ơn chị vì mọi nỗ lực cứu anh ta. Nếu không nhờ có chị, mọi sự có thể thành khác hẳn.

Chị liếc nhìn Iriarte, cái trò giả vờ ngớ ngẩn này sẽ vui nếu chị không cảm thấy buồn đến thế.

– Đây là chiến lược của anh phải không? - Iriarte hỏi. - cố làm chúng tôi tin anh là nạn nhân của hoàn cảnh.

– Đây không phải là chiến lược, - viên luật sư đáp. - Với tất cả sự kính trọng, - ông ta nói, nhằm vào Amaia, - mọi hành động của thân chủ tôi thực hiện dưới sự đe dọa của một người mất trí nguy hiểm.

– Thân chủ của ông đã tới thăm Rosario ở bệnh viện Santa María de las Nieves, tự xưng là người thân và sử dụng thẻ căn cước giả, Iriarte nói, đặt những hình ảnh lấy từ các camera CCTV trước mặt viên luật sư.

– Thực ra, - ông ta long trọng đáp lại. - Thân chủ tôi có lỗi là quá nhiệt tình. Anh ta rất quan tâm đến ca của Rosario, đã kết bạn với bà khi họ gặp nhau nhiều năm trước tại một bệnh viện khác. Anh ta trở nên quý mến bà. Vì bà là người duy nhất được phép thừa nhận gặp người thân, nên thân chủ

tôi tự xưng là người thân đến thăm bà, không hề có ý định xấu.

– Anh ta đã dùng thẻ căn cước giả.

– Vâng, anh ta đã thừa nhận đi đầu đó, - viên luật sư nói ngọt xớt. - Tôi chắc là thẩm phán sẽ công nhận là không có ý định xấu. Chúng ta đang nói tới sáu tháng là nhiều nhất.

– Giờ hãy để mọi tính toán lại, tôi còn chưa xong việc, - Iriarte nói. - Anh ta cũng cung cấp cho bà ấy một vũ khí lén đưa vào trong bệnh viện. - Luật sư lắc đầu. - Một con dao mổ kiểu cổ, anh ta lấy từ nơi Antonio Garrido ẩn nấp.

Nụ cười của Berasategui tắt ngay lập tức trước khi trở lại lần nữa.

– Anh không thể chứng minh đi đầu đó, - luật sư nói.

– Ông muốn tôi tin rằng bà ấy đã ép buộc anh ta?

– Anh đã thấy bà ấy làm gì người y tá đó, với bác sĩ Franz, cũng như với bà cô tội nghiệp của chị... - Viên luật sư nói và liếc nhìn Amaia.

– Antonio Garrido còn sống, - lần đầu tiên Amaia cất tiếng, chị nhìn xoáy vào Berasategui.

– Ờ, đó hoàn toàn là sự trùng hợp ngẫu nhiên, - hấn nói, nhìn chăm chú chị. - Cô biết đời là thế đấy: thứ duy nhất chúng ta biết chắc là chúng ta sẽ chết.

– Anh đã làm cho anh ta tự tử?

Berasategui cười rộng lượng, như thể nhận xét đó hoàn toàn hiển nhiên.

– Tôi không khiến anh ta làm gì hết. Anh ta làm thế vì anh ta là một người rất thất thường. Tôi đã đi đầu trị cho anh ta một thời gian và anh ta là một kẻ tự tử tiềm năng.

– Phải, cũng như Quiralte, Medina, Fernández và Durán. Tất cả các

bệnh nhân của anh hiện giờ đã chết. Tất cả những kẻ sát nhân mà nạn nhân đều là phụ nữ gần gũi với chúng và đều sinh ra tại Baztán. Và tất cả bọn chúng đều ký tội ác của mình bằng cách y hệt nhau, - Amaia nói và chỉ cho hắn những bức ảnh chụp các bức tường nhà tù khác nhau. - Sau mỗi tội ác, có kẻ nào đó lấy đi chiến lợi phẩm ở hiện trường gây án, dùng một cái cửa phẫu thuật lấy từ bệnh viện của người hành hương, đúng nơi môn đệ của anh là Antonio Garrido ẩn náu.

– Tỷ lệ tự tử trong số những người hung tợn quá cao. Vì tôi vô tội, lẽ tất nhiên tôi có bằng chứng ngoại phạm cho từng vụ một.

Iriarte mở một hồ sơ khác, rút ra sáu bức ảnh và đặt chúng trước mặt luật sư và thân chủ của ông ta.

– Một năm trước, đã phát hiện ra tất cả các chi bị cắt tại hiện trường tội ác ở Arri Zahar. Có vài vết răng người cắn lên đó. Tôi không biết liệu các vị có biết những tiến bộ mới nhất trong bộ môn nha khoa pháp y không, một khuôn đúc đơn giản răng của anh sẽ cho chúng tôi xác lập một liên kết.

– Một lần nữa, tôi rất tiếc làm anh thất vọng. Hồi còn bé, tôi là nạn nhân trong một tai nạn giao thông nghiêm trọng, bị gãy hàm và mất vài cái răng. Đây là các răng cấy cố định, hắn nói và cười quá cỡ để lộ hàm răng giả. - Giống hàng ngàn người cấy răng giả khác, hoặc đủ giống để tạo nên sự nghi ngờ hợp lý trong đầu một b ố tử thẩm.

Viên luật sư hăng hái gật đầu.

– Chúng ta trở lại với đồng phạm của anh.

– Được, cứ làm, - Berasategui cười tự mãn, với sự thất vọng hiển nhiên của luật sư.

– Garrido đã thú nhận thực hiện vụ mạo phạm ở nhà thờ Arizkun.

– Tôi không thấy việc này đáng gì đến... - Viên luật sư phản đối.

Amaia ngắt lời ông ta.

– Ngoài việc phá hoại tài sản của nhà thờ, kẻ mạo phạm đã để lại những xương người lấy từ một ngôi mộ của gia đình.

Nụ cười của Berasategui rạng rỡ đến mức ngay lập tức mọi con mắt đều dồn vào hắn, kể cả viên luật sư hình như càng thêm chưng hửng. Nhưng cái nhìn chăm chú của thân chủ ông ta xoáy vào Amaia.

– Cô thích thế chứ, thanh tra?

Những người khác vẫn im lặng, ngắm nụ cười của Berasategui và mặt Amaia không hề tỏ vẻ biểu cảm.

– Sự không nhất quán và sự bắt đầu, - chị nói.

Berasategui hơi nghiêng người, cho chị thấy hắn hoàn toàn chú ý.

– Sự bắt đầu và sự không nhất quán, - chị nhắc lại.

Hết nhìn Iriarte rồi nhìn luật sư, hắn nhún vai biểu thị hắn không hiểu chị nói gì.

– Trong một cuộc đi điều tra án mạng, sự không nhất quán cung cấp đi đầu then chốt và sự bắt đầu cung cấp dòng dõi; mỗi dòng dõi đều có nguồn gốc của sự kết thúc.

Một lần nữa, Berasategui giơ hai tay bị còng lên, cử chỉ hoang mang.

– Anh không biết tôi đang nói gì ư, bác sĩ Berasategui, hay tôi nên gọi là bác sĩ Yáñez?

Nụ cười đông cứng trên môi hắn.

– Đó là sự bắt đầu, là nguồn gốc. Anh là con trai của Esteban Yáñez và Margarita Berasategui. Esteban Yáñez đã nghỉ hưu và là người chăm sóc vườn rau quanh nhà bà nội tôi. Ông ta là người phát hiện ra *itxusuria*, mảnh

đất chôn cất của gia tộc tôi. Chính Esteban đã cung cấp những cái xương cho Garrido. Bố anh đang ở trong phòng kế bên; ông ta tuyên bố không biết là xương được dùng để mạo phạm nhà thờ. Ông ta tưởng chúng là một phần trong trò đùa rừng rợn, để trả đũa đã bị hất cẳng khỏi thứ mà ông ta coi là đất đai của mình.

Còn Margarita Berasategui - mẹ anh, mà anh đã lấy họ của bà để tỏ lòng tôn kính - một người đàn bà khốn khổ, bị trầm cảm suốt đời. Chắc hẳn đó là đi đâu không thể chịu đựng nổi với một cậu bé có đầu óc thông minh sáng láng như anh, lớn lên trong một ngôi nhà u ám và thê lương, bị sự im lặng và tiếng khóc quấy rầy. Giống như một người bị chôn sống vậy, đúng thế không? Bà ấy đã cố gắng hết sức, giữ gìn nhà cửa sạch như lau như li, là quần áo, nấu ăn. Nhưng thế không đủ với một cậu bé, đúng không? Một cậu bé cần tình thương yêu, sự đồng cảm và âu yếm, cần chơi đùa, nhưng bà không thể chịu nổi con trai động chạm vào bà, đúng không? Có lẽ bà cảm thấy anh là một loại quái vật, một con quái vật luôn biết mọi thứ. Trước đó bà đã cố tự tử vài lần, nuốt hàng vốc thuốc an thần nhưng chưa bao giờ là đủ. Có lẽ vì không thực sự muốn chết, bà chỉ thêm có một cuộc sống khác. Cho đến một hôm, anh từ trường về nhà thấy mẹ mình hôn mê, một lọ thuốc viên tràn ra trên lòng... và anh đã làm nốt phần còn lại. Anh đã dí khẩu súng trường của bố vào đầu bà, có thể dùng chính tay bà, bắn bà vỡ óc. Không ai nghi ngờ việc đó, vì tất cả đều biết bệnh trầm cảm và những ý định nửa vời trước kia của bà; Ngoài ra, tỷ lệ tự tử trong vùng cao nhất nước. Không ai, ngoài bố anh, thế đấy. Hẳn ông thừa biết khi bước vào, thấy óc vợ bắn tung tóe lên khắp các bức tường và trần nhà. Margarita có thể trầm cảm nặng, nhưng ngôi nhà của bà luôn luôn ngăn nắp, gọn gàng và sạch sẽ. Phụ nữ hiếm khi tự tử theo kiểu hỗn độn như thế, ít ra là những

phụ nữ như bà. Chính vì thế ông đã tống anh ra khỏi nhà và gửi đi xa. Chính vì thế, ngay cả bây giờ, ông ta vẫn sợ và tuân theo anh.

Đó là sự bắt đầu. Anh từ bỏ người bố bằng cách xóa họ của ông, nhưng khi lấy họ mẹ, anh đã thực sự mang tên nạn nhân đầu tiên của mình.

Berasategui ng ẩ lạng ngắt, lắng nghe.

– Cô có bằng chứng nào cho những luận điệu này không? - Viên luật sư hỏi.

– Còn bây giờ là sự không nhất quán, - chị tiếp tục, phớt lờ viên luật sư, trong lúc quan sát mọi biểu hiện trên mặt Berasategui. - Các nạn nhân đầu là phụ nữ trưởng thành, gốc gác ở Baztán. Từng người đầu bị giết bởi chồng hoặc bạn tình ngược đãi, đầu trị liệu ki ềm chế cơn giận, một môi trường hoàn hảo để tìm ra những người dễ tổn thương để đi ầu khiển.

– Tôi không phải là người vận động, hấn lắm lắm.

Viên luật sư đẩy nhẹ cái ghế của mình khỏi bàn, dựng nên rào chắn vô hình giữa ông ta và thân chủ.

Amaia mỉm cười.

– Tất nhiên là không, sao tôi ngốc thế! Anh có một vị trí đặc biệt trong số những kẻ chủ mưu. Anh không phải là người vận động, đi ầu khác biệt là các nạn nhân của anh muốn làm việc họ làm, đúng không? Họ muốn phụng sự anh và họ làm những việc phải làm, diễn ra trùng hợp với ý muốn của anh.

Hấn mỉm cười.

– Sau đó, trong bức tranh của mệnh lệnh và sự hài hòa xuất hiện sự không nhất quán là Johana Márquez. Tôi biết anh đã cố lôi kéo bố dựng cô ấy, nhưng ông ta là người hung bạo mà chiến lược đi ầu khiển của anh

không ăn thua. Anh không thể cưỡng lại niềm phấn khích mà Johana khuấy động trong anh, anh khao khát chiếm được cuộc đời cô gái, lớp thịt mềm mại, rắn chắc dưới nước da hoàn hảo đã bị kẻ hung tợn kia sắp hãm hiếp. - Amaia quan sát Berasategui hé môi và từ từ đưa lưỡi quanh miệng. - Anh lén theo Johana như một con sói đói, đợi khoảnh khắc mà anh biết là sẽ đến. Sự thèm muốn tràn ngập, anh không thể cưỡng lại, đúng không? Anh đã cắn một miếng thịt của Johana trong túp lều đó khi anh đến đòi chiến lợi phẩm của mình. Vết răng có thể để lại sự nghi ngờ hợp lý, nhưng anh đã để lại vết nước bọt trên mẫu thịt đặc biệt mà anh gìn giữ cùng những mẫu khác, như một món ăn ngon anh muốn bảo quản, song anh không thể cưỡng lại sự thèm muốn, - chị nói, trích dẫn lời Jonan.

Hắn chăm chăm nhìn Amaia, đăm chiêu.

– Johana, - hắn nói và cúi đầu.

Hai ngày không mưa và mặt trời lộ ra qua các đám mây khiến mọi vật sắc nét hơn và tươi sáng hơn.

Sáng hôm ấy, việc đầu tiên Amaia phải làm là đến thăm Viện Pháp y Navarre. Chị kiên quyết đi một mình, mặc dù James và các chị gái đang đợi trong xe bên ngoài.

Vừa trông thấy Amaia, San Martín tiến tới chỗ chị và ôm nhanh rồi hỏi:

– Cô khỏe không?

– Khỏe, - chị đáp bình thản, nhẹ người vì sự ngán ngùi của cái ôm.

Bác sĩ dẫn chị tới phòng làm việc chính thức của ông, đây những photographes. Ông không bao giờ sử dụng phòng này, mà thích dùng cái bàn

lộn xộn trong góc ở tầng dưới hơn.

– Chỉ là hình thức thôi, thanh tra ạ, - ông nói và đưa cho chị một tờ giấy tờ. - Khi cô ký xong, tôi có thể chuyển hài cốt cho cô.

Amaia ký nguệch ngoạc, rồi gầ như trốn khỏi sự quan tâm thân thiết của San Martín.

Đó là nhiệm vụ dễ dàng. Lúc này, mặt trời sưởi ấm lưng Amaia lúc chị cúi xuống ngôi mộ mở, trời thay chị lại muốn trời mưa. Mặt trời không nên chiếu sáng vào các đám tang, khiến chúng sống động hơn, sáng chói hơn và không thể chịu nổi. Mặt trời ấm áp chỉ làm tăng thêm nỗi kinh hoàng cùng mọi sự tàn ác của một vết thương há miệng.

Amaia quỳ trên nền đất vẫn sưng nước sau những trận mưa xối xả, hít mùi phong phú của khoáng chất. Thận trọng, chị đẩy nhẹ cái gói bé xíu vào trong mộ rồi lấp kín, dùng cả hai bàn tay vỗ nhẹ xuống đất. Chị quay nhìn các chị gái và James, anh đang đứng đưa Ibai trong tay, rồi cái nhìn đắm đắm của chị ngưng lại nơi bà Engrasi không thể bị hủy diệt, bà đội cái mũ nghiêng nghiêng đồm dáng để che mái đầu quăn bằng.

HẾT

Trong thần thoại Hy Lạp, Cyclops là người khổng lồ chỉ có một mắt ở giữa trán.

Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản.

Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản.

Tôn giáo kết hợp tín ngưỡng Yoruba của Tây Phi với Thiên Chúa giáo La Mã.

Khu nghỉ dưỡng thuộc miền Nam Tây Ban Nha, ven bờ Địa Trung Hải.

Opus Dei (tiếng Latin), có nghĩa là “Công việc của Chúa”, do một linh mục Tây Ban Nha thành lập năm 1928, được Giáo hoàng chuẩn y năm 1950. Opus Dei đi đầu hành nhiều trung tâm văn hóa, trường học, ký túc xá, trường dạy nghề cấp quốc tế và nhiều tổ chức từ thiện..., có quyên lực lớn, hiện có 85.000 thành viên và đại diện ở 60 nước.

Một dân tộc cổ đại ở Đức, từ thế kỷ V đến đầu thế kỷ VIII từng xâm chiếm nhiều nước, trong đó có Tây Ban Nha.

Kẻ sát nhân dùng dao giết rồi cắt xẻo nạn nhân.

Áo ngoài có mũ trùm đầu.

Chất độc không màu, mùi hôi thối, sinh ra khi thịt bị thối rữa.

Viết tắt của Closed-circuit television, nghĩa là truyền hình mạch kín, được sử dụng chủ yếu cho các camera giám sát, camera an ninh giao thông... hay cho doanh nghiệp.

Loại máy đào, nâng chuyển và bốc dỡ.

Bác sĩ quan sát đứa trẻ mới sinh ra và sau đó năm phút, đánh giá tình trạng sức khỏe của bé dựa vào: màu da, mạch, vẽ nhãn nhó, sự lanh lợi về

cơ bắp và hô hấp.